SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

Quyển 1/2

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 20/06/2019, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13/02/2026)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

(Quyết định đăng ký niêm yết số: .../QĐ-SGDHCM do Sở GDCK TP.HCM cấp ngày 20/10/2026)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung được cung cấp từ ngày .../.../2026 tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS

Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3824 1919 *Fax: +84 28 3829 0507*

Email: info@datvietvac.vn

Website: https://datvietvac.vn/

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 *Fax: +84 28 3914 3209*

Website: www.vietcap.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: *Bà Võ Nguyễn Phương Quyên*

Chức vụ: *Giám đốc Pháp lý, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin*

Số điện thoại: *(+84) 28 3824 1919*

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 20/06/2019, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13/02/2026)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 795/QĐ-SGDHCM do Sở GDCK TP.HCM cấp ngày 20/10/2026)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung được cung cấp từ ngày …/…/2026 tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS

Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3824 1919 *Fax: +84 28 3829 0507*

Email: info@datvietvac.vn

Website: https://datvietvac.vn/

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 *Fax: +84 28 3914 3209*

Website: www.vietcap.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: *Bà Võ Nguyễn Phương Quyên*

Chức vụ: *Giám đốc Pháp lý, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin*

Số điện thoại: *(+84) 28 3824 1919*

CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 20/06/2019, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13/02/2026)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	Không có
Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết:	100.268.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:	1.002.680.000.000 đồng (bằng chữ: Một nghìn không trăm lẻ hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 *Fax: +84 28 3914 3209*

Website: www.vietcap.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3821 9266 *Fax: +84 28 3821 9267*

Website: www.kpmg.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 5678 3999

Website: www.uhy.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6

1. Tổ chức đăng ký niêm yết 6
2. Tổ chức tư vấn 6

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 7

1. Rủi ro về kinh tế 7
2. Rủi ro về luật pháp 12
3. Rủi ro đặc thù 12
4. Rủi ro quản trị công ty 18
5. Rủi ro khác 18

III. CÁC KHÁI NIỆM 20

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC DOANH NGHIỆP BỊ HỢP NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM HỢP NHẤT 23

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 24

1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết 24
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết 24
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết 26

3.1. Trước thời điểm tách công ty 26

3.2. Sau thời điểm tách công ty 34

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức đăng ký niêm yết 35

4.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông 35

4.2. Hội Đồng Quản Trị 37

4.3. Ủy ban Kiểm toán 38

4.4. Tổng Giám đốc và người điều hành khác 39

4.5. Dự kiến mô hình quản trị công ty sau khi chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng 40

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối (từ năm 2024 đến thời điểm hiện tại) 40

5.1. Công ty mẹ 40

5.2. Công ty con trực tiếp 40

5.3. Công ty con gián tiếp 45

5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết 53

5.5. Công ty liên kết của Tổ chức đăng ký niêm yết 53
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết 54
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác (từ năm 2024 đến thời điểm hiện tại) 62
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 63
8.1. Cổ phiếu phổ thông 63
8.2. Cổ phiếu ưu đãi 64
8.3. Các loại chứng khoán khác 64
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 64
10. Hoạt động kinh doanh 64
10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh 64
10.2. Tài sản 93
10.3. Thị trường hoạt động 96
10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính 96
10.5. Các hợp đồng lớn 99
10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn 100
10.7. Vị thế của Công ty trong ngành 106
10.8. Hoạt động Marketing 117
10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế 118
10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển 123
10.11. Chiến lược kinh doanh 124
10.12. Trường hợp Tổ chức đăng ký niêm yết hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan 125
11. Chính sách đối với người lao động 125
11.1. Số lượng và cơ cấu lao động trong Tập đoàn 125
11.2. Chế độ làm việc 127
11.3. Chính sách đào tạo 127
11.4. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp/ phúc lợi 128
11.5. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động 128
12. Chính sách cổ tức 128
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết 130
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết

và việc niêm yết cổ phiếu 130

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 131

16. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 131

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 132

1. Kết quả hoạt động kinh doanh 132

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn 132

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết 135

2. Tình hình tài chính 137

2.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 137

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 150

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tập đoàn 154

3.1. Ý kiến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 154

3.2. Ý kiến Báo cáo tài chính riêng năm 2024 154

3.3. Ý kiến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 155

3.4. Ý kiến Báo cáo tài chính riêng năm 2025 155

3.5. Kết luận Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2026 155

3.6. Kết luận Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2026 155

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 156

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 156

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên 156

4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 158

VII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG 160

1. Thông tin về cổ đông sáng lập 160

2. Thông tin về cổ đông lớn 160

2.1. Đối với cổ đông lớn là cá nhân 160

2.2. Đối với cổ đông lớn là tổ chức 160

2.3. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ 161

2.4. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết 164

2.5. Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết 164

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng 165

3.1. Hội đồng quản trị 165

3.2. Ủy ban Kiểm toán 178

3.3. Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng 178

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG .. 182

1. Loại cổ phiếu 182
2. Mệnh giá 182
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán 182
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 182
5. Giá chào bán 182
6. Phương pháp tính giá 182
7. Phương thức phân phối 182
8. Đăng ký mua cổ phiếu 184
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu 184
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu 185
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 185
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành 186
13. Hủy bỏ đợt chào bán 186
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 187
15. Các loại thuế có liên quan 187

15.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân 187

15.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức 188

16. Thông tin về các cam kết 188

16.1. Cam kết của Cổ đông lớn 188

16.2. Các cam kết của Tổ chức phát hành 189

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt 189

IX. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG 190
1. Mục đích chào bán 190
2. Phương án khả thi 190
3. Thông tin về tình hình triển khai dự án 190
X. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG 191
XI. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 200
1. Loại cổ phiếu 200
2. Mệnh giá 200
3. Mã cổ phiếu 200
4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết 200
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết 200
6. Phương pháp tính giá 201
7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết) 202
7.1. Các loại thuế có liên quan đến Tổ chức đăng ký niêm yết 202
7.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán 203
XII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 205
1. Tổ chức tư vấn 205
2. Đại lý phân phối 206
3. Tổ chức kiểm toán 206
4. Tổ chức kiểm toán báo cáo về vốn điều lệ đã góp 206
XIII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 207
XIV. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN 208
XV. PHỤ LỤC 209

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS

Ông **Đinh Bá Thành**	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông **Đào Văn Kính**	Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật
Bà **Phạm Thị Thanh Tâm**	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Bà **Nguyễn Hạnh Uyên Trâm**	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông **Ngô Thế Triệu**	Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Bà **TÔN MINH PHƯƠNG**	Chức vụ: Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 08/2026/HĐ-IB.VIETCAP ngày 02 tháng 03 năm 2026 với Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings cung cấp.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

CTCP DatViet VAC Group Holdings hoạt động trong lĩnh vực truyền thông – giải trí, tập trung vào sản xuất và phát sóng nội dung chương trình giải trí, tổ chức các sự kiện giải trí, quản lý nghệ sĩ, buôn bán sản phẩm và khai thác bản quyền từ tài sản trí tuệ, và cung cấp dịch vụ truyền thông. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn có thể chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh và triển vọng phát triển của doanh nghiệp chịu ảnh hưởng đáng kể từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế. Các biến động của môi trường kinh doanh có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng, chi tiêu cho quảng cáo – truyền thông – giải trí, cũng như khả năng mở rộng hoạt động và duy trì hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.

Rủi ro về kinh tế được xem là rủi ro mang tính hệ thống, phát sinh từ các yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh bao gồm: (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; (ii) tỷ lệ lạm phát; và (iii) lãi suất. Việc theo dõi và đánh giá mức độ tác động các yếu tố này là cơ sở để Tập đoàn điều chỉnh chiến lược kinh doanh, phân bổ nguồn lực và vận hành mô hình hoạt động phù hợp trong từng giai đoạn.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế và có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Tập đoàn. Trong điều kiện nền kinh tế tăng trưởng thuận lợi, thu nhập và tâm lý tiêu dùng của người dân được cải thiện, từ đó thúc đẩy nhu cầu đối với các sản phẩm và dịch vụ truyền thông, quảng cáo và giải trí, tạo điều kiện tích cực cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Kể từ khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế toàn cầu. Việt Nam đã tham gia và ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương, tiêu biểu như Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP), và các Hiệp định thương mại tự do khác. Quá trình hội nhập này tạo cơ hội cho tăng trưởng kinh tế, góp phần thúc đẩy giao lưu văn hóa, mở rộng thị trường nội dung và gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực truyền thông và giải trí.

Theo số liệu của Cục Thống kê – Bộ Tài chính, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2025 ước đạt 8,02% so với năm trước[1], chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%,

[1] Cục Thống kê, T1/2026, "https://www.nso.gov.vn/bai-top/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/"

đóng góp 51,08%. Bên cạnh đó, ngành công nghiệp ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2019, trong khi thương mại và du lịch bứt phá mạnh mẽ, với lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 đạt kỷ lục, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, GDP ước tăng 8,18%[2] so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 7,63% của cùng kỳ năm 2025. Trong mức tăng chung, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, đóng góp 5,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, đóng góp 47,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,09%, đóng góp 47,14%. Đây là cơ sở quan trọng cho thấy nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, hỗ trợ nhu cầu tiêu dùng trong nước trong trung và dài hạn.

Hình 1: Tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2013 – 6T2026



Nguồn: Cục Thống kê

Tăng trưởng GDP duy trì ở mức tích cực không chỉ đóng góp vào việc gia tăng thu nhập và cải thiện tâm lý của người tiêu dùng, mà còn tạo ra những tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của các công ty kinh doanh truyền thông và giải trí tại Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng để Tập đoàn đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

Rủi ro lạm phát

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là yếu tố vĩ mô phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát cao dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trong khi giá hàng hóa, dịch vụ lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Ngược lại, tình trạng giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Trong năm 2025, thị trường hàng hóa thế giới tiếp tục biến động do tác động của nhiều yếu tố chính trị, kinh tế và xã hội, điển hình như xung đột quân sự Iran – Israel, tình hình căng thẳng kéo dài tại dải Gaza, cùng với bất ổn gia tăng trên Biển Đỏ; bên cạnh vấn đề biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tác động nặng nề. Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, lạm phát vẫn tiếp tục xu hướng giảm ở nhiều quốc gia.

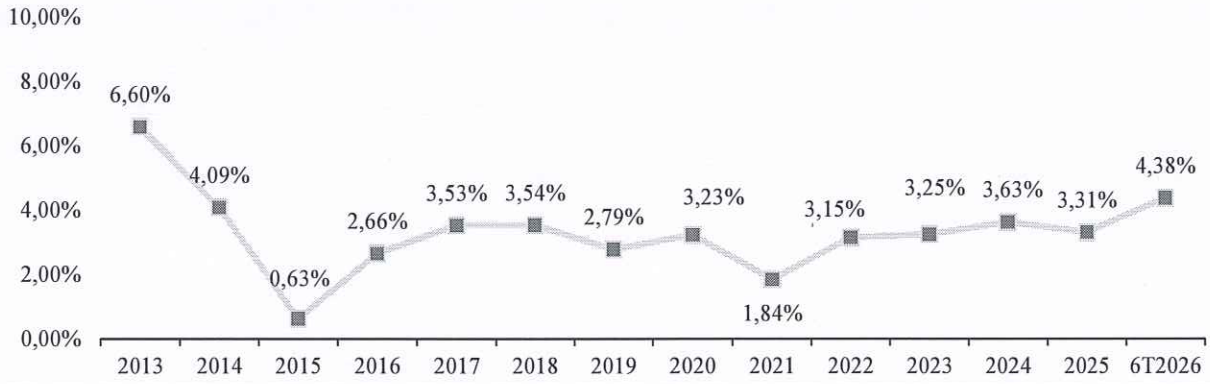
[2] Cục Thống kê, T6/2026, "https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2026/07/mot-so-net-chinh-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2026/"

Tại Việt Nam, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế. Theo công bố của Cục Thống kê, CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm liền trước. Bước sang 6 tháng đầu năm 2026, trước áp lực mới từ biến động giá năng lượng, nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí logistics và đà tăng của nhóm nhà ở, điện sinh hoạt, vật liệu xây dựng, CPI bình quân tăng 4,38% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, nhờ sự điều hành linh hoạt giá xăng dầu và sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách tài khóa – tiền tệ, mặt bằng giá được kiểm soát hiệu quả, với CPI tháng 6/2026 giảm 0,39% so với tháng trước, qua đó lạm phát vẫn được duy trì trong mục tiêu Quốc hội đề ra.

Đối với DatVietVAC, Ban lãnh đạo đánh giá rủi ro lạm phát trong điều kiện kinh tế thông thường có mức độ ảnh hưởng không đáng kể đến hoạt động kinh doanh. Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giải trí và truyền thông, Tập đoàn có khả năng điều chỉnh giá bán tương đối linh hoạt so với nhiều ngành nghề khác. Đối với người tiêu dùng cuối, các sản phẩm và sự kiện giải trí mang đến giá trị tinh thần và trải nghiệm lớn; do đó, mức độ nhạy cảm về giá của các sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn cho người tiêu dùng cuối nhìn chung thấp hơn so với nhóm các sản phẩm thiết yếu khác. Đối với khách hàng doanh nghiệp/nhãn hàng, dịch vụ quảng cáo của Tập đoàn mang lại hiệu quả quảng cáo cao do sức hút từ các chương trình giải trí, và số lượng đối thủ cạnh tranh trực tiếp hạn chế do đặc thù ngành, giúp Tập đoàn duy trì khả năng thương lượng về giá dịch vụ.

Về mặt chi phí, DatVietVAC áp dụng các quy định và quy trình kiểm soát chi phí nghiêm ngặt trong toàn bộ hoạt động sản xuất và vận hành. Nhờ đó, trong điều kiện lạm phát ở mức kiểm soát, tác động đến biên lợi nhuận và kết quả kinh doanh của Tập đoàn dự kiến không đáng kể. Tuy nhiên, trong trường hợp lạm phát tăng cao bất thường và kéo dài, dẫn đến mặt bằng chi phí và lãi suất tăng mạnh, Tập đoàn vẫn có thể chịu những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong tương lai.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2013 – 6T2026



Nguồn: Cục Thống kê

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là yếu tố vĩ mô quan trọng, có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời ảnh hưởng hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và sự phát triển của ngành truyền thông –

giải trí. Rủi ro lãi suất xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Trường hợp lãi suất cho vay tăng, chi phí tài chính của Tập đoàn có thể gia tăng, kéo theo áp lực lên giá thành dịch vụ và biên lợi nhuận. Nếu không kiểm soát tốt chi phí hoặc không kịp thời điều chỉnh hoạt động kinh doanh, lợi nhuận Tập đoàn có thể bị ảnh hưởng bất lợi. Ngược lại, trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức thấp, chi phí vốn của doanh nghiệp có thể được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh.

Năm 2025, môi trường lãi suất thấp là yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng tín dụng. NHNN duy trì lãi suất điều hành ổn định, giúp các TCTD tiếp cận vốn chi phí thấp. Tính đến 30/11/2025, lãi suất cho vay bình quân đối với các giao dịch phát sinh mới của các NHTM ở mức 6,96%/năm, tương đương so với cuối năm 2024[3]. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng tín dụng (17,87%) vượt xa huy động (14,11%) khiến áp lực thanh khoản gia tăng. Tỷ lệ Cho vay trên Tiền gửi thuần của 27 ngân hàng niêm yết đạt 111% vào cuối quý III/2025, cao nhất nhiều năm. Do đó, từ tháng 10, lãi suất huy động tăng mạnh, lan rộng từ ngân hàng tư nhân đến quốc doanh. Thanh khoản thị trường liên ngân hàng căng thẳng, lãi suất qua đêm liên ngân hàng chạm 7,35% vào đầu tháng 12. NHNN phải điều hành đồng bộ, bơm ròng và triển khai giải pháp mới để đảm bảo hệ thống thông suốt.

Bước sang 6 tháng đầu năm 2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt trên 19,97 triệu tỷ đồng, tăng 7,41% so với cuối năm 2025 và tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước[4]. Trong bối cảnh đó, NHNN giữ nguyên các mức lãi suất điều hành trong suốt 6 tháng đầu năm 2026, đồng thời yêu cầu các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, giảm lãi suất tiền gửi đối với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên và hạ lãi suất cho vay đối với các khoản vay mới[5]. Theo đó, đã có 30 ngân hàng thương mại trong nước công bố giảm lãi suất huy động với mức điều chỉnh từ 0,05% đến 1%/năm[6]. Vì vậy, mặt bằng lãi suất 2026 được kỳ vọng ổn định, giúp Tập đoàn tiếp cận nguồn vốn với chi phí hợp lý hơn, tạo tiền đề cho kế hoạch đầu tư và mở rộng sản xuất. Tuy nhiên, biến động lãi suất trong tương lai, nếu đi theo chiều hướng tăng trở lại, có thể làm gia tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng đến lợi nhuận và khả năng cạnh tranh của Tập đoàn.

Sự biến động của mặt bằng lãi suất có thể tác động đến chi phí tài chính, lợi nhuận và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Mặc dù các chính sách điều hành hiện tại của NHNN đang theo hướng hỗ trợ giảm mặt bằng lãi suất, Tập đoàn vẫn có thể đối mặt với rủi ro từ những thay đổi của môi trường lãi suất trong tương lai.

---

[3] Vietnambiz, T1/2026, "https://vietnambiz.vn/toan-canh-ngan-hang-2025-chay-dua-thuc-day-tin-dung-va-bai-toan-danh-doi-rui-ro-20261210425943.htm"
[4] Báo Điện tử Chính phủ, T7/2026, "https://baochinhphu.vn/tin-dung-tang-truong-741-tao-du-dia-cho-tang-truong-kinh-te-102260702120737467.htm"
[5] Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV), T5/2026, "https://vov.vn/kinh-te/nhnn-yeu-cau-cac-ngan-hang-thuong-mai-giam-lai-suat-huy-dong-va-cho-vay-post1294357.vov"
[6] Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV), T5/2026, "https://vov.vn/kinh-te/30-ngan-hang-thuong-mai-trong-nuoc-cong-bo-giam-lai-suat-huy-dong-post1288291.vov"

Để chủ động ứng phó với rủi ro lãi suất, Tập đoàn thực hiện việc cân đối hợp lý giữa nguồn vốn tự có và vốn vay, đồng thời đa dạng hóa các kênh huy động vốn và các sản phẩm tín dụng nhằm kiểm soát chi phí tài chính và duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.

Rủi ro về tỷ giá

Biến động tỷ giá là yếu tố vĩ mô có thể chịu ảnh hưởng từ diễn biến kinh tế, tài chính và chính sách tiền tệ của các quốc gia trên thế giới. Trước bối cảnh thị trường quốc tế diễn biến khó lường và xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất của Fed và nhiều Ngân hàng Trung ương khác, NHNN đã ban hành Quyết định số 1747/QĐ-NHNN quy định về tỷ giá giao ngay giữa đồng Việt Nam (VND) và các ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép. Theo đó, biên độ tỷ giá giao ngay giữa VND và đô la Mỹ (USD) được điều chỉnh từ mức ±3% lên mức ±5%.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, trước diễn biến leo thang căng thẳng tại Trung Đông và xu hướng tăng giá của đồng USD trên thị trường quốc tế, tỷ giá USD/VND tiếp tục được NHNN điều hành theo hướng linh hoạt và duy trì trong biên độ kiểm soát. Tính đến ngày 24/06/2026, tỷ giá trung tâm tăng khoảng 0,25% so với đầu năm 2026[7]. NHNN khẳng định sẽ tiếp tục theo sát diễn biến thị trường để điều hành chính sách tiền tệ chủ động và kịp thời. Trong thời gian tới, cơ quan điều hành sẽ phối hợp đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến vĩ mô và kiểm soát lạm phát, đồng thời định hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các động lực tăng trưởng của nền kinh tế[8].

Về triển vọng trung hạn, Fed đã cắt giảm lãi suất nhiều lần trong năm 2025 và phát tín hiệu thận trọng hơn trong chu kỳ nới lỏng tiếp theo. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông dẫn đến giá năng lượng tăng cao và lạm phát tiếp tục dai dẳng. Diễn biến này có thể khiến kỳ vọng giảm lãi suất của Fed bị lùi lại và góp phần gây áp lực lên tỷ giá USD/VND.

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của DatVietVAC tập trung chủ yếu tại thị trường Việt Nam. Tập đoàn không thực hiện hoạt động kinh doanh ngoại hối và phần lớn các giao dịch được thanh toán bằng đồng Việt Nam. Do đó, tác động trực tiếp của biến động tỷ giá đến hoạt động kinh doanh nhìn chung ở mức hạn chế.

Trong năm 2025, Tập đoàn có phát sinh một phần doanh thu bằng ngoại tệ, chủ yếu là đô la Mỹ (USD), đến từ các hoạt động phân phối nội dung trên nền tảng kỹ thuật số quốc tế (như YouTube và Facebook) và cấp phép bản quyền nội dung (IP licensing) cho đối tác nước ngoài (tiêu biểu trong năm 2025 là dự án ATSH Las Vegas), với tổng doanh thu bằng ngoại tệ chiếm 5,1% tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2025. Trong bối cảnh đồng Việt Nam có xu hướng mất giá so với USD, các khoản doanh thu này có thể mang lại lợi ích nhất định về tỷ giá cho Tập đoàn.

---

[7] VietnamPlus, ngày T6/2026, "https://www.vietnamplus.vn/dong-usd-tang-gia-toan-cau-ty-gia-vnd-van-trong-tam-kiem-soat-post1120254.vnp"
[8] Thời Báo Ngân Hàng, T3/2026, "https://thoibaonganhang.vn/ty-gia-nam-2026-ky-vong-on-dinh-du-con-nhieu-bien-so-178468.html"

Về chi phí, cơ cấu giá vốn và chi phí hoạt động của Tập đoàn chủ yếu phát sinh bằng đồng Việt Nam, bao gồm chi phí nhân sự, sản xuất chương trình và vận hành. Tập đoàn chỉ phát sinh một tỷ trọng nhỏ chi phí bằng ngoại tệ, chủ yếu liên quan đến mua bản quyền nội dung từ đối tác nước ngoài và chi phí quảng cáo trên các nền tảng số quốc tế (như Google, Facebook). Tỷ trọng chi phí ngoại tệ này chiếm dưới 1% tổng chi phí hợp nhất, do đó tác động của biến động tỷ giá đến biên lợi nhuận và kết quả kinh doanh của Tập đoàn được đánh giá là không đáng kể trong điều kiện thị trường thông thường.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, phát sinh từ việc thay đổi hệ thống pháp luật và/hoặc các văn bản quy phạm pháp luật, có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh cũng như chiến lược phát triển các ngành nghề của Tập đoàn.

Là một công ty cổ phần đang định hướng trở thành công ty đại chúng, DatVietVAC chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật do Nhà nước ban hành, trong đó trọng yếu bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Quảng cáo, Luật Sở hữu trí tuệ cùng các văn bản pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.

Trong bối cảnh hệ thống pháp luật Việt Nam đang tiếp tục được hoàn thiện, nhiều văn bản pháp luật mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, trong khi các văn bản hướng dẫn thi hành chưa hoàn toàn đồng bộ và vẫn trong quá trình hoàn thiện, có thể phát sinh những thay đổi hoặc bất cập nhất định, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Nhằm kiểm soát và hạn chế các rủi ro pháp lý phát sinh trong quá trình hoạt động, Tập đoàn chủ động thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật có liên quan, trên cơ sở đó xây dựng và điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Tập đoàn chú trọng xây dựng, duy trì và áp dụng hệ thống quản trị nội bộ theo chuẩn mực, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Nhờ đó, rủi ro pháp lý trong hoạt động của Tập đoàn được kiểm soát và giảm thiểu ở mức thấp nhất.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro cạnh tranh trong ngành

Hoạt động trong lĩnh vực truyền thông – giải trí với đặc thù cung cấp nội dung và dịch vụ trên nhiều nền tảng khác nhau, Tập đoàn đối mặt với mức độ cạnh tranh cao từ các doanh nghiệp truyền thông và giải trí trong nước và quốc tế. Sự phát triển mạnh mẽ của quảng cáo số và xu hướng số hóa toàn cầu tiếp tục thu hút nhiều doanh nghiệp mới gia nhập thị trường, qua đó gia tăng áp lực cạnh tranh trên từng mảng kinh doanh cụ thể.

Trong lĩnh vực sản xuất và khai thác nội dung, Tập đoàn phải đối mặt với sự cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp trong nước như YeaH1, Cát Tiên Sa, và POPS Worldwide. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn chịu sự cạnh tranh trong các mảng kinh doanh về nghệ sĩ (bao gồm cả quản lý nghệ sĩ và khai thác thương mại nghệ sĩ) từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước như The 1st Management, 6th Sense Entertainment, Universal Music, Sony Music Entertainment, và Warner Music Group. Trong lĩnh vực dịch vụ truyền thông, Tập đoàn cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

tiếp thị/truyền thông trong và ngoài nước như WPP Media Vietnam, Publicis Groupe Vietnam, Hải Nam Media, v.v.

Trong thời gian gần đây, mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất chương trình truyền hình thực tế ngày càng gia tăng với sự tham gia của các nhà sản xuất giàu kinh nghiệm, thể hiện rõ qua các chương trình Blockbuster như Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai, Chị Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng, Running Man mùa 3 – Chạy ngay đi.

Bên cạnh đó, Tập đoàn còn chịu áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp cùng ngành có quy mô nhỏ hơn nhưng linh hoạt, trong bối cảnh ngành truyền thông – giải trí đòi hỏi khả năng sáng tạo liên tục và đổi mới không ngừng. Trong lĩnh vực dịch vụ truyền thông, Tập đoàn vừa chịu áp lực cạnh tranh về giá đến từ các đối thủ nội địa với quy mô nhỏ hơn, vừa chịu áp lực về cải tiến công nghệ (trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn) từ các đối thủ quốc tế. Trước những thách thức này, Tập đoàn tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc xây dựng chiến lược kinh doanh khác biệt, không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời mở rộng hoạt động quảng bá hình ảnh tại thị trường trong nước và quốc tế.

Rủi ro thay đổi xu hướng công nghệ

Cùng với quá trình chuyển đổi số, các xu hướng và nền tảng công nghệ mới liên tục xuất hiện với tốc độ ngày càng nhanh. Các công nghệ như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam, khiến nhiều doanh nghiệp không kịp thích ứng phải thu hẹp quy mô, bị đào thải hoặc bị mua lại.

Với đặc thù là doanh nghiệp truyền thông và giải trí, Tập đoàn buộc phải thường xuyên cập nhật, ứng dụng và khai thác hiệu quả các công nghệ mới nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh và đảm bảo tăng trưởng bền vững. Để giảm thiểu rủi ro này, Tập đoàn chú trọng đầu tư và/hoặc hợp tác nâng cao năng lực công nghệ, chất lượng dịch vụ và đặc biệt là phát triển đội ngũ nhân sự nhằm nhanh chóng nắm bắt các xu hướng công nghệ mới. Đồng thời, việc tương tác với cộng đồng người dùng lớn hỗ trợ Tập đoàn trong việc khai thác dữ liệu, phân tích hành vi và dẫn dắt các xu hướng nội dung mới.

Rủi ro về vấn đề vi phạm bản quyền

Do đặc thù hoạt động sản xuất, sở hữu và khai thác nội dung giải trí trên nhiều kênh phát sóng, DatVietVAC có thể đối mặt với rủi ro bên thứ ba sao chép, sử dụng hoặc phát tán trái phép các tài sản trí tuệ của Tập đoàn, đặc biệt trên môi trường số. Các hành vi vi phạm bản quyền này có thể làm giảm doanh thu khai thác nội dung và ảnh hưởng đến quyền lợi kinh tế của Tập đoàn.

Trên thực tế, nội dung số có khả năng lan truyền nhanh, trong khi việc phát hiện và xử lý triệt để vi phạm bản quyền có thể gặp khó khăn do tính phân tán của hành vi vi phạm và phụ thuộc vào cơ chế kiểm soát của từng nền tảng. Tuy nhiên, khung pháp lý về sở hữu trí tuệ tại Việt Nam đang tiếp tục được hoàn thiện theo hướng hiện đại, phù hợp với sự phát triển của môi trường số và các cam kết quốc tế.

Theo đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 (Luật số

07/2022/QH15), có hiệu lực từ ngày 01/01/2023, đã củng cố đáng kể cơ chế bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong bối cảnh số hóa. Đáng chú ý, Điều 198b lần đầu tiên quy định rõ trách nhiệm pháp lý của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian (như Facebook, YouTube và các nền tảng lưu trữ, chia sẻ nội dung), theo đó các nền tảng chỉ được hưởng cơ chế miễn trừ trách nhiệm khi thực hiện kịp thời việc gỡ bỏ hoặc ngăn chặn truy cập đối với nội dung vi phạm theo yêu cầu hợp lệ. Quy định này góp phần nâng cao nghĩa vụ hợp tác của các nền tảng trong công tác phòng, chống xâm phạm bản quyền trên không gian mạng và giúp thiết lập nghĩa vụ rõ ràng hơn, tạo cơ chế buộc các nền tảng phải hợp tác hiệu quả hơn trong công tác phòng chống xâm phạm bản quyền trên không gian mạng.

Tiếp nối xu hướng tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2025 (Luật số 131/2025/QH15), được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025 và có hiệu lực từ 01/04/2026, đã tiếp tục làm rõ và mở rộng quyền của chủ sở hữu tài sản trí tuệ, bao gồm quyền quản lý, khai thác và sử dụng tài sản trí tuệ trong các giao dịch dân sự, thương mại và đầu tư. Các quy định mới này tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thương mại hóa tài sản trí tuệ và tăng cường hiệu quả bảo vệ quyền của chủ thể sở hữu. Đặc biệt, luật khuyến khích việc dùng tài sản trí tuệ để góp vốn hoặc thế chấp vay vốn, mở ra cơ chế huy động nguồn lực mới cho doanh nghiệp và thúc đẩy kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ hơn.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng chủ động triển khai các biện pháp quản trị và bảo vệ bản quyền, bao gồm: (i) theo dõi và rà soát định kỳ các dấu hiệu vi phạm trên các kênh phân phối số trọng yếu; (ii) phối hợp với các nền tảng (như YouTube và Facebook) và áp dụng các cơ chế xử lý phù hợp nhằm yêu cầu gỡ bỏ hoặc hạn chế phát tán nội dung vi phạm; và (iii) áp dụng các biện pháp pháp lý cần thiết đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tập đoàn.

Rủi ro về thay đổi chính sách hoặc vi phạm quy định của các nền tảng kỹ thuật số

Hiện các nội dung giải trí của Tập đoàn được phát sóng đến khán giả phần lớn qua các nền tảng kỹ thuật số quốc tế như YouTube và Facebook với đông đảo số lượng người xem trong và ngoài nước. Kênh kỹ thuật số được xem là kênh phân phối nội dung giải trí chủ lực của Tập đoàn đến với khán giả, và cũng là kênh chính yếu để Tập đoàn thực hiện các cam kết về quyền lợi tài trợ với các nhà tài trợ chương trình.

Việc thay đổi trong chính sách cho phép phát sóng nội dung hoặc những vi phạm của Tập đoàn dẫn đến việc không thể phát sóng nội dung trên các nền tảng kỹ thuật số này có thể ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Nhận thức được rủi ro này, Tập đoàn chủ động làm việc trực tiếp với các nền tảng kỹ thuật số để nắm bắt và cập nhật những xu hướng về chính sách kinh doanh của các nền tảng kỹ thuật số để có những thay đổi trong mô hình kinh doanh kịp thời và phù hợp. Ngoài ra, Tập đoàn cũng tăng cường rà soát các hoạt động kinh doanh nội bộ để giảm thiểu rủi ro vi phạm bản quyền hoặc vi phạm các quy định khác của các nền tảng kỹ thuật số quốc tế.

Rủi ro về nắm bắt thị hiếu khán giả

Thị hiếu của khán giả có xu hướng thay đổi nhanh chóng và khó dự đoán. Các nội dung không theo kịp hoặc không phù hợp với thị hiếu sẽ làm giảm sức hút đối với người xem, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu từ hoạt động khai thác nội dung. Rủi ro này đặt ra yêu cầu Tập đoàn phải liên tục nghiên cứu thị trường, xác định đúng nhóm khán giả mục tiêu, đồng thời không ngừng đổi mới và sáng tạo trong sản xuất nội dung.

Khi mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế, Tập đoàn còn đối mặt với rủi ro về sự khác biệt trong thị hiếu khán giả giữa các khu vực, quốc gia và nền văn hóa khác nhau, đòi hỏi sự điều chỉnh linh hoạt về nội dung và chiến lược tiếp cận.

Rủi ro về mức độ tập trung vào một số chương trình nội dung

Do đặc thù về hoạt động sản xuất và khai thác nội dung của DatVietVAC và thị hiếu của khán giả, cơ cấu doanh thu của DatVietVAC có thể tập trung ở một số chuỗi chương trình hoặc chương trình quy mô lớn. Các chương trình này thường đóng góp tỷ trọng đáng kể vào tổng doanh thu mảng Nội dung vì các chương trình này được thương mại hóa bằng nhiều hình thức khác nhau như tài trợ, bán vé sự kiện giải trí, bán vật phẩm chương trình, phát sóng trên nền tảng số và các hoạt động kinh doanh bản quyền.

Do đó, kết quả kinh doanh của Tập đoàn có thể chịu ảnh hưởng nếu các chương trình quy mô lớn này không duy trì được mức độ đón nhận của khán giả, hiệu quả phát sóng hoặc sức hấp dẫn thương mại. Bên cạnh đó, thị hiếu khán giả có xu hướng thay đổi nhanh, trong khi cạnh tranh nội dung ngày càng gia tăng, làm gia tăng rủi ro chu kỳ nội dung nếu doanh nghiệp phụ thuộc quá nhiều vào một số định dạng hoặc thương hiệu chương trình cụ thể.

Nhận thức được rủi ro về mức độ tập trung, DatVietVAC đã và đang triển khai chiến lược đa dạng hóa danh mục nội dung theo cả chiều ngang và chiều dọc, bao gồm mở rộng thể loại chương trình, phát triển song song nhiều định dạng và kéo dài vòng đời nội dung thông qua hệ sinh thái tích hợp, đồng thời đầu tư liên tục vào đổi mới sáng tạo và thử nghiệm nội dung mới. Chiến lược này giúp Tập đoàn phân tán rủi ro doanh thu, mở rộng tệp khán giả và nâng cao tính bền vững của mô hình kinh doanh trong trung và dài hạn.

Rủi ro liên quan đến nghệ sĩ hợp tác và quản lý

Mảng kinh doanh khai thác thương mại nghệ sĩ của Tập đoàn hiện dựa rất lớn vào giá trị thương mại của các nghệ sĩ đang hợp tác với Tập đoàn. Ngoài ra, các nghệ sĩ tài năng cũng là một thành tố quan trọng của các chương trình giải trí Tập đoàn đang sản xuất và khai thác.

Danh tiếng, hình ảnh công chúng và mức độ gắn bó của nghệ sĩ có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thu hút khán giả, hiệu quả phát sóng chương trình và giá trị khai thác thương mại của nghệ sĩ. Bất kỳ thông tin tiêu cực, vi phạm pháp luật, hành vi cá nhân không phù hợp hoặc tin đồn liên quan đến nghệ sĩ, dù đã được xác thực hay chưa, đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến hình ảnh chương trình và uy tín thương hiệu của Tập đoàn và giá trị thương mại của nghệ sĩ, từ đó tác động tiêu cực đến doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh.

Hiện Tập đoàn có các quy định về ứng xử, hình ảnh, và đi kèm với các chế tài pháp lý trong hợp đồng hợp tác với nghệ sĩ để giảm rủi ro pháp lý liên đới với nghệ sĩ. Tập đoàn cũng đã xây dựng và triển khai các quy trình KYC (tìm hiểu khách hàng/đối tác) với nghệ sĩ trước khi tiến hành hợp tác để giảm thiểu tối đa các rủi ro tiềm tàng liên quan đến danh tiếng, hành vi, hình ảnh của nghệ sĩ trong quá khứ và hiện tại. Các quy trình này được thực hiện một cách định kỳ để đảm bảo việc thông tin về nghệ sĩ được cập nhật, trong bối cảnh hoạt động của nghệ sĩ đang trở nên ngày càng đa dạng và thường xuyên.

Rủi ro liên quan đến đội ngũ nhân sự sáng tạo

Hoạt động sản xuất nội dung của Tập đoàn đòi hỏi đội ngũ nhân sự sáng tạo có chuyên môn cao, kinh nghiệm và khả năng tổ chức sản xuất quy mô lớn. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt về nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành giải trí – truyền thông, Tập đoàn có thể đối mặt với rủi ro mất nhân sự chủ chốt do chuyển sang làm việc cho đối thủ hoặc theo đuổi các dự án cá nhân, qua đó ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, chất lượng nội dung và tính ổn định trong vận hành.

Mặc dù Tập đoàn đã xây dựng và áp dụng các quy trình tuyển chọn, đánh giá và quản trị nội bộ, cùng với các quy định về đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật và bảo mật thông tin, Tập đoàn không thể loại trừ hoàn toàn các rủi ro phát sinh ngoài tầm kiểm soát, bao gồm tranh chấp lao động, vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc các rủi ro liên quan đến truyền thông và mạng xã hội.

Để quản trị các rủi ro nêu trên, Tập đoàn đã và đang triển khai các chính sách gắn kết lợi ích dài hạn của nghệ sĩ và đội ngũ nhân sự sáng tạo chủ chốt với lợi ích của Tập đoàn thông qua các cơ chế hợp tác, đãi ngộ và quản trị phù hợp, qua đó duy trì sự ổn định và tính bền vững trong hoạt động sản xuất và khai thác nội dung.

Rủi ro về tính thời vụ của doanh thu

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn có yếu tố thời vụ nhất định, phản ánh đặc thù của ngành truyền thông – giải trí và chu kỳ chi tiêu quảng cáo trong năm. Cụ thể, doanh thu từ tài trợ chương trình, doanh thu từ dịch vụ truyền thông, tổ chức sự kiện giải trí, sản phẩm gắn với nội dung và một phần doanh thu từ nền tảng số có xu hướng tập trung nhiều hơn vào nửa cuối năm, đặc biệt trong các giai đoạn cao điểm như mùa lễ, Tết và mùa mua sắm, khi nhu cầu quảng cáo và tài trợ của doanh nghiệp gia tăng.

Do đó, doanh thu và kết quả kinh doanh của Tập đoàn có thể phân bổ không đồng đều giữa các quý trong năm, dẫn đến biến động ngắn hạn về doanh thu và dòng tiền theo từng kỳ kế toán. Tuy nhiên, nhờ mô hình kinh doanh đa dạng – bao gồm sản xuất nội dung, cung cấp dịch vụ truyền thông, quản lý nghệ sĩ và tổ chức các sự kiện giải trí – cùng với chiến lược đẩy mạnh mảng D2C, tính thời vụ trong hoạt động kinh doanh được giảm thiểu, do việc giảm sự phụ thuộc vào ngân sách của các nhà quảng cáo, đồng thời gia tăng tỷ trọng doanh thu từ D2C. Nhờ đó, Tập đoàn có khả năng phân tán tác động của yếu tố thời vụ và duy trì hoạt động kinh doanh tương đối ổn định trong suốt năm tài chính.

Rủi ro liên quan đến các khoản phải thu với nhãn hàng, nhà quảng cáo và đại lý quảng cáo

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn tập trung vào hai mảng chính là Nội dung và Dịch vụ truyền thông. Các khoản phải thu chủ yếu phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ sản xuất và khai thác nội dung, tài trợ, quảng cáo và truyền thông cho các nhãn hàng, nhà quảng cáo và đại lý quảng cáo. Việc thanh toán được thực hiện theo tiến độ hợp đồng và thường gắn với quá trình nghiệm thu, đối soát hoặc hoàn thành các quyền lợi đã cam kết.

Do đặc thù hoạt động, Tập đoàn có thể phát sinh chi phí sản xuất chương trình, tổ chức sự kiện hoặc mua vị trí quảng cáo trước khi thu đủ tiền từ khách hàng. Trường hợp khách hàng chậm nghiệm thu, kéo dài quá trình đối soát, chậm thanh toán, phát sinh tranh chấp hoặc gặp khó khăn tài chính, thời gian thu hồi công nợ có thể kéo dài, làm gia tăng nhu cầu vốn lưu động và rủi ro phải trích lập dự phòng.

Tập khách hàng của Tập đoàn tương đối đa dạng, chủ yếu gồm các nhãn hàng tiêu dùng, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính và các ngành khác, cùng các tập đoàn quảng cáo đa quốc gia. Phần lớn khách hàng có uy tín và quan hệ hợp tác ổn định, lâu dài với Tập đoàn, qua đó góp phần hạn chế rủi ro tín dụng tập trung.

Để kiểm soát rủi ro, Tập đoàn thực hiện các biện pháp chủ yếu sau:

- Xem xét mức độ tín nhiệm, lịch sử thanh toán, quy mô giao dịch, hạn mức tín dụng và thời hạn thanh toán của khách hàng;
- Quy định cụ thể trong hợp đồng về phạm vi dịch vụ, tiến độ thực hiện, điều kiện nghiệm thu, đối soát, xuất hóa đơn và thanh toán;
- Theo dõi công nợ theo từng khách hàng, hợp đồng, chiến dịch và hóa đơn trên hệ thống ERP; định kỳ rà soát tuổi nợ, đối chiếu, xác nhận và đôn đốc thu hồi;
- Phối hợp giữa các bộ phận Kinh doanh, Tài chính - Kế toán và Pháp lý để xử lý các khoản quá hạn hoặc có dấu hiệu suy giảm khả năng thu hồi;
- Định kỳ đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản phải thu căn cứ vào điều khoản thanh toán, tình trạng quá hạn, lịch sử thanh toán, kết quả đối chiếu và xác nhận công nợ, tình hình hoạt động của khách hàng, cam kết thanh toán, tranh chấp nếu có và các khoản thu sau ngày kết thúc kỳ kế toán; thực hiện trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng theo quy định pháp luật và chính sách kế toán áp dụng của Tập đoàn.

Mặc dù đã áp dụng các biện pháp quản lý nêu trên, Tập đoàn vẫn có thể đối mặt với rủi ro khách hàng chậm nghiệm thu, kéo dài quá trình đối soát, chậm thanh toán hoặc không thanh toán một phần nghĩa vụ, đặc biệt trong trường hợp điều kiện kinh doanh hoặc năng lực tài chính của khách hàng suy giảm. Nếu xảy ra, thời gian thu hồi công nợ có thể kéo dài, làm gia tăng nhu cầu vốn lưu động và chi phí dự phòng, qua đó ảnh hưởng bất lợi đến dòng tiền, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn. Tập đoàn sẽ tiếp tục theo dõi tình trạng công nợ, đôn đốc thu hồi và cập nhật đánh giá khả năng thu hồi tại từng kỳ lập báo cáo tài chính để có biện pháp xử lý và ghi nhận dự phòng phù hợp.

Bên cạnh đó, liên quan đến nguyên tắc trích lập dự phòng, việc xác định thời gian quá hạn được căn cứ vào các điều khoản thanh toán theo hợp đồng, cam kết thanh toán và các tài liệu liên quan. Trên cơ sở đó, Tập đoàn tiến hành trích lập dự phòng phù hợp với mức độ rủi ro thu hồi của từng khoản phải thu, có xét đến tình trạng quá hạn, hồ sơ công nợ, khả năng tài chính của khách hàng và các thông tin, bằng chứng liên quan. Chính sách trích lập dự phòng được thực hiện phù hợp với các quy định hiện hành về kế toán, chính sách kế toán của Tập đoàn và tham chiếu Thông tư 48/2019/TT-BTC để làm căn cứ xác định chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Rủi ro quản trị công ty

Trong mọi doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị đóng vai trò nền tảng đối với hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững. Rủi ro quản trị công ty là rủi ro mang tính tiềm ẩn, khó dự báo trước, nhưng có thể tác động đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng như định hướng chiến lược của doanh nghiệp.

Các rủi ro này có thể phát sinh từ yếu tố chủ quan, bao gồm hạn chế về năng lực quản trị, sai sót trong công tác điều hành của đội ngũ quản lý, hoặc từ các yếu tố khách quan như biến động của môi trường kinh doanh và sự thay đổi của khung pháp lý. Nếu không được nhận diện và kiểm soát kịp thời, rủi ro quản trị có thể ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản trị tài chính, hiệu quả vận hành và năng suất lao động của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, trong trường hợp DatVietVAC chào bán cổ phiếu ra công chúng và niêm yết thành công trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty sẽ phải đáp ứng các yêu cầu cao hơn về quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin và kiểm soát nội bộ theo quy định đối với công ty đại chúng và công ty niêm yết. Tuy nhiên, DatVietVAC xem đây là cơ hội để tiếp tục hoàn thiện nền tảng quản trị, nâng cao tính minh bạch và kiện toàn bộ máy điều hành theo chuẩn mực cao hơn, phù hợp với định hướng phát triển bền vững dài hạn của Tập đoàn.

Nhằm chủ động thích ứng với các yêu cầu quản trị mới, DatVietVAC thường xuyên rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống chính sách, quy chế và quy trình nội bộ; đồng thời chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, ý thức tuân thủ và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý. Cách tiếp cận này nhằm đảm bảo các quyết định quản trị và hoạt động điều hành của Tập đoàn được thực hiện một cách nhất quán, minh bạch và hiệu quả, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và chuẩn mực quản trị công ty đại chúng theo Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trước đây, Tập đoàn đã vận hành hệ thống ERP MyNavi (Nhật Bản) phục vụ công tác quản trị nội bộ. Từ năm 2025, Tập đoàn đã nâng cấp và triển khai lên hệ thống SAP S/4HANA, một trong những nền tảng ERP tiên tiến nhất hiện nay, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị ngày càng cao khi chuyển sang mô hình công ty đại chúng. Hệ thống mới được kỳ vọng nâng cao tính minh bạch, khả năng kiểm soát ngân sách và theo dõi chi phí trong các hoạt động sản xuất và vận hành, qua đó góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động và hiệu quả sử dụng vốn trong giai đoạn tới.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, Tập đoàn vẫn có thể chịu ảnh hưởng từ các sự kiện bất khả kháng hoặc yếu tố ngoài tầm kiểm soát như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, khủng bố, chiến tranh, biến động địa chính trị hoặc sự cố an ninh mạng. Mặc dù các sự kiện này ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu phát sinh có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, cơ sở dữ liệu, hệ thống phát sóng – truyền thông, cũng như ảnh hưởng đến nhân sự và làm gián đoạn hoạt động sản xuất, phát hành hoặc truyền dẫn nội dung. Điều này có thể tác động đến uy tín thương hiệu, hoạt động kinh doanh và hiệu quả tài chính của Tập đoàn.

Nhằm hạn chế tối đa các rủi ro và giảm thiểu thiệt hại từ các sự kiện bất khả kháng hoặc yếu tố ngoài tầm kiểm soát nêu trên, Tập đoàn luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chính phủ và cơ quan chức năng ban hành về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn thông tin và phòng chống dịch bệnh trong quá trình vận hành. Đối với các rủi ro liên quan đến tài sản gắn liền với trụ sở và tòa nhà làm việc, các hợp đồng bảo hiểm cháy nổ và bảo hiểm tòa nhà hiện do bên cho thuê văn phòng của Tập đoàn thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, Tập đoàn không thể đảm bảo rằng các biện pháp và hợp đồng bảo hiểm hiện có sẽ đủ để bù đắp toàn bộ thiệt hại trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức đăng ký niêm yết/ Công ty/ DatVietVAC	**Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings**
Tập đoàn	Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings và các công ty con
Bản cáo bạch	Là Bản cáo bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ chức đăng ký niêm yết về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định mua cổ phiếu Công ty
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	Là chứng chỉ do Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings
Chính phủ	Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Điều lệ	Điều lệ của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
Luật Chứng khoán	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 26/11/2019 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
Luật Doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
Luật Đầu tư	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 11/12/2025 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
Ngày Làm việc	Là bất kỳ ngày nào không phải Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam
Nghị định 155	Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
Nghị định 245	Nghị Định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 155
Người có liên quan	Gồm cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định của pháp luật
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
Vốn điều lệ	Tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán

Các thuật ngữ chuyên môn

Blockbuster	Chương trình quy mô lớn
Content Hub	Mảng Nội dung

Communication Services	Mảng Dịch vụ truyền thông
Monetization	Thương mại hóa/ Hoạt động thương mại hóa
Mass media	Kênh truyền thông đại chúng/ Truyền hình
Digital media	Kênh kỹ thuật số
D2C	Kênh trực tiếp đến người tiêu dùng
IP monetization (licensing)	Nhượng quyền bản quyền nội dung giải trí
KOL	Cá nhân hay tổ chức có kiến thức sản phẩm chuyên môn và tầm ảnh hưởng trong lĩnh vực hay ngành nghề của họ
KOC	Cá nhân hay tổ chức có kiến thức chuyên môn về một lĩnh vực nào đó, đồng thời là người tiêu dùng chủ chốt, có sức ảnh hưởng trên thị trường
Media agency	Đơn vị cung cấp dịch vụ truyền thông
Outsourcing	Thuê ngoài
Shows	Chương trình giải trí
Concert, liveshow, v.v.	Sự kiện âm nhạc trực tiếp
Direct to Consumer	Kênh phân phối trực tiếp đến khán giả/người tiêu dùng
Brand ambassadorship	Đại diện nhãn hàng
Merchandise	Sản phẩm gắn liền với chương trình và nghệ sĩ
DSP	Doanh thu từ bản quyền nhạc số phát qua các nền tảng nghe nhạc trực tuyến
Media plan and buy	Dịch vụ tư vấn kế hoạch truyền thông và mua thời lượng quảng cáo trên các kênh truyền hình và nền tảng kỹ thuật số
OOH	Dịch vụ quảng cáo ngoài trời
TV Plan & Buy	Tư vấn kế hoạch truyền thông và mua thời lượng quảng cáo truyền hình
Digital Marketing	Dịch vụ tiếp thị truyền thông kỹ thuật số
Influencer Marketing (IM)	Dịch vụ tiếp thị sử dụng người có ảnh hưởng
AI	Công cụ trí tuệ nhân tạo
Format	Định dạng chương trình
Livestream	Hoạt động phát sóng trực tiếp
Pre-production	Giai đoạn tiền kỳ
IP	Tài sản trí tuệ

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau

BB	Biên bản
BCTC	Báo cáo tài chính
BTGĐ	Ban Tổng Giám đốc
CAGR	"Compound annual growth rate" – Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm

CBNV	Cán bộ nhân viên
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
CNTT	Công nghệ thông tin
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
GDP	Tổng sản phẩm trong nước
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HĐTV	Hội đồng Thành viên
HSX hoặc HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LNG	Lợi nhuận gộp
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
ROA	"Return on Assets" – LNST/Tổng tài sản bình quân
ROE	"Return on Equity" – LNST/Tổng vốn chủ sở hữu bình quân
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
Sở KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính)
TGĐ	Tổng Giám đốc
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBKT	Ủy ban Kiểm toán
UBND	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam
VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC DOANH NGHIỆP BỊ HỢP NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM HỢP NHẤT

Không áp dụng

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết

Tên đầy đủ	CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS
Tên Tập đoàn viết bằng tiếng nước ngoài	DatViet VAC Group Holdings Corporation
Tên viết tắt	Không có
Biểu tượng của Tập đoàn	DatVietVAC
Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 0315744468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 20/06/2019, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13/02/2026
Trụ sở chính	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	+84 28 3824 1919
Fax	+84 28 3829 0507
Website	https://datvietvac.vn/
Vốn điều lệ đăng ký	1.002.680.000.000 đồng (Một nghìn không trăm lẻ hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng)
Vốn điều lệ thực góp	1.002.680.000.000 đồng (Một nghìn không trăm lẻ hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng)
Vốn điều lệ trước khi tách	1.380.591.620.000 đồng (Một nghìn ba trăm tám mươi tỷ năm trăm chín mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng)
Ngành nghề kinh doanh chính	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác
Người đại diện theo pháp luật	Ông Đào Văn Kính. Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bảng 1: Ngành nghề đăng ký kinh doanh trước và sau khi tách doanh nghiệp

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (CPC865)	7020 (Chính)

Ngành nghề kinh doanh trước và sau khi tách doanh nghiệp không thay đổi.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết

Bảng 2: Quá trình hình thành và phát triển

Năm	Cột mốc quan trọng
1993	**Tháng 7/1993:** Thành lập Công ty TNHH Quảng cáo Đất Việt (nay là Công ty CP Dat Viet OOH), công ty quảng cáo ngoài trời đầu tiên tại Việt Nam.
1995	Thành lập Công ty TNHH Tạo mẫu và Tiếp thị (nay là Công ty CP Truyền thông TK-L ("TK-L")): Công ty cung cấp nội dung đầu tiên tại Việt Nam.
1996	Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ M&T (sau này đổi tên thành Công ty CP M&T Pictures và đã được sáp nhập vào Công ty CP Dong Tay Promotion vào tháng 12/2025): Công ty sản xuất phim truyền hình tiêu chuẩn đầu tiên tại Việt Nam.
2000	Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp thị và xúc tiến kinh doanh Đông Tây (nay là Công ty CP Dong Tay Promotion): Đơn vị sản xuất chương trình truyền hình đầu tiên tại Việt Nam.
2005	Thành lập Công ty TNHH Phát triển Truyền thông Quốc tế Ánh Bình Minh (nay là Công ty CP Vie Channel) chuẩn bị cho việc hợp tác, liên kết quản lý kênh truyền hình với các đài truyền hình tại Việt Nam.
2008	Hợp tác chiến lược với WPP – Tập đoàn truyền thông và quảng cáo hàng đầu của Anh Quốc, theo đó GroupM (thuộc WPP) sở hữu 30% cổ phần tại ba công ty thành viên của DatVietVAC là Công ty CP Dat Viet Media, Công ty CP Dong Tay Promotion và Công ty CP Truyền thông TK-L.
2012	Bước đầu chuyển đổi số.
2016	**Tháng 10/2016:** Thành lập Công ty CP Nomad Management Vietnam hoạt động trong lĩnh vực quản lý nghệ sĩ.
2019	**Tháng 5/2019:** Đổi tên Công ty CP DID TV thành Công ty CP Vie Channel, quản lý và vận hành ba kênh truyền hình giải trí, bao gồm Vie Channel, Vie Drama, Vie Giải Trí. **Tháng 6/2019:** Thành lập Công ty CP DatViet VAC Group Holdings với vốn điều lệ 5 tỷ đồng, hoạt động theo mô hình holding, nắm giữ vốn tại các công ty thành viên trong hệ sinh thái.
2020	**Tháng 2/2020:** Thành lập Công ty CP Vie IP (nay là Công ty CP Vie Network): Mạng lưới giải trí đa nền tảng cao cấp. **Tháng 3/2020:** DatVietVAC hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ cho UOB Venture Management (thông qua MET VM Holding Pte. Ltd.). Sau giao dịch, MET VM Holding Pte. Ltd. trở thành cổ đông với tỷ lệ sở hữu 13,49% tại DatVietVAC. **Tháng 6/2020:** Thành lập Công ty CP Vie Data (nay là Công ty CP AI ACTIV), hoạt động trong lĩnh vực AdTech và Data Solutions, chuyên cung cấp dịch vụ dữ liệu và truyền thông.
2024	**Tháng 1/2024:** DatVietVAC hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ cho YF Capital (thông qua TC D-Media Pte. Ltd.). Sau giao dịch, TC D-Media Pte. Ltd. trở thành cổ đông với tỷ lệ sở hữu 1,31% tại DatVietVAC. **Tháng 6/2024:** Ra mắt và phát sóng mùa đầu tiên của chương trình Anh Trai "Say Hi".

Năm	Cột mốc quan trọng
	Tháng 9/2024: Tập đoàn (thông qua công ty con trực tiếp là Công ty CP DatViet VAC Entertainment) đã mua lại 30% vốn cổ phần của các công ty con là Công ty CP Dat Viet Media, Công ty CP Truyền thông TK-L, Công ty CP Dong Tay Promotion và Công ty CP TKL, từ GroupM Asia Pacific Holding Pte. Limited. Sau giao dịch này, vốn cổ phần của Tập đoàn trong các công ty con này tăng từ 68,99% lên 98,99%.
2025	**Tháng 5/2025:** Ra mắt và phát sóng mùa đầu tiên của chương trình Em Xinh "Say Hi". **Tháng 7/2025:** Tổ chức thành công 2 đêm concert quốc tế đầu tiên của Anh Trai "Say Hi" tại Planet Hollywood, sân khấu nổi tiếng nằm ngay trung tâm Las Vegas Strip (Hoa Kỳ). **Tháng 12/2025:** Tập đoàn hoàn tất tái cấu trúc, trong đó tách bạch hoạt động của mảng Nội dung (Content Hub) và Dịch vụ truyền thông (Communication Services) nhằm tối ưu hóa mô hình hoạt động, nâng cao hiệu quả tài chính và tạo tiền đề cho quá trình chào bán lần đầu ra công chúng ("IPO") và niêm yết dự kiến trong năm 2026.

Nguồn: DatVietVAC

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết

3.1. Trước thời điểm tách công ty

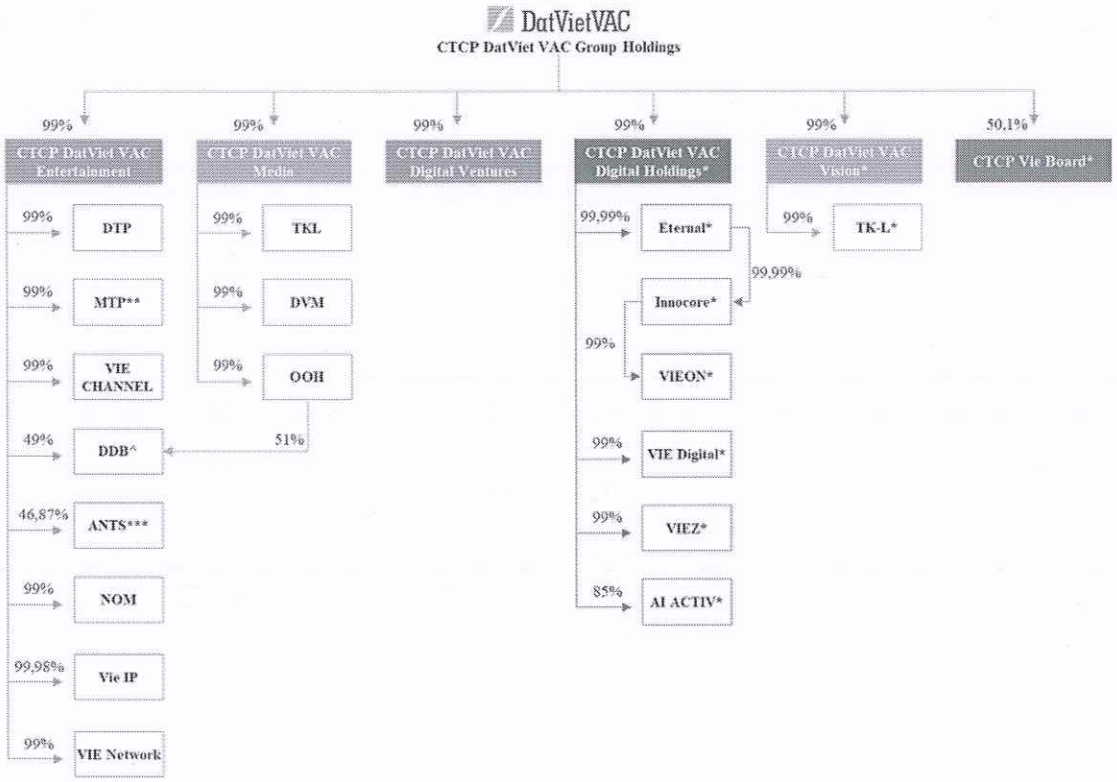
Cơ cấu CTCP DatViet VAC Group Holdings và các công ty con được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Tập đoàn và các công ty trong hệ thống tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Ngày 01/12/2025, ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings (Công Ty Bị Tách) đã thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ số 112/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ phê duyệt phương án tách Công ty để thành lập công ty mới là Công ty Cổ phần DatViet VAC Ventures (Công Ty Được Tách). Việc tách Công Ty Bị Tách để thành lập công ty mới (Công Ty Được Tách) được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 199 Luật Doanh nghiệp 2020. Công Ty Bị Tách chuyển một phần cổ phần của năm (05) cổ đông cùng với tài sản tương ứng với giá trị cổ phần sang Công Ty Được Tách theo tỷ lệ sở hữu trong Công Ty Bị Tách để thành lập Công Ty Được Tách mà không chấm dứt sự tồn tại của Công Ty Bị Tách.

Cơ cấu tổ chức và tỷ lệ quyền biểu quyết (%) của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm 30/11/2025 trước khi thực hiện việc chia tách được thể hiện như sơ đồ bên dưới:

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại ngày 30/11/2025



Nguồn: DatVietVAC

(*) Các công ty con này đã được tách khỏi DatVietVAC vào ngày 01/12/2025 theo QĐ số 112/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ.

(**) M&T Pictures được sáp nhập vào Dong Tay Promotion theo Hợp Đồng Sáp Nhập ngày 01/12/2025 giữa Công Ty Cổ Phần Dong Tay Promotion và Công Ty Cổ Phần M&T Pictures.

(***) Trong năm 2025, Tập đoàn đã hoàn tất việc thoái vốn toàn bộ 46,87% cổ phần sở hữu tại ANTS.

(^) Công ty đang trong quá trình giải thể.

Tóm tắt thông tin của các công ty con và công ty liên kết theo hoạt động kinh doanh:

Trước thời điểm tách công ty, CTCP DatViet VAC Group Holdings sở hữu 6 công ty con trực tiếp và 17 công ty con gián tiếp và 1 công ty liên kết, hoạt động sản xuất và kinh doanh đa dạng ở các lĩnh vực khác nhau.

Trong đó, hoạt động chính của CTCP DatViet VAC Group Holdings và công ty con trực tiếp là cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; 17 công ty con gián tiếp hoạt động trong các lĩnh vực chính gồm: cung cấp dịch vụ

quảng cáo thương mại, quảng cáo ngoài trời và quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng; cung ứng dịch vụ giới thiệu và xúc tiến thương mại; cung ứng diễn viên, người mẫu và lao động nghệ thuật; tổ chức sự kiện và hoạt động giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ vũ trường và sàn nhảy); sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, bao gồm sản xuất chương trình truyền hình (trừ phát sóng) và sản xuất phim ảnh, phim video có nội dung được phép lưu hành; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội; hoạt động cổng thông tin; xử lý dữ liệu, cho thuê dữ liệu và các hoạt động liên quan; đồng thời thực hiện hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, pháp luật và dịch vụ pháp lý).

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Bảng 3: Thông tin tổng quan về công ty con, công ty liên kết của CTCP DatViet VAC Group Holdings

STT	Tên công ty	Tên viết tắt	Lĩnh vực kinh doanh	Quan hệ với DatVietVAC	Tỷ lệ sở hữu 30/11/2025	Tỷ lệ sở hữu 30/06/2026	Trụ sở chính	Ghi chú
1	CTCP DatViet VAC Entertainment	DVMEG	Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính – kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	Công ty con trực tiếp	99,00%	99,00%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	
2	CTCP DatViet VAC Media	DVVM	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	Công ty con trực tiếp	99,00%	99,00%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	
3	CTCP DatViet VAC Digital Ventures	DVDV	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	Công ty con trực tiếp	99,00%	99,00%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	
4	CTCP Dong Tay Promotion	DTP	Cung cấp quảng cáo thương mại, quảng cáo ngoài trời và quảng cáo qua các phương tiện truyền thông, cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	Công ty con gián tiếp	98,01%	98,01%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	
5	CTCP Vie Channel	VIE CHANNEL	Cung cấp dịch vụ quảng cáo; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cung cấp dịch vụ hậu kỳ, tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại; và cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	Công ty con gián tiếp	98,01%	98,01%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	
6	CTCP Nomad Management Vietnam	NOM	Cung ứng diễn viên, người mẫu và lao động các ngành nghệ thuật, tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại.	Công ty con gián tiếp	98,01%	98,01%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	

STT	Tên công ty	Tên viết tắt	Lĩnh vực kinh doanh	Quan hệ với DatVietVAC	Tỷ lệ sở hữu 30/11/2025	Tỷ lệ sở hữu 30/06/2026	Trụ sở chính	Ghi chú
7	CTCP Vie IP	VIE IP	Tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại bằng việc bán hàng hóa thương hiệu, bao gồm các sản phẩm như áo thun, mũ, nhãn dán, móc khóa; cung cấp dịch vụ bản quyền tác giả, tác phẩm, hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác, hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.	Công ty con gián tiếp	98,98%	98,98%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	
8	CTCP Vie Network	VIE Network	Sản xuất phần mềm; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc; hoạt động viễn thông; hoạt động công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan; cổng thông tin; hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính; hoạt động tư vấn quản lý; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.	Công ty con gián tiếp	98,01%	98,01%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	
9	CTCP Dat Viet OOH	OOH	Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim), hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	Công ty con gián tiếp	98,01%	98,01%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	

STT	Tên công ty	Tên viết tắt	Lĩnh vực kinh doanh	Quan hệ với DatVietVAC	Tỷ lệ sở hữu 30/11/2025	Tỷ lệ sở hữu 30/06/2026	Trụ sở chính	Ghi chú
			và chương trình truyền hình và dịch vụ bản quyền tác giả.					
10	CTCP Dat Viet Media	DVM	Cung cấp dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá) và dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	Công ty con gián tiếp	98,01%	98,01%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	
11	CTCP TKL	TKL	Cung cấp dịch vụ quảng cáo thương mại và quảng cáo trên màn hình.	Công ty con gián tiếp	98,01%	98,01%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	
12	Công ty TNHH Tiếp thị và Quảng cáo Đất Việt VAC	DDB	Cung cấp dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và kinh doanh thương mại.	Công ty con gián tiếp	98,50%	98,50%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(^)
Các công ty đã được tách hoặc chuyển nhượng khỏi Tập đoàn								
13	CTCP DatViet VAC Vision	DVVV	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	Công ty con trực tiếp	99%	0%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(*)
14	CTCP DatViet VAC Digital Holdings	DVDH	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	Công ty con trực tiếp	99%	0%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(*)
15	CTCP Vie Board	Vie Board	Dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số ngoài trời.	Công ty con trực tiếp	50,98%	0,88%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(*)
16	CTCP M&T Pictures	MTP	Sản xuất và bán phim.	Công ty con gián tiếp	98,01%	0%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(**)
17	CTCP Giải pháp Quảng cáo trực tuyến ANTS	ANTS	Cung cấp dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số.	Công ty liên kết	46,87%	0%	32 Đường Đ6 Khu Biệt Thự Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường	(***)

STT	Tên công ty	Tên viết tắt	Lĩnh vực kinh doanh	Quan hệ với DatVietVAC	Tỷ lệ sở hữu 30/11/2025	Tỷ lệ sở hữu 30/06/2026	Trụ sở chính	Ghi chú
							Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM	
18	CTCP Truyền thông TK-L	TK-L	Cung cấp dịch vụ thiết kế tạo mẫu trên máy vi tính, sản xuất và phát hành phim ảnh và phim video, hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại và dịch vụ chiếu phim.	Công ty con gián tiếp	98,01%	0%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(*)
19	CTCP Eternal Vision	Eternal	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	Công ty con gián tiếp	98,99%	0%	Tầng 5, 62A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(*)
20	CTCP Innocore	Innocore	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	Công ty con gián tiếp	98,98%	0%	Tầng 5, 62A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(*)
21	CTCP VIEON	VIEON	Tư vấn quản lý, quảng cáo, thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, sản xuất các sản phẩm và dịch vụ phần mềm.	Công ty con gián tiếp	97,99%	0%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(*)
22	CTCP Vie Digital	VIE Digital	Cung cấp dịch vụ quảng cáo.	Công ty con gián tiếp	98,01%	0%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(*)
23	CTCP VieZ	VIEZ	Cung cấp dịch vụ quảng cáo thương mại và quảng cáo trên màn hình.	Công ty con gián tiếp	98,01%	0%	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(*)

STT	Tên công ty	Tên viết tắt	Lĩnh vực kinh doanh	Quan hệ với DatVietVAC	Tỷ lệ sở hữu 30/11/2025	Tỷ lệ sở hữu 30/06/2026	Trụ sở chính	Ghi chú
24	CTCP AI ACTIV	AI ACTIV	Cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.	Công ty con gián tiếp	84,15%	0%	Tầng 5, 62A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	(*)

Nguồn: DatVietVAC

(*) Các công ty con này đã được tách khỏi DatVietVAC vào ngày 01/12/2025 theo QĐ số 112/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ.

(**) M&T Pictures được sáp nhập vào Dong Tay Promotion theo Hợp Đồng Sáp Nhập ngày 01/12/2025 giữa Công Ty Cổ Phần Dong Tay Promotion và Công Ty Cổ Phần M&T Pictures.

(***) Trong năm 2025, Tập đoàn đã hoàn tất việc thoái vốn toàn bộ 46,87% cổ phần sở hữu tại ANTS.

(^) Công ty đang trong quá trình giải thể.

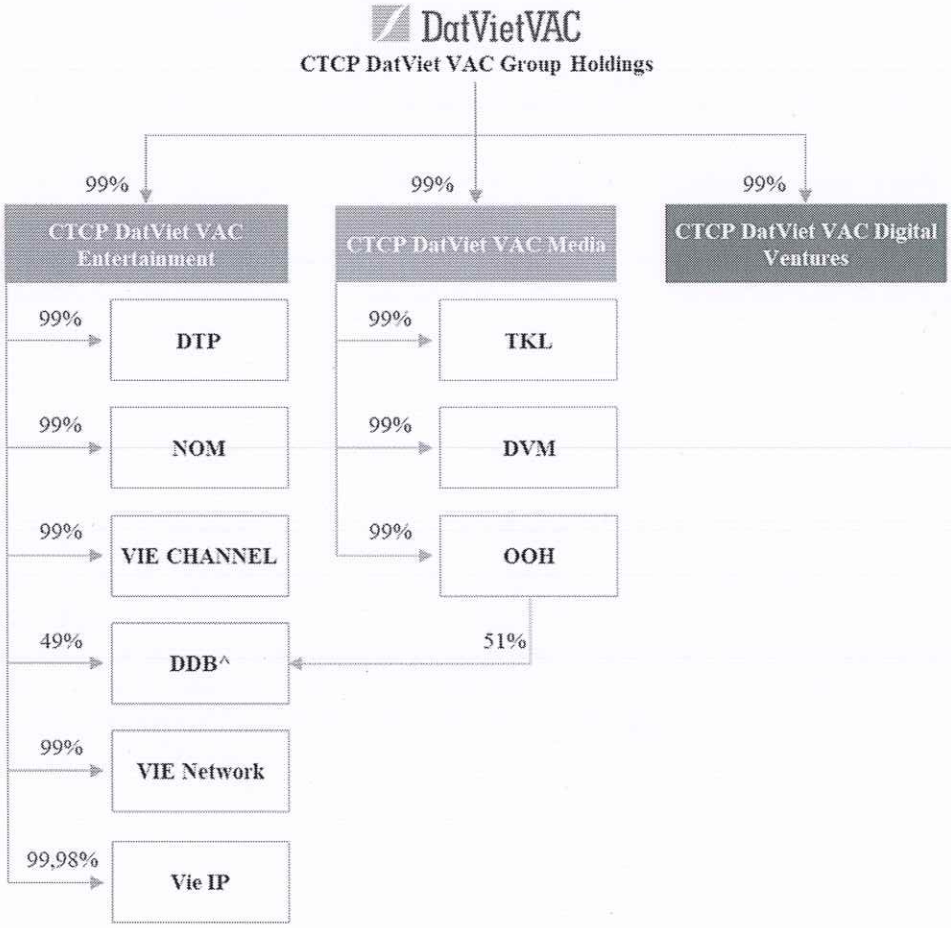
[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

3.2. Sau thời điểm tách công ty

Cơ cấu CTCP DatViet VAC Group Holdings và các công ty con được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Tập đoàn và các công ty trong hệ thống tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Cơ cấu tổ chức và tỷ lệ quyền biểu quyết (%) của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất sau khi hoàn tất việc tách công ty được thể hiện trong sơ đồ dưới đây:

Hình 4: Cơ cấu tổ chức của CTCP DatViet VAC Group Holdings ở thời điểm hiện tại



Nguồn: DatVietVAC

(^) Công ty đang trong quá trình giải thể.

Tóm tắt thông tin của các công ty con theo hoạt động kinh doanh:

Hiện tại CTCP DatViet VAC Group Holdings sở hữu 3 công ty con trực tiếp và 9 công ty con gián tiếp, hoạt động sản xuất và kinh doanh đa dạng ở các lĩnh vực khác nhau.

Trong đó, hoạt động chính của CTCP DatViet VAC Group Holdings và công ty con trực tiếp là Quảng cáo và hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật); 9 công ty con gián tiếp cung cấp các dịch vụ quảng cáo, sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và các chương trình truyền hình, cung cấp dịch vụ hậu kỳ, tổ chức sự kiện và các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại; quản lý và cung cấp nghệ sĩ, kinh doanh bản quyền tác phẩm, tài sản trí tuệ.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức đăng ký niêm yết

CTCP DatViet VAC Group Holdings được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Trước khi tách công ty, Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Ban kiểm soát. Sau khi tách công ty, Công ty chuyển sang mô hình Ủy ban kiểm toán. Tính đến ngày lập Bản cáo bạch này, cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Hình 5: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức đăng ký niêm yết ở thời điểm hiện tại



Nguồn: DatVietVAC

4.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Căn cứ theo sự chấp thuận đối với các vấn đề bảo lưu, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định trong Điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

f. Thông qua BCTC hằng năm đã được kiểm toán của Công ty;

g. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT;

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Thảo luận và thông qua:

i) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
ii) BCTC hằng năm đã được kiểm toán;
iii) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
iv) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
v) Số lượng thành viên HĐQT;
vi) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT;
vii) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT;
viii) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
ix) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ;
x) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
xi) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
xii) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
xiii) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong BCTC hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

xiv) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

xv) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong BCTC hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất;

xvi) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155;

xvii) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động HĐQT;

xviii) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.

4.2. Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. HĐQT của Công ty hiện có 05 thành viên, gồm Chủ tịch HĐQT, 01 Phó Chủ tịch HĐQT, 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên HĐQT độc lập. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Danh sách thành viên HĐQT gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Đinh Bá Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đào Văn Kính	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Hoàng Trọng Khải	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Thng Tien Tat	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Ngô Thế Triệu	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: DatVietVAC

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong BCTC hợp nhất được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;

m. Trình BCTC hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ.

Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155.

4.3. Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán ("**UBKT**") là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. UBKT của Công ty hiện gồm 2 thành viên, bao gồm 01 Chủ tịch UBKT và 01 thành viên UBKT.

Danh sách các thành viên trong UBKT gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Ngô Thế Triệu	Chủ tịch UBKT
2	Ông Hoàng Trọng Khải	Thành viên UBKT

Nguồn: DatVietVAC

Quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định trong Điều lệ của Công ty cụ thể như sau.

a. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

b. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;

c. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

d. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;

e. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

4.4. Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Hiện tại, Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 02 người điều hành khác gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đào Văn Kính	Tổng Giám đốc
2	Bà Phạm Thị Thanh Tâm	Giám đốc Tài chính

STT	Họ và tên	Chức vụ
3	Bà Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Kế toán trưởng

4.5. Dự kiến mô hình quản trị công ty sau khi chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã đáp ứng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết để thực hiện niêm yết cổ phiếu sau khi chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Theo đó, ĐHĐCĐ của Công ty đã thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. HĐQT Công ty cũng đã ban hành Quy chế công bố thông tin để tuân thủ quy định về việc tổ chức và công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty cam kết sẽ tiếp tục đáp ứng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết theo quy định.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối (từ năm 2024 đến thời điểm hiện tại)

5.1. Công ty mẹ

CTCP DatViet VAC Group Holdings không có công ty mẹ trước và sau khi tách.

5.2. Công ty con trực tiếp

5.2.1. Thông tin tổng quan

Trước khi tách doanh nghiệp, CTCP DatViet VAC Group Holdings có 6 công ty con trực tiếp. Ở thời điểm hiện tại, Công ty có 3 công ty con trực tiếp. Thông tin cụ thể như sau:

STT	Công ty con trực tiếp
1	**Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment ("DVMEG")** ▪ Ngày thành lập: 3/3/2008 ▪ GCN ĐKDN: 0305749499 ▪ Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM ▪ Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ dịch vụ tư vấn tài chính – kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại ▪ Vốn điều lệ đăng ký: 193.133.990.000 đồng ▪ Số vốn đã góp: 193.133.990.000 đồng ▪ Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

STT	Công ty con trực tiếp

Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL	Tỷ lệ quyền biểu quyết
31/12/2024	99,00%	99,00%
31/12/2025	99,00%	99,00%
30/06/2026	99,00%	99,00%

2 Công ty CP DatViet VAC Media ("DVVM")

- Ngày thành lập: 13/01/2025
- GCN ĐKDN: 0318805969
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
- Lĩnh vực kinh doanh: Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
- Vốn điều lệ đăng ký: 311.474.870.000 đồng
- Số vốn đã góp: 311.474.870.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL	Tỷ lệ quyền biểu quyết
31/12/2024	99,00%	99,00%
31/12/2025	99,00%	99,00%
30/06/2026	99,00%	99,00%

3 Công ty Cổ phần DatViet VAC Digital Ventures ("DVDV")

- Ngày thành lập: 28/11/2018
- GCN ĐKDN: 0315412279
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
- Lĩnh vực kinh doanh: Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
- Vốn điều lệ đăng ký: 362.242.960.000 đồng
- Số vốn đã góp: 362.242.960.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL	Tỷ lệ quyền biểu quyết
31/12/2024	99,00%	99,00%

STT	Công ty con trực tiếp

31/12/2025	99,00%	99,00%
30/06/2026	99,00%	99,00%

4 **Công ty CP DatViet VAC Vision ("DVVV") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)**

- Ngày thành lập: 13/01/2025
- GCN ĐKDN: 0318806112
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
- Lĩnh vực kinh doanh: Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
- Vốn điều lệ đăng ký: 122.391.140.000 đồng
- Số vốn đã góp: 122.391.140.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL	Tỷ lệ quyền biểu quyết
31/12/2024	99,00%	99,00%
31/12/2025	0%	0%
30/06/2026	0%	0%

5 **Công ty Cổ Phần Vie Board ("Vie Board") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)**

- Ngày thành lập: 22/08/2024
- GCN ĐKDN: 0318635530
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
- Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ quảng cáo
- Vốn điều lệ đăng ký: 30.378.000.000 đồng
- Số vốn đã góp: 30.378.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL	Tỷ lệ quyền biểu quyết
31/12/2024	50,98%	51,00%
31/12/2025	0,88%	0,9%
30/06/2026	0,88%	0,9%

STT	Công ty con trực tiếp
6	**Công ty Cổ Phần DatViet VAC Digital Holdings ("DVDH") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)** ▪ Ngày thành lập: 06/11/2025 ▪ GCN ĐKDN: 0319254168 ▪ Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM ▪ Lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) ▪ Vốn điều lệ đăng ký: 466.417.540.000 đồng ▪ Số vốn đã góp: 466.417.540.000 đồng ▪ Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL	Tỷ lệ quyền biểu quyết
31/12/2024	0%	0%
31/12/2025	0%	0%
30/06/2026	0%	0%

Nguồn: DatVietVAC

5.2.2. Thông tin tài chính

Tóm tắt số liệu BCTC riêng lẻ của các công ty con trực tiếp thuộc CTCP DatViet VAC Group Holdings được trình bày trong bảng dưới đây:

Đơn vị: triệu đồng

Năm	Công ty	Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế
2024	Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment ("DVMEG")	100.206	21.520	308.807	308.805
	Công ty CP DatViet VAC Media ("DVVM")	-	-	-	-
	Công ty Cổ phần DatViet VAC Digital Ventures ("DVDV")	-	-	(326.684)	(327.062)
	Công ty CP DatViet VAC Vision ("DVVV") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)	-	-	-	-
	Công ty Cổ Phần Vie Board ("Vie Board") (Công ty	-	-	(1.804)	(1.804)

Năm	Công ty	Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế
	được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)				
	Công ty Cổ Phần DatViet VAC Digital Holdings ("DVDH") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)	-	-	-	-
2025	Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment ("DVMEG")	54.734	15.799	420.550	420.572
	Công ty CP DatViet VAC Media ("DVVM")	-	-	14.098	14.086
	Công ty Cổ phần DatViet VAC Digital Ventures ("DVDV")	-	-	65.771	65.173
	Công ty CP DatViet VAC Vision ("DVVV") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)	-	-	4.702	4.702
	Công ty Cổ Phần Vie Board ("Vie Board") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)	-	-	(6.116)	(6.116)
	Công ty Cổ Phần DatViet VAC Digital Holdings ("DVDH") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)	-	-	(5)	(5)
Lũy kế 6 tháng 2026	Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment ("DVMEG")	5	5	131.654	130.763
	Công ty CP DatViet VAC Media ("DVVM")	-	-	(26)	(26)
	Công ty Cổ phần DatViet VAC Digital Ventures ("DVDV")	-	-	2.557	2.045

Nguồn: DatVietVAC

Về mặt tổ chức và pháp lý, DatVietVAC là công ty mẹ hoạt động chủ yếu theo mô hình công ty nắm giữ vốn ("holding company"). Theo mô hình này, DatVietVAC thực hiện chức năng đầu tư và quản lý vốn tại các mảng kinh doanh thông qua các công ty con trực tiếp, trong đó các công ty con trực tiếp chủ yếu đóng vai trò nắm giữ và quản lý vốn trung gian ("sub-holding"), còn hoạt động sản xuất, kinh doanh được triển khai chủ yếu tại các công ty con gián tiếp. Do đó, việc trình bày tình hình đầu tư của DatVietVAC trên cơ sở các khoản đầu tư vào công ty con trực tiếp là phù hợp với quan hệ sở hữu pháp lý, chức năng quản lý vốn và phạm vi các khoản đầu tư được ghi nhận trên BCTC riêng của

DatVietVAC. Kết quả hoạt động của các công ty con gián tiếp được phản ánh trong kết quả kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn. Theo đó, để đánh giá đầy đủ tình hình hoạt động và hiệu quả đầu tư của DatVietVAC, người đọc Bản cáo bạch cần xem xét kết quả kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn được trình bày trong các BCTC hợp nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. Đối với hiệu quả theo từng lĩnh vực kinh doanh, nhà đầu tư có thể tham khảo phần phân tích mảng Nội dung và mảng Dịch vụ truyền thông được trình bày dưới đây, đồng thời tham khảo Thuyết minh số 9 – Báo cáo bộ phận của BCTC hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 đã được soát xét.

5.3. Công ty con gián tiếp

Trước khi tách doanh nghiệp, CTCP DatViet VAC Group Holdings có 17 công ty con gián tiếp. Ở thời điểm hiện tại, Công ty có 9 công ty con gián tiếp, thông tin cụ thể như sau:

<table>
<tr><th>STT</th><th>Công ty con gián tiếp</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion (“DTP”)
▪ Ngày thành lập: 12/06/2008
▪ GCN ĐKDN: 0302147601
▪ Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
▪ Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp quảng cáo thương mại, quảng cáo ngoài trời và quảng cáo qua các phương tiện truyền thông, cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
▪ Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng
▪ Số vốn đã góp: 10.000.000.000 đồng
▪ Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:
<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
</table></td></tr>
<tr><td>2</td><td>Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam (“NOM”)
▪ Ngày thành lập: 14/10/2016
▪ GCN ĐKDN: 0314064318
▪ Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
▪ Lĩnh vực kinh doanh: Cung ứng diễn viên, người mẫu và lao động các ngành nghệ thuật, tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>STT</th><th>Công ty con gián tiếp</th></tr>
<tr><td></td><td>

Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000 đồng
Số vốn đã góp: 5.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>3</td><td>
Công ty Cổ phần Vie Channel (“VIE CHANNEL”)

Ngày thành lập: 22/12/2008
GCN ĐKDN: 0304384823
Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quảng cáo; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cung cấp dịch vụ hậu kỳ, tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại; và cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
Vốn điều lệ đăng ký: 120.000.000.000 đồng
Số vốn đã góp: 120.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>4</td><td>
Công ty Cổ phần Vie Network (“VIE Network”)

Ngày thành lập: 12/02/2020
GCN ĐKDN: 0316138413
Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất phần mềm; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc; hoạt động viễn thông; hoạt động công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan; cổng thông tin; hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính; hoạt động tư vấn quản lý; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; hoạt động chuyên môn, khoa học và

</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>STT</th><th>Công ty con gián tiếp</th></tr>
<tr><td></td><td>công nghệ khác chưa được phân vào đâu; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí
▪ Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000 đồng
▪ Số vốn đã góp: 5.000.000.000 đồng
▪ Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:
<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
</table></td></tr>
<tr><td>5</td><td>Công ty Cổ phần Vie IP (“VIE IP”)
▪ Ngày thành lập: 31/07/2025
▪ GCN ĐKDN: 0319067425
▪ Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
▪ Lĩnh vực kinh doanh: Tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại bằng việc bán hàng hóa thương hiệu, bao gồm các sản phẩm như áo thun, mũ, nhãn dán, móc khóa; cung cấp dịch vụ bản quyền tác giả, tác phẩm, hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác, hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.
▪ Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng
▪ Số vốn đã góp: 10.000.000.000 đồng
▪ Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:
<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>0%</td><td>0%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>98,98%</td><td>99,98%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>98,98%</td><td>99,98%</td></tr>
</table></td></tr>
<tr><td>6</td><td>Công ty Cổ phần Dat Viet OOH (“OOH”)
▪ Ngày thành lập: 10/07/1993
▪ GCN ĐKDN: 0301449222
▪ Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>STT</th><th>Công ty con gián tiếp</th></tr>
<tr><td></td><td>

Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim), hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình và dịch vụ bản quyền tác giả
Vốn điều lệ đăng ký: 6.000.000.000 đồng
Số vốn đã góp: 6.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>7</td><td>
Công ty Cổ phần TKL (“TKL”)

Ngày thành lập: 27/7/2015
GCN ĐKDN: 0313367616
Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quảng cáo thương mại và quảng cáo trên màn hình
Vốn điều lệ đăng ký: 2.000.000.000 đồng
Số vốn đã góp: 2.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>8</td><td>
Công ty Cổ phần Dat Viet Media (“DVM”)

Ngày thành lập: 10/06/2008
GCN ĐKDN: 0304752594
Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá) và dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 đồng

</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>STT</th><th>Công ty con gián tiếp</th></tr>
<tr><td></td><td>

Số vốn đã góp: 20.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>98,01%</td><td>99,00%</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>9</td><td>
Công ty Cổ Phần Eternal Vision (“Eternal”) (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)

Ngày thành lập: 01/03/2024
GCN ĐKDN: 0318321848
Địa chỉ: Tầng 5, 62A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)
Vốn điều lệ đăng ký: 387.381.270.000 đồng
Số vốn đã góp: 387.381.270.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>98,99%</td><td>99,99%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>0%</td><td>0%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>0%</td><td>0%</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>10</td><td>
Công ty Cổ Phần Innocore (“Innocore”) (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)

Ngày thành lập: 21/03/2024
GCN ĐKDN: 0318364898
Địa chỉ: Tầng 5, 62A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)
Vốn điều lệ đăng ký: 387.370.000.000 đồng
Số vốn đã góp: 387.370.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>STT</th><th>Công ty con gián tiếp</th></tr>
<tr><td></td><td>
<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>98,98%</td><td>99,99%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>0%</td><td>0%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>0%</td><td>0%</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>11</td><td>Công ty Cổ Phần VieON (“VIEON”) (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)
▪ Ngày thành lập: 19/05/2017
▪ GCN ĐKDN: 0314415573
▪ Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
▪ Lĩnh vực kinh doanh: Tư vấn quản lý, quảng cáo, thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, sản xuất các sản phẩm và dịch vụ phần mềm
▪ Vốn điều lệ đăng ký: 822.500.000.000 đồng
▪ Số vốn đã góp: 822.500.000.000 đồng
▪ Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:
<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>97,99%</td><td>97,99%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>0%</td><td>0%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>0%</td><td>0%</td></tr>
</table>
</td></tr>
<tr><td>12</td><td>Công ty Cổ Phần Truyền thông TK-L (“TK-L”) (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)
▪ Ngày thành lập: 03/04/1995
▪ GCN ĐKDN: 0300993574
▪ Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
▪ Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp dịch vụ thiết kế tạo mẫu trên máy vi tính, sản xuất và phát hành phim ảnh và phim video, hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại và dịch vụ chiếu phim
▪ Vốn điều lệ đăng ký: 9.000.000.000 đồng
▪ Số vốn đã góp: 9.000.000.000 đồng
▪ Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:</td></tr>
</table>

STT	Công ty con gián tiếp

Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL	Tỷ lệ quyền biểu quyết
31/12/2024	98,01%	99,00%
31/12/2025	0%	0%
30/06/2026	0%	0%

13 Công ty Cổ Phần Vie Digital ("VIE Digital") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)

- Ngày thành lập: 04/04/2017
- GCN ĐKDN: 0314332510
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
- Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quảng cáo
- Vốn điều lệ đăng ký: 3.000.000.000 đồng
- Số vốn đã góp: 3.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL	Tỷ lệ quyền biểu quyết
31/12/2024	98,01%	99,00%
31/12/2025	0%	0%
30/06/2026	0%	0%

14 Công ty Cổ Phần VieZ ("VIEZ") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)

- Ngày thành lập: 06/02/2020
- GCN ĐKDN: 0316131513
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
- Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quảng cáo thương mại và quảng cáo trên màn hình
- Vốn điều lệ đăng ký: 16.500.000.000 đồng
- Số vốn đã góp: 16.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL	Tỷ lệ quyền biểu quyết
31/12/2024	98,01%	99,00%
31/12/2025	0%	0%

STT	Công ty con gián tiếp
	30/06/2026 | 0% | 0%
15	**Công ty Cổ Phần AI ACTIV ("AI ACTIV") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)** ▪ Ngày thành lập: 04/06/2020 ▪ GCN ĐKDN: 0316311516 ▪ Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM ▪ Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan ▪ Vốn điều lệ đăng ký: 70.200.000.000 đồng ▪ Số vốn đã góp: 70.200.000.000 đồng ▪ Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:
	Thời điểm | **Tỷ lệ sở hữu/ VĐL** | **Tỷ lệ quyền biểu quyết** 31/12/2024 | 84,15% | 85,00% 31/12/2025 | 0% | 0% 30/06/2026 | 0% | 0%
16	**Công ty Cổ Phần M&T Pictures ("MTP") (Công ty được sáp nhập vào DTP từ ngày 01/12/2025)** ▪ Ngày thành lập: 10/05/1996 ▪ GCN ĐKDN: 0300954310 ▪ Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM ▪ Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất và bán phim ▪ Vốn điều lệ đăng ký: 2.000.000.000 đồng ▪ Số vốn đã góp: 2.000.000.000 đồng ▪ Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:
	Thời điểm | **Tỷ lệ sở hữu/ VĐL** | **Tỷ lệ quyền biểu quyết** 31/12/2024 | 98,01% | 99,00% 31/12/2025 | 0% | 0% 30/06/2026 | 0% | 0%
17	**Công ty TNHH Tiếp thị và Quảng cáo Đất Việt VẠC ("DDB") (Công ty đang trong quá trình giải thể)**

<table>
<tr><th>STT</th><th>Công ty con gián tiếp</th></tr>
<tr><td></td><td>

Ngày thành lập: 08/12/2008
GCN ĐKDN: 0306397377
Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và kinh doanh thương mại
Vốn điều lệ đăng ký: 3.000.000.000 đồng
Số vốn đã góp: 3.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

<table>
<tr><th>Thời điểm</th><th>Tỷ lệ sở hữu/ VĐL</th><th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th></tr>
<tr><td>31/12/2024</td><td>98,50%</td><td>100%</td></tr>
<tr><td>31/12/2025</td><td>98,50%</td><td>100%</td></tr>
<tr><td>30/06/2026</td><td>98,50%</td><td>100%</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

Nguồn: DatVietVAC

5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

5.5. Công ty liên kết của Tổ chức đăng ký niêm yết

Trước khi tách doanh nghiệp, CTCP DatViet VAC Group Holdings có 1 công ty liên kết. Ở thời điểm hiện tại, Công ty không có công ty liên kết nào.

<table>
<tr><th>STT</th><th>Công ty liên kết</th></tr>
<tr><td>1</td><td>
Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo Trực tuyến ANTS (“ANTS”) (Công ty được chuyển nhượng cho CTCP DatViet VAC Digital Holdings tại ngày 01/12/2025)

Ngày thành lập: 24/4/2015
GCN ĐKDN: 0313229655
Địa chỉ: 32 Đường Đ6 Khu Biệt Thự Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM
Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số
Vốn điều lệ đăng ký: 29.050.260.000 đồng
Số vốn đã góp: 29.050.260.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của CTCP DatViet VAC Group Holdings tại thời điểm gần nhất và 2 năm liền kề trước đó là:

</td></tr>
</table>

STT	Công ty liên kết			
		Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL	Tỷ lệ quyền biểu quyết
		31/12/2024	46,87%	46,87%
		31/12/2025	0%	0%
		30/06/2026	0%	0%

Nguồn: DatVietVAC

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Tại thời điểm thành lập ngày 20/06/2019, vốn điều lệ của Công ty là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Từ khi thành lập đến trước thời điểm tách công ty, Công ty đã thực hiện 6 đợt tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ tại ngày 21/10/2025 của Công ty là 1.380.591.620.000 đồng (Một nghìn ba trăm tám mươi tỷ năm trăm chín mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Sau khi thực hiện tách công ty vào ngày 01/12/2025, vốn điều lệ của Công ty giảm xuống còn 772.451.640.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi hai tỷ bốn trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Tiếp theo đó, Công ty đã thực hiện 2 đợt tăng vốn điều lệ: (i) lên 849.217.010.000 đồng (Tám trăm bốn mươi chín tỷ hai trăm mười bảy triệu mười nghìn đồng) vào ngày 26/01/2026; và (ii) lên 1.002.680.000.000 đồng (Một nghìn không trăm lẻ hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng), tương ứng 100.268.000 (Một trăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) cổ phần vào ngày 13/02/2026. Chi tiết quá trình tăng và giảm vốn điều lệ của Công ty như sau:

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Bảng 4: Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Thời điểm	Lần tăng/ giảm	Giá trị vốn thay đổi (triệu đồng)	VĐL sau khi thay đổi (triệu đồng)	Hình thức thay đổi	Đơn vị cấp	Căn cứ pháp lý
2019	Thành lập	5.000	5.000	Góp vốn điều lệ thành lập Công ty	- Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM)	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315744468 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/06/2019 (tên cũ là Công ty Cổ phần DatViet VAC Top Holdings).
Lần 1 2019	1	7.000	12.000	Phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM)	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07/10/2019 do Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM) cấp. - Biên bản họp ĐHĐCĐ số 07/2019/BBH-VACT ngày 26/09/2019. - Quyết định ĐHĐCĐ số 08/2019/QĐ-VACT ngày 26/09/2019.
Lần 2 2019	2	521.700	533.700	Phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM)	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 31/10/2019 do Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM) cấp. - Biên bản họp ĐHĐCĐ số 09/2019/BBH-VACT ngày 28/10/2019. - Quyết định ĐHĐCĐ số 10/2019/QĐ-VACT ngày 28/10/2019.

Thời điểm	Lần tăng/ giảm	Giá trị vốn thay đổi (triệu đồng)	VĐL sau khi thay đổi (triệu đồng)	Hình thức thay đổi	Đơn vị cấp	Căn cứ pháp lý
Lần 3 2019	3	98.020	631.720	Phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM)	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/11/2019 do Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM) cấp. - Biên bản họp ĐHĐCĐ số 12/2019/BBH-VACT ngày 01/11/2019. - Quyết định ĐHĐCĐ số 13/2019/QĐ-VACT ngày 01/11/2019.
Lần 4 2020	4	17.513,74	649.233,74	Phát hành riêng lẻ	- Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM)	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 18/02/2020 do Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM) cấp. - Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01BB/2020/BB-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2020 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01NQ/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2020
Lần 5 2024	5	4.057,71	653.291,45	Phát hành riêng lẻ	- Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM)	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 15/04/2024 do Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM) cấp. - Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 15/01/2024.

Thời điểm	Lần tăng/ giảm	Giá trị vốn thay đổi (triệu đồng)	VĐL sau khi thay đổi (triệu đồng)	Hình thức thay đổi	Đơn vị cấp	Căn cứ pháp lý
						- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/01/2024.
Lần 6 2025	6	727.300,17	1.380.591,62	Phát hành cổ phần từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	- Sở Tài chính TP.HCM	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 21/10/2025 do Sở KHĐT TP.HCM (nay là Sở Tài chính TP.HCM) cấp. - Biên bản họp ĐHĐCĐ số 13A/2025/DVGH/BB-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025. - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 13A/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025.
Lần 7 2025	7	608.139,98	772.451,64	Tách công ty	- Sở Tài chính TP.HCM	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 26/12/2025 - Biên bản họp ĐHĐCĐ số 112/2025/DVGH/BB-ĐHĐCĐ ngày 1/12/2025. - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 112/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1/12/2025
Lần 8 2026	8	76.765,37	849.217,01	Phát hành riêng lẻ	- Sở Tài chính TP.HCM	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 ngày 26/01/2026 - Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2026/MI-GMS-DVGH ngày 16/01/2026.

Thời điểm	Lần tăng/ giảm	Giá trị vốn thay đổi (triệu đồng)	VĐL sau khi thay đổi (triệu đồng)	Hình thức thay đổi	Đơn vị cấp	Căn cứ pháp lý
						- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/RE-GMS-DVGH ngày 16/01/2026
Lần 9 2026	9	153.462,99	1.002.680	Phát hành cổ phần từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	- Sở Tài chính TP.HCM	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 13/02/2026 - Biên bản họp ĐHĐCĐ số 02/2026/DVGH-BBH ngày 30/01/2026 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2026/DVGH-NQ ngày 30/01/2026

Nguồn: DatVietVAC

Tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026 đã được kiểm toán, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY có ý kiến như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026 của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings đã được lập và trình bày, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp."

Theo báo cáo nêu trên, vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings tại ngày 13/02/2026 là 1.002.680.000.000 đồng.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Chi tiết quá trình thay đổi vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay:

Thay đổi vốn lần 1: Tăng vốn từ 5.000.000.000 đồng lên 12.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 5.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 12.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 700.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 7.000.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 7.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 3 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 3 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : Quyết định ĐHĐCĐ số 08/2019/QĐ-VACT ngày 26/09/2019

Thay đổi vốn lần 2: Tăng vốn từ 12.000.000.000 đồng lên 533.700.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 12.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 533.700.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 52.170.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 521.700.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 521.700.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 3 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 3 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : Quyết định ĐHĐCĐ số 10/2019/QĐ-VACT ngày 28/10/2019

Thay đổi vốn lần 3: Tăng vốn từ 533.700.000.000 đồng lên 631.720.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 533.700.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 631.720.000.000 đồng

- Hình thức phát hành : Phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 9.802.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 98.020.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 98.020.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 3 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 3 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : Quyết định ĐHĐCĐ số 13/2019/QĐ-VACT ngày 01/11/2019

Thay đổi vốn lần 4: Tăng vốn từ 631.720.000.000 đồng lên 649.233.740.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 631.720.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 649.233.740.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 1.751.374 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 116.295 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 17.513.740.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 203.676.039.330 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 3 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 4 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : NQ ĐHĐCĐ số 01NQ/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2020

Thay đổi vốn lần 5: Tăng vốn từ 649.233.740.000 đồng lên 653.291.450.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 649.233.740.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 653.291.450.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 405.771 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 150.947 đồng/cổ phiếu

- Vốn điều lệ tăng thêm : 4.057.710.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 61.250.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 4 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 5 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : NQ ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/01/2024

Thay đổi vốn lần 6: Tăng vốn từ 653.291.450.000 đồng lên 1.380.591.620.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 653.291.450.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 1.380.591.620.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phần từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 72.730.017 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 727.300.170.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : Không thu tiền
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 5 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 5 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : NQ ĐHĐCĐ số 13A/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025

Thay đổi vốn lần 7 (Tách công ty): Vốn điều lệ sau khi tách công ty là 772.451.640.000 đồng

- Vốn điều lệ trước giảm vốn : 1.380.591.620.000 đồng
- Vốn điều lệ sau giảm vốn : 772.451.640.000 đồng
- Hình thức giảm vốn : Tách công ty
- Vốn điều lệ giảm đi : 608.139.980.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước giảm vốn : 5 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau giảm vốn : 5 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : NQ ĐHĐCĐ số 112/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2025

Thay đổi vốn lần 8: Tăng vốn từ 772.451.640.000 đồng lên 849.217.010.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 772.451.640.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 849.217.010.000 đồng

- Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 7.676.537 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : trong khoảng từ 14.326 đồng đến 14.339 đồng /cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 76.765.370.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 110.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 5 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 36 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : NQ ĐHĐCĐ số 01/2026/RE-GMS-DVGH ngày 16/01/2026

Thay đổi vốn lần 9: Tăng vốn từ 849.217.010.000 đồng lên 1.002.680.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 849.217.010.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 1.002.680.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phần từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 15.346.299 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 153.462.990.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : Không thu tiền
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 48 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 48 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : NQ ĐHĐCĐ số 02/2026/DVGH-NQ ngày 30/01/2026

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác (từ năm 2024 đến thời điểm hiện tại)

- **Các khoản thoái vốn lớn tại các doanh nghiệp khác:**
  - **Năm 2024:** Tập đoàn hoàn tất giải thể CTCP Karisma Looks ("KAR") và CTCP Cybersite ("CYB").
    - Hoạt động chính của KAR là giáo dục văn hóa nghệ thuật; tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức các hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí. KAR

đã hoàn thành các thủ tục giải thể vào ngày 30/10/2023. Tại ngày 31/05/2024, Tập đoàn đã nhận lại 3.177.109.595 đồng từ phần vốn còn lại sau giải thể của KAR.

- Hoạt động chính của CYB là cung cấp dịch vụ quảng cáo và hoạt động tư vấn quản lý. CYB đã hoàn thành các thủ tục giải thể vào ngày 08/05/2024. Theo Biên Bản Họp Đại Hội Đồng Cổ Đông số 01/2024/BBH-CĐ vào ngày 15/05/2024, Tập đoàn nhận lại 2.842.692.068 đồng từ phần vốn còn lại sau giải thể của CYB.

- **Năm 2025:** Tổ chức đăng ký niêm yết thực hiện một số giao dịch tái cấu trúc nội bộ phục vụ hoạt động kinh doanh như sau:
  - Trong năm 2025, Tập đoàn đã hoàn tất việc thoái vốn toàn bộ 46,87% cổ phần sở hữu tại ANTS. Trong đó, Tập đoàn đã chuyển nhượng 28,125% cổ phần cho CTCP DatViet VAC Digital Holdings với tổng giá trị 102.379.999.999 đồng, theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01-ANTS/2025/HĐCNCP-DVDH-DVEG ký ngày 26/12/2025.
- **6 tháng đầu năm 2026:** Tập đoàn không có các khoản thoái vốn lớn (có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện) tại các doanh nghiệp khác.

▪ **Các khoản góp vốn lớn tại các doanh nghiệp khác:**

- **Năm 2024:** Tổ chức đăng ký niêm yết thực hiện một số giao dịch góp vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, bao gồm:
  - Tổ chức đăng ký niêm yết đã thực hiện góp vốn vào CTCP DatViet VAC Digital Ventures với tổng giá trị 232.283.700.000 đồng theo Nghị quyết HĐQT số 01/2024/NQ-DVDV, được chia thành ba đợt góp vốn vào các ngày 19/04/2024, 22/04/2024 và 23/04/2024.
  - Tổ chức đăng ký niêm yết đồng thời hoàn tất việc góp vốn với số tiền là 2.505.000.000 đồng, tương đương với 250.500 cổ phần (50,1% vốn điều lệ) trong CTCP Vie Board theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 01/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024.
  - Mua lại phần vốn góp của đối tác nước ngoài: Tập đoàn đã hoàn tất mua lại 30% vốn cổ phần tại 4 công ty con (bao gồm DVM, TK-L, DTP, TKL) từ GroupM Asia Pacific Holding Pte. Limited vào ngày 17/09/2024, với giá trị giao dịch là 257.976.475.408 đồng. Sau giao dịch này, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại 4 công ty con liên quan trên tăng từ 68,99% lên 98,99%.
- **Năm 2025:**
  - Tổ chức đăng ký niêm yết tiếp tục góp vốn vào CTCP Vie Board với số tiền 12.714.378.000 đồng theo nghị quyết của Đại hội cổ đông bất thường số 2003/2025/DVGH-RE-GMS vào ngày 20/3/2025. Sau khi mua thêm cổ phần, tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại CTCP Vie Board vẫn là 50,1%.
- **6 tháng đầu năm 2026:** Tập đoàn không có các khoản góp vốn lớn (có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện) tại các doanh nghiệp khác.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách gần nhất ngày 30/07/2026:

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	**Cổ đông trong nước**	**45**	**86.822.430**	**86,59%**
	- Cá nhân	45	86.822.430	86,59%
	- Tổ chức	0	0	0,00%
2	**Cổ đông nước ngoài**	**3**	**13.445.570**	**13,41%**
	- Cá nhân	1	24.431	0,02%
	- Tổ chức	2	13.421.139	13,39%
	- Tổ chức có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0,00%
3	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0,00%**
TỔNG CỘNG (1+2+3)		**48**	**100.268.000**	**100,00%**

Nguồn: DatVietVAC

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức đăng ký niêm yết theo quy định pháp luật:** Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%.
- **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức đăng ký niêm yết theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty:** Không quy định, thực hiện theo quy định chung của pháp luật hiện hành.
- **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức đăng ký niêm yết hiện tại:** 13,41% (theo Danh sách cổ đông tại ngày 30/07/2026).

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

DatVietVAC là một trong những tập đoàn truyền thông – giải trí tư nhân hàng đầu tại Việt Nam. Mặc dù pháp nhân Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings được thành lập từ năm 2019, nhưng nền tảng hoạt động của Tập đoàn được kế thừa từ các công ty thành viên có bề dày phát triển từ năm

1993. Đến nay, sau hơn ba thập kỷ hoạt động và phát triển, DatVietVAC đã trở thành một trong những tập đoàn truyền thông – giải trí tư nhân lớn tại Việt Nam, sở hữu hệ sinh thái doanh nghiệp đa dạng trong các lĩnh vực khác nhau của ngành truyền thông – giải trí như sản xuất chương trình truyền hình, phát triển nội dung số, quảng cáo, quản lý nghệ sĩ và vận hành nền tảng truyền thông. Các công ty này giúp tập đoàn tham gia vào hầu hết các khâu của chuỗi giá trị trong ngành công nghiệp nội dung, từ sản xuất, phân phối cho đến khai thác thương mại.

DatVietVAC hoạt động theo mô hình tập đoàn ("holding"), trong đó hoạt động đầu tư được thực hiện thông qua việc sở hữu trực tiếp các công ty con đại diện cho hai mảng kinh doanh chính là Nội dung và Dịch vụ truyền thông. Các công ty con trực tiếp này ("sub-holding") có chức năng chính là quản lý phần vốn đầu tư tại các công ty con gián tiếp. Các công ty con gián tiếp là đơn vị trực tiếp triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh theo từng mảng hoạt động tương ứng.

Trước khi thực hiện tái cấu trúc, DatVietVAC có 4 trụ cột kinh doanh chính, bao gồm:

(i) **Nội dung:** CTCP Dong Tay Promotion, CTCP M&T Pictures, CTCP Vie Channel, CTCP Nomad Management Vietnam, CTCP Vie Network, CTCP Vie IP;
(ii) **Dịch vụ truyền thông:** CTCP TKL, CTCP Dat Viet Media, CTCP Dat Viet OOH;
(iii) **Kinh doanh kênh truyền hình trả tiền ("OTT"):** CTCP Eternal Vision, CTCP Innocore, CTCP VieON, CTCP Vie Digital, CTCP VieZ, CTCP AI ACTIV, CTCP Truyền thông TK-L;
(iv) **Kinh doanh quảng cáo kỹ thuật số ngoài trời ("D-OOH"):** CTCP Vie Board.

	Mảng Nội dung	Mảng Dịch vụ truyền thông	Mảng OTT	Mảng D-OOH
Công ty thành viên	▪ CTCP Dong Tay Promotion ▪ CTCP M&T Pictures ▪ CTCP Vie Channel ▪ CTCP Nomad Management Vietnam ▪ CTCP Vie Network ▪ CTCP Vie IP	▪ CTCP TKL ▪ CTCP Dat Viet Media ▪ CTCP Dat Viet OOH	▪ CTCP Eternal Vision ▪ CTCP Innocore ▪ CTCP VieON ▪ CTCP Vie Digital ▪ CTCP VieZ ▪ CTCP AI ACTIV ▪ CTCP Truyền thông TK-L	▪ CTCP Vie Board

Nguồn: DatVietVAC

Ngày 01/12/2025, DatVietVAC thực hiện việc tách doanh nghiệp theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 112/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ. Theo đó, Công ty đã tách riêng hai mảng kinh doanh có hiệu quả và khả năng sinh lời tốt là (i) Nội dung và (ii) Dịch vụ truyền thông, nhằm tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng tiếp cận thị trường vốn, làm tiền đề cho kế hoạch IPO và niêm yết trong tương lai.

Trong khi đó, mảng Kinh doanh kênh truyền hình trả tiền (OTT) và mảng Kinh doanh quảng cáo kỹ thuật số ngoài trời (D-OOH), hiện vẫn đang trong giai đoạn đầu tư, chưa tạo ra lợi nhuận. Do đó, các

mảng kinh doanh này được tách ra hoạt động độc lập đồng thời tiếp tục được duy trì dưới mô hình công ty chưa đại chúng, phù hợp với đặc thù hoạt động và định hướng phát triển trong giai đoạn hiện nay.

Sau tái cấu trúc, mảng Nội dung do Công ty con trực tiếp của DatVietVAC là Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment (DVMEG) quản lý. Mảng Nội dung đã xây dựng được một hệ sinh thái khép kín, với năng lực làm chủ toàn bộ chuỗi giá trị, bao gồm: (i) sản xuất chương trình, (ii) phân phối nội dung và (iii) quản lý quan hệ với các đối tác chủ chốt như nhãn hàng tài trợ và nghệ sĩ.

- **CTCP Vie Channel và CTCP Dong Tay Promotion:** Đóng vai trò trung tâm sản xuất nội dung và tổ chức các sự kiện âm nhạc. Doanh thu đến từ tài trợ chương trình, bán vé sự kiện âm nhạc, sở hữu và khai thác nhượng quyền IP, và khai thác quảng cáo trên các chương trình truyền hình.
- **CTCP Vie Network:** Đóng vai trò phân phối và phát sóng các nội dung trên các nền tảng kỹ thuật số (YouTube, Facebook, TikTok).
- **CTCP Vie IP:** Đóng vai trò phân phối và phát sóng các bài hát do Công ty sản xuất qua các nền tảng nhạc số trong nước và quốc tế như Spotify, Apple Music, YouTube Music, Zing MP3, NhacCuaTui; và kinh doanh hàng hóa thương hiệu gắn liền với hình ảnh chương trình và nghệ sĩ.
- **CTCP Nomad Management Vietnam:** Đóng vai trò quản lý và khai thác thương mại nghệ sĩ. Thông qua việc ký hợp đồng độc quyền từ 3-5 năm với các tài năng bước ra từ chương trình của DatVietVAC, NOMAD thu hoa hồng trung bình khoảng 15%-30% trên các hợp đồng tài trợ mà các nghệ sĩ nhận được.

Mảng Dịch vụ truyền thông do Công ty CP DatViet VAC Media (DVVM) quản lý, vận hành theo mô hình agency quảng cáo, với ba công ty thành viên trực thuộc. Bản chất hoạt động mang tính chất tư vấn và trung gian phân phối (media trading):

- **CTCP Dat Viet Media và CTCP TKL:** Đóng vai trò tiếp nhận ngân sách marketing từ các nhà quảng cáo là các công ty đa quốc gia và công ty nội địa (Unilever, Masan Consumer, NutiFood, Vinamilk, v.v.), lập kế hoạch quảng cáo trên các nền tảng TV, Digital, OOH, giải pháp Influencer Marketing, v.v. để tối ưu hóa ngân sách quảng cáo cho khách hàng và các nhà quảng cáo. Công ty cũng tư vấn việc sử dụng ngân sách và đại diện cho nhà quảng cáo trong việc mua và phân bổ các vị trí quảng cáo trên các nền tảng truyền thông như TV, Mạng xã hội, v.v. Doanh thu đến từ phí tư vấn và thưởng hiệu suất từ nhà quảng cáo. Đồng thời, với hoạt động trung gian phân phối, 2 công ty tối ưu hiệu quả bằng cách mua sỉ các vị trí quảng cáo từ các nhà đài và chủ phương tiện truyền thông (media owners) nhằm gia tăng sức mạnh đàm phán về giá. Nguồn doanh thu chủ yếu đến từ chênh lệch thương mại giữa các đối tác.
- **CTCP DatViet OOH:** Đóng vai trò trung gian phân phối và tập trung vào phát triển mảng quảng cáo ngoài trời.

DatVietVAC hiện sở hữu ba công ty con trực tiếp, bao gồm Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment (DVMEG), Công ty CP DatViet VAC Media (DVVM) và Công ty Cổ phần DatViet VAC Digital Ventures (DVDV). Trong khi DVMEG và DVVM là các đơn vị giữ vai trò quản lý, vận hành hai lĩnh vực kinh doanh trọng tâm của Tập đoàn là Nội dung và Dịch vụ truyền thông như đã đề cập ở trên, DVDV hiện chưa có hoạt động kinh doanh đáng kể. DVDV được định vị là nền tảng dự phòng để Tập đoàn triển khai các lĩnh vực kinh doanh mới trong tương lai ngoài 2 mảng kinh doanh hiện hữu, như phát triển tài năng, đào tạo nghệ sĩ và các mô hình kinh doanh tiềm năng khác.

10.1.1. Các sản phẩm/dịch vụ chính

Tập đoàn hoạt động ở hai mảng kinh doanh chính, bao gồm mảng Nội dung (Content Hub) và mảng Dịch vụ truyền thông (Communication Services).

Bảng 6: Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty thành viên

Công ty	Mảng Nội dung DVMEG					Mảng Dịch vụ truyền thông DVVM		
	DTP	VIE CHANNEL	NOM	VieIP	VIE Network	OOH	DVM	TKL
Năm thành lập	2000	2008	2016	2025	2020	1993	1995	2015

Nguồn: DatVietVAC

❖ **Mảng Nội dung**

Mảng Nội dung là mảng kinh doanh chủ chốt của Tập đoàn, chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ với doanh thu tăng 8,7% trong năm 2025 so với 2024, và đồng thời duy trì biên lợi nhuận gộp ở mức 40,2%.

Các hoạt động kinh doanh chủ yếu của mảng Nội dung bao gồm:

- Sản xuất, phát sóng, và khai thác thương mại 360° nội dung giải trí
- Kinh doanh khai thác thương mại nghệ sĩ
- Kinh doanh vận hành kênh truyền hình

Với các hoạt động kinh doanh trên, 2 nhóm đối tượng khách hàng chính của mảng Nội dung (trực tiếp và gián tiếp) bao gồm:

- Nhãn hàng/nhà quảng cáo, và
- Khán giả/người tiêu dùng

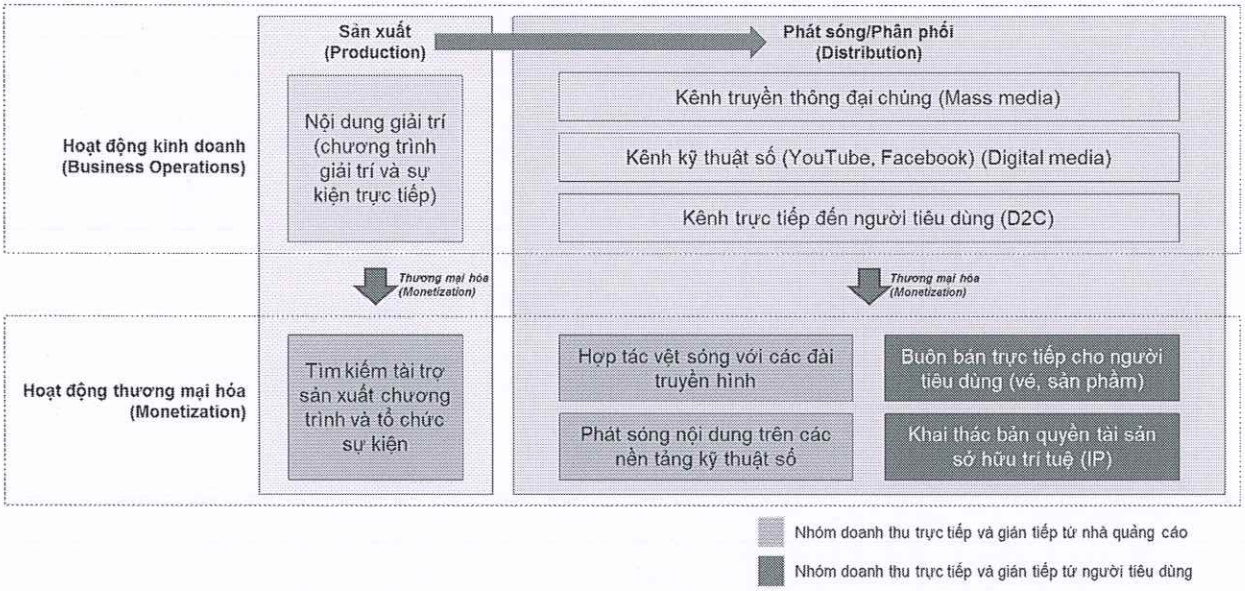
Với hai đối tượng khách hàng này và các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, trong thời gian 3 năm trở lại đây, mảng Nội dung hưởng lợi phần lớn từ (i) làn sóng phát triển mạnh mẽ của chi tiêu trực tiếp của người tiêu dùng Việt Nam cho các hoạt động và sản phẩm giải trí; (ii) tăng trưởng chi tiêu

quảng cáo cho hoạt động tài trợ sản xuất nội dung; và (iii) tăng trưởng chi tiêu quảng cáo cho các hoạt động quảng cáo của nghệ sĩ.

Sản xuất, phát sóng và khai thác thương mại 360° nội dung giải trí

Hoạt động sản xuất, phát sóng và khai thác thương mại đa nền tảng nội dung giải trí của DatVietVAC dựa trên mô hình tích hợp "Sản xuất nội dung – Phát sóng đa kênh – Khai thác thương mại 360° chuỗi giá trị". Theo đó Tập đoàn có hai nhóm hoạt động để tạo ra doanh thu là (i) hoạt động kinh doanh, và (ii) hoạt động thương mại hóa.

Hình 6: Sơ đồ hoạt động kinh doanh và thương mại hóa đa nền tảng nội dung giải trí



- **Hoạt động kinh doanh: Sản xuất và phát sóng nội dung giải trí**

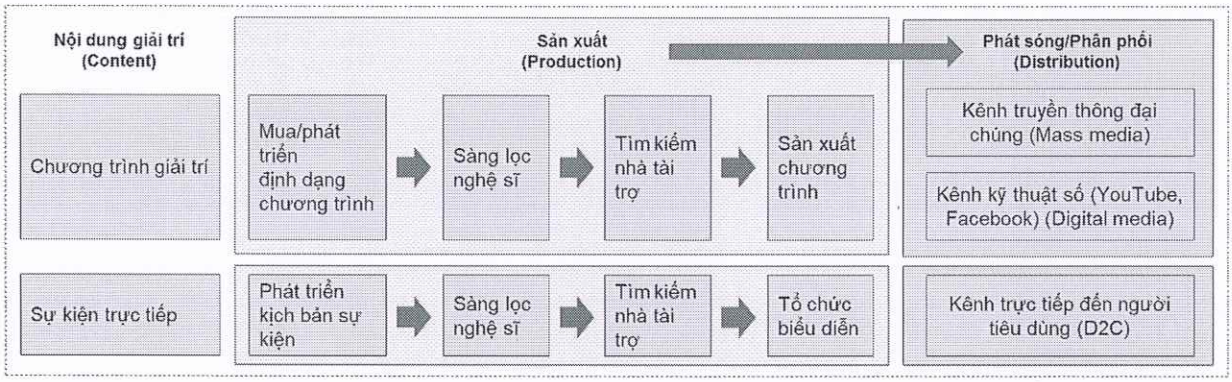
  Phần lớn hoạt động kinh doanh của DatVietVAC tập trung vào sản xuất và phát sóng/phân phối nội dung giải trí, bao gồm các chương trình giải trí thực tế (reality shows), chương trình âm nhạc (music shows), và các sự kiện âm nhạc trực tiếp phát triển từ nội dung chương trình.

  Tập đoàn có bề dày hơn 25 năm sản xuất các chương trình giải trí quy mô lớn, thu hút sự quan tâm của đông đảo khán giả. Các chương trình quy mô lớn (Blockbusters) tiêu biểu của Tập đoàn trong 3 năm trở lại đây bao gồm *Anh Trai "Say Hi"*, *Em Xinh "Say Hi"*, *2 Ngày 1 Đêm*, *Ca Sĩ Mặt Nạ*, *Sóng*, và *Rap Việt*. Những chương trình này góp phần khẳng định vị thế của Tập đoàn trong lĩnh vực sản xuất nội dung giải trí, đồng thời tạo cơ sở cho việc phân phối và khai thác doanh thu từ quảng cáo, tài trợ sản xuất và các hình thức thương mại hóa khác.

Quy trình phát triển và sản xuất nội dung giải trí của Tập đoàn bao gồm các bước:

Hình 7: Quy trình sản xuất và phát sóng/phân phối nội dung chương trình giải trí và sự kiện trực tiếp

Hoạt động kinh doanh (Business Operations)



Nguồn: DatVietVAC

- **Sở hữu định dạng chương trình:** DatVietVAC sở hữu định dạng chương trình giải trí theo hai cách: (i) Tập đoàn trực tiếp nghiên cứu và phát triển định dạng chương trình (Ví dụ như Anh Trai "Say Hi", Em Xinh "Say Hi", Sóng); và (ii) Tập đoàn mua bản quyền định dạng chương trình từ đối tác (Ví dụ như 2 Ngày 1 Đêm, Ca Sĩ Mặt Nạ, Rap Việt).

  Trong định hướng phát triển hiện nay, DatVietVAC ưu tiên mô hình tự phát triển và sở hữu định dạng chương trình nhằm nắm giữ toàn bộ quyền sở hữu trí tuệ (IP), qua đó chủ động khai thác nội dung dài hạn theo chiều sâu trên toàn bộ chuỗi giá trị (mở rộng nhiều mùa, nhiều phiên bản, đa dạng hóa hình thức khai thác như sự kiện âm nhạc, sản phẩm gắn với chương trình và nghệ sĩ), nhằm tối đa hóa giá trị vòng đời nội dung và khả năng thương mại hóa sau phát sóng; đồng thời đảm bảo phù hợp thị hiếu nhóm khán giả mục tiêu để mang lại hiệu quả truyền thông tối ưu cho nhà tài trợ.

  Đối với sự kiện trực tiếp, Tập đoàn tự phát triển kịch bản sự kiện dựa theo nội dung các chương trình giải trí thành công được phát sóng. Định dạng các sự kiện trực tiếp hiện tại của Tập đoàn là các buổi hòa nhạc từ các sản phẩm âm nhạc từ các chương trình giải trí âm nhạc của Tập đoàn.
- **Sàng lọc nghệ sĩ:** Với các định dạng chương trình giải trí quy mô lớn hiện tại của Tập đoàn, các nghệ sĩ tài năng là một thành tố không thể thiếu cho một chương trình thành công. Việc sàng lọc và lựa chọn nghệ sĩ tham gia các chương trình được hỗ trợ bởi hệ thống quản lý nghệ sĩ của Công ty với mạng lưới nghệ sĩ sâu rộng, giúp đảm bảo tính chủ động trong việc lựa chọn và bố trí nghệ sĩ phù hợp cho từng chương trình.

  Thông qua sự liên kết giữa sản xuất nội dung và quản lý nghệ sĩ, các chương trình thành công góp phần nâng cao mức độ nhận diện và giá trị thương mại của nghệ sĩ, trong khi nghệ sĩ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sức hút và khả năng thương mại hóa của nội dung trong các giai đoạn khai thác tiếp theo.

  Đối với các sự kiện trực tiếp, các nghệ sĩ biểu diễn tại sự kiện cũng sẽ là những nghệ sĩ đã tham gia trong các chương trình giải trí âm nhạc. Hợp đồng hợp tác với đa số nghệ sĩ yêu cầu các nghệ sĩ tham gia một số lượng nhất định sự kiện trực tiếp sau quá trình quay sóng chương trình nhằm đảm bảo tính nguyên vẹn và nguyên bản của kịch bản sự kiện.

- **Tìm kiếm nhà tài trợ:** Đối với chương trình giải trí, sau khi đã có định dạng chương trình và danh sách nghệ sĩ, Tập đoàn bắt đầu tìm kiếm tài trợ từ các nhãn hàng/nhà quảng cáo. Từ góc độ của Tập đoàn, nguồn doanh thu từ nhà tài trợ gắn liền với chi phí sản xuất trực tiếp của chương trình, và được ký kết với nhãn hàng/nhà quảng cáo từ trước khi chương trình được bấm máy ghi hình và được thực tế chi trả theo các giai đoạn sản xuất chương trình. Doanh thu tài trợ sản xuất tạo ra nguồn lợi nhuận gộp trực tiếp trên chi phí sản xuất chương trình và giúp cân đối dòng tiền trong quá trình sản xuất và phân phối nội dung.
  Về phía nhãn hàng, tài trợ sản xuất các chương trình giải trí là một kênh quảng cáo mới cho nhà quảng cáo/nhãn hàng trong những năm gần đây, nhưng đang cho thấy tiềm lực phát triển mạnh mẽ. Các chương trình giải trí thành công của Tập đoàn với lượt xem và tương tác lớn từ khán giả giúp gia tăng độ nhận biết của các nhãn hàng của nhà quảng cáo/nhãn hàng thông qua các trích đoạn quảng cáo và bộ nhận diện nhãn hàng được lồng ghép vào nội dung chương trình. Tổng chi tiêu quảng cáo tài trợ sản xuất chương trình từ nhãn hàng/nhà quảng cáo được hình thành trên cơ sở sức hút của nội dung với nhóm khán giả mục tiêu và khả năng tiếp cận quy mô lớn thông qua các kênh phân phối nội dung của Công ty.
  Đối với các sự kiện âm nhạc, tài trợ không chỉ mang ý nghĩa quảng bá thương hiệu mà còn đóng vai trò là công cụ tạo trải nghiệm và thúc đẩy chuyển đổi từ khán giả sang người tiêu dùng. Hiệu quả này đã được kiểm chứng qua các sự kiện quy mô lớn do Tập đoàn tổ chức, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng doanh thu tài trợ sự kiện trong những năm gần đây.
  Trong quá trình tìm kiếm tài trợ, Mảng Dịch vụ truyền thông của Tập đoàn với tệp khách hàng quảng cáo lớn có sẵn, hỗ trợ tạo đòn bẩy giúp mảng Nội dung mở rộng phạm vi tiếp cận thị trường, và thúc đẩy hoạt động bán chéo để đảm bảo nguồn doanh thu tài trợ cho các chương trình của mảng Nội dung.
  Quy trình tìm kiếm nhà tài trợ cho các sự kiện trực tiếp cũng tương tự như quy trình cho chương trình giải trí.
- **Hoạt động tài trợ sản xuất chương trình và tổ chức sự kiện trực tiếp**
  Các chương trình giải trí thành công của Tập đoàn với lượt xem và tương tác lớn từ khán giả giúp gia tăng độ nhận biết của các nhãn hàng của nhà quảng cáo/nhãn hàng.
  Tài trợ tổ chức các sự kiện âm nhạc, đối với nhãn hàng/nhà quảng cáo, được xem như là một công cụ quảng bá và trải nghiệm sản phẩm hữu hiệu. Đối với một số nhà quảng cáo/nhãn hàng có nhu cầu chuyển đổi từ khán giả thành khách hàng (customer conversion); các cơ chế hợp tác của nhà quảng cáo/nhãn hàng với DatVietVAC đã chứng minh được tính hiệu quả cao thông qua một số sự kiện âm nhạc lớn Tập đoàn đã tổ chức trong thời gian qua. Do vậy, Tập đoàn đã ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể của doanh thu tài trợ tổ chức sự kiện trực tiếp trong những năm gần đây.
- **Sản xuất:** Sau khi có nhà tài trợ, quy trình sản xuất nội dung được triển khai theo các bước: phát triển kịch bản; tổ chức sản xuất và ghi hình; xử lý hậu kỳ; và hoàn thiện sản phẩm. Hiện tại, Tập đoàn tiếp cận quá trình sản xuất chương trình theo mô hình ít thâm dụng tài sản cố định (asset light) và ưu tiên thuê ngoài (outsourcing) cho các hạng mục như thuê phim trường, thuê mướn thiết bị âm thanh ánh sáng, thuê mướn xử lý hậu kỳ, v.v.

Đối với các sự kiện trực tiếp, quy trình sản xuất và biểu diễn diễn ra đồng thời và trực tiếp tới khán giả. Tập đoàn thuê ngoài sân khấu tổ chức sự kiện và các hạng mục âm thanh ánh sáng, an ninh sự kiện, và soát vé.

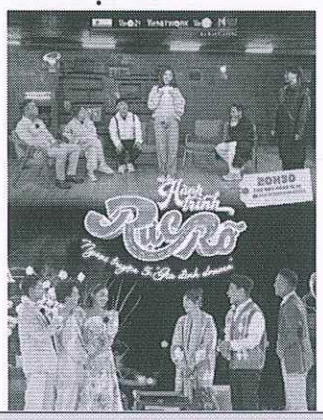
- **Phát sóng:** Sau khi quá trình quay hình chương trình đóng máy và nội dung đã được xử lý hậu kỳ, chương trình thành phẩm được phát sóng qua 2 kênh chính:
  - Kênh truyền hình, qua các hợp tác vệt sóng[9] với các đài truyền hình hoặc các kênh truyền hình của tổ hợp; và
  - Kênh kỹ thuật số, qua các nền tảng YouTube, Facebook, TikTok, các nền tảng OTT, và các nền tảng kỹ thuật số khác

Các chương trình nổi trội mà DatVietVAC đã sản xuất và phát sóng trong 3 năm gần nhất bao gồm:

Chương trình sản xuất	Nội dung chương trình	Kênh phát sóng
Chuỗi chương trình "Say Hi": Một trong những thương hiệu nội dung chủ lực của DatVietVAC trong giai đoạn gần đây, được phát triển theo định hướng mở rộng nhiều mùa, nhiều phiên bản và đa dạng hình thức khai thác, hướng tới xây dựng hệ sinh thái nội dung âm nhạc dài hạn.		
Tinh Hà "Say Hi" 	Chương trình truyền hình thực tế về âm nhạc với sự tham gia của 24 nghệ sĩ nam, phát sóng lần đầu vào năm 2026. Đặc biệt, chương trình lần đầu tiên hợp tác với đội ngũ sản xuất âm nhạc quốc tế đến từ nhiều quốc gia, bao gồm Hoa Kỳ và Hàn Quốc, nhằm mang đến những tác phẩm có màu sắc hiện đại, tiệm cận xu hướng toàn cầu nhưng vẫn tôn vinh bản sắc âm nhạc Việt Nam.	HTV2, ON Vie Giải Trí, YouTube Vie Channel và ứng dụng VieON

[9] *"Vệt sóng" là khung giờ phát sóng cố định, định kỳ trên kênh truyền hình, được hợp tác hoặc phân bổ trong một thời gian xác định nhằm sản xuất và khai thác một chương trình hoặc chuỗi nội dung.*

Chương trình sản xuất	Nội dung chương trình	Kênh phát sóng
Anh Trai "Say Hi" 	Chương trình truyền hình thực tế về âm nhạc với sự tham gia của 30 nghệ sĩ nam, phát sóng lần đầu vào năm 2024. Đây là một trong những chương trình giải trí âm nhạc chủ lực của Tập đoàn trong giai đoạn gần đây.	HTV2, ON Vie Giải Trí và ứng dụng VieON
Em Xinh "Say Hi" 	Chương trình truyền hình thực tế về âm nhạc có định dạng tương tự *Anh Trai "Say Hi"* nhưng quy tụ các nghệ sĩ nữ, phát sóng từ năm 2025.	HTV2, ON Vie Giải Trí và ứng dụng VieON
Rap Việt 	Chương trình truyền hình tìm kiếm tài năng rap, được mua bản quyền từ show *The Rapper* (Thái Lan). Rap Việt do Vie Channel sản xuất và ra mắt vào năm 2020, đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của nhạc rap trong truyền hình Việt Nam và thu hút sự quan tâm lớn của khán giả trẻ.	HTV2, VTVCab 1 - Vie Giải Trí, ứng dụng VieON
Chuỗi chương trình "2N1Đ": Truyền hình thực tế có tính bền vững cao, khai thác yếu tố trải nghiệm – du lịch – văn hóa, phù hợp để phát sóng nhiều mùa và mở rộng các hoạt động thương mại đi kèm		

Chương trình sản xuất	Nội dung chương trình	Kênh phát sóng
2 Ngày 1 Đêm 	Chương trình truyền hình thực tế về hành trình trải nghiệm du lịch, phiên bản Việt hóa của chương trình *2 Days & 1 Night* (Hàn Quốc). Chương trình do Đài Truyền hình TP.HCM phối hợp sản xuất, lên sóng HTV7 từ năm 2022, với các nghệ sĩ tham gia các chuyến đi khám phá và thử thách thực tế trên khắp Việt Nam.	HTV7
Hành Trình Rực Rỡ 	Chương trình truyền hình thực tế về du lịch và khám phá văn hóa, phát sóng lần đầu vào năm 2023. Chương trình quy tụ dàn nghệ sĩ nổi tiếng tham gia các hành trình trải nghiệm, thử thách tại nhiều địa phương trên khắp Việt Nam, qua đó khám phá và tôn vinh lịch sử, văn hóa, ẩm thực và con người Việt Nam.	VTV3, ứng dụng VieON
Các thương hiệu chương trình khác		
Sóng 	Chương trình đại nhạc hội đặc biệt phát sóng vào đêm Giao thừa hàng năm, quy tụ nhiều nghệ sĩ nổi tiếng tham gia biểu diễn. Sóng là sự kiện giải trí xuân tiêu biểu của DatVietVAC, được tổ chức mỗi dịp Tết Âm lịch để phục vụ khán giả cả nước.	HTV2-Vie Channel, YouTube
Ca Sĩ Mặt Nạ (The Masked Singer) 	Chương trình truyền hình thực tế về âm nhạc, phiên bản Việt Nam của chương trình *The Masked Singer* (Hàn Quốc), trong đó các ca sĩ nổi tiếng hóa trang và giấu danh tính khi biểu diễn. Ca Sĩ Mặt Nạ phát sóng lần đầu vào năm 2022 và nhanh chóng trở thành một trong những chương trình âm nhạc ăn khách trên thị trường.	HTV2-Vie Channel, VTVCab1-Vie GIẢITRÍ, ứng dụng VieON, YouTube

Chương trình sản xuất	Nội dung chương trình	Kênh phát sóng
Bài Hát Chúng Ta (Our Song) 	Chương trình truyền hình thực tế về âm nhạc, phát sóng trên VTV3 từ tháng 8/2024. Đây là phiên bản Việt Nam của chương trình *Our Song* (Trung Quốc), nơi các ca sĩ kỳ cựu và ca sĩ trẻ kết hợp song ca làm mới các ca khúc nổi tiếng, tạo nên những màn trình diễn hấp dẫn cho khán giả.	VTV3, ứng dụng VieON, YouTube
Đấu Trường Gia Tốc (Run For Time) 	Chương trình truyền hình thực tế hành động, lần đầu tại Việt Nam kết hợp các yếu tố hành động, nhập vai và điện ảnh trong một game show cạnh tranh. Đấu Trường Gia Tốc là phiên bản Việt Nam của format *Run For Time*, lên sóng vào năm 2025 với sự tham gia của nhiều người nổi tiếng trong các nhiệm vụ chạy đua với thời gian.	HTV2-Vie Channel, YouTube

Nguồn: DatVietVAC

Sau khi phát sóng thành công các chương trình giải trí và nhận thức được nhu cầu trải nghiệm thực tế lớn của khán giả/người tiêu dùng, Tập đoàn tiếp tục thương mại hóa nội dung chương trình và tài sản trí tuệ bằng việc tổ chức các sự kiện trực tiếp quy mô lớn.

Về mặt chiến lược, sự kiện trực tiếp là một công cụ thương mại hóa hữu hiệu thành công của các chương trình quy mô lớn, giúp kéo dài thời gian và chiều sâu khai thác thương mại của các chương trình âm nhạc do Tập đoàn sản xuất. Việc tổ chức các sự kiện giải trí trực tiếp (concert, liveshow, v.v.) giúp DatVietVAC (i) mở rộng kênh phân phối trực tiếp đến khán giả/người tiêu dùng (Direct to Consumer); (ii) khai thác thương mại tài sản trí tuệ (các bài hát, nội dung phát sinh từ chương trình); và (iii) tăng độ tương tác của các nghệ sĩ với người hâm mộ. Cụ thể, trong giai đoạn 2022-2025, Công ty đã tổ chức 13 sự kiện âm nhạc, với tổng số vé bán ra đạt khoảng 318.000 vé, qua đó DatVietVAC được xác định là một trong những đơn vị tổ chức sự kiện âm nhạc có quy mô lớn nhất tại Việt Nam xét theo số lượng sự kiện và quy mô khán giả tham dự.

Các sự kiện trực tiếp mà DatVietVAC đã tổ chức thành công trong 3 năm gần nhất bao gồm:

Sự kiện trực tiếp	Nội dung sự kiện
Chuỗi Concert Anh Trai "Say Hi" 	Sự kiện trực tiếp *Anh Trai "Say Hi"* lần đầu được tổ chức vào ngày 28/09/2024 tại Công viên bờ sông Sài Gòn, Thủ Thiêm (TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh), đánh dấu bước ngoặt quan trọng của thương hiệu. Đêm diễn quy tụ đầy đủ 30 "Anh Trai" cùng nhiều nghệ sĩ khách mời, mang đến sân khấu rực rỡ với sự đầu tư bài bản về âm thanh – ánh sáng – công nghệ, tái hiện trọn vẹn những ca khúc nổi bật trong chương trình. Từ cột mốc đầu tiên ấy, *Anh Trai "Say Hi"* đã đi qua 2 mùa, tổ chức thành công 7 sự kiện trực tiếp và thu hút khoảng 260.000 khán giả.
Chuỗi Concert Em Xinh "Say Hi" 	Concert *Em Xinh "Say Hi"* lần đầu tiên được tổ chức vào 13/09/2025 tại Khu đô thị Vạn Phúc City, TP. Hồ Chí Minh. Sự kiện đánh dấu màn ra mắt hoành tráng với sự góp mặt của 30 "em xinh" (thí sinh nữ) cùng các khách mời là những "Anh Trai" từ mùa trước, tạo nên không khí sôi động và thu hút sự quan tâm lớn từ khán giả. Trong năm 2025, DatVietVAC đã tổ chức 2 sự kiện trực tiếp thuộc khuôn khổ *Em Xinh "Say Hi"*, thu hút khoảng 35.000 khán giả, minh chứng cho sức hút mạnh mẽ của chương trình cũng như tiềm năng thương mại hóa vượt trội của thương hiệu sự kiện này.

Nguồn: DatVietVAC

- **Hoạt động thương mại hóa: Khai thác thương mại 360° chuỗi giá trị**

Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn giúp tạo ra thành phẩm nội dung của công ty là các chương trình giải trí và các sự kiện trực tiếp. Từ các thành phẩm này, DatVietVAC tập trung khai thác thương mại 360° chuỗi giá trị sản xuất và phát sóng nội dung để tạo ra các nguồn doanh thu cho Tập đoàn.

Chiến lược chung của Tập đoàn là có thể thương mại hóa và tạo ra các nguồn doanh thu xuyên suốt tất cả các hoạt động kinh doanh nội dung giải trí. Cụ thể, các hoạt động thương mại hóa của Tập đoàn bao gồm:

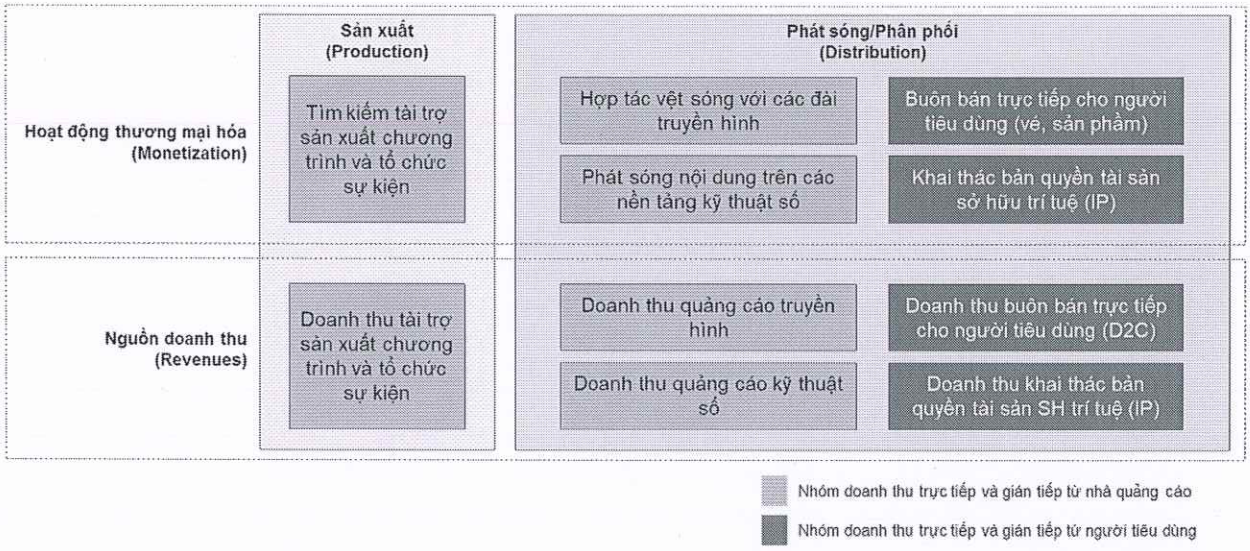
- Hoạt động tài trợ cho hoạt động sản xuất chương trình và tổ chức sự kiện giải trí
- Hoạt động hợp tác vệt sóng với các đài truyền hình
- Hoạt động phát sóng nội dung trên các nền tảng kỹ thuật số
- Hoạt động buôn bán trực tiếp cho người tiêu dùng (D2C), bao gồm:

- Bán vé sự kiện trực tiếp
- Buôn bán sản phẩm/vật phẩm (merchandise) gắn với chương trình

- Hoạt động khai thác các tài sản trí tuệ, bao gồm:
  - Nhượng quyền bản quyền định dạng và nội dung chương trình & sự kiện
  - Khai thác bản quyền nhạc số phát qua các nền tảng nghe nhạc trực tuyến (DSP)
  - Các hoạt động khai thác tài sản trí tuệ khác

Các hoạt động thương mại hóa này tạo ra các nguồn doanh thu tương ứng cho Tập đoàn từ hai đối tượng khách hàng (trực tiếp và gián tiếp) là (i) nhà quảng cáo/nhãn hàng; và (ii) khán giả/người tiêu dùng.

Hình 8: Các hoạt động thương mại hóa theo hoạt động kinh doanh và các nguồn doanh thu tương ứng



Nguồn: DatVietVAC

- **Hoạt động hợp tác vệt sóng với đài truyền hình**
  DatVietVAC có các hoạt động hợp tác vệt sóng với các đài truyền hình lớn ở Việt Nam như VTV, HTV và THVL (một trong những đài truyền hình địa phương có lượng khán giả và sức ảnh hưởng lớn tại Việt Nam, đặc biệt nổi bật ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long) để phát sóng các chương trình giải trí và thu lại doanh thu quảng cáo từ hoạt động bán thời lượng quảng cáo trong thời gian phát sóng chương trình.
- **Hoạt động phát sóng nội dung trên các nền tảng kỹ thuật số**
  Các nội dung chương trình giải trí của DatVietVAC, bao gồm nội dung chính của chương trình và các nội dung phái sinh dạng ngắn (bao gồm các trích đoạn chương trình, tiểu phẩm, video âm nhạc, v.v.), được phát sóng và lưu trữ trên các nền tảng kỹ thuật số như YouTube và Facebook.
  Kênh kỹ thuật số hiện là kênh phát sóng nội dung chính của Tập đoàn, chủ yếu đến từ (i) số lượng người xem lớn; (ii) khả năng cung cấp và phân tích số liệu nhân khẩu học người xem;

và (iii) khả năng lưu trữ và phát lại nội dung để tạo ra nguồn doanh thu quảng cáo lặp lại và thụ động cho Tập đoàn.

- **Hoạt động buôn bán trực tiếp cho người tiêu dùng**
  Hoạt động tổ chức và bán vé sự kiện âm nhạc trực tiếp quy mô lớn thể hiện khả năng mở rộng năng lực khai thác thương mại của DatVietVAC từ các kênh quảng cáo truyền thống sang kênh trực tiếp đến khán giả/người tiêu dùng – kênh doanh thu mà Tập đoàn đánh giá là có tiềm lực phát triển lớn, theo đà tăng trưởng thu nhập và chi tiêu cho giải trí của khán giả/người tiêu dùng tại Việt Nam.
  Từ năm 2025, Tập đoàn cũng ghi nhận sự phát triển doanh thu đáng kể trong kênh buôn bán sản phẩm/vật phẩm sau sự thành công của các chương trình Anh Trai "Say Hi", Em Xinh "Say Hi" và 2 Ngày 1 Đêm. Đây cũng là một kênh doanh thu trực tiếp đến khán giả/người tiêu dùng của Tập đoàn mà Tập đoàn tập trung xây dựng và phát triển.
- **Hoạt động khai thác bản quyền tài sản trí tuệ**
  DatVietVAC chú trọng khai thác giá trị thương mại từ các tài sản trí tuệ hình thành trong quá trình sản xuất nội dung, bao gồm định dạng chương trình và sự kiện, tác phẩm âm nhạc, hình ảnh nhận diện, và các sản phẩm/vật phẩm gắn với tài sản trí tuệ.
  Trong đó, đáng chú ý, doanh thu nhượng quyền định dạng và bản quyền concert Anh Trai "Say Hi" cho đối tác tại Hoa Kỳ trong năm 2025 mang về tổng doanh thu khoảng 45,4 tỷ đồng cho Tập đoàn, sau thành công của các concert được Tập đoàn tổ chức tại Việt Nam. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển đầu tiên của DatVietVAC trong mảng nhượng quyền tài sản trí tuệ ra thị trường quốc tế.
  Từ các chương trình âm nhạc thành công, Tập đoàn sở hữu một số lượng lớn các bản quyền cho các bài nhạc được phát sóng trong chương trình. DatVietVAC khai thác thương mại bản quyền các bài nhạc bằng cách nhượng quyền phát sóng các bài nhạc cho các nền tảng phát nhạc kỹ thuật số (DSP) qua hợp tác kinh doanh với các hãng âm nhạc lớn như Warner Music Group (WMG), Sony Music Entertainment, và Universal Music Group (UMG).

- **Khai thác thương mại nghệ sĩ**

  Là một trong những doanh nghiệp đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực hợp tác khai thác thương mại nghệ sĩ chuyên nghiệp tại Việt Nam và với số lượng nghệ sĩ hợp tác hiện tại gần 90 nghệ sĩ; hoạt động kinh doanh khai thác thương mại nghệ sĩ là một trong những mảng phát triển vượt trội nhất của Tập đoàn trong những năm vừa qua, với doanh thu năm 2025 tăng trưởng khoảng 101% so với năm 2024.

  DatVietVAC triển khai hoạt động quản lý và khai thác thương mại nghệ sĩ như một thành tố quan trọng trong hệ sinh thái truyền thông – giải trí. Trong kênh doanh thu này, Tập đoàn chủ yếu hợp tác quản lý và khai thác thương mại độc quyền nghệ sĩ, ghi nhận doanh thu từ các hoạt động chuyên nghiệp của nghệ sĩ, bao gồm: đại diện nhãn hàng (brand ambassadorship), hoạt động influencer/KOL marketing, hoạt động biểu diễn chuyên nghiệp, hoạt động livestream, v.v.; được chi trả bởi nhãn hàng, nhà quảng cáo, đơn vị quảng cáo, tài trợ, và các đơn vị sản xuất nội dung. Tập đoàn sau đó chia sẻ một phần doanh thu này với nghệ sĩ theo tỷ lệ phân chia doanh thu thỏa

thuận (từ 15%-30%). Hợp đồng khai thác thương mại độc quyền giữa nghệ sĩ và DatVietVAC kéo dài trung bình từ 3-5 năm.

Đến cuối năm 2025, DatVietVAC quản lý và đại diện thương mại độc quyền cho khoảng 90 nghệ sĩ, quy tụ nhiều tên tuổi hàng đầu như Hieuthuhai, Quang Hùng MasterD, Lê Dương Bảo Lâm, Rhyder, Dương Domic, v.v., qua đó được xác định là đơn vị có quy mô lớn nhất tại Việt Nam xét theo số lượng nghệ sĩ. Mạng lưới nghệ sĩ rộng và đa dạng giúp Tập đoàn chủ động về nguồn lực biểu diễn cho các chương trình, nâng cao chất lượng sản phẩm nội dung, đồng thời mở rộng khả năng khai thác thương mại dựa trên mức độ nhận biết và sức ảnh hưởng của các nghệ sĩ trong hệ sinh thái.

Nhận thức được việc quản lý và khai thác thương mại nghệ sĩ là một thành tố không thể thiếu để sản xuất các chương trình giải trí thành công và cũng là một kênh phát triển doanh thu đột phá của Tập đoàn, DatVietVAC chủ động tìm kiếm, sàng lọc các tài năng trẻ thông qua các chương trình thực tập sinh và hoạt động tìm kiếm tài năng.

Các chương trình quy mô lớn do DatVietVAC sản xuất, với độ phủ sóng lớn, sức lan tỏa mạnh và sự gắn kết cao với khán giả, tạo điều kiện để nghệ sĩ nhanh chóng gia tăng độ nhận diện, giá trị thương mại và tiềm năng phát triển dài hạn, qua đó mang lại lợi thế cạnh tranh đáng kể cho DatVietVAC trong việc thu hút, ký kết và duy trì hợp tác thương mại độc quyền với nghệ sĩ (thông thường kéo dài từ 3-5 năm) so với các đơn vị sản xuất nội dung độc lập khác. Tập đoàn cũng từ đó có được nguồn nghệ sĩ dồi dào, tài năng, và có sức hút để cùng hợp tác sản xuất các chương trình quy mô lớn thành công. Chiến lược thương mại hóa kết hợp của DatVietVAC được triển khai theo hướng khai thác thương mại đồng thời giữa chương trình và nghệ sĩ cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau, qua đó tối ưu hóa giá trị thương mại của toàn bộ hệ sinh thái nội dung. Cụ thể, cùng một nền tảng nội dung và tệp khán giả, Tập đoàn có thể đồng thời (i) khai thác doanh thu từ tài trợ sản xuất chương trình & concert, và khai thác thương mại nghệ sĩ (hợp tác KOL/đại sứ thương hiệu) với nhóm khách hàng nhãn hàng/nhà quảng cáo; và (ii) tổ chức và bán vé sự kiện âm nhạc trực tiếp, cũng như phát triển và buôn bán các sản phẩm/vật phẩm gắn với chương trình và nghệ sĩ cho nhóm khách hàng là khán giả/người tiêu dùng. Chiến lược này giúp DatVietVAC tối đa hóa hiệu quả khai thác mỗi chương trình thành công trên nhiều nhóm khách hàng, kéo dài thời gian khai thác thương mại, gia tăng doanh thu trên nhiều kênh mà không làm gia tăng tương ứng chi phí sản xuất, đồng thời tạo rào cản cạnh tranh đối với các mô hình kinh doanh đơn lẻ.

- **Khai thác kinh doanh vận hành kênh truyền hình**

DatVietVAC hiện vận hành và khai thác kinh doanh ba kênh truyền hình (Vie Channel, Vie Drama, Vie Giải Trí), trong đó doanh thu chủ yếu đến từ kênh Vie Channel.

Vie Channel là kênh truyền hình giải trí do DatVietVAC vận hành trên cơ sở hợp tác với Đài Truyền hình TP.HCM (HTV). Theo mô hình này, DatVietVAC thuê lại dài hạn quyền khai thác

kênh truyền hình, bao gồm thời lượng phát sóng, để chủ động xây dựng nội dung, định vị thương hiệu kênh và tổ chức hoạt động kinh doanh quảng cáo truyền hình.

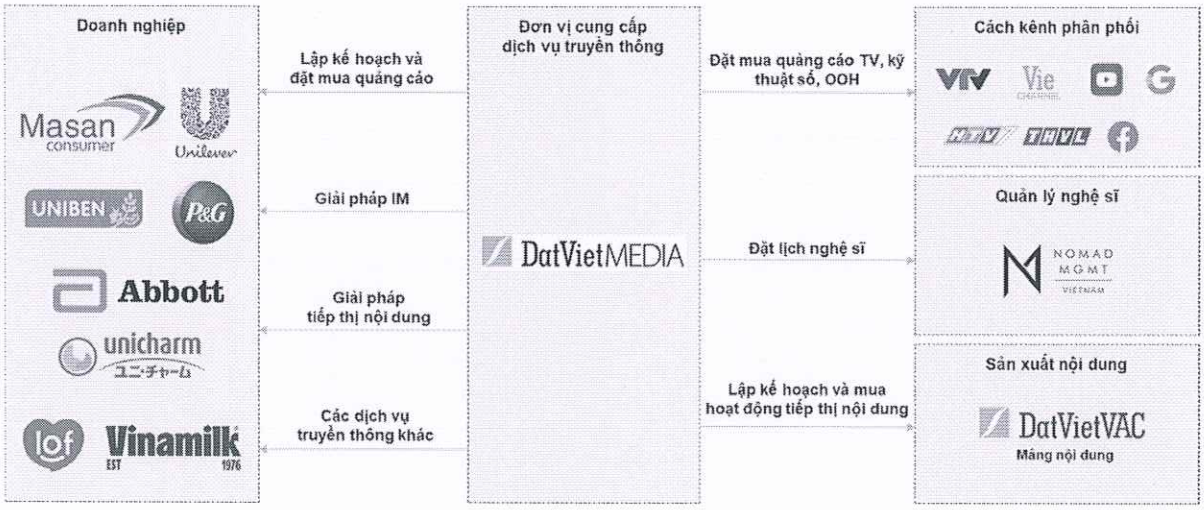
DatVietVAC chịu trách nhiệm lập kế hoạch, đầu tư sản xuất hoặc mua bản quyền các chương trình giải trí để phát sóng trên Vie Channel. Doanh thu của Vie Channel chủ yếu đến từ việc bán thời lượng quảng cáo cho các nhà quảng cáo/nhãn hàng thông qua hình thức bán thời lượng quảng cáo. Việc chủ động sở hữu và kiểm soát nội dung cho phép DatVietVAC tối ưu hóa thời lượng quảng cáo và gia tăng giá trị cho nhà quảng cáo, đặc biệt là cho các nhà tài trợ chương trình giải trí của DatVietVAC có nhu cầu quảng cáo qua kênh truyền hình.

❖ **Mảng Dịch vụ truyền thông (Communication Services)**

Mảng Dịch vụ truyền thông của DatVietVAC hiện bao gồm ba nhóm hoạt động chính: (i) tư vấn kế hoạch truyền thông và mua thời lượng quảng cáo trên truyền hình và các nền tảng số; (ii) cung cấp giải pháp Influencer Marketing; và (iii) dịch vụ quảng cáo ngoài trời (OOH).

Trong đó, DatVietVAC cung cấp các dịch vụ truyền thông cho khách hàng doanh nghiệp, tập trung vào việc tư vấn kế hoạch truyền thông, triển khai và tối ưu hóa các chiến dịch quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Hình 9: Chuỗi giá trị của Mảng Dịch vụ truyền thông của DatVietVAC



Nguồn: DatVietVAC

▪ **Tư vấn kế hoạch truyền thông và mua thời lượng quảng cáo truyền hình (TV Plan & Buy)**

Tư vấn kế hoạch truyền thông và đặt mua quảng cáo trên truyền hình là mảng dịch vụ truyền thông cốt lõi của mảng Dịch vụ truyền thông. Công ty cung cấp dịch vụ truyền thông trọn gói cho các nhãn hàng, bao gồm xây dựng kế hoạch truyền thông, lựa chọn kênh và thời điểm triển khai phù hợp, cũng như đặt mua thời lượng và vị trí quảng cáo thông qua các thỏa thuận thương mại với các đài truyền hình và nền tảng truyền thông số.

DatVietVAC hiện là một trong những đơn vị truyền thông trong nước có quy mô hoạt động lớn và dẫn đầu trong mảng tư vấn kế hoạch truyền thông và đặt mua quảng cáo truyền hình tại Việt Nam, với thị phần đạt khoảng 16% (năm 2025), theo dữ liệu từ Kantar. Lợi thế cạnh tranh của Công ty đến từ kinh nghiệm triển khai lâu năm, mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các đài truyền hình lớn (như VTV, HTV7, THVL), và danh mục khách hàng doanh nghiệp quy mô lớn (như Masan Consumer, Unilever, Uniben, TPBank, v.v.).

- **Dịch vụ tiếp thị truyền thông kỹ thuật số (Digital Marketing)**

  DatVietVAC cung cấp các dịch vụ tiếp thị truyền thông kỹ thuật số cho khách hàng doanh nghiệp, tập trung vào việc triển khai, và tối ưu hóa các chiến dịch quảng cáo trên các nền tảng số, bao gồm các nền tảng mạng xã hội, nền tảng video trực tuyến và các kênh truyền thông số phổ biến tại Việt Nam.

  Các hoạt động digital marketing của DatVietVAC thường được thiết kế đồng bộ với kế hoạch truyền thông tổng thể, kết hợp giữa truyền hình và các nền tảng số nhằm tối ưu hóa độ phủ, tần suất tiếp cận và hiệu quả truyền thông trên nhiều điểm chạm với người tiêu dùng. Dịch vụ bao gồm lựa chọn nền tảng, phân bổ ngân sách, mua quảng cáo trên các nền tảng kỹ thuật số, theo dõi và tối ưu hiệu quả chiến dịch trong quá trình thực hiện.

- **Dịch vụ tiếp thị sử dụng người có ảnh hưởng (Influencer Marketing - IM)**

  DatVietVAC triển khai các giải pháp IM cho khách hàng thông qua việc kết nối nhãn hàng với nghệ sĩ và người có sức ảnh hưởng trong hệ sinh thái nội dung và nghệ sĩ do Công ty quản lý và hợp tác. Các chiến dịch IM thường được thiết kế đồng bộ với kế hoạch truyền thông tổng thể, nhằm gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu và hiệu quả tiếp cận người tiêu dùng mục tiêu.

  Hoạt động IM đóng vai trò là mảng kinh doanh có tính chiến lược trong mảng Dịch vụ truyền thông của DatVietVAC, được triển khai trên cơ sở kết hợp trực tiếp giữa các nghệ sĩ, trong đó chủ lực là nhóm nghệ sĩ do Tập đoàn quản lý, và tệp khách hàng lớn tài trợ chương trình.

  Nhờ đồng thời sở hữu nội dung, quản lý khai thác thương mại nghệ sĩ và hệ thống phân phối đa kênh, DatVietVAC có khả năng tích hợp các hoạt động IM vào tổng thể chiến dịch truyền thông và tài trợ chương trình, thay vì triển khai như các hoạt động độc lập. Cách tiếp cận này giúp nhãn hàng kéo dài thời gian và mở rộng phạm vi triển khai hoạt động truyền thông, gia tăng mức độ tương tác với người tiêu dùng, đồng thời cho phép DatVietVAC tối ưu hóa giá trị khai thác IP nội dung và nghệ sĩ trong hệ sinh thái của Tập đoàn.

- **Dịch vụ quảng cáo ngoài trời (OOH)**

  DatVietVAC triển khai hoạt động quảng cáo ngoài trời như một mảng dịch vụ bổ trợ trong hệ thống dịch vụ truyền thông tích hợp, nhằm hỗ trợ các chiến dịch quảng cáo đa kênh cho khách hàng doanh nghiệp. Hoạt động OOH chủ yếu được sử dụng để mở rộng độ phủ thương hiệu từ truyền hình và nền tảng số ra không gian ngoài trời tại một số khu vực trọng điểm.

DatVietVAC đã xây dựng và quản lý mạng lưới các vị trí quảng cáo ngoài trời (của Tập đoàn và các đối tác khác) với quy mô khoảng 3.800 điểm quảng cáo trên toàn quốc. Các hình thức quảng cáo bao gồm bảng tĩnh, bảng hộp đèn và màn hình LED.

10.1.2. Công nghệ áp dụng

Bên cạnh việc ứng dụng công nghệ trong phân tích dữ liệu và dịch vụ truyền thông, DatVietVAC từng bước ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động phát triển và sản xuất chương trình. Việc ứng dụng AI nhằm chuẩn hóa quy trình sản xuất, tối ưu chi phí và rút ngắn thời gian triển khai, thay vì thay thế vai trò sáng tạo cốt lõi của con người.

Song song với đó, Tập đoàn đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ quản trị doanh nghiệp (ERP) nhằm chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu vận hành trên toàn Tập đoàn. DatVietVAC đã triển khai hệ thống ERP từ sớm (thông qua nền tảng MyNavi của Nhật Bản từ năm 2009) và tiếp tục nâng cấp lên hệ thống SAP ERP, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2026. Việc triển khai SAP ERP giúp Tập đoàn nâng cao mức độ chuẩn hóa, minh bạch và khả năng kiểm soát trong các hoạt động tài chính, sản xuất và quản trị nội bộ.

Trong mảng sản xuất nội dung, Tập đoàn từng bước ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) ở vai trò hỗ trợ quy trình, tập trung vào giai đoạn tiền kỳ (pre-production). Các công cụ này được sử dụng để phân tích kịch bản, đối sánh nghệ sĩ và địa điểm phù hợp, kiểm soát chi phí sản xuất và rút ngắn thời gian chuẩn bị, qua đó giúp chuẩn hóa quy trình và nâng cao hiệu quả triển khai.

Việc tích hợp các công cụ AI với hệ thống ERP cho phép DatVietVAC cải thiện khả năng lập kế hoạch, dự toán và theo dõi chi phí sản xuất ngay từ giai đoạn chuẩn bị, đồng thời tăng cường khả năng quản trị dữ liệu tập trung và ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Công nghệ và AI tại DatVietVAC được sử dụng như công cụ hỗ trợ quản lý và ra quyết định, trong khi các hoạt động sáng tạo nội dung và định hướng nghệ thuật vẫn do đội ngũ nhân sự của Tập đoàn đảm nhiệm. Thông qua quy trình này, DatVietVAC có thể giảm thiểu yếu tố chủ quan trong khâu lựa chọn, đồng thời nâng cao tính minh bạch và khả năng kiểm soát ngân sách ngay từ giai đoạn chuẩn bị sản xuất.

10.1.3. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất nội dung và cung cấp dịch vụ truyền thông của DatVietVAC diễn ra xuyên suốt trong năm, do Tập đoàn duy trì lịch phát sóng liên tục trên nhiều kênh và có hợp đồng dịch vụ dài hạn với các khách hàng doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của DatVietVAC vẫn có yếu tố thời vụ nhất định, phản ánh đặc thù tiêu thụ nội dung và nhu cầu quảng cáo trong năm. Cụ thể, doanh thu từ tài trợ chương trình, sự kiện trực tiếp và sản phẩm gắn với nội dung thường tăng mạnh trong nửa cuối năm, đặc biệt giai đoạn lễ, Tết và mùa mua sắm, khi Tập đoàn đẩy mạnh phát sóng và thương mại hóa các chương trình giải trí chủ lực, kéo theo lượng người xem, mức độ tương tác và nhu cầu tài trợ, quảng cáo tăng lên.

Theo đó, doanh thu của DatVietVAC từ các mảng tài trợ chương trình, sự kiện trực tiếp, sản phẩm gắn với nội dung và một phần doanh thu lượt xem trên nền tảng số có xu hướng phân bổ không đồng đều giữa các quý, thường tăng cao vào quý III và quý IV. Tuy nhiên, nhờ mô hình kinh doanh đa mảng – bao gồm sản xuất nội dung, dịch vụ truyền thông, quản lý nghệ sĩ, tổ chức sự kiện trực tiếp và phát triển sản phẩm gắn với nội dung – tác động của yếu tố thời vụ được phân tán đáng kể, qua đó giúp Tập đoàn duy trì kết quả kinh doanh tương đối ổn định trong suốt năm tài chính.

10.1.4. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất nội dung giải trí và cung cấp các dịch vụ truyền thông, do đó không phát sinh sản lượng theo nghĩa sản xuất hàng hóa hữu hình. Thay vào đó, quy mô hoạt động của Tập đoàn được phản ánh thông qua số chương trình, số tập được sản xuất, số lượng sự kiện được tổ chức và khối lượng dịch vụ truyền thông được cung cấp trong từng kỳ.

Bảng 7: Giá trị sản xuất hợp nhất của Tập đoàn

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Lũy kế 6 tháng 2026
1	Số chương trình	Chương trình	20	14	5
	Blockbuster		*5*	*5*	*3*
	Chương trình khác		*15*	*9*	*2*
2	Số tập phát sóng	Tập	729	501	78
	Blockbuster		*77*	*62*	*8*
	Chương trình khác		*652*	*439*	*70*
3	Số sự kiện giải trí trực tiếp (concert)	Sự kiện	4	6	2
4	Vé sự kiện/liveshow bán ra	Vé	128.850	167.514	36.756
5	Số sản phẩm gắn liền với chương trình và nghệ sĩ được bán ra	Sản phẩm	20.633	223.578	71.457
6	Số lượng nghệ sĩ quản lý	Nghệ sĩ	46	90	114

Nguồn: DatVietVAC

Như đã trình bày, DatVietVAC hoạt động kinh doanh theo hai mảng: (i) Nội dung và (ii) Dịch vụ truyền thông. Để phản ánh rõ ràng và khách quan bản chất hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, Công ty đã thực hiện phân loại lại doanh thu và lợi nhuận gộp của cả Tập đoàn theo thông tin được trình bày dưới đây mà không sử dụng các số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán (BCTC 2025). Do số liệu tại BCTC 2025 đang gộp chung 2 mảng kinh doanh và đồng thời cũng bao gồm cả số liệu của các công ty đã được tách hoặc chuyển nhượng khỏi DatVietVAC kể từ ngày 01/12/2025. Việc phân loại lại này chỉ nhằm mục đích phân tích, không làm thay đổi tổng doanh thu thuần, lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tập đoàn, đồng thời vẫn đảm bảo số liệu chính xác và thống nhất với số liệu tại BCTC 2025.

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần của Tập đoàn (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2024		Năm 2025		% Tăng / (giảm)	Lũy kế 6 tháng 2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	2025-2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Mảng Nội dung	**1.351.470**	**36,0%**	**1.468.986**	**42,5%**	**8,7%**	**609.482**	**44,6%**
Sản xuất và phát sóng nội dung giải trí	579.525	15,4%	452.931	13,1%	-21,8%	73.004	5,3%
Tổ chức và bán vé các sự kiện giải trí	255.286	6,8%	330.822	9,6%	29,6%	150.573	11,0%
Quản lý nghệ sĩ	219.892	5,9%	441.389	12,8%	100,7%	229.070	16,8%
Khai thác bản quyền và buôn bán sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ	106.376	2,8%	118.085	3,4%	11,0%	122.433	9,0%
Kinh doanh vận hành kênh truyền hình	143.498	3,8%	113.160	3,3%	-21,1%	34.402	2,5%
Doanh thu khác	46.893	1,3%	12.599	0,4%	-73,1%	-	0,0%
Mảng Dịch vụ truyền thông	**1.957.553**	**52,2%**	**1.665.104**	**48,2%**	**-14,9%**	**755.872**	**55,3%**
Tư vấn kế hoạch truyền thông và mua bán thời lượng quảng cáo	1.869.044	49,8%	1.530.049	44,3%	-18,1%	649.186	47,5%
Dịch vụ giải pháp Influencer Marketing	11.671	0,3%	61.501	1,8%	427,0%	96.178	7,0%
Dịch vụ quảng cáo ngoài trời	76.838	2,0%	73.554	2,1%	-4,3%	10.508	0,8%
Khác*	**442.019**	**11,8%**	**322.569**	**9,3%**	**-27,0%**	**1.140**	**0,1%**
Tổng cộng	**3.751.042**	**100,0%**	**3.456.659**	**100,0%**	**-7,8%**	**1.366.494**	**100,0%**

Nguồn: DatVietVAC

(*) Các nguồn doanh thu khác bao gồm doanh thu liên quan đến hoặc phát sinh từ các công ty đã được tách hoặc chuyển nhượng khỏi Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ ngày 01/12/2025.

Tại thời điểm phát hành BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024 và 2025, Công ty chưa phải là doanh nghiệp đang thực hiện phát hành chứng khoán ra thị trường chứng khoán cũng như chưa phải là doanh nghiệp có chứng khoán giao dịch công khai trên thị trường nên chưa thể hiện thông tin về báo cáo bộ phận như trình bày ở trên. Từ kỳ BCTC hợp nhất sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026, Công ty đã áp dụng Thông tư 43/2026/TT-BTC và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 – "Báo cáo bộ phận", trình bày hai bộ phận là Mảng Nội dung và Mảng Dịch vụ truyền thông (chi tiết tại thuyết minh báo cáo bộ phận của BCTC). Việc trình bày thông tin này chỉ mang tính phân tích, không làm thay đổi số liệu

tổng tài sản, nợ phải trả, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và vốn chủ sở hữu đã trình bày trong BCTC kiểm toán 2024 và 2025.

Giải thích tổng quan về sự dịch chuyển cơ cấu doanh thu:

Sự dịch chuyển trong cơ cấu doanh thu của Tập đoàn giai đoạn 2024–2025 phản ánh định hướng chiến lược chủ động nhằm tận dụng ba xu hướng đang định hình lại ngành Truyền thông – Giải trí tại Việt Nam:

- Thị trường quảng cáo truyền hình truyền thống tiếp tục suy giảm khi các nhãn hàng đẩy mạnh dịch chuyển ngân sách sang các kênh truyền thông số (social media) có khả năng đo lường hiệu quả tốt hơn. Trước xu hướng này, Tập đoàn đã chủ động tái phân bổ nguồn lực vào các mảng tăng trưởng cao, có năng lực cạnh tranh mạnh xoay quanh năng lực sản xuất và sở hữu IP, như mảng Tổ chức và bán vé các sự kiện giải trí, Quản lý và khai thác thương mại nghệ sĩ. Đây là định hướng chiến lược để giảm ảnh hưởng của quảng cáo truyền hình truyền thống, và tăng khả năng cạnh tranh của Tập đoàn. Trong năm 2025, doanh thu đến từ mảng quảng cáo truyền hình truyền thống chiếm 40,4% doanh thu so với 48,6% doanh thu trong năm 2024.
- Sự bùng nổ của các kênh truyền thông số (social media) và hành vi tiêu thụ nội dung trực tuyến tạo ra dư địa lớn cho các đơn vị sở hữu IP chất lượng cao và hệ sinh thái phân phối đa kênh. DatVietVAC có lợi thế cạnh tranh rõ rệt: hệ thống kênh Digital với hơn 272 triệu lượt theo dõi, kết hợp với khả năng sản xuất blockbuster show liên tục, cho phép Tập đoàn khai thác đa dạng IP nội dung trên các nền tảng số: từ phát sóng chương trình, tạo nội dung phái sinh, phân phối âm nhạc trên các nền tảng số đến cả livestreaming.
- Người tiêu dùng Việt Nam ngày càng ưa chuộng và sẵn sàng chi tiêu cho các trải nghiệm giải trí và ủng hộ thần tượng như concert hoặc merchandise, tạo ra nguồn doanh thu D2C có biên lợi nhuận cao và ít phụ thuộc vào ngân sách quảng cáo của nhãn hàng. Đây chính là mảng tăng trưởng mạnh của Tập đoàn trong giai đoạn từ 2023 và là trọng tâm phát triển trong giai đoạn tới. Trong năm 2025, doanh thu đến từ người tiêu dùng chiếm 13% doanh thu của Tập đoàn, so với 9% trong năm 2024 (doanh thu đến từ người tiêu dùng chiếm 29% doanh thu mảng nội dung năm 2025, so với 25% trong năm 2024).

Giải thích doanh thu hoạt động:

- Trong năm 2024, doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn đạt 3.751 tỷ đồng, trong đó:
  Mảng Nội dung:
  Mảng Nội dung ghi nhận doanh thu 1.351 tỷ đồng, chiếm khoảng 36% tổng doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn. Cơ cấu doanh thu mảng Nội dung năm 2024 chủ yếu bao gồm:
  - Doanh thu Sản xuất và phát sóng nội dung giải trí đạt khoảng 580 tỷ đồng, chiếm khoảng 42,9% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung.
  - Doanh thu Tổ chức và bán vé các sự kiện giải trí đạt khoảng 255 tỷ đồng, tương ứng 18,9% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung.
  - Doanh thu Quản lý nghệ sĩ đạt khoảng 220 tỷ đồng, chiếm khoảng 16,3% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung.

- Doanh thu Khai thác bản quyền và buôn bán sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ đạt khoảng 106 tỷ đồng, chiếm khoảng 7,9% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung.
- Doanh thu Kinh doanh vận hành kênh truyền hình đạt khoảng 143 tỷ đồng, chiếm khoảng 10,6% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung.
- Doanh thu khác đạt khoảng 47 tỷ đồng, chiếm khoảng 3,5% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung.

Mảng Dịch vụ Truyền thông:

- Mảng Dịch vụ truyền thông đạt doanh thu 1.958 tỷ đồng, chiếm khoảng 52,2% tổng doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn. Doanh thu mảng này chủ yếu đến từ dịch vụ Tư vấn, lập kế hoạch truyền thông và đặt mua thời lượng quảng cáo, trong khi Dịch vụ giải pháp Influencer Marketing và quảng cáo ngoài trời đóng góp tỷ trọng tương đối hạn chế (tổng cộng khoảng 4,5% tổng doanh thu thuần mảng Dịch vụ truyền thông năm 2024).

Doanh thu khác và các mảng hiện không thuộc Tổ chức đăng ký niêm yết đạt 442 tỷ đồng, chiếm khoảng 11,8% tổng doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn.

- Trong năm 2025, doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn đạt 3.457 tỷ đồng, giảm khoảng 8% so với năm 2024. Tuy nhiên, cơ cấu doanh thu ghi nhận sự dịch chuyển rõ rệt giữa hai mảng hoạt động chính.

  Mảng Nội Dung:

  Mảng Nội dung ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.469 tỷ đồng, tăng 8,7% so với năm 2024, nâng tỷ trọng đóng góp lên khoảng 42,5% tổng doanh thu thuần hợp nhất. Cơ cấu và động lực tăng trưởng doanh thu mảng Nội dung năm 2025 thể hiện rõ xu hướng mở rộng các hoạt động khai thác giá trị sau phát sóng:

  - **Sản xuất và phát sóng nội dung giải trí**: đạt 453 tỷ đồng, giảm 21,8% so với năm 2024, chiếm 30,8% doanh thu mảng Nội dung. Mức sụt giảm này phản ánh quyết định chủ động của Tập đoàn trong việc cơ cấu lại danh mục chương trình, giảm tổng số chương trình từ 20 xuống 14, tập trung loại bỏ các chương trình chỉ có doanh thu từ quảng cáo truyền hình truyền thống có biên lợi nhuận thấp, tập trung khai thác các chương trình Blockbuster với quy mô tổ chức lớn và nguồn doanh thu đa dạng hơn. Chính vì vậy, doanh thu trên 1 chương trình đã cải thiện đáng kể, tăng từ 29 tỷ đồng lên 32 tỷ đồng trong giai đoạn 2024-2025. Về mô hình kinh doanh các chương trình Blockbuster, doanh thu tài trợ của các chương trình Blockbuster được ký kết với nhãn hàng từ trước khi bấm máy ghi hình, đảm bảo lợi nhuận trực tiếp trên chi phí sản xuất, qua đó giúp Tập đoàn kiểm soát rủi ro tài chính hiệu quả ngay từ giai đoạn triển khai.
  - **Tổ chức và bán vé các sự kiện giải trí:** ghi nhận doanh thu đạt 331 tỷ đồng năm 2025, tăng 29,6% so với năm 2024, chiếm 22,5% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung. Động lực tăng trưởng chính đến từ (i) doanh thu bán vé đạt 204 tỷ đồng với 167.514 vé tiêu thụ, tăng 30% so với 128.850 vé năm 2024, cho thấy nhu cầu trải nghiệm âm nhạc trực tiếp của người tiêu dùng tiếp tục tăng trưởng mạnh, và (ii) doanh thu tài trợ concert tăng mạnh 184%, đạt 127 tỷ đồng, phản ánh sức hút thương mại ngày càng lớn của các sự kiện giải trí trực tiếp đối với các nhãn hàng tài trợ. Tăng trưởng doanh thu của mảng này khẳng định khả năng khai thác thương

mại có chiều sâu của Tập đoàn bằng việc chuyển hóa sự thành công của chương trình Blockbuster thành các sự kiện giải trí trực tiếp quy mô lớn.

- **Doanh thu quản lý và khai thác thương mại nghệ sĩ** đạt 441 tỷ đồng năm 2025, tăng 100,7% so với năm 2024, chiếm 30,0% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung. Tăng trưởng đến từ hai yếu tố cộng hưởng: quy mô và giá trị thương mại của đội ngũ nghệ sĩ đều được nâng lên đáng kể. Về quy mô, tiếp nối thành công của Anh Trai "Say Hi" Mùa 1 (2024), NOMAD mở rộng danh sách nghệ sĩ khai thác thương mại từ 46 lên 90 nghệ sĩ, nhờ sự bổ sung từ Anh Trai "Say Hi" Mùa 2 và Em Xinh "Say Hi" Mùa 1 (2025). Đặc thù của mô hình "thần tượng" trong các chương trình thuộc Vũ trụ Say Hi là mỗi chương trình tạo ra trung bình một lượng lớn nghệ sĩ có lượng fan đông đảo (đặc biệt là với nhóm khán giả Gen Z), từ đó liên tục bổ sung số lượng nghệ sĩ có khả năng khai thác thương mại của Tập đoàn sau mỗi mùa phát sóng. Về giá trị thương mại, giá trị booking bình quân của các nghệ sĩ thuộc NOMAD giai đoạn 2024–2025 vẫn giữ vững dù số lượng nghệ sĩ tăng gấp đôi, phản ánh sức hút của các nghệ sĩ này.
- **Khai thác bản quyền và buôn bán sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ** đạt 118 tỷ đồng năm 2025, tăng 11% so với 2024, chiếm 8,0% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung. Tăng trưởng phản ánh hiệu quả khai thác đa tầng từ các IP được xây dựng thông qua các chương trình Blockbuster, với đóng góp đến từ ba nguồn chính.
  - Cấp phép bản quyền nội dung (IP licensing): 45,4 tỷ đồng từ dự án Anh Trai "Say Hi" tại thị trường Hoa Kỳ (ATSH Las Vegas), đánh dấu bước đầu thương mại hóa IP nội dung ra thị trường quốc tế.
  - Buôn bán sản phẩm gắn với chương trình và nghệ sĩ (Merchandise): 24,4 tỷ đồng, tăng mạnh so với 2,8 tỷ đồng năm 2024, nhờ số lượng sản phẩm tiêu thụ tăng từ 20.633 lên 223.578 đơn vị.
  - Phát các sản phẩm âm nhạc và chương trình trên các nền tảng số: 48 tỷ đồng, phát sinh từ các sản phẩm âm nhạc thuộc các chương trình Tập đoàn sản xuất và sở hữu, cũng như các nội dung phát lại/phát triển thêm từ các chương trình phát sóng trước năm 2025 trên YouTube và các nền tảng số khác.
- **Doanh thu kinh doanh vận hành kênh truyền hình** đạt khoảng 113 tỷ đồng, giảm 21,1% so với năm 2024 và chiếm khoảng 7,7% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung. Diễn biến này phản ánh xu hướng suy giảm mang tính cấu trúc của thị trường quảng cáo truyền thống trong bối cảnh các doanh nghiệp ngày càng gia tăng chuyển dịch ngân sách quảng cáo sang các kênh kỹ thuật số và các hình thức truyền thông có khả năng đo lường hiệu quả cao hơn.
- **Doanh thu khác:** Chỉ chiếm khoảng 1% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung, chủ yếu phát sinh từ các Barter Deal (các thương vụ trao đổi ngang quyền lợi) giữa Tập đoàn và nhà tài trợ, theo đó DatVietVAC cung cấp quyền lợi quảng bá thương hiệu cho nhà tài trợ, đổi lại nhà tài trợ hỗ trợ quảng bá ngược lại cho các chương trình của Tập đoàn trên kênh truyền thông của họ (ví dụ: barter deal với các tạp chí). Do tính chất phát sinh không đều và phụ thuộc vào từng thỏa thuận cụ thể theo chương trình, doanh thu mảng này biến động giữa các năm và không phản ánh xu hướng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn.

Mảng Dịch vụ Truyền thông

- Mảng Dịch vụ truyền thông ghi nhận doanh thu thuần 1.665 tỷ đồng năm 2025, giảm 14,9% so với năm 2024, chủ yếu do sụt giảm ở mảng tư vấn kế hoạch truyền thông và đặt mua thời lượng quảng cáo, phần chiếm tỷ trọng đến 92% trong cơ cấu doanh thu của mảng. Điều này phản ánh xu hướng thị trường quảng cáo truyền hình truyền thống tiếp tục suy giảm khi các nhãn hàng đẩy mạnh dịch chuyển ngân sách sang các kênh truyền thông số có khả năng đo lường hiệu quả tốt hơn. Dù vậy, mảng này tiếp tục đóng vai trò là nguồn doanh thu nền tảng ổn định, đồng thời tạo đòn bẩy hỗ trợ hoạt động tìm kiếm tài trợ cho mảng Nội dung thông qua tệp khách hàng nhãn hàng sẵn có.
- Ngược lại, Dịch vụ giải pháp Influencer Marketing tăng trưởng 427%, đạt 62 tỷ đồng, là nguồn doanh thu mới và là điểm sáng tăng trưởng. Tăng trưởng này không chỉ phản ánh xu hướng dịch chuyển ngân sách của nhãn hàng sang các hình thức KOL hiệu quả hơn, mà còn đến từ lợi thế cạnh tranh đặc thù của Tập đoàn: khác với các đơn vị agency thuần túy, DatVietVAC đồng thời sở hữu IP chương trình và hợp đồng khai thác thương mại độc quyền với nghệ sĩ, cho phép triển khai các giải pháp Influencer Marketing tích hợp sâu với nội dung và nghệ sĩ, một lợi thế khó sao chép và đi theo xu hướng tiếp tục mở rộng cùng với sự phát triển của hệ sinh thái nội dung của Tập đoàn.

Doanh thu khác

Các nguồn doanh thu khác bao gồm doanh thu liên quan đến hoặc phát sinh từ các công ty đã được tách hoặc chuyển nhượng khỏi Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ ngày 01/12/2025. Trong năm 2025, doanh thu khác đạt 323 tỷ đồng, giảm 27,0% so với năm 2024.

- Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn đạt 1.366 tỷ đồng, trong đó:

Mảng Nội Dung:

Mảng Nội dung ghi nhận doanh thu 609 tỷ đồng, chiếm khoảng 44,6% tổng doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn. Cơ cấu doanh thu mảng Nội dung chủ yếu bao gồm:

- Doanh thu Sản xuất và phát sóng nội dung giải trí đạt khoảng 73 tỷ đồng, chiếm khoảng 12,0% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung. Tỷ trọng đóng góp thấp hơn so với năm 2025 chủ yếu do tập đoàn tiếp tục loại bỏ các chương trình chỉ có doanh thu từ quảng cáo truyền hình truyền thống có biên lợi nhuận thấp, đồng thời do yếu tố mùa vụ của hoạt động kinh doanh, khi ba chương trình trọng điểm gồm Tinh Hà "Say Hi", 2 Ngày 1 Đêm mùa 5 và Ca sĩ Mặt Nạ mùa 3 đều được phát sóng từ quý III/2026 trở đi, khiến phần lớn doanh thu dự kiến được ghi nhận trong nửa cuối năm.
- Doanh thu Tổ chức và bán vé các sự kiện giải trí đạt khoảng 151 tỷ đồng, tương ứng 24,7% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung. Trong nửa đầu năm 2026, DatVietVAC đã tổ chức 2 sự kiện giải trí trực tiếp (concert) tại Hà Nội và TP.HCM với tổng cộng 36.756 vé được bán ra. Ngoài ra, Tập đoàn cũng trở thành Đối tác Chiến lược Sản xuất & Truyền thông của tỉnh Gia Lai trong khuôn khổ Năm Du lịch Quốc gia 2026, tổ chức thành công Đại nhạc hội Vũ trụ "Say Hi" với 70.000 khán giả vào tháng 3/2026, ghi nhận 54 tỷ đồng doanh thu tổ chức sự kiện. Đây là dự án mở đầu cho mảng kinh doanh hợp tác tổ chức sự kiện với các đối tác là

doanh nghiệp & các tỉnh thành, trong đó Tập đoàn đóng vai trò là nhà sản xuất hoặc đồng đầu tư, các đối tác đóng vai trò là nhà đầu tư chính.

- Doanh thu Quản lý nghệ sĩ đạt khoảng 229 tỷ đồng, chiếm khoảng 37,6% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung. Tỷ trọng đóng góp tăng so với năm 2025 chủ yếu nhờ mở rộng quy mô số lượng nghệ sĩ quản lý (tăng từ 90 nghệ sĩ tại thời điểm cuối năm 2025 lên 114 nghệ sĩ), qua đó tạo nền tảng cho tăng trưởng doanh thu từ các hoạt động khai thác thương mại và quản lý nghệ sĩ.
- Doanh thu Khai thác bản quyền và buôn bán sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ đạt khoảng 122 tỷ đồng, tương đương 20,1% doanh thu thuần mảng Nội dung. Kết quả này đến từ việc Tập đoàn mở rộng quy mô và đa dạng hóa các hình thức khai thác tài sản trí tuệ (IP) trên hai hướng chính: cấp quyền sử dụng thương hiệu và hợp tác thương mại với các đối tác mỹ phẩm, thời trang gắn với chương trình Tinh Hà "Say Hi" và phát hành nhạc số cho các chương trình Tinh Hà "Say Hi" và Ca Sĩ Mặt Nạ (mùa 3) trên các nền tảng Spotify, Zing MP3, NhacCuaTui … thông qua đối tác phân phối Sony Music, cấp quyền khai thác thương mại sự kiện giải trí trực tiếp (concert) cho đối tác Hoa Kỳ. Việc đa dạng hóa này góp phần thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và nâng cao hiệu quả thương mại hóa các tài sản nội dung của Tập đoàn.
- Doanh thu Kinh doanh vận hành kênh truyền hình đạt khoảng 34 tỷ đồng, chiếm khoảng 5,6% tổng doanh thu thuần mảng Nội dung.

Mảng Dịch vụ Truyền thông

- Mảng Dịch vụ truyền thông đạt doanh thu 756 tỷ đồng, chiếm khoảng 55,3% tổng doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn. Trong đó, doanh thu Dịch vụ giải pháp Influencer Marketing đạt khoảng 96 tỷ đồng, đóng góp 12,7% vào doanh thu mảng Dịch vụ Truyền thông. Tỷ trọng đóng góp vào tổng doanh thu thuần gia tăng tiếp tục phản ánh rõ xu hướng dịch chuyển ngân sách của nhãn hàng sang các hình thức quảng cáo hiệu quả hơn như sử dụng người có ảnh hưởng, đồng thời thể hiện lợi thế cạnh tranh đặc thù của Tập đoàn trong việc triển khai các giải pháp Influencer Marketing tích hợp sâu với nội dung và nghệ sĩ.
- Trong khi đó, doanh thu Tư vấn kế hoạch truyền thông và mua bán thời lượng quảng cáo đạt khoảng 649 tỷ đồng, chiếm khoảng 85,9% doanh thu mảng Dịch vụ Truyền thông và đóng vai trò là nguồn thu ổn định, đồng thời giúp duy trì mối quan hệ với mạng lưới nhãn hàng sẵn có qua đó hỗ trợ hoạt động tìm kiếm tài trợ cho mảng Nội dung.

Công ty mẹ chủ yếu thực hiện chức năng quản lý vốn đầu tư và điều phối chiến lược, không trực tiếp tham gia sản xuất nội dung hoặc cung cấp dịch vụ truyền thông. Do đó, trong giai đoạn 2024 đến thời điểm hiện tại, Công ty mẹ phát sinh doanh thu không đáng kể, và việc đánh giá kết quả hoạt động của Tập đoàn cần được xem xét trên cơ sở hợp nhất để phản ánh đúng bản chất hoạt động kinh doanh.

Bảng 9: Lợi nhuận gộp của Tập đoàn (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2024		Năm 2025		% Tăng / (giảm)	Lũy kế 6 tháng 2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	2025-2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Mảng Nội dung	**526.148**	**80,5%**	**589.893**	**81,8%**	**12,1%**	**216.468**	**74,6%**
Sản xuất và phát sóng nội dung giải trí	279.213	42,7%	269.494	37,4%	-3,5%	26.014	9,0%
Tổ chức và bán vé các sự kiện giải trí	117.472	18,0%	139.615	19,4%	18,8%	23.004	7,9%
Quản lý nghệ sĩ	43.084	6,6%	85.846	11,9%	99,3%	62.170	21,4%
Khai thác bản quyền và buôn bán sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ	65.818	10,1%	89.809	12,5%	36,5%	91.227	31,4%
Kinh doanh vận hành kênh truyền hình	20.561	3,1%	5.130	0,7%	-75,1%	14.052	4,8%
Doanh thu khác	-	0,0%	-	0,0%		-	0,0%
Mảng Dịch vụ truyền thông	**119.494**	**18,3%**	**133.070**	**18,5%**	**11,4%**	**72.538**	**25,0%**
Tư vấn kế hoạch truyền thông và mua bán thời lượng quảng cáo	105.717	16,2%	105.270	14,6%	-0,4%	49.407	17,0%
Dịch vụ giải pháp Influencer Marketing	3.215	0,5%	16.059	2,2%	399,5%	19.950	6,9%
Dịch vụ quảng cáo ngoài trời	10.562	1,6%	11.742	1,6%	11,2%	3.181	1,1%
Khác*	**7.724**	**1,2%**	**(1.847)**	**-0,3%**	**-123,9%**	**1.140**	**0,4%**
Tổng cộng	**653.366**	**100,0%**	**721.116**	**100,0%**	**10,4%**	**290.146**	**100,0%**

Nguồn: DatVietVAC

(*) Các nguồn lợi nhuận gộp khác bao gồm doanh thu và chi phí liên quan đến hoặc phát sinh từ các công ty đã được tách hoặc chuyển nhượng khỏi Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ ngày 01/12/2025.

Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2025 đạt 721,1 tỷ đồng, tăng 67,8 tỷ đồng (+10,4%) so với năm 2024, bất chấp doanh thu thuần giảm 7,8%. Tăng trưởng lợi nhuận gộp chủ yếu đến từ mảng Nội dung, với mức tăng 63,7 tỷ đồng, được dẫn dắt bởi ba động lực chính:

- Mảng Quản lý nghệ sĩ tăng thêm 42,8 tỷ đồng (+99,3%) nhờ mở rộng số lượng nghệ sĩ từ 46 lên 90 nghệ sĩ trong khi giá trị booking bình quân được duy trì ổn định.

- Mảng Khai thác bản quyền và buôn bán sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ tăng thêm 24,0 tỷ đồng (+36,5%), nhờ lợi nhuận gộp từ Cấp phép bản quyền nội dung IP licensing (concert Las Vegas) và lợi nhuận gộp merchandise tăng mạnh.
- Mảng Tổ chức và bán vé sự kiện tăng thêm 22,1 tỷ đồng (+18,8%) nhờ số lượng sự kiện tăng từ 4 lên 6 chương trình, kéo theo sản lượng vé và doanh thu tài trợ concert đều tăng trưởng tích cực.

Các mức tăng trên bù đắp cho sự sụt giảm của mảng Sản xuất và phát sóng nội dung giải trí (giảm 9,7 tỷ đồng) và Kinh doanh vận hành kênh truyền hình (giảm 15,4 tỷ đồng).
Mảng Dịch vụ truyền thông đóng góp thêm 13,6 tỷ đồng vào tăng trưởng lợi nhuận gộp, chủ yếu nhờ Influencer Marketing tăng mạnh 12,8 tỷ đồng trong khi mảng đặt mua quảng cáo duy trì ổn định.

- **Mảng Nội dung:**
  Năm 2024, mảng Nội dung ghi nhận lợi nhuận gộp 526,1 tỷ đồng, chiếm khoảng 80,5% tổng lợi nhuận gộp hợp nhất. Năm 2025, lợi nhuận gộp mảng Nội dung tăng 12,1% so với năm 2024, đạt 589,9 tỷ đồng, tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ đạo (81,8%) trong tổng lợi nhuận gộp hợp nhất. Trong đó, các biến động theo từng cấu phần dịch vụ kinh doanh trong mảng Nội dung cụ thể như sau:
  - **Sản xuất và phát sóng nội dung giải trí:** Mặc dù doanh thu năm 2025 đạt 453 tỷ đồng, giảm 21,8% so với năm 2024, lợi nhuận gộp của mảng này chỉ giảm 3,5% từ 279 tỷ đồng còn 269 tỷ đồng, mức suy giảm không đáng kể so với quy mô giảm doanh thu, phản ánh hiệu quả rõ rệt của chiến lược tái cơ cấu danh mục chương trình: giảm từ 20 xuống 14 chương trình, tập trung loại bỏ các chương trình TV truyền thống có biên thấp và dồn nguồn lực vào các blockbuster show quy mô lớn như Anh Trai "Say Hi" và Em Xinh "Say Hi". Kết quả, lợi nhuận gộp trên mỗi chương trình tăng 38% trong giai đoạn 2024-2025, từ 14 tỷ đồng/chương trình lên 19 tỷ đồng/chương trình.
  - **Tổ chức và bán vé các sự kiện giải trí:** Lợi nhuận gộp mảng Tổ chức và bán vé sự kiện đạt 139,6 tỷ đồng, tăng 18,8% so với 117,5 tỷ đồng năm 2024 và đóng góp 19,4% lợi nhuận gộp 2025, nhờ sự cải thiện đồng thời về sản lượng vé (từ 128.850 lên 167.514 vé) và doanh thu tài trợ concert tăng mạnh 184% lên 127 tỷ đồng.
  - **Quản lý nghệ sĩ:** Lợi nhuận gộp mảng Quản lý nghệ sĩ đạt 85,8 tỷ đồng năm 2025, tăng gấp đôi so với 43,1 tỷ đồng năm 2024 (+99,3%), đóng góp 11,9% tổng lợi nhuận gộp hợp nhất. Tăng trưởng chủ yếu đến từ việc mở rộng quy mô nghệ sĩ từ 46 lên 90 nghệ sĩ, trong khi giá trị booking bình quân mỗi nghệ sĩ được duy trì ổn định.
  - **Khai thác bản quyền và buôn bán sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ:** Lợi nhuận gộp đạt 89,8 tỷ đồng năm 2025, tăng 36,5% so với 65,8 tỷ đồng năm 2024. Trong đó, tăng trưởng đến từ ba nguồn sau:
    - **Cấp phép bản quyền nội dung cho concert Las Vegas (IP licensing):** 27 tỷ đồng lợi nhuận gộp từ dự án Anh Trai "Say Hi" tại thị trường Hoa Kỳ (ATSH Las Vegas).
    - **Buôn bán sản phẩm gắn với chương trình và nghệ sĩ (Merchandise):** 17 tỷ đồng lợi nhuận gộp, với số lượng sản phẩm tăng từ 20.633 lên 223.578 đơn vị.

- **Phát các sản phẩm âm nhạc và chương trình trên các nền tảng số:** 45,8 tỷ đồng lợi nhuận gộp, với chi phí gần như bằng không vì các chi phí sản xuất này đã được ghi nhận hết vào chi phí sản xuất chương trình.

- **Kinh doanh vận hành kênh truyền hình:** Lợi nhuận gộp mảng Kinh doanh vận hành kênh truyền hình giảm mạnh từ 20,6 tỷ đồng xuống 5,1 tỷ đồng (giảm 75,1%), phản ánh xu hướng suy giảm mang tính cấu trúc của thị trường quảng cáo truyền hình như đã đề cập tại phần phân tích doanh thu.

  Tuy nhiên, Tập đoàn vẫn duy trì hoạt động mảng này do kênh truyền hình đóng vai trò là tài sản chiến lược quan trọng: độ phủ sóng toàn quốc của truyền hình giúp gia tăng sức hút và giá trị tài trợ cho các chương trình Blockbuster, đặc biệt với các nhãn hàng cần truyền thông đại chúng quy mô lớn. Nhận biết xu hướng suy giảm của thị trường quảng cáo truyền hình, các năm qua, Tập đoàn đều tích cực đàm phán giảm chi phí thuê kênh với các đài truyền hình để giữ vững biên lợi nhuận gộp của mảng này.

- **Doanh thu khác:** Do bản chất của giao dịch là trao đổi ngang giá giữa Tập đoàn và nhà tài trợ, doanh thu và chi phí phát sinh tương đương nhau, dẫn đến lợi nhuận gộp của mảng này bằng không. Sự biến động của mảng này giữa các năm do đó không ảnh hưởng đến chất lượng lợi nhuận của Tập đoàn.

- **Mảng Dịch vụ truyền thông:**

  Năm 2024, mảng Dịch vụ truyền thông ghi nhận lợi nhuận gộp 119,5 tỷ đồng. Năm 2025, lợi nhuận gộp tăng 11,4% lên 133,1 tỷ đồng, chiếm 18,5% tổng lợi nhuận gộp hợp nhất, bất chấp doanh thu mảng giảm 14,9%. Kết quả này đến từ (i) sự mở rộng của mảng Influencer Marketing, và (ii) chủ động tối ưu chi phí trong mảng tư vấn kế hoạch truyền thông và đặt mua thời lượng quảng cáo để bảo vệ lợi nhuận gộp trong bối cảnh thị trường quảng cáo TV suy giảm. Các biến động theo từng cấu phần cụ thể như sau.

  - **Mảng tư vấn kế hoạch truyền thông và đặt mua thời lượng quảng cáo:** ghi nhận lợi nhuận gộp duy trì ổn định ở mức 105,3 tỷ đồng dù doanh thu suy giảm (giảm -0,4% so với năm 2024, chiếm 14,6% lợi nhuận gộp năm 2025), nhờ Tập đoàn chủ động tối ưu cơ cấu chi phí trong bối cảnh thị trường quảng cáo truyền hình tiếp tục thu hẹp. Mảng này tiếp tục đóng vai trò nguồn thu nền tảng ổn định, đồng thời tạo đòn bẩy hỗ trợ tìm kiếm tài trợ cho mảng Nội dung thông qua tệp khách hàng nhãn hàng sẵn có.
  - **Dịch vụ giải pháp Influencer Marketing** là điểm sáng của mảng với lợi nhuận gộp tăng 399,5%, đạt 16,1 tỷ đồng. Đây là mảng có biên lợi nhuận cao hơn đáng kể so với dịch vụ đặt mua quảng cáo truyền thống, do nhu cầu ngày càng cao của các nhà tài trợ, nhờ vào tính hiệu quả của mô hình này. Quan trọng hơn, lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn trong mảng này mang tính cấu trúc: việc đồng thời sở hữu IP chương trình và hợp đồng khai thác thương mại độc quyền với nghệ sĩ cho phép DatVietVAC triển khai các giải pháp Influencer Marketing tích hợp sâu với nội dung, khó sao chép bởi các đơn vị agency thuần túy và có xu hướng tiếp tục mở rộng cùng hệ sinh thái chương trình.

- Về biên lợi nhuận gộp, biên lợi nhuận gộp hợp nhất cải thiện từ 17,4% năm 2024 lên 20,9% năm 2025, chủ yếu đến từ hai yếu tố:

- Tỷ trọng đóng góp của mảng Nội dung trong tổng doanh thu tăng từ 36,0% lên 42,5% - mảng có biên lợi nhuận gộp trung bình 40%, cao hơn đáng kể so với mảng Dịch vụ truyền thông chỉ có 8%. Sự dịch chuyển cơ cấu này trực tiếp kéo biên lợi nhuận gộp hợp nhất lên cao hơn ngay cả khi biên lợi nhuận từng mảng không thay đổi.
- Trong nội tại mảng Nội dung, cơ cấu doanh thu dịch chuyển sang các thành tố có biên cao hơn: mảng Khai thác IP & merchandise (khoảng 76%) tăng trưởng 36,5%; mảng Sản xuất và phát sóng nội dung giải trí cải thiện biên từ 48% lên 60% nhờ tập trung vào blockbuster show. Ngược lại, tỷ trọng các mảng biên thấp như vận hành kênh truyền hình thu hẹp. Tương tự, trong mảng Dịch vụ truyền thông, sự tăng trưởng mạnh của Influencer Marketing, mảng có biên cao hơn đáng kể so với đặt mua quảng cáo truyền thống (26% so với 7%), cũng góp phần cải thiện biên lợi nhuận gộp của mảng từ 6,1% lên 8,0%.

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, DatVietVAC ghi nhận lợi nhuận gộp khoảng 290 tỷ đồng, qua đó cải thiện biên lợi nhuận gộp lên 21,2%, so với mức 20,9% của năm 2025, trong đó:
  - Mảng Nội dung ghi nhận lợi nhuận gộp khoảng 216 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 35,5%. So với năm 2025, biên lợi nhuận gộp của mảng thấp hơn, chủ yếu do đặc thù mùa vụ kinh doanh khi phần lớn các chương trình giải trí, sự kiện trực tiếp (concert) và hoạt động quảng cáo thường được triển khai vào nửa cuối năm, gắn với các dịp lễ hội, mùa mua sắm và các chiến dịch truyền thông quy mô lớn. Bên cạnh đó, hai concert thuộc chương trình Anh Trai "Say Hi" 2025 ghi nhận kết quả kinh doanh thấp hơn kỳ vọng ở cả doanh thu bán vé và doanh thu tài trợ, qua đó ảnh hưởng đến hiệu quả sinh lời của mảng trong kỳ. Đồng thời, cơ cấu doanh thu của mảng Nội dung có sự thay đổi theo hướng gia tăng tỷ trọng đóng góp của hoạt động Quản lý nghệ sĩ từ 30,0% năm 2025 lên 37,6% trong 6 tháng đầu năm 2026, nhờ mở rộng số lượng nghệ sĩ quản lý. Do hoạt động này có biên lợi nhuận gộp thấp hơn so với các lĩnh vực kinh doanh khác trong mảng Nội dung (dao động khoảng 15%-30%), sự gia tăng tỷ trọng đóng góp doanh thu góp phần làm biên lợi nhuận gộp chung của mảng giảm trong kỳ.
  - Mảng Dịch vụ Truyền thông ghi nhận lợi nhuận gộp khoảng 73 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp 9,6%, cao hơn mức 8,0% của năm 2025. Kết quả này chủ yếu đến từ sự cải thiện biên lợi nhuận gộp của hoạt động Tư vấn kế hoạch truyền thông và mua bán thời lượng quảng cáo, do Tập đoàn đã tận dụng tốt vị thế thị phần lớn để đàm phán các điều khoản thương mại có lợi hơn với các đối tác truyền thông như nhà đài, các đơn vị agency quảng cáo (thị phần của Tập đoàn gia tăng từ 19% trong 6 tháng đầu năm 2025 lên 27% trong 6 tháng đầu năm 2026). Ngoài ra, cơ cấu lợi nhuận gộp của mảng tiếp tục chứng kiến sự chuyển dịch tích cực theo hướng gia tăng tỷ trọng đóng góp của Dịch vụ giải pháp Influencer Marketing (tỷ trọng tăng lên 27,5% so với 12,1% của năm 2025), là hoạt động kinh doanh có biên lợi nhuận gộp cao hơn (dao động từ 20%-30%).

Ảnh hưởng của việc tách công ty trong tháng 12/2025 được thể hiện chủ yếu thông qua sự thay đổi phạm vi hợp nhất. Theo số liệu tại Thuyết minh số 9 – Báo cáo bộ phận của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026, trong sáu tháng đầu năm 2025, mảng

Dịch vụ khác, bao gồm các hoạt động của VieON và VieBoard, ghi nhận doanh thu thuần từ bên ngoài khoảng 171 tỷ đồng và kết quả kinh doanh bộ phận âm 91 tỷ đồng. Sau khi hoàn tất việc tách công ty, kết quả hoạt động của VieON và VieBoard không còn được tổng hợp vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn; theo đó, mảng Dịch vụ khác ghi nhận kết quả kinh doanh bộ phận dương khoảng 1 tỷ đồng trong sáu tháng đầu năm 2026.

Trên phạm vi hợp nhất, doanh thu thuần trong sáu tháng đầu năm 2026 đạt 1.366 tỷ đồng, giảm 14,8% so với mức 1.604 tỷ đồng cùng kỳ năm 2025, chủ yếu do không còn hợp nhất doanh thu của VieON và VieBoard. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp tăng 16,8%, từ 248 tỷ đồng lên 290 tỷ đồng; biên lợi nhuận gộp theo đó cải thiện từ 15,5% lên 21,2%. Lợi nhuận sau thuế tăng từ 23 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng, tương đương gấp khoảng 5,8 lần, trong khi biên lợi nhuận sau thuế tăng từ 1,5% lên 9,9%. Việc cải thiện lợi nhuận phản ánh đồng thời ảnh hưởng của việc thay đổi phạm vi hợp nhất và kết quả hoạt động của các mảng kinh doanh tiếp tục được duy trì trong Tập đoàn. Do đó, biến động doanh thu và lợi nhuận giữa hai kỳ cần được xem xét trong bối cảnh phạm vi hợp nhất đã thay đổi sau khi tách công ty.

Xét về hoạt động kinh doanh, tổng kết quả kinh doanh bộ phận của hai mảng cốt lõi là mảng Nội dung và mảng Dịch vụ truyền thông đạt khoảng 197 tỷ đồng trong sáu tháng đầu năm 2026, tương đương mức 196 tỷ đồng cùng kỳ năm 2025, mặc dù doanh thu thuần từ bên ngoài của hai mảng giảm khoảng 4,7%. Kết quả này cho thấy việc tách công ty không gây gián đoạn đáng kể đến hoạt động, năng lực vận hành và khả năng tạo lợi nhuận của các mảng kinh doanh cốt lõi. Tập đoàn đồng thời tiếp tục duy trì các giao dịch thương mại với VieON trên cơ sở các hợp đồng cung cấp dịch vụ, qua đó bảo đảm tính liên tục của hoạt động phân phối nội dung.

10.2. Tài sản

Bảng 10: Tài sản cố định của Tập đoàn (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	**TSCĐ hữu hình**	**90.042**	**13.727**	**42.999**	**5.183**	**43.125**	**3.963**
1	Máy móc và thiết bị	49.600	8.538	5.787	562	9.960	723
2	Phương tiện vận chuyển	2.205	722	2.205	479	1.459	-
3	Thiết bị văn phòng	38.237	4.467	35.007	4.142	31.706	3.240
II	**TSCĐ vô hình**	**280.557**	**102.728**	**9.148**	**1.026**	**9.295**	**1.015**
1	Phần mềm máy vi tính	228.583	68.411	9.148	1.026	9.295	1.015
2	Chương trình phát sóng	51.974	34.318	-	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2026

Tổng nguyên giá TSCĐ của Tập đoàn tại ngày 31/12/2025 giảm 85,9% so với thời điểm 31/12/2024, chủ yếu do việc thực hiện tách doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/12/2025.

Bảng 11: Tài sản cố định của Công ty (Riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	**TSCĐ hữu hình**	**-**	**-**	**1.117**	**995**	**694**	**512**
1	Máy móc và thiết bị	-	-	1.117	995	694	512
II	**TSCĐ vô hình**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng lẻ soát xét bán niên 2026

Tài sản cố định hữu hình tăng thêm trong năm 2025 của Công ty chủ yếu là máy chủ và các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh.

Bảng dưới đây liệt kê các tài sản cố định có giá trị lớn của DatVietVAC:

Bảng 12: Danh sách tài sản lớn tính đến thời điểm 30/06/2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên tài sản	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	**TSCĐ hữu hình**						
1	Hệ thống mạng nội bộ	3.189	-	3.189	-	3.189	-
2	Thiết bị tường lửa	2.991	-	2.991	-	2.991	-
3	Xe ô-tô Kia Sedona	1.459	284	1.459	41	1.459	-
4	Thiết bị lưu trữ Synology	1.055	475	1.055	264	1.055	158
5	Hệ thống lưu trữ EXP3512 Express	1.007	-	1.007	-	1.007	-
6	Máy vi tính - HP Z6 G4 Workstation	833	-	833	-	833	-
7	Thiết bị tường lửa Internet	799	322	799	56	799	-
8	Mac Studio M2 Max	725	463	725	221	725	101
9	Thiết bị lưu trữ, khay trượt, ổ đĩa cứng	-	-	718	634	718	562
10	Thiết bị lưu trữ Synology RX1217SAS	672	-	672	-	672	-
11	Server R650XS	-	-	831	738	369	267
12	Bộ máy chủ FUJITSU PY RX2540	558	-	558	-	558	-
13	Hệ thống Server ERP	1.257	-	-	-	-	-

STT	Tên tài sản	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
14	Máy chủ Vật lý, thiết bị Switch – Viettel	3.428	1.543	-	-	-	-
15	Server Rack DELL R740	2.640	-	-	-	-	-
16	Hệ thống máy chủ Storage	2.514	-	-	-	-	-
17	Server PowerEdge R740XD	2.000	-	-	-	-	-
18	Máy chủ PE R440	1.936	-	-	-	-	-
II	**TSCĐ vô hình**						
1	Quyền sở hữu tên miền Vieshop	-	-	1.091	1.016	1.091	905
2	Phần mềm quản lý hợp đồng	1.078	-	1.078	-	1.078	-
3	Phần mềm VNResource HRM Pro	617	-	617	-	617	-
4	Phần mềm XPERT+	-	-	603	-	603	-
5	Phần mềm JIRA SOFTWARE, CONFLUENCE-IT, FINANCE	-	-	586	-	586	-
6	Phần mềm Thiết kế - Lập trình-Bảo trì Booking Digital Inventory	-	-	429	10	429	-
7	Phần mềm MBS	-	-	424	-	424	-
8	Bản quyền software windows	-	-	319	-	319	-
9	Phần mềm CRM	-	-	302	-	302	-
10	Phần mềm OOH Website project	-	-	298	-	298	-
11	Ứng dụng xem truyền hình internet VieON	130.509	8.348	-	-	-	-
12	Platform DMP	38.569	33.577	-	-	-	-
13	Platform M360	29.828	25.967	-	-	-	-
14	Phim "Ước mình cùng bay"	14.847	10.214	-	-	-	-
15	Phim "Yêu trước ngày cưới"	12.746	9.836	-	-	-	-
16	Bản quyền nghiên cứu thị trường quảng cáo ngoài trời	2.995	-	-	-	-	-
17	Microsoft M365 E1,3,5	2.973	-	-	-	-	-

STT	Tên tài sản	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
18	Phần mềm M365 E3,5, O365E1	2.973	-	-	-	-	-
19	Phần mềm ProDsktpwMDOP ALNG LicSAPk MVL	1.362	-	-	-	-	-

Nguồn: DatVietVAC

10.3. Thị trường hoạt động

Do đặc thù lĩnh vực hoạt động kinh doanh, Tập đoàn có ghi nhận doanh thu nước ngoài (phục vụ người tiêu dùng cuối ở nước ngoài) từ việc hợp tác tổ chức các buổi hòa nhạc và cấp phép nội dung chương trình cho đối tác nước ngoài. Cơ cấu doanh thu thuần theo thị trường như sau:

Bảng 13: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất theo thị trường

Đơn vị: triệu đồng

Thị trường hoạt động	Năm 2024		Năm 2025		Lũy kế 6 tháng 2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	3.751.042	100,0%	3.411.303	98,7%	1.366.494	100,0%
Nước ngoài	-	0,0%	45.356	1,3%	-	-
Tổng cộng	**3.751.042**	**100,0%**	**3.456.659**	**100,0%**	**1.366.494**	**100,0%**

Nguồn: DatVietVAC

Bảng 14: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất theo thị trường

Đơn vị: triệu đồng

Thị trường hoạt động	Năm 2024		Năm 2025		Lũy kế 6 tháng 2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	653.366	100,0%	694.107	96,3%	290.146	100,0%
Nước ngoài	-	0,0%	27.009	3,7%	-	-
Tổng cộng	**653.366**	**100,0%**	**721.116**	**100,0%**	**290.146**	**100,0%**

Nguồn: DatVietVAC

Tập đoàn hoạt động chủ yếu tại thị trường Việt Nam với doanh thu nội địa chiếm tỷ trọng lớn trong tổng cơ cấu doanh thu hợp nhất trong giai đoạn từ năm 2024 đến thời điểm hiện tại. Doanh thu từ thị trường nước ngoài chiếm phần còn lại, tập trung chủ yếu tại thị trường Mỹ.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1. Báo cáo tình hình đầu tư

DatVietVAC hoạt động theo mô hình tập đoàn ("holding"), trong đó hoạt động đầu tư được thực hiện thông qua việc sở hữu trực tiếp các công ty con đại diện cho hai mảng kinh doanh chính là Nội dung và Dịch vụ truyền thông. Các công ty con trực tiếp này ("sub-holding") có chức năng chính là quản lý phần vốn đầu tư tại các công ty con gián tiếp. Các công ty con gián tiếp là đơn vị trực tiếp triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh theo từng mảng hoạt động tương ứng.

Bảng 15: Tình hình đầu tư tại các công ty con trực tiếp, công ty liên kết từ năm 2024 đến nay

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công ty	31/12/2024			31/12/2025			30/06/2026		
		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Các công ty con trực tiếp										
1	Công ty Cổ phần DatViet VAC ENTERTAINMENT ("DVMEG")	620.730	[*]	-	191.203	[*]	-	191.203	[*]	-
2	Công ty CP DATVIET VAC MEDIA ("DVVM")	-	[*]	-	308.360	[*]	-	308.360	[*]	-
3	Công ty Cổ phần DatViet VAC DIGITAL VENTURES ("DVDV")	820.374	[*]	-	358.621	[*]	-	358.621	[*]	-
4	Công ty Cổ Phần Vie Board ("Vie Board") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)	2.505	[*]	-	-	-	-			
5	Công ty Cổ Phần DatViet VAC Digital Holdings ("DVDH") (Công ty được tách khỏi Tập đoàn từ ngày 01/12/2025)	-	-	-	-	[*]	-			
Các công ty liên kết										
6	Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo Trực tuyến ANTS ("ANTS") (Công ty được chuyển nhượng cho CTCP DatViet VAC Digital Holdings tại ngày 01/12/2025)	102.380	[**]	-	-	-	-			

Nguồn: DatVietVAC

(*) Đây là các công ty con trong Tập đoàn, hiệu quả đầu tư (kết quả hoạt động kinh doanh) các công ty con này đã được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn.

(**) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để trình bày tron báo cáo tài chính hợp nhất do không có thông tin về giá thị trường và hiện chưa có hướng dẫn về việc xác định giá trị hợp lý bằng các kỹ thuật định giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hoặc Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

Nhìn chung, các khoản đầu tư tại các công ty con trực tiếp và gián tiếp phù hợp với mô hình hoạt động và định hướng tập trung vào hai mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn là mảng Nội dung và mảng Dịch vụ truyền thông. Các công ty con trực tiếp chủ yếu thực hiện chức năng nắm giữ và quản lý vốn, trong khi các công ty con gián tiếp trực tiếp triển khai hoạt động kinh doanh; do đó, hiệu quả đầu tư được phản ánh chủ yếu thông qua kết quả kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn. Trong 6 tháng đầu năm 2026, các đơn vị thuộc hai mảng cốt lõi tiếp tục hoạt động ổn định và đóng góp phần lớn doanh thu, lợi nhuận của toàn Tập đoàn; đồng thời, Công ty không ghi nhận dự phòng đối với các khoản đầu tư tại công ty con. Biến động danh mục đầu tư trong giai đoạn vừa qua chủ yếu phát sinh từ việc tái cấu trúc theo các phương án đã được phê duyệt, không phản ánh sự suy giảm hiệu quả đầu tư.

10.4.2. Hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh

Mảng Nội dung

Mảng Nội dung của DatVietVAC thể hiện hiệu quả kinh doanh vượt trội nhờ năng lực sản xuất quy mô lớn, hệ sinh thái phân phối đa kênh và khả năng thương mại hóa nội dung mạnh mẽ. Công ty liên tục tạo ra các chương trình giải trí "blockbuster" có sức hút cao, duy trì lượng khán giả lớn và ổn định, qua đó thu hút tài trợ và hợp tác thương hiệu quy mô lớn (ước đạt khoảng 50% thị phần tài trợ chương trình và khoảng 61% thị phần tài trợ sự kiện âm nhạc năm 2025). Bên cạnh đó, DatVietVAC khai thác hiệu quả giá trị sau phát sóng thông qua sự kiện, bán hàng và cấp phép IP, tạo thêm nguồn thu đáng kể (vé, merchandise, licensing), đồng thời mở rộng ra thị trường quốc tế.

Với hệ thống phân phối đa nền tảng bao gồm truyền hình, digital và các kênh trực tiếp, DatVietVAC đã xây dựng được độ phủ khán giả rộng lớn, đạt hơn 272 triệu người theo dõi. Đồng thời, năng lực sản xuất nội dung liên tục được nâng cao đã góp phần củng cố vị thế cạnh tranh của Công ty. Trong giai đoạn 2022–2025, DatVietVAC đã tổ chức thành công 13 sự kiện biểu diễn trực tiếp, ghi nhận tổng cộng 318.000 vé bán ra và thu hút hàng chục tỷ lượt xem trên các nền tảng. Kết quả này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng doanh thu quảng cáo mà còn tối ưu hiệu quả khai thác nội dung trong suốt vòng đời sản phẩm. Hiệu quả cải thiện của Mảng Nội dung được phản ánh rõ nét qua kết quả tài chính năm 2025, với doanh thu thuần đạt 1.469 tỷ đồng, tăng 8,7% so với năm trước. Đồng thời, biên lợi nhuận được cải thiện lên mức 40,2%, so với 38,9% trong năm 2024. Trong đó, các động lực tăng trưởng mới tiếp tục đóng góp tích cực vào hiệu quả chung, với lợi nhuận gộp từ các hoạt động gồm: Tổ chức và bán vé các sự kiện giải trí; Quản lý nghệ sĩ; và Khai thác bản quyền, kinh doanh sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ lần lượt tăng 18,8%, 99,3% và 36,5% so với cùng kỳ.

Mảng Dịch vụ truyền thông

Mảng Dịch vụ truyền thông của DatVietVAC duy trì vị thế đáng kể trong lĩnh vực lập kế hoạch và đặt mua quảng cáo truyền hình với khoảng 16% thị phần năm 2025, được hỗ trợ bởi tệp khách hàng doanh nghiệp lớn và mối quan hệ hợp tác lâu năm với các đài truyền hình trung ương và địa phương. Quy mô mua quảng cáo lớn giúp doanh nghiệp tiếp cận ổn định các khung giờ phát sóng chất lượng, đồng thời tạo nền tảng thuận lợi để triển khai các hoạt động tài trợ và quảng cáo gắn với nội dung.

Bên cạnh đó, lợi thế sở hữu IP chương trình và quyền khai thác thương mại độc quyền với nghệ sĩ giúp DatVietVAC nổi bật trong mảng Influencer Marketing. Doanh nghiệp có khả năng cung cấp các giải pháp truyền thông tích hợp, kết hợp từ giai đoạn phát sóng chương trình đến các hoạt động hậu kỳ như livestream, sự kiện thương mại và quảng bá hình ảnh nghệ sĩ. Cách tiếp cận này cho phép kéo dài vòng đời chiến dịch, mở rộng phạm vi tiếp cận người tiêu dùng và nâng cao mức độ tương tác, đồng thời tối ưu hóa giá trị khai thác nội dung và nghệ sĩ trong toàn hệ sinh thái. Nhờ đó, trong bối cảnh doanh thu có xu hướng giảm, biên lợi nhuận gộp của mảng Dịch vụ Truyền thông vẫn được cải thiện từ 6,1% lên 8,0% trong năm 2025, phản ánh sự nâng cao về chất lượng cơ cấu doanh thu và hiệu quả khai thác hoạt động kinh doanh.

10.5. Các hợp đồng lớn

Thông tin về các hợp đồng lớn Tập đoàn đã thực hiện, đã ký kết và chưa thực hiện từ năm 2024 đến nay như sau:

Bảng 16: Các hợp đồng lớn đã thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện từ năm 2024 đến nay

STT	Tên hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị đã thực hiện từ năm 2024 đến nay (tỷ đồng)	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)
1	24MBM-03 (renew contract: 24MBM-03 - Phu Luc 05)	HĐ nguyên tắc	01/03/2024	2024 đến nay	1.246,78	Dịch vụ quảng cáo	CTCP Hàng tiêu dùng Masan	Bên thứ ba
2	DV-DVM-B-2024-0005 (renew contract: DV-DVM-B-2025-0013)	HĐ nguyên tắc	31/12/2023	2024 đến nay	281,23	Dịch vụ quảng cáo	CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG WPP	Bên thứ ba
3	YOUTUBE SHORTS MCN CREATOR	HĐ nguyên tắc	16/11/2022	2024 đến nay	367,70	Dịch vụ quảng cáo từ YouTube	Google Asia Pacific Pte. Limited	Bên thứ ba
4	DV-TKLM-B-2023-0007	HĐ nguyên tắc	01/02/2023	2024 đến nay	430,16	Dịch vụ quảng cáo	CTCP UNIBEN	Bên thứ ba

STT	Tên hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị đã thực hiện từ năm 2024 đến nay (tỷ đồng)	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)
5	DV-DVM-B-2023-0029 (renew contract: DV-DVM-B-2025-0004)	HĐ nguyên tắc	20/12/2023	2024 đến nay	350,15	Dịch vụ quảng cáo	CTCP TRUYỀN THÔNG HK GROUP	Bên thứ ba
6	350-2023/TVAD-QCDH-KNQC&DV (renew contract: 386-2024/TVAD-QCDH-KNQC&DV)	550,00/ năm	28/12/2023	2024 đến nay	682,73	Dịch vụ quảng cáo TV	Trung tâm Quảng cáo và Khai thác bản quyền	Bên thứ ba
7	01-24/HĐDH (renew contract: 01-25/HĐDH)	HĐ nguyên tắc	10/01/2024	2024 đến nay	665,71	Dịch vụ quảng cáo TV	Trung Tâm DVTH Thành Phố HCM	Bên thứ ba
8	06/2024/HDDV-WM (renew contract: 09/2025/HDDV-WM)	HĐ nguyên tắc	29/12/2023	2024 đến nay	299,31	Dịch vụ quảng cáo	CTCP Winmedia	Bên thứ ba
9	01/HĐNT.2025	272,73	16/12/2024	1/1/2025 - 31/12/2025	266,89	Dịch vụ quảng cáo	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Vĩnh Long	Bên thứ ba
10	DAIHAN	HĐ nguyên tắc	12/05/2023	1/1/2024 - 31/12/2024	305,13	Dịch vụ quảng cáo	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Vĩnh Long	Bên thứ ba

Nguồn: DatVietVAC

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Tập đoàn tại thời điểm ký kết hợp đồng.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

10.6.1. Nhà cung cấp lớn

Thông tin về các nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại như sau:

Bảng 17: Nhà cung cấp lớn

STT	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh số mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ (*)
Lũy kế 6 tháng 2026						
1	Trung Tâm DVTH Thành Phố HCM	187.132	14,91%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
2	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Vĩnh Long	139.389	11,11%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
3	Đài phát thanh và truyền hình Thành Phố HCM	77.149	6,15%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
4	Công ty TNHH Truyền thông ADT	45.648	3,64%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
5	Công ty TNHH MasterD Entertainment	38.167	3,04%	6 tháng đầu năm 2026	Thuê nghệ sĩ/ tài năng	Bên thứ ba
6	Công ty Cổ phần Winmedia	27.359	2,18%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
7	Công ty Cổ phần Truyền thông AB	24.220	1,93%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
8	Công ty TNHH M2 Music	22.420	1,79%	6 tháng đầu năm 2026	Thuê nghệ sĩ/ tài năng	Bên thứ ba
9	Công ty TNHH Lover Entertainment	19.759	1,57%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
10	Công ty TNHH RHYDER Entertainment	16.239	1,29%	6 tháng đầu năm 2026	Thuê nghệ sĩ/ tài năng	Bên thứ ba
Năm 2025						
1	Trung tâm Quảng cáo và Khai thác bản quyền	317.909	11,17%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
2	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Vĩnh Long	274.194	9,64%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
3	Trung Tâm DVTH Thành Phố HCM	248.146	8,72%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
4	Công ty Cổ phần Winmedia	143.586	5,05%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
5	Công ty TNHH Truyền thông ADT	70.382	2,47%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
6	Công ty Cổ phần Truyền thông AB	68.472	2,41%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
7	Hộ kinh doanh Hiếu Minh	51.095	1,80%	2025	Thuê nghệ sĩ/ tài năng	Bên thứ ba

STT	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh số mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ (*)
8	Công ty TNHH MasterD Entertainment	49.538	1,74%	2025	Thuê nghệ sĩ/ tài năng	Bên thứ ba
9	Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	49.165	1,73%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
10	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh	44.717	1,57%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
Năm 2024						
1	Trung tâm Quảng cáo và Khai thác bản quyền	375.363	12,69%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
2	Trung Tâm DVTH Thành Phố HCM	322.869	10,92%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
3	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Long	166.436	5,63%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
4	Công ty Cổ phần Winmedia	137.571	4,65%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
5	Google Asia Pacific Pte. Ltd	123.749	4,18%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
6	Công ty TNHH Truyền thông ADT	87.709	2,97%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
7	Công ty Cổ phần Truyền thông AB	64.679	2,19%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
8	TikTok Pte Ltd	49.594	1,68%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
9	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh	43.002	1,45%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
10	Meta Platforms Ireland Limited	41.624	1,41%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba

Nguồn: DatVietVAC

(*) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Tập đoàn tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Đặc thù hoạt động của DatVietVAC trong mảng Nội dung và Dịch vụ truyền thông yêu cầu Tập đoàn phải sử dụng đa dạng các dịch vụ bên ngoài từ nhiều đối tác khác nhau. Do đó, cơ cấu nhà cung cấp của Tập đoàn mang tính phân tán, chủ yếu là các đơn vị cung cấp dịch vụ quảng cáo, đài truyền hình, nền tảng truyền thông và các đối tác cung ứng nghệ sĩ, tài năng.

Trong giai đoạn 2024-2025, các nhà cung cấp lớn của DatVietVAC chủ yếu là các đài truyền hình, đơn vị khai thác quảng cáo và truyền thông, với mỗi nhà cung cấp chiếm tỷ trọng không vượt quá

khoảng 13% tổng giá trị mua hàng trong từng năm. Việc hợp tác với nhiều nhà cung cấp khác nhau giúp Tập đoàn chủ động trong việc triển khai kế hoạch truyền thông, phát sóng nội dung và tổ chức các chương trình, đồng thời giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một đối tác duy nhất.

Các giao dịch với nhà cung cấp lớn đều nhằm phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất nội dung và cung cấp dịch vụ truyền thông của Tập đoàn. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, không có mối quan hệ liên quan giữa các nhà cung cấp lớn nêu trên với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc hoặc các cổ đông lớn của Tập đoàn.

10.6.2. Khách hàng lớn

Thông tin về các khách hàng lớn của Tập đoàn trong năm 2024 và đến thời điểm hiện tại như sau:

Bảng 18: Khách hàng lớn của Tập đoàn

STT	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Tổng doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ (*)
Lũy kế 6 tháng 2026						
1	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	321.618	23,54%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
2	Công ty Cổ phần Truyền Thông HK Group(^)	77.349	5,66%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
3	Công ty TNHH Truyền Thông MMS Việt Nam(^)	57.582	4,21%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
4	Công ty TNHH Truyền Thông WPP(^)	50.636	3,71%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
5	Google Asia Pacific Pte. Limited	43.433	3,18%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo từ YouTube	Bên thứ ba
6	Công ty TNHH Đông A Media	38.880	2,85%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
7	Công ty TNHH Truyền thông và Giải trí The One(^)	37.685	2,76%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
8	Công ty TNHH Shopee	32.735	2,40%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo và Dịch vụ talent	Bên thứ ba

STT	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Tổng doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ (*)
9	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	29.057	2,13%	6 tháng đầu năm 2026	Doanh thu tài trợ	Bên thứ ba
10	Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	27.896	2,04%	6 tháng đầu năm 2026	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
Năm 2025						
1	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	560.892	16,23%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
2	Công ty Cổ phần Uniben	267.760	7,75%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
3	Công ty TNHH Truyền Thông WPP(^)	192.861	5,58%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
4	Công ty Cổ phần Vie Shop	183.064	5,30%	2025	Vé sự kiện	Bên liên quan
5	Công ty Cổ phần Truyền Thông HK Group(^)	164.363	4,75%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
6	Google Asia Pacific Pte. Limited	152.550	4,41%	2025	Dịch vụ quảng cáo từ YouTube	Bên thứ ba
7	Công ty TNHH TM – DV – TV Hải Nam(^)	108.183	3,13%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
8	Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	108.110	3,13%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
9	Công ty TNHH Truyền Thông MMS Việt Nam(^)	75.622	2,19%	2025	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
10	Công ty TNHH Shopee	74.572	2,16%	2025	Dịch vụ quảng cáo và Dịch vụ talent	Bên thứ ba
Năm 2024						

STT	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Tổng doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ (*)
1	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	710.533	18,94%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
2	Công ty TNHH Truyền Thông WPP(^)	258.717	6,90%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
3	Google Asia Pacific Pte. Limited	235.386	6,28%	2024	Dịch vụ quảng cáo từ YouTube	Bên thứ ba
4	Công ty Cổ phần UNIBEN	196.469	5,24%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
5	Công ty TNHH Shopee	136.460	3,64%	2024	Dịch vụ quảng cáo và Dịch vụ talent	Bên thứ ba
6	Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế Lof	135.535	3,61%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
7	Công ty Cổ phần Vie Shop	118.498	3,16%	2024	Vé sự kiện	Bên liên quan
8	Công ty Cổ phần Truyền Thông HK Group(^)	114.420	3,05%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
9	Meta Platforms Ireland Limited	101.375	2,70%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba
10	Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	96.575	2,57%	2024	Dịch vụ quảng cáo	Bên thứ ba

Nguồn: DatVietVAC

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

(^) Các khách hàng lớn này là các đơn vị đại diện đặt mua quảng cáo cho nhiều khách hàng doanh nghiệp và nhãn hàng lớn, tiêu biểu như: Kinh Đô, Unilever, P&G, Castrol, Suntory PepsiCo, Colgate-Palmolive, Coca-cola, FrieslandCampina, ICP, v.v.

Đặc thù hoạt động kinh doanh của DatVietVAC là cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo, sản xuất nội dung và tổ chức sự kiện cho nhiều khách hàng doanh nghiệp thuộc các ngành hàng khác nhau, đặc biệt là hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), tài chính và các ngành hàng khác. Do đó, doanh thu

của Tập đoàn được hình thành từ tệp khách hàng đa dạng, thay vì phụ thuộc vào một số ít khách hàng đơn lẻ.

Trong giai đoạn 2024-2025, các khách hàng lớn nhất của DatVietVAC chủ yếu là các nhãn hàng tiêu dùng và tập đoàn quảng cáo đa quốc gia, với mỗi khách hàng chiếm không quá 19% tổng doanh thu thuần hợp nhất trong từng năm. Danh sách khách hàng lớn có sự lặp lại tương đối ổn định qua các năm, phản ánh mối quan hệ hợp tác dài hạn giữa Tập đoàn và các nhãn hàng quy mô lớn.

Bên cạnh các khách hàng bên thứ ba, Tập đoàn cũng ghi nhận một phần doanh thu từ các bên liên quan, chủ yếu phát sinh từ hoạt động bán vé sự kiện, với tỷ trọng ở mức hạn chế trong tổng doanh thu (3,16% năm 2024, 5,30% năm 2025, trong 6 tháng đầu năm 2026 phát sinh không đáng kể và chủ yếu từ cung cấp dịch vụ quảng cáo).

Nhìn chung, cơ cấu khách hàng của DatVietVAC không bị phụ thuộc vào một hoặc một vài khách hàng lớn, giúp Tập đoàn hạn chế rủi ro phụ thuộc vào một khách hàng cụ thể, đồng thời phản ánh vị thế của Tập đoàn là đối tác truyền thông và nội dung của nhiều nhãn hàng lớn trong nước và quốc tế.

10.7. Vị thế của Công ty trong ngành

10.7.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

DatVietVAC là doanh nghiệp truyền thông – giải trí – công nghệ tại Việt Nam có lịch sử hình thành và phát triển xuyên suốt hơn 30 năm, kể từ giai đoạn Việt Nam bắt đầu mở cửa nền kinh tế. Trong quá trình đó, Tập đoàn đã trải qua nhiều chu kỳ biến động của ngành, trong khi nhiều doanh nghiệp cùng thời hoặc xuất hiện sau đó đã thu hẹp quy mô hoặc rút khỏi thị trường. Việc duy trì và mở rộng hoạt động trong thời gian dài phản ánh năng lực thích ứng, đổi mới và nền tảng vận hành bền vững của DatVietVAC trong ngành truyền thông – giải trí.

Tại thị trường Việt Nam, số lượng doanh nghiệp niêm yết hoặc công ty đại chúng có mô hình kinh doanh tương đồng với DatVietVAC còn hạn chế. Vì vậy, Công ty lựa chọn một số doanh nghiệp tiêu biểu trong khu vực có đặc điểm hoạt động tương đồng làm cơ sở tham chiếu và so sánh.

Bảng 19: So sánh Kết quả kinh doanh năm 2025 các công ty niêm yết tương đồng

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	DatVietVAC	CTCP Tập đoàn YeaH1	The ONE Enterprise PCL	BEC World PCL	YG Entertainment Inc.
Quốc gia	Việt Nam	Việt Nam	Thái Lan	Thái Lan	Hàn Quốc
Mã cổ phiếu	Chưa có	YEG	ONEE	BEC	A122870
Sàn niêm yết	Chưa có	HOSE	SET	SET	KOSDAQ
Tổng tài sản	1.905.738	2.796.381	7.700.933	6.221.258	14.259.250
Vốn chủ sở hữu	918.589	2.120.751	5.525.750	4.737.494	11.064.368
Doanh thu thuần	3.456.659	1.639.063	5.648.585	3.075.430	9.271.872
Lợi nhuận từ HĐKD	294.988*	7.937*	368.475	185.061	1.212.806

Chỉ tiêu	DatVietVAC	CTCP Tập đoàn YeaH1	The ONE Enterprise PCL	BEC World PCL	YG Entertainment Inc.
Lợi nhuận sau thuế TNDN	213.018	77.401	346.588	158.855	913.659
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	23,1%	4,4%	6,3%	3,4%	7,4%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 được kiểm toán

(*): Lợi nhuận từ HĐKD = Lợi nhuận gộp – Chi phí bán hàng – Chi phí quản lý doanh nghiệp

- **CTCP Tập đoàn YeaH1**: là doanh nghiệp truyền thông – giải trí niêm yết duy nhất tại Việt Nam tính đến thời điểm hiện tại. Công ty sở hữu 3 mảng kinh doanh bao gồm: Dịch vụ Truyền thông và Quảng cáo; Khai thác Bản quyền nội dung số; Khai thác hàng hoá cấp bản quyền.
- **The ONE Enterprise PCL:** hoạt động trên nhiều nền tảng, bao gồm sản xuất nội dung và kinh doanh quảng cáo qua các kênh truyền hình, nền tảng số, hoạt động phát thanh, tổ chức concert – sự kiện, và đặc biệt là mảng Idol Marketing kết nối hơn 300 nghệ sĩ với người hâm mộ và các nhãn hàng. The ONE Enterprise PCL đang chủ động chuyển dịch cơ cấu doanh thu từ mô hình dựa trên quảng cáo sang mô hình dựa trên tài sản trí tuệ, nền tảng số và quan hệ nghệ sĩ – người hâm mộ.
- **BEC World PCL:** vận hành theo chuỗi giá trị từ sản xuất phim truyền hình (drama), phát sóng truyền hình, chuyển nhượng các bản quyền nội dung (thông qua các nền tảng quốc tế như Netflix, VIU, Amazon Prime, StarTimes), đến nền tảng số CH3Plus (truyền hình trực tiếp, dịch vụ SVOD và TVOD) cùng các mảng tổ chức sự kiện, quản lý nghệ sĩ, âm nhạc và điện ảnh. Tương tự DatVietVAC, BEC World PCL đang trong tiến trình dịch chuyển từ mô hình phụ thuộc vào doanh thu quảng cáo truyền hình truyền thống sang đa dạng hóa nguồn thu từ bản quyền, sự kiện và quản lý nghệ sĩ.
- **YG Entertainment Inc.:** hoạt động trong lĩnh vực truyền thông – giải trí với trọng tâm là sản xuất nội dung, quản lý nghệ sĩ và khai thác bản quyền âm nhạc, tương đồng với DatVietVAC. Công ty xây dựng chuỗi giá trị khép kín xoay quanh tài sản trí tuệ (IP) và nghệ sĩ, tạo doanh thu từ âm nhạc, biểu diễn, quảng cáo và kinh doanh sản phẩm liên quan. YG vận hành theo mô hình tập đoàn với các công ty con chuyên biệt theo từng mảng và hiện diện tại nhiều thị trường quốc tế.

Tỷ giá quy đổi ngoại tệ/VND được sử dụng cụ thể như sau:

Tên Công ty	Sàn niêm yết	Quốc gia	Đồng tiền sử dụng	Tỷ giá
CTCP Tập đoàn YeaH1	HOSE	Việt Nam	Việt Nam đồng (VND)	
The ONE Enterprise PCL	Sở Giao dịch Chứng khoán Thái Lan (SET)	Thái Lan	Thailand Bath (THB)	1 THB = 772 VND

Tên Công ty	Sàn niêm yết	Quốc gia	Đồng tiền sử dụng	Tỷ giá
BEC World PCL	Sở Giao dịch Chứng khoán Thái Lan (SET)	Thái Lan	Thailand Bath (THB)	1 THB = 772 VND
YG Entertainment Inc.	Sở Giao dịch Chứng khoán Hàn Quốc (KOSDAQ)	Hàn Quốc	Korean Won (KRW)	1 KRW = 17 VND

Nguồn: Kho bạc Nhà nước, Thông báo tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 06 năm 2026

Hiện nay, DatVietVAC được định vị là doanh nghiệp vận hành theo mô hình hệ sinh thái tích hợp, bao phủ các khâu trọng yếu trong chuỗi giá trị truyền thông – giải trí, bao gồm sản xuất nội dung, quản lý và khai thác thương mại nghệ sĩ, cùng hệ thống phát sóng nội dung rộng khắp. Tập đoàn vừa sở hữu và vận hành kênh truyền hình, vừa phát triển mạng lưới phát sóng nội dung số quy mô lớn đa nền tảng, qua đó cho phép kiểm soát toàn bộ vòng đời nội dung và tối ưu hóa khả năng khai thác thương mại từ chương trình và nghệ sĩ.

Mảng Nội dung

- **Năng lực sản xuất nội dung quy mô lớn và chuyên nghiệp**

  DatVietVAC là một trong số ít doanh nghiệp tại Việt Nam có năng lực sản xuất nội dung giải trí quy mô lớn, chuyên nghiệp và duy trì được tính liên tục trong nhiều năm, đặc biệt trong các chương trình truyền hình thực tế và giải trí âm nhạc có yêu cầu cao về kỹ thuật, nhân sự và khả năng điều phối. Tập đoàn sở hữu đội ngũ sản xuất giàu kinh nghiệm, hệ thống quản lý nghệ sĩ và năng lực tổ chức sản xuất đồng bộ từ khâu phát triển ý tưởng, sản xuất đến phát sóng và khai thác sau phát sóng.

  Trong những năm qua, DatVietVAC đã sản xuất và phát sóng nhiều chương trình Blockbusters, được phát triển theo mô hình nhiều mùa hoặc mở rộng thành thương hiệu nội dung dài hạn, tiêu biểu như *Anh Trai "Say Hi", 2 Ngày 1 Đêm, Sóng, v.v.*, phản ánh năng lực tổ chức sản xuất ổn định, quy mô vận hành lớn và khả năng kiểm soát chất lượng nội dung của DatVietVAC trong thị trường nội dung giải trí trong nước.

  Trên cơ sở năng lực sản xuất nội dung đã được kiểm chứng, các chương trình do DatVietVAC sản xuất thường đạt mức độ quan tâm cao của khán giả và độ phủ truyền thông rộng, qua đó tạo nền tảng thuận lợi cho các hoạt động tài trợ và hợp tác thương hiệu. Đồng thời, uy tín về chất lượng sản xuất giúp Tập đoàn thu hút sự tham gia của các nghệ sĩ có sức ảnh hưởng, tiếp tục củng cố chất lượng và sức lan tỏa của chương trình.

  Trên nền tảng đó, sự kết hợp giữa năng lực sản xuất nội dung quy mô lớn và tệp khách hàng nhãn hàng rộng của mảng Dịch vụ truyền thông cho phép DatVietVAC triển khai các gói tài trợ và quảng cáo gắn với chương trình, sự kiện và nghệ sĩ ở quy mô lớn. Trong năm 2025, Công ty ước đạt thị phần tài trợ chương trình khoảng 50% và thị phần tài trợ sự kiện âm nhạc khoảng 61%, phản ánh khả năng chuyển hóa trực tiếp sức hút nội dung thành nguồn thu thương mại ổn định.

Lợi thế này góp phần củng cố vị thế dẫn đầu của DatVietVAC trong mảng tài trợ, đồng thời tạo sự hỗ trợ lẫn nhau giữa mảng Nội dung và mảng Dịch vụ truyền thông.

Bên cạnh đó, việc liên tục tạo ra các chương trình có khả năng xây dựng và duy trì cộng đồng người xem ổn định giúp DatVietVAC duy trì mức độ quan tâm ổn định của khán giả đối với các chương trình do Tập đoàn sản xuất, đồng thời tạo nền tảng để mở rộng hoạt động khai thác thương mại đa tầng. Lợi thế này góp phần nâng cao hiệu quả thương mại của mảng Nội dung và củng cố vị thế cạnh tranh của DatVietVAC so với các doanh nghiệp cùng ngành.

- **Mạng lưới phát sóng nội dung đa kênh lớn và đa dạng**

DatVietVAC sở hữu và vận hành mạng lưới phát sóng nội dung đa kênh quy mô lớn, bao phủ đồng thời truyền hình (mass media), nền tảng số (digital media) và kênh trải nghiệm trực tiếp (D2C), qua đó giúp tối đa hóa độ phủ khán giả và hiệu quả khai thác thương mại của nội dung trên toàn bộ vòng đời.

- **Kênh truyền hình (Mass media)**
  Tại Việt Nam, truyền hình vẫn là một trong những kênh tiếp cận đại chúng quan trọng nhất, với độ phủ sóng trên phạm vi toàn quốc. DatVietVAC không chỉ vận hành kênh truyền hình riêng mà còn duy trì quan hệ hợp tác dài hạn với các đài truyền hình lớn của cả nước như VTV, HTV và THVL (Truyền Hình Vĩnh Long). Nhờ đó, các chương trình Blockbusters của Tập đoàn đạt được độ phủ rộng khắp cả nước, đồng thời duy trì giá trị đối với các nhãn hàng cần truyền thông đại chúng.
- **Kênh kỹ thuật số (Digital media)**
  Song song với truyền hình, DatVietVAC xây dựng hệ thống phân phối nội dung số quy mô lớn trên các nền tảng hàng đầu như YouTube, Facebook, TikTok và các nền tảng mạng xã hội khác. Tập đoàn hiện vận hành hệ thống các kênh nội dung số, với tổng lượng người theo dõi và đăng ký đạt hơn 272,7 triệu tính đến tháng 1/2026, tạo ra 66,5 tỷ lượt xem và tương tác mỗi năm. Kênh kỹ thuật số không chỉ đóng vai trò mở rộng độ phủ vượt ra ngoài khung giờ phát sóng truyền hình, mà còn là nền tảng quan trọng để mở rộng và tái khai thác nội dung, xây dựng cộng đồng người xem và tạo thêm các nguồn doanh thu từ quảng cáo và khai thác IP.
- **Kênh trải nghiệm trực tiếp**
  DatVietVAC chủ động phát triển các kênh phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng (D2C). Tập đoàn vận hành website bán hàng VieShop để phân phối sản phẩm gắn với chương trình và nghệ sĩ. Các kênh này giúp DatVietVAC tiếp cận trực tiếp người hâm mộ, giảm phụ thuộc vào bên trung gian và nâng cao biên lợi nhuận.

Nhờ mạng lưới phân phối tích hợp, đa nền tảng, DatVietVAC có khả năng tiếp cận hơn 100 triệu lượt khán giả trong nước và quốc tế, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược phân phối theo từng nhóm nội dung, đối tượng khán giả và mục tiêu thương mại. Lợi thế này tạo nền tảng quan trọng cho mô hình khai thác 360° của Tập đoàn và củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành truyền thông – giải trí tại Việt Nam.

- **Năng lực khai thác giá trị sau phát sóng và thương mại hóa tài sản trí tuệ (IP)**

  Trên cơ sở các chương trình Blockbusters, DatVietVAC triển khai các hoạt động khai thác thương mại sau phát sóng nhằm kéo dài vòng đời kinh tế của nội dung và gia tăng hiệu quả thương mại. Các hoạt động này bao gồm tổ chức sự kiện biểu diễn trực tiếp, phát triển sản phẩm gắn với chương trình và nghệ sĩ, cũng như khai thác và cấp phép tài sản trí tuệ.

  Trong giai đoạn 2022-2025, Tập đoàn đã tổ chức khoảng 13 sự kiện biểu diễn trực tiếp, với tổng số vé bán ra đạt khoảng 318.000 vé, phản ánh quy mô tổ chức lớn và khả năng huy động cộng đồng người hâm mộ trên diện rộng. Riêng trong năm 2025, DatVietVAC ghi nhận khoảng 167.000 vé và 225.000 sản phẩm liên quan đến chương trình và nghệ sĩ được tiêu thụ, cho thấy năng lực khai thác trực tiếp cộng đồng khán giả trung thành và mở rộng nguồn doanh thu ngoài hoạt động quảng cáo truyền thống.

  Bên cạnh đó, DatVietVAC sở hữu và kiểm soát các tài sản trí tuệ hình thành từ quá trình sản xuất nội dung, đặc biệt là các chương trình âm nhạc và giải trí gốc. Việc sở hữu IP cho phép Tập đoàn mở rộng biên độ khai thác thương mại thông qua hoạt động cấp phép và hợp tác khai thác tại thị trường quốc tế. Tiêu biểu trong năm 2025, Tập đoàn ghi nhận doanh thu từ hoạt động cấp phép bản quyền nội dung (IP licensing) cho đối tác nước ngoài với giá trị khoảng 45,4 tỷ đồng liên quan đến dự án *Anh Trai "Say Hi"* tại thị trường Hoa Kỳ (ATSH Las Vegas). Điều này phản ánh khả năng chuyển hóa nội dung giải trí thành tài sản kinh tế có giá trị khai thác trên thị trường quốc tế, đồng thời góp phần củng cố tính bền vững và khả năng mở rộng dài hạn của mảng Nội dung.

- **Ghi nhận về chất lượng nội dung và uy tín ngành**

  Các chương trình do DatVietVAC sản xuất và nghệ sĩ trong hệ sinh thái của Tập đoàn đã được ghi nhận tại nhiều giải thưởng uy tín trong lĩnh vực văn hóa – giải trí trong nước và quốc tế, bao gồm Vietnam iContent Awards, Mai Vàng, Làn Sóng Xanh, Cống Hiến, WeChoice, TikTok Awards và các giải thưởng khác. Những ghi nhận này phản ánh chất lượng nội dung, năng lực sáng tạo và vị thế của DatVietVAC trong ngành truyền thông – giải trí tại Việt Nam.

  Thương hiệu DatVietVAC và các công ty thành viên cũng được ghi nhận tại nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế, phản ánh năng lực vận hành và sáng tạo, chất lượng đội ngũ và giá trị của doanh nghiệp, tiêu biểu như:

  - Top 25 công ty tăng trưởng toàn cầu theo Diễn đàn Kinh tế Thế giới (World Economic Forum) 2013 vinh danh
  - Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á (2019, 2023). Giải thưởng thường niên do Hiệp hội Doanh nghiệp châu Á (Enterprise Asia) vinh danh.
  - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (2017–2025). Bảng xếp hạng công bố thường niên bởi Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietNamNet.

- Top Doanh nghiệp kinh tế tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (2019–2021). BXH công bố thường niên bởi Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietNamNet.
- Bằng khen vì sự nghiệp xây dựng và phát triển lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch giai đoạn 2019 – 2024 do Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch trao tặng.
- Bằng khen với đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành thông tin và truyền thông do Bộ Thông Tin và Truyền Thông trao tặng.
- Các chương trình, nghệ sĩ thuộc DatVietVAC được ghi nhận bởi các giải thưởng uy tín trong lĩnh vực văn hóa giải trí như Vietnam iContent Awards (do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo tổ chức), Mai Vàng (Báo Người Lao Động tổ chức), Làn Sóng Xanh (do Trung tâm Phát thanh VOH thuộc Đài Phát thanh – Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức), WeChoice (Công ty Cổ phần VCCorp tổ chức), Cống Hiến (Báo Thể thao & Văn hóa tổ chức), v.v. Công tác quản trị thương hiệu bền vững đảm bảo cho hoạt động kinh doanh phát triển ổn định: DatVietVAC đặc biệt chú trọng quản trị bền vững hoạt động truyền thông thương hiệu trong mảng nội dung thông qua việc mở rộng và duy trì quan hệ với các cơ quan truyền thông, báo chí uy tín; chủ động triển khai các biện pháp quản trị và ứng phó khủng hoảng truyền thông đối với thương hiệu, sản phẩm và nghệ sĩ.

Mảng Dịch vụ truyền thông

DatVietVAC giữ vị thế đáng kể trong mảng hoạt động lập kế hoạch và đặt mua quảng cáo trên truyền hình, với tệp khách hàng doanh nghiệp lớn và mối quan hệ hợp tác lâu năm với các đài truyền hình trung ương và địa phương.

- **Tệp khách hàng lớn và vị thế trong mảng đặt mua quảng cáo truyền hình**

  DatVietVAC là một trong những đơn vị có quy mô hoạt động lớn trong mảng lập kế hoạch và đặt mua quảng cáo truyền hình tại Việt Nam, với thị phần đạt khoảng 16% năm 2025 theo dữ liệu từ Kantar. Danh mục khách hàng của mảng Dịch vụ truyền thông bao gồm nhiều doanh nghiệp quy mô lớn (như Masan Consumer, Vinamilk, Uniben, v.v.). Quy mô mua quảng cáo lớn và quan hệ hợp tác chặt chẽ với các đài truyền hình giúp DatVietVAC duy trì khả năng tiếp cận các khung giờ phát sóng chất lượng, đồng thời tạo nền tảng khách hàng ổn định cho các hoạt động tài trợ và quảng cáo gắn với nội dung.

- **Lợi thế cạnh tranh trong mảng Influencer Marketing nhờ khai thác IP nội dung**

  DatVietVAC có lợi thế cạnh tranh nổi bật trong mảng Influencer Marketing (IM) nhờ đồng thời sở hữu IP chương trình và hợp đồng độc quyền quản lý, khai thác thương mại nghệ sĩ tham gia chương trình. So với các đơn vị truyền thông thuần túy trên thị trường (chủ yếu chỉ cung cấp dịch vụ agency và không sở hữu nội dung hay hợp đồng khai thác thương mại độc quyền với nghệ sĩ), DatVietVAC có khả năng tạo ra các giải pháp IM mang tính tích hợp cao và khó sao chép.

  Trên cơ sở đó, DatVietVAC có thể tích hợp các dịch vụ truyền thông cho các nhãn hàng tài trợ chương trình, thay vì triển khai các hoạt động truyền thông rời rạc. Sau khi chương trình kết thúc

phát sóng, các hoạt động IM có thể tiếp tục được triển khai với sự tham gia của nghệ sĩ trong chương trình, thông qua các hình thức như livestream bán hàng, sự kiện thương mại hoặc các hoạt động quảng bá gắn với hình ảnh, chủ đề và âm nhạc của chương trình.

Cách tiếp cận này giúp nhãn hàng kéo dài thời gian và mở rộng phạm vi triển khai hoạt động truyền thông, gia tăng mức độ tương tác với người tiêu dùng, đồng thời cho phép DatVietVAC tối ưu hóa giá trị khai thác IP nội dung và nghệ sĩ trong hệ sinh thái của Tập đoàn.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh của kinh tế số và công nghiệp văn hóa, tạo nền tảng thuận lợi cho ngành nội dung và truyền thông – lĩnh vực đóng góp phần lớn lợi nhuận của Tập đoàn. Năm 2024, cả nước có khoảng 78,4 triệu người dùng internet (với tỷ lệ thâm nhập đạt khoảng 79% dân số) và 72,7 triệu người dùng mạng xã hội vào đầu năm 2024, cho thấy quy mô lớn của tệp khán giả trực tuyến và xu hướng dịch chuyển sang tiêu dùng nội dung số, đặc biệt trong nhóm dân số trẻ[10]. Song song đó, Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2030 của Chính phủ xác định các lĩnh vực như quảng cáo, điện ảnh, truyền hình, nội dung số và giải trí là nhóm ngành được ưu tiên phát triển, hướng tới mục tiêu gia tăng tỷ trọng đóng góp vào GDP quốc gia.

Mảng Nội dung

Ngành sản xuất nội dung giải trí tại Việt Nam được đánh giá tiếp tục duy trì triển vọng tăng trưởng tích cực trong trung và dài hạn, trong bối cảnh mức sống và nhu cầu tiêu dùng tinh thần của người dân ngày càng gia tăng. Cùng với đó, sự dịch chuyển hành vi khán giả sang môi trường số và sự phát triển của các kênh phát sóng đa nền tảng đang thúc đẩy nhu cầu đối với nội dung giải trí tiếng Việt có chất lượng cao, phản ánh đặc trưng văn hóa, lối sống và thị hiếu bản địa.

Mặc dù tiếng Anh ngày càng phổ biến, phần lớn người Việt vẫn tiếp cận thông tin, giải trí và các sản phẩm văn hóa chủ yếu bằng tiếng Việt trong đời sống hằng ngày. Khi đời sống kinh tế phát triển, khán giả không chỉ tìm kiếm nội dung "dễ tiếp cận" mà ngày càng đòi hỏi cao hơn về chất lượng sản xuất, chiều sâu nội dung và tính bản địa hóa. Điều này tạo ra lợi thế rõ rệt cho các doanh nghiệp có khả năng sản xuất nội dung tiếng Việt chất lượng cao, đồng thời hình thành rào cản đáng kể đối với các đơn vị nước ngoài khi muốn thâm nhập thị trường.

Bên cạnh đó, việc sản xuất nội dung tiếng Việt chất lượng cao, đặc biệt là các chương trình giải trí quy mô lớn, thường đòi hỏi sự tham gia của các nghệ sĩ hàng đầu trong nước. Quá trình hợp tác này phụ thuộc lớn vào uy tín, niềm tin và mối quan hệ đã được xây dựng lâu dài với nghệ sĩ, cũng như năng lực sáng tạo và thành tích sản xuất đã được kiểm chứng. Đây là những yếu tố khó sao chép trong ngắn hạn, góp phần củng cố lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp nội địa có nền tảng vững chắc trong ngành nội dung giải trí.

- **Nội dung chất lượng cao giữ vai trò trung tâm**

[10] *Datareportal 2024, https://datareportal.com/reports/digital-2024-vietnam*

Trong bối cảnh số lượng nền tảng phát sóng gia tăng nhanh và mức độ cạnh tranh về sự chú ý của khán giả ngày càng cao, nội dung có chất lượng cao, khả năng tạo xu hướng và duy trì tệp khán giả trung thành trở thành yếu tố then chốt quyết định khả năng thành công và giá trị thương mại của các chương trình giải trí. Trên thực tế, số lượng doanh nghiệp có năng lực sản xuất nội dung giải trí quy mô lớn, chuyên nghiệp và duy trì được tính liên tục trong nhiều năm tại Việt Nam là tương đối hạn chế, tạo dư địa cho các đơn vị sở hữu năng lực sản xuất chương trình Blockbuster củng cố vị thế và mở rộng thị phần. Xu hướng này được phản ánh rõ qua sự mở rộng của tổng thị trường khả dụng (TAM) ngành truyền thông – giải trí, từ khoảng 2,1 tỷ USD năm 2024 lên khoảng 3,4 tỷ USD vào năm 2030, tương ứng CAGR xấp xỉ 9-10%/năm. Cơ cấu thị trường tiếp tục dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng các phân khúc gắn với nội dung số, trong đó Quảng cáo trên nền tảng số dự kiến tăng từ khoảng 64% năm 2024 lên khoảng 72% vào năm 2030, trong khi quảng cáo truyền hình truyền thống có xu hướng giảm về tỷ trọng nhưng vẫn giữ vai trò nhất định trong cơ cấu thị trường.

- **Gia tăng vai trò của nền tảng số, tài trợ và thương mại hóa nội dung**

  Xu hướng dịch chuyển từ truyền hình truyền thống sang các nền tảng số giúp kéo dài vòng đời nội dung, mở rộng phạm vi tiếp cận khán giả và gia tăng hiệu quả khai thác thương mại. Bên cạnh doanh thu quảng cáo truyền thống, các hình thức tài trợ chương trình, cấp phép bản quyền và khai thác tài sản trí tuệ (IP) ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu của các đơn vị sản xuất nội dung.

  Đối với các chương trình có mức độ lan tỏa cao và khả năng tạo cộng đồng khán giả trung thành, tài trợ và hợp tác thương hiệu trở thành công cụ tiếp thị hiệu quả, cho phép nhãn hàng gắn kết trực tiếp với nội dung, nghệ sĩ và trải nghiệm của người xem. Xu hướng này phù hợp với sự gia tăng của quảng cáo video số và influencer marketing trên thị trường, phản ánh nhu cầu ngày càng lớn của nhãn hàng trong việc gắn kết thương hiệu với nội dung video và cộng đồng người theo dõi thay vì các hình thức quảng cáo thuần túy. Qua đó, các hình thức tài trợ và thương mại hóa gắn với chương trình tiếp tục góp phần nâng cao giá trị kinh tế của nội dung và hỗ trợ tăng trưởng bền vững cho các doanh nghiệp sản xuất nội dung giải trí.

- **Xu hướng chi tiêu trực tiếp của người tiêu dùng cho trải nghiệm giải trí**

  Cùng với mức sống được cải thiện và nhu cầu trải nghiệm tinh thần ngày càng gia tăng, người tiêu dùng tại Việt Nam có xu hướng sẵn sàng chi tiêu trực tiếp cho các hoạt động giải trí mang tính trải nghiệm, bao gồm các sự kiện biểu diễn, concert, chương trình trải nghiệm trực tiếp và các sản phẩm gắn với nội dung, nghệ sĩ. Xu hướng này được phản ánh qua sự gia tăng quy mô và tần suất tổ chức các sự kiện giải trí quy mô lớn, cũng như mức độ chi tiêu của khán giả đối với các sản phẩm gắn với chương trình.

Mảng Dịch vụ truyền thông

DatVietVAC giữ vị thế đáng kể trong mảng hoạt động lập kế hoạch và đặt mua quảng cáo trên truyền hình, với tệp khách hàng doanh nghiệp lớn và mối quan hệ hợp tác lâu năm với các đài truyền hình

trung ương và địa phương. Tập đoàn là một trong những đơn vị có quy mô hoạt động lớn trong mảng lập kế hoạch và đặt mua quảng cáo truyền hình tại Việt Nam, với thị phần đạt khoảng 16% năm 2025 theo dữ liệu từ Kantar.

- **Vai trò ngày càng lớn của các nền tảng số toàn cầu và áp lực lên mô hình dịch vụ truyền thông truyền thống**

  Thị trường quảng cáo B2B tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030 dự kiến tiếp tục tăng trưởng (với tốc độ khoảng 9% CAGR), với động lực chính đến từ quảng cáo số, video và influencer marketing, trong khi quảng cáo truyền hình truyền thống suy giảm về tỷ trọng (ước giảm khoảng 11% CAGR trong giai đoạn 2025-2030).

  Các nền tảng kỹ thuật số toàn cầu như Google, Facebook và TikTok, nhờ sở hữu nguồn cung quảng cáo quy mô lớn, khả năng thu thập và phân tích dữ liệu hành vi người dùng chi tiết, cùng các công cụ đo lường hiệu quả ngày càng hoàn thiện, đang mở rộng việc cung cấp giải pháp quảng cáo trực tiếp cho nhãn hàng. Xu hướng này làm thu hẹp vai trò trung gian thuần túy của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền thông trong mảng lập kế hoạch và đặt mua quảng cáo.

  Trước bối cảnh đó, các doanh nghiệp dịch vụ truyền thông buộc phải dịch chuyển từ mô hình truyền thống sang cung cấp các giải pháp truyền thông có giá trị gia tăng cao hơn, bao gồm tư vấn chiến lược nội dung, tích hợp người có ảnh hưởng và các hình thức tài trợ gắn với nội dung giải trí, nhằm tạo ra sự khác biệt mà các nền tảng công nghệ thuần túy khó thay thế.

- **Suy giảm tương đối của quảng cáo truyền hình, nhưng xu hướng đang dần ổn định**

  Quảng cáo truyền hình truyền thống có xu hướng suy giảm trong dài hạn do hiệu quả đầu tư thấp hơn so với quảng cáo số, chủ yếu đến từ khả năng nhắm chọn đối tượng, đo lường hiệu quả và tối ưu ngân sách kém linh hoạt hơn so với các nền tảng số. Tuy nhiên, mức độ suy giảm được dự báo sẽ chậm lại khi thị trường dần đạt trạng thái cân bằng mới giữa các kênh truyền thông.

  Trong bối cảnh đó, truyền hình vẫn giữ vai trò nhất định đối với các nhãn hàng lớn trong việc tăng độ nhận diện thương hiệu trên diện rộng và triển khai các chiến dịch truyền thông quy mô quốc gia, đặc biệt khi gắn với các chương trình có rating cao, nội dung chủ lực hoặc các sự kiện giải trí lớn.

  Do đó, giá trị của các doanh nghiệp dịch vụ truyền thông không còn nằm ở việc đặt mua thời lượng quảng cáo đơn thuần, mà ở khả năng tiếp cận các khung giờ chiến lược, lựa chọn nội dung có sức lan tỏa, và xây dựng các gói truyền thông tích hợp giữa truyền hình – nền tảng số – tài trợ và sự kiện, nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng ngân sách cho nhãn hàng.

- **Tăng trưởng mạnh của influencer marketing và tài trợ nội dung**

  Influencer marketing là một trong những phân khúc tăng trưởng nhanh nhất của thị trường quảng cáo (ước tính khoảng 13% trong giai đoạn 2025-2030), nhờ khả năng tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, cá nhân hóa thông điệp truyền thông và hỗ trợ chuyển đổi bán hàng. Xu hướng này được

thúc đẩy bởi sự phát triển mạnh của nền tảng mạng xã hội, thương mại điện tử và mức độ ảnh hưởng ngày càng lớn của nghệ sĩ, người có ảnh hưởng đối với hành vi tiêu dùng tại Việt Nam.

Song song đó, tài trợ chương trình và sự kiện giải trí ngày càng được các nhãn hàng sử dụng như một công cụ tiếp thị chiến lược, cho phép kết hợp đồng thời giữa xây dựng độ nhận diện thương hiệu, gia tăng mức độ tương tác với khán giả và kích hoạt hành vi tiêu dùng, đặc biệt khi gắn với các nội dung giải trí có sức lan tỏa lớn.

Các xu hướng trên tạo lợi thế cạnh tranh rõ rệt cho các doanh nghiệp dịch vụ truyền thông có khả năng tích hợp giữa nội dung sở hữu bản quyền (IP), nghệ sĩ/người ảnh hưởng và hệ sinh thái phát sóng, từ đó cung cấp giải pháp truyền thông tổng thể thay vì các dịch vụ đơn lẻ, khó tạo khác biệt so với các nền tảng thuần công nghệ.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển của DatVietVAC nhìn chung phù hợp với chiến lược, chủ trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của Việt Nam, đặc biệt là đối với các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến hoạt động của DatVietVAC như nghệ thuật biểu diễn và quảng cáo.

Theo đó, Nghị quyết số 80-NQ/TW[11] ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đã đưa ra định hướng "xây dựng và phát triển văn hóa phải thực sự trở thành nền tảng vững chắc, sức mạnh nội sinh của dân tộc và hệ điều tiết cho phát triển nhanh, bền vững đất nước"; đồng thời, đặt mục tiêu các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 7% GDP vào năm 2030 và 9% GDP vào năm 2045. Nghị quyết cũng yêu cầu bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách Nhà nước hàng năm cho văn hoá, qua đó cho thấy mức độ ưu tiên ngày càng lớn của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực văn hoá trong định hướng phát triển kinh tế.

Về chiến lược phát triển ngành, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 về Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, và xác định 6 lĩnh vực trọng điểm gồm: (1) Điện ảnh, (2) Nghệ thuật biểu diễn, (3) Phần mềm và trò chơi giải trí, (4) Quảng cáo, (5) Thủ công mỹ nghệ và (6) Du lịch văn hóa. Đây là những ngành có vai trò thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị, nâng cao khả năng khai thác và thương mại hóa các giá trị văn hóa, qua đó góp phần gia tăng sức mạnh mềm quốc gia[12]. Theo chiến lược trên, ngành công nghiệp văn hóa được đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng khoảng 10%/năm đến năm 2030, đồng thời tăng trưởng giá trị xuất khẩu văn hóa ở mức 7%/năm, trước hết tập trung vào thị trường trong nước và các quốc gia có cộng đồng người Việt đông đảo, sau đó mở rộng hiện diện trên phạm vi toàn cầu với tốc độ tăng trưởng mục tiêu 9% vào năm 2045. Đáng

---

[11] *Nghị quyết số 80-NQ/TW của của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam "https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/nghi-quyet-so-80-nq-tw-ve-phat-trien-van-hoa-viet-nam-119260113133313565.htm"*

[12] *Quyết định số 2486/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 "https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=215888"*

chú ý, chiến lược cũng đặt mục tiêu hình thành từ 5 đến 10 thương hiệu văn hóa quốc gia có năng lực cạnh tranh quốc tế.

Từ những chỉ đạo và định hướng thiết thực trên, Quốc hội và Chính phủ đã tiếp tục thể chế hoá thành các chính sách và cơ chế cụ thể tại Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24/4/2026 về phát triển văn hoá Việt Nam và Nghị định số 282/2026/NĐ-CP ngày 14/7/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết 28/2026/QH16. Đáng chú ý, Nhà nước sẽ áp dụng các chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp/cá nhân đối với những hoạt động đầu tư vào hạ tầng số, giải pháp công nghệ cao cho các lĩnh vực văn hoá trọng điểm, cùng với đó là việc hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ hay được ưu tiên bố trí quỹ đất cho xây dựng các công trình văn hoá.

Việc từng bước chuyển từ định hướng chiến lược sang các cơ chế hỗ trợ cụ thể cho thấy môi trường chính sách đối với các ngành công nghiệp văn hóa tại Việt Nam đang ngày càng được hoàn thiện. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong chuỗi giá trị nội dung, truyền thông và giải trí, các chính sách này có thể góp phần cải thiện điều kiện đầu tư, thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong sản xuất và phân phối nội dung, nâng cao khả năng thương mại hóa tài sản sở hữu trí tuệ và tạo thuận lợi cho việc đưa sản phẩm văn hóa Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế.

Mô hình kinh doanh của DatVietVAC tập trung vào sản xuất chương trình giải trí, tổ chức sự kiện, khai thác quảng cáo đa nền tảng và thương mại hóa tài sản trí tuệ, qua đó trực tiếp đóng góp vào các ngành ưu tiên nói trên. Việc Tập đoàn đầu tư xây dựng thư viện nội dung Việt Nam quy mô lớn, phát triển các sự kiện âm nhạc trực tiếp, quản lý nghệ sĩ và mở rộng dịch vụ truyền thông cho nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn cũng phù hợp với chủ trương phát triển công nghiệp văn hóa gắn với quảng bá hình ảnh quốc gia và tạo thêm việc làm trong lĩnh vực sáng tạo.

Bên cạnh đó, định hướng phát triển của DatVietVAC cũng bám sát chủ trương chuyển đổi số quốc gia. Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030 đặt mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và nền tảng số để nâng cao hiệu quả hoạt động[13].

DatVietVAC đang đẩy mạnh phát sóng nội dung trên các nền tảng số, xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ đo lường hành vi khán giả và phát triển các giải pháp truyền thông dựa trên phân tích dữ liệu cho khách hàng. Các định hướng này giúp Tập đoàn nâng cao khả năng cạnh tranh, đồng thời phù hợp với xu thế cá nhân hóa nội dung và quảng cáo theo dữ liệu người dùng đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu.

Ở góc độ xu thế ngành, thị trường truyền thông – giải trí thế giới và trong nước đều ghi nhận sự dịch chuyển sang các mô hình khai thác tài sản trí tuệ đa kênh, kết hợp giữa phát sóng, sự kiện trực tiếp, sản phẩm gắn với nội dung và hoạt động người hâm mộ. Chiến lược của DatVietVAC về xây dựng các chương trình giải trí chủ lực, tổ chức trải nghiệm trực tiếp, phát triển merchandise và mở rộng

---

[13] Bộ Khoa học và Công nghệ, "https://mst.gov.vn/phat-trien-chinh-phu-so-kinh-te-so-xa-hoi-so-hinh-thanh-doanh-nghiep-cong-nghe-so-viet-nam-co-nang-luc-di-ra-toan-cau-197250704113305013.htm"

dịch vụ truyền thông tích hợp cho các thương hiệu lớn được đánh giá là phù hợp với xu hướng này. Đồng thời, Tập đoàn luôn phải tuân thủ các quy định hiện hành về báo chí, điện ảnh, quảng cáo, sở hữu trí tuệ và an ninh mạng; việc duy trì hệ thống quản trị, kiểm duyệt nội dung và quy trình làm việc với cơ quan quản lý chuyên ngành là điều kiện cần thiết để đảm bảo hoạt động phát triển của DatVietVAC gắn với khuôn khổ pháp lý và định hướng quản lý nhà nước trong lĩnh vực truyền thông – giải trí.

10.8. Hoạt động Marketing

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nội dung giải trí và cung cấp dịch vụ truyền thông, DatVietVAC triển khai các hoạt động marketing gắn chặt với mô hình kinh doanh cốt lõi, nhằm hỗ trợ mở rộng độ phủ nội dung, gia tăng giá trị thương mại của chương trình, nghệ sĩ và tài sản trí tuệ, đồng thời phục vụ hoạt động khai thác quảng cáo, tài trợ, phân phối nội dung và tổ chức sự kiện.

Chiến lược marketing của DatVietVAC tập trung khai thác tối ưu hệ sinh thái nội dung – truyền thông đa nền tảng, kết hợp giữa kênh truyền hình, nền tảng số và các hoạt động tương tác trực tiếp với khán giả, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng doanh thu bền vững và củng cố vị thế của Tập đoàn trên thị trường trong nước và quốc tế.

Mảng Nội dung

- Hoạt động Marketing cụ thể hiện nay của DatVietVAC triển khai đồng bộ trên các nền tảng số chủ lực – hệ thống kênh thuộc Social Business VieNETWORK (YouTube, Facebook, TikTok; Instagram; Threads với quy mô tiếp cận hơn 272,7 triệu lượt theo dõi và đăng ký tính đến 1/2026), kết hợp với truyền hình truyền thống, giúp tối ưu độ phủ khán giả và khả năng thương mại hóa. Tổng lượt xem toàn hệ thống đạt hơn 66,5 tỷ, duy trì hiệu suất trung bình hàng tháng ở mức trên 5,5 tỷ lượt xem (tính hiệu suất trong năm 2025).
- DatVietVAC đẩy mạnh đầu tư phát triển nền tảng công nghệ ứng dụng trong vận hành hệ sinh thái nội dung nhằm thích ứng với sự dịch chuyển hành vi khán giả từ truyền hình truyền thống sang các nền tảng số, qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất, phân phối, đo lường và khai thác giá trị nội dung. Việc vận hành mạng lưới kênh số quy mô lớn tạo nền tảng để DatVietVAC chủ động quảng bá nội dung, khai thác dữ liệu khán giả và hỗ trợ các hoạt động phân phối, cấp phép bản quyền và thương mại hóa tài sản trí tuệ.
- Tăng cường hợp tác chiến lược với các tập đoàn, đối tác lớn trong nước và quốc tế trong các hoạt động phối hợp sản xuất, phân phối nội dung, tài trợ và khai thác thương mại, qua đó mở rộng quy mô tiếp cận thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ sinh thái.
- Tổ chức đồng loạt các chiến dịch marketing tích hợp, tập trung đa dạng hoá và tăng cường hoạt động trải nghiệm tương tác thực tế với người tiêu dùng, doanh nghiệp và nhãn hàng gắn với chương trình/sản phẩm và nghệ sĩ nhằm tăng mức độ nhận diện thương hiệu, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng và tối ưu hoá giá trị kinh tế của nội dung trong toàn bộ vòng đời khai thác.
- Phối hợp với các đối tác thương mại điện tử (Ticket Box, Shopee, v.v.) để mở rộng kênh phân phối, đồng thời triển khai các hoạt động truyền thông hỗ trợ bán hàng nhằm gia tăng độ phủ và khả năng tiếp cận của sản phẩm trên thị trường.

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với các cơ quan quản lý nhà nước, góp phần hỗ trợ hoạt động kinh doanh, thể hiện trách nhiệm xã hội và khẳng định vị thế thương hiệu thông qua các hoạt động kết nối giữa chính phủ, nghệ sĩ và ngành công nghiệp văn hóa.

Mảng Dịch vụ truyền thông

Với vai trò cầu nối đưa doanh nghiệp và thương hiệu đến gần hơn với khách hàng, hoạt động marketing của mảng Truyền thông tập trung xây dựng hình ảnh DatVietVAC – công ty truyền thông tích hợp, đa nhiệm, giàu năng lực hoạch định chiến lược, am hiểu thị trường và dẫn đầu xu hướng, hỗ trợ đối tác khai thác hiệu quả cơ hội kinh doanh.

- Mảng Truyền thông được DatVietVAC tập trung đầu tư hệ thống công nghệ quản trị và dữ liệu, cho phép theo dõi hiệu quả chiến dịch, tổng hợp kết quả và chuẩn hóa báo cáo, góp phần nâng cao tính minh bạch, khả năng chứng minh hiệu quả và mở rộng hợp tác với khách hàng, đối tác trong và ngoài nước.
- Tiếp đó là hệ thống nghiên cứu – đo lường chuyên sâu, tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao năng lực tư vấn dựa trên nghiên cứu và dữ liệu thị trường. Yếu tố này giúp DatVietVAC mang tới giải pháp tối ưu trong hoạt động phân tích hành vi khách hàng, khán giả và bối cảnh cạnh tranh, làm cơ sở cho việc xây dựng thông điệp, đề xuất giải pháp và chứng minh hiệu quả của các chiến lược truyền thông.
- Đa dạng và phong phú chuỗi hoạt động tiếp cận và phát triển đối tác thông qua các chương trình marketing cập nhật, chia sẻ xu hướng, đồng hành với các nền tảng công nghệ hàng đầu đáp ứng nhu cầu rút ngắn chuyển đổi của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Hoạt động này góp phần gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu của DatVietVAC, đồng thời thúc đẩy hợp tác trung và dài hạn với các khách hàng quy mô lớn hiện hữu: Masan Consumer, Unilever, Abbott, P&G; Asiafood, VitaDairy, v.v.
- Khẳng định hình ảnh thương hiệu mảng Truyền thông thông qua tham gia và tạo tiếng vang tại các giải thưởng truyền thông uy tín như MMA, Vạn Xuân Awards, v.v. với các thành tích nổi bật: Giải bạc MMA Việt Nam – Hạng mục Cross Digital Marketing cho khách hàng VIB 2023, Top 8 Case Study MMA APAC – Hạng Mục Social Impact cho khách hàng Mayora 2025, Giải vàng MMA Việt Nam – Hạng Mục Brand Experience cho khách hàng VIB 2025, v.v.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Tập đoàn đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu, quyền tác giả và có logo riêng.

- Tên thương mại: CTCP DatViet VAC Group Holdings
- Tên tiếng Anh: DatViet VAC Group Holdings Corporation
- Logo Tập đoàn:
- Tập đoàn đã đăng ký tên miền: datvietvac.vn

- Danh sách đăng ký nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu Trí tuệ ra Quyết định về việc cấp văn bằng bảo hộ

Bảng 20: Danh sách đăng ký nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu Trí tuệ ra Quyết định về việc cấp văn bằng bảo hộ

STT	Nhãn hiệu	Số giấy chứng nhận đăng ký/đơn đăng ký	Ngày cấp/ Ngày nộp đơn	Ngày hết hạn	Cấp bởi	Tình trạng
1	DatVietVAC Group Holdings (DatVietVAC Group Holdings, hình)	164998	03/06/2011	24/09/2028	Cục Sở hữu trí tuệ	Đang được bảo hộ
2	DatVietVAC (DatVietVAC Tổ Hợp Truyền Thông Đa Phương Tiện, hình)	165039	06/06/2011	24/09/2028	Cục Sở hữu trí tuệ	Đang được bảo hộ
3	DatVietVAC Media Entertainment Group (DatVietVAC Media Entertainment Group, hình)	4-2020-54105	24/12/2020			Đang thẩm định nội dung

Nguồn: DatVietVAC

Tài sản trí tuệ (IP)

Tài sản trí tuệ là nền tảng tạo ra giá trị trong mô hình kinh doanh của Tập đoàn. Mỗi hoạt động sản xuất nội dung, khai thác thương mại và quản lý nghệ sĩ đều được xây dựng trên cơ sở sở hữu và kiểm soát đầy đủ các tài sản trí tuệ tương ứng. Danh mục tài sản trí tuệ của Tập đoàn bao gồm ba nhóm chính: (i) nhãn hiệu và tên thương mại, (ii) Tác phẩm sáng tạo, và (iii) Bản ghi âm, bản ghi hình.

Các tài sản này được bảo hộ theo hệ thống pháp lý trong nước và quốc tế. Ở cấp độ quốc gia, cơ sở pháp lý là Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 và các văn bản sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019 và 2022 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Ở cấp độ quốc tế, Việt Nam là thành viên của các hiệp ước đa phương liên quan trực tiếp đến hoạt động của Tập đoàn:

- Đối với quyền tác giả, Việt Nam là thành viên Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật (gia nhập năm 2004). Theo nguyên tắc đối xử quốc gia của Công ước, quyền tác giả được xác lập tại Việt Nam được công nhận tại các quốc gia thành viên mà không cần thủ tục đăng ký riêng tại từng nước. Đối với quyền liên quan, Việt Nam là thành viên Công ước Rome về bảo hộ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và tổ chức phát sóng, và Hiệp ước WIPO về biểu diễn và bản ghi âm (WPPT). Đối với nhãn hiệu, Việt Nam là thành viên của Hệ thống Madrid (gồm Thỏa ước Madrid và Nghị định thư Madrid), cho phép nộp một đơn đăng ký nhãn hiệu quốc tế duy nhất chỉ định nhiều quốc gia thành viên.

Bảng 21: Tóm tắt danh mục tài sản trí tuệ của Tập đoàn

Loại tài sản	Số lượng	Công ty sở hữu	Cơ quan quản lý	Thời hạn bảo hộ
Nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ và Tên thương mại (ví dụ: Nhãn hiệu, logo, tên chương trình)	150	• Vie Channel • Dong Tay Promotion • DatVietVAC và các công ty con khác	Cục Sở hữu trí tuệ	10 năm, nhưng không giới hạn số lần gia hạn
Tác phẩm viết và Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng (ví dụ: Kịch bản, thiết kế chương trình, thiết kế sân khấu, thiết kế logo)	403	• Vie Channel • Dong Tay Promotion • DatVietVAC và các công ty con khác	Cục Bản quyền tác giả	Tác phẩm viết: Suốt đời tác giả + 50 năm Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng: 75 năm kể từ khi công bố
Tác phẩm âm nhạc (ví dụ: Bài hát)	520	• Vie Channel • Vie IP	Cục Bản quyền tác giả	Suốt đời tác giả + 50 năm
Bản ghi âm (ví dụ: Bản ghi âm bài hát)	963	• Vie Channel	Cục Bản quyền tác giả	50 năm kể từ khi công bố
Bản ghi hình (ví dụ: Các tập chương trình và các nội dung biên tập/trích xuất từ chương trình như clip shorts, highlight, teaser)	Số lượng rất lớn và liên tục được tạo mới (*)	• Vie Channel • Dong Tay Promotion • Vie Network	Cục Bản quyền tác giả	50 năm kể từ khi công bố

Nguồn: DatVietVAC – tổng hợp vào ngày 1/6/2026. Số liệu có thể thay đổi vì Tập đoàn vẫn liên tục đăng ký và phát sinh các tài sản trí tuệ mới.

(*) Theo Điều 6 Luật Sở hữu trí tuệ, đối với các tài sản là bản ghi âm, ghi hình, quyền liên quan phát sinh kể từ khi cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình được định hình hoặc thực hiện. Vì vậy, quyền liên quan đối với tất cả các bản ghi âm, ghi hình, tập chương trình và các nội dung biên tập/trích xuất từ chương trình đều được phát sinh và bảo hộ bởi Luật Sở hữu trí tuệ mà không cần thông qua thủ tục đăng ký.

Tập đoàn sở hữu khả năng xác lập và nắm giữ đầy đủ chuỗi tài sản trí tuệ phát sinh từ các chương trình sản xuất. Đây là quy trình có độ phức tạp pháp lý cao mà phần lớn các đơn vị sản xuất nội dung trong ngành không thực hiện được một cách toàn diện. Lợi thế cạnh tranh này là kết quả của việc Tập đoàn nhận thức sớm về giá trị chiến lược của tài sản trí tuệ và chủ động đầu tư xây dựng năng lực quản lý tài sản trí tuệ. Ở góc độ xác lập quyền, Tập đoàn đã chuẩn hóa quy trình nội bộ để đảm bảo mọi tài sản trí tuệ phát sinh từ hoạt động sản xuất nội dung đều được đăng ký bảo hộ đầy đủ và kịp thời, được thực hiện nhất quán tại các công ty con trong Tập đoàn, tạo ra một danh mục tài sản trí tuệ

có cơ sở pháp lý rõ ràng. Ở góc độ bảo vệ quyền, Tập đoàn liên tục đầu tư vào đào tạo nhân sự về pháp luật sở hữu trí tuệ để đội ngũ nội bộ, đặc biệt là bộ phận sản xuất, pháp lý và khai thác thương mại, để nắm vững các quy định về quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả và quyền liên quan, vừa để bảo vệ tài sản của Tập đoàn, vừa phòng ngừa rủi ro pháp lý từ việc sử dụng nội dung ngoài phạm vi được cấp phép. Song song đó, Tập đoàn duy trì quan hệ làm việc chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền để chủ động theo dõi và phát hiện các hành vi vi phạm. Trong trường hợp phát sinh vi phạm, Tập đoàn xử lý theo quy trình từ yêu cầu gỡ bỏ, làm việc với nền tảng phân phối, đến phối hợp với cơ quan có thẩm quyền.

Lấy việc sản xuất chương trình của Tập đoàn để làm ví dụ minh họa: khi chương trình lên sóng, nhiều lớp quyền sở hữu trí tuệ độc lập phát sinh đồng thời, mỗi lớp gắn với một hình thức khai thác thương mại riêng biệt. Do Tập đoàn đã xây dựng hệ thống hợp đồng và quy trình pháp lý ngay từ giai đoạn tiền sản xuất, toàn bộ các lớp quyền này được xác lập thuộc về Tập đoàn, cho phép khai thác thương mại 360° từ mọi khía cạnh nội dung mà chương trình tạo ra:

- **Quyền sở hữu công nghiệp - Nhãn hiệu và tên thương mại - Ở góc độ Tập đoàn**: Đối với các chương trình mà Tập đoàn sản xuất, Tập đoàn là chủ sở hữu nhãn hiệu đối với tên và logo, được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam. Tập đoàn là bên duy nhất có quyền cho phép hoặc từ chối việc sử dụng nhãn hiệu chương trình cho bất kỳ mục đích thương mại nào tại các lãnh thổ đã được bảo hộ. Sở hữu quyền này cho phép Tập đoàn khai thác thương mại Nhãn hiệu theo ba hướng chính: (i) hợp tác thương mại với nhãn hàng dưới dạng co-branding, (ii) hợp tác nhãn hàng, hoặc kinh doanh hàng hóa thương hiệu (merchandise), (iii) dưới dạng nhượng quyền sử dụng thương hiệu.

  Lấy ví dụ cụ thể đối với chương trình Anh Trai "Say Hi" mùa 1 và Tinh Hà "Say Hi", ngoài việc được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam bảo hộ, Tập đoàn đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu quốc tế thông qua Hệ thống Madrid, chỉ định bảo hộ tại ba lãnh thổ gồm Úc, Liên minh Châu Âu và Hoa Kỳ. Tính đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, nhãn hiệu đã được cấp bảo hộ tại Australia và Liên minh Châu Âu; đơn chỉ định tại Hoa Kỳ đang trong quá trình thẩm định. Từ quyền sở hữu này, Tập đoàn khai thác nhãn hiệu Anh Trai "Say Hi" theo ba hướng: (i) hợp tác thương mại với nhãn hàng dưới dạng co-branding, tiêu biểu là dòng sản phẩm trang sức giới hạn kết hợp cùng PNJ, bộ sưu tập nước hoa độc quyền hợp tác với thương hiệu F Niche Perfume; (ii) kinh doanh hàng hóa thương hiệu (merchandise) bao gồm áo, khăn, túi tote, photocard và các sản phẩm gắn liền với hình ảnh chương trình và nghệ sĩ; và (iii) nhượng quyền cho đối tác tổ chức sự kiện, tiêu biểu là concert Anh Trai Say Hi tại Las Vegas – mang lại 45,4 tỷ đồng doanh thu IP năm 2025 cho Tập đoàn.

Hình ảnh ví dụ việc khai thác thương mại từ chương trình Anh Trai "Say Hi" – một trong các IP của Tập đoàn



Nguồn: DatVietVAC

- **Quyền tác giả - Tác phẩm viết và tác phẩm mỹ thuật ứng dụng - Ở góc độ Tập đoàn**: Tập đoàn là chủ sở hữu quyền tác giả đối với kịch bản, format và toàn bộ hệ thống hình ảnh của chương trình mà Tập đoàn sản xuất, bao gồm concept thiết kế, artwork v.v. Đây là cơ sở pháp lý để Tập đoàn cấp phép format cho đơn vị sản xuất nước ngoài hoặc sản xuất lại chương trình dưới bất kỳ hình thức nào.

  Lấy ví dụ cụ thể đối với chương trình Anh Trai "Say Hi" mùa 1, bất kỳ đối tác nào muốn tổ chức concert mang nhãn hiệu Anh Trai Say Hi đều phải được cấp quyền từ Tập đoàn để sử dụng format, concept và artwork cho concert. Đây cũng là một phần của thỏa thuận nhượng quyền cho đối tác tổ chức sự kiện Anh Trai Say Hi tại Las Vegas.

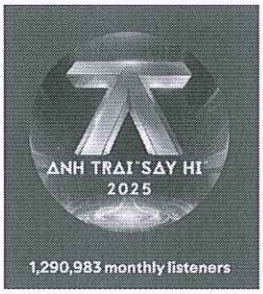
- **Quyền tác giả - Tác phẩm âm nhạc - Ở góc độ Tập đoàn**: Tập đoàn là chủ sở hữu quyền tác giả đối với hầu hết các tác phẩm âm nhạc được sáng tác trong quá trình sản xuất các chương trình của Tập đoàn. Quyền sở hữu này cho phép Tập đoàn toàn quyền quyết định hình thức phân phối, cấp phép sử dụng và cách thức khai thác lâu dài của từng ca khúc, bao gồm phân phối trên các nền tảng nhạc số, cấp phép biểu diễn thương mại, sản xuất bản phối mới, làm tác phẩm phái sinh, remix, hay tái sử dụng trong các chương trình mùa tiếp theo.

  Lấy ví dụ cụ thể đối với chương trình Anh Trai "Say Hi" mùa 1, Tập đoàn là chủ sở hữu quyền tác giả đối với 53 tác phẩm âm nhạc được sáng tác trong khuôn khổ chương trình Anh Trai Say Hi mùa 1. Danh mục 53 bài hát này là tài sản có khả năng tạo doanh thu liên tục trong nhiều năm sau khi mùa phát sóng kết thúc, đặc biệt với những ca khúc trở thành hit có lượng nghe tích lũy lớn trên nền tảng số. Tập đoàn hiện đang khai thác đa dạng nhiều nguồn thu từ các bài nhạc của Anh Trai Say Hi như: sử dụng trong các concert và buổi biểu diễn thương mại của nghệ sĩ, phân phối trên nền tảng nhạc số, v.v.

- **Quyền liên quan - Bản ghi âm - Ở góc độ Tập đoàn**: Tương tự với tác phẩm âm nhạc, các bản ghi được thu âm trong quá trình sản xuất chương trình đều thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn, cho phép Tập đoàn là đơn vị độc quyền khai thác thương mại trên tất cả nền tảng nhạc số DSP trong và ngoài nước (ví dụ: Spotify, Apple Music, YouTube Music, Zing MP3, NhacCuaTui, v.v.), đồng thời trực tiếp thu phí streaming từ số lượt nghe tích lũy theo thời gian.

Lấy ví dụ cụ thể đối với chương trình Anh Trai "Say Hi" mùa 1, Tập đoàn là nhà sản xuất và chủ sở hữu của 56 bản ghi âm được sản xuất trong khuôn khổ chương trình. Đến nay, các bản ghi này vẫn tiếp tục tích lũy lượt nghe ổn định trên các nền tảng nhạc số, tạo ra doanh thu đều đặn cho Tập đoàn ngay cả khi mùa phát sóng đã kết thúc.

Hình ảnh tài khoản Anh Trai "Say Hi" (một trong các IP của Tập đoàn) trên Spotify có 1,6 triệu lượt theo dõi, và đạt 1,3 triệu lượt nghe mỗi tháng



Nguồn: DatVietVAC

- **Quyền liên quan - Bản ghi hình - Ở góc độ Tập đoàn**: Tập đoàn sở hữu toàn bộ bản ghi hình của các chương trình mà Tập đoàn sản xuất. Đây là tài sản cho phép Tập đoàn chủ động khai thác nội dung chương trình sau phát sóng, theo hai hướng chính:
    - **Khai thác trực tiếp từ bản ghi hình gốc:** phân phối (i) trên các nền tảng kỹ thuật số như YouTube, Facebook, nền tảng OTT, (ii) trên các nền tảng truyền thống như cấp phép phát sóng cho đài truyền hình.
    - **Sản xuất nội dung biên tập/ trích xuất từ tập gốc:** mỗi tập chương trình là kho nguyên liệu cho hàng loạt định dạng nội dung thứ cấp có thể khai thác độc lập trên nhiều nền tảng, bao gồm các clip highlight như màn trình diễn riêng lẻ, khoảnh khắc cảm xúc, khoảnh khắc gay cấn, được cắt ra dưới dạng clip ngắn.

Lấy ví dụ cụ thể đối với chương trình Anh Trai "Say Hi" mùa 1, Tập đoàn sở hữu toàn bộ bản ghi hình 14 tập phát sóng, cùng hàng trăm clip ngắn và nội dung hậu trường được sản xuất trong quá trình làm chương trình. Đến nay, kho nội dung này vẫn tiếp tục thu hút lượt xem từ người hâm mộ và tạo ra doanh thu đều đặn cho Tập đoàn, ngay cả khi mùa phát sóng đã kết thúc.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hoạt động nghiên cứu và phát triển của Tập đoàn tập trung vào việc xây dựng nội dung, phương thức phát sóng, nhằm nâng cao chất lượng chương trình và hiệu quả khai thác kinh doanh trong lĩnh vực truyền thông – giải trí.

Tập đoàn thực hiện nghiên cứu thị hiếu khán giả, xu hướng tiêu dùng nội dung và mức độ tiếp nhận của người xem đối với các định dạng chương trình khác nhau, làm cơ sở cho việc lựa chọn, điều chỉnh và phát triển các chương trình giải trí, âm nhạc và sự kiện trực tiếp phù hợp với từng giai đoạn.

Bên cạnh đó, Tập đoàn chú trọng cải tiến quy trình sản xuất và tổ chức thực hiện chương trình, thông qua việc chuẩn hóa các khâu từ phát triển ý tưởng, tổ chức sản xuất đến phát sóng nội dung trên nhiều nền tảng. Hoạt động này nhằm tối ưu chi phí, rút ngắn thời gian triển khai và nâng cao hiệu quả vận hành.

Ngoài ra, Tập đoàn từng bước nghiên cứu và hoàn thiện các phương thức khai thác nội dung sau phát sóng, bao gồm mở rộng phát sóng trên các kênh khác nhau và tổ chức các hoạt động gắn với chương trình, qua đó kéo dài vòng đời nội dung và gia tăng giá trị khai thác.

Nhìn chung, chính sách nghiên cứu và phát triển của Tập đoàn được triển khai theo hướng phù hợp với đặc thù doanh nghiệp dịch vụ nội dung, tập trung vào nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả hoạt động, thay vì đầu tư vào nghiên cứu công nghệ thuần túy.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Tổng quan về chiến lược kinh doanh

Trong giai đoạn 2026-2030, DatVietVAC định hướng mở rộng quy mô hoạt động theo mô hình "nội dung – phát sóng – thương mại hóa", tập trung vào 4 động lực tăng trưởng như sau:

- **Gia tăng quy mô sản xuất chương trình:** DatVietVAC định hướng tăng sản lượng chương trình ở các thể loại mới, đồng thời duy trì vị thế dẫn đầu ở nhóm chương trình âm nhạc và truyền hình thực tế thông qua các thương hiệu/chương trình cốt lõi hiện hữu (như *Vũ Trụ "Say Hi", 2 Ngày 1 Đêm*, v.v.).
- **Mở rộng thương mại hóa trực tiếp đến người tiêu dùng và qua nền tảng phát sóng (D2C và B2B2C):** Tập đoàn định hướng mở rộng doanh thu từ hoạt động trực tiếp đến người tiêu dùng (D2C – Direct-to-Consumer: trực tiếp đến người tiêu dùng) và doanh nghiệp thông qua doanh nghiệp khác cung cấp sản phẩm/dịch vụ đến người tiêu dùng (B2B2C – Business-to-Business-to-Consumer: cung cấp nội dung/quyền khai thác cho nền tảng, sau đó nền tảng phát sóng đến người dùng cuối). Các hướng triển khai chính gồm:
  - Mở rộng mảng sự kiện trực tiếp và sản phẩm gắn với nghệ sĩ và chương trình;
  - Đẩy mạnh hợp tác cấp phép nội dung (licensing) dài hạn với các nền tảng OTT/đối tác phát sóng;
  - Mở rộng hoạt động cấp phép khai thác IP ra thị trường nước ngoài nhằm khai thác nhu cầu quốc tế.
- **Đẩy mạnh thương mại hóa nghệ sĩ và phát triển mảng quản lý tài năng:** DatVietVAC định hướng xây dựng hệ thống thương mại hóa nghệ sĩ bao gồm: sản phẩm gắn với chương trình cho cả chương trình, tổ chức sự kiện trực tiếp (liveshow), và quản lý/khai thác hoạt động của nghệ sĩ trên nền tảng số. Tập đoàn đặt mục tiêu phát triển tổng giá trị giao dịch (billings) từ thương mại hóa nghệ sĩ và từng bước thí điểm mô hình quản lý nghệ sĩ.

- **Tăng trưởng thông qua các cơ hội đầu tư/hợp tác:** Tập đoàn định hướng tìm kiếm các cơ hội tăng trưởng thông qua đầu tư mới, mua bán – sáp nhập (M&A), liên doanh (JV) và hợp tác nhằm phục vụ mục tiêu mở rộng chuỗi giá trị và củng cố thị phần ở các mảng kinh doanh liên quan.

Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

DatVietVAC sở hữu nền tảng nguồn lực đa dạng phục vụ triển khai chiến lược tăng trưởng, bao gồm năng lực sản xuất nội dung, hệ sinh thái phát sóng đa kênh, và mạng lưới đối tác trong và ngoài nước trong lĩnh vực truyền hình, nền tảng số và khai thác nội dung. Bên cạnh đó, Tập đoàn có đội ngũ quản lý và nhân sự chủ chốt giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền thông – giải trí, cùng hệ thống nghệ sĩ tham gia trực tiếp vào các hoạt động sản xuất và thương mại hóa nội dung.

Trong quá trình triển khai chiến lược, DatVietVAC dự kiến tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác nội dung, nền tảng phát sóng và đối tác thương mại trong và ngoài nước, bao gồm các đài truyền hình, nền tảng OTT, đối tác phát sóng nội dung số, và đối tác khai thác bản quyền, nhằm nâng cao hiệu quả phát sóng và thương mại hóa nội dung.

Để đảm bảo nguồn vốn cho việc thực hiện kế hoạch, DatVietVAC định hướng duy trì cấu trúc tài chính linh hoạt, phù hợp với đặc thù mô hình kinh doanh nội dung. Tập đoàn ưu tiên sử dụng dòng tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh, kết hợp với các hình thức huy động vốn phù hợp theo từng giai đoạn phát triển, nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô, đầu tư nội dung và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Ngoài ra, Tập đoàn cũng đang tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng, các nhà đầu tư tiềm năng nhằm tìm kiếm nguồn vốn đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và tối ưu hóa chi phí tài chính.

10.12. Trường hợp Tổ chức đăng ký niêm yết hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Tổ chức đăng ký niêm yết không hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

11. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Tập đoàn luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

11.1. Số lượng và cơ cấu lao động trong Tập đoàn

Số lượng lao động bình quân của Tập đoàn tại cuối 31/12/2024, 31/12/2025 và 30/06/2026 lần lượt là **696, 880, 685** người.

Cơ cấu lao động của Tập đoàn phân theo giới tính, trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau.

Bảng 22: Cơ cấu lao động Tập đoàn (Hợp nhất)

Cơ cấu lao động	Năm 2024		Năm 2025		Lũy kế 6 tháng 2026	
	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Phân loại theo giới tính	**696**	**100,0%**	**880**	**100,0%**	**685**	**100,0%**
Nam	280	40,2%	358	40,7%	260	38,0%
Nữ	416	59,8%	522	59,3%	425	62,0%
Phân loại theo trình độ	**696**	**100,0%**	**880**	**100,0%**	**685**	**100,0%**
Trên đại học	17	2,4%	15	1,7%	11	1,6%
Đại học	365	52,4%	492	55,9%	392	57,2%
Cao đẳng, Trung cấp	302	43,4%	355	40,3%	273	39,9%
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%
Lao động phổ thông	12	1,7%	18	2,0%	9	1,3%
Phân loại theo thời hạn hợp đồng	**696**	**100,0%**	**880**	**100,0%**	**685**	**100,0%**
Thường xuyên	693	99,6%	880	100,0%	685	100,0%
Thời vụ	3	0,4%	-	0,0%	-	0,0%
Tổng	**696**	**100,0%**	**880**	**100,0%**	**685**	**100,0%**

Nguồn: DatVietVAC

Bảng 23: Cơ cấu lao động Công ty (Riêng lẻ)

Cơ cấu lao động	Năm 2024 (*)		Năm 2025		Lũy kế 6 tháng 2026	
	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Phân loại theo giới tính	**-**	**-**	**140**	**100,0%**	**133**	**100,0%**
Nam	-	-	63	45,0%	61	45,9%
Nữ	-	-	77	55,0%	72	54,1%
Phân loại theo trình độ	**-**	**-**	**140**	**100,0%**	**133**	**100,0%**
Trên đại học	-	-	5	3,6%	5	3,8%
Đại học	-	-	83	59,3%	80	60,2%
Cao đẳng, Trung cấp	-	-	42	30,0%	39	29,3%
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	-	-	-	0,0%	-	0,0%
Lao động phổ thông	-	-	10	7,1%	9	6,8%
Phân loại theo thời hạn hợp đồng	**-**	**-**	**140**	**100,0%**	**133**	**100,0%**
Hợp đồng thường xuyên	-	-	140	100,0%	133	100,0%
Hợp đồng thời vụ	-	-	-	0,0%	-	0,0%
Tổng	**-**	**-**	**140**	**100,0%**	**133**	**100,0%**

Nguồn: DatVietVAC

Chú thích (*): Trước năm 2024, nhân sự thuộc các bộ phận hỗ trợ như pháp chế, tài chính và nhân sự được bố trí và quản lý tại CTCP DatViet VAC Entertainment. Từ năm 2025 trở đi, các bộ phận này được chuyển giao và tập trung quản lý tại CTCP DatViet VAC Group Holdings.

11.2. Chế độ làm việc

Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi của người lao động trong CTCP DatViet VAC Group Holdings theo quy định của Bộ luật lao động. Người lao động được hưởng chế độ nghỉ lễ và nghỉ phép theo quy định của pháp luật hiện hành và Thỏa ước lao động tập thể. Người lao động được cấp phát trang thiết bị làm việc phù hợp và các khoản phụ cấp theo quy định của pháp luật.

Tập đoàn thường xuyên nâng cấp không gian văn phòng, kết hợp trang thiết bị hiện đại và cung cấp đồ bảo hộ lao động toàn diện. Tập đoàn khẳng định trong việc cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện nhằm thúc đẩy năng suất và sự sáng tạo của tất cả nhân viên.

11.3. Chính sách đào tạo

Tùy theo vai trò công việc và mục tiêu của chương trình, nhân viên sẽ được tham gia các nội dung hướng dẫn và đào tạo phù hợp. Các hoạt động đào tạo và phát triển được thực hiện theo mô hình 70:20:10, trong đó:

- 70% việc học tập và phát triển diễn ra thông qua trải nghiệm, như trực tiếp thực hiện công việc, nhiệm vụ thử thách, tham gia dự án, mở rộng phạm vi công việc;
- 20% việc học tập và phát triển diễn ra thông qua các mối quan hệ như khai vấn, kèm cặp, phản hồi từ đồng nghiệp;
- 10% việc học tập và phát triển diễn ra thông qua các khóa học, bao gồm khóa học tập trung hoặc trực tuyến.

Hình thức đào tạo và phát triển:

- Đào tạo nội bộ: do chuyên gia trong nội bộ Tập đoàn trực tiếp biên soạn tài liệu và dẫn giảng;
- Đào tạo thuê ngoài: do chuyên gia thuê ngoài biên soạn tài liệu và dẫn giảng;
- Đào tạo trực tuyến: sử dụng kết nối mạng để phục vụ đào tạo, chia sẻ tài liệu đào tạo, trao đổi giao tiếp giữa người học với nhau và với giảng viên (nội bộ hoặc thuê ngoài);
- Huấn luyện khi thực hành trong công việc: người học được kèm cặp tại chỗ bởi một người huấn luyện là đồng nghiệp có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm cao hơn;
- Kèm cặp: người hướng dẫn là hình mẫu, làm gương để hướng dẫn, tư vấn và nâng đỡ nhân viên được kèm thông qua việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, các mối quan hệ, v.v. giúp họ cải thiện kỹ năng và thành công hơn;
- Khai vấn: người khai vấn lắng nghe nhiệt thành, đặt những câu hỏi hay, phản hồi và khen ngợi xác đáng để từ đó nhân viên (coachee) tự tìm ra giải pháp, giải quyết các vấn đề đang gặp phải.

Giải pháp do coachee tự tìm ra, nên họ có cảm giác sở hữu giải pháp đó, do vậy tinh thần trách nhiệm và cam kết thực hiện rất cao;

- Luân chuyển công việc (job rotation): nhân viên được chuyển đổi giữa hai hoặc nhiều nhiệm vụ công việc theo kế hoạch để nhân viên có thể được thúc đẩy cũng như có thể học hỏi và trau dồi kĩ năng.

Các hoạt động đào tạo và phát triển được thực hiện trên cơ sở bắt buộc hoặc đề xuất theo nhu cầu và sẽ được thông báo đến nhân viên trước khi hoạt động đào tạo và phát triển diễn ra.

11.4. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp/ phúc lợi

Lương của nhân viên được xác định dựa trên những nguyên tắc sau:

- Căn cứ vào chức vụ, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm.
- Căn cứ vào mức độ, tính chất phức tạp, hiếm có của vị trí/ công việc
- Căn cứ vào hệ thống cấp bậc nghề nghiệp và thang bảng lương.
- Căn cứ Luật Lao động hiện hành

Nhân viên được xem xét điều chỉnh tăng lương/thu nhập/chức vụ khi có thời gian làm việc thực tế từ đủ 1 năm trở lên và thuộc một trong những trường hợp sau:

- Có mức lương/thu nhập hiện tại thấp hơn mức tối thiểu theo khung lương và/hoặc khảo sát lương thị trường;
- Có thành tích đóng góp, hiệu quả thực hiện công việc xuất sắc vượt trội;
- Đối tượng được Cấp quản lý và/hoặc Ban Tổng Giám đốc đánh giá là nhân tài hoặc nhân sự tiềm năng cần trọng dụng, phát triển;
- Thăng chức, thay đổi chức danh công việc.

Tập đoàn luôn đảm bảo chi trả đầy đủ các khoản tiền thưởng trong các dịp lễ, Tết, tổ chức các chương trình du lịch, khám sức khoẻ định kỳ. Ngoài ra, Tập đoàn còn có các hình thức thưởng khác bao gồm:

- Thưởng một lần/thưởng nóng cho các nhân viên đạt hiệu suất vượt trội về mục tiêu tài chính và chất lượng sản phẩm;
- Thưởng cuối năm theo kết quả kinh doanh khi Tập đoàn đạt chỉ tiêu kinh doanh hàng năm và quỹ thưởng được phê duyệt theo Ban Tổng Giám đốc.

11.5. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Tập đoàn không có quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động áp dụng chung cho toàn bộ quá trình hoạt động. ĐHĐCĐ và HĐQT quyết định và ban hành quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động cho từng đợt phát hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị kiến nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Bảng 24: Tình hình chi trả cổ tức qua các năm gần nhất

Năm	Tổng cổ tức chi trả (đồng)	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phiếu (%)	Hình thức chi trả	Thời điểm chi trả	Nghị quyết HĐQT	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Lợi nhuận năm
2024	9.261.712.080	8,93%	Tiền mặt	07/02/2024	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST 2021 nhận từ công ty con
	40.872.738.236		Tiền mặt	14/03/2024	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST 2021 nhận từ công ty con
	7.816.412.357		Tiền mặt	03/05/2024	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST 2021 nhận từ công ty con
2025	9.975.000.000	30,32%	Tiền mặt	17/01/2025	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST hợp nhất LK 31/12/2023
	6.982.684.609		Chuyển khoản	21/01/2025	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST hợp nhất LK 31/12/2023
	4.464.339.339		Chuyển khoản	22/01/2025	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST hợp nhất LK 31/12/2023
	56.050.000.000		Tiền mặt	23/01/2025	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST hợp nhất LK 31/12/2023
	4.077.474.945		Chuyển khoản	23/01/2025	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST hợp nhất LK 31/12/2023
	34.210.526.316		Chuyển khoản	24/06/2025	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST hợp nhất LK 31/12/2023
	48.557.287.926		Chuyển khoản	03/07/2025	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST hợp nhất LK 31/12/2023
	3.166.176.387		Tiền mặt	04/07/2025	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST hợp nhất LK 31/12/2023

Năm	Tổng cổ tức chi trả (đồng)	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phiếu (%)	Hình thức chi trả	Thời điểm chi trả	Nghị quyết HĐQT	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Lợi nhuận năm
	26.553.457.480		Chuyển khoản	21/07/2025	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST hợp nhất LK 31/12/2023
	2.688.736.773		Tiền mặt	27/08/2025	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST hợp nhất LK 31/12/2023
	141.512.462		Chuyển khoản	27/08/2025	01Y2024/DVGH/QĐ-HĐQT	01Y2024/DVGH/QĐ-CĐ	LNST hợp nhất LK 31/12/2023

Nguồn: DatVietVAC

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

- **Cam kết thuê hoạt động:** Cam kết tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động (thuê văn phòng) không được hủy ngang như sau:

Bảng 25: Cam kết thuê hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

Thời hạn hợp đồng thuê hoạt động	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Trong vòng 1 năm	32.753	28.165	26.227
Trong vòng 2 đến 5 năm	4.235	-	-
Trên 5 năm	-	-	-
Tổng cộng	**36.989**	**28.165**	**26.227**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và 2025 được kiểm toán

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu

Các tranh chấp kiện tụng của Tập đoàn hầu hết là tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán và bản quyền phát sinh trong quá trình vận hành sản phẩm, các vụ tranh chấp không ảnh hưởng đến quá trình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Các thông tin cơ bản về các tranh chấp kiện tụng như sau:

Nhóm vụ việc	Số vụ việc	Giá trị	Thuyết minh
(1) Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán / xử lý công nợ (Dân sự/Thương mại)	08	Tổng giá trị công nợ đang theo dõi/thu hồi: 2.527.494.815 đồng	Các công ty thành viên đóng vai trò nguyên đơn/chủ nợ đối với các khoản công nợ phát sinh theo hợp đồng dịch vụ/biểu diễn, v.v. đã đến hạn nhưng chưa thanh toán. Các vụ việc hiện ở trạng thái chưa thu hồi và đang theo dõi, xử lý công nợ theo quy trình nội bộ/biện pháp pháp lý phù hợp.

Nhóm vụ việc	Số vụ việc	Giá trị	Thuyết minh
(2) Tranh chấp bản quyền âm nhạc (Dân sự)	03	• Công ty thành viên đóng vai trò nguyên đơn: Giá trị yêu cầu bồi thường: 4.463.320.000 đồng • Công ty thành viên là bị đơn: Giá trị bị yêu cầu bồi thường: 905.600.000 đồng	Các tranh chấp liên quan đến việc sử dụng tác phẩm âm nhạc trong các chương trình giải trí truyền hình và hoạt động thương mại. Trong đó: • Công ty thành viên đóng vai trò nguyên đơn: 02 vụ việc, hiện đang chờ Tòa án nhân dân Khu vực 1, TP.HCM thụ lý (năm 2025) • Công ty thành viên là bị đơn: 01 vụ việc, hiện đang trong giai đoạn hòa giải trước khi Tòa án xem xét thụ lý (năm 2024).
(3) Yêu cầu cung cấp thông tin/tài liệu phục vụ điều tra hình sự (liên quan)	01	Giá trị hóa đơn liên quan: 19.100.000 đồng	Cơ quan chức năng yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác xác minh liên quan đến vụ việc "Mua bán trái phép hóa đơn". Công ty thành viên đã thực hiện giải trình đầy đủ và chưa nhận được yêu cầu làm việc bổ sung.

Nguồn: DatVietVAC

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

16. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán

Công ty cam kết Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn

Hai bảng tiếp theo sẽ tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết từ năm 2024 đến thời điểm hiện tại.

Bảng 26: Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Tập đoàn (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/(giảm) 2025-2024	Lũy kế 6 tháng 2026
Tổng giá trị tài sản	2.399.689	1.905.738	-20,6%	2.185.356
Doanh thu thuần	3.751.042	3.456.659	-7,8%	1.366.494
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	230.859	309.656	34,1%	168.675
Doanh thu hoạt động tài chính	24.715	33.673	36,2%	29.270
Chi phí tài chính	(15.771)	(19.004)	20,5%	(13.805)
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(2.426)	(975)	-59,8%	(33)
Lợi nhuận trước thuế TNDN	228.433	308.681	35,1%	168.642
Lợi nhuận sau thuế TNDN	142.757	213.018	49,2%	134.834
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	40,1%	94,1%	-	0%
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá cổ phiếu (%)	8,9%	30,3%	-	0%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2026

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản hợp nhất của Tập đoàn đạt 2.400 tỷ đồng. Đến 31/12/2025, tổng tài sản hợp nhất đạt 1.906 tỷ đồng, giảm 494 tỷ đồng, tương đương 20,6% so với cuối năm 2024, chủ yếu do: (i) các khoản phải thu ngắn hạn giảm 299 tỷ đồng (tương đương 23,9%); (ii) giá trị hàng tồn kho giảm 218 tỷ đồng (tương đương 94,2%); (iii) tài sản cố định giảm 110 tỷ đồng (tương đương 94,7%); (iv) các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 102 tỷ đồng (tương đương 99,3%) và (v) tái phân bổ nguồn vốn sang đầu tư tài chính ngắn hạn, đạt 476 tỷ đồng, tăng 373 tỷ đồng (361,4%) so với cuối năm 2024. Trong đó, mức giảm tài sản cố định chủ yếu đến từ việc tái cơ cấu và tách một số mảng hoạt động ra khỏi phạm vi hợp nhất. Đồng thời, giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn cũng giảm do Công ty đã chuyển nhượng 46,87% cổ phần tại Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo trực tuyến ANTS ("ANTS").

Về kết quả kinh doanh, doanh thu thuần hợp nhất năm 2025 của Tập đoàn đạt 3.457 tỷ đồng, giảm 7,8% so với mức 3.751 tỷ đồng năm 2024. Mức suy giảm tổng thể phản ánh xu hướng cấu trúc của thị trường quảng cáo truyền hình truyền thống, khi các nhãn hàng tiếp tục dịch chuyển ngân sách sang các kênh kỹ thuật số có khả năng đo lường hiệu quả cao hơn. Xu hướng này tác động đến hai nguồn doanh thu: (i) doanh thu Sản xuất và phát sóng nội dung giải trí giảm 127 tỷ đồng (21,8%),

trong đó Tập đoàn cũng đã chủ động tái cơ cấu danh mục, giảm từ 20 xuống 14 chương trình, loại bỏ các chương trình truyền hình truyền thống có biên lợi nhuận thấp để tập trung vào các blockbuster show; và (ii) doanh thu dịch vụ tư vấn, lập kế hoạch truyền thông và đặt mua thời lượng quảng cáo giảm tương ứng theo đà thu hẹp của ngân sách quảng cáo truyền thống từ phía nhãn hàng.

Tuy nhiên, phần suy giảm được bù đắp đáng kể bởi tăng trưởng mạnh từ các mảng phản ánh chiến lược tái định vị của Tập đoàn: doanh thu tổ chức và bán vé sự kiện giải trí trực tiếp tăng 29,6%; doanh thu Quản lý và khai thác thương mại nghệ sĩ tăng 100,7% và; doanh thu Khai thác bản quyền và buôn bán sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ tăng 11%. Kết quả là doanh thu mảng Nội dung – mảng có biên lợi nhuận gộp cao hơn đáng kể – tăng 8,7% và nâng tỷ trọng đóng góp từ 36,0% lên 42,5% trong tổng doanh thu thuần hợp nhất.

Mặc dù doanh thu thuần giảm, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 đạt 310 tỷ đồng, tăng 34,1% so với năm 2024 (231 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2025 đạt 309 tỷ đồng, tăng 35,1% so với năm 2024 (228 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 đạt 213 tỷ đồng, tăng 49,2% so với năm 2024 (143 tỷ đồng). Biến động về lợi nhuận chủ yếu đến từ các yếu tố sau:

- Hiệu quả hoạt động cải thiện: chuyển dịch cơ cấu doanh thu sang các mảng có biên lợi nhuận cao như Quản lý nghệ sĩ và Khai thác bản quyền và buôn bán sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ. Trong đó, hai mảng kinh doanh trên đóng góp khoảng 16% doanh thu 2025, tăng từ mức khoảng 9% trong năm 2024.
- Lợi nhuận/(lỗ) khác: lợi nhuận gộp khác giảm từ 7,7 tỷ đồng năm 2024 xuống khoảng -1,8 tỷ đồng năm 2025, chủ yếu do sự sụt giảm doanh thu và gia tăng chi phí trong mảng OTT.

Với kết quả nêu trên, Tập đoàn ghi nhận mức cải thiện đáng kể về hiệu quả sinh lời trong năm 2025 dù doanh thu thuần giảm, cho thấy tác động tích cực của định hướng tập trung vào các show quy mô lớn và chuyển dịch cơ cấu doanh thu sang các mảng kinh doanh có biên lợi nhuận cao.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, Tập đoàn ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.366 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 135 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 40% kế hoạch doanh thu và 32% kế hoạch lợi nhuận năm 2026. Trong đó, Mảng Nội dung và Mảng Dịch vụ truyền thông đóng góp lần lượt 44,6% và 55,3% tổng doanh thu thuần hợp nhất. Cơ cấu doanh thu Mảng Nội dung tiếp tục chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng từ hoạt động Quản lý nghệ sĩ và Khai thác bản quyền, kinh doanh sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ (IP), nhờ mở rộng danh mục nghệ sĩ quản lý từ 90 lên 114 người và đẩy mạnh các hoạt động thương mại hóa thương hiệu, nội dung số liên quan đến chương trình Tinh Hà "Say Hi". Ngược lại, doanh thu từ Tổ chức và bán vé sự kiện giải trí cùng Sản xuất và phát sóng nội dung giải trí ghi nhận ở mức thấp do phần lớn các concert được tổ chức cuối năm và chương trình trọng điểm, bao gồm Tinh Hà "Say Hi", 2 Ngày 1 Đêm (mùa 5) và Ca sĩ Mặt Nạ (mùa 3), được triển khai từ quý III/2026 trở đi.

Nhìn chung, trong nửa đầu năm 2026, biên lợi nhuận gộp của Mảng Nội dung giảm xuống 35,5% so với mức 40,2% năm 2025 do đặc thù mùa vụ khi phần lớn các chương trình và sự kiện trọng điểm được triển khai vào nửa cuối năm cùng với việc 2 concert của chương trình Anh Trai "Say Hi" 2025 ghi nhận kết quả kinh doanh thấp hơn kỳ vọng ở cả doanh thu bán vé và doanh thu tài trợ. Ngược lại,

biên lợi nhuận gộp của Mảng Dịch vụ truyền thông cải thiện lên 9,6%, cao hơn mức 8,0% của năm 2025, nhờ hiệu quả hoạt động của dịch vụ Tư vấn kế hoạch truyền thông và mua bán thời lượng quảng cáo được nâng cao và thị phần của DatVietVAC trong mảng này tăng từ 19% lên 27%, đồng thời cơ cấu doanh thu chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng của Dịch vụ giải pháp Influencer Marketing với biên lợi nhuận cao hơn. Bên cạnh kết quả từ hai mảng kinh doanh cốt lõi, Tập đoàn ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính 29,3 tỷ đồng và chi phí tài chính 13,8 tỷ đồng, tương ứng đóng góp ròng khoảng 15,5 tỷ đồng vào kết quả kinh doanh. Theo đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 169 tỷ đồng và 135 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận 12,3% và 9,9%.

Bảng 27: Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty (Riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/(giảm) 2025-2024	Lũy kế 6 tháng 2026
Tổng giá trị tài sản	1.577.792	1.315.996	-16,6%	1.413.811
Doanh thu thuần	-	58.109	-	49.496
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.256	527.289	41.882,7%	12.495
Doanh thu hoạt động tài chính	5.084	529.214	10.308,5%	8.226
Chi phí tài chính	-	-	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(108)	(58)	-45,7%	(203)
Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.148	527.231	45.818,0%	12.292
Lợi nhuận sau thuế TNDN	897	527.081	58.660,0%	9.834

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng lẻ soát xét bán niên 2026

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản riêng lẻ của Công ty đạt 1.578 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản riêng lẻ đạt 1.316 tỷ đồng, giảm 262 tỷ đồng, tương đương 16,6% so với cuối năm 2024. Mức giảm chủ yếu đến từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn, giảm 585 tỷ đồng, tương đương 40,6%, do Công ty chuyển giao một số khoản đầu tư cho các doanh nghiệp được tách theo phương án tách Công ty đã được phê duyệt, gắn với việc giảm vốn điều lệ 608,14 tỷ đồng trong tháng 12/2025, đồng thời thoái toàn bộ 46,87% vốn sở hữu tại ANTS trong năm 2025.

Về kết quả kinh doanh, trong năm 2024, các chức năng quản lý và hỗ trợ dùng chung ở cấp Tập đoàn vẫn được bố trí tại Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment ("DVMEG"). Trong giai đoạn này, Công ty chủ yếu thực hiện chức năng đầu tư và nắm giữ vốn tại các công ty con, chưa trực tiếp cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý có thu phí cho các công ty thành viên; do đó, Công ty chưa phát sinh doanh thu thuần. Mặc dù vậy, Công ty vẫn ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 1,3 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 1,1 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 0,9 tỷ đồng, chủ yếu từ doanh thu hoạt động tài chính.

Từ ngày 01/07/2025, trong khuôn khổ sắp xếp lại các chức năng hỗ trợ dùng chung trong Tập đoàn, các nhân sự thuộc bộ phận Nhân sự, Tài chính, Pháp chế và Hành chính cùng các chi phí vận hành

liên quan được chuyển từ DVMEG sang Công ty. Theo đó, Công ty trực tiếp thực hiện chức năng quản lý, điều phối và cung cấp dịch vụ hỗ trợ dùng chung cho các công ty thành viên trên cơ sở các hợp đồng dịch vụ tư vấn quản lý. Doanh thu từ hoạt động này được xác định căn cứ vào phạm vi dịch vụ thực tế cung cấp và các điều khoản của từng hợp đồng.

Do hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý bắt đầu từ ngày 01/07/2025, doanh thu thuần riêng lẻ năm 2025 đạt 58,1 tỷ đồng, phản ánh kết quả hoạt động trong sáu tháng cuối năm. Trong sáu tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần đạt 49,5 tỷ đồng, tương đương 85,2% doanh thu năm 2025, cho thấy hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý và hỗ trợ tập trung của Công ty tiếp tục được duy trì. Đây là doanh thu từ dịch vụ nội bộ Tập đoàn, không phải doanh thu từ các hoạt động kinh doanh cốt lõi như sản xuất nội dung, quản lý nghệ sĩ hoặc cung cấp dịch vụ truyền thông; doanh thu và chi phí tương ứng được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh riêng lẻ năm 2025 đạt 527,3 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 527,2 tỷ đồng và 527,1 tỷ đồng. Mức tăng đáng kể so với năm 2024 chủ yếu đến từ khoản thu nhập cổ tức khoảng 526,8 tỷ đồng nhận từ các công ty con trong năm 2025.

Trong sáu tháng đầu năm 2026, Công ty ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 12,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 12,3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 9,8 tỷ đồng. Kết quả thấp hơn đáng kể so với năm 2025 chủ yếu do trong kỳ không phát sinh khoản thu nhập cổ tức có giá trị tương tự năm 2025, không phản ánh sự suy giảm trong hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý và hỗ trợ của Công ty.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính Tập đoàn cho năm tài chính 2024 và 2025.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết

1.2.1 Những nhân tố thuận lợi

- **Triển vọng tăng trưởng dài hạn của ngành nội dung – truyền thông tại Việt Nam**
  Ngành sản xuất nội dung và dịch vụ truyền thông tại Việt Nam được đánh giá tiếp tục duy trì triển vọng tăng trưởng tích cực trong trung và dài hạn, nhờ quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số trẻ, mức sống và nhu cầu tiêu dùng cho giải trí – truyền thông ngày càng gia tăng. Sự dịch chuyển hành vi khán giả từ truyền hình truyền thống sang các nền tảng số và video trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sở hữu năng lực sản xuất nội dung cùng hệ sinh thái phát sóng đa kênh như DatVietVAC mở rộng hoạt động và gia tăng hiệu quả khai thác thương mại.
- **Lợi thế doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm với hệ sinh thái tích hợp**
  DatVietVAC là một trong số ít doanh nghiệp truyền thông – giải trí tại Việt Nam hình thành và phát triển liên tục trong hơn 30 năm, từ giai đoạn đầu mở cửa kinh tế đến nay. Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp cùng ngành xuất hiện nhưng không duy trì được quy mô và tính bền vững, DatVietVAC đã xây dựng được hệ sinh thái tích hợp bao gồm sản xuất nội dung, quản lý nghệ sĩ, phát sóng đa kênh và cung cấp dịch vụ truyền thông. Lợi thế này giúp Tập đoàn duy trì vị thế ổn

định trên thị trường, chủ động thích ứng với các thay đổi về thị hiếu và công nghệ, đồng thời tạo hiệu ứng cộng hưởng giữa các mảng kinh doanh.

- **Năng lực sản xuất nội dung quy mô lớn và khai thác thương mại tài sản trí tuệ**
  Trên nền tảng hệ sinh thái tích hợp đã được xây dựng, DatVietVAC sở hữu năng lực sản xuất nội dung quy mô lớn, chuyên nghiệp và duy trì được tính liên tục trong nhiều năm. Thị trường nội dung giải trí Việt Nam hiện có số lượng hạn chế các đơn vị có khả năng tổ chức sản xuất các chương trình truyền hình thực tế và giải trí âm nhạc có quy mô lớn, yêu cầu cao về kỹ thuật, nhân sự và khả năng điều phối.
  Việc sở hữu và kiểm soát các tài sản trí tuệ hình thành từ quá trình sản xuất nội dung cho phép Tập đoàn mở rộng biên độ khai thác thương mại thông qua nhiều hình thức như tổ chức sự kiện, bán vé và phát triển các sản phẩm gắn với chương trình và nghệ sĩ. Xu hướng người tiêu dùng gia tăng chi tiêu cho trải nghiệm giải trí trực tiếp và các sản phẩm gắn với nội dung tạo thêm dư địa tăng trưởng cho các mô hình khai thác trực tiếp đến người tiêu dùng, qua đó giúp DatVietVAC đa dạng hóa nguồn thu và giảm rủi ro phụ thuộc vào một kênh doanh thu duy nhất.
- **Tệp khách hàng lớn và năng lực triển khai truyền thông tích hợp**
  Trong mảng Dịch vụ truyền thông, DatVietVAC sở hữu tệp khách hàng doanh nghiệp lớn, chủ yếu là các nhãn hàng quy mô lớn trong các ngành hàng tiêu dùng, tài chính và các lĩnh vực khác. Lợi thế này hỗ trợ hiệu quả cho mảng nội dung thông qua việc triển khai các gói tài trợ và truyền thông tích hợp gắn với chương trình và nghệ sĩ, qua đó nâng cao hiệu quả thương mại hóa nội dung, đồng thời củng cố mối quan hệ hợp tác trung và dài hạn với các nhãn hàng.

1.2.2 Những nhân tố khó khăn

- **Mức độ cạnh tranh cao trong ngành sản xuất nội dung và truyền thông**
  Ngành sản xuất nội dung và dịch vụ truyền thông tại Việt Nam có mức độ cạnh tranh cao, không chỉ từ các doanh nghiệp trong nước mà còn từ các nền tảng và nhà sản xuất nội dung nước ngoài. Nội dung giải trí quốc tế với đa dạng thể loại, hình thức và ngân sách lớn ngày càng dễ dàng tiếp cận khán giả Việt Nam thông qua các nền tảng số, tạo áp lực cạnh tranh về chất lượng nội dung, chi phí sản xuất và khả năng thu hút người xem đối với các doanh nghiệp trong nước.
- **Rủi ro liên quan đến quy định pháp lý và kiểm duyệt nội dung**
  Hoạt động sản xuất và phát hành nội dung giải trí tại Việt Nam chịu sự quản lý và kiểm duyệt của các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến nội dung, bản quyền và thuần phong mỹ tục. Việc thay đổi chính sách, quy định hoặc chậm trễ trong quá trình cấp phép, kiểm duyệt nội dung có thể ảnh hưởng đến tiến độ phát sóng, kế hoạch sản xuất và hiệu quả khai thác thương mại của chương trình.
- **Biến động hành vi khán giả và rủi ro xu hướng**
  Thị hiếu khán giả trong lĩnh vực giải trí thay đổi nhanh chóng, chịu ảnh hưởng mạnh từ xu hướng xã hội, nền tảng công nghệ và nội dung quốc tế. Điều này đặt ra yêu cầu cao đối với doanh nghiệp trong việc liên tục đổi mới nội dung, kiểm soát rủi ro đầu tư và dự báo xu hướng. Các chương trình có chi phí sản xuất lớn nhưng không đạt được mức độ đón nhận như kỳ vọng có thể ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh trong ngắn hạn.

- **Phụ thuộc tương đối vào chu kỳ kinh tế và ngân sách quảng cáo**
  Hoạt động quảng cáo, tài trợ và truyền thông của doanh nghiệp có mức độ nhạy cảm nhất định với chu kỳ kinh tế. Trong các giai đoạn kinh tế suy giảm hoặc khi doanh nghiệp cắt giảm ngân sách marketing, nhu cầu quảng cáo và tài trợ có thể bị ảnh hưởng, qua đó tác động đến doanh thu của cả mảng Nội dung và mảng Dịch vụ truyền thông.

1.2.3 Những ảnh hưởng của việc tách doanh nghiệp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết

Sau khi thực hiện tách doanh nghiệp vào tháng 12/2025 nhằm tối ưu hóa mô hình hoạt động, nâng cao hiệu quả tài chính và tạo tiền đề cho quá trình chào bán lần đầu ra công chúng và niêm yết dự kiến trong năm 2026, Tập đoàn đã sắp xếp và hoàn tất chuyển giao tài sản, nhân sự, quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sang các đơn vị được tách. Theo đó, các giao dịch giữa các công ty trong Tập đoàn và đơn vị sau tách vẫn được thực hiện bình thường và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Việc tách mảng kinh doanh kênh truyền hình trả tiền (OTT) và quảng cáo kỹ thuật số ngoài trời (D-OOH) khỏi DatVietVAC được Ban lãnh đạo đánh giá sẽ góp phần cải thiện đáng kể kết quả kinh doanh hợp nhất của DatVietVAC, trong bối cảnh mảng này vẫn đang trong quá trình đầu tư và chưa tạo ra lợi nhuận. Bên cạnh đó, VieON (thuộc nhánh công ty được tách) là một trong những kênh phân phối nội dung quan trọng của DatVietVAC, do đó Tập đoàn vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động giao dịch kinh doanh thông thường với đơn vị này. Ban lãnh đạo đánh giá việc tách doanh nghiệp không có nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của DatVietVAC, và Tập đoàn vẫn tiếp tục duy trì hoạt động vận hành ổn định, liên tục.

1.2.4 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, không có bất kỳ biến động lớn nào có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 28: Vốn điều lệ của Tập đoàn (Hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Tổng số cổ phiếu đã phát hành	65.329.145	77.245.164	100.268.000
2	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	65.329.145	77.245.164	100.268.000
3	Vốn điều lệ (đồng)	653.291.450.000	772.451.640.000	1.002.680.000.000

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2026

Bảng 29: Vốn kinh doanh của Tập đoàn (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	01/01/2026 (phân loại lại)*	30/06/2026
A	**Nợ phải trả**	**1.380.345**	**987.149**	**987.149**	**1.036.735**
I	**Nợ ngắn hạn**	**1.373.495**	**982.496**	**982.496**	**1.034.168**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	515.027	266.852	266.852	146.476
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.856	1.895	1.895	12.723
3	Phải trả cổ tức, lợi nhuận	-	-	3.423	1.463
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	100.466	63.727	63.727	43.040
5	Phải trả người lao động	21.939	-	-	-
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	195.632	189.280	189.280	282.794
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	111.715	55.480	55.480	37.669
8	Phải trả ngắn hạn khác	24.569	21.823	18.401	19.029
9	Vay ngắn hạn	394.289	383.439	383.439	490.974
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
II	**Nợ dài hạn**	**6.850**	**4.653**	**4.653**	**2.568**
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	-	10	10	-
3	Vay dài hạn	-	-	-	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	-	-	-	-
5	Dự phòng phải trả dài hạn	6.850	4.643	4.643	2.568
B	**Vốn chủ sở hữu**	**1.019.345**	**918.589**	**918.589**	**1.148.621**
	Trong đó:				
1	*Vốn góp của chủ sở hữu*	653.291	772.452	772.452	1.002.680
2	*Thặng dư vốn cổ phần*	243.314	-	-	(13.170)
3	*Vốn khác của chủ sở hữu*	-	-	-	-
4	*Quỹ đầu tư phát triển*	163	217	217	217
5	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát*	34.098	7.699	7.699	10.290
6	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	88.479	138.222	138.222	148.603
C	**Tổng cộng nguồn vốn**	**2.399.689**	**1.905.738**	**1.905.738**	**2.185.356**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2026

(*) Phân loại lại theo Thông tư 99/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026

Bảng 30: Vốn kinh doanh của Công ty (Riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
A	**Nợ phải trả**	**333**	**16.464**	**7.615**
I	**Nợ ngắn hạn**	**333**	**16.464**	**7.615**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	104	3.751	986
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	4.092	4.661
4	Phải trả người lao động	-	-	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	229	7.010	491
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	-	1.611	1.476
8	Vay ngắn hạn	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn			-
II	**Nợ dài hạn**	**-**	**-**	**-**
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	-	-	-
3	Vay dài hạn	-	-	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	-	-	-
5	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-
B	**Vốn chủ sở hữu**	**1.577.459**	**1.299.532**	**1.406.196**
	Trong đó:			
1	*Vốn góp của chủ sở hữu*	653.291	772.452	1.002.680
2	*Thặng dư vốn cổ phần*	243.355	-	(13.170)
3	*Vốn khác của chủ sở hữu*	-	-	-
4	*Quỹ đầu tư phát triển*	-	-	-
5	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát*	-	-	-
6	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	680.813	527.081	416.686
C	**Tổng cộng nguồn vốn**	**1.577.792**	**1.315.996**	**1.413.811**

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng lẻ soát xét bán niên 2026

Nguồn vốn kinh doanh và vốn điều lệ của Công ty đã được quản lý và sử dụng một cách hợp lý, hiệu quả, tập trung vào các hoạt động cốt lõi. Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã tiến hành thay đổi vốn điều lệ tổng cộng 09 lần, đồng thời tận dụng vốn vay một cách hợp lý để mở rộng quy mô hoạt động, bổ sung vốn lưu động và tài trợ cho các nhu cầu đầu tư, phát triển của các công ty con.

Tại ngày 31/12/2025, tổng nguồn vốn của Tập đoàn và Công ty lần lượt đạt 1.905.738 triệu đồng và 1.315.996 triệu đồng, giảm 20,6% và 16,6% so với thời điểm 31/12/2024, chủ yếu xuất phát từ việc thực hiện chia tách và tái cấu trúc các đơn vị trong Tập đoàn. Đến ngày 30/06/2026, tổng nguồn vốn của Tập đoàn và Công ty lần lượt đạt 2.185.356 triệu đồng và 1.413.811 triệu đồng, tương ứng tăng

14,7% và 7,4% so với thời điểm cuối năm 2025. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc DatVietVAC thực hiện phát hành riêng lẻ cổ phần cho nhà đầu tư trong kỳ, qua đó bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực tài chính của Tập đoàn. Bên cạnh đó, trong 06 tháng đầu năm 2026, Công ty cũng thực hiện phát hành cổ phần từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối nhằm tăng vốn điều lệ.

Bảng 31: Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Tập đoàn giai đoạn năm 2024 đến nay (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	01/01/2026 (phân loại lại)*	30/06/2026
I	**Tài sản ngắn hạn**	**2.112.285**	**1.858.625**	**1.858.625**	**2.059.435**
1	Tiền và tương đương tiền	474.045	398.423	398.423	258.359
2	Đầu tư tài chính đến ngày đáo hạn	103.195	476.160	546.061	997.685
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.249.838	950.649	880.748	740.520
4	Hàng tồn kho	231.781	13.529	13.529	33.934
5	Tài sản ngắn hạn khác	53.426	19.864	19.864	28.937
II	**Tài sản dài hạn**	**287.404**	**47.113**	**47.113**	**125.923**
1	Các khoản phải thu dài hạn	4.085	21.732	21.732	1.256
2	Tài sản cố định	116.455	6.209	6.209	4.977
3	Tài sản dở dang dài hạn	46.206	305	305	93.305
4	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	102.380	-	-	-
5	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	420	693	693	693
6	Chi phí trả trước dài hạn	4.515	6.523	6.523	12.279
7	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	13.342	11.652	11.652	13.413
	Tổng cộng	**2.399.689**	**1.905.738**	**1.905.738**	**2.185.358**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2026

Tại ngày 30/06/2026, chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Tập đoàn đạt 93,3 tỷ đồng, tăng 93 tỷ đồng so với ngày 31/12/2025, chủ yếu do giá trị phát sinh từ các thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại lô đất A2a-A2b, thửa đất số 62, tờ bản đồ số 3 (theo tài liệu năm 2003), với diện tích 7.475,7m2, thuộc đất khu chế xuất tại Khu E-Office, Khu Chế Xuất (KCX) Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Dự án này dự kiến triển khai nhằm thay thế các phim trường hiện đang thuê lại từ bên thứ ba, vốn hạn chế khả năng sử dụng và tinh chỉnh theo định hướng sản xuất của DatVietVAC, đồng thời tạo không gian gặp gỡ và sáng tạo chung cho đội ngũ sản xuất và nghệ sĩ trong tương lai. Ngoài ra, do dự án đang trong quá trình triển khai và chưa sẵn sàng đưa vào sử dụng, toàn bộ các khoản chi phí nêu trên được ghi nhận là chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 30/06/2026.

Bảng 32: Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn năm 2024 đến nay (Riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	01/01/2026 (phân loại lại)*	30/06/2026
I	**Tài sản ngắn hạn**	**134.137**	**450.930**	**450.928**	**542.979**
1	Tiền và tương đương tiền	12.732	25.497	25.497	55.138
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	107.900	109.183	414.372
3	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	43.909	43.909	67.985
4	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	9	9	-
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	59.000	-	-	-
6	Phải thu ngắn hạn khác	62.106	267.220	265.936	1.424
7	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	6.368	6.368	4.034
8	Thuế phải thu Nhà nước	299	26	26	26
II	**Tài sản dài hạn**	**1.443.655**	**865.067**	**865.067**	**870.834**
9	Các khoản phải thu dài hạn	-	98	98	98
10	Tài sản cố định	-	995	995	512
11	Đầu tư tài chính dài hạn	1.443.609	858.183	858.183	858.183
12	Chi phí trả trước dài hạn	-	5.625	5.625	11.875
13	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	46	166	166	166
	Tổng cộng	**1.577.792**	**1.315.996**	**1.315.995**	**1.413.813**

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng lẻ soát xét bán niên 2026

(*) Phân loại lại theo Thông tư 99/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định được ước tính như sau:

- Máy móc và thiết bị : 03 – 06 năm
- Thiết bị văn phòng : 03 – 05 năm
- Phương tiện vận chuyển : 03 – 06 năm

- Phần mềm máy tính : 02 – 07 năm
- Chương trình phát sóng : 03 – 05 năm

2.1.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động trong Tập đoàn (hợp nhất) trong hai năm gần nhất như sau.

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Lũy kế 6 tháng 2026
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	21.346.688	24.428.399	22.375.998

Nguồn: DatVietVAC

Mức lương bình quân của người lao động của Tập đoàn (hợp nhất) trong năm 2024, năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026 lần lượt là: 21.346.688 đồng/người/tháng, 24.428.399 đồng/người/tháng, và 22.375.998 đồng/người/tháng, cao hơn mức thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam trong cùng giai đoạn (căn cứ theo số liệu của Cục Thống kê Việt Nam, thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam năm 2024, 2025 và trong 6 tháng đầu năm 2026 lần lượt là 8.400.000 đồng/người/tháng, 7.500.000 đồng/người/tháng[14] và gần 9.000.000 đồng/người/tháng[15]).

Tập đoàn không có thông tin so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

Thông tin lương và thù lao của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024 và 2025, các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty và các thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty con không nhận thù lao cho việc thực hiện chức trách thành viên Hội đồng quản trị. Do đó, Công ty và các công ty con không phát sinh chi phí thù lao Hội đồng quản trị trong hai năm này. Ngoài ra, một số thành viên Hội đồng quản trị đồng thời đảm nhiệm chức danh quản lý, điều hành tại Công ty hoặc các công ty con và được nhận lương, thưởng cùng các quyền lợi liên quan theo chức danh kiêm nhiệm. Các khoản thu nhập này phát sinh từ trách nhiệm quản lý, điều hành, không phải là thù lao chi trả với tư cách thành viên Hội đồng quản trị.

[14] Cục Thống kê, Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội Quý IV và năm 2025, https://www.nso.gov.vn/bai-top/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/.
[15] Cục Thống kê, Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội Quý II và sáu tháng đầu năm 2026, https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/07/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-sau-thang-dau-nam-2026/.

2.1.4. Tình hình công nợ

Bảng 33: Tình hình công nợ (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	01/01/2026 (phân loại lại)*	30/06/2026
Nợ phải thu	1.253.923	972.381	902.480	741.775
Nợ phải trả	1.380.345	987.149	987.149	1.036.735

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2026

Bảng 34: Tình hình công nợ (Riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	01/01/2026 (phân loại lại)*	30/06/2026
Nợ phải thu	121.106	311.236	309.953	69.506
Nợ phải trả	333	16.464	16.464	7.615

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng lẻ soát xét bán niên 2026

(*) Phân loại lại theo Thông tư 99/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026

2.1.5. Các khoản phải thu

Bảng 35: Các khoản phải thu của Tập đoàn (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/(giảm) 2025-2024	01/01/2026 (phân loại lại)*	30/06/2026
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	**1.249.838**	**950.649**	**-23,9%**	**880.748**	**740.520**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.184.371	736.454	-37,8%	736.454	641.516
Trả trước cho người bán ngắn hạn	53.462	30.519	-42,9%	30.519	48.250
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	64.600	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	20.924	126.297	503,6%	120.996	57.974
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(8.919)	(7.221)	-19,0%	(7.221)	(7.221)
2. Các khoản phải thu dài hạn	**4.085**	**21.732**	**432,0%**	**21.732**	**1.256**
Phải thu về cho vay dài hạn	-	-	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	4.085	21.732	432,0%	21.732	1.256

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/(giảm) 2025-2024	01/01/2026 (phân loại lại)*	30/06/2026
Tổng cộng	**1.253.923**	**972.381**	**-22,5%**	**902.480**	**741.775**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2026

(*) Phân loại lại theo Thông tư 99/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026

Tổng các khoản phải thu hợp nhất giảm từ 1.253,9 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024 xuống 972,4 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025, tương ứng giảm 281,5 tỷ đồng, hay 22,5%. Mức giảm chủ yếu đến từ phải thu ngắn hạn của khách hàng, giảm 447,9 tỷ đồng, từ 1.184,4 tỷ đồng xuống 736,5 tỷ đồng. Biến động này được bù trừ một phần bởi việc phát sinh các khoản cho vay ngắn hạn, phải thu ngắn hạn khác và phải thu dài hạn khác. Mức giảm phải thu khách hàng chủ yếu tập trung tại mảng Dịch vụ truyền thông tương ứng với việc doanh thu của mảng này giảm trong năm 2025 so với 2024.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tập đoàn tập trung thu hồi các khoản phải thu từ khách hàng chủ yếu là các bên liên quan phát sinh sau tái cấu trúc, trong đó có VieON và các đơn vị thuộc nhánh đã chia tách. Tại ngày 30/06/2026, tổng các khoản phải thu đạt 741,8 tỷ đồng, giảm 160,7 tỷ đồng, tương đương 17,8%, so với số dư ngày 01/01/2026 sau phân loại lại là 902,5 tỷ đồng. Mức giảm chủ yếu gồm phải thu khách hàng giảm 94,9 tỷ đồng, phải thu ngắn hạn khác giảm 63,0 tỷ đồng và phải thu dài hạn khác giảm 20,5 tỷ đồng.

Như đã đề cập ở phần trước, Tập đoàn có thể phát sinh chi phí sản xuất chương trình, tổ chức sự kiện hoặc mua vị trí quảng cáo trước khi thu đủ tiền từ khách hàng. Do đó, trong trường hợp khách hàng chậm nghiệm thu, kéo dài quá trình đối soát, chậm thanh toán, phát sinh tranh chấp hoặc gặp khó khăn tài chính, thời gian thu hồi công nợ có thể kéo dài, làm gia tăng nhu cầu vốn lưu động và rủi ro phải trích lập dự phòng. Để kiểm soát các rủi ro này, Tập đoàn theo dõi các khoản phải thu theo từng khách hàng, hợp đồng và hóa đơn trên hệ thống ERP; định kỳ rà soát tuổi nợ, đối chiếu và xác nhận công nợ, đồng thời phối hợp giữa bộ phận Tài chính - Kế toán và các đơn vị kinh doanh để đôn đốc thu hồi. Khả năng thu hồi được đánh giá căn cứ vào thời hạn thanh toán theo hợp đồng, lịch sử thanh toán, tình hình hoạt động của khách hàng, cam kết thanh toán, tình trạng tranh chấp và các khoản tiền thu được sau ngày kết thúc kỳ báo cáo.

Đặc điểm khoản phải thu: Các khoản phải thu khách hàng chủ yếu phát sinh từ phí dịch vụ mà Tập đoàn cung cấp cho khách hàng. Thời điểm thu hồi phụ thuộc vào điều khoản thanh toán, tiến độ nghiệm thu, đối soát và xuất hóa đơn theo từng hợp đồng. Tập đoàn thường xuyên theo dõi tình trạng thanh toán, thực hiện đối chiếu công nợ và đôn đốc khách hàng thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận.

Cơ sở đánh giá khả năng thu hồi: Tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính, Tập đoàn đánh giá khả năng thu hồi riêng đối với từng khoản phải thu. Thời gian quá hạn được xác định căn cứ vào thời hạn thanh toán gốc theo hợp đồng, cam kết thanh toán hoặc chứng từ có liên quan. Việc xác định và ghi nhận

dự phòng được thực hiện căn cứ vào tình trạng quá hạn, hồ sơ công nợ, thông tin về khả năng thanh toán của khách hàng và các bằng chứng liên quan đến khả năng thu hồi, phù hợp với quy định pháp luật về kế toán, chính sách kế toán của Tập đoàn và tham chiếu hướng dẫn Thông tư số 48/2019/TT-BTC để làm cơ sở xác định khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Trên cơ sở đánh giá chi tiết tại từng ngày báo cáo, số dự phòng trình bày trong bảng tương ứng với các khoản phải thu đáp ứng điều kiện trích lập dự phòng. Các số dư còn lại chưa đáp ứng điều kiện trích lập dự phòng căn cứ vào thời hạn thanh toán gốc và các thông tin về khả năng thu hồi hiện có tại từng thời điểm. Tập đoàn tiếp tục theo dõi, đôn đốc thu hồi và cập nhật đánh giá để điều chỉnh dự phòng phù hợp tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính.

Bảng 36: Các khoản phải thu của Tập đoàn với các bên liên quan (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

STT		31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	**Phải thu ngắn hạn của khách hàng**	**-**	**79.314**	**6.036**
1.1	Công ty Cổ phần VieON	-	54.204	2.842
1.2	Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	-	17.537	3.183
1.3	Công ty Cổ phần Vie Digital	-	5.598	-
1.4	Công ty Cổ phần AI ACTIV	-	1.976	-
1.5	CÔNG TY CỔ PHẦN VIE SHOP			10
1.6	Công ty Cổ phần DatViet VAC Ventures			1
2	**Phải thu về cho vay ngắn hạn**	**-**	**64.600**	**-**
2.1	Công ty Cổ phần AI ACTIV	-	51.600	-
2.2	Công ty Cổ phần VIEON	-	13.000	-
3	**Phải thu khác**	**-**	**113.612**	**2.516**
3.1	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings	-	51.190	-
3.2	Công ty Cổ Phần Vie Digital	-	10.370	-
3.3	Công ty Cổ Phần AI ACTIV	-	903	-
3.4	Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	-	-	1.498
3.5	Công ty Cổ phần VieON	-	-	1.017
3.6	Công ty Cổ phần Vie Studio	-	51.150	-
	Tổng cộng	**-**	**257.526**	**8.551**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2026

Các số dư với các bên liên quan phát sinh sau khi Công ty hoàn tất việc tách doanh nghiệp vào tháng 12/2025. Tính đến hết ngày 30/06/2026, số dư phải thu giữa Tập đoàn với các bên liên quan là 8.551 triệu đồng.

Bảng 37: Các khoản phải thu của Công ty (Riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/(giảm) 2025-2024	01/01/2026 (phân loại lại)*	30/06/2026
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	**121.106**	**311.138**	**156,9%**	**309.855**	**69.408**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	43.909	-	43.909	67.985
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	9	-	9	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	59.000	-	-100,0%	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	62.106	267.220	330,3%	265.936	1.424
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-		-
2. Các khoản phải thu dài hạn	**-**	**98**	**-**	**98**	**98**
Phải thu về cho vay dài hạn	-	-	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	98	-	98	98
Tổng cộng	**121.106**	**311.236**	**157,0%**	**309.953**	**69.506**

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng lẻ soát xét bán niên 2026

(*) Phân loại lại theo Thông tư 99/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026

Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2024, 31/12/2025 và ngày 30/06/2026, Công ty không có bất kỳ các khoản phải thu quá hạn nào.

2.1.6. Các khoản phải trả

Bảng 38: Các khoản phải trả của Tập đoàn (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/(giảm) 2025-2024	01/01/2026 (phân loại lại)*	30/06/2026
1. Nợ ngắn hạn	**1.373.495**	**982.496**	**-28,5%**	**982.496**	**1.034.168**
Phải trả người bán ngắn hạn	515.027	266.852	-48,2%	266.852	146.476
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.856	1.895	-80,8%	1.895	12.723
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	3.423	1.463
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	100.466	63.727	-36,6%	63.727	43.040
Phải trả người lao động	21.939	-	-100,0%	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/(giảm) 2025-2024	01/01/2026 (phân loại lại)*	30/06/2026
Chi phí phải trả ngắn hạn	195.632	189.280	-3,2%	189.280	282.794
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	111.715	55.480	-50,3%	55.480	37.669
Phải trả ngắn hạn khác	24.569	21.823	-11,2%	18.401	19.029
Vay ngắn hạn	394.289	383.439	-2,8%	383.439	490.974
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-	-
2. Nợ dài hạn	**6.850**	**4.653**	**-32,1%**	**4.653**	**2.568**
Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	10	-	10	-
Vay dài hạn	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	-	-	-	-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	6.850	4.643	-32,2%	4.643	2.568
Tổng cộng	**1.380.345**	**987.149**	**-28,5%**	**987.149**	**1.036.735**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2026

(*) Phân loại lại theo Thông tư 99/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026

Tổng nợ phải trả hợp nhất giảm từ 1.380,3 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024 xuống 987,1 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025, tương ứng giảm 393,2 tỷ đồng, hay 28,5%. Mức giảm chủ yếu đến từ phải trả người bán ngắn hạn giảm 248,2 tỷ đồng, doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn giảm 56,2 tỷ đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 36,7 tỷ đồng và phải trả người lao động giảm 21,9 tỷ đồng. Biến động này phản ánh đồng thời ảnh hưởng của việc thay đổi phạm vi hợp nhất sau khi hoàn tất việc tách công ty và phản ánh quy mô mua dịch vụ của mảng Dịch vụ truyền thông giảm tương ứng với doanh thu giảm trong 2025 so với 2024.

Tại ngày 30/06/2026, tổng nợ phải trả đạt 1.036,7 tỷ đồng, tăng 49,6 tỷ đồng, tương đương 5,0% so với ngày 31/12/2025. Mức tăng chủ yếu do vay ngắn hạn tăng 107,5 tỷ đồng, phản ánh việc Tập đoàn sử dụng thêm các hạn mức tín dụng ngắn hạn để cân đối nhu cầu vốn lưu động, và chi phí phải trả ngắn hạn tăng 93,5 tỷ đồng. Trong đó, chi phí phải trả tăng chủ yếu liên quan đến chi phí quảng cáo, chiết khấu doanh số và chi phí sản xuất chương trình đã phát sinh đến thời điểm báo cáo. Mức tăng này được bù trừ bởi phải trả người bán ngắn hạn giảm 120,4 tỷ đồng do thanh toán công nợ nhà cung cấp, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 20,7 tỷ đồng và doanh thu chờ phân bổ giảm 17,8 tỷ đồng do doanh thu được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành dịch vụ.

Tại ngày 30/06/2026, tài sản ngắn hạn của Tập đoàn đạt khoảng 2.059 tỷ đồng, tương đương khoảng 1,99 lần nợ ngắn hạn; vốn lưu động thuần đạt khoảng 1.025 tỷ đồng. Do đó, mặc dù tổng nợ phải trả tăng nhẹ so với đầu năm, cơ cấu thanh khoản của Tập đoàn vẫn được duy trì ở mức phù hợp. Các

khoản phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận theo giá gốc; Tập đoàn thực hiện theo dõi thời hạn thanh toán, đối chiếu công nợ và phê duyệt thanh toán theo điều khoản hợp đồng và quy trình quản lý thanh toán nội bộ.

Bảng 39: Các khoản phải trả của Công ty (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/(giảm) 2025-2024	30/06/2026
1. Nợ ngắn hạn	**333**	**16.464**	**4.847,1%**	**7.615**
Phải trả người bán ngắn hạn	104	3.751	3.513,6%	986
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	4.092	-	4.661
Phải trả người lao động	-	-	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	229	7.010	2.961,1%	491
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	-	1.611	-	1.476
Vay ngắn hạn	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn			-	-
2. Nợ dài hạn	**-**	**-**	**-**	**-**
Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-
Vay dài hạn	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	-	-	-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	**333**	**16.464**	**4.847,1%**	**7.615**

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng lẻ soát xét bán niên 2026

Bảng 40: Tổng dư nợ vay của Tập đoàn (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/(giảm) 2025-2024	30/06/2026
1. Vay ngắn hạn	**394.289**	**383.439**	**-2,8%**	**490.974**
Vay ngân hàng	394.289	383.439	-2,8%	490.974
2. Vay dài hạn	**-**	**-**	**-**	**-**
Vay ngân hàng	-	-	-	-
Tổng nợ vay	**394.289**	**383.439**	**-2,8%**	**490.974**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2026

Bảng 41: Tổng dư nợ vay của Công ty (Riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/(giảm) 2025-2024	30/06/2026
1. Vay ngắn hạn	-	-	-	-
2. Vay dài hạn	-	-	-	-
Tổng nợ vay	-	-	-	-

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng lẻ soát xét bán niên 2026

Tình hình thanh toán các khoản nợ

Các ngân hàng thương mại đang là kênh huy động chính cho hoạt động vay của DatVietVAC. Riêng về trái phiếu, đến thời điểm hiện tại, DatVietVAC và các công ty con không phát hành trái phiếu và không còn dư nợ trái phiếu nào.

Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn đều được Tập đoàn thanh toán đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo uy tín của Tập đoàn. Tập đoàn không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tính đến thời điểm lập Bản cáo bạch này.

Tại kỳ kết thúc năm tài chính ngày 31/12/2024, kỳ kết thúc ngày 31/12/2025 và thời điểm của Bản cáo bạch này, Tập đoàn không có bất kỳ vi phạm các điều khoản trong hợp đồng liên quan đến các khoản phải trả. Việc tuân thủ các điều khoản vay và không có khoản vay quá hạn bao gồm gốc và lãi tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025 được xác nhận tại BCTC hợp nhất năm 2024 và 2025 được kiểm toán.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Tập đoàn thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bảng 42: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Tập đoàn (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Thuế thu nhập doanh nghiệp	61.664	44.211	31.634
Thuế giá trị gia tăng	32.872	14.511	6.218
Thuế thu nhập cá nhân	4.184	4.979	5.163
Thuế nhà thầu nước ngoài	788	23	-
Các loại thuế khác	959	2	26
Tổng cộng	**100.466**	**63.727**	**43.040**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2026

Bảng 43: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	2.122
Thuế giá trị gia tăng	-	1.949	1.440
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.117	1.099
Thuế nhà thầu	-	27	-
Các loại thuế khác	-	-	-
Tổng cộng	**-**	**4.092**	**4.661**

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng lẻ soát xét bán niên 2026

2.1.8. Trích lập các quỹ

Tập đoàn thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và pháp luật hiện hành. Tập đoàn trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Bảng 44: Số dư các quỹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty (riêng lẻ)			Hợp nhất		
	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-
Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-	163	217	217
Tổng cộng	**-**	**-**	**-**	**163**	**217**	**217**

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng lẻ năm 2024 và 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất và riêng lẻ soát xét bán niên 2026

2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

2.2.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 45: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất		Riêng lẻ	
		31/12/2024	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2025
1. Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,5	1,9	403,1	27,4

Chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất		Riêng lẻ	
		31/12/2024	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2025
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn					
Hệ số thanh toán nhanh *(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn*	Lần	1,4	1,9	403,1	27,4
2. Cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	57,5%	51,8%	0,0%	1,3%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	135,4%	107,5%	0,0%	1,3%
3. Năng lực hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản *Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân*	Vòng	1,6	1,6	-	0,0
Vòng quay vốn lưu động *Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân*	Vòng	1,8	1,7	-	0,2
Vòng quay hàng tồn kho *Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân*	Vòng	11,9	22,3	-	-
4. Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) *Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần*	%	3,8%	6,2%	-	907,1%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) *Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân*	%	6,2%	9,9%	0,1%	36,4%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) *Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân*	%	13,9%	23,1%(*)	0,1%	34,7%(*)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	VND/cổ phiếu	942	1.411	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng lẻ năm 2024 và 2025 được kiểm toán

(*) Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 107 Nghị định 155/2020/NĐ-CP được quy định bổ sung tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP, tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2025 được tính như sau:

Bảng 46: Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu ROE

Đơn vị: đồng, %

Chỉ tiêu		Hợp nhất	Riêng lẻ
Giai đoạn 1 – Trước khi tách công ty (Thời gian hoạt động: 01/01/2025 đến 30/11/2025)			
Lợi nhuận sau thuế TNDN cho chủ sở hữu Công ty	(1)	118.704.666.419	525.932.889.549
Vốn chủ sở hữu (trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát) tại 01/01/2025	(2)	985.247.093.175	1.577.458.823.902
Vốn chủ sở hữu (trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát) tại 30/11/2025	(3)	906.190.838.797	1.906.524.517.214
Vốn chủ sở hữu (trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát) bình quân	(4) = [(2) + (3)] / 2	945.718.965.986	1.741.991.670.558
Giai đoạn 2 – Sau khi tách công ty (Thời gian hoạt động: 01/12/2025 đến 31/12/2025)			
Lợi nhuận sau thuế TNDN cho chủ sở hữu Công ty	(5)	90.472.955.405	1.147.845.763
Vốn chủ sở hữu (trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát) tại 01/12/2025	(6)	820.416.668.030	1.298.384.537.214
Vốn chủ sở hữu (trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát) tại 31/12/2025	(7)	910.890.269.732	1.299.532.382.977
Vốn chủ sở hữu (trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát) bình quân	(8) = [(6) + (7)] / 2	865.653.468.881	1.298.958.460.096
Năm 2025 (Thời gian hoạt động: 01/01/2025 đến 31/12/2025)			
Lợi nhuận sau thuế TNDN cho chủ sở hữu Công ty	(9) = (1) + (5)	209.177.621.824	527.080.735.312
Vốn chủ sở hữu (trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát) bình quân	(10)=[(4) + (8)] / 2	905.686.217.434	1.520.475.065.327
ROE năm 2025	(11) = (9) / (10)	**23,1%**	**34,7%**

Nguồn: BCTC cho mục đích đặc biệt cho giai đoạn từ 1/1/2025 đến ngày 30/11/2025 và BCTC cho mục đích đặc biệt tại 1/12/2025, ngày 31/12/2025 và cho giai đoạn từ 1/12/2025 đến 31/12/2025

Nhận xét về các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Tập đoàn

- **Về khả năng thanh toán**

  Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng hoàn thành các nghĩa vụ nợ trong ngắn hạn của doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp không rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán. Tại thời điểm 31/12/2024, hệ số thanh toán ngắn hạn của Tập đoàn đạt 1,5 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 1,4 lần, cho thấy Tập đoàn duy trì khả năng thanh toán các nghĩa vụ ngắn hạn ở mức phù hợp. Đến ngày 31/12/2025, các chỉ số này lần lượt tăng lên 1,9 lần đối với cả hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh, phản ánh sự cải thiện về thanh khoản, chủ yếu đến từ việc cải thiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, giảm nợ ngắn hạn và tái cơ cấu.

  Nhìn chung, các chỉ số thanh toán hợp nhất và riêng lẻ của DatVietVAC cho thấy khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính ngắn hạn ở mức an toàn, đồng thời phản ánh cấu trúc tài chính thận trọng trong bối cảnh Tập đoàn tiếp tục triển khai các hoạt động sản xuất nội dung và dịch vụ truyền thông theo chiến lược đã đề ra.

- **Về cơ cấu vốn**

  Cơ cấu vốn phản ánh mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính và khả năng cân đối giữa nguồn vốn vay và vốn chủ sở hữu trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

  Tại thời điểm 31/12/2024, hệ số Nợ/Tổng tài sản hợp nhất của Tập đoàn đạt 57,5%, trong khi hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức 135,4%, cho thấy Tập đoàn có sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức tương đối cao. Đến ngày 31/12/2025, các chỉ số này lần lượt giảm xuống 51,8% và 107,5%, phản ánh xu hướng cải thiện cơ cấu vốn và giảm mức độ đòn bẩy tài chính, chủ yếu nhờ tăng lợi nhuận giữ lại, giảm nợ ngắn hạn (phần lớn từ các khoản Phải trả người bán ngắn hạn và Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước) và tái cơ cấu.

  Cơ cấu vốn của DatVietVAC được đánh giá là thận trọng và có xu hướng cải thiện, đặc biệt ở cấp độ hợp nhất. Việc hệ số đòn bẩy tài chính giảm trong năm 2025 cho thấy Tập đoàn đang từng bước củng cố nền tảng vốn, nâng cao khả năng tự chủ tài chính và duy trì dư địa linh hoạt cho các kế hoạch đầu tư và mở rộng hoạt động trong thời gian tới.

- **Về năng lực hoạt động**

  Các chỉ tiêu năng lực hoạt động phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản, vốn lưu động và quản lý hàng tồn kho của doanh nghiệp trong quá trình tạo ra doanh thu.

  Vòng quay tổng tài sản của Tập đoàn đạt 1,6 vòng trong cả hai năm 2024 và 2025, cho thấy hiệu quả khai thác tài sản được duy trì ổn định qua các kỳ, đồng thời phản ánh mô hình kinh doanh của Tập đoàn, trong đó tài sản chủ yếu phục vụ hoạt động sản xuất nội dung và cung cấp dịch vụ truyền thông, với khả năng chuyển hóa tài sản thành doanh thu ở mức tương đối cao và ổn định.

  Vòng quay vốn lưu động giảm nhẹ từ 1,8 vòng năm 2024 xuống 1,7 vòng năm 2025, chủ yếu do doanh thu thuần giảm trong năm 2025 trong khi Tập đoàn vẫn duy trì quy mô tài sản ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất nội dung, tổ chức sự kiện và triển khai các chương trình truyền thông. Tuy nhiên, chỉ số này vẫn cho thấy vốn lưu động được sử dụng ở mức hiệu quả và phù hợp với đặc thù hoạt động của Tập đoàn.

  Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 11,9 vòng năm 2024 lên 22,3 vòng năm 2025. Biến động này chủ yếu do giá trị hàng tồn kho cuối kỳ giảm mạnh sau khi Tập đoàn hoàn tất việc tách công ty khỏi phạm vi hợp nhất từ ngày 01/12/2025. Cụ thể, tại ngày 31/12/2025, hàng tồn kho đạt 13,5 tỷ đồng, giảm 218,3 tỷ đồng, tương đương 94,2% so với ngày 31/12/2024, qua đó làm giảm đáng kể giá trị hàng tồn kho bình quân dùng để tính chỉ tiêu. Do vậy, mức tăng vòng quay hàng tồn kho chủ yếu phản ánh sự thay đổi về phạm vi hợp nhất và cơ cấu hàng tồn kho sau tái cấu trúc. Sau tái cấu trúc, hàng tồn kho của Tập đoàn chủ yếu bao gồm chi phí của các chương trình và bản quyền chương trình đang sản xuất, chưa được phát sóng hoặc khai thác tại thời điểm báo cáo. Các khoản này được ghi nhận và kết chuyển vào giá vốn phù hợp với tiến độ hoàn thành, phát sóng và khai thác thương mại của từng chương trình. Tại ngày 30/06/2026, hàng tồn kho đạt 33,9 tỷ đồng, chủ yếu là các chương trình đang trong quá trình sản xuất, phản ánh tiến độ triển khai các dự án nội dung trong kỳ.

Nhìn chung, các chỉ tiêu năng lực hoạt động cho thấy Tập đoàn duy trì hiệu quả vận hành ổn định, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý hàng tồn kho, phù hợp với mô hình kinh doanh nội dung – truyền thông và chiến lược tối ưu hóa nguồn lực của Tập đoàn.

- **Về khả năng sinh lời**

  Nhìn chung, các chỉ tiêu khả năng sinh lời của Tập đoàn ghi nhận mức cải thiện rõ rệt trong năm 2025, phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh được nâng cao so với năm trước.

  Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) của Tập đoàn tăng từ 3,8% năm 2024 lên 6,2% năm 2025, cho thấy khả năng tối ưu chi phí hoạt động và cơ cấu doanh thu được cải thiện.

  Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) tăng từ 6,2% năm 2024 lên 9,9% năm 2025, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản của Tập đoàn được nâng cao.

  Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng từ 13,9% năm 2024 lên 23,1% năm 2025, thể hiện khả năng tạo lợi nhuận trên vốn của cổ đông được cải thiện đáng kể, trong bối cảnh Tập đoàn đã thực hiện tái cơ cấu.

  Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 942 đồng/cổ phiếu năm 2024 và tăng lên 1.411 đồng/cổ phiếu năm 2025, phù hợp với xu hướng tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn.

  Tổng thể, các chỉ tiêu khả năng sinh lời cho thấy chất lượng tăng trưởng lợi nhuận của Tập đoàn được cải thiện, phản ánh hiệu quả vận hành tốt hơn, cơ cấu doanh thu có lợi hơn và khả năng tối ưu hóa nguồn lực trong năm 2025.

- ***Ý kiến của tổ chức kiểm toán về các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn:*** Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính Tập đoàn cho năm tài chính 2024 và 2025.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tập đoàn

3.1. Ý kiến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Ý kiến của Công ty TNHH KPMG Việt Nam, tổ chức đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tập đoàn: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*

3.2. Ý kiến Báo cáo tài chính riêng năm 2024

Ý kiến của Công ty TNHH KPMG Việt Nam, tổ chức đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Công ty: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với*

các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

3.3. Ý kiến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

Ý kiến của Công ty TNHH KPMG Việt Nam, tổ chức đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tập đoàn: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*

3.4. Ý kiến Báo cáo tài chính riêng năm 2025

Ý kiến của Công ty TNHH KPMG Việt Nam, tổ chức đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Công ty: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*

3.5. Kết luận Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2026

Kết luận của Công ty TNHH KPMG Việt Nam, tổ chức đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ năm 2026 của Tập đoàn: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ."*

3.6. Kết luận Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2026

Kết luận của Công ty TNHH KPMG Việt Nam, tổ chức đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ năm 2026 của Công ty: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho kỳ sáu tháng kết*

thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ."

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 47: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2026 trên cơ sở hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	3.456.659	3.382.000	-2,2%
Lợi nhuận sau thuế	213.018	410.000	92,5%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	6,2%	12,1%	Không áp dụng
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	23,1%	34,7%	Không áp dụng
Tỷ lệ cổ tức (Cổ tức/mệnh giá cổ phiếu)	30,3%	15,0%	Không áp dụng

Nguồn: DatVietVAC

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Số liệu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2026. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất được xây dựng dựa trên chiến lược tăng trưởng bền vững, tập trung vào các động lực tăng trưởng mới như Tổ chức và bán vé các sự kiện giải trí, Quản lý nghệ sĩ và Khai thác bản quyền và buôn bán sản phẩm gắn với tài sản trí tuệ.

Theo kế hoạch năm 2026, Tập đoàn dự kiến doanh thu thuần hợp nhất giảm 2,2% so với năm 2025, chủ yếu do Tập đoàn thực hiện tách công ty từ ngày 01/12/2025, khiến doanh thu thuần hợp nhất năm 2025 vẫn bao gồm đóng góp của các đơn vị đã được tách. Tuy nhiên, dự kiến lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 410 tỷ đồng, tăng 92,5% so với năm 2025, qua đó nâng tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần mục tiêu năm 2026 lên 12,1% so với mức 6,2% của năm 2025.

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026 của DatVietVAC được xây dựng theo hướng thận trọng và phù hợp với bối cảnh ngành, trong đó thị trường quảng cáo truyền hình tiếp tục chịu áp lực suy giảm khi các nhãn hàng gia tăng chuyển dịch ngân sách sang các nền tảng truyền thông số và các hình thức tài trợ nội dung có khả năng đo lường hiệu quả rõ ràng hơn. Trên cơ sở đó, Tập đoàn định hướng tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, gia tăng tỷ trọng đóng góp của mảng Nội dung – mảng có biên lợi nhuận cao hơn – đồng thời nâng cao hiệu quả khai thác hệ sinh thái nội dung – nghệ sĩ – phân phối/phát sóng. Song song, mảng Dịch vụ truyền thông vẫn được duy trì vai trò nền tảng

trong việc kết nối và phục vụ tệp khách hàng nhãn hàng, hỗ trợ cho các hoạt động thương mại hóa nội dung của Tập đoàn.

- **Dịch chuyển cơ cấu doanh thu theo hướng tăng tỷ trọng mảng Nội dung, hỗ trợ cải thiện biên lợi nhuận hợp nhất**

  Mặc dù doanh thu thuần năm 2026 theo kế hoạch giảm nhẹ so với năm 2025, Tập đoàn đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận sau thuế nhờ tiếp tục gia tăng tỷ trọng đóng góp của mảng Nội dung, trong bối cảnh mảng Nội dung duy trì biên lợi nhuận gộp ở mức cao (38,9% - 40,2% trong giai đoạn 2024-2025), so với mảng Dịch vụ truyền thông có biên lợi nhuận gộp thấp hơn đáng kể (6,1% và 8,0% trong các năm tương ứng).

  Xu hướng dịch chuyển cơ cấu này được thể hiện rõ trong năm 2025, khi doanh thu mảng Nội dung tăng trưởng và đóng góp ngày càng lớn vào lợi nhuận gộp hợp nhất, trong khi mảng Dịch vụ truyền thông ghi nhận sụt giảm doanh thu do thị trường quảng cáo truyền hình tiếp tục suy giảm khi các nhãn hàng gia tăng phân bổ ngân sách sang các nền tảng truyền thông số và các mô hình tài trợ nội dung có khả năng đo lường hiệu quả vượt trội. Tuy nhiên, mảng Dịch vụ truyền thông vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì tệp khách hàng nhãn hàng, qua đó tạo nền tảng để Tập đoàn triển khai các gói tài trợ và quảng cáo gắn với chương trình, sự kiện và nghệ sĩ ở quy mô lớn.

- **Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động khai thác sau phát sóng và thương mại hóa IP**

  Động lực chính cho tăng trưởng lợi nhuận năm 2026 là việc Tập đoàn tiếp tục phát triển các hoạt động khai thác sau phát sóng, bao gồm tổ chức sự kiện âm nhạc, kinh doanh sản phẩm gắn với chương trình và nghệ sĩ, và khai thác tài sản trí tuệ (IP).

  Trong năm 2025, các mảng này đã ghi nhận tăng trưởng tích cực, đặc biệt là doanh thu quản lý và khai thác thương mại nghệ sĩ, cùng với doanh thu từ sự kiện âm nhạc và khai thác IP. Trên cơ sở đó, Tập đoàn kỳ vọng xu hướng này tiếp tục trong năm 2026, qua đó gia tăng đóng góp của các nguồn doanh thu có biên lợi nhuận cao và ít phụ thuộc vào ngân sách quảng cáo truyền thống.

- **Kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành**

  Kế hoạch lợi nhuận năm 2026 cũng được xây dựng trên cơ sở tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát ngân sách và chuẩn hóa quy trình vận hành. Việc triển khai hệ thống ERP (SAP) từ đầu năm 2026 được kỳ vọng sẽ hỗ trợ tăng tính chuẩn hóa, minh bạch và khả năng theo dõi chi phí trong các hoạt động sản xuất và quản trị nội bộ, qua đó góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động và hiệu quả sử dụng vốn.

- **Cơ sở để thực hiện chính sách cổ tức**

  Trên nền tảng kế hoạch lợi nhuận sau thuế tăng mạnh và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh được cải thiện, Tập đoàn dự kiến thực hiện chính sách cổ tức phù hợp với tình hình tài chính, nhu cầu đầu tư và kế hoạch phát triển trung – dài hạn, theo nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tỷ lệ cổ tức (cổ tức/mệnh giá cổ phiếu) năm 2026 dự kiến là 15,0%.

Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 theo BCTC bán niên đã được soát xét, cùng với kế hoạch triển khai trong 6 tháng cuối năm, là những cơ sở quan trọng để đánh giá tính khả thi của kế hoạch năm 2026, cụ thể:

- **Sáu tháng đầu năm 2026 hoàn thành khoảng 1/3 kế hoạch năm, phù hợp với đặc thù mùa vụ:**

  Doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.366 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 135 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 40% và 32% kế hoạch cả năm (3.382 tỷ đồng doanh thu và 410 tỷ đồng lợi nhuận). Đây là diễn biến bình thường theo quy luật nhiều năm của Tập đoàn, khi nửa đầu năm thường đóng góp khoảng một phần ba lợi nhuận và nửa cuối năm đóng góp khoảng hai phần ba lợi nhuận cả năm, do các hoạt động giải trí, lễ hội của khán giả và chi tiêu marketing của nhãn hàng đều tập trung vào nửa cuối năm.

- **Phần lớn chương trình và concert trọng điểm chưa lên sóng trong nửa đầu năm, và sẽ được ghi nhận vào nửa sau của năm 2026:**

  Ba chương trình bom tấn lớn nhất năm – Tinh Hà "Say Hi", Ca Sĩ Mặt Nạ (mùa 3) và 2 Ngày 1 Đêm (mùa 5) – đều bắt đầu phát sóng từ quý III/2026. Bên cạnh đó, 6 trong 8 concert lớn được Tập đoàn lên kế hoạch tổ chức trong nửa cuối năm với tổng số lượng vé bán ra dự kiến đạt 127.000 vé. Tại thời điểm hiện tại, khoảng 85% ngân sách tài trợ cho 3 chương trình bom tấn và 60% ngân sách tài trợ cho 6 concert nêu trên đã được cam kết và sẽ được ghi nhận trong 6 tháng cuối năm 2026.

- **Đa dạng hóa và mở rộng các nguồn doanh thu mới, từ hợp tác với các tỉnh, thành đến khai thác bản quyền và nhượng quyền tại thị trường quốc tế:**

  Song song với các mảng kinh doanh cốt lõi, Tập đoàn tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa nguồn thu theo nhiều hướng. Với mảng tổ chức sự kiện, Tập đoàn phát triển mảng doanh thu hợp tác tổ chức sự kiện với các tỉnh, thành trong khuôn khổ Năm Du lịch Quốc gia 2026 (tiêu biểu là dự án Gia Lai 2026, với Mega concert Vũ trụ "Say Hi" thu hút 70.000 khán giả và ghi nhận 54 tỷ đồng doanh thu trong tháng 3/2026). Với hoạt động khai thác bản quyền, Tập đoàn đẩy mạnh việc khai thác thương mại nhạc số bằng việc ký kết hợp đồng với Sony Music cho các bài hát thuộc hai chương trình Tinh Hà "Say Hi" và Ca Sĩ Mặt Nạ (mùa 3) trên các nền tảng nhạc số, tiếp tục đẩy mạnh khai thác nguồn doanh thu có biên lợi nhuận cao và lặp lại bền vững qua nhiều năm. Ở thị trường quốc tế, Tập đoàn tiếp tục năm thứ hai xuất khẩu IP "Say Hi" sang Las Vegas (Hoa Kỳ) theo hình thức nhượng quyền kèm chia sẻ doanh thu, dự kiến tổ chức vào quý IV/2026.

Trên các cơ sở này, cùng với nền tảng tài chính vững chắc, Tập đoàn có đủ căn cứ để hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026.

4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở vai trò của đơn vị tư vấn chuyên nghiệp, Vietcap đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích hoạt động kinh doanh cũng như đánh giá triển vọng phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn tới.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức mà Tập đoàn đề ra được xây dựng trên cơ sở có cân nhắc giữa điều kiện thị trường ngành truyền thông – giải trí, năng lực vận hành thực tế và định hướng phát triển dài hạn của doanh nghiệp. Với nền tảng hoạt động được kế thừa từ các công ty thành viên có bề dày phát triển hơn ba thập kỷ, DatVietVAC hiện là một trong những tập đoàn truyền thông – giải trí tư nhân hàng đầu tại Việt Nam, sở hữu hệ sinh thái nội dung – nghệ sĩ – phân phối/phát sóng tương đối toàn diện, cùng vị thế đáng kể trong mảng Dịch vụ truyền thông với khoảng 16% thị phần đặt mua quảng cáo truyền hình (theo Kantar, 2025). Bên cạnh đó, định hướng gia tăng tỷ trọng đóng góp của mảng Nội dung – mảng có biên lợi nhuận gộp cao hơn đáng kể so với mảng Dịch vụ truyền thông, cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động khai thác sau phát sóng, thương mại hóa tài sản trí tuệ (IP) và mở rộng mảng D2C là những yếu tố hỗ trợ tích cực cho khả năng cải thiện hiệu quả hoạt động và duy trì đà tăng trưởng lợi nhuận trong thời gian tới.

Tuy nhiên, Tổ chức tư vấn cũng lưu ý rằng hoạt động kinh doanh của Tập đoàn vẫn chịu ảnh hưởng đáng kể từ các yếu tố khách quan của môi trường kinh doanh, thị hiếu khán giả và xu hướng tiêu dùng nội dung. Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn biến động, thị trường quảng cáo truyền hình tiếp tục chịu áp lực suy giảm khi ngân sách quảng cáo của các nhãn hàng có xu hướng dịch chuyển sang các nền tảng truyền thông số, trong khi mức độ cạnh tranh trong ngành truyền thông – giải trí ngày càng gia tăng từ cả các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, đặc thù ngành nghề cũng khiến Tập đoàn chịu tác động nhất định từ khả năng nắm bắt và thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng, khó dự đoán trong thị hiếu khán giả, mức độ tập trung doanh thu vào một số chương trình nội dung quy mô lớn, cũng như sự phụ thuộc vào uy tín và mức độ gắn bó của đội ngũ nghệ sĩ hợp tác và nhân sự sáng tạo chủ chốt.

Mặc dù vậy, với bề dày hơn ba thập kỷ hoạt động và là một trong số ít doanh nghiệp truyền thông – giải trí tại Việt Nam duy trì được quy mô và tính bền vững liên tục trong thời gian dài, cùng nhiều ghi nhận tại các bảng xếp hạng và giải thưởng uy tín trong và ngoài nước, Tổ chức tư vấn nhận thấy Tập đoàn đã có sự chủ động trong việc nhận diện các rủi ro trọng yếu và xây dựng các giải pháp ứng phó phù hợp, bao gồm chiến lược đa dạng hóa danh mục nội dung theo cả chiều ngang và chiều dọc, cũng như tăng cường kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành thông qua việc triển khai hệ thống ERP (SAP S/4HANA), nhằm hạn chế các tác động bất lợi có thể phát sinh.

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, Tổ chức tư vấn đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty là có khả thi. Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, và Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

VII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

"Trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó."

CTCP DatViet VAC Group Holdings được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 20/06/2019. Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Đối với cổ đông lớn là cá nhân

Tại ngày 30/07/2026, danh sách cổ đông lớn là cá nhân của Công ty như sau:

Bảng 48: Danh sách cổ đông lớn là cá nhân của Công ty

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số CCCD	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Ông Đinh Bá Thành	1957	Việt Nam	046057006753	22.018.853	21,960%
2	Ông Đào Văn Kính	1967	Việt Nam	056067000026	14.077.627	14,040%

Nguồn: DatVietVAC

Danh sách người có liên quan đến cổ đông lớn hiện đang nắm giữ cổ phần của DatVietVAC:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Đinh Thị Nam Phương	Con ruột của ông Đinh Bá Thành	Cố vấn Chủ tịch & Tổng Giám đốc	41.547	0,041%
2	Ông Đinh Bá Khang	Con ruột của ông Đinh Bá Thành	Quản lý Vận hành & Chiến lược Phát triển Tập đoàn	20.033	0,020%

Nguồn: DatVietVAC

2.2. Đối với cổ đông lớn là tổ chức

Tại ngày 30/07/2026, danh sách cổ đông là tổ chức nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty như sau:

Bảng 49: Danh sách cổ đông lớn là tổ chức của Công ty

STT	Tên cổ đông	Năm thành lập	Vốn điều lệ	Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện vốn tại DatViet VAC
1	MET VM Holding Pte. Ltd.	2019	44.000.000 USD	201936254E	29/10/2019 (thay đổi lần gần nhất ngày 5/9/2023)	Singapore	Thng Tien Tat, Soo Huan Xi, Yeo Wee, Tiong Mark	80 Raffles Place, #30-20 UOB Plaza, Singapore	Thng Tien Tat

Nguồn: DatVietVAC

Chi tiết số cổ phần của các cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông	Thời điểm	Loại CP	Số CP	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL (%)
1	MET VM Holding Pte. Ltd.	Trở thành cổ đông lớn kể từ 22/01/2020	Có quyền biểu quyết	8.756.868	13,488%
			Hạn chế chuyển nhượng	-	-
			Ưu đãi	-	-
		Hiện tại (ngày 30/07/2026)	Có quyền biểu quyết	12.225.224	12,193%
			Hạn chế chuyển nhượng	-	-
			Ưu đãi	-	-

Nguồn: DatVietVAC

Danh sách người có liên quan đến cổ đông lớn (MET VM Holding Pte. Ltd.) hiện đang nắm giữ cổ phần của DatVietVAC: Không có

2.3. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ

Bảng 50: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn với cổ đông lớn/người có liên quan của cổ đông lớn

STT	Hợp đồng	Đối tượng giao dịch trong hợp đồng		Ngày ký	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch trong năm 2026 tính đến 30/06/2026 (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
		Bên liên quan của cổ đông lớn	Công ty/Công ty con					
1	TNP2025/TNP-DTP	CTCP Thi Nam Phương	CTCP Dong Tay Promotion	01/01/2025	Thuê văn phòng	2.568,0	- Thanh toán đúng thời hạn - Chấp hành các quy định về PCCC - Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê	Giám đốc
2	TNP2025/TNP-Digital Ventures	CTCP Thi Nam Phương	CTCP DatViet VAC Digital Ventures	01/01/2025	Thuê văn phòng	6,0	- Thanh toán đúng thời hạn - Chấp hành các quy định về PCCC - Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê	Giám đốc
3	TNP2025/TNP-DVGH	CTCP Thi Nam Phương	CTCP DatViet VAC Group Holdings	01/01/2025	Thuê văn phòng	2.160,0	- Thanh toán đúng thời hạn - Chấp hành các quy định về PCCC - Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê	Giám đốc
4	TNP2025/TNP-DVMEG	CTCP Thi Nam Phương	CTCP DatViet VAC Entertainment	01/01/2025	Thuê văn phòng	60,0	- Thanh toán đúng thời hạn - Chấp hành các quy định về PCCC - Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê	Giám đốc
5	TNP2025/TNP-DVM	CTCP Thi Nam Phương	CTCP Dat Viet Media	01/01/2025	Thuê văn phòng	1.200,0	- Thanh toán đúng thời hạn - Chấp hành các quy định về PCCC	Giám đốc

STT	Hợp đồng	Đối tượng giao dịch trong hợp đồng		Ngày ký	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch trong năm 2026 tính đến 30/06/2026 (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
		Bên liên quan của cổ đông lớn	Công ty/Công ty con					
							- Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê	
6	TNP2025/TNP-NOMAD	CTCP Thi Nam Phương	CTCP Nomad Management Vietnam	01/01/2025	Thuê văn phòng	792,0	- Thanh toán đúng thời hạn - Chấp hành các quy định về PCCC - Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê	Giám đốc
7	TNP2025/TNP-TKLM	CTCP Thi Nam Phương	CTCP TKL	01/01/2025	Thuê văn phòng	864,0	- Thanh toán đúng thời hạn - Chấp hành các quy định về PCCC - Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê	Giám đốc
8	TNP2025/TNP-VCH	CTCP Thi Nam Phương	CTCP VIE CHANNEL	01/01/2025	Thuê văn phòng	3.900,0	- Thanh toán đúng thời hạn - Chấp hành các quy định về PCCC - Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê	Giám đốc
9	TNP2025/TNP-VIEIP	CTCP Thi Nam Phương	CTCP VIE IP	01/08/2025	Thuê văn phòng	360,0	- Thanh toán đúng thời hạn - Chấp hành các quy định về PCCC - Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê	Giám đốc
10	TNP2025/TNP-VIENETWORK	CTCP Thi Nam Phương	CTCP Vie Network	01/01/2025	Thuê văn phòng	1.149,6	- Thanh toán đúng thời hạn - Chấp hành các quy định về PCCC	Giám đốc

STT	Hợp đồng	Đối tượng giao dịch trong hợp đồng		Ngày ký	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch trong năm 2026 tính đến 30/06/2026 (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
		Bên liên quan của cổ đông lớn	Công ty/Công ty con					
							- Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê	
11	02/2026/HĐ-VS-VCH	CTCP Vie Studio	CTCP Vie Channel	06/01/2026	Chuyển nhượng tài sản	102.300,0	- Thanh toán giá chuyển nhượng đúng hạn - Chuyển giao đầy đủ Quyền sử dụng đất cho bên mua - Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước	Tổng Giám đốc
12	DV-DVM-B-2026-0053	CTCP TRUYỀN THÔNG TK-L	CTCP Dat Viet Media	01/01/2026	HĐ quảng cáo	2.147,6	- Thanh toán đúng thời hạn	Giám đốc
13	DV-DVM-B-2026-0006	CTCP VIEON	CTCP Dat Viet Media	01/01/2026	HĐ quảng cáo	548,9	- Thanh toán đúng thời hạn	Giám đốc

Nguồn: DatVietVAC

2.4. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

2.5. Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết

Ông Đinh Bá Thành: Được trình bày ở Mục VII. 3.1.1

Ông Đào Văn Kính: Được trình bày ở Mục VII. 3.1.2

MET VM Holding Pte. Ltd.: Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đinh Bá Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đào Văn Kính	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Hoàng Trọng Khải	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Thng Tien Tat	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Ngô Thế Triệu	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

3.1.1. Ông Đinh Bá Thành – Chủ tịch HĐQT

- Họ tên: Đinh Bá Thành
- Năm sinh: 1957
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1980 – 1989	Ban đối ngoại Thành đoàn TP.HCM	Nhân viên
1989 – 1993	Công ty Quảng cáo trẻ, Thành đoàn	Nhà sáng lập, Giám đốc
1994 – 1998	CTCP Dat Viet OOH	Giám Đốc Điều Hành
2008 – 2012	CTCP M&T Pictures	Chủ tịch HĐQT
2018 – 03/2020	CTCP DatViet VAC Digital Ventures	Giám đốc
02/2020 – 03/2020	CTCP VieZ	Giám đốc
2008 – 2023	CTCP DatViet VAC Entertainment	Tổng Giám đốc
1998 –2026	CTCP Dat Viet OOH	Chủ tịch HĐQT
2005 –2026	CTCP Vie Channel	Chủ tịch HĐQT
2006 – 2026	CTCP Dat Viet Media	Chủ tịch HĐQT
2007 – 2026	CTCP Truyền thông TK-L	Chủ tịch HĐQT
2008 – 2026	CTCP Dong Tay Promotion	Chủ tịch HĐQT
2015 – 2026	CTCP TKL	Chủ tịch HĐQT
2016 – 2026	CTCP Nomad Management Vietnam	Chủ tịch HĐQT
2018 – 2026	CTCP DatViet VAC Digital Ventures	Chủ tịch HĐQT
2019 – 2026	CTCP VieON	Chủ tịch HĐQT
2019 – 2026	CTCP Vie Digital	Chủ tịch HĐQT
2019 – 2026	CTCP Giải pháp Quảng cáo Trực tuyến ANTS	Chủ tịch HĐQT
2019 – 2026	CTCP Vie Studio	Chủ tịch HĐQT
2020 – 2026	CTCP Vie Network	Chủ tịch HĐQT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2020 – 2026	CTCP AI ACTIV	Chủ tịch HĐQT
2020 – 2026	CTCP VieZ	Chủ tịch HĐQT
01/2025 – 12/2025	CTCP DatViet VAC Vision	Chủ tịch HĐQT
01/2025 – 12/2025	CTCP DatViet VAC Media	Chủ tịch HĐQT
2019 – 2026	Công ty TNHH Người Dẫn Đầu	Chủ tịch Hội đồng thành viên
2019 – 01/2026	CTCP DatViet VAC Group Holdings	Tổng Giám đốc
2019 – nay	CTCP DatViet VAC Group Holdings	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2014 – nay	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (ENF)
2021 – nay	United Overseas Bank Limited Co.	Thành viên HĐQT độc lập
2025 – nay	CTCP DatViet VAC Ventures	Chủ tịch HĐQT
2025 – nay	CTCP DatViet VAC Digital Holdings	Chủ tịch HĐQT
2008 – nay	CTCP DatViet VAC Entertainment	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 22.018.853 cổ phần, chiếm tỷ lệ 21,960% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 22.018.853 cổ phần, chiếm tỷ lệ 21,960%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 61.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,061%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tập đoàn:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Đinh Thị Nam Phương	Con ruột	Cố vấn Chủ tịch & Tổng Giám đốc	41.547	0,041%
2	Ông Đinh Bá Khang	Con ruột	Quản lý Vận hành & Chiến lược Phát triển Tập đoàn	20.033	0,020%

- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGĐ, Phó TGĐ, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Không có.

– Các khoản nợ đối với Tập đoàn: Không có.

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tập đoàn hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tập đoàn:

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ với doanh nghiệp	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
Ông Đinh Bá Thành	Công ty cổ phần DatViet VAC Ventures	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). (CPC 865)	- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - SLCP nắm giữ và % tương ứng: 28.473.846 tương đương 46,821%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP DatViet VAC Ventures sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Đinh Bá Thành	Công ty cổ phần DatViet VAC Digital Holdings	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - SLCP nắm giữ và % tương ứng: 323.256 tương đương 0,549%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP DatViet VAC Digital Holdings sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Đinh Bá Thành	Công ty cổ phần VIEON	Cổng thông tin. Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội; Dịch vụ thương mại điện tử	- SLCP nắm giữ và % tương ứng: 451.553 tương đương 0,549%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP VIEON sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Đinh Bá Thành	Công ty cổ phần Vie Digital	Quảng cáo	- SLCP nắm giữ và % tương ứng: 1.647	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP Vie Digital sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ với doanh nghiệp	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
			tương đương 0,549%	đảm đúng quy định pháp luật, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Đinh Bá Thành	Công ty cổ phần VieZ	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	- SLCP nắm giữ và % tương ứng: 9.059 tương đương 0,549%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP VieZ sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty

3.1.2. Ông Đào Văn Kính – Phó Chủ tịch HĐQT

- Họ tên: Đào Văn Kính
- Năm sinh: 1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989 – 1993	Công ty Quảng Cáo Trẻ, Thành Đoàn	Trưởng Phòng Kinh Doanh
1993	CTCP Dat Viet OOH	Phó Giám đốc Phụ Trách Quảng Cáo
1994	CTCP Dat Viet OOH	Sáng lập viên, Phó Giám đốc
1998 – 2012	CTCP Dat Viet OOH	Giám đốc
2008 – 2012	CTCP M&T Pictures	Thành viên HĐQT
1998 – 2026	CTCP Dat Viet OOH	Thành viên HĐQT
2005 – 2026	CTCP Vie Channel	Thành viên HĐQT
2006 – 2026	CTCP Dat Viet Media	Thành viên HĐQT
2006 – nay	CTCP Dat Viet Media	Giám đốc
2008 – 2026	CTCP Truyền thông TK-L	Thành viên HĐQT
2008 – 2026	CTCP Dong Tay Promotion	Thành viên HĐQT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015 – 2026	CTCP TKL	Thành viên HĐQT
2016 – 2026	CTCP Nomad Management Vietnam	Thành viên HĐQT
2018 – 2026	CTCP DatViet VAC Digital Ventures	Thành viên HĐQT
2019 – 2026	CTCP VieON	Thành viên HĐQT
2019 – 2026	CTCP Vie Digital	Thành viên HĐQT
2019 – 2026	CTCP Giải pháp Quảng cáo Trực tuyến ANTS	Thành viên HĐQT
2019 – 2026	CTCP Vie Studio	Thành viên HĐQT
2020 – 2026	CTCP Vie Network	Thành viên HĐQT
2020 – 2026	CTCP AI ACTIV	Thành viên HĐQT
2020 – 2026	CTCP VieZ	Thành viên HĐQT
01/2025 – 12/2025	CTCP DatViet VAC Media	Thành viên HĐQT
01/2025 – 12/2025	CTCP DatViet VAC Vision	Thành viên HĐQT
2019 – 2026	Công ty TNHH Người Dẫn Đầu	Thành viên HĐTV
2019 – nay	CTCP DatViet VAC Group Holdings	Phó Chủ tịch HĐQT
02/2026 – nay	CTCP DatViet VAC Group Holdings	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Công ty CP DatViet VAC Group Holdings
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 – nay	CTCP DatViet VAC Entertainment	Thành viên HĐQT kiêm Phó Chủ tịch
2024 – nay	CTCP Vie Board	Chủ tịch HĐQT
2025 – nay	CTCP DatViet VAC Ventures	Thành viên HĐQT
2025 – nay	CTCP DatViet VAC Digital Holdings	Thành viên HĐQT
2005 – nay	Công ty TNHH Địa Ốc Hoa Đào	Chủ tịch HĐTV
2006 – nay	CTCP Dat Viet Media	Giám đốc

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 14.077.627 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,040% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 14.077.627 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,040%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tập đoàn: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty do Tổ chức

đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGĐ, Phó TGĐ, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Không có.

– Các khoản nợ đối với Tập đoàn: Không có.

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tập đoàn hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tập đoàn:

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ với doanh nghiệp	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
Ông Đào Văn Kính	Công ty cổ phần DatViet VAC Ventures	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). (CPC 865)	- Chức vụ: Thành viên HĐQT - SLCP nắm giữ và % tương ứng: 18.204.589 tương đương 29,935%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP DatViet VAC Ventures sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Đào Văn Kính	Công ty cổ phần DatViet VAC Digital Holdings	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	- Chức vụ: Thành viên HĐQT - SLCP nắm giữ và % tương ứng: 206.671 tương đương 0,351%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP DatViet VAC Digital Holdings sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Đào Văn Kính	Công ty cổ phần VIEON	Cổng thông tin điện tử tổng hợp và dịch vụ thương mại điện tử	- SLCP nắm giữ và % tương ứng: 288.697 tương đương 0,351%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP VIEON sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ với doanh nghiệp	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
				giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Đào Văn Kính	Công ty cổ phần Vie Digital	Quảng cáo	- SLCP nắm giữ và % tương ứng: 1.053 tương đương 0,351%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP Vie Digital sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Đào Văn Kính	Công ty cổ phần VieZ	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	- SLCP nắm giữ và % tương ứng: 5.791 tương đương 0,351%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP VieZ sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty

3.1.3. Ông Hoàng Trọng Khải – Thành viên HĐQT không điều hành

- Họ tên: Hoàng Trọng Khải
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 – 2012	CTCP Dat Viet OOH	Kế Toán Trưởng
2008 – 2012	CTCP M&T Pictures	Thành viên HĐQT
2020 – 2022	CTCP AI ACTIV	Giám đốc
2008 – 2023	CTCP DatViet VAC Entertainment	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
2000 – 2026	CTCP Dat Viet OOH	Thành viên HĐQT
2005 – 2026	CTCP Vie Channel	Thành viên HĐQT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 – 2026	CTCP Truyền thông TK-L	Thành viên HĐQT
2008 – 2026	CTCP Dong Tay Promotion	Thành viên HĐQT
2008 – 2026	CTCP Dat Viet Media	Thành viên HĐQT
2012 – nay	CTCP Dat Viet OOH	Giám đốc
2015 – 2026	CTCP TKL	Thành viên HĐQT
2016 – 2026	CTCP Nomad Management Vietnam	Thành viên HĐQT
2016 – nay	CTCP Nomad Management Vietnam	Giám đốc
2018 – 2026	CTCP DatViet VAC Digital Ventures	Thành viên HĐQT
2019 – 2026	CTCP Vie Studio	Thành viên HĐQT
2019 – 2026	CTCP VieON	Thành viên HĐQT
2019 – 2026	CTCP Vie Digital	Thành viên HĐQT
2019 – 2026	CTCP Giải pháp Quảng cáo Trực tuyến ANTS	Thành viên HĐQT
2020 – 2026	CTCP AI ACTIV	Thành viên HĐQT
2020 – 2026	CTCP VieZ	Thành viên HĐQT
2020 – 2026	CTCP Vie Network	Thành viên HĐQT – Giám đốc
2023 – 2026	CTCP VieON	Giám đốc
2024 – 2026	CTCP Innocore	Chủ tịch HĐQT
2024 – 2026	CTCP Eternal Vision	Chủ tịch HĐQT
01/2025 – 12/2025	CTCP DatViet VAC Vision	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc
01/2025 – 12/2025	CTCP DatViet VAC Media	Thành viên HĐQT
07/2025 – 12/2025	CTCP Vie IP	Chủ tịch HĐQT
2019 – 2026	Công ty TNHH Người Dẫn Đầu	Thành viên Hội đồng thành viên
2023 – nay	CTCP DatViet VAC Entertainment	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
01/2025 – nay	CTCP DatViet VAC Media	Tổng Giám đốc
07/2025 – nay	CTCP Vie IP	Giám đốc
2019 – 01/2026	CTCP DatViet VAC Group Holdings	Phó Tổng Giám đốc
2019 – nay	CTCP DatViet VAC Group Holdings	Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT không điều hành kiêm thành viên Ủy ban Kiểm toán của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2025 – nay	CTCP DatViet VAC Ventures	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2025 – nay	CTCP DatViet VAC Digital Holdings	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2008 – nay	CTCP DatViet VAC Entertainment	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2012 – nay	CTCP Dat Viet OOH	Giám đốc
2016 – nay	CTCP Nomad Management Vietnam	Giám đốc
01/2025 – nay	CTCP DatViet VAC Media	Tổng Giám đốc
2024 – nay	CTCP Vie Board	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2019 – nay	CTCP Vie Studio	Tổng Giám đốc
03/2020 – nay	CTCP VieZ	Giám đốc
03/2020 – nay	CTCP DatViet VAC Digital Ventures	Giám đốc
07/2025 - nay	CTCP Vie IP	Giám đốc

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 501.330 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,500% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 501.330 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,500%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 30.085 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,030%

– Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tập đoàn:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Vợ	Giám đốc Phòng Mua hàng	30.085	0,030%

– Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGĐ, Phó TGĐ, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có.
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2024	Năm 2025	Lũy kế 6 tháng 2026
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng (đồng)	0	2.265.915.770	2.719.098.924
Cổ phiếu ESOP	0	0	0
Lợi ích khác	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tập đoàn: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tập đoàn hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tập đoàn:

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ với doanh nghiệp	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
Ông Hoàng Trọng Khải	Công ty cổ phần DatViet VAC Ventures	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	- Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - SLCP nắm giữ và % tương ứng: 5.186.493 tương đương 8,528%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP DatViet VAC Ventures sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Hoàng Trọng Khải	Công ty cổ phần DatViet VAC Digital Holdings	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	- Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - SLCP nắm giữ và % tương ứng: 58.881 tương đương 0,1%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP DatViet VAC Digital Holdings sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Hoàng Trọng Khải	Công ty cổ phần VIEON	Cổng thông tin. Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội; Dịch vụ thương mại điện tử	- Chức vụ: Giám đốc - SLCP nắm giữ và % tương ứng: 82.250 tương đương 0,1%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP VIEON sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ với doanh nghiệp	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
Ông Hoàng Trọng Khải	Công ty cổ phần Truyền Thông TK-L	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại	- SLCP nắm giữ và % tương ứng: 10 tương đương 0,0011%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP Truyền thông TK-L sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Hoàng Trọng Khải	Công ty cổ phần Vie Digital	Quảng cáo	- SLCP nắm giữ và % tương ứng: 300 tương đương 0,1%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP Vie Digital sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Ông Hoàng Trọng Khải	Công ty cổ phần VIEZ	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	- Chức vụ: Giám đốc - SLCP nắm giữ và % tương ứng: 1.650 tương đương 0,1%	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với Công ty VIEZ sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty

3.1.4. Ông Thng Tien Tat – Thành viên HĐQT không điều hành

- Họ tên: Thng Tien Tat
- Năm sinh: 1968
- Quốc tịch: Singapore
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1996 – nay	UOB Group	Giám đốc điều hành

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2020 – nay	Công ty CP DatViet VAC Group Holdings	Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT tại Công ty CP DatViet VAC Group Holdings
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2021 – nay	UOB Asset Management (Vietnam)	Thành viên HĐQT không điều hành
08/2022 – nay	UOB (Vietnam) Ltd	Thành viên HĐQT không điều hành
10/2019 – nay	MET VM Holding Pte Ltd	Giám đốc điều hành
10/2017 – nay	Vietnam Singapore Business Association	Thành viên HĐQT không điều hành
02/2023 – nay	Buymed Pte Ltd	Thành viên HĐQT không điều hành
08/2017 – nay	Alliance for Microfinance in Myanmar	Thành viên HĐQT không điều hành

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 12.225.224 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,193% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 12.225.224 cổ phần đại diện cho MET VM Holding Pte. Ltd., chiếm tỷ lệ 12,193%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tập đoàn: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGĐ, Phó TGĐ, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có.
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Không có.
- Các khoản nợ đối với Tập đoàn: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tập đoàn hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tập đoàn: Không có.

3.1.5. Ông Ngô Thế Triệu – Thành viên HĐQT độc lập

- Họ tên: Ngô Thế Triệu

- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành quản trị dự án và quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 – 2001	Ngân hàng TMCP Eximbank	Nhân viên thanh toán quốc tế
2001 – 2002	Công ty TNHH Kiểm toán Arthur Andersen Việt Nam	Nhân viên kiểm toán
2002 – 2006	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam	Nhân viên định phí
2007 – 2010	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Việt Nam	Nhân viên đầu tư và quản lý danh mục
2010 – 2015	Công ty Eastspring Việt Nam	Giám đốc đầu tư trái phiếu và cổ phiếu
2015 – 2018	Công ty Eastspring Việt Nam	Tổng điều hành đầu tư
2018 – 2025	Công ty Eastspring Việt Nam	Tổng Giám đốc kiêm Tổng điều hành đầu tư
2026 – nay	Công ty CP DatViet VAC Group Holdings	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán tại Công ty CP DatViet VAC Group Holdings
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2025 – nay	Công ty CP Optima Wealth Partners	Tổng Giám đốc

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tập đoàn: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty do Tổ chức

đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGĐ, Phó TGĐ, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Không có.

– Các khoản nợ đối với Tập đoàn: Không có.

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tập đoàn hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tập đoàn: Không có.

3.2. Ủy ban Kiểm toán

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Ngô Thế Triệu	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán kiêm Thành viên HĐQT độc lập
2	Ông Hoàng Trọng Khải	Thành viên Ủy ban Kiểm toán kiêm Thành viên HĐQT không điều hành

3.2.1. Ông Ngô Thế Triệu – Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán: xem mục 3.1.5

3.2.2. Ông Hoàng Trọng Khải – Thành viên Ủy ban Kiểm toán: xem mục 3.1.3

3.3. Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đào Văn Kính	Tổng Giám đốc
2	Bà Phạm Thị Thanh Tâm	Giám đốc Tài chính
3	Bà Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Kế toán trưởng

3.3.1. Ông Đào Văn Kính – Tổng Giám đốc: xem mục 3.1.2

3.3.2. Bà Phạm Thị Thanh Tâm – Giám đốc Tài chính

– Họ tên: Phạm Thị Thanh Tâm

– Năm sinh: 1982

– Quốc tịch: Việt Nam

– Trình độ học vấn: Đại học

– Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán

– Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2004 – 05/2006	KYVY	Kế toán phân hệ
05/2006 – 05/2008	BASF	Kế toán phân hệ và tổng hợp
05/2008 – 08/2010	TNT	Kế toán tổng hợp

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2008 – 08/2012	TNT	Trưởng phòng kế toán quản trị
08/2012 – 05/2016	Triumph International	Trưởng phòng giám sát tài chính
05/2016 – 11/2021	CTCP Masan MEATLife	Giám đốc kế hoạch tài chính
05/2019 – 04/2021	CTCP Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (VISSAN)	Thành viên Ủy ban Kiểm toán
05/2019 – 04/2021	CTCP Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn gia súc (Proconco)	Thành viên Ủy ban Kiểm toán
12/2021 – 06/2025	De Heus Vietnam	Giám đốc Tài chính Ngành hàng
07/2025 – nay	CTCP DatViet VAC Group Holdings	Giám đốc Tài chính

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tập đoàn: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGĐ, Phó TGĐ, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có.
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2024	Năm 2025	Lũy kế 6 tháng 2026
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng (đồng)	0	1.239.090.909	1.380.000.000
Cổ phiếu ESOP	0	0	0
Lợi ích khác	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tập đoàn: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tập đoàn hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tập đoàn: Không có.

3.3.3. Bà Nguyễn Hạnh Uyên Trâm – Kế toán trưởng

- Họ tên: Nguyễn Hạnh Uyên Trâm
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kinh tế - Kế toán Kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2006 – 06/2007	Công ty TNHH Thủy Tiên	Kế toán
07/2007 – 06/2012	CTCP Thực phẩm Gia Đình	Kế toán
06/2012 – 04/2019	CTCP Dong Tay Promotion	Kế toán
04/2019 – 07/2020	CTCP Dat Viet Media	Kế toán tổng hợp
07/2020 – 04/2021	CTCP TKL	Kế toán tổng hợp
04/2021 – nay	CTCP DatVietVAC Entertainment	Kế toán trưởng
01/2025 – 12/2025	CTCP DatViet VAC Vision	Kế toán trưởng
06/2025 – nay	CTCP DatVietVAC Group Holdings	Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2021 – nay	CTCP DatViet VAC Digital Ventures	Kế toán trưởng
2025 – nay	CTCP DatViet VAC Media	Kế toán trưởng
2021 – nay	CTCP DatVietVAC Entertainment	Kế toán trưởng
12/2025 – nay	CTCP DatViet VAC Ventures	Kế toán trưởng
11/2025 – nay	CTCP DatViet VAC Digital Holdings	Kế toán trưởng
09/2025 – nay	CTCP Eternal Vision	Kế toán trưởng

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tập đoàn: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty do Tổ chức

đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGĐ, Phó TGĐ, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: Không có.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2024	Năm 2025	Lũy kế 6 tháng 2026
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng (đồng)	0	235.173.913	276.000.000
Cổ phiếu ESOP	0	0	0
Lợi ích khác	0	0	0

– Các khoản nợ đối với Tập đoàn: Không có.

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tập đoàn hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tập đoàn:

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ với doanh nghiệp	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
Bà Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Công ty cổ phần DatViet VAC Ventures	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	- Chức vụ: Kế toán trưởng	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP DatViet VAC Ventures sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Bà Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Công ty cổ phần DatViet VAC Digital Holdings	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	- Chức vụ: Kế toán trưởng	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP DatViet VAC Digital Holdings sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty
Bà Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Công ty Cổ phần Eternal Vision	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	- Chức vụ: Kế toán trưởng	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết với CTCP Eternal Vision sẽ được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

11.150.000 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

111.500.000.000 đồng

5. Giá chào bán

54.800 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Giá chào bán mỗi cổ phiếu không thấp hơn:

(1) Giá trị sổ sách của cổ phiếu của Công ty tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán sau khi làm tròn đến hàng trăm, được xác định là 11.800 đồng; và

(2) 60% giá trị định giá 01 cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 28/02/2026 theo kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K. phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phối hợp với Tổ chức thẩm định giá để thực hiện định giá giá trị cổ phiếu của Công ty.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/178/CT ngày 19/03/2026 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K. phát hành, giá trị 1 cổ phần của Công ty là 81.716 đồng.

ĐHĐCĐ quyết định Giá Chào Bán 01 cổ phiếu của Công ty trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là 54.800 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

Đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành.

Phương thức phân phối

Cổ Phiếu chào bán cho nhà đầu tư sẽ được phân phối thông qua đại lý phân phối được chỉ định là:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/11/2007 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Trách nhiệm chung của đại lý phân phối:

- Cung cấp và tiếp nhận bộ hồ sơ đăng ký mua Cổ Phiếu của nhà đầu tư. Tổ chức nhận đăng ký mua Cổ Phiếu là các công ty chứng khoán được lựa chọn và đã được UBCKNN cấp Giấy phép thực hiện nghiệp vụ kinh doanh môi giới chứng khoán theo Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu;
- Hướng dẫn nhà đầu tư đăng ký mua Cổ Phiếu của Tổ chức phát hành;
- Gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua Cổ Phiếu của nhà đầu tư cho Tổ chức phát hành ngay sau khi kết thúc đợt chào bán; và
- Các công việc khác có liên quan để quá trình chào bán diễn ra thành công.

Nguyên tắc phân phối Cổ Phiếu

DatVietVAC sẽ thực hiện phân phối Cổ Phiếu một cách công khai, công bằng và minh bạch theo đúng quy định của pháp luật. Đại lý phân phối sẽ không phải cam kết số lượng bán tối thiểu hay bán tối đa và đại lý phân phối sẽ được chào bán cho nhà đầu tư theo số lượng mà DatVietVAC được phép phát hành.

Phương án xử lý số lượng Cổ Phiếu đăng ký mua vượt số lượng Cổ Phiếu được phép chào bán

Trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua lớn hơn số lượng cổ phiếu được phép chào bán, cổ phiếu sẽ được phân phối tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư và đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài. Số cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Tổ chức phát hành sẽ hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư (nếu có) theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings ("Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu"). Việc phân phối cổ phiếu đảm bảo nguyên tắc phân phối theo đúng quy định tại Điều 26 Luật Chứng khoán và đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký mua Cổ Phiếu, DatVietVAC sẽ tổng hợp danh sách nhà đầu tư đăng ký mua, và do đó nhà đầu tư sẽ được phân bổ theo đúng một tỷ lệ phân bổ công bằng theo quy định của pháp luật liên quan.

Phương án cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết

Nếu còn cổ phiếu chưa phân phối hết sau khi kết thúc đợt chào bán (bao gồm cả số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ) ("Cổ Phiếu Cần Phân Phối") thì số Cổ Phiếu Cần Phân Phối đó sẽ được xử lý theo cách thức chào bán tiếp cho các nhà đầu tư với các điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư, giá chào bán không được thuận lợi hơn các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán ban đầu và đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài, cụ thể như sau:

- Tiêu chí xác định nhà đầu tư: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, nhà đầu tư được lựa chọn theo các tiêu chí do HĐQT xây dựng như sau:

- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước mong muốn và có năng lực tài chính để sở hữu cổ phiếu của Tổ chức phát hành; hoặc
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Tổ chức phát hành.

- Nguyên tắc xác định giá chào bán Cổ Phiếu Cần Phân Phối; Giá chào bán Cổ Phiếu Cần Phân Phối không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán ban đầu.
- Cổ Phiếu Cần Phân Phối được chào bán cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, và đảm bảo tuân thủ phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155 và điều kiện theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- Trong trường hợp hết thời gian phân phối Cổ Phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu số Cổ Phiếu Cần Phân Phối vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng Cổ Phiếu chưa được phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng Cổ Phiếu chào bán theo đúng số lượng Cổ Phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.
- Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ thực hiện các thủ tục để xin gia hạn thời gian chào bán Cổ Phiếu (nếu cần thiết).

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng đăng ký mua

Tối thiểu 100 (một trăm) Cổ Phiếu/nhà đầu tư và tối đa không quá 5.570.900 (năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn chín trăm) Cổ Phiếu/nhà đầu tư (không quá 5% vốn điều lệ của Tập đoàn dự kiến sau đợt chào bán). Số lượng cổ phiếu đăng ký là bội số của 100 (một trăm) Cổ Phiếu.

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Tập đoàn sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong bản thông báo chào bán Cổ Phiếu ra công chúng ("Bản Thông Báo Chào Bán") và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cổ phiếu cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

Phương thức thanh toán

Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Tổ chức phát hành theo thông tin tại Tiểu mục 11, Mục VIII của Bản cáo bạch này.

Phương thức đăng ký mua cổ phiếu

Theo thông báo tại Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối dự kiến: trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Tập

đoàn sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

Lịch trình chào bán cổ phiếu ra công chúng dự kiến như sau:

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
Ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực	D
Tổ chức phát hành thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán, bao gồm việc công bố Bản Thông Báo Chào Bán trên 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 (ba) số liên tiếp	D+1 đến D+3
Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua Cổ Phiếu	D+4 đến D+32
Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua cổ phiếu dự kiến	D+4
Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua cổ phiếu dự kiến	D+23
Tổ chức phát hành thông báo kết quả đăng ký đặt mua cho nhà đầu tư	D+24 đến D+25
Nhà đầu tư hoàn thành việc nộp tiền đăng ký đặt mua cổ phiếu theo thông báo kết quả đăng ký đặt mua của Tổ chức phát hành	D+26 đến D+32
Tổ chức phát hành ban hành quyết định về việc xử lý số Cổ Phiếu Cần Phân Phối và triển khai phân phối số cổ phiếu này (nếu có)	D+33 đến tối đa D+91
Tổ chức phát hành thực hiện báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả đợt chào bán	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
Tổ chức phát hành hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Tổ chức phát hành nhận được xác nhận của UBCKNN về kết quả đợt chào bán cổ phiếu
Thời gian chuyển giao Cổ Phiếu cho nhà đầu tư	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Ghi chú: Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, Tổ chức phát hành sẽ thông báo về thời gian phân phối cụ thể của đợt chào bán tại Bản Thông Báo Chào Bán và Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Toàn bộ Cổ Phiếu chào bán (không bao gồm Cổ Phiếu Cần Phân Phối) sẽ được chuyển nhượng tự do. Số lượng Cổ Phiếu Cần Phân Phối trong đợt chào bán được HĐQT phân phối tiếp (trừ trường hợp xử lý cổ phiếu lẻ) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ chuyển vào tài khoản phong tỏa do Tập đoàn mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TCB) – CN Sài Gòn.

Tên tài khoản : Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings

Số tài khoản : 744468744468

Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TCB) – CN Sài Gòn

Loại tiền tài khoản : VND

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối Cổ Phiếu không đáp ứng điều kiện tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ chức phát hành được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn, hoặc các trường hợp khác được quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán.

Phương án hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua Cổ Phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp UBCKNN quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN có quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu, Tổ chức phát hành sẽ công bố thông tin về việc hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu trên 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 (ba) số liên tiếp và thu hồi số Cổ Phiếu đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

Phương thức thu hồi cổ phiếu đã phát hành:

- Đối với cổ phiếu đã được nhà đầu tư lưu ký: Tập đoàn sẽ phối hợp cùng Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và các thành viên lưu ký (Công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản chứng khoán và lưu ký cổ phiếu Công ty) để thực hiện thủ tục thu hồi cổ phiếu theo quy định của VSDC.
- Đối với cổ phiếu chưa được nhà đầu tư lưu ký: Nhà đầu tư thực hiện thủ tục thu hồi cổ phiếu tại trụ sở của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings (vào các ngày làm việc trong tuần) theo thông báo của Tập đoàn về việc hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu nêu trên.

Phương thức hoàn trả tiền mua cổ phiếu:

- Tổ chức phát hành thực hiện chuyển khoản toàn bộ số tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư về tài khoản ngân hàng của NĐT do đại lý phân phối cung cấp trong Danh Sách NĐT (Đại lý phân phối căn cứ thông tin NĐT cung cấp trong Giấy Đăng Ký Mua).

Các điều khoản cam kết bồi thường cho nhà đầu tư nếu không tuân thủ trong thời hạn nêu trên:

Trong trường hợp quá thời hạn hoàn trả toàn bộ tiền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư, Tổ chức phát hành sẽ phải chịu lãi chậm trả tính trên số tiền trả chậm tính từ ngày đến hạn thanh toán cho đến khi toàn bộ số tiền chậm trả và lãi chậm trả đã được thanh toán toàn bộ cho nhà đầu tư. Lãi chậm trả là

100% lãi suất tiền gửi bình quân 12 tháng trả lãi sau của bốn ngân hàng TMCP tại Việt Nam là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) tính trên số ngày chậm trả tương ứng. Lãi suất này được xác định tại ngày đến hạn thanh toán.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo thông tin tại Tiểu mục 9, Mục V của Bản cáo bạch này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổ chức phát hành là 100% (Một trăm phần trăm).

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/07/2026, Tổ chức phát hành có tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 13,41%. Do đó, Tổ chức phát hành không giới hạn nhà đầu tư nước ngoài đặt mua Cổ phiếu phát hành ra công chúng. Tổ chức phát hành cam kết việc chào bán đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

15. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu và nhận cổ tức theo các quy định hiện hành của luật thuế thu nhập cá nhân, luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

15.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) quy định:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần x Thuế suất 0,1%

Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Cá nhân là cán bộ nhân viên được thưởng bằng cổ phiếu theo kế hoạch phát hành cổ phần thưởng cho người lao động (ESOP) chưa phải nộp thuế từ tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu thưởng thì nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

15.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 (sau đây gọi chung là "Luật Thuế TNDN 2008") thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.
- Tổ chức nước ngoài: Theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức:

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

16. Thông tin về các cam kết

16.1. Cam kết của Cổ đông lớn

Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings ("**Công ty**") hiện có ba (03) cổ đông lớn. Thông tin chi tiết của các cổ đông lớn phải cam kết cùng nắm giữ cổ phiếu Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước thời điểm phát hành	Tỷ lệ sở hữu trước phát hành	Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Tỷ lệ cam kết nắm giữ 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (*)
1	Ông Đinh Bá Thành	22.018.853	21,960%	13.592.996	12,200%
2	Ông Đào Văn Kính	14.077.627	14,040%	8.690.604	7,800%
3	MET VM Holding Pte. Ltd.	12.225.224	12,193%	0	0%
	Tổng cộng	**48.321.704**	**48,193%**	**22.283.600**	**20,000%**

Nguồn: DatVietVAC

(*) Lưu ý: Tỷ lệ này được tính toán căn cứ trên giả định đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty với số lượng 11.150.000 cổ phiếu được chào bán hết, theo đó số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sau đợt chào bán dự kiến là 111.418.000 cổ phiếu.

Các cổ đông lớn có tên theo danh sách liệt kê như trên đồng ý cam kết cùng nhau nắm giữ số lượng cổ phần tương ứng theo danh sách với tổng số lượng là 22.283.600 cổ phần (tương đương 20% vốn

điều lệ sau chào bán của Công ty) trong thời gian là một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng của Công ty.

16.2. Các cam kết của Tổ chức phát hành

a. *Cam kết về việc thực hiện niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán*

Tổ chức phát hành cam kết triển khai thực hiện đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo quy định pháp luật.

b. *Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán*

Tại thời điểm ban hành Bản cáo bạch này, Tổ chức phát hành cam kết:

- Tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của DatVietVAC được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn như được quy định tại Điểm (d) Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng Khoán;
- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích như được quy định tại Điểm (e) Khoản 3 Điều 15 Luật Chứng Khoán;
- Việc phát hành Cổ Phiếu hoặc xử lý Cổ Phiếu Cần Phân Phối (nếu có) đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại DatVietVAC như được quy định tại Điều 139 Nghị Định 155;
- Tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155 về việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua;
- Tuân thủ quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại Điều 293 Nghị Định 155;
- Việc phân phối Cổ Phiếu đáp ứng quy định về việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ, công ty con như được quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh Nghiệp;
- Đáp ứng đầy đủ cơ cấu thành viên HĐQT áp dụng đối với công ty niêm yết. Đồng thời, các thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Ủy ban kiểm toán, và Ban Tổng Giám đốc của Tổ chức phát hành đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

IX. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. Mục đích chào bán

Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng với các mục đích sau:

(i) Huy động nguồn vốn mới để tăng cường năng lực tài chính cho Công ty, công ty con và các công ty con gián tiếp, qua đó cải thiện cơ cấu vốn, đảm bảo an toàn tài chính đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty, công ty con và các công ty con gián tiếp trong thời gian tới;

(ii) Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, công ty con và các công ty con gián tiếp;

2. Phương án khả thi

Không áp dụng.

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án

Không áp dụng.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

X. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Tổng số tiền Công ty dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán là 611.020.000.000 đồng, sẽ được phân bổ theo mục đích sử dụng với chi tiết như sau:

Bảng 51: Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng vốn (đồng)	% số tiền thu được từ đợt chào bán	Tiến độ giải ngân
I	**Góp tăng vốn vào Công ty CP DatViet VAC Media nhằm:**	***536.899.150.000***	***87,9%***	**Năm 2026, 2027**
1	***Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media để:***	***515.864.230.000***	***84,4%***	***Năm 2026, 2027***
1.1	*Trả nợ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) theo Thỏa thuận chung về tiện ích - bản sửa đổi số 5 (VNM1008412) ngày 24/10/2025*	*102.644.200.000*	*16,8%*	Năm 2026, 2027
1.2	*Trả nợ Ngân hàng UOB Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số UOB/HCMC/CMB-1689 ngày 15/10/2024*	*72.340.000.000*	*11,8%*	Năm 2026, 2027
1.3	*Bổ sung vốn lưu động để trả tiền Nhà cung cấp theo Kế hoạch trả tiền nhà cung cấp thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty CP DatViet VAC Media*	*340.880.030.000*	*55,8%*	Năm 2026, 2027
2	***Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần TKL để:***	**21.034.920.000**	***3,4%***	***Năm 2026, 2027***
-	*Trả nợ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) theo Thỏa thuận chung về tiện ích Bản sửa đổi số 3 (VNM 1008408) ngày 24/10/2025*	*17.374.920.000*	*2,8%*	Năm 2026, 2027
-	*Trả nợ Ngân hàng UOB Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số UOB/HCMC/CMB-1690 ngày 15/10/2024*	*3.660.000.000*	*0,6%*	Năm 2026, 2027
II	**Góp tăng vốn vào Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment nhằm:**	***74.120.850.000***	***12,1%***	**Năm 2026, 2027**
1	***Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Vie Channel để:***	***51.882.720.000***	***8,5%***	***Năm 2026, 2027***
-	*Trả nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cho vay số CLC-74210-01 ngày 07/02/2026*	*33.131.500.000*	*5,4%*	Năm 2026, 2027
-	*Trả tiền nhà cung cấp theo Kế hoạch trả tiền nhà cung cấp thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vie Channel*	*18.751.220.000*	*3,1%*	Năm 2026, 2027
2	***Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion để:***	***22.238.130.000***	***3,6%***	***Năm 2026, 2027***
-	*Trả nợ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) theo Thỏa thuận chung về tiện ích - bản sửa đổi số 1 (VNM1008413) ngày 24/10/2025*	*22.238.130.000*	*3,6%*	Năm 2026, 2027

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng vốn (đồng)	% số tiền thu được từ đợt chào bán	Tiến độ giải ngân
	Tổng cộng	**611.020.000.000**	**100,0%**	

Tổng số tiền thực tế thu được từ Đợt Chào Bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán (bao gồm nhưng không giới hạn ở phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán, phí phân phối chứng khoán, v.v.) ("**Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán**") sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi kết thúc Đợt Chào Bán. Tùy thuộc vào Số tiền ròng thu được từ Đợt Chào Bán, HĐQT sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, thứ tự ưu tiên sử dụng vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều Lệ.

Trong trường hợp Công ty huy động không đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch nêu trên thì số tiền thu được thực tế từ đợt chào bán sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống hoặc điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế.

Trong thời gian số tiền thu được từ đợt chào bán chưa được sử dụng để giải ngân cho các mục đích sử dụng vốn nói trên hoặc các mục đích khác được sửa đổi theo đúng thẩm quyền, Công ty, công ty con và công ty con gián tiếp được phép sử dụng để gửi tiết kiệm ngân hàng.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ Đợt Chào Bán: Trong trường hợp Đợt Chào Bán không huy động đủ nguồn vốn dự kiến theo kế hoạch cho các mục đích nêu trên, HĐQT được quyết định các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty, (ii) điều chỉnh tiến độ triển khai các mục đích sử dụng vốn để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được thông qua.

Lưu ý:
Giả định tổng *số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 11.150.000 cổ phiếu với giá chào bán là 54.800 đồng/cổ phiếu. Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán.*

Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

1. Góp vốn vào Công ty CP DatViet VAC Media

- Thông tin về Công ty CP DatViet VAC Media
  - Tên công ty: Công ty CP DatViet VAC Media
  - GCN ĐKDN: 0318805969
  - Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, pháp luật, dịch vụ pháp lý)

- Vốn điều lệ: 311.474.870.000 đồng

- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành:
  - Công ty là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty CP DatViet VAC Media
  - Bà Nguyễn Hạnh Uyên Trâm (Kế toán trưởng của DatVietVAC) là Kế toán trưởng của Công ty CP DatViet VAC Media.
  - Ông Hoàng Trọng Khải (Thành viên HĐQT của DatVietVAC) là Tổng Giám đốc của Công ty CP DatViet VAC Media.
- Thông tin về việc góp vốn:
  - Cơ sở pháp lý DatVietVAC thực hiện góp vốn tại Công ty CP DatViet VAC Media:
    - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2026 của DatVietVAC;
    - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 07/2026/DVGH-NQ-HĐQT ngày 09/06/2026 của HĐQT Công ty về triển khai việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
  - Số vốn góp dự kiến tăng thêm: **536.899.150.000 đồng**.
  - Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty CP DatViet VAC Media trước khi tăng vốn: 99%
  - Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty CP DatViet VAC Media sau khi tăng vốn: 99,63%
  - Nguồn góp vốn vào Công ty CP DatViet VAC Media: DatVietVAC sử dụng một phần tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để góp vốn vào Công ty CP DatViet VAC Media.
  - Thời điểm góp vốn dự kiến: Trong năm 2026, sau khi DatVietVAC thu xếp được nguồn vốn từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
  - Trong trường hợp số tiền thực tế DatVietVAC thu được từ đợt chào bán theo Phương án chào bán không đủ để tăng vốn điều lệ của Công ty CP DatViet VAC Media như dự kiến thì Hội đồng quản trị sẽ quyết định (i) điều chỉnh số vốn góp vào Công ty thành viên, và/hoặc (ii) sử dụng các nguồn khác của DatVietVAC để tăng vốn điều lệ cho Công ty thành viên.
- Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty CP DatViet VAC Media
  - Cơ sở pháp lý:
    - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVVM-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty CP DatViet VAC Media.
  - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 311.474.870.000 đồng
  - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 53.689.915 cổ phần
  - Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
  - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 536.899.150.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau khi tăng dự kiến: 848.374.020.000 đồng
  - Thời gian thực hiện: Trong năm 2026

- Mục đích tăng vốn: để Công ty CP DatViet VAC Media:
  - tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động để trả tiền Nhà cung cấp
  - tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần TKL để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính
- Phương án sử dụng vốn của Công ty CP DatViet VAC Media: được nêu tại Bảng 51: Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media

- Thông tin về Công ty Cổ phần Dat Viet Media
  - Tên công ty: Công ty Cổ phần Dat Viet Media
  - GCN ĐKDN: 0304752594
  - Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo
  - Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành:
  - Công ty CP DatViet VAC Media (Công ty con của DatVietVAC) là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dat Viet Media.
  - Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DatVietVAC) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dat Viet Media.
  - Bà Nguyễn Thị Bích Thùy (vợ ông Đào Văn Kính - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DatVietVAC) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dat Viet Media.
  - Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DatVietVAC) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dat Viet Media.
- Thông tin về việc góp vốn:
  - Cơ sở pháp lý Công ty CP DatViet VAC Media thực hiện góp vốn tại Công ty Cổ phần Dat Viet Media:
    - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVVM-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty CP DatViet VAC Media;
    - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVM-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty Cổ phần Dat Viet Media;
  - Số vốn góp dự kiến tăng thêm: 515.864.230.000 đồng.
  - Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty Cổ phần Dat Viet Media trước khi tăng vốn: 99%
  - Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty Cổ phần Dat Viet Media sau khi tăng vốn: 99,96%
  - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 20.000.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 515.864.230.000 đồng

- Vốn điều lệ sau khi tăng dự kiến: 535.864.230.000 đồng
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026
- Mục đích tăng vốn: để Công ty Cổ phần Dat Viet Media:
  - Trả nợ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
  - Trả nợ Ngân hàng UOB Việt Nam
  - Bổ sung vốn lưu động để trả tiền Nhà cung cấp
- Phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Dat Viet Media: được nêu tại Bảng 51: Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần TKL

- Thông tin về Công ty Cổ phần TKL
  - Tên công ty: Công ty Cổ phần TKL
  - GCN ĐKDN: 0313367616
  - Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo
  - Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng
- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành:
  - Công ty CP DatViet VAC Media (Công ty con của DatVietVAC) là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần TKL.
  - Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DatVietVAC) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần TKL.
  - Bà Nguyễn Thị Bích Thùy (vợ ông Đào Văn Kính - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DatVietVAC) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TKL.
  - Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DatVietVAC) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TKL.
- Thông tin về việc góp vốn:
  - Cơ sở pháp lý Công ty CP DatViet VAC Media thực hiện góp vốn tại Công ty Cổ phần TKL:
    - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVVM-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty CP DatViet VAC Media;
    - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/2026/TKL-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty Cổ phần TKL;
  - Số vốn góp dự kiến tăng thêm: 21.034.920.000 đồng.
  - Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty Cổ phần TKL trước khi tăng vốn: 99%
  - Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty Cổ phần TKL sau khi tăng vốn: 99,91%
  - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 2.000.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 21.034.920.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau khi tăng dự kiến: 23.034.920.000 đồng
  - Thời gian thực hiện: Trong năm 2026

- Mục đích tăng vốn: để Công ty Cổ phần TKL:
  - Trả nợ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
  - Trả nợ Ngân hàng UOB Việt Nam
- Phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần TKL: được nêu tại Bảng 51: Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

2. Góp vốn vào Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment

- Thông tin về Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment
  - Tên công ty: Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment
  - GCN ĐKDN: 0305749499
  - Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Hoạt động kinh doanh chính: Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ dịch vụ tư vấn tài chính - kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
  - Vốn điều lệ: 193.133.990.000 đồng
- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành
  - DatVietVAC là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.
  - Ông Đinh Bá Thành (Chủ tịch HĐQT của DatVietVAC) là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.
  - Ông Hoàng Trọng Khải (Thành viên HĐQT của DatVietVAC) là Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.
  - Ông Đào Văn Kính (Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DatVietVAC) là Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.
- Thông tin về việc góp vốn
  - Cơ sở pháp lý DatVietVAC thực hiện góp vốn tại Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment:
    - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2026 của DatVietVAC;
    - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 07/2026/DVGH-NQ-HĐQT ngày 09/06/2026 của HĐQT Công ty về triển khai việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
  - Số vốn góp dự kiến tăng thêm: **74.120.850.000 đồng.**
  - Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment trước khi tăng vốn: 99,00%
  - Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment sau khi tăng vốn: 99,28%
  - Nguồn góp vốn vào Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment: DatVietVAC sử dụng một phần tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để góp vốn vào Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.
  - Thời điểm góp vốn dự kiến: Trong năm 2026, sau khi DatVietVAC thu xếp được nguồn vốn từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

- Trong trường hợp số tiền thực tế DatVietVAC thu được từ đợt chào bán theo Phương án chào bán không đủ để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment như dự kiến thì Hội đồng quản trị sẽ quyết định (i) điều chỉnh số vốn góp vào Công ty thành viên, và/hoặc (ii) sử dụng các nguồn khác của DatVietVAC để tăng vốn điều lệ cho Công ty thành viên.

- Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment
  - Cơ sở pháp lý:
    - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2026/DVEG-NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026;
  - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 193.133.990.000 đồng
  - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 74.120.850.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau khi tăng dự kiến: 267.254.840.000 đồng
  - Thời gian thực hiện: Trong năm 2026
  - Mục đích tăng vốn: để Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment:
    - tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Vie Channel để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động của Công ty
    - tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động của Công ty
  - Phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment: được nêu tại Bảng 51: Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Vie Channel

- Thông tin về Công ty Cổ phần Vie Channel
  - Tên công ty: Công ty Cổ phần Vie Channel
  - GCN ĐKDN: 0304384823
  - Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo
  - Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành:
  - Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment (Công ty con của DatVietVAC) là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Vie Channel.
  - Ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DatVietVAC là cổ đông của Công ty Cổ phần Vie Channel, chiếm tỷ lệ 0,549%
  - Ông Đào Văn Kính - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DatVietVAC là cổ đông của Công ty Cổ phần Vie Channel, chiếm tỷ lệ 0,351%
  - Ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DatVietVAC là cổ đông của Công ty Cổ phần Vie Channel, chiếm tỷ lệ 0,1%
  - Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DatVietVAC) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vie Channel.

- Bà Nguyễn Thị Bích Thùy (vợ ông Đào Văn Kính - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DatVietVAC) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vie Channel.
- Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DatVietVAC) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vie Channel.

▪ Thông tin về việc góp vốn:
- Cơ sở pháp lý Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment thực hiện góp vốn tại Công ty Cổ phần Vie Channel:
  - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVEG-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment;
  - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/VCH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty Cổ phần Vie Channel;
- Số vốn góp dự kiến tăng thêm: 51.882.720.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty Cổ phần Vie Channel trước khi tăng vốn: 99%
- Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty Cổ phần Vie Channel sau khi tăng vốn: 99,30%
- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 120.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 51.882.720.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng dự kiến: 171.882.720.000 đồng
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026
- Mục đích tăng vốn: để Công ty Cổ phần Vie Channel bổ sung vốn lưu động của Công ty, cụ thể để trả tiền nhà cung cấp.
- Phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Vie Channel: được nêu tại Bảng 51: Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion

▪ Thông tin về Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion
- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion
- GCN ĐKDN: 0302147601
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng

▪ Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành:
- DatViet VAC Entertainment (Công ty con của DatVietVAC) là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion
- Ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DatVietVAC là cổ đông của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion, chiếm tỷ lệ 0,021%
- Ông Đào Văn Kính - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DatVietVAC là cổ đông của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion, chiếm tỷ lệ 0,0702%
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DatVietVAC) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion.

- Bà Nguyễn Thị Bích Thùy (vợ ông Đào Văn Kính - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DatVietVAC) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion.
- Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DatVietVAC) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion.

- Thông tin về việc góp vốn:
  - Cơ sở pháp lý Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment thực hiện góp vốn tại Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion:
    - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVEG-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment;
    - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DTP-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion;
  - Số vốn góp dự kiến tăng thêm: 22.238.130.000 đồng.
  - Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion trước khi tăng vốn: 99%
  - Tỷ lệ sở hữu của DatVietVAC tại Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion sau khi tăng vốn: 99,69%
  - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 10.000.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 22.238.130.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau khi tăng dự kiến: 32.238.130.000 đồng
  - Thời gian thực hiện: Trong năm 2026
  - Mục đích tăng vốn: để Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion trả nợ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).
  - Phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion: được nêu tại Bảng 51: Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XI. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Mã cổ phiếu

Không có

4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết

Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết là 100.268.000 (Bằng chữ: Một trăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) cổ phiếu.

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết

Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 109, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

Các cổ đông sáng lập không bị hạn chế chuyển nhượng do đã thỏa mãn điều kiện 03 năm từ khi thành lập.

Danh sách các cá nhân và tổ chức bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP chi tiết như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng từ ngày giao dịch đầu tiên	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Ông Đinh Bá Thành	Chủ tịch HĐQT	22.018.853	22.018.853	11.009.427
2	Ông Đào Văn Kính	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	14.077.627	14.077.627	7.038.814
3	Ông Hoàng Trọng Khải	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên UBKT	501.330	501.330	250.665

STT	Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng từ ngày giao dịch đầu tiên	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo
4	Ông Thng Tien Tat	Thành viên HĐQT	-	-	-
5	Ông Ngô Thế Triệu	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	-	-	-
6	Bà Phạm Thị Thanh Tâm	Giám đốc tài chính	-	-	-
7	Bà Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Kế toán trưởng	-	-	-
8	MET VM Holding Pte. Ltd.		12.225.224	12.225.224	6.112.612
Tổng			**48.823.034**	**48.823.034**	**24.411.518**

Nguồn: DatVietVAC

6. Phương pháp tính giá

Theo kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K. theo Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/178/CT ngày 19/03/2026. Theo đó, căn cứ vào cơ sở giá trị của tài sản thẩm định giá, kết quả khảo sát hiện trạng tài sản, áp dụng các phương pháp trên trong tính toán, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K. đã trình bày kết quả như sau:

Tài sản thẩm định giá	Giá trị doanh nghiệp, giá trị vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Phương pháp thẩm định giá	Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do của doanh nghiệp
Thời điểm thẩm định giá	28/02/2026
Giá trị doanh nghiệp	8.570.426.760.761 đồng
Giá trị vốn chủ sở hữu	8.193.504.658.827 đồng (tương đương 81.716 đồng/cổ phiếu)

Căn cứ theo nguyên tắc xác định giá chào bán được ĐHĐCĐ thông qua, giá chào bán mỗi cổ phiếu không thấp hơn:

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu của Công ty tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán sau khi làm tròn đến hàng trăm, được xác định là 11.800 đồng; và
- 60% giá trị định giá 01 cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 28/02/2026 theo kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K. phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phối hợp với Tổ chức thẩm định giá để thực hiện định giá giá trị cổ phiếu của Công ty.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/178/CT ngày 19/03/2026 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K. phát hành, giá trị một cổ phần của Công ty là 81.716 đồng. ĐHĐCĐ

quyết định Giá chào bán mỗi cổ phần của Công ty trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là 54.800 đồng/cổ phần. Công ty xác định giá niêm yết ngày giao dịch đầu tiên bằng với giá chào bán lần đầu ra công chúng để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư.

Ngày 30/06/2026, Công ty đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 319/GCN-UBCK. Căn cứ Giấy chứng nhận nêu trên, Công ty đang triển khai đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết)

Trong hoạt động, Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings và các công ty con thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, v.v. phụ thuộc vào các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và các công ty con, tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

7.1. Các loại thuế có liên quan đến Tổ chức đăng ký niêm yết

7.1.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/10/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế TNDN năm 2025, mức thuế suất thuế TNDN hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp tại Việt Nam là 20% trên lợi nhuận tính thuế, trừ các trường hợp:

- Thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng
- Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng
- Thuế suất từ 25% đến 50% áp dụng đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí (Thủ tướng Chính phủ quyết định cụ thể cho từng hợp đồng dầu khí, căn cứ vào điều kiện và trữ lượng mỏ).
- Thuế suất 50% áp dụng đối với hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên quý hiếm (nếu mỏ có ≥70% diện tích ở địa bàn đặc biệt khó khăn thì áp dụng 40%).
- Thuế suất ưu đãi nếu Doanh nghiệp thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo luật định.

Theo đó, mức thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings và các công ty con là 20% trên lợi nhuận tính thuế trừ một số công ty con được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định.

Các ưu đãi này thường áp dụng cho các dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn và/hoặc lĩnh vực được khuyến khích đầu tư. Các ưu đãi thuế TNDN hiện đang áp dụng tại một số công ty con của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings bao gồm:

- Thuế suất ưu đãi, thường là 10% trong 15 năm đầu kể từ khi phát sinh doanh thu đối với dự án đầu tư mới.

- Ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế: miễn thuế TNDN trong giai đoạn đầu (thường 2–4 năm kể từ khi dự án phát sinh lợi nhuận tính thuế), và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong các năm tiếp theo (thường 4–9 năm).

Trước đó, Công ty áp dụng mức thuế suất TNDN căn cứ theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN ngày 19/06/2013 và Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014.

7.1.2. Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025, thuế suất áp dụng cho Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings và các công ty con là 10%. Trước đó, Công ty áp dụng mức thuế suất GTGT căn cứ theo quy định của Luật thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.

Theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025, thuế suất thuế GTGT được giảm từ 10% xuống 8% đối với một số ngành nghề trong năm 2025. Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings và các công ty con thực hiện theo hướng dẫn tại các Nghị định này để áp dụng đúng thuế suất GTGT khi bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

7.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

7.2.1. Thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) quy định:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần x Thuế suất 0,1%

Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.
- Cá nhân là cán bộ nhân viên được thưởng bằng cổ phiếu theo kế hoạch phát hành cổ phần thưởng cho người lao động (ESOP) chưa phải nộp thuế từ tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển

nhượng cổ phiếu thưởng thì nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

7.2.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 (sau đây gọi chung là "Luật Thuế TNDN 2008") thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.
- Tổ chức nước ngoài: Theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức:

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Trụ sở chính

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

Phòng giao dịch Nguyễn Huệ

Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài nguyên, Số 10 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại:(84-28) 8882 6868 Fax: (84-28) 3914 3209

Phòng giao dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, Số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại:(84-28) 8882 6868

Chi nhánh Hà Nội:

Tầng 6, Tòa nhà Số 109 Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6262 6999 Fax: (84-24) 6278 2688

Phòng giao dịch Mỹ Đình

SAP.A09 Tòa A – Chung cư cao tầng HH2-1 (The Matrix One), Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)

Điện thoại: (84-28) 8882 6868 Fax: (84-24) 6278 2688

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về việc đăng ký niêm yết

Trên cơ sở các thông tin mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap đã thu thập được về Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap có một số nhận định như sau: Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó, định hướng phát triển của Tập đoàn hoàn toàn phù hợp với triển vọng phát triển của ngành. Ngoài ra, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định pháp luật, đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện đăng ký niêm yết. Do đó, Tổ chức tư vấn đánh giá việc đăng ký niêm yết của Công ty là phù hợp với triển vọng phát triển của ngành.

2. Đại lý phân phối

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Trụ sở chính

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

3. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sunwah, Số 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3821 9266

Website: www.kpmg.com.vn

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo về vốn điều lệ đã góp

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 2456 783 999

Website: www.uhy.vn

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XIII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XIV. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH BÁ THÀNH	ĐÀO VĂN KÍNH

CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH	KẾ TOÁN TRƯỞNG
NGÔ THẾ TRIỆU	PHẠM THỊ THANH TÂM	NGUYỄN HẠNH UYÊN TRÂM

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

TỔNG GIÁM ĐỐC

TÔN MINH PHƯƠNG

XV. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 20/06/2019, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13/02/2026

2. **Phụ lục II** : - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2026; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVGH-BB-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2026.
   - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 07/2026/DVGH-NQ-HĐQT ngày 09/06/2026 về triển khai việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty
   - Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2026/DVGH-NQ-HĐQT ngày 09/06/2026 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty

3. **Phụ lục III** : - Điều lệ Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings

4. **Phụ lục IV** : - BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm tài chính 2024 đã được kiểm toán
   - BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm tài chính 2025 đã được kiểm toán
   - BCTC riêng lẻ và hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

5. **Phụ lục V** : - Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026 đã được kiểm toán

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày..... Tháng..... N...

SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0315744468

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 06 năm 2019

Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 13 tháng 02 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Văn Kính

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DATVIET VAC GROUP HOLDINGS CORPORATION

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: *02838241919* Số Fax: *02838290507*

Thư điện tử: *infor@datvietvac.vn* Website: *http://datvietvac.vn*

3. Vốn điều lệ: 1.002.680.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn không trăm lẻ hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 100.268.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: ĐÀO VĂN KÍNH Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *24/02/1967* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *056067000026*

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *37/44 Trần Đình Xu, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Lê Thị Hồng Nga

CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS ***DATVIET VAC GROUP HOLDINGS CORPORATION***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom – Hapiness*** ------oOo------
Số/ *No.*: 04/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026* *Ho Chi Minh City, June 09th, 2026*

SAO Y BẢN CHÍNH
20 Tháng 10 Năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Văn Kính

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
RESOLUTION OF THE 2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh Nghiệp**");/ Pursuant to the Law on Enterprises 2020, as amended and supplemented in 2025 and its guiding documents ("**Law on Enterprises**");*

*Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2020, sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Chứng Khoán**");/ Pursuant to the Law on Securities 2020, as amended in 2024 and its guiding documents ("**Law on Securities**");*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị định số 155**"), được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/9/2025;/ Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities ("**Decree 155**"), as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP of the Government dated September 11, 2025;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings ("**Công ty**" hoặc"**DVGH**") đã được ĐHĐCĐ thông qua và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm ("**Điều Lệ**");/ Pursuant to the Charter of DatViet VAC Group Holdings Corporation ("**Company**" or"**DVGH**") ratified by the General Meeting of Shareholders as amended and supplemented from time to time ("**Charter**");*

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2026;/ Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders No. 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ dated March 02, 2026;

*Căn cứ nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 04/2026/DVGH-BB-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2026("**Biên Bản Họp**"); / Pursuant to the Minutes of the General Meeting of Shareholders No. 04/2026/DVGH-BB-DHDCD dated June 9th, 2026 ("**Meeting Minutes**").*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS ("ĐHĐCĐ")
THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
DATVIET VAC GROUP HOLDINGS CORPORATION ("GMS")

QUYẾT NGHỊ/ *RESOLVES:*

Điều 1. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng ("**Phương Án Chào Bán**") thay thế cho Phương Án Chào Bán đã được ĐHĐCĐ của Công ty thông qua tại Điều 4 Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2026 với chi tiết như sau:

Article 1. *Approving the Plan for the initial public offering of shares of the Company ("**Offering Plan**"), which replaces the Offering Plan previously approved by the Company's GMS under Article 4 of General Meeting of Shareholders Resolution No. 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ dated March 2, 2026 with the details as follows:*

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN/ THE OFFERING PLAN

1. Tên Tổ chức phát hành/ *Issuer Name:*	:	Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings *DatViet VAC Group Holdings Corporation*
2. Tên cổ phiếu chào bán/ *Name of Shares to be offered:*	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings *Shares of DatViet VAC Group Holdings Corporation*
3. Loại chứng khoán chào bán/ *Type of Securities:*	:	Cổ phiếu phổ thông/ *Ordinary shares*
4. Mệnh giá cổ phiếu/ *Par Value:*	:	10.000 đồng/cổ phiếu | *VND 10,000/share*
5. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán/ *Number of shares before the Offering*	:	100.268.000 (Một trăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) cổ phiếu *100,268,000 (One hundred million two hundred sixty-eight thousand) shares*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành/ *Number of outstanding shares*:	:	100.268.000 (Một trăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) cổ phiếu *100,268,000 (One hundred million two hundred sixty-eight thousand) shares*
- Số lượng cổ phiếu quỹ/ *Number of treasury shares*	:	0 *(không)* cổ phiếu | *0 (zero) share*
6. Vốn điều lệ của Công ty trước Đợt Chào Bán/ *Charter Capital before the Offering*	:	1.002.680.000.000 Đồng. (Bằng chữ: Một nghìn không trăm lẻ hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu Đồng) *VND 1,002,680,000,000 (In words: One thousand and two billion, six hundred and eighty million Vietnamese Dong)*
7. Tỷ lệ chào bán dự kiến/ *Estimated offering ratio*	:	Tối đa **11,12%** tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành *Maximum **11.12%** of the total outstanding shares*
8. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến/ *Estimated offering volume*	:	Tối đa **11.150.000** cổ phiếu *Maximum **11,150,000** shares*

9. Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá)/ *Total estimated offering value (at par value)*	:	Tối đa 111.500.000.000 Đồng (Bằng chữ: Một trăm mười một tỷ năm trăm triệu Đồng) *VND 111,500,000,000 (In words: One hundred eleven billion and five hundred million Vietnamese Dong)*
10. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau Đợt Chào Bán/ *Estimated outstanding shares after the Offering*	:	Tối đa 111.418.000 cổ phiếu *Maximum 111,418,000 shares*
11. Vốn điều lệ dự kiến sau Đợt Chào Bán/ *Estimated Charter Capital after the Offering*	:	Tối đa 1.114.180.000.000 Đồng (Bằng chữ: Một nghìn một trăm mười bốn tỷ một trăm tám mươi triệu Đồng) *Maximum VND 1,114,180,000,000 (In words: One trillion one hundred fourteen billion one hundred eighty million Vietnamese Dong)*
12. Hình thức chào bán/ *Method of offering*	:	Chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng *Initial public offering of shares*
13. Đối tượng chào bán/ *Targeted participants*	:	Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua cổ phiếu Công ty và không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền mua theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Phương Án Chào Bán này. *Domestic and foreign organizations and individuals who have demand to purchase the Company's shares and are not subject to prohibition or restriction on the right to purchase according to the provisions of law, the Company's Charter, and this Offering Plan.*
14. Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán/ *Offering Price and Pricing Principles*	:	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/178/CT ngày 19/03/2026 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K. phát hành, giá trị một cổ phần của Công ty là 81.716 đồng. ĐHĐCĐ quyết định Giá chào bán mỗi cổ phần của Công ty trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là **54.800** đồng/cổ phần./ *Based on Valuation Certificate No. 061/2026/178/CT dated March 19, 2026, issued by Thang Long Auditing and Valuation Co., Ltd. (T.D.K.), the value of one share of the Company is VND 81,716. The GMS has decided that the Offering Price per share in the Company's Initial Public Offering is **54,800** VND per share.*

15. Phương thức phân phối/ *Distribution method*	:	Thực hiện phân phối thông qua đại lý phân phối. Ủy quyền cho HĐQT toàn quyền lựa chọn phương thức phân phối phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu của Công ty tại thời điểm phát hành. *Distribution through distribution agents. The BOD is authorized to fully choose the appropriate distribution method in accordance with the provisions of law and the Company's needs at the time of issuance.*
16. Thời gian chào bán dự kiến/ *Expected Offering Plan*	:	Dự kiến trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**") cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Thời điểm chào bán cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. *Expected in 2026, after being granted the Registration Certificate for Public Offering of Shares by the State Securities Commission ("**SSC**"). The specific timing of the offering shall be decided by the BOD in accordance with the Law on Securities and relevant law.*
17. Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài/ *Plan to ensure compliance with foreign ownership ratio*	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty. *The GMS authorizes the BOD to approve the Plan to ensure that the share offering meets the regulations on maximum foreign ownership ratio at the Company.*
18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết/ *Handling plan in case of undistributed shares*	:	Đối với toàn bộ cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo quy định pháp luật, tuân thủ Phương Án Chào Bán đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài./ *For all shares for which the investors did not register to purchase, shares for which the investors registered to purchase but did not remit payment, and fractional shares, the GMS authorizes the BOD to continue offering them to other investors in accordance with legal regulations, complying with the Offering Plan to ensure compliance with regulations on foreign ownership ratio.*

		Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT (i) xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết, (ii) điều kiện về quyền, nghĩa vụ của các nhà đầu tư này, và (iii) quyết định giá chào bán cho các nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Đợt Chào Bán ban đầu. Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155 và điều kiện theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh Nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành./ *In the event the BOD redistributes the remaining shares, the GMS authorizes the BOD to: (i) determine criteria and list of investors eligible to purchase the remaining shares; (ii) determine conditions on the rights and obligations of these investors; and (iii) decide the offering price for these investors, provided that the offering price is not lower than the price offered to investors in the initial Offering. The remaining shares redistributed will be subject to a 01-year transfer restriction from the completion date of the Offering (the date of ending the collection of money for the securities offered from investors), and shall ensure compliance with Article 42 of Decree 155, conditions under Article 195 of the Law on Enterprises, and other relevant applicable law.* Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong Đợt Chào Bán./ *In the event that the distribution period expires as per legal regulations, including any extension (if any), if shares still remain undistributed to other investors, the BOD shall cancel these undistributed shares and adjust the total number of*

		offered shares according to the actual number of shares distributed in the Offering.
19. Hạn chế chuyển nhượng/ *Transfer restrictions*	:	Toàn bộ cổ phiếu chào bán (không bao gồm số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nói trên) sẽ được tự do chuyển nhượng; và/ *All offered shares (excluding the undistributed shares redistributed by the BOD according to the Handling plan mentioned above) shall be freely transferable; and* Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư). *The number of undistributed shares redistributed by the BOD according to the Handling plan mentioned above shall be restricted from transfer for 01 year from the completion date of the Offering (the date of ending the collection of money for the offered securities from investors)*
20. Hủy bỏ đợt chào bán/ *Cancellation of the Offering*	:	Đợt Chào Bán sẽ bị hủy bỏ trong các trường hợp được quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán. *The Offering will be cancelled in the cases as stipulated in Article 28 of the Law on Securities.*

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN/ PURPOSES OF THE OFFERING

Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng với các mục đích sau/ *The Company conducts the initial public offering of shares for the following purposes*:

(i) Huy động nguồn vốn mới để tăng cường năng lực tài chính cho Công ty, công ty con và các công ty con gián tiếp, qua đó cải thiện cơ cấu vốn, đảm bảo an toàn tài chính đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty, công ty con và các công ty con gián tiếp trong thời gian tới; và
To mobilize new capital to strengthen the financial capacity of the Company, its subsidiaries and indirect subsidiaries, thereby improving capital structure, ensuring financial safety, and creating a foundation for the sustainable development of the Company, its subsidiaries and indirect subsidiaries in the coming period; and

(ii) Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, công ty con và các công ty con gián tiếp.
To supplement working capital for business operation of the Company, its subsidiaries and indirect subsidiaries.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/ *PLAN FOR USE OF PROCEEDS FROM THE OFFERING*

Tổng số tiền Công ty dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán là 611.020.000.000 đồng, sẽ được phân bổ theo mục đích sử dụng với chi tiết như sau/ *The total amount expected to be collected by the Company from the Offering is VND 611,020,000,000, shall be allocated according to the purposes of use with details as follows:*

STT *No.*	Mục đích sử dụng vốn *Use of Proceeds*	Kế hoạch sử dụng vốn (đồng) *Use plan (VND)*	% số tiền thu được từ đợt chào bán *% of proceeds*	Tiến độ giải ngân *Disbursement schedule*
I	Góp tăng vốn vào Công ty CP DatViet VAC Media nhằm: (i) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động ; và (ii) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần TKL để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động. *To contribute additional capital to DatViet VAC Media Corporationfor the purposes of:* *(i) increasing the charter capital of Dat Viet Media Corporationin order to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital.* *(ii) increasing the charter capital of TKL Corporationin order to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital.*	536.899.150.000 *536,899,150,000*	87,9% *87.9%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
1	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media *Increase in the charter capital of Dat Viet Media Corporation*	515.864.230.000 *515,864,230,000*	84,4% *84.4%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
2	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần TKL *Increase in the charter capital of TKL Corporation*	21.034.920.000 *21,034,920,000*	3,4% *3.4%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
II	Góp tăng vốn vào Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment nhằm (i) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Vie Channel trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động; và (ii) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động. *To contribute additional capital to DatViet*	74.120.850.000 *74,120,850,000*	12,1% *12.1%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026,*

	VAC Entertainment Corporationfor the purposes of: *(i) increasing the charter capital of Vie Channel Corporationto repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital; and* *(ii) increasing the charter capital of Dong Tay Promotion Corporation to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital*			*2027*
1	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Vie Channel *Increase in the charter capital of Vie Channel Corporation*	51.882.720.000 *51,882,720,000*	8,5% *8.5%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
2	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion *Increase in the charter capital of Dong Tay Promotion Corporation*	22.238.130.000 *22,238,130,000*	3,6% *3.6%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
	Tổng cộng ***Total***	**611.020.000.000** ***611,020,000,000***	**100%** ***100%***	

Lưu ý/*Note:*

Giả định tổng *số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 11.150.000 cổ phiếu với giá chào bán là 54.800 Đồng/cổ phiếu. Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán./ Assuming the total number of successfully offered shares is 11,150,000 shares with an offering price of VND 54,800/share. Expenses and fees related to the Offering may change depending on actual contracts with third-party service providers and the schedule of fees and charges issued by competent authorities at the time of the offering.*

Tổng số tiền thực tế thu được từ Đợt Chào Bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán (bao gồm nhưng không giới hạn ở phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán, phí phân phối chứng khoán ...) (“**Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán**”) sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi kết thúc Đợt Chào Bán. Tùy thuộc vào Số tiền ròng thu được từ Đợt Chào Bán, ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, thứ tự ưu tiên sử dụng vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều Lệ. / *The total actual amount collected from the Offering after deducting expenses and fees related to the Offering (including but not limited to advisory fees, auditing fees for the use of proceeds, and the fee for issuance of the offering registration certificate, securities distribution fee, etc) (“**Net proceeds from the offering**”) shall be used according to a schedule consistent with the progress of the Company's business activities after the completion of the Offering. Depending on the Net proceeds from the offering, the GMS authorizes and assigns the BOD shall, based on the specific situation of the Company, develop a detailed*

plan for the use of capital, decide on the allocation of the Net proceeds from the offering, the priority order for capital use and/or amend, supplement, or adjust the Plan for Use of Proceeds to suit the Company's business activities, ensuring maximum benefits for shareholders and complying with legal regulations and the Charter.

Trong trường hợp Công ty huy động không đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch nêu trên thì số tiền thu được thực tế từ đợt chào bán sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống hoặc điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế. / *In the event that the Company raises less than the expected amount according to the aforementioned plan, the actual amount collected from the offering shall be allocated in accordance with the order of priority set out above or the Plan for Use of Proceeds will be adjusted according to the actual situation.*

Trong thời gian số tiền thu được từ đợt chào bán chưa được sử dụng để giải ngân cho các mục đích sử dụng vốn nói trên hoặc các mục đích khác được sửa đổi theo đúng thẩm quyền, Công ty, Công ty con và Công ty con gián tiếp được phép sử dụng để gửi tiết kiệm ngân hàng. / *During the period in which the proceeds from the offering have not yet been disbursed for the aforementioned purposes of capital utilization or for other purposes duly amended in accordance with proper authority, the Company, its Subsidiaries, and its indirect Subsidiaries are permitted to deposit such proceeds in interest-bearing bank accounts.*

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ Đợt Chào Bán: Trong trường hợp Đợt Chào Bán không huy động đủ nguồn vốn dự kiến theo kế hoạch cho các mục đích nêu trên, HĐQT được quyết định hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty, (ii) điều chỉnh tiến độ triển khai các mục đích sử dụng vốn để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được thông qua./ ***Plan to cover the capital shortage expected from the Offering:*** *In the event that the Offering does not mobilize enough expected capital according to the plan for the above purposes, the BOD is decided on plans including but not limited to: (i) using the Company's own capital, (ii) adjusting the progress of implementing the capital use purposes to ensure the approved business purposes.*

Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ Đợt Chào Bán, HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị Định 155 và báo cáo lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất./ *In case of adjustment or change in the plan for use of proceeds or the amount collected from the Offering, the BOD shall ensure compliance with Clause 2, Article 9 of Decree 155 and report to the GMS at the nearest meeting.*

IV. THÔNG QUA CHỦ TRƯƠNG GÓP TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TẠI CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY CON GIÁN TIẾP/ *APPROVAL IN PRINCIPLE OF CAPITAL CONTRIBUTION TO INCREASE CHARTER CAPITAL IN SUBSIDIARIES AND INDIRECT SUBSIDIARIES*

Thông tin về các công ty con và công ty con gián tiếp như sau:
Information on the subsidiaries and indirect subsidiaries is as follows:

1. Công ty Cổ phần DatViet VAC Media/ DatViet VAC Media Corporation

- Thông tin về Công ty/ *Company Information*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần DatViet VAC Media
  Company name: DatViet VAC Media Corporation
- GCN ĐKDN: 0318805969

Enterprise Registration Certificate No.: 0318805969

- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, pháp luật, dịch vụ pháp lý)
  Principal business activities: Management consultancy services (excluding financial, accounting, auditing, legal and legal advisory services)
- Vốn điều lệ: 311.474.870.000 VND
  Charter capital: VND 311,474,870,000

▪ Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons*:

- Công ty là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần DatViet VAC Media
  The Company is a major and founding shareholder of DatViet VAC Media Corporation.
- Bà Nguyễn Hạnh Uyên Trâm (Kế toán trưởng của DVGH) là Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần DatViet VAC Media.
  Ms. Nguyen Hanh Uyen Tram (Chief Accountant of DVGH) is the Chief Accountant of DatViet VAC Media Corporation .
- Ông Hoàng Trọng Khải (Thành viên HĐQT của DVGH) là Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần DatViet VAC Media.
  Mr. Hoang Trong Khai (Member of the Board of Directors of DVGH) is the General Director of DatViet VAC Media Corporation.

2. Công ty Cổ phần Dat Viet Media/ Dat Viet Media Corporation

▪ Thông tin về Công ty/ *Company Information*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dat Viet Media/ *Dat Viet Media Corporation*
- GCN ĐKDN: 0304752594
  Enterprise Registration Certificate No.: 0304752594
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo
  Principal business activities: Advertising
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND
  Charter capital: VND 20,000,000,000

▪ Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons:*

- Công ty Cổ phần DatViet VAC Media (Công ty con của DVGH) là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dat Viet Media.
  DatViet VAC Media Corporation (a subsidiary of DVGH) is a major shareholder of Dat Viet Media Corporation.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DVGH) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dat Viet Media.
  Ms. Nguyen Thi Ngoc Diep (spouse of Mr. Dinh Ba Thanh – Chairman of the BOD of DVGH) is the Chairwoman of the BOD of Dat Viet Media Corporation.

- Bà Nguyễn Thị Bích Thủy (vợ ông Đào Văn Kính - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dat Viet Media.
  Ms. Nguyen Thi Bich Thuy (spouse of Mr. Dao Van Kinh – Vice Chairman of the BOD cum General Director, Legal Representative of DVGH) is a Member of the BOD of Dat Viet Media Corporation
- Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dat Viet Media.
  Ms. Nguyen Thi Khanh Ngoc (spouse of Mr. Hoang Trong Khai – Member of the Board of Directors of DVGH) is a Member of the BOD of Dat Viet Media Corporation.

3. Công ty Cổ phần TKL/ TKL Corporation

- Thông tin về Công ty/ *Company Information*
- Tên công ty: Công ty Cổ phần TKL
  Company name: TKL Corporation
- GCN ĐKDN: 0313367616
  Enterprise Registration Certificate No.: 0313367616
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo
  Principal business activities: Advertising
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VND
  Charter capital: VND 2,000,000,000
- Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons:*
- Công ty Cổ phần DatViet VAC Media (Công ty con của DVGH) là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần TKL.
  DatViet VAC Media Corporation (a subsidiary of DVGH) is a major shareholder of TKL Corporation.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DVGH) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần TKL.
  Ms. Nguyen Thi Ngoc Diep (spouse of Mr. Dinh Ba Thanh – Chairman of the BOD of DVGH) is the Chairwoman of the BOD of TKL Corporation.
- Bà Nguyễn Thị Bích Thủy (vợ ông Đào Văn Kính - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TKL.
  Ms. Nguyen Thi Bich Thuy (spouse of Mr. Dao Van Kinh – Vice Chairman of the BOD cum General Director, Legal Representative of DVGH) is a Member of the BOD of TKL Corporation
- Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TKL.
  Ms. Nguyen Thi Khanh Ngoc (spouse of Mr. Hoang Trong Khai – Member of the Board of Directors of DVGH) is a Member of the BOD of TKL Corporation.

4. Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment/ DatViet VAC Entertainment Corporation

- Thông tin về Công ty/ *Company Information*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment
  Company name: DatViet VAC Entertainment Corporation
- GCN ĐKDN: 0305749499
  Enterprise Registration Certificate No.: 0305749499
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Hoạt động kinh doanh chính: Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ dịch vụ tư vấn tài chính - kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
  Principal business activities: Provision of advertising services, management consultancy services (except for financial and accounting consultancy services), market research and public opinion polling services, and trade promotion activities.
- Vốn điều lệ: 193.133.990.000 đồng
  Charter capital: VND 193,133,990,000

▪ Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons*:

- DVGH là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.
  DVGH is a major and founding shareholder of DatViet VAC Entertainment Corporation.
- Ông Đinh Bá Thành (Chủ tịch HĐQT của DVGH) là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.
  Mr. Dinh Ba Thanh (Chairman of the BOD of DVGH) is also the Chairman of the BOD of DatViet VAC Entertainment Corporation.
- Ông Hoàng Trọng Khải (Thành viên HĐQT của DVGH) là Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.
  Mr. Hoang Trong Khai (Member of the BOD of DVGH) is the General Director of DatViet VAC Entertainment Corporation.
- Ông Đào Văn Kính (Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DVGH) là Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.
  Mr. Dao Van Kinh (Vice Chairman of the BOD cum General Director, Legal Representative of DVGH) is a Member of the Board of Directors of DatViet VAC Entertainment Corporation.

5. Công ty Cổ phần Vie Channel/ Vie Channel Corporation

▪ Thông tin về Công ty/ *Company Information*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Vie Channel
  Company name: Vie Channel Corporation
- GCN ĐKDN: 0304384823
  Enterprise Registration Certificate No.: 0304384823
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo
  Principal business activities: Advertising
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 VND
  Charter capital: VND 120,000,000,000

- Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons*:

- Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment (Công ty con của DVGH) là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Vie Channel.
  DatViet VAC Entertainment Corporation (a subsidiary of DVGH) is a major and founding shareholder of Vie Channel Corporation.
- Ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DVGH là cổ đông của Công ty Cổ phần Vie Channel, chiếm tỷ lệ 0.549%
  Mr. Dinh Ba Thanh - Chairman of the BOD of DVGH is a shareholder of Vie Channel Corporation, holding 0.549% of its shares.
- Ông Đào Văn Kính - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DVGH là cổ đông của Công ty Cổ phần Vie Channel, chiếm tỷ lệ 0.351%
  Mr. Dao Van Kinh - Vice Chairman of the BOD cum General Director, Legal Representative of DVGH is a shareholder of Vie Channel Corporation, holding 0.351% of its shares.
- Ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH là cổ đông của Công ty Cổ phần Vie Channel, chiếm tỷ lệ 0.1%
  Mr. Hoang Trong Khai - Member of the BOD of DVGH is a shareholder of Vie Channel Corporation, holding 0.1% of its shares.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DVGH) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vie Channel.
  Ms. Nguyen Thi Ngoc Diep (spouse of Mr. Dinh Ba Thanh - Chairman of the BOD of DVGH) is the Chairwoman of the BOD of Vie Channel Corporation.
- Bà Nguyễn Thị Bích Thùy (vợ ông Đào Văn Kính - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vie Channel.
  Ms. Nguyen Thi Bich Thuy (spouse of Mr. Dao Van Kinh - Vice Chairman of the BOD cum General Director, Legal Representative of DVGH) is a Member of the BOD of Vie Channel Corporation
- Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vie Channel.
  Ms. Nguyen Thi Khanh Ngoc (spouse of Mr. Hoang Trong Khai - Member of the Board of Directors of DVGH) is a Member of the BOD of Vie Channel Corporation.

6. Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion/ Dong Tay Promotion Corporation

- Thông tin về Công ty/ *Company Information*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion
  Company name: Dong Tay Promotion Corporation
- GCN ĐKDN: 0302147601
  Enterprise Registration Certificate No.: 0302147601
- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo
  Principal business activities: Advertising
- Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VND
  Charter capital: VND 8,000,000,000

- Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons*:

- DatViet VAC Entertainment (Công ty con của DVGH) là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion
- *DatViet VAC Entertainment Corporation (a subsidiary of DVGH) is a major and founding shareholder of Dong Tay Promotion Corporation.*
- Ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH là cổ đông của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion, chiếm tỷ lệ 0.0013%
  Mr. Hoang Trong Khai - Member of the BOD of DVGH is a shareholder of Dong Tay Promotion Corporation , holding 0.0013% of its shares.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DVGH) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion.
  Ms. Nguyen Thi Ngoc Diep (spouse of Mr. Dinh Ba Thanh - Chairman of the BOD of DVGH) is the Chairwoman of the BOD of Dong Tay Promotion Corporation.
- Bà Nguyễn Thị Bích Thùy (vợ ông Đào Văn Kính - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion.
  Ms. Nguyen Thi Bich Thuy (spouse of Mr. Dao Van Kinh - Vice Chairman of the BOD cum General Director, Legal Representative of DVGH) is a Member of the BOD of Dong Tay Promotion Corporation
- Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion.
  Ms. Nguyen Thi Khanh Ngoc (spouse of Mr. Hoang Trong Khai - Member of the Board of Directors of DVGH) is a Member of the BOD of Dong Tay Promotion Corporation.

V. THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN TẬP TRUNG, ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT HOẶC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/ *APPROVAL OF CENTRALIZED SECURITIES REGISTRATION, SHARE LISTING OR TRADING REGISTRATION*

ĐHĐCĐ thông qua việc toàn bộ cổ phiếu của Công ty sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**")./ *The GMS approves that all of the Company's shares will be centrally registered at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("**VSDC**").*

ĐHĐCĐ thông qua việc toàn bộ cổ phiếu của Công ty sẽ được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("**HOSE**") sau khi kết thúc Đợt Chào Bán theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trong trường hợp sau khi hoàn tất Đợt Chào Bán mà Công ty không đáp ứng điều kiện về việc niêm yết cổ phiếu tại HOSE, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức, vận hành theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực tại từng thời điểm./ *The GMS approves the registration for listing of all the Company's shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("**HOSE**") upon the completion of the Offering in compliance with the regulations of the law on securities and the securities market. In the event that the Company fails to satisfy the requirements for listing on HOSE upon completion of the Offering, the Company shall register its shares for trading on the Upcom trading system organized and operated by the Hanoi Stock Exchange, in compliance with the regulations of the law on securities and the securities market in effect from time to time.*

VI. ỦY QUYỀN/ *AUTHORIZATION*

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, tổ chức và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn/ *The GMS assigns and authorizes the BOD with full power to decide, organize, and implement the following tasks, including but not limited to:*

- Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến Đợt Chào Bán và Phương Án Chào Bán, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:
  Negotiate and decide on matters related to the Offering and the Offering Plan, including but not limited to the following tasks:
- Xây dựng phương án chào bán đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
  Develop the Offering Plan to ensure that the share offering complies with regulations on foreign ownership ratio;
- Phê duyệt chi tiết Phương Án Chào Bán và lựa chọn thời điểm thực hiện cụ thể, bao gồm thời điểm chào bán, quyết định các chi phí có liên quan đến việc chào bán cổ phiếu và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu để thực hiện phương án chào bán này nhằm xin chấp thuận/ đăng ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và triển khai việc chào bán cổ phiếu ra công chúng trên thực tế;
  Approve the details of the Offering Plan and select specific execution timing, including the offering period, decide on costs related to the share offering and other related matters to implement this Offering Plan for the purpose of seeking approval/registration with competent State agencies and actual implementation of the public offering of shares;
- Bổ sung và/hoặc điều chỉnh Phương Án Chào Bán chi tiết tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm chào bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thành công việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
  Supplement and/or adjust the detailed Offering Plan depending on the actual situation at the time of the offering or at the request of competent authorities to successfully carry out the initial public offering of shares;
- Quyết định số lượng cổ phiếu mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu, tối đa của Đợt Chào Bán, đảm bảo phù hợp theo các quy định pháp luật hiện hành;
  To decide on the minimum and maximum number of shares that each investor may register to purchase in the Offering, in accordance with prevailing legal regulations;
- Lập và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết cho số tiền thu được từ đợt chào bán; thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán tùy theo tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty tại thời điểm chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
  Prepare and decide on a detailed plan for the use of proceeds from the offering; change the plan for use of proceeds from the Offering depending on the Company's actual business operations at the time of the offering, ensuring compliance with legal regulations. In case of any change to the plan for use of proceeds, the BOD shall report to the GMS at its nearest meeting;
- Quyết định việc thực hiện tăng vốn điều lệ tại các công ty con và công ty con gián tiếp của Công ty và việc sử dụng vốn của các công ty này;

Decide on implementation of charter capital increases in the Company's subsidiaries and indirect subsidiaries, and on the use of capital by such companies;

- Quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, hồ sơ với nhà đầu tư và các tổ chức có liên quan phù hợp với phương án chào bán và quy định pháp luật chứng khoán;

  Decide on specific contents, the negotiation, execution, and implementation of contracts, agreements, commitment letters, and documents related to the share offering, including but not limited to documents in the dossier for registration of the initial public offering of shares, dossiers with investors and related organizations in accordance with the offering plan and securities laws;

- Lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ đăng ký chào bán;

  Select consulting agencies to prepare the offering registration dossier;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;

  Select an appropriate timing to implement the offering plan after receiving approval from the SSC and competent State agencies, ensuring strict compliance with legal regulations;

- Quyết định chi tiết Phương án xử lý đối với số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) theo quy định pháp luật;

  Decide on the detailed Handling Plan for undistributed shares (if any) in accordance with legal regulations;

- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;

  Implement the plan for use of proceeds from the Offering in accordance with the offering purposes, ensuring the interests of shareholders and the Company, complying with legal regulations, and reporting to the GMS at its nearest meeting;

- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

  Organize the implementation of tasks related to the registration of the initial public offering of shares, including but not limited to the following tasks:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán cổ phiếu;

  Perform procedures related to the registration of the share offering;

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quyết định, thực hiện các công việc khác mà Công ty thấy cần thiết nhằm triển khai phương án chào bán trên cơ sở đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của Điều Lệ và pháp luật hiện hành; và

  Decide on the amendment, supplement, and detailed explanation of the offering dossier and other matters related to the registration of the offering in accordance with the actual situation or at the request of competent State agencies; and decide and implement other tasks that the Company deems necessary to implement the offering plan on the basis of ensuring

the best interests of shareholders and the Company, and in compliance with the Charter and current laws; and

- Làm việc và giải trình với UBCKNN, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu.
  Work and provide explanations to the SSC, competent State agencies, and related entities regarding the offering registration dossier and other matters related to the share offering.
- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết sau khi kết thúc Đợt Chào Bán
  Organize the implementation of necessary tasks after the completion of the Offering:
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN; và
  Perform necessary procedures to report the offering results to the SSC; and
- Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc Đợt Chào Bán), bao gồm nhưng không giới hạn ở việc sửa đổi, bổ sung, giải trình các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nói trên; quyết định sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều Lệ và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan.
  Decide and implement procedures to change the Company's business registration contents (including procedures for registration of charter capital change after the Offering), including but not limited to the amendment, supplement, and explanation of the aforementioned business registration dossiers; decide to amend/supplement clauses regarding the charter capital level, the number of outstanding shares, and other related contents in the Charter and other procedures/tasks related to the aforementioned charter capital increase with competent State agencies and related entities.
- Tổ chức triển khai thực hiện công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký tập trung cổ phiếu tại VSDC và đăng ký niêm yết tại HOSE hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom ("**Đăng Ký Và Niêm Yết**") trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
  *To organize and implement tasks relating to the centralized registration and depository of shares with VSDC and the registration for listing on HOSE or the registration for trading on the UPCoM (the "**Registration and Listing**") within the time limits prescribed by applicable laws, including but not limited to the following tasks:*
- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc Đăng Ký và Niêm Yết trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau: (i) quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) sửa đổi, bổ sung hồ sơ, tài liệu nộp cho cơ quan/tổ chức có thẩm quyền; (iii) làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ và các vấn đề khác liên quan; và (iv) quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký và Niêm Yết.
  Organize the implementation of tasks related to Registration and Listing within the timeframe prescribed by current laws, including but not limited to: (i) decide and execute dossiers and documents submitted to relevant competent agencies/organizations in

accordance with the law; (ii) amend and supplement dossiers and documents submitted to competent agencies/organizations; (iii) work and provide explanations to competent agencies/organizations regarding dossiers and other related matters; and (iv) decide and implement other tasks that the BOD deems necessary to successfully achieve the Registration and Listing.

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, HĐQT được toàn quyền quyết định và tổ chức triển khai thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm đảm bảo Đợt Chào Bán được thực hiện thành công; (ii) các công việc, thủ tục, thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật; (iii) công việc, thủ tục liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và (iv) các công việc, thủ tục khác phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, Đăng Ký Và Niêm Yết và các thủ tục khác liên quan để chào bán và niêm yết thành công cổ phiếu.

  In addition to the above authorizations, the BOD has full power to decide and implement: (i) other necessary tasks and procedures to ensure the successful execution of the Offering; (ii) tasks, procedures, and notifications regarding the maximum foreign ownership ratio at the Company in accordance with law; (iii) tasks and procedures related to the Registration and Listing; and (iv) other tasks and procedures arising from and/or related to the share offering, Registration and Listing, and other related procedures to achieve the successful offering and listing of shares.

- HĐQT được giao, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty chủ động quyết định, ban hành các hồ sơ, tài liệu và tổ chức triển khai thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều Lệ và pháp luật hiện hành.

  The BOD is assigned and authorized to empower the Chairman of the BOD and/or the General Director of the Company to proactively decide, issue dossiers and documents, and organize the implementation of part or all of the aforementioned tasks in accordance with the authority prescribed in the Charter and current laws.

Ngoài Phương Án Chào Bán đã được thay thế nêu trên, các nội dung khác tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý và tiếp tục có hiệu lực thi hành./
Except for the Offering Plan as replaced above, all other provisions of General Meeting of Shareholders Resolution No. 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ shall remain unchanged and shall continue to be valid and effective.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Article 2. Implementation

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

The Board of Directors, the Board of Management of the Company, and relevant departments shall be responsible for the implementation of this Resolution. This Resolution shall take effect and come into force from the date of its signing.

Nơi nhận/Recipients:
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;/ *Relevant authorities and organizations*
- Lưu./*Archive. Archive./.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
On behalf of the GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

ĐINH BÁ THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS *DATVIET VAC GROUP HOLDINGS CORPORATION*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM* *Independence – Freedom – Happiness* ------oOo------
Số/*No.*: *04/2026/DVGH-BB-ĐHĐCĐ*	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026* *Ho Chi Minh City, June 09th, 2026*

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 20 Tháng 10 Năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Văn Kính

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THE MEETING MINUTES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. THÔNG TIN CÔNG TY
INFORMATION OF THE COMPANY

Tên công ty *Company name*	:	Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings ("**Công ty**" hoặc "**DVGH**") *DatViet VAC Group Holdings Corporation ("**Company**" or "**DVGH**")*
Trụ sở chính *Head office*	:	222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam *222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*
Mã số doanh nghiệp/ *Enterprise code*	:	0315744468

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ
TIME, LOCATION AND PARTICIPANTS

Hôm nay, vào lúc 9:00 giờ ngày 09/06/2026, tại trụ sở chính của Công ty, Công ty tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ("**ĐHĐCĐ**") dưới hình thức họp trực tiếp có sự tham dự của các cổ đông có tên tại **Phụ Lục 1** của Biên Bản Họp này và đã đáp ứng đủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo Điều lệ của Công ty, được sửa đổi và bổ sung tại từng thời điểm ("**Điều Lệ**") và Luật Doanh Nghiệp hiện hành. Cuộc họp ĐHĐCĐ này để thảo luận các vấn đề như được nêu tại Mục III của Biên Bản Họp này.
*Today, at 9:00 am on the date of June 09th, 2026 at the head office of the Company, the Company organized the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") by way of an in-person meeting which was attended by the shareholders whose name are listed in **Appendix 1** hereof and satisfied all conditions for holding a meeting of the GMS pursuant to the Charter of the Company, as amended from time to time ("**Charter**") and the applicable Law on Enterprises. This GMS meeting is to discuss the matters as stipulated in Section III of this Meeting Minutes.*

Chủ tọa cuộc họp/ *Chairman of the meeting*: Ông Đinh Bá Thành
Thư ký cuộc họp/ *Secretary of the meeting*: Ông Hoàng Trọng Khải

Xét thấy cuộc họp đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của Điều Lệ Công ty và quy định pháp luật, Chủ tọa tuyên bố tiến hành cuộc họp.
Whereas the meeting has been duly convened in accordance with the Company's Charter and the legal regulations, the Chairman declares the meeting to be conducted.

III. CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT: *ISSUES TO BE DISCUSSED AND VOTING:*

ĐHĐCĐ Công ty họp, thảo luận và biểu quyết thông qua việc điều chỉnh Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (**"Phương Án Chào Bán"**) đã được ĐHĐCĐ của Công ty thông qua tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2026 với chi tiết như sau:

*The General Meeting of Shareholders of the Company meets, discusses and votes on the amendments of the Plan for the initial public offering of shares of the Company ("**Offering Plan**"), which was previously approved by the Company's GMS pursuant to General Meeting of Shareholders Resolution No. 03/2026/DVGH-NQ-DHDCD dated March 2, 2026 with the details as follows:*

A. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Điều chỉnh Khoản 14, Khoản 18 Mục I "Phương án chào bán"/ *Amendments to Items 14 and 18 of Section I of the "Offering plan"*

14. Giá chào bán / *Offering Price*	:	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/178/CT ngày 19/03/2026 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K. phát hành, giá trị một cổ phần của Công ty là 81.716 đồng. ĐHĐCĐ quyết định Giá chào bán mỗi cổ phần của Công ty trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là **54.800** đồng/cổ phần./ *Based on Valuation Certificate No. 061/2026/178/CT dated March 19, 2026, issued by Thang Long Auditing and Valuation Co., Ltd. (T.D.K.), the value of one share of the Company is VND 81,716. The GMS has decided that the Offering Price per share in the Company's Initial Public Offering is **54,800** VND per share.*
18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết/ *Handling plan in case of undistributed shares*	:	Đối với toàn bộ cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo quy định pháp luật, tuân thủ Phương Án Chào Bán đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài./ *For all shares for which the investors did not register to purchase, shares for which the investors registered to purchase but did not remit payment, and fractional shares, the GMS authorizes the BOD to continue offering them to other investors in accordance with legal regulations, complying with the Offering Plan to ensure compliance with regulations on foreign ownership ratio.* Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT (i) xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết, (ii) điều kiện về quyền, nghĩa vụ của các nhà đầu tư này, và (iii) quyết định giá chào bán cho các

		nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Đợt Chào Bán ban đầu. Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155 và điều kiện theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh Nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành./ *In the event the BOD further distributes the remaining undistributed shares, the GMS authorizes the BOD to: (i) determine criteria and list of investors eligible to purchase the remaining undistributed shares; (ii) determine conditions on the rights and obligations of these investors; and (iii) decide the offering price for these investors, provided that the offering price is not lower than the price offered to investors in the initial Offering. The remaining shares subsequently distributed will be subject to a 01-year transfer restriction from the completion date of the Offering (the date of ending the collection of money for the securities offered from investors), and shall ensure compliance with Article 42 of Decree 155, conditions under Article 195 of the Law on Enterprises, and other relevant applicable law.* Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong Đợt Chào Bán./ *In the event that the distribution period expires as per legal regulations, including any extension (if any), if shares still remain undistributed to other investors, the BOD shall cancel these undistributed shares and adjust the total number of offered shares according to the actual number of shares distributed in the Offering.*

2. Điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán/ *Amendment to the plan for use of proceeds from the Offering*

Tổng số tiền Công ty dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán là 611.020.000.000 đồng, sẽ được phân bổ theo mục đích sử dụng với chi tiết như sau/ *The total amount expected to be collected by the Company from the Offering is VND 611,020,000,000, shall be allocated according to the purposes of use with details as follows:*

STT *No.*	Mục đích sử dụng vốn *Use of Proceeds*	Kế hoạch sử dụng vốn (đồng) *Use plan (VND)*	% số tiền thu được từ đợt chào bán *% of proceeds*	Tiến độ giải ngân *Disbursement schedule*
I	Góp tăng vốn vào Công ty CP DatViet VAC Media nhằm: (i) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động ; và (ii) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần TKL để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động. *To contribute additional capital to DatViet VAC Media Corporationfor the purposes of:* *(i) increasing the charter capital of Dat Viet Media Corporationin order to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital.* *(ii) increasing the charter capital of TKL Corporationin order to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital.*	536.899.150.000 *536,899,150,000*	87,9% *87.9%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
1	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media *Increase in the charter capital of Dat Viet Media Corporation*	515.864.230.000 *515,864,230,000*	84,4% *84.4%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
2	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần TKL *Increase in the charter capital of TKL Corporation*	21.034.920.000 *21,034,920,000*	3,4% *3.4%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
II	Góp tăng vốn vào Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment nhằm (i) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Vie Channel trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động; và (ii) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động. *To contribute additional capital to DatViet VAC Entertainment Corporationfor the purposes of:* *(i) increasing the charter capital of Vie Channel Corporationto repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital; and*	74.120.850.000 *74,120,850,000*	12,1% *12.1%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*

	(ii) increasing the charter capital of Dong Tay Promotion Corporation to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital			
1	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Vie Channel *Increase in the charter capital of Vie Channel Corporation*	51.882.720.000 *51,882,720,000*	8,5% *8.5%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
2	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion *Increase in the charter capital of Dong Tay Promotion Corporation*	22.238.130.000 *22,238,130,000*	3,6% *3.6%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
	Tổng cộng ***Total***	**611.020.000.000** ***611,020,000,000***	**100%** ***100%***	

Lưu ý/*Note:*

Giả định tổng *số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 11.150.000 cổ phiếu với giá chào bán là 54.800 Đồng/cổ phiếu. Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán./ Assuming the total number of successfully offered shares is 11,150,000 shares with an offering price of VND 54,800/share. Expenses and fees related to the Offering may change depending on actual contracts with third-party service providers and the schedule of fees and charges issued by competent authorities at the time of the offering.*

Tổng số tiền thực tế thu được từ Đợt Chào Bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán (bao gồm nhưng không giới hạn ở phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán, phí phân phối chứng khoán ...) (**"Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán"**) sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi kết thúc Đợt Chào Bán. Tùy thuộc vào Số tiền ròng thu được từ Đợt Chào Bán, ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, thứ tự ưu tiên sử dụng vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều Lệ. / *The total actual amount collected from the Offering after deducting expenses and fees related to the Offering (including but not limited to advisory fees, auditing fees for the use of proceeds, and the fee for issuance of the offering registration certificate, securities distribution fee, etc) ("**Net proceeds from the offering**") shall be used according to a schedule consistent with the progress of the Company's business activities after the completion of the Offering. Depending on the Net proceeds from the offering, the GMS authorizes and assigns the BOD shall, based on the specific situation of the Company, develop a detailed plan for the use of capital, decide on the allocation of the Net proceeds from the offering, the priority order for capital use and/or amend, supplement, or adjust the Plan for Use of Proceeds to suit the Company's business activities, ensuring maximum benefits for shareholders and complying with legal regulations and the Charter.*

Trong trường hợp Công ty huy động không đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch nêu trên thì số tiền thu được thực tế từ đợt chào bán sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống hoặc điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế. / *In the event that the Company raises less than the expected*

amount according to the aforementioned plan, the actual amount collected from the offering shall be allocated in accordance with the order of priority set out above or the Plan for Use of Proceeds will be adjusted according to the actual situation.

Trong thời gian số tiền thu được từ đợt chào bán chưa được sử dụng để giải ngân cho các mục đích sử dụng vốn nói trên hoặc các mục đích khác được sửa đổi theo đúng thẩm quyền, Công ty, Công ty con và Công ty con gián tiếp được phép sử dụng để gửi tiết kiệm ngân hàng./ *During the period in which the proceeds from the offering have not yet been disbursed for the aforementioned purposes of capital utilization or for other purposes duly amended in accordance with proper authority, the Company, its Subsidiaries, and its indirect Subsidiaries are permitted to deposit such proceeds in interest-bearing bank accounts.*

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ Đợt Chào Bán: Trong trường hợp Đợt Chào Bán không huy động đủ nguồn vốn dự kiến theo kế hoạch cho các mục đích nêu trên, HĐQT được quyết định hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty, (ii) điều chỉnh tiến độ triển khai các mục đích sử dụng vốn để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được thông qua./ ***Plan to cover the capital shortage expected from the Offering:*** *In the event that the Offering does not mobilize enough expected capital according to the plan for the above purposes, the BOD is decided on plans including but not limited to: (i) using the Company's own capital, (ii) adjusting the progress of implementing the capital use purposes to ensure the approved business purposes.*

Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ Đợt Chào Bán, HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị Định 155 và báo cáo lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất./ *In case of adjustment or change in the plan for use of proceeds or the amount collected from the Offering, the BOD shall ensure compliance with Clause 2, Article 9 of Decree 155 and report to the GMS at the nearest meeting.*

B. KÍNH ĐỀ NGHỊ ĐHĐCĐ THÔNG QUA TOÀN VĂN PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN SAU KHI ĐIỀU CHỈNH / *RESPECTFULLY REQUEST THE GMS TO APPROVE THE ENTIRE OFFERING PLAN POST-AMENDMENT*

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua toàn văn Phương án chào bán sau khi điều chỉnh thay thế Phương án chào bán đã được thông qua tại Điều 4 Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ. / *Respectfully request the GMS to approve the post-amended Offering Plan in its entirety and superseding the previous plan approved at Article 4 of GMS Resolution No. 03/2026/DVGH-NQ-DHDCD.*

1. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN/ *THE OFFERING PLAN*

1. Tên Tổ chức phát hành/ *Issuer Name:*	:	Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings *DatViet VAC Group Holdings Corporation*
2. Tên cổ phiếu chào bán/ *Name of Shares to be offered:*	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings *Shares of DatViet VAC Group Holdings Corporation*
3. Loại chứng khoán chào bán/ *Type of Securities:*	:	Cổ phiếu phổ thông/ *Ordinary shares*
4. Mệnh giá cổ phiếu/ *Par Value:*	:	10.000 đồng/cổ phiếu | *VND 10,000/share*
5. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán/ *Number of shares before the Offering*	:	100.268.000 (Một trăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) cổ phiếu *100,268,000 (One hundred million two hundred sixty-*

		eight thousand) shares
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành/ *Number of outstanding shares*:	:	100.268.000 (Một trăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) cổ phiếu *100,268,000 (One hundred million two hundred sixty-eight thousand) shares*
- Số lượng cổ phiếu quỹ/ *Number of treasury shares*	:	0 *(không)* cổ phiếu | *0 (zero) share*
6. Vốn điều lệ của Công ty trước Đợt Chào Bán/ *Charter Capital before the Offering*	:	1.002.680.000.000 Đồng. (Bằng chữ: Một nghìn không trăm lẻ hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu Đồng) *VND 1,002,680,000,000 (In words: One thousand and two billion, six hundred and eighty million Vietnamese Dong)*
7. Tỷ lệ chào bán dự kiến/ *Estimated offering ratio*	:	Tối đa **11,12%** tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành *Maximum **11.12%** of the total outstanding shares*
8. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến/ *Estimated offering volume*	:	Tối đa **11.150.000** cổ phiếu *Maximum **11,150,000** shares*
9. Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá)/ *Total estimated offering value (at par value)*	:	Tối đa 111.500.000.000 Đồng (Bằng chữ: Một trăm mười một tỷ năm trăm triệu Đồng) *VND 111,500,000,000 (In words: One hundred eleven billion and five hundred million Vietnamese Dong)*
10. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau Đợt Chào Bán/ *Estimated outstanding shares after the Offering*	:	Tối đa 111.418.000 cổ phiếu *Maximum 111,418,000 shares*
11. Vốn điều lệ dự kiến sau Đợt Chào Bán/ *Estimated Charter Capital after the Offering*	:	Tối đa 1.114.180.000.000 Đồng (Bằng chữ: Một nghìn một trăm mười bốn tỷ một trăm tám mươi triệu Đồng) *Maximum VND 1,114,180,000,000 (In words: One trillion one hundred fourteen billion one hundred eighty million Vietnamese Dong)*
12. Hình thức chào bán/ *Method of offering*	:	Chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng *Initial public offering of shares*
13. Đối tượng chào bán/ *Targeted participants*	:	Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua cổ phiếu Công ty và không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền mua theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Phương Án Chào Bán này. *Domestic and foreign organizations and individuals who have demand to purchase the Company's shares and are not subject to prohibition or restriction on the right to purchase according to the provisions of law, the Company's Charter, and this Offering Plan.*

14. Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán/ *Offering Price and Pricing Principles*	:	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/178/CT ngày 19/03/2026 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K. phát hành, giá trị một cổ phần của Công ty là 81.716 đồng. ĐHĐCĐ quyết định Giá chào bán mỗi cổ phần của Công ty trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là **54.800** đồng/cổ phần./ *Based on Valuation Certificate No. 061/2026/178/CT dated March 19, 2026, issued by Thang Long Auditing and Valuation Co., Ltd. (T.D.K.), the value of one share of the Company is VND 81,716. The GMS has decided that the Offering Price per share in the Company's Initial Public Offering is **54,800** VND per share.*
15. Phương thức phân phối/ *Distribution method*	:	Thực hiện phân phối thông qua đại lý phân phối. Ủy quyền cho HĐQT toàn quyền lựa chọn phương thức phân phối phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu của Công ty tại thời điểm phát hành. *Distribution through distribution agents. The BOD is authorized to fully choose the appropriate distribution method in accordance with the provisions of law and the Company's needs at the time of issuance.*
16. Thời gian chào bán dự kiến/ *Expected Offering Plan*	:	Dự kiến trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (**"UBCKNN"**) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Thời điểm chào bán cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. *Expected in 2026, after being granted the Registration Certificate for Public Offering of Shares by the State Securities Commission ("SSC"). The specific timing of the offering shall be decided by the BOD in accordance with the Law on Securities and relevant law.*
17. Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài/ *Plan to ensure compliance with foreign ownership ratio*	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty. *The GMS authorizes the BOD to approve the Plan to ensure that the share offering meets the regulations on maximum foreign ownership ratio at the Company.*
18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết/ *Handling plan in case of undistributed shares*	:	Đối với toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty theo Phương Án Chào Bán này (**"Đợt Chào Bán"**) (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo quy định pháp luật, tuân thủ Phương Án Chào Bán đảm bảo đáp ứng quy định về

		tỷ lệ sở hữu nước ngoài./ *For all shares not fully distributed in the Company's initial public offering of shares of the Company in accordance with under this Offering Plan ("**Offering**") (including shares for which the investors did not register to purchase, shares for which the investors registered to purchase but did not remit payment, and fractional shares), the GMS authorizes the BOD to continue offering them to other investors in accordance with legal regulations, complying with the Offering Plan to ensure compliance with regulations on foreign ownership ratio.* Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT (i) xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết, (ii) điều kiện về quyền, nghĩa vụ của các nhà đầu tư này, và (iii) quyết định giá chào bán cho các nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Đợt Chào Bán ban đầu. Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155 và điều kiện theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh Nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành./ *In the event the BOD further distributes the remaining undistributed shares, the GMS authorizes the BOD to: (i) determine criteria and list of investors eligible to purchase the remaining undistributed shares; (ii) determine conditions on the rights and obligations of these investors; and (iii) decide the offering price for these investors, provided that the offering price is not lower than the price offered to investors in the initial Offering. The remaining shares subsequently distributed will be subject to a 01-year transfer restriction from the completion date of the Offering (the date of ending the collection of money for the securities offered from investors), and shall ensure compliance with Article 42 of Decree 155, conditions under Article 195 of the Law on Enterprises, and other relevant applicable law.* Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã

		được phân phối trong Đợt Chào Bán./ *In the event that the distribution period expires as per legal regulations, including any extension (if any), if shares still remain undistributed to other investors, the BOD shall cancel these undistributed shares and adjust the total number of offered shares according to the actual number of shares distributed in the Offering.*
19. Hạn chế chuyển nhượng/ *Transfer restrictions*	:	Toàn bộ cổ phiếu chào bán (không bao gồm số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nói trên) sẽ được tự do chuyển nhượng; và/ *All offered shares (excluding the undistributed shares redistributed by the BOD according to the Handling plan mentioned above) shall be freely transferable; and* Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư). *The number of undistributed shares redistributed by the BOD according to the Handling plan mentioned above shall be restricted from transfer for 01 year from the completion date of the Offering (the date of ending the collection of money for the offered securities from investors)*
20. Hủy bỏ đợt chào bán/ *Cancellation of the Offering*	:	Đợt Chào Bán sẽ bị hủy bỏ trong các trường hợp được quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán. *The Offering will be cancelled in the cases as stipulated in Article 28 of the Law on Securities.*

2. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN/ *PURPOSES OF THE OFFERING*

Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng với các mục đích sau/ *The Company conducts the initial public offering of shares for the following purposes:*

(i) Huy động nguồn vốn mới để tăng cường năng lực tài chính cho Công ty, công ty con và các công ty con gián tiếp, qua đó cải thiện cơ cấu vốn, đảm bảo an toàn tài chính đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty, công ty con và các công ty con gián tiếp trong thời gian tới; và
To mobilize new capital to strengthen the financial capacity of the Company, its subsidiaries and indirect subsidiaries, thereby improving capital structure, ensuring financial safety, and creating a foundation for the sustainable development of the Company, its subsidiaries and indirect subsidiaries in the coming period; and

(ii) Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, công ty con và các công ty con gián tiếp.
To supplement working capital for business operation of the Company, its subsidiaries and indirect subsidiaries.

3. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/ *PLAN FOR USE OF PROCEEDS FROM THE OFFERING*

Tổng số tiền Công ty dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán là 611.020.000.000 đồng, sẽ được phân bổ theo mục đích sử dụng với chi tiết như sau/ *The total amount expected to be collected by the Company from the Offering is VND 611,020,000,000, shall be allocated according to the purposes of use with details as follows:*

STT *No.*	**Mục đích sử dụng vốn** *Use of Proceeds*	**Kế hoạch sử dụng vốn (đồng)** *Use plan (VND)*	**% số tiền thu được từ đợt chào bán** *% of proceeds*	**Tiến độ giải ngân** *Disbursement schedule*
I	Góp tăng vốn vào Công ty CP DatViet VAC Media nhằm: (i) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động ; và (ii) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần TKL để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động. *To contribute additional capital to DatViet VAC Media Corporation for the purposes of:* *(i) increasing the charter capital of Dat Viet Media Corporation in order to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital.* *(ii) increasing the charter capital of TKL Corporationin order to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital.*	536.899.150.000 *536,899,150,000*	87,9% *87.9%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
1	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media *Increase in the charter capital of Dat Viet Media Corporation*	515.864.230.000 *515,864,230,000*	84,4% *84.4%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
2	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần TKL *Increase in the charter capital of TKL Corporation*	21.034.920.000 *21,034,920,000*	3,4% *3.4%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
II	Góp tăng vốn vào Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment nhằm (i) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Vie Channel trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động; và (ii) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động. *To contribute additional capital to DatViet VAC Entertainment Corporationfor the*	74.120.850.000 *74,120,850,000*	12,1% *12.1%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026,*

	purposes of: *(i) increasing the charter capital of Vie Channel Corporationto repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital; and* *(ii) increasing the charter capital of Dong Tay Promotion Corporation to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital*			*2027*
1	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Vie Channel *Increase in the charter capital of Vie Channel Corporation*	51.882.720.000 *51,882,720,000*	8,5% *8.5%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
2	Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion *Increase in the charter capital of Dong Tay Promotion Corporation*	22.238.130.000 *22,238,130,000*	3,6% *3.6%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026, 2027*
	Tổng cộng ***Total***	**611.020.000.000** ***611,020,000,000***	**100%** ***100%***	

Lưu ý/*Note:*

Giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 11.150.000 cổ phiếu với giá chào bán là 54.800 Đồng/cổ phiếu. Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán./ *Assuming the total number of successfully offered shares is 11,150,000 shares with an offering price of VND 54,800/share. Expenses and fees related to the Offering may change depending on actual contracts with third-party service providers and the schedule of fees and charges issued by competent authorities at the time of the offering.*

Tổng số tiền thực tế thu được từ Đợt Chào Bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán (bao gồm nhưng không giới hạn ở phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán, phí phân phối chứng khoán ...) (**"Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán"**) sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi kết thúc Đợt Chào Bán. Tùy thuộc vào Số tiền ròng thu được từ Đợt Chào Bán, ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, thứ tự ưu tiên sử dụng vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều Lệ. / *The total actual amount collected from the Offering after deducting expenses and fees related to the Offering (including but not limited to advisory fees, auditing fees for the use of proceeds, and the fee for issuance of the offering registration certificate, securities distribution fee, etc) ("**Net proceeds from the offering**") shall be used according to a schedule consistent with the progress of the Company's business activities after the completion of the Offering. Depending on the Net proceeds from the offering, the GMS authorizes and assigns the BOD shall, based on the specific situation of the Company, develop a detailed plan for the use of capital, decide on the allocation of the Net proceeds from the offering, the priority order for capital use and/or amend, supplement, or adjust the Plan for Use of Proceeds to suit the Company's business activities, ensuring maximum benefits for shareholders and complying with legal regulations and the*

Charter.

Trong trường hợp Công ty huy động không đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch nêu trên thì số tiền thu được thực tế từ đợt chào bán sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống hoặc điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế. */ In the event that the Company raises less than the expected amount according to the aforementioned plan, the actual amount collected from the offering shall be allocated in accordance with the order of priority set out above or the Plan for Use of Proceeds will be adjusted according to the actual situation.*

Trong thời gian số tiền thu được từ đợt chào bán chưa được sử dụng để giải ngân cho các mục đích sử dụng vốn nói trên hoặc các mục đích khác được sửa đổi theo đúng thẩm quyền, Công ty, Công ty con và Công ty con gián tiếp được phép sử dụng để gửi tiết kiệm ngân hàng.

During the period in which the proceeds from the offering have not yet been disbursed for the aforementioned purposes of capital utilization or for other purposes duly amended in accordance with proper authority, the Company, its Subsidiaries, and its indirect Subsidiaries are permitted to deposit such proceeds in interest-bearing bank accounts.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ Đợt Chào Bán: Trong trường hợp Đợt Chào Bán không huy động đủ nguồn vốn dự kiến theo kế hoạch cho các mục đích nêu trên, HĐQT được quyết định hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty, (ii) điều chỉnh tiến độ triển khai các mục đích sử dụng vốn để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được thông qua./ ***Plan to cover the capital shortage expected from the Offering:*** *In the event that the Offering does not mobilize enough expected capital according to the plan for the above purposes, the BOD is decided on plans including but not limited to: (i) using the Company's own capital, (ii) adjusting the progress of implementing the capital use purposes to ensure the approved business purposes.*

Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ Đợt Chào Bán, HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị Định 155 và báo cáo lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất./ *In case of adjustment or change in the plan for use of proceeds or the amount collected from the Offering, the BOD shall ensure compliance with Clause 2, Article 9 of Decree 155 and report to the GMS at the nearest meeting.*

4. THÔNG QUA CHỦ TRƯƠNG GÓP TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TẠI CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY CON GIÁN TIẾP/ *APPROVAL IN PRINCIPLE OF CAPITAL CONTRIBUTION TO INCREASE CHARTER CAPITAL IN SUBSIDIARIES AND INDIRECT SUBSIDIARIES*

Thông tin về các công ty con và công ty con gián tiếp như sau:

Information on the subsidiaries and indirect subsidiaries is as follows:

1. Công ty Cổ phần DatViet VAC Media/ DatViet VAC Media Corporation

- Thông tin về Công ty/ *Company Information*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần DatViet VAC Media

  Company name: DatViet VAC Media Corporation

- GCN ĐKDN: 0318805969

  Enterprise Registration Certificate No.: 0318805969

- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, pháp luật, dịch vụ pháp lý)

  Principal business activities: Management consultancy services (excluding financial, accounting, auditing, legal and legal advisory services)

- Vốn điều lệ: 311.474.870.000 VND

  Charter capital: VND 311,474,870,000

▪ Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons:*

- Công ty là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần DatViet VAC Media

  The Company is a major and founding shareholder of DatViet VAC Media Corporation.

- Bà Nguyễn Hạnh Uyên Trâm (Kế toán trưởng của DVGH) là Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần DatViet VAC Media.

  Ms. Nguyen Hanh Uyen Tram (Chief Accountant of DVGH) is the Chief Accountant of DatViet VAC Media Corporation .

- Ông Hoàng Trọng Khải (Thành viên HĐQT của DVGH) là Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần DatViet VAC Media.

  Mr. Hoang Trong Khai (Member of the Board of Directors of DVGH) is the General Director of DatViet VAC Media Corporation.

2. Công ty Cổ phần Dat Viet Media/ Dat Viet Media Corporation

▪ Thông tin về Công ty/ *Company Information*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dat Viet Media/ *Dat Viet Media Corporation*

- GCN ĐKDN: 0304752594

  Enterprise Registration Certificate No.: 0304752594

- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

  Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo

  Principal business activities: Advertising

- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND

  Charter capital: VND 20,000,000,000

▪ Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons:*

- Công ty Cổ phần DatViet VAC Media (Công ty con của DVGH) là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dat Viet Media.

  DatViet VAC Media Corporation (a subsidiary of DVGH) is a major shareholder of Dat Viet Media Corporation.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DVGH) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dat Viet Media.

  Ms. Nguyen Thi Ngoc Diep (spouse of Mr. Dinh Ba Thanh – Chairman of the BOD of DVGH) is the Chairwoman of the BOD of Dat Viet Media Corporation.

- Bà Nguyễn Thị Bích Thùy (vợ ông Đào Văn Kính - Tổng Giám đốc kiêm đại diện pháp luật của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dat Viet Media.

  Ms. Nguyen Thi Bich Thuy (spouse of Mr. Dao Van Kinh – General Director and Legal Representative of DVGH) is a Member of the BOD of Dat Viet Media Corporation

- Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dat Viet Media.

  Ms. Nguyen Thi Khanh Ngoc (spouse of Mr. Hoang Trong Khai – Member of the Board of Directors of DVGH) is a Member of the BOD of Dat Viet Media Corporation.

3. Công ty Cổ phần TKL/ TKL Corporation

▪ Thông tin về Công ty/ *Company Information*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần TKL

  Company name: TKL Corporation

- GCN ĐKDN: 0313367616

  Enterprise Registration Certificate No.: 0313367616

- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

  Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo

  Principal business activities: Advertising

- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VND

  Charter capital: VND 2,000,000,000

▪ Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons:*

- Công ty Cổ phần DatViet VAC Media (Công ty con của DVGH) là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần TKL.

  DatViet VAC Media Corporation (a subsidiary of DVGH) is a major shareholder of TKL Corporation.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DVGH) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần TKL.

  Ms. Nguyen Thi Ngoc Diep (spouse of Mr. Dinh Ba Thanh – Chairman of the BOD of DVGH) is the Chairwoman of the BOD of TKL Corporation.

- Bà Nguyễn Thị Bích Thùy (vợ ông Đào Văn Kính - Tổng Giám đốc kiêm đại diện pháp luật của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TKL.

  Ms. Nguyen Thi Bich Thuy (spouse of Mr. Dao Van Kinh – General Director and Legal Representative of DVGH) is a Member of the BOD of TKL Corporation

- Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TKL.

  Ms. Nguyen Thi Khanh Ngoc (spouse of Mr. Hoang Trong Khai – Member of the Board of Directors of DVGH) is a Member of the BOD of TKL Corporation.

4. Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment/ DatViet VAC Entertainment Corporation

- Thông tin về Công ty/ *Company Information*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment

  Company name: DatViet VAC Entertainment Corporation

- GCN ĐKDN: 0305749499

  Enterprise Registration Certificate No.: 0305749499

- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
  Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Hoạt động kinh doanh chính: Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ dịch vụ tư vấn tài chính - kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại

  Principal business activities: Provision of advertising services, management consultancy services (except for financial and accounting consultancy services), market research and public opinion polling services, and trade promotion activities.

- Vốn điều lệ: 193.133.990.000 đồng

  Charter capital: VND 193,133,990,000

- Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons:*

- DVGH là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.

  DVGH is a major and founding shareholder of DatViet VAC Entertainment Corporation.

- Ông Đinh Bá Thành (Chủ tịch HĐQT của DVGH) là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.

  Mr. Dinh Ba Thanh (Chairman of the BOD of DVGH) is also the Chairman of the BOD of DatViet VAC Entertainment Corporation.

- Ông Hoàng Trọng Khải (Thành viên HĐQT của DVGH) là Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.

  Mr. Hoang Trong Khai (Member of the BOD of DVGH) is the General Director of DatViet VAC Entertainment Corporation.

- Ông Đào Văn Kính (Tổng Giám đốc kiêm đại diện pháp luật của DVGH) là Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment.

  Mr. Dao Van Kinh (General Director and Legal Representative of DVGH) is a Member of the Board of Directors of DatViet VAC Entertainment Corporation.

5. Công ty Cổ phần Vie Channel/ Vie Channel Corporation

- Thông tin về Công ty/ *Company Information*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Vie Channel

Company name: Vie Channel Corporation

- GCN ĐKDN: 0304384823

  Enterprise Registration Certificate No.: 0304384823

- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

  Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo

  Principal business activities: Advertising

- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 VND

  Charter capital: VND 120,000,000,000

▪ Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons*:

- Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment (Công ty con của DVGH) là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Vie Channel.

  DatViet VAC Entertainment Corporation (a subsidiary of DVGH) is a major and founding shareholder of Vie Channel Corporation.

- Ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DVGH là cổ đông của Công ty Cổ phần Vie Channel, chiếm tỷ lệ 0.549%

  Mr. Dinh Ba Thanh - Chairman of the BOD of DVGH is a shareholder of Vie Channel Corporation, holding 0.549% of its shares.

- Ông Đào Văn Kính - Tổng Giám đốc kiêm đại diện pháp luật của DVGH là cổ đông của Công ty Cổ phần Vie Channel, chiếm tỷ lệ 0.351%

  Mr. Dao Van Kinh - General Director and Legal Representative of DVGH is a shareholder of Vie Channel Corporation, holding 0.351% of its shares.

- Ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH là cổ đông của Công ty Cổ phần Vie Channel, chiếm tỷ lệ 0.1%

  Mr. Hoang Trong Khai - Member of the BOD of DVGH is a shareholder of Vie Channel Corporation, holding 0.1% of its shares.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DVGH) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vie Channel.

  Ms. Nguyen Thi Ngoc Diep (spouse of Mr. Dinh Ba Thanh - Chairman of the BOD of DVGH) is the Chairwoman of the BOD of Vie Channel Corporation.

- Bà Nguyễn Thị Bích Thùy (vợ ông Đào Văn Kính - Tổng Giám đốc kiêm đại diện pháp luật của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vie Channel.

  Ms. Nguyen Thi Bich Thuy (spouse of Mr. Dao Van Kinh - General Director and Legal Representative of DVGH) is a Member of the BOD of Vie Channel Corporation

- Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vie Channel.

  Ms. Nguyen Thi Khanh Ngoc (spouse of Mr. Hoang Trong Khai - Member of the Board of Directors of

DVGH) is a Member of the BOD of Vie Channel Corporation.

6. Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion/ Dong Tay Promotion Corporation

- Thông tin về Công ty/ *Company Information*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion

  Company name: Dong Tay Promotion Corporation

- GCN ĐKDN: 0302147601

  Enterprise Registration Certificate No.: 0302147601

- Địa chỉ: 222 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

  Address: 222 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Hoạt động kinh doanh chính: Quảng cáo

  Principal business activities: Advertising

- Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VND

  Charter capital: VND 8,000,000,000

- Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty/ *Relationship with the Company and its related persons*:

- DatViet VAC Entertainment (Công ty con của DVGH) là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion

- *DatViet VAC Entertainment Corporation (a subsidiary of DVGH) is a major and founding shareholder of Dong Tay Promotion Corporation.*

- Ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH là cổ đông của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion, chiếm tỷ lệ 0.0013%

  Mr. Hoang Trong Khai - Member of the BOD of DVGH is a shareholder of Dong Tay Promotion Corporation , holding 0.0013% of its shares.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp (vợ ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch HĐQT của DVGH) là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion.

  Ms. Nguyen Thi Ngoc Diep (spouse of Mr. Dinh Ba Thanh - Chairman of the BOD of DVGH) is the Chairwoman of the BOD of Dong Tay Promotion Corporation.

- Bà Nguyễn Thị Bích Thùy (vợ ông Đào Văn Kính - Tổng Giám đốc kiêm đại diện pháp luật của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion.

  Ms. Nguyen Thi Bich Thuy (spouse of Mr. Dao Van Kinh - General Director and Legal Representative of DVGH) is a Member of the BOD of Dong Tay Promotion Corporation

- Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc (vợ ông Hoàng Trọng Khải - Thành viên HĐQT của DVGH) là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion.

  Ms. Nguyen Thi Khanh Ngoc (spouse of Mr. Hoang Trong Khai - Member of the Board of Directors of DVGH) is a Member of the BOD of Dong Tay Promotion Corporation.

5. THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN TẬP TRUNG, ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT HOẶC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/ *APPROVAL OF CENTRALIZED SECURITIES REGISTRATION, SHARE LISTING OR TRADING REGISTRATION*

ĐHĐCĐ thông qua việc toàn bộ cổ phiếu của Công ty sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**")./ *The GMS approves that all of the Company's shares will be centrally registered at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("**VSDC**").*

ĐHĐCĐ thông qua việc toàn bộ cổ phiếu của Công ty sẽ được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("**HOSE**") sau khi kết thúc Đợt Chào Bán theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trong trường hợp sau khi hoàn tất Đợt Chào Bán mà Công ty không đáp ứng điều kiện về việc niêm yết cổ phiếu tại HOSE, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức, vận hành theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực tại từng thời điểm./ *The GMS approves the registration for listing of all the Company's shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("**HOSE**") upon the completion of the Offering in compliance with the regulations of the law on securities and the securities market. In the event that the Company fails to satisfy the requirements for listing on HOSE upon completion of the Offering, the Company shall register its shares for trading on the Upcom trading system organized and operated by the Hanoi Stock Exchange, in compliance with the regulations of the law on securities and the securities market in effect from time to time.*

6. ỦY QUYỀN/ *AUTHORIZATION*

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, tổ chức và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn/ *The GMS assigns and authorizes the BOD with full power to decide, organize, and implement the following tasks, including but not limited to:*

- Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến Đợt Chào Bán và Phương Án Chào Bán, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau
  Negotiate and decide on matters related to the Offering and the Offering Plan, including but not limited to the following tasks:
- Xây dựng phương án chào bán đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
  Develop the Offering Plan to ensure that the share offering complies with regulations on foreign ownership ratio;
- Phê duyệt chi tiết Phương Án Chào Bán và lựa chọn thời điểm thực hiện cụ thể, bao gồm thời điểm chào bán, quyết định các chi phí có liên quan đến việc chào bán cổ phiếu và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu để thực hiện phương án chào bán này nhằm xin chấp thuận/ đăng ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và triển khai việc chào bán cổ phiếu ra công chúng trên thực tế;
  Approve the details of the Offering Plan and select specific execution timing, including the offering period, decide on costs related to the share offering and other related matters to implement this Offering Plan for the purpose of seeking approval/registration with competent State agencies and actual implementation of the public offering of shares;
- Bổ sung và/hoặc điều chỉnh Phương Án Chào Bán chi tiết tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm chào bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thành công việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
  Supplement and/or adjust the detailed Offering Plan depending on the actual situation at the time

of the offering or at the request of competent authorities to successfully carry out the initial public offering of shares;

- Quyết định số lượng cổ phiếu mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu, tối đa của Đợt Chào Bán, đảm bảo phù hợp theo các quy định pháp luật hiện hành;
  To decide on the minimum and maximum number of shares that each investor may register to purchase in the Offering, in accordance with prevailing legal regulations;
- Lập và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết cho số tiền thu được từ đợt chào bán; thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán tùy theo tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty tại thời điểm chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
  Prepare and decide on a detailed plan for the use of proceeds from the offering; change the plan for use of proceeds from the Offering depending on the Company's actual business operations at the time of the offering, ensuring compliance with legal regulations. In case of any change to the plan for use of proceeds, the BOD shall report to the GMS at its nearest meeting;
- Quyết định việc thực hiện tăng vốn điều lệ tại các công ty con và công ty con gián tiếp của Công ty và việc sử dụng vốn của các công ty này;
  Decide on implementation of charter capital increases in the Company's subsidiaries and indirect subsidiaries, and on the use of capital by such companies;
- Quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, hồ sơ với nhà đầu tư và các tổ chức có liên quan phù hợp với phương án chào bán và quy định pháp luật chứng khoán;
  Decide on specific contents, the negotiation, execution, and implementation of contracts, agreements, commitment letters, and documents related to the share offering, including but not limited to documents in the dossier for registration of the initial public offering of shares, dossiers with investors and related organizations in accordance with the offering plan and securities laws;
- Lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ đăng ký chào bán;
  Select consulting agencies to prepare the offering registration dossier;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
  Select an appropriate timing to implement the offering plan after receiving approval from the SSC and competent State agencies, ensuring strict compliance with legal regulations;
- Quyết định chi tiết Phương án xử lý đối với số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) theo quy định pháp luật;
  Decide on the detailed Handling Plan for undistributed shares (if any) in accordance with legal regulations;
- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
  Implement the plan for use of proceeds from the Offering in accordance with the offering purposes, ensuring the interests of shareholders and the Company, complying with legal regulations, and reporting to the GMS at its nearest meeting;

- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
Organize the implementation of tasks related to the registration of the initial public offering of shares, including but not limited to the following tasks:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán cổ phiếu;
Perform procedures related to the registration of the share offering;

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quyết định, thực hiện các công việc khác mà Công ty thấy cần thiết nhằm triển khai phương án chào bán trên cơ sở đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của Điều Lệ và pháp luật hiện hành; và
Decide on the amendment, supplement, and detailed explanation of the offering dossier and other matters related to the registration of the offering in accordance with the actual situation or at the request of competent State agencies; and decide and implement other tasks that the Company deems necessary to implement the offering plan on the basis of ensuring the best interests of shareholders and the Company, and in compliance with the Charter and current laws; and

- Làm việc và giải trình với UBCKNN, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu.
Work and provide explanations to the SSC, competent State agencies, and related entities regarding the offering registration dossier and other matters related to the share offering.

- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết sau khi kết thúc Đợt Chào Bán
Organize the implementation of necessary tasks after the completion of the Offering;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN; và
Perform necessary procedures to report the offering results to the SSC; and

- Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc Đợt Chào Bán), bao gồm nhưng không giới hạn ở việc sửa đổi, bổ sung, giải trình các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nói trên; quyết định sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều Lệ và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan.
Decide and implement procedures to change the Company's business registration contents (including procedures for registration of charter capital change after the Offering), including but not limited to the amendment, supplement, and explanation of the aforementioned business registration dossiers; decide to amend/supplement clauses regarding the charter capital level, the number of outstanding shares, and other related contents in the Charter and other procedures/tasks related to the aforementioned charter capital increase with competent State agencies and related entities.

- Tổ chức triển khai thực hiện công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký tập trung cổ phiếu tại VSDC và đăng ký niêm yết tại HOSE hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom (**"Đăng Ký Và Niêm Yết"**) trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
To organize and implement tasks relating to the centralized registration and depository of shares with VSDC and the registration for listing on HOSE or the registration for trading on the UPCoM

*(the "**Registration and Listing**") within the time limits prescribed by applicable laws, including but not limited to the following tasks:*

- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc Đăng Ký và Niêm Yết trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau: (i) quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) sửa đổi, bổ sung hồ sơ, tài liệu nộp cho cơ quan/tổ chức có thẩm quyền; (iii) làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ và các vấn đề khác liên quan; và (iv) quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký và Niêm Yết.

  Organize the implementation of tasks related to Registration and Listing within the timeframe prescribed by current laws, including but not limited to: (i) decide and execute dossiers and documents submitted to relevant competent agencies/organizations in accordance with the law; (ii) amend and supplement dossiers and documents submitted to competent agencies/organizations; (iii) work and provide explanations to competent agencies/organizations regarding dossiers and other related matters; and (iv) decide and implement other tasks that the BOD deems necessary to successfully achieve the Registration and Listing.

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, HĐQT được toàn quyền quyết định và tổ chức triển khai thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm đảm bảo Đợt Chào Bán được thực hiện thành công; (ii) các công việc, thủ tục, thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật; (iii) công việc, thủ tục liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và (iv) các công việc, thủ tục khác phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, Đăng Ký Và Niêm Yết và các thủ tục khác liên quan để chào bán và niêm yết thành công cổ phiếu.

  In addition to the above authorizations, the BOD has full power to decide and implement: (i) other necessary tasks and procedures to ensure the successful execution of the Offering; (ii) tasks, procedures, and notifications regarding the maximum foreign ownership ratio at the Company in accordance with law; (iii) tasks and procedures related to the Registration and Listing; and (iv) other tasks and procedures arising from and/or related to the share offering, Registration and Listing, and other related procedures to achieve the successful offering and listing of shares.

- HĐQT được giao, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty chủ động quyết định, ban hành các hồ sơ, tài liệu và tổ chức triển khai thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều Lệ và pháp luật hiện hành.

  The BOD is assigned and authorized to empower the Chairman of the BOD and/or the General Director of the Company to proactively decide, issue dossiers and documents, and organize the implementation of part or all of the aforementioned tasks in accordance with the authority prescribed in the Charter and current laws.

Ngoài Phương Án Chào Bán đã được thay thế nêu trên, các nội dung khác tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý và tiếp tục có hiệu lực thi hành./ *Except for the amendments, supplements and replacements specified above, all other provisions of General Meeting of Shareholders Resolution No. 03/2026/DVGH-NQ-DHDCD shall remain unchanged and shall continue to be valid and effective.*

IV. Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG DỰ HỌP VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT *OPINIONS OF THE ATTENDING SHAREHOLDERS AND VOTING RESULTS*

Toàn bộ các vấn đề được đề cập tại Mục III nêu trên đã được thảo luận tại cuộc họp và được thông qua với tỷ lệ biểu quyết của các cổ đông tham dự có quyền biểu quyết như sau:
All matters as mentioned in Section III above have been discussed at the meeting and passed with voting percentage of attending shareholders having the voting rights as follows:

Tổng số phiếu biểu quyết *Total number of votes*	:	100.268.000 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu *100,268,000 votes, accounting for 100% of total votes*
Trong đó, ***In which,***		
Số phiếu hợp lệ *Valid votes*	:	100.268.000 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu *100,268,000 votes, accounting for 100% of total votes*
Số phiếu không hợp lệ *Invalid votes*	:	0
Kết quả biểu quyết ***Result of votes***		
Số phiếu tán thành *Approval vote*	:	100.268.000 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu *100,268,000 votes, accounting for 100% of total votes*
Số phiếu không tán thành *Negative vote*	:	0
Số phiếu không có ý kiến *Blank vote*	:	0

V. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐHĐCĐ THÔNG QUA
MATTERS PASSED BY THE GMS

ĐHĐCĐ của Công ty đã thông qua toàn bộ những vấn đề được đề cập tại Mục III nêu trên với tỷ lệ 100%.
The GMS of the Company passed all matters as referred to in Section III above with ratio of 100%.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày.
The meeting is concluded at the Company at 10 AM on the same day.

Biên Bản Họp này đã được đọc trước Đại Hội Đồng Cổ Đông và đã được tất cả các cổ đông tham gia cuộc họp nhất trí thông qua.
This Meeting Minutes have been announced to and approved by all shareholders attending the General Meeting of Shareholders.

THƯ KÝ CUỘC HỌP *SECRETARY OF THE MEETING*	CHỦ TỌA CUỘC HỌP *CHAIRMAN OF THE MEETING*
HOÀNG TRỌNG KHẢI	**ĐINH BÁ THÀNH**

PHỤ LỤC 1
APPENDIX 1

CỔ ĐÔNG THAM DỰ CUỘC HỌP
SHAREHOLDERS ATTENDING THE MEETING

STT *No.*	Cổ Đông *Shareholders*	Số cổ phần sở hữu *Number of held shares*	Số cổ phần được ủy quyền đại diện *Number of shares represented under authorization*	Tổng số phiếu biểu quyết nắm giữ và có quyền đại diện *Total number of votes held and entitled to be represented*	Tỷ lệ của tổng số phiếu biểu quyết nắm giữ và có quyền đại diện *Ratio of the total number of votes held and entitled to be represented* (%)
1.	ĐINH BÁ THÀNH	22.018.853	28.739.171	50.758.024	50,6220%
2.	ĐÀO VĂN KÍNH	14.077.627	18.374.226	32.451.853	32,3650%
3.	HOÀNG TRỌNG KHẢI	501.330	3.135.654	3.636.984	3,6270%
4.	MET VM HOLDING PTE. LTD. *Đại diện bởi/Represented by:* *(Ông/Mr.) Thng Tien Tat*	12.225.224	0	12.225.224	12,1930%
5.	TC D-MEDIA PTE. LTD. *Đại diện bởi/Represented by:* *(Bà/Ms.) Ling Junyi*	1.195.915	0	1.195.915	1,1930%
Tổng cộng *Total*				**100.268.000**	**100%**

CÔNG TY CỔ PHẦN **DATVIET VAC GROUP HOLDINGS** *DATVIET VAC GROUP HOLDINGS CORPORATION*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM* *Independence – Freedom – Happiness* ------oOo------
Số/*No.*: 07/2026/DVGH-NQ-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026* *Ho Chi Minh City, June 9th, 2026*

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 20 Tháng 10 Năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Văn Kính

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

(về triển khai việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty/
Regarding the Implementation of the Company's Initial Public Offering)

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh Nghiệp**");/ Pursuant to the Law on Enterprises 2020, as amended in 2025 and its guiding documents ("**Law on Enterprises**");*

*Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Chứng Khoán**");/ Pursuant to the Law on Securities 2019, as amended in 2024 and its guiding documents ("**Law on Securities**");*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị Định 155**"), được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/9/2025 ("**Nghị Định 245**");/ Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities ("**Decree 155**"), as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP of the Government dated September 11, 2025 ("**Decree 245**");*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") số 03/2026/ DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2026 ("**Nghị Quyết ĐHĐCĐ**");/ Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders ("GMS") No. 03/2026/DVGH-NQ-DHDCD dated March 02, 2026 ("GMS Resolution");*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") số 04/2026/ DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2026 ("**Nghị Quyết ĐHĐCĐ**");/ Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders ("GMS") No. 04/2026/DVGH-NQ-DHDCD dated June 09th, 2026 ("GMS Resolution");*

*Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings ("**Công ty**");và / Pursuant to the prevailing Charter of DatViet VAC Group Holdings Corporation ("**Company**"); and*

*Căn cứ nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") năm 2026 của Công ty số 07/2026/DVGH-BB-HĐQT ngày 09/06/2026./ Pursuant to the Meeting Minutes of the Board of Directors ("**BOD**") in 2026 of the Company No. 07/2026/DVGH-BB-HDQT dated June 09th, 2026.*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS
BOARD OF DIRECTORS
DATVIET VAC GROUP HOLDINGS CORPORATION

QUYẾT ĐỊNH:
DECIDES:

Điều 1. **Thông qua việc triển khai chi tiết Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng cổ phiếu của Công ty đã được thông qua tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 04/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2026 ("Phương Án Chào Bán")**

Article 1. ***To approve the detailed implementation of the Plan for initial public offering of shares of the Company as approved in the GMS Resolution No. 04/2026/DVGH-NQ-DHDCD dated June 9th, 2026 ("Offering Plan")***

Chi tiết Phương Án Chào Bán gồm các nội dung sau đây/ *The details of the Offering Plan include the following contents:*

1. Tên Tổ chức phát hành/ *Name of Issuer:*	:	Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings *DatViet VAC Group Holdings Corporation*
2. Tên cổ phiếu chào bán/ *Name of Shares to be offered:*	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings *Shares of DatViet VAC Group Holdings Corporation*
3. Loại chứng khoán chào bán/ *Type of Securities:*	:	Cổ phiếu phổ thông/ *Ordinary shares*
4. Mệnh giá cổ phiếu/ *Par Value:*	:	10.000 Đồng/cổ phiếu | *VND 10,000/share*
5. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán/ *Number of shares before the Offering*	:	100.268.000 (Một trăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) cổ phiếu *100,268,000 (One hundred million two hundred sixty-eight thousand) shares*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành/ *Number of outstanding shares:*	:	100.268.000 (Một trăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) cổ phiếu *100,268,000 (One hundred million two hundred sixty-eight thousand) shares*
- Số lượng cổ phiếu quỹ/ *Number of treasury shares*	:	0 *(không)* cổ phiếu | *0 (zero) share*
6. Vốn điều lệ của Công ty trước Đợt Chào Bán/ *Charter Capital before the Offering*	:	1.002.680.000.000 Đồng. (Bằng chữ: Một nghìn không trăm lẻ hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu Đồng) *VND 1,002,680,000,000 (In words: One thousand and two billion, six hundred and eighty million Vietnamese Dong)*
7. Tỷ lệ chào bán dự kiến/ *Estimated offering ratio*	:	Tối đa **11,12%** tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành *Maximum **11.12%** of the total outstanding shares*
8. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến/ *Estimated offering volume*	:	Tối đa **11.150.000** cổ phiếu *Maximum **11,150,000** shares*

9. Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá)/ *Total estimated offering value (at par value)*	:	Tối đa 111.500.000.000 Đồng (Bằng chữ: Một trăm mười một tỷ năm trăm triệu Đồng) *VND 111,500,000,000 (In words: One hundred eleven billion and five hundred million Vietnamese Dong)*
10. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau Đợt Chào Bán/ *Estimated outstanding shares after the Offering*	:	Tối đa 111.418.000 cổ phiếu *Maximum 111,418,000 shares*
11. Vốn điều lệ dự kiến sau Đợt Chào Bán/ *Estimated Charter Capital after the Offering*	:	Tối đa 1.114.180.000.000 Đồng (Bằng chữ: Một nghìn một trăm mười bốn tỷ một trăm tám mươi triệu Đồng) *Maximum VND 1,114,180,000,000 (In words: One trillion one hundred fourteen billion one hundred eighty million Vietnamese Dong)*
12. Hình thức chào bán/ *Method of offering*	:	Chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng *Initial public offering of shares*
13. Đối tượng chào bán/ *Targeted participants*	:	Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua cổ phiếu Công ty và không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền mua theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Phương Án Chào Bán này. *Domestic and foreign organizations and individuals who have demand to purchase the Company's shares and are not subject to prohibition or restriction on the right to purchase according to the provisions of law, the Company's Charter, and this Offering Plan.*
14. Giá chào bán/ *Offering price*	:	54.800 đồng/cổ phần. *VND 54,800 per share.*
15. Phương thức phân phối/ *Distribution method*	:	Thực hiện phân phối thông qua đại lý phân phối được chỉ định là/ *Distribution shall be conducted through the designated distribution agent, being*: Công ty Cổ phần chứng khoán Vietcap/ *Vietcap Securities Joint Stock Company* - Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 06/11/2007/ *Establishment and Operation License No. 68/UBCK-GP issued by the Chairperson of the SSC on November 06, 2007* - Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *15th Floor, Bitexco Financial Tower,*

		No. 2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
16. Số lượng cổ phiếu mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua/ *Subscription Limits per Investor*	:	Tối thiểu 100 cổ phiếu, tối đa không quá 5.570.900 cổ phiếu (tương đương 5% vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau Đợt Chào Bán) và phải đăng ký theo bội số của 100 cổ phiếu./ *A minimum of 100 shares and a maximum of 5,570,900 shares (equivalent to 5% of the Company's projected charter capital post-Offering). Subscriptions must be made in multiples of 100 shares.* Trong trường hợp tổng khối lượng đặt mua vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán, Công ty sẽ phân phối hết số cổ phiếu được phép chào bán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư. Số cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống./ *In the event of oversubscription, the Company shall allocate the total offered shares to investors on a pro-rata basis based on their respective subscription volumes. The number of shares allocated to each investor shall be rounded down to the nearest whole unit.*
17. Thời gian chào bán dự kiến/ *Expected Offering Plan*	:	Dự kiến trong năm 2026, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng và công bố thông tin theo quy định pháp luật. *The offering is expected to be conducted in 2026, following the issuance of the Registration Certificate for Public Offering of Shares by the SSC and the disclosure of information in accordance with the law.*
18. Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài/ *Plan to ensure compliance with regulations on foreign ownership ratio*	:	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật là 100%./ *The maximum foreign ownership ratio at the Company according to the provisions of law is 100%.* HĐQT cam kết thực hiện các biện pháp đảm bảo đợt chào bán đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật./ *The BOD commits to implementing measures to ensure the offering meets the maximum foreign ownership ratio at the Company in accordance with legal regulations.*
19. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết/ *Handling plan in case shares are not fully distributed*	:	Đối với toàn bộ cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua trong thời gian quy định, số cổ phiếu lẻ (“**Cổ phiếu chưa phân phối hết**”), HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo quy định pháp luật, tuân thủ Phương Án Chào Bán đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài./ *Regarding all shares for which investors did not*

		*register to purchase, shares for which investors registered to purchase but did not remit payment, and fractional shares ("**Undistributed Shares**"), the BOD shall continue to offer them to other investors in accordance with the law, complying with the Offering Plan to ensure compliance with regulations on foreign ownership ratio.* Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, HĐQT quyết định/ *In the event that the BOD further distributes the undistributed shares, the BOD decides:* (i) Tiêu chí nhà đầu tư được mua Cổ phiếu chưa phân phối hết như sau/ *Criteria for investors entitled to purchase the Undistributed Shares are as follows:* - Các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước mong muốn và có năng lực tài chính để sở hữu cổ phiếu Công ty; và/hoặc/*Domestic and foreign organizations and individuals with the desire and financial capacity to own the Company's shares; and/or* - Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công ty./*Investors' capability of contributing to the development of the Company.* (ii) Giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Đợt Chào Bán ban đầu. / *The offering price shall not be lower than the price offered to investors who registered to participate in the initial Offering.* Số Cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155 và điều kiện theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh Nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành./ *Any Undistributed Shares offered subsequently shall be subject to a 01-year transfer restriction from the completion date of the Offering (the date of completion of collecting payment for the offered securities from investors), and ensuring compliance with the provisions of Article 42 of Decree 155 and conditions under Article 195 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of the current law.* Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng Cổ phiếu không phân phối hết này và điều

		chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong Đợt Chào Bán. / *In the event that the share distribution period expires according to the law, including any extension thereof (if any), if the number of shares still remains not fully distributed to other investors, the BOD shall cancel these Undistributed Shares and adjust downward the total number of shares offered in accordance with the actual number of shares distributed in the Offering.*
		Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ thực hiện các thủ tục để xin gia hạn thời gian chào bán Cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu cần thiết). / *Under the authorization of the GMS, the BOD shall perform procedures to apply for an extension of the offering period for Undistributed Shares (if necessary).*
20. Hạn chế chuyển nhượng/ *Transfer restrictions*	:	Toàn bộ cổ phiếu chào bán (không bao gồm số lượng Cổ phiếu chưa phân phối hết được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nêu trên) sẽ được tự do chuyển nhượng; và / *All offered shares (excluding the number of undistributed shares which are further distributed by the BOD in accordance with the Handling plan in case shares are not fully distributed as mentioned above) shall be freely transferable; and*
		Số lượng Cổ phiếu chưa phân phối hết được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư). / *The number of undistributed shares which are further distributed by the BOD in accordance with the Handling plan in case shares are not fully distributed mentioned above shall be subject to a 01-year transfer restriction from the completion date of the Offering (the date of completion of collecting payment for the offered securities from investors).*
21. Điều khoản pha loãng/ *Dilution provision*	:	Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên nên các rủi ro pha loãng có thể xảy ra gồm (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu, (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và (iii) pha loãng tỷ lệ sở hữu đối với các cổ đông hiện hữu không tham gia Đợt Chào Bán. / *As the number of outstanding shares will increase, potential dilution risks include (i) dilution of net earnings per share, (ii) dilution of book value per share, and (iii) dilution of ownership ratio for existing shareholders who do not participate in the Offering.*

22. Tổ chức tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán/ *Consultant for the offering registration dossier*	:	Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap *Vietcap Securities Joint Stock Company*
23. Các nội dung khác/ *Other contents*	:	Thực hiện theo quy định tại Phương Án Chào Bán đã được thông qua tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ./ *To be implemented in accordance with the provisions of the Offering Plan approved in the GMS Resolution.*

Điều 2. Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt Chào Bán của Công Ty

Article 2. To approve the detail of plan for use of proceeds from the Offering of the Company

Tổng số tiền Công ty dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán là 611.020.000.000 đồng, sẽ được phân bổ theo mục đích sử dụng với chi tiết như sau/ *The total amount expected to be collected by the Company from the Offering is VND 611,020,000,000, shall be allocated according to the purposes of use with details as follows:*

STT *No.*	**Mục đích sử dụng vốn** *Use of Proceeds*	**Kế hoạch sử dụng vốn (đồng)** *Use plan (VND)*	**% số tiền thu được từ đợt chào bán** *% of proceeds*	**Tiến độ giải ngân** *Disbursement schedule*
I	**Góp tăng vốn vào Công ty CP DatViet VAC Media nhằm:** ***To contribute additional capital to DatViet VAC Media Corporation for the purposes of:***	**536.899.150.000** *536,899,150,000*	**87,9%** *87.9%*	**Năm 2026, 2027** *Year 2026. 2027*
1	***Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media để:*** ***Increase in the charter capital of Dat Viet Media Corporation for the purposes of:***	**515.864.230.000** *515,864,230,000*	**84,4%** *84.4%*	***Năm 2026, 2027*** *Year 2026. 2027*
1.1	Trả nợ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) theo Thỏa thuận chung về tiện ích - bản sửa đổi số 5 (VNM1008412) ngày 24/10/2025 *Repayment of loans to HSBC Bank (Vietnam) Ltd. under the General Facilities Agreement – Amendment No. 5 (VNM1008412) dated October 24, 2025*	102.644.200.000 *102,644,200,000*	16,8% *16.8%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026. 2027*
1.2	Trả nợ Ngân hàng UOB Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số UOB/HCMC/CMB-1689 ngày *15/10/2024* *Repayment of loans to United Overseas Bank (Vietnam) under Credit Agreement No. UOB/HCMC/CMB-1689 dated October 15, 2024*	72.340.000.000 *72,340,000,000*	11,8% *11.8%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026. 2027*
1.3	Bổ sung vốn lưu động để trả tiền Nhà cung cấp theo Kế hoạch trả tiền nhà cung cấp thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty CP Dat Viet VAC Media *Supplementation of working capital for payment to suppliers according to the Supplier payment plan approved under the GMS Resolution of DatViet VAC Media Corporation*	340.880.030.000 *340,880,030,000*	55,8% *55.8%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026. 2027*

2	***Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần TKL để:*** ***Increase in the charter capital of TKL Corporation for the purposes of:***	**21.034.920.000** *21,034,920,000*	**3,4%** *3.4%*	***Năm 2026, 2027*** ***Year 2026. 2027***
-	Trả nợ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) theo Thỏa thuận chung về tiện ích Bản sửa đổi số 3 (VNM 1008408) ngày 24/10/2025 *Repayment of loans to HSBC Bank (Vietnam) Ltd under the General Facilities Agreement – Amendment No. 3 (VNM 1008408) dated October 24, 2025*	17.374.920.000 *17,374,920,000*	2,8% *2.8%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026. 2027*
-	Trả nợ Ngân hàng UOB Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số UOB/HCMC/CMB-1690 ngày 15/10/2024 *Repayment of loans to United Overseas Bank (Vietnam) under Credit Agreement No. UOB/HCMC/CMB-1690 dated October 15, 2024*	3.660.000.000 *3,660,000,000*	0,6% *0.6%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026. 2027*
II	**Góp tăng vốn vào Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment nhằm:** ***To contribute additional capital to DatViet VAC Entertainment Corporation for the purposes of:***	**74.120.850.000** ***74,120,850,000***	**12,1%** ***12.1%***	**Năm 2026, 2027** ***Year 2026. 2027***
1	***Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Vie Channel để:*** ***Increase in the charter capital of Vie Channel Corporation to:***	**51.882.720.000** ***51,882,720,000***	**8,5%** ***8.5%***	***Năm 2026, 2027*** ***Year 2026. 2027***
-	Trả nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cho vay số CLC-74210-01 ngày 07/02/2026 *Repayment of loans to VPBank under Loan Agreement No. CLC-74210-01 dated February 7, 2026*	33.131.500.000 *33,131,500,000*	5,4% *5.4%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026. 2027*
-	Trả tiền nhà cung cấp theo Kế hoạch trả tiền nhà cung cấp *thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ* của Công ty Cổ phần Vie Channel *Payment to suppliers in accordance with the Supplier payment plan approved under the GMS Resolution of of Vie Channel Corporation*	18.751.220.000 *18,751,220,000*	3,1% *3.1%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026. 2027*
2	***Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần DongTay Promotion để:*** ***Increase in the charter capital of DongTay Promotion Corporation for:***	**22.238.130.000** ***22,238,130,000***	**3,6%** ***3.6%***	***Năm 2026, 2027*** ***Year 2026. 2027***
-	Trả nợ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) theo Thỏa thuận chung về tiện ích - bản sửa đổi số 1 (VNM1008413) ngày 24/10/2025 *Repayment of loans to HSBC Bank (Vietnam) Ltd under the General Facilities Agreement – Amendment No. 1 (VNM1008413) dated October 24, 2025*	22.238.130.000 *22,238,130,000*	3,6% *3.6%*	Năm 2026, 2027 *Year 2026. 2027*
	Tổng cộng ***Total***	**611.020.000.000** **611,020,000,000**	***100,0%*** **100,0%**	

Tổng số tiền thực tế thu được từ Đợt Chào Bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán (bao gồm nhưng không giới hạn ở phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán, phí phân phối chứng khoán ...) ("**Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán**") sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi kết thúc Đợt Chào Bán. Tùy thuộc vào Số tiền ròng thu được từ Đợt Chào Bán, HĐQT sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, thứ tự ưu tiên sử dụng vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều Lệ. / *The total actual amount collected from the Offering after deducting expenses and fees related to the Offering (including but not limited to advisory fees, auditing fees for the use of proceeds, and the fee for issuance of the offering registration certificate, securities distribution fee, etc) ("**Net proceeds from the offering**") shall be used according to a schedule consistent with the progress of the Company's business activities after the completion of the Offering. Depending on the Net proceeds from the offering, the BOD shall, based on the specific situation of the Company, develop a detailed plan for the use of capital, decide on the allocation of the Net proceeds from the offering, the priority order for capital use and/or amend, supplement, or adjust the Plan for Use of Proceeds to suit the Company's business activities, ensuring maximum benefits for shareholders and complying with legal regulations and the Charter.*

Trong trường hợp Công ty huy động không đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch nêu trên thì số tiền thu được thực tế từ đợt chào bán sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống hoặc điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế. / *In the event that the Company raises less than the expected amount according to the aforementioned plan, the actual amount collected from the offering shall be allocated in accordance with the order of priority set out above or the Plan for Use of Proceeds will be adjusted according to the actual situation.*

Trong thời gian số tiền thu được từ đợt chào bán chưa được sử dụng để giải ngân cho các mục đích sử dụng vốn nói trên hoặc các mục đích khác được sửa đổi theo đúng thẩm quyền, Công ty, công ty con và công ty con gián tiếp được phép sử dụng để gửi tiết kiệm ngân hàng. / *During the period in which the proceeds from the offering have not yet been disbursed for the aforementioned purposes of capital utilization or for other purposes duly amended in accordance with proper authority, the Company, its subsidiaries, and its indirect subsidiaries are permitted to deposit such proceeds in interest-bearing bank accounts.*

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ Đợt Chào Bán: Trong trường hợp Đợt Chào Bán không huy động đủ nguồn vốn dự kiến theo kế hoạch cho các mục đích nêu trên, HĐQT được quyết định các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty, (ii) điều chỉnh tiến độ triển khai các mục đích sử dụng vốn để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được thông qua. / ***Plan to cover the capital shortfall expected to be raised from the Offering**: In the event that the Offering does not raise enough capital as planned for the aforementioned purposes, the BOD is entitled to decide on options including but not limited to: (i) using the Company's own capital, (ii) adjusting the implementation progress of capital use purposes to ensure the approved business purposes.*

Lưu ý:

Giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 11.150.000 cổ phiếu với giá chào bán là 54.800 Đồng/cổ phiếu. Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán.

Assuming the total number of successfully offered shares is 11,150,000 shares with an offering price of VND 54,800/share. Expenses and fees related to the Offering may change depending on

actual contracts with third-party service providers and the schedule of fees and charges issued by competent authorities at the time of the offering.

Điều 3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ tại các công ty thành viên, cụ thể:

Article 3. To approve the increase charter capital at the member companies, specifically:

1. Thông qua chủ trương DVGH góp tăng vốn tại Công ty CP DatViet VAC Media ("**DVVM**"), chi tiết:/ *To approve the policy for DVGH to contribute additional capital to Dat Viet VAC Media Corporation ("**DVVM**"), with details as follows:*

   - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 53.689.915 cổ phiếu

     Expected number of additional shares to be issued: 53,689,915 shares

   - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

     Issue price: VND 10,000 per share

   - Số vốn góp dự kiến tăng thêm: 536.899.150.000 đồng.

     Expected additional capital contribution: 536,899,150,000 VND.

   - Vốn điều lệ của DVVM hiện tại: 311.474.870.000 đồng

     Current charter capital of DVVM: 311,474,870,000 VND.

     Trong đó, vốn góp của DVGH là 308.360.120.000 đồng, chiếm 99% vốn điều lệ DVVM.

     Of which, the capital contribution of DVGH is VND 308,360,120,000, accounting for 99% of the charter capital of DVVM.

   - Vốn điều lệ của DVVM sau khi tăng dự kiến: 848.374.020.000 đồng.

     Projected charter capital of DVVM after the increase: 848,374,020,000 VND.

     Trong đó, vốn góp của DVGH là 845.259.270.000 đồng, chiếm 99,63% vốn điều lệ DVVM.

     Of which, the capital contribution of DVGH is VND 845,259,270,000, accounting for 99.63% of the charter capital of DVVM.

   - Cử ông Đinh Bá Thành là người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp tăng thêm của DVGH tại DVVM.

     To appoint Mr. Dinh Ba Thanh to be the authorised representative over the additional capital contribution of DVGH at DVVM.

   - Mục đích tăng vốn /*Purpose of capital increase*:

     Góp tăng vốn vào DVVM nhằm:

     (i) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động; và

     (ii) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần TKL để trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động.

     To contribute additional capital to DVVM for the purposes of:

     (i) increasing the charter capital of Dat Vet Media Corporation in order to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital; and

     (ii) increasing the charter capital of TKL Corporation in order to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital.

2. Thông qua chủ trương DVGH góp tăng vốn tại Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment ("**DVEG**"), chi tiết: / *To approve the policy for DVGH to contribute additional capital to DatViet VAC Entertainment Corporation ("**DVEG**"), with details as follows:*

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 7.412.085 cổ phiếu

  Expected number of additional shares to be issued: 7,412,085 shares

- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

  Issue price: VND 10,000 per share

- Số vốn góp dự kiến tăng thêm: 74.120.850.000 đồng.

  Expected additional capital contribution: VND 74,120,850,000

- Vốn điều lệ của DVEG hiện tại: 193.133.990.000 đồng.

  Current charter capital of DVEG: VND 193.133.990.000.

  Trong đó, vốn góp của DVGH là 191.202.650.000 đồng, chiếm 99% vốn điều lệ DVEG.

  Of which, the capital contribution of DVGH is VND 191,202,650,000, accounting for 99% of the charter capital of DVEG.

- Vốn điều lệ của DVEG sau khi tăng dự kiến: 267.254.840.000 đồng.

  Projected charter capital of DVEG after the increase: VND 267,254,840,000.

  Trong đó, vốn góp của DVGH là 265.323.500.000 đồng, chiếm 99,28% vốn điều lệ DVEG.

  Of which, the capital contribution of DVGH is VND 265,323,500,000, accounting for 99,28% of the charter capital of DVMG.

- Cử ông ông Đinh Bá Thành là người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp tăng thêm của DVGH tại DVEG.

  To appoint Mr. Dinh Ba Thanh to be the authorised representative over the additional capital contribution of DVGH at DVEG.

- Mục đích tăng vốn /*Purpose of capital increase*:

  Góp tăng vốn vào DVEG nhằm:

  (i) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Vie Channel trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động; và
  (ii) tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần DongTay Promotion trả nợ ngân hàng, cơ cấu lại tình hình tài chính, bổ sung vốn lưu động.

  To contribute additional capital to DVEG for the purposes of:
  (i) increasing the charter capital of Vie Channel Corporation to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital; and
  (ii) increasing the charter capital of DongTay Promotion Corporation to repay bank loans, restructure its financial position, and supplement its working capital.

3. Nguyên tắc góp tăng vốn vào các công ty thành viên/ *Principles for capital contribution to the subsidiaries:*

- Thời điểm góp vốn dự kiến: Năm 2026, sau khi Công ty thu xếp được nguồn vốn từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời

điểm cụ thể.

Expected timing of capital contribution: In 2026, after the Company has successfully arranged funding from its initial public offering of shares. The BOD is authorized to determine the specific timing.

- Nguồn tăng vốn: Từ số tiền thực tế Công ty thu được từ đợt chào bán cổ phiếu chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

  Source of capital contribution: From the actual proceeds received by the Company from its initial public offering of shares.

- Trong trường hợp số tiền thực tế Công ty thu được từ đợt chào bán theo Phương án chào bán không đủ để tăng vốn điều lệ của các công ty thành viên như dự kiến thì ủy quyền cho HĐQT quyết định (i) điều chỉnh số vốn góp vào công ty thành viên, và/hoặc (ii) sử dụng các nguồn khác của Công ty để tăng vốn điều lệ cho công ty thành viên.

  In the event that the actual proceeds received by the Company from the offering under the Offering Plan are insufficient to increase the charter capital of the subsidiaries as expected, the BOD is authorized to decide on (i) adjusting the amount of capital contribution to the subsidiaries, and/or (ii) utilizing other lawful funding sources of the Company to increase the charter capital of the subsidiaries.

Điều 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán tập trung, đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu

Article 4. To approve the centralized securities registration, share listing or trading registration

HĐQT cam kết sẽ thực hiện các thủ tục (i) đăng ký tập trung toàn bộ cổ phiếu của Công ty tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**"), (ii) đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("**HOSE**") trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Chứng Khoán. Trong trường hợp sau khi hoàn tất Đợt Chào Bán mà Công ty không đáp ứng điều kiện về việc niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên hệ thống giao dịch UPCoM theo quy định pháp luật. */The BOD commits to performing the procedures to (i) centrally register all shares of the Company at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("**VSDC**"), (ii) register the listing of all shares of the Company at the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("**HOSE**") within 30 days from the completion date of the offering in accordance with the provisions of Clause 2, Article 29 of the Law on Securities. In the event that after the completion of the Offering, the Company does not meet the conditions for share listing in accordance with the provisions of current law, the Company commits to implementing the registration of the Company's share trading on the UPCoM trading system in accordance with the law.*

Điều 5. Ủy quyền

Article 5. Authorization

HĐQT giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật / *The BOD assigns/authorizes the Chairman of the BOD and/or the General Director, who is concurrently the legal representative*:

- Quyết định thời điểm chào bán cụ thể; / *To decide on the specific offering time;*
- Quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng phù hợp với Phương Án Chào Bán và quy định pháp luật chứng khoán; / *To decide on the*

specific contents, negotiation, signing, and organization of implementation of contracts, agreements, commitment documents, and materials related to the share offering, including but not limited to documents in the dossier list for registration of the initial public offering of shares in accordance with the Offering Plan and regulations on securities;

- Đề xuất phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết để HĐQT quyết định; / *To propose the handling plan for undistributed shares for the BOD's decision;*
- Quyết định nội dung và thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả Đợt Chào Bán với UBCKNN; / *To decide on the contents and perform necessary procedures to report the Offering results to the SSC;*
- Chỉ đạo, triển khai, ký kết các tài liệu, thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan để hoàn thành chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan khác theo quy định pháp luật (bao gồm nhưng không giới hạn các thủ tục báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng, thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết, đăng ký tăng vốn điều lệ, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và các thủ tục khác liên quan để hoàn tất việc chào bán và niêm yết thành công cổ phiếu); và / *To direct, implement, sign documents, and perform related legal procedures to complete the initial public offering of shares in accordance with the law and perform other related legal procedures as prescribed by law (including but not limited to procedures for reporting public offering results, procedures for notifying the maximum foreign ownership ratio, securities registration and listing registration, registration for charter capital increase, adjustment of the Company's Enterprise Registration Certificate, and other related procedures to complete the successful offering and listing of shares); and*
- Ký kết các hồ sơ, tài liệu và chứng từ cần thiết để thực hiện các nội dung công việc nêu trên. / *To sign and execute necessary dossiers, documents, and instruments to implement the aforementioned works.*

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Article 6. Implementation

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết HĐQT số 01/2026/DVGH-NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 02/03/2026 và Nghị quyết HĐQT số 05/2026/DVGH-NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 23/04/2026 của HĐQT Công ty.

The BOD, the Board of Management of the Company, and relevant departments shall be responsible for the implementation of this Resolution.

This Resolution shall take effect as of the date of its signing and shall replace Resolution of the BOD No. 01/2026/DVGH-NQ-HDQT dated March 02nd, 2026 and Resolution of the BOD No. 05/2026/DVGH-NQ-HDQT dated April 23rd, 2026 of the Company's BOD.

[Phần còn lại của trang được cố tình để trống]

[The remainder of the page is intentionally left blank]

Nơi nhận/ Recipients:
- Như Điều 6; / *As per Article 6*
- Các cơ quan, tổ chức liên quan; / *Relevant authorities and organizations;*
- Lưu./.*Archive./.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
On behalf the BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ *CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS*

ĐINH BÁ THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN
DATVIET VAC GROUP HOLDINGS
DATVIET VAC GROUP HOLDINGS CORPORATION

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 20 tháng 10 năm 2026

Số/ *No.*: 08/2026/DVGH-NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
------oOo------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 09th, 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Văn Tuấn

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh Nghiệp**");/ Pursuant to the Law on Enterprises 2020, as amended in 2025 and its guiding documents ("**Law on Enterprises**");*

*Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Chứng Khoán**");/ Pursuant to the Law on Securities 2019, as amended in 2024 and its guiding documents ("**Law on Securities**");*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị Định 155**"), được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/9/2025 ("**Nghị Định 245**");/ Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities ("**Decree 155**"), as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP of the Government dated September 11, 2025 ("**Decree 245**");*

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung; / Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding the offering and issuance of securities, public tender offers, share repurchases, registration of public companies and deregistration of public companies, and its guiding, amending and supplementing documents;

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") số 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/6/2026 ("**Nghị Quyết ĐHĐCĐ**");/ Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders ("GMS") No. 04/2026/NQ-DHDCD dated June 09, 2026 ("GMS Resolution");*

*Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings ("**Công ty**");và / Pursuant to the prevailing Charter of DatViet VAC Group Holdings Corporation ("**Company**"); and*

*Căn cứ nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") năm 2026 của Công ty số 08/2026/DVGH-BB-HĐQT ngày 09/06/2026./ Pursuant to the Meeting Minutes of the Board of Directors ("**BOD**") in 2026 of the Company No. 08/2026/DVGH-BB-HDQT dated June 09th, 2026.*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS
BOARD OF DIRECTORS
DATVIET VAC GROUP HOLDINGS CORPORATION

QUYẾT ĐỊNH:
DECIDES:

Điều 1. Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty, bao gồm các hồ sơ sau:

Article 1. *To approve the registration dossier for the initial public offering of shares of the Company, including the following documents:*

1. Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng; / *Registration application for the initial public offering of shares.*
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315744468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/06/2019, Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 13/02/2026; / *Enterprise Registration Certificate No. 0315744468 initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on June 20, 2019, and amended for the 12th time by the Department of Finance of Ho Chi Minh City on February 13, 2026;*
3. Công văn số 5522/ĐKKD-THK1 ngày 15/05/2026 của Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp của Công ty cổ phần DatViet VAC Group Holdings; / *Official Letter No. 5522/ĐKKD-THK1 dated May 15, 2026 of the Department of Finance of Ho Chi Minh City regarding the provision of enterprise information of DatViet VAC Group Holdings Corporation*;
4. Công văn số 17/2026/CV ngày 11/5/2026 của Công ty cổ phần DatViet VAC Group Holdings gửi Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp; / *Official Letter No. 17/2026/CV dated May 11, 2026 of DatViet VAC Group Holdings Corporation sent to the Department of Finance of Ho Chi Minh City regarding the provision of enterprise information;*
5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2026; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 03/2026/DVGH-BB-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2026; / *Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders No. 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ dated March 02, 2026; Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders No. 03/2026/DVGH-BB-ĐHĐCĐ dated March 02, 2026;*
6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2026; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVGH-BB-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2026; / *Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 04/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ dated June 09th, 2026; Minutes of the General Meeting of Shareholders No. 04/2026/DVGH-BB-ĐHĐCĐ dated June 09th, 2026;*
7. Biên bản họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 07/DVGH-QĐ-HĐQT ngày 09/06/2026 của HĐQT Công ty về triển khai Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng; /*Meeting Minutes and Resolution of the Board of Directors No. 07/DVGH-QĐ-HĐQT dated June 09th, 2026 of the Company's Board of Directors regarding the implementation of the Initial Public Offering (IPO) plan;*
8. Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng; / *Prospectus for the initial public offering of shares;*

9. Điều lệ hiện hành của Công ty; / *The current Charter of the Company;*
10. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty; / *Audited separate Financial Statements and consolidated Financial Statements for the years 2024 and 2025 of the Company*; và Ủy quyền của KPMG; / *Power of Attorney of KPMG*;
11. Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính hợp nhất theo quy ước năm 2024 của CTCP DatViet VAC Group Holdings được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo Báo cáo kiểm toán số 26-01-00150-26-1 ngày 02/03/2026; / *Report on the compilation of pro forma consolidated financial information for the year ended 2024 of DatViet VAC Group Holdings Corporation audited by KPMG Limited in accordance with Audit Report No. 26-01-00150-26-1 dated March 2, 2026*;
12. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất tự lập cho kỳ kết thúc ngày 31/3/2026; / *Separate and Consolidated Self-Prepared Financial Statements for the Period Ended March 31, 2026;*
13. Công văn số 20/2026/CV ngày 01/6/2026 của Công ty cổ phần DatViet VAC Group Holdings gửi Chi nhánh Công ty TNHH KPMG; / *Official Letter No. 20/2026/CV dated June 01, 2026 of DatViet VAC Group Holdings Corporation sent to the Branch of KPMG Limited;*
14. Thư xác nhận số CV-DVGH-2026-01 ngày 02/06/2026 của Chi nhánh Công ty TNHH KPMG; / *Confirmation Letter No. CV-DVGH-2026-01 dated June 02, 2026 of the Branch of KPMG Limited;*
15. Báo cáo kiểm toán vốn điều lệ đã góp tính đến thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng; / *Audited report on contributed charter capital as of the time of registration for the initial public offering of shares;*
16. Báo cáo kiểm toán sử dụng vốn điều lệ đã góp tính đến thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng; / *Audited report on the use of contributed charter capital as of the time of registration for the initial public offering of shares;*
17. Công văn số 19/2026/CV ngày 01/6/2026 của Công ty cổ phần DatViet VAC Group Holdings gửi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY; / Official Letter No. 19/2026/CV dated June 01, 2026 of DatViet VAC Group Holdings Corporation sent to UHY Auditing and Consulting Co., Ltd.;
18. Công văn số 85/2026/UHY-CV ngày 04/06/2026 về việc phản hồi Công văn số 19/2026/CV ngày 01/6/2026 của Công ty cổ phần DatViet VAC Group Holdings; / *Official Letter No. 85/2026/UHY-CV dated June 04, 2026 regarding the response to Official Letter No. 19/2026/CV dated June 01, 2026 of DatViet VAC Group Holdings Corporation;*
19. Hợp đồng dịch vụ số 08/2026/HĐ-IB.Vietcap ngày 02/03/2026 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap; / *Service Contract No. 08/2026/HĐ-IB.Vietcap dated March 02, 2026 between the Company and Vietcap Securities Joint Stock Company;*
20. Văn bản cam kết số 21.1/2026/DVGH-CV ngày 09/06/2026 của Hội đồng quản trị về đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu; / *Commitment letter No. 21.1/2026/DVGH-CV dated June 09, 2026 of the Board of Directors regarding listing registration or trading registration of shares;*
21. Văn bản cam kết số 21.2/2026/DVGH-CV ngày 09/06/2026 trong đó có nội dung cam kết đáp ứng quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán; / *Commitment letter No. 21.2/2026/DVGH-CV dated June 09, 2026, including the content of commitment to meet the provisions of Point d and Point e, Clause 1, Article 15 of the Law on Securities;*
22. Văn bản cam kết nắm giữ cổ phiếu của cổ đông lớn của Công ty và hồ sơ liên quan; /

Commitment letter on shareholding of major shareholders of the Company and other relevant supporting documents;

23. Văn bản xác nhận của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn số 2602-TBTKPT/TCB-DATVIET ngày 02/03/2026 về việc tài khoản phong tỏa ngân hàng; / *Confirmation from Vietnam Technological and Commercial Joint-Stock Bank - Saigon Branch No. 2602-TBTKPT/TCB-DATVIET dated March 02, 2026 regarding the blocked bank account;*
24. Văn bản cam kết số 21.3/2026/DVGH-CV ngày 09/06/2026 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty số 21.4/2026/DVGH-CV ngày 09/06/2026; */Commitment letter No. 21.3/2026/DVGH-CV dated June 09, 2026 regarding the foreign ownership ratio and notification of the maximum foreign ownership ratio of the Company No. 21.4/2026/DVGH-CV dated June 09, 2026;*
25. Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/178/CT ngày 19/03/2026 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K. phát hành; / *Valuation Certificate No. 061/2026/178/CT dated March 19, 2026, issued by Thang Long - TDK Auditing and Evaluation Company Limited;*
26. Văn bản ủy quyền của các bên có liên quan cho người ký kết các hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty; / *Authorization of related parties for the person signing the registration dossiers for the initial public offering of shares of the Company*;
27. Hồ sơ chứng minh mục đích sử dụng vốn liên quan đến Công ty CP DatViet VAC Media, Công ty Cổ phần Dat Viet Media, Công ty Cổ phần TKL, Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment, Công ty Cổ phần Vie Channel, Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion theo Phụ lục Hồ sơ chứng minh mục đích sử dụng vốn (đính kèm). / *Documents proving the purposes of proceeds related to DatViet VAC Media Corporation, Dat Viet Media Corporation, TKL Corporation, DatViet VAC Entertainment Corporation, Vie Channel Corporation, Dong Tay Promotion Corporation in accordance with the Appendix of Supporting Documents Evidencing the Intended Use of Proceeds (attached hereto).*

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Article 2. *To approve the implementation:*

Hội đồng quản trị giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết các tài liệu trong Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng; làm việc, giải trình, làm rõ thông tin và chỉnh sửa/thay đổi nội dung Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng với các cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục có liên quan để hoàn thành việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. / *The Board of Directors assigns/authorizes the Chairman of the Board of Directors and/or the General Director as the legal representative of the Company to sign documents in the Registration Dossier for the initial public offering of shares; to work, explain, clarify information, and amend/change the contents of the Registration Dossier for the initial public offering of shares with competent authorities and perform relevant procedures to complete the initial public offering of shares.*

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Article 3. *The Board of Directors, the Board of Management of the Company, and relevant departments shall be responsible for the implementation of this Resolution. This Resolution shall take effect and come into force from the date of its signing.*

Nơi nhận/Recipients:
- Như Điều 3; / *As per Article 3*
- Các cơ quan, tổ chức liên quan; / *Relevant authorities and organizations;*
- Lưu./.
- *Archive./.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
On behalf of the BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

CTCP DATVIET VAC GROUP HOLDINGS
DatVietVAC
M.S.D.N: 0315[illegible]

ĐINH BÁ THÀNH

PHỤ LỤC: HỒ SƠ CHỨNG MINH MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN / APPENDIX: SUPPORTING DOCUMENTS EVIDENCING THE INTENDED USE OF PROCEEDS

(đính kèm Nghị quyết HĐQT số 08/2026/DVGH-NQ-HĐQT ngày 09/06/2026) / (attached to Resolution of the Board of Directors No. 08/2026/DVGH-NQ-HĐQT dated June 09, 2026)

1. Công ty CP DatViet VAC Media / DatViet VAC Media Corporation

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0318805969 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/01/2025; / *Enterprise Registration Certificate No. 0318805969 initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on January 13, 2025;*
- BCTC riêng lẻ cho kỳ từ ngày 13/1/2025 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2025 của CTCP DatViet VAC Media được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo Báo cáo kiểm toán số 26-01-00063-26-1 ngày 26/02/2026; / *Separate Financial Statements for the period from January 13, 2025 (the establishment date) to December 31, 2025 of DatViet VAC Media Corporation, audited by KPMG Limited under Audit Report No. 26-01-00063-26-1 dated February 26, 2026;*
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVVM-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty CP DatViet VAC Media; / *Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 04/2026/DVVM-NQ-ĐHĐCĐ dated June 02, 2026 of DatViet VAC Media Corporation;*

2. CTCP Dat Viet Media / Dat Viet Media Corporation

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304752594 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/06/2008 và cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 10/01/2025; / *Enterprise Registration Certificate No. 0304752594 initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on June 10, 2008 and amended for the 8th time on January 10, 2025;*
- BCTC năm 2025 của CTCP Dat Viet Media được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo Báo cáo kiểm toán số 24-01-00221-26-3 ngày 26/02/2026; / *2025 Financial Statements of Dat Viet Media Corporation, audited by KPMG Limited under Audit Report No. 24-01-00221-26-3 dated February 26, 2026;*
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVM-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty Cổ phần Dat Viet Media; đính kèm Kế hoạch trả tiền nhà cung cấp; / *Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 04/2026/DVM-NQ-ĐHĐCĐ dated June 02, 2026 of Dat Viet Media Corporation; attached with the Supplier Payment Plan;*
- *Trả nợ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam): / Repayment of loans to HSBC Bank (Vietnam) Ltd.:*

  Thỏa thuận chung về tiện ích - bản sửa đổi số 5 (VNM1008412) ngày 24/10/2025 với Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và các giấy ủy quyền liên quan; / *General Facility Agreement - Amendment No. 5 (VNM1008412) dated October 24, 2025 with HSBC Bank (Vietnam) Ltd. and related authorization documents;*

  Thư xác nhận của Ngân hàng HSBC ngày 02/06/2026 về số dư nợ vay của CTCP Dat Viet Media; / *Confirmation letter from HSBC Bank (Vietnam) Ltd. dated June 02, 2026 regarding the outstanding loan balance of Dat Viet Media Corporation;*
- *Trả nợ Ngân hàng UOB Việt Nam: / Repayment of loans to UOB Vietnam Bank:*

Hợp đồng tín dụng số UOB/HCMC/CMB-1689 ngày 15/10/2024 với Ngân hàng UOB Việt Nam và các giấy ủy quyền liên quan; / *Credit Contract No. UOB/HCMC/CMB-1689 dated October 15, 2024 with UOB Vietnam Bank and related authorization documents*;

Thư xác nhận của Ngân hàng UOB ngày 01/06/2026 về số dư nợ vay của CTCP Dat Viet Media; / *Confirmation letter from UOB Bank dated June 01, 2026 regarding the outstanding loan balance of Dat Viet Media Corporation;*

- *Bổ sung vốn lưu động: / Supplement of working capital:*

Hợp đồng kinh tế số 415/TVad-QCDH-KDQC-2025 ký giữa CTCP Dat Viet Media và Trung tâm quảng cáo và khai thác bản quyền (VTV); / *Contract No. 415/TVad-QCDH-KDQC-2025 signed between Dat Viet Media Corporation and the Advertising and Copyright Exploitation Center (VTV);*

Hợp đồng quảng cáo sản phẩm và dịch vụ năm 2026 số 01-26/HĐDH; Phụ lục Hợp đồng số 01 quảng cáo sản phẩm và dịch vụ năm 2026 (căn cứ Hợp đồng số 01-26/HĐDH); Hợp đồng nguyên tắc Vị trí ưu tiên số 01-26/HĐƯT ký giữa CTCP Dat Viet Media và Trung tâm dịch vụ truyền hình (HTV); / *2026 Product and Service Advertising Contract No. 01-26/HĐDH; Appendix No. 01 to the 2026 Product and Service Advertising Contract (pursuant to Contract No. 01-26/HĐDH); Priority Position Framework Contract No. 01-26/HĐƯT signed between Dat Viet Media Corporation and the Television Services Center (HTV);*

Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT.2026 ký giữa CTCP Dat Viet Media và Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long; / Framework Contract No. 01/HĐNT.2026 signed between Dat Viet Media Corporation and Vinh Long Newspaper, Radio and Television;

Hợp đồng dịch vụ quảng cáo số 16/2026/HDDV-ADT; Phụ lục hợp đồng số 01 đính kèm hợp đồng số 16/2026/HDDV - ADT; Phụ lục hợp đồng số 02 đính kèm hợp đồng số 16/2026/HDDV - ADT ký giữa CTCP Dat Viet Media và Công ty TNHH Truyền thông ADT. / *Advertising Service Contract No. 16/2026/HDDV-ADT; Contract Appendix No. 01 attached to Contract No. 16/2026/HDDV-ADT; Contract Appendix No. 02 attached to Contract No. 16/2026/HDDV-ADT signed between Dat Viet Media Corporation and ADT Media Co., Ltd.*

3. CTCP TKL / TKL Corporation

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313367616 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/07/2015 và cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 13/03/2024; / *Enterprise Registration Certificate No. 0313367616 initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on July 27, 2015 and amended for the 5th time on March 13, 2024;*
- BCTC năm 2025 của CTCP TKL được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo Báo cáo kiểm toán số 24-01-00229-26-3 ngày 27/02/2026; / *2025 Financial Statements of TKL Corporation, audited by KPMG Limited under Audit Report No. 24-01-00229-26-3 dated February 27, 2026;*
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/2026/TKL-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty Cổ phần TKL; / Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 02/2026/TKL-NQ-ĐHĐCĐ dated June 02, 2026 of TKL Corporation;
- *Trả nợ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam): / Repayment of loans to HSBC Bank (Vietnam) Ltd.:*

Thỏa thuận chung về tiện ích Bản sửa đổi số 3 (số VNM 1008408) ngày 24/10/2025 với Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và các giấy ủy quyền liên quan; / *General Facility*

Agreement - Amendment No. 3 (No. VNM 1008408) dated October 24, 2025 with HSBC Bank (Vietnam) Ltd. and related authorization documents;

Thư xác nhận của Ngân hàng HSBC ngày 02/06/2026 về số dư nợ vay của Công ty Cổ phần TKL; / *Confirmation letter from HSBC Bank (Vietnam) Ltd. dated June 02, 2026 regarding the outstanding loan balance of TKL Corporation;*

- *Trả nợ Ngân hàng UOB Việt Nam: / Repayment of loans to UOB Vietnam Bank:*

Hợp đồng tín dụng số UOB/HCMC/CMB-1690 ngày 15/10/2024 với Ngân hàng UOB Việt Nam và các giấy ủy quyền liên quan; / *Credit Contract No. UOB/HCMC/CMB-1690 dated October 15, 2024 with UOB Vietnam Bank and related authorization documents;*

Thư xác nhận của Ngân hàng UOB ngày 01/06/2026 về số dư nợ vay của Công ty Cổ phần TKL; / *Confirmation letter from UOB Bank dated June 01, 2026 regarding the outstanding loan balance of TKL Corporation;*

4. CTCP DatViet VAC Entertainment / DatViet VAC Entertainment Corporation

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305749499 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/03/2008 và cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 13/01/2025; / *Enterprise Registration Certificate No. 0305749499 initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on March 03, 2008 and amended for the 21st time on January 13, 2025;*
- BCTC riêng lẻ năm 2025 của CTCP DatViet VAC Entertainment được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo Báo cáo kiểm toán số 24-01-00224-26-3 ngày 27/02/2026; / *2025 Separate Financial Statements of DatViet VAC Entertainment Corporation, audited by KPMG Limited under Audit Report No. 24-01-00224-26-3 dated February 27, 2026;*
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DVEG-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment; / *Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 04/2026/DVEG-NQ-ĐHĐCĐ dated June 02, 2026 of DatViet VAC Entertainment Corporation;*

5. CTCP Vie Channel / Vie Channel Corporation

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304384823 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/12/2008 và cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 17/03/2024; / *Enterprise Registration Certificate No. 0304384823 initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on December 22, 2008 and amended for the 13th time on March 17, 2024;*
- BCTC năm 2025 của CTCP Vie Channel được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo Báo cáo kiểm toán số 25-01-01599-26-1 ngày 27/02/2026; / *2025 Financial Statements of Vie Channel Corporation, audited by KPMG Limited under Audit Report No. 25-01-01599-26-1 dated February 27, 2026;*
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/VCH-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của CTCP Vie Channel; đính kèm Kế hoạch trả tiền nhà cung cấp; / *Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 04/2026/VCH-NQ-ĐHĐCĐ dated June 02, 2026 of Vie Channel Corporation; attached with the Supplier Payment Plan;*
- *Trả nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank): / Repayment of loans to Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank (VPBank):*

Hợp đồng cho vay số CLC-74210-01 ngày 07/02/2026 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và các giấy ủy quyền liên quan; / *Loan Contract No. CLC-74210-01 dated February 07,*

2026 with Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank and related authorization documents;

Công văn xác nhận dư nợ số 094/2026/CV_SG2 ngày 02/06/2026 của VPBank về số dư nợ của CTCP Vie Channel; / *Official Letter confirming outstanding debt No. 094/2026/CV_SG2 dated June 02, 2026 of VPBank regarding the outstanding balance of Vie Channel Corporation;*

- *Bổ sung vốn lưu động: / Supplement of working capital:*

Hợp đồng số 103a24/HĐ-HTV về liên kết sản xuất kênh truyền hình; Phụ lục hợp đồng số 02 về điều chỉnh thuế GTGT Hợp đồng liên kết sản xuất kênh HTV2 Vie Channel giữa CTCP Vie Channel và Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (HTV) / *Contract No. 103a24/HĐ-HTV on television channel co-production; Contract Appendix No. 02 on VAT adjustment to the HTV2 Vie Channel co-production contract between Vie Channel Corporation and Ho Chi Minh City Television (HTV);*

Hợp đồng dịch vụ nghiên cứu truyền thông số M2026-021 ngày 31/03/2026 giữa CTCP Vie Channel và Công ty TNHH Truyền thông TNS Việt Nam; / *Media Research Service Contract No. M2026-021 dated March 31, 2026 between Vie Channel Corporation and TNS Vietnam Media Co., Ltd.;*

Hợp đồng số 30/2021/HĐ/SCTV-VIE; Phụ lục hợp đồng số 05 đính kèm giữa CTCP Vie Channel và Công ty TNHH Truyền hình Cáp SaiGonTourist / *Contract No. 30/2021/HĐ/SCTV-VIE; Contract Appendix No. 05 attached, between Vie Channel Corporation and SaiGonTourist Cable TV Company Limited.*

6. CTCP Dong Tay Promotion / Dong Tay Promotion Corporation

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302147601 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/06/2018 và cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 31/12/2025; / *Enterprise Registration Certificate No. 0302147601 initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on June 12, 2018 and amended for the 7th time on December 31, 2025;*
- BCTC năm 2025 của CTCP Dong Tay Promotion được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo Báo cáo kiểm toán số 24-01-00225-26-3 ngày 25/02/2026; / *2025 Financial Statements of Dong Tay Promotion Corporation, audited by KPMG Limited under Audit Report No. 24-01-00225-26-3 dated February 25, 2026;*
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/DTP-NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2026 của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion; / *Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 04/2026/DTP-NQ-ĐHĐCĐ dated June 02, 2026 of Dong Tay Promotion Corporation;*
- Thỏa thuận chung về tiện ích Bản sửa đổi số 1 (số VNM 1008413) ngày 24/10/2025 với Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và các giấy ủy quyền liên quan; / *General Facility Agreement - Amendment No. 1 (No. VNM 1008413) dated October 24, 2025 with HSBC Bank (Vietnam) Ltd. and related authorization documents;*
- Thư xác nhận của Ngân hàng HSBC ngày 02/06/2026 về số dư nợ vay của CTCP Dong Tay Promotion; / *Confirmation letter from HSBC Bank (Vietnam) Ltd. dated June 02, 2026 regarding the outstanding loan balance of Dong Tay Promotion Corporation.*

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 20 Tháng 10 Năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Văn Kính

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 5

Chương I 5
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG 5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 5

Chương II 7
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 7

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 7

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 7

Chương III 8
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 8

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 8

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 8

Chương IV 9
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN 9

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông 9

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 9

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 10

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 10

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) 11

Chương V 11
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 11

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 11

Chương VI 11
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 11

Điều 12. Quyền của cổ đông 11

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 13

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 14

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 15

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 17

Điều 17. Thay đổi các quyền 17

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 18

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 20

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 22

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 22

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 25
Điều 25. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 25
Chương VII 25
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 25
Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 25
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 26
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 27
Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 28
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị 29
Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 29
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 31
Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty 31
Chương VIII 32
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 32
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý 32
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp 32
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 33
Chương IX 33
ỦY BAN KIỂM TOÁN ..... Error! Bookmark not defined.
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán 33
Điều 38. Thành phần Ủy ban kiểm toán 34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán 34
Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán 34
Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 35
Chương X 35
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC 35
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 35
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 36
Chương XI 37
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 37
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 37
CHƯƠNG XII 38
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 38
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 38
Chương XIII 38
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 38

Điều 46. Phân phối lợi nhuận 38

Chương XIV 39
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 39

Điều 47. Tài khoản ngân hàng 39

Điều 48. Năm tài chính 39

Điều 49. Chế độ kế toán 39

Chương XV 39
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 39

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 39

Điều 51. Báo cáo thường niên 40

Chương XVI 40
KIỂM TOÁN CÔNG TY 40

Điều 52. Kiểm toán 40

Chương XVII 40
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 40

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 40

Chương XVIII 41
GIẢI THỂ CÔNG TY 41

Điều 54. Giải thể công ty 41

Điều 55. Gia hạn hoạt động 41

Điều 56. Thanh lý 41

Chương XIX 42
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 42

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 42

Chương XX 42
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 42

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 42

Chương XXI 43
NGÀY HIỆU LỰC 43

Điều 59. Ngày hiệu lực 43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 03/2026/DVGH-NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings tại Đại hội tổ chức vào ngày 02 tháng 03 năm 2026.

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1.1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Cổ đông sáng lập" là những cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;

b) "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

c) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;

d) "Cổ phần" là vốn Điều lệ của Công ty được chia thành các phần có giá trị bằng nhau, mỗi phần đó là một cổ phần;

e) "Cổ phiếu" là một loại chứng khoán phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp của người sở hữu cổ phiếu đối với tài sản hoặc vốn của Công ty;

f) "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;

g) "Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát" là cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát theo mô hình quy định tại Điều 13 Điều lệ này và Điều 134 Luật Doanh nghiệp;

h) "Công ty" là Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings.

i) "Đại hội đồng cổ đông" là đại hội đồng cổ đông của Công ty;

j) "Điều lệ" là điều lệ này.

k) "Hội đồng quản trị" là hội đồng quản trị của Công ty;

l) "Luật Doanh nghiệp" Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật số 76/2025/QH15 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp và các luật sửa đổi, bổ sung Luật doanh nghiệp khác;

m) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, Luật sửa đổi bổ sung số 56/2024/QH15 được thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán khác;

n) "Nghị định 155" là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2025;

o) "Ngày thành lập" là ngày 20/06/2019, ngày Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 20 tháng 6 năm 2019;

p) "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ này;

q) "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ;

r) "Người phụ trách quản trị Công ty" là người có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 281 Nghị định 155;

s) "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ này;

t) "Pháp luật" là các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/06/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm;

u) "Tài sản" là vật, tiền, các giấy tờ trị giá bằng tiền và các quyền tài sản;

v) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

w) "Trái chủ" là người sở hữu ít nhất một trái phiếu của Công ty;

x) "Ủy ban kiểm toán" là ủy ban kiểm toán của Công ty;

y) "Việt Nam" là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

z) "Vốn điều lệ của Công ty" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

1.2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải thích trong Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa tương tự như trong các văn bản quy phạm pháp luật đó. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác (nếu có) bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

Các tiêu đề (chương, điều, khoản của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

2.1. Tên Công ty:

a) Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS

b) Tên tiếng Anh: DATVIET VAC GROUP HOLDINGS CORPORATION

c) Tên viết tắt: (Không)

2.2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

a) Địa chỉ trụ sở chính: 222 Đường Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

b) Điện thoại: 028.3824.1919

c) Fax: 028.3829.0507

d) Email: infor@datvietvac.vn

e) Website: http://datvietvac.vn

Trong trường hợp có thay đổi, các thông tin nêu trên coi như được tự động cập nhật trong Điều lệ này.

2.4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

2.5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là bắt đầu từ Ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

3.1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty.

3.2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Tổng Công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng Công ty, đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3.3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty cư trú tại Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật

khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

3.4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo Khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây: Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3.5. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

4.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý (ngoại trừ hoạt động tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020

4.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để thực hiện lĩnh vực kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều này, nhằm (i) phát huy và đảm bảo lợi ích của các cổ đông, (ii) tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, (iii) tăng lợi tức cho các cổ đông, (iv) đóng góp cho ngân sách Nhà nước và (v) phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

5.1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

5.2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được phù hợp với quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông

6.1. Vốn điều lệ của Công ty là: 1.002.680.000.000 *(Một nghìn không trăm lẻ hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu)*

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 100.268.000 (Một trăm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/1 cổ phần.

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.

6.2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6.3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

6.4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6.5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6.6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

6.7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

6.8. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

7.1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

7.2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

7.3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ

ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

7.4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

9.1. Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp 2020, hoặc các hạn chế khác được ghi nhận trên cổ phiếu và tại Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9.2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

9.3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

9.4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.

9.5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

9.6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

10.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

10.2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

10.3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

10.4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

10.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

10.6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

a) Đại hội đồng cổ đông;

b) Hội đồng quản trị;

c) Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;

d) Tổng Giám đốc.

Chương VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

12.1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền

biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

12.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc

trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ này có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

12.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

13.1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

13.2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

13.3. Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

13.4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

13.5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

13.6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.

13.7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

13.8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

14.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

14.2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

14.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

14.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 14.3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 14.3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

15.1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán của Công ty;

g) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội

đồng quản trị;

k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

15.2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

i) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ này;

j) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

k) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

l) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

n) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

o) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất;

p) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155;

q) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản

trị;

r) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

15.3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

16.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

16.2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

16.3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

16.4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

17.1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

17.2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của

các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

17.3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

17.4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

18.1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

18.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

18.3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp

lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

18.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

18.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

18.6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

19.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

19.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ b aba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

19.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi

ngày (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

20.1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.

b) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

20.2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

20.3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề

trong nội dung chương trình họp.

20.4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

20.5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

20.6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

20.7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

20.8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

20.9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

20.10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết

bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định 155.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

21.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ này quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

21.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [năm mươi phần trăm (50%)] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

21.3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

22.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

22.2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

22.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ

đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

22.4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

22.5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Công ty;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

22.6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

22.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

22.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

23.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Công ty;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

23.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

23.3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

23.4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

24.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 24 Điều lệ này;

24.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Điều 25. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

25.1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

25.2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Chương VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

26.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

26.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

26.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

26.4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

27.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên, tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong từng thời kỳ.

27.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

27.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo số lượng thành viên độc lập và thành viên không điều hành như sau:

a) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập và một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp Hội đồng quản trị có từ ba (03) đến năm (05) thành viên;

b) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập và hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp Hội đồng quản trị có từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;

c) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập và ba (03) thành viên không điều hành trong trường hợp Hội đồng quản trị có từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

27.4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

27.5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

27.6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

28.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

28.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ này quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành

lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

28.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155.

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

29.1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

29.2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

29.3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

29.4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

29.5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham

dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

29.6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

30.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

30.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

30.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp.

30.4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

30.5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

31.1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì.

Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

31.2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

31.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác (nếu có).

31.4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

31.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

31.6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03 ngày) làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác quy định tại Điều lệ này và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

31.7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

31.8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

31.9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

31.10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

31.11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

32.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

32.2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

33.1. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp .

33.2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

33.3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định

của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị.

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;

j) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

k) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp

35.1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

35.2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

35.3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

35.4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

36.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

36.2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

36.3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

36.4. Tổng Giám đốc có những các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

36.5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Chương IX

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

37.1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

37.2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 38. Thành phần Ủy ban kiểm toán

38.1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

38.2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

38.3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

39.1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

39.2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;

39.3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

39.4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

39.5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

39.6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

40.1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

40.2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

41.1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

41.2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

Chương X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

42.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

42.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

42.3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

42.4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

42.5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

42.6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

43.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

43.2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, nhân viên

hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

43.3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

44.1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

44.2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

44.3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

44.4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

44.5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

45.1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

45.2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

46.1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

46.2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

46.3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

46.4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

46.5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

46.6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

47.1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

47.2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

47.3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt của tháng mười hai cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

49.1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

49.2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

49.3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

50.1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm

toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

50.2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

50.3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

52.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

52.2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

52.3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương XVII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

53.1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

53.2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

53.3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

54.1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ này mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

54.2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

55.1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

55.2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

56.1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

56.2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

56.3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

57.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc hay người điều hành doanh nghiệp khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

57.2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

57.3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải (nếu có). Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

58.1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

58.2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định

mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

59.1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 02 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở chính của Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

59.2. Điều lệ được lập thành hai (02) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a) Một (01) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

b) Một (01) bản nộp Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (nếu có yêu cầu).

59.3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế bản Điều lệ và các phụ lục sửa đổi Điều lệ trước đây của Công ty.

59.4. Mọi sao chép, trích lục phải được ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Bản Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua vào ngày 02 tháng 03 năm 2026 và được ký bởi Tổng Giám đốc, đồng thời là Đại diện theo pháp luật của Công ty.

Đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc



ĐÀO VĂN KÍNH

KPMG

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0315744468 0315744468 (điều chỉnh lần 8)	ngày 20 tháng 9 năm 2019 ngày 15 tháng 4 năm 2024
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Đinh Bá Thành Ông Đào Văn Kính Ông Hoàng Trọng Khải Ông Thng Tien Tat	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thành viên Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Đinh Bá Thành Ông Hoàng Trọng Khải	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	Số 222 Đường Pasteur Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo của Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 23 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

CTCP DATVIET VAC GROUP HOLDINGS
DatVietVAC
M.S.D.N: 0315744468

Đinh Bá Thành
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah
115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 20 tháng 6 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 23.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG, một chi nhánh của Công ty TNHH KPMG, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

KPMG

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00223-25-2

M.S.C.N: 0100112042-004 C.T.T.N.H.H CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Quỳnh Nhung
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 6960-2024-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 150)	**100**		**134.136.923.902**	**375.204.926.862**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**12.731.657.750**	**133.129.995.861**
Tiền	111		12.731.657.750	307.048.066
Các khoản tương đương tiền	112		-	132.822.947.795
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**121.106.170.076**	**241.959.651.405**
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5	59.000.000.000	177.600.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	6	62.106.170.076	64.359.651.405
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**299.096.076**	**115.279.596**
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	107.279.596
Thuế phải thu Nhà nước	153		299.096.076	8.000.000
Tài sản dài hạn (200 = 250 + 260)	**200**		**1.443.654.700.000**	**1.208.866.000.000**
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**1.443.608.900.000**	**1.208.820.200.000**
Đầu tư vào các công ty con	251	7	1.443.608.900.000	1.208.820.200.000
Tài sản dài hạn khác	**260**		**45.800.000**	**45.800.000**
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		45.800.000	45.800.000
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**1.577.791.623.902**	**1.584.070.926.862**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	**300**		**332.800.000**	**10.808.246.688**
Nợ ngắn hạn	**310**		**332.800.000**	**10.808.246.688**
Phải trả người bán	311		103.800.000	-
Thuế phải nộp Nhà nước	313	8	-	10.579.246.688
Chi phí phải trả	315		229.000.000	229.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**1.577.458.823.902**	**1.573.262.680.174**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**9**	**1.577.458.823.902**	**1.573.262.680.174**
Vốn góp	411	10	653.291.450.000	649.233.740.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*653.291.450.000*	*649.233.740.000*
Thặng dư vốn cổ phần	412		243.354.589.330	186.162.299.330
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		680.812.784.572	737.866.640.844
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	*421a*		*737.866.640.844*	*487.476.255.779*
- Cổ tức	*421a*		*(57.950.862.673)*	*(205.158.908.075)*
- Lợi nhuận sau thuế năm nay	*421b*		*897.006.401*	*455.549.293.140*
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**1.577.791.623.902**	**1.584.070.926.862**

Ngày 20 tháng 6 năm 2025

Người lập:		Người duyệt:
Lê Thị Hồng Hoa		Đinh Bá Thành
Kế toán trưởng		*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu hoạt động tài chính	21	12	5.084.438.495	457.563.053.270
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	13	3.828.471.249	321.763.009
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 21 - 26)	**30**		**1.255.967.246**	**457.241.290.261**
Chi phí khác	32		107.767.396	1.308.600
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = - 32)	**40**		**(107.767.396)**	**(1.308.600)**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**1.148.199.850**	**457.239.981.661**
Chi phí thuế TNDN - hiện hành	**51**	**14**	**251.193.449**	**1.713.688.521**
Lợi ích thuế TNDN - hoãn lại	**52**	**14**	**-**	**(23.000.000)**
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**897.006.401**	**455.549.293.140**

Ngày 20 tháng 6 năm 2025

Người lập:	Người duyệt:
Lê Thị Hồng Hoa	Đinh Bá Thành
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		**1.148.199.850**	**457.239.981.661**
Điều chỉnh cho các khoản				
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(5.084.438.495)	(457.563.053.270)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**(3.936.238.645)**	**(323.071.609)**
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		(183.816.480)	52.972.827.200
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(8.476.457.652)	1.991.484.254
			(12.596.512.777)	**54.641.239.845**
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả	15		(2.250.182.485)	(343.607.105)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(14.846.695.262)**	**54.297.632.740**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi cho vay	23		(84.000.000.000)	(240.500.000.000)
Tiền thu hồi các khoản cho vay	24		202.600.000.000	138.900.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(234.788.700.000)	(82.818.450.000)
Tiền thu lãi tiền gửi, lãi từ cho vay và cổ tức	27		7.337.919.824	479.010.402.140
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(108.850.780.176)**	**294.591.952.140**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		61.250.000.000	-
Cổ tức đã trả	36		(57.950.862.673)	(332.409.845.510)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**3.299.137.327**	**(332.409.845.510)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**(120.398.338.111)**	**16.479.739.370**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**		**133.129.995.861**	**116.650.256.491**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	**70**	**4**	**12.731.657.750**	**133.129.995.861**

Ngày 20 tháng 6 năm 2025

Người lập:	Người duyệt:
Lê Thị Hồng Hoa	Đinh Bá Thành
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc của Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 3 công ty con trực tiếp (1/1/2024: 2 công ty con trực tiếp) như được trình bày trong Thuyết minh 7.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có nhân viên (1/1/2024: 0 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Đầu tư vào công ty con

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải trả

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(f) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(g) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận mệnh giá. Chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(h) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(i) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm thu nhập lãi tiền gửi và cho vay và thu nhập từ cổ tức.

Thu nhập lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(j) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(k) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính riêng năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong năm trước.

Thông tin so sánh được mang sang từ các số liệu và số dư trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	10.669.611.443	185.492.305
Tiền gửi ngân hàng	2.062.046.307	121.555.761
Các khoản tương đương tiền (*)	-	132.822.947.795
	12.731.657.750	133.129.995.861

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 1/1/2024 phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn gốc dưới 3 tháng kể từ ngày gửi, được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 3,6% đến 4,0% một năm.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn bằng VND, không có đảm bảo như sau:

	Năm đáo hạn	Lãi suất	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Bên liên quan khác				
▪ Công ty Cổ phần AI ACTIV	2025	4,6%	18.500.000.000	25.600.000.000
▪ Công ty Cổ phần VieON	2025	4,3%	37.000.000.000	150.000.000.000
▪ Công ty Cổ phần VieZ	2025	3,0% - 4,0%	3.500.000.000	2.000.000.000
			59.000.000.000	177.600.000.000

Biến động của khoản phải thu về cho vay ngắn hạn bằng VND như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	177.600.000.000	76.000.000.000
Cho vay	84.000.000.000	240.500.000.000
Thu hồi nợ vay	(202.600.000.000)	(138.900.000.000)
Số dư cuối năm	59.000.000.000	177.600.000.000

6. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Cổ tức	61.781.836.371	61.257.057.512
Lãi tiền gửi và lãi cho vay ngắn hạn	324.333.705	3.102.593.893
	62.106.170.076	64.359.651.405

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Các bên liên quan khác		
▪ Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment (trước đây là "Công ty Cổ phần DATVIET VAC M&E")	61.257.057.512	62.517.879.427
▪ Công ty Cổ phần VieON	135.126.027	866.060.273
▪ Công ty Cổ phần VieZ	120.366.583	13.052.055
▪ Công ty Cổ phần AI ACTIV	68.841.095	631.518.491

7. Đầu tư vào các công ty con

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con như sau:

Công ty con	31/12/2024				1/1/2024			
	Số lượng	Giá gốc VND	% lợi ích kinh tế/ quyền biểu quyết %	Dự phòng giảm giá VND	Số lượng	Giá gốc VND	% lợi ích kinh tế/ quyền biểu quyết %	Dự phòng giảm giá VND
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment (trước đây là "Công ty Cổ phần DATVIET VAC M&E") ("DVMEG") (i)	62.073.000	620.730.000.000	99,00%	-	62.073.000	620.730.000.000	99,00%	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures ("DVDV") (ii)	82.037.390	820.373.900.000	99,00%	-	58.809.020	588.090.200.000	99,00%	-
Công ty Cổ phần Vie Board ("Vie Board") (iii)	250.500	2.505.000.000	50,10%	-	-	-	-	-
		1.443.608.900.000		-		1.208.820.200.000		-

(i) DVMEG là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty con này là cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính và kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(ii) DVDV là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty con này là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

(iii) Vie Board là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty con này là cung cấp các dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá), đại lý hoa hồng, lập trình, tư vấn liên quan đến máy vi tính, xử lý dữ liệu, thiết kế website, tư vấn quản lý và nghiên cứu thị trường.

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2024, Công ty cũng đã hoàn tất tăng vốn cổ phần vào Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures bằng việc mua thêm 23.228.370 cổ phần trong công ty con này với số tiền tương ứng là 232.283.700.000 VND theo Quyết định của Hội đồng Quản trị số 01/2024/QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc góp vốn thêm vào Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures. Theo đó, Công ty đã nâng giá trị khoản đầu tư vào DVDV từ 588.090.200.000 VND lên thành 820.373.900.000 VND.

Vào ngày 19 tháng 6 năm 2024, Công ty cũng đã hoàn tất việc góp vốn với số tiền là 2.505.000.000 VND, tương đương với 250.500 cổ phần trong Công ty Cổ phần Vie Board theo Quyết định của Hội đồng Quản trị số 01/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Vie Board.

Biến động khoản đầu tư vào các công ty con trong năm như sau:

	2024 VND
Số dư đầu năm	1.208.820.200.000
Tăng trong năm	234.788.700.000
Số dư cuối năm	1.443.608.900.000

8. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Phải trả VND	Đã nộp VND	Phân loại sang thuế phải thu Nhà nước VND	31/12/2024 VND
Thuế thu nhập cá nhân	8.874.353.728	2.506.722.517	(11.381.076.245)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.704.892.960	251.193.449	(2.250.182.485)	294.096.076	-
	10.579.246.688	2.757.915.966	(13.631.258.730)	294.096.076	-

9. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	649.233.740.000	186.162.299.330	487.476.255.779	1.322.872.295.109
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	455.549.293.140	455.549.293.140
Cổ tức (Thuyết minh 11)	-	-	(205.158.908.075)	(205.158.908.075)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	649.233.740.000	186.162.299.330	737.866.640.844	1.573.262.680.174
Phát hành cổ phiếu	4.057.710.000	57.192.290.000	-	61.250.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	897.006.401	897.006.401
Cổ tức (Thuyết minh 11)	-	-	(57.950.862.673)	(57.950.862.673)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	653.291.450.000	243.354.589.330	680.812.784.572	1.577.458.823.902

10. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	65.329.145	653.291.450.000	64.923.374	649.233.740.000
Cổ phiếu đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	65.329.145	653.291.450.000	64.923.374	649.233.740.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	65.329.145	653.291.450.000	64.923.374	649.233.740.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cấu trúc cổ đông như sau:

	31/12/2024		1/1/2024	
	VND	%	VND	%
Ông Đinh Bá Thành	305.878.920.000	46,821%	308.354.130.000	47,495 %
Ông Đào Văn Kính	195.561.920.000	29,935%	197.144.430.000	30,366 %
MET VM Holding Pte. Ltd.	87.568.680.000	13,404%	87.568.680.000	13,488 %
Ông Hoàng Trọng Khải	55.715.650.000	8,529%	56.166.500.000	8,651 %
TC D-Media Pte. Ltd.	8.566.280.000	1,311%	-	-
	653.291.450.000	100%	649.233.740.000	100 %

11. Cổ tức

Vào ngày 30 tháng 1 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc chia cổ tức dựa trên kết quả kinh doanh năm 2021, 2022 với tổng số tiền là 57.950.862.673 VND (893 VND/cổ phiếu) (2023: chia cổ tức dựa trên kết quả kinh doanh năm 2020, 2021 và 2022 với tổng số tiền là 205.158.908.075 VND (3.160 VND/cổ phiếu)).

12. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Cổ tức	-	448.787.847.657
Lãi từ tiền gửi và cho vay ngắn hạn	5.084.438.495	8.775.205.613
	5.084.438.495	457.563.053.270

13. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí tư vấn pháp lý	3.494.261.836	-
Chi phí kiểm toán	229.000.000	250.000.000
Chi phí khác	105.209.413	71.763.009
	3.828.471.249	321.763.009

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	251.193.449	1.713.688.521
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	-	(23.000.000)
	251.193.449	1.690.688.521

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.148.199.850	457.239.981.661
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	229.639.970	91.447.996.332
Chi phí không được khấu trừ	21.553.479	261.720
Thu nhập không bị tính thuế	-	(89.757.569.531)
	251.193.449	1.690.688.521

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất là 20%.

15. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Cổ đông		
Ông Đinh Bá Thành		
Cổ tức công bố	27.523.762.227	97.440.223.390
Ông Đào Văn Kính		
Cổ tức công bố	17.597.358.959	62.298.554.026
MET VM Holding Pte. Ltd.		
Cổ tức công bố	7.816.412.357	27.671.833.521
Ông Hoàng Trọng Khải		
Cổ tức công bố	5.013.329.130	17.748.297.138
TC D-Media Pte. Ltd.		
Góp vốn	61.250.000.000	-

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2024	**2023**
	VND	**VND**
Công ty con		
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment (trước đây là "Công ty Cổ phần DATVIET VAC M&E")		
Cổ tức được chia	-	293.752.166.128
Cổ tức đã nhận	-	314.665.108.616
Thu hồi lãi cho vay	1.260.821.915	1.000.000.000
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures		
Góp vốn vào công ty con	232.283.700.000	82.818.450.000
Cổ tức được chia	-	155.035.681.529
Cổ tức đã nhận	-	155.035.681.529
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Dat Viet Media		
Cho vay	-	18.000.000.000
Lãi cho vay	-	1.071.479.450
Thu hồi lãi cho vay	-	1.470.547.943
Thu hồi gốc cho vay	-	73.000.000.000
Công ty Cổ phần VieON		
Thu hồi gốc cho vay	162.000.000.000	31.700.000.000
Cho vay	49.000.000.000	181.700.000.000
Thu hồi lãi cho vay	2.887.076.709	26.054.795
Lãi cho vay	2.156.142.463	892.115.068
Công ty Cổ phần Truyền Thông TK-L		
Cho vay	-	1.600.000.000
Lãi cho vay	-	205.380.822
Thu hồi lãi cho vay	-	270.805.480
Thu hồi gốc cho vay	-	16.100.000.000
Công ty Cổ phần TKL		
Cho vay	-	11.600.000.000
Lãi cho vay	-	421.332.876
Thu hồi lãi cho vay	-	452.894.521
Thu hồi gốc cho vay	-	18.100.000.000
Công ty Cổ phần AI ACTIV		
Thu hồi gốc cho vay	40.600.000.000	-
Cho vay	33.500.000.000	25.600.000.000
Thu hồi lãi cho vay	1.419.096.302	-
Lãi cho vay	1.221.262.740	266.674.657

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Công ty Cổ phần VieZ		
Cho vay	1.500.000.000	2.000.000.000
Lãi cho vay	107.314.528	13.052.055
Công ty Cổ phần Vie Board		
Góp vốn vào công ty con	2.505.000.000	-

16. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

Cổ tức công bố sau khi kết thúc năm

Ngoài khoản cổ tức đã được công bố và đã trả đầy đủ như được trình bày tại Thuyết minh 11 của báo cáo tài chính riêng, sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, vào ngày 2 tháng 1 năm 2025, Công ty cũng đã công bố một khoản cổ tức là 196.867.196.237 VND.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025

Người lập:	Người duyệt:
Lê Thị Hồng Hoa	Đinh Bá Thành
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

CTCP DATVIET VAC GROUP HOLDINGS – DatVietVAC – M.S.D.N: 0315744468

Chứng thực bản sao
đúng với bản chính

Ngày: 21 -10- 2026

Số chứng thực 06560 Quyển số 10/2026-SCT/BS

Công Chứng Viên

S.Đ.K.H.Đ: 792012020034-C.T.H.D – VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG CHÂU Á – P. XUÂN HÒA - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tiến Luyện

KPMG

Công ty Cổ phần DATVIET VAC
Group Holdings và các công ty con

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0315744468 0315744468 (điều chỉnh lần 8)	ngày 20 tháng 9 năm 2019 ngày 15 tháng 4 năm 2024
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Đinh Bá Thành Ông Đào Văn Kính Ông Hoàng Trọng Khải Ông Thng Tien Tat	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thành viên Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Đinh Bá Thành Ông Hoàng Trọng Khải	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc
Người đại diện theo Pháp luật	Ông Đinh Bá Thành	
Trụ sở đăng ký	Số 222 Đường Pasteur Phường Xuân Hòa Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Báo cáo của Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 44 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

Đinh Bá Thành
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2025

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah
115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 11 tháng 7 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 44.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG, một chi nhánh của Công ty TNHH KPMG, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

KPMG

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00223-25-4

M.S.C.N: 0100112042-001 C.T.N.H.H CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Quỳnh Nhung
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 6960-2024-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2025

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**2.112.285.099.721**	**1.943.668.145.303**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**474.044.554.258**	**550.124.934.415**
Tiền	111		267.509.426.187	133.279.986.619
Các khoản tương đương tiền	112		206.535.128.071	416.844.947.796
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**103.194.918.749**	**111.747.583.634**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	103.194.918.749	111.747.583.634
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**1.249.838.215.272**	**946.211.256.586**
Phải thu của khách hàng	131	6	1.184.370.663.637	890.294.470.399
Trả trước cho người bán	132	7	53.462.479.084	42.739.705.589
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	20.924.290.945	21.991.778.992
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(8.919.218.394)	(8.814.698.394)
Hàng tồn kho	**140**	**10**	**231.780.929.166**	**289.958.633.695**
Hàng tồn kho	141		234.490.751.226	289.958.633.695
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.709.822.060)	-
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**53.426.482.276**	**45.625.736.973**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14 (a)	17.065.426.465	13.281.235.955
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		33.655.269.717	29.515.212.677
Thuế phải thu Nhà nước	153		2.705.786.094	2.829.288.341
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	**200**		**287.404.213.193**	**270.309.000.654**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**4.085.243.929**	**4.560.497.862**
Phải thu dài hạn khác	216		4.085.243.929	4.560.497.862
Tài sản cố định	**220**		**116.455.423.799**	**54.257.057.714**
Tài sản cố định hữu hình	221	11	13.727.273.963	19.118.153.238
Nguyên giá	*222*		*90.041.526.127*	*86.074.210.675*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(76.314.252.164)*	*(66.956.057.437)*
Tài sản cố định vô hình	227	12	102.728.149.836	35.138.904.476
Nguyên giá	*228*		*280.557.236.050*	*170.399.919.999*
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(177.829.086.214)*	*(135.261.015.523)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**46.205.987.324**	**98.615.897.342**
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	46.205.987.324	98.615.897.342
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**15**	**102.799.999.999**	**102.799.999.999**
Đầu tư vào công ty liên kết	252		102.379.999.999	102.379.999.999
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		420.000.000	420.000.000
Tài sản dài hạn khác	**260**		**17.857.558.142**	**10.075.547.737**
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	4.515.060.636	5.850.800.546
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	13.342.497.506	4.224.747.191
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**2.399.689.312.914**	**2.213.977.145.957**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**1.380.344.553.122**	**1.050.642.072.941**
Nợ ngắn hạn	**310**		**1.373.494.640.357**	**1.043.550.932.881**
Phải trả người bán	311	17	515.027.331.800	495.312.799.152
Người mua trả tiền trước	312		9.856.483.634	11.937.900.487
Thuế phải nộp Nhà nước	313	18	100.465.931.775	70.381.665.058
Phải trả người lao động	314		21.939.282.956	25.118.322.279
Chi phí phải trả	315	19	195.632.198.894	105.456.081.278
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	111.714.658.703	10.630.256.558
Phải trả khác	319	21	24.569.336.184	56.185.888.777
Vay ngắn hạn	320	22	394.289.416.411	268.528.019.292
Nợ dài hạn	**330**		**6.849.912.765**	**7.091.140.060**
Dự phòng dài hạn	342		6.849.912.765	7.091.140.060
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**1.019.344.759.792**	**1.163.335.073.016**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**23**	**1.019.344.759.792**	**1.163.335.073.016**
Vốn cổ phần	411	24	653.291.450.000	649.233.740.000
- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*653.291.450.000*	*649.233.740.000*
Thặng dư vốn cổ phần	412		243.314.409.330	186.162.299.330
Quỹ đầu tư phát triển	418		162.621.350	162.621.350
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421		88.478.612.495	254.818.058.909
- *(Lỗ lũy kế)/LNST chưa phân phối đến cuối năm trước*	*421a*		*(55.899.093.077)*	*150.100.475.537*
- *Lợi nhuận sau thuế năm nay*	*421b*		*144.377.705.572*	*104.717.583.372*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		34.097.666.617	72.958.353.427
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**2.399.689.312.914**	**2.213.977.145.957**

Ngày 11 tháng 7 năm 2025

Người lập:		Người duyệt:
Lê Thị Hồng Hoa		Đinh Bá Thành
Kế toán trưởng		*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND (Phân loại lại)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**26**	**3.824.508.799.727**	**3.411.566.570.003**
Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	**26**	**73.466.796.335**	**19.492.225.852**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**	**26**	**3.751.042.003.392**	**3.392.074.344.151**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	**11**	**27**	**3.097.675.898.153**	**2.813.763.943.766**
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	**20**		**653.366.105.239**	**578.310.400.385**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	24.715.077.950	35.265.816.617
Chi phí tài chính	22	29	15.770.940.770	11.294.434.651
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*10.340.116.572*	*4.632.077.661*
Chi phí bán hàng	25	30	89.522.572.824	60.634.041.973
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	341.928.889.577	340.266.976.112
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	**30**		**230.858.780.018**	**201.380.764.266**
Thu nhập khác	31		4.084.905.221	5.267.409.702
Chi phí khác	32		6.510.566.448	3.284.275.654
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(2.425.661.227)**	**1.983.134.048**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**228.433.118.791**	**203.363.898.314**
Chi phí thuế TNDN	**51**	**33**	**94.793.487.963**	**85.130.590.788**
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	**52**	**33**	**(9.117.750.315)**	**(795.146.631)**
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	**60**		**142.757.381.143**	**119.028.454.157**

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	**60**		**142.757.381.143**	**119.028.454.157**
Phân bổ cho:				
Chủ sở hữu Công ty	61		144.377.705.572	104.717.583.372
Cổ đông không kiểm soát	62		(1.620.324.429)	14.310.870.785
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**34**	**2.213**	**1.614**

Ngày 11 tháng 7 năm 2025

Người lập:	Người duyệt:
Lê Thị Hồng Hoa	Đinh Bá Thành
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		**228.433.118.791**	**203.363.898.314**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		52.071.709.482	38.272.636.900
Các khoản dự phòng	03		2.573.114.765	(509.235.000)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(194.002.437)	(361.887.209)
Lãi tiền gửi	05		(14.515.430.489)	(23.163.903.476)
Lỗ từ các hoạt động đầu tư	05		2.053.258.664	928.583.630
Chi phí lãi vay	06		10.340.116.572	4.632.077.661
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**280.761.885.348**	**223.162.170.820**
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		(310.114.715.681)	30.947.455.154
Biến động hàng tồn kho	10		55.467.882.469	36.374.503.825
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		203.141.863.456	132.662.277.472
Biến động chi phí trả trước	12		(2.448.450.600)	5.340.441.968
			226.808.464.992	**428.486.849.239**
Tiền lãi vay đã trả	14		(9.921.615.215)	(4.175.819.219)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả	15		(70.385.645.568)	(87.328.808.647)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**146.501.204.209**	**336.982.221.373**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(63.913.424.213)	(68.291.020.183)
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23		(500.146.937.314)	(394.729.989.519)
Tiền thu gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24		508.699.602.199	313.372.889.505
Tiền chi mua cổ phần từ cổ đông không kiểm soát	25		(273.098.012.804)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		3.177.109.595	-
Tiền thu lãi tiền gửi	27		17.357.366.624	23.163.903.476
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(307.924.295.913)**	**(126.484.216.721)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ nhận góp vốn	31		68.485.120.000	1.681.550.000
Tiền thu từ đi vay	33		992.887.203.933	760.161.406.041
Tiền trả nợ gốc vay	34		(867.125.806.814)	(557.275.954.475)
Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát	36		(109.097.808.009)	(350.000.497.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**85.148.709.110**	**(145.433.496.134)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**(76.274.382.594)**	**65.064.508.518**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**		**550.124.934.415**	**485.047.834.593**
Chênh lệch tỷ giá đối với tiền và các khoản tương đương tiền	**61**		**194.002.437**	**12.591.304**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	**70**	**4**	**474.044.554.258**	**550.124.934.415**

Ngày 11 tháng 7 năm 2025

Người lập:	Người duyệt:
Lê Thị Hồng Hoa	Đinh Bá Thành
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") và lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có 4 công ty con sở hữu trực tiếp, 17 công ty con sở hữu gián tiếp và 1 công ty liên kết (1/1/2024: 2 công ty con sở hữu trực tiếp, 16 công ty con sở hữu gián tiếp, và 1 công ty liên kết) như sau:

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2024		1/1/2024	
			% quyền biểu quyết	% tỷ lệ sở hữu	% quyền biểu quyết	% tỷ lệ sở hữu
Công ty con sở hữu trực tiếp						
1	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment (trước đây là Công ty Cổ phần DATVIET VAC M&E) ("DVMEG")	Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính – kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	99%	99%	99%	99%
2	Công ty Cổ phần DatViet VAC Digital Ventures ("DVDV")	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	99%	99%	99%	99%
3	Công ty Cổ phần Datviet VAC Media ("DVVM") (i)	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	99%	99%	-	-
4	Công ty Cổ phần Datviet VAC Vision ("DVVV") (i)	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	99%	99%	-	-

(i) Vào ngày 26 tháng 12 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của DVMEG đã thông qua quyết định về tài sản được tách cùng với cổ phần được tách từ DVMEG gồm VND311.474.870.000 cho DVVM (trong đó gồm 1.979.990 cổ phần tương đương với VND238.181.429.936 của Công ty Cổ phần Dat Viet Media, 197.990 cổ phần tương đương với VND2.013.440.001 của Công ty Cổ phần TKL và 594.000 cổ phần tương đương với VND71.280.000.000 của Công ty Cổ phần Dat Viet OOH) và 890.990 cổ phần tương đương với VND122.391.140.000 của Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L cho DVVV. Theo biên bản họp, thời gian thực hiện tách công ty có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2024. Tại ngày lập báo cáo này, DVMEG, DVVM và DVVV đã hoàn thành các thủ tục để điều chỉnh Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp.

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2024		1/1/2024	
			% quyền biểu quyết	% tỷ lệ sở hữu	% quyền biểu quyết	% tỷ lệ sở hữu
Công ty con sở hữu gián tiếp						
1	Công ty Cổ phần Dat Viet Media ("DVM") (iii) (v)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá) và dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	99%	98,01%	69%	68,31%
2	Công ty Cổ phần VIE CHANNEL ("VIE CHANNEL") (i)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cung cấp dịch vụ hậu kỳ, tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại; và cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	99%	98,01%	99%	98,01%
3	Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L ("TK-L") (iv) (v)	Cung cấp dịch vụ thiết kế tạo mẫu trên máy vi tính, sản xuất và phát hành phim ảnh và phim video, hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại và dịch vụ chiếu phim.	99%	98,01%	69%	68,31%
4	Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion ("DTP") (i) (v)	Cung cấp quảng cáo thương mại, quảng cáo ngoài trời và quảng cáo qua các phương tiện truyền thông, cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	99%	98,01%	69%	68,31%
5	Công ty Cổ phần Dat Viet OOH ("OOH") (iii)	Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim), hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình và dịch vụ bản quyền tác giả.	99%	98,01%	99%	98,01%
6	Công ty Cổ phần TKL ("TKL") (iii) (v)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo thương mại và quảng cáo trên màn hình.	99%	98,01%	69%	68,31%
7	Công ty Cổ phần M&T Pictures ("MTP") (i)	Sản xuất và bán phim.	99%	98,01%	99%	98,01%

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2024		1/1/2024	
			% quyền biểu quyết	% tỷ lệ sở hữu	% quyền biểu quyết	% tỷ lệ sở hữu
Công ty con sở hữu gián tiếp						
8	Công ty TNHH Tiếp thị và Quảng cáo Đất Việt VAC ("DDB") (i)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và kinh doanh thương mại.	100%	98,50%	100%	98,50%
9	Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam ("NOM") (i)	Cung ứng diễn viên, người mẫu và lao động các ngành nghệ thuật, tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại.	99%	98,01%	99%	98,01%
10	Công ty Cổ phần Karisma Looks ("KAR") (vi)	Cung cấp dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động sác tác, nghệ thuật và giải trí	-	-	99%	98,01%
11	Công ty Cổ phần Vie Digital ("VIE Digital") (ii)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo.	99%	97,99%	99%	97,99%
12	Công ty Cổ phần Cybersite ("CYB") (vi)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo và hoạt động tư vấn quản lý.	-	-	99%	98,01%
13	Công ty Cổ phần VIEON ("VIEON") (ii)	Tư vấn quản lý, quảng cáo, thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, sản xuất các sản phẩm và dịch vụ phần mềm.	97,99%	97,99%	99%	98,01%
14	Công ty Cổ phần AI ACTIV ("AI ACTIV") (ii)	Cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.	85%	84,15%	85%	84,15%

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2024		1/1/2024	
			% quyền biểu quyết	% tỷ lệ sở hữu	% quyền biểu quyết	% tỷ lệ sở hữu
Công ty con sở hữu gián tiếp						
15	Công ty Cổ phần VieZ ("VIEZ") (ii)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo thương mại và quảng cáo trên màn hình.	99%	98,01%	99%	98,01%
16	Công ty Cổ phần Vie Network ("VIE Network") (ii)	Sản xuất phần mềm; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc; hoạt động viễn thông; hoạt động công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan; cổng thông tin; hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính; hoạt động tư vấn quản lý; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.	99%	98,01%	99%	98,01%
17	Công ty Cổ phần Eternal Vision ("Eternal") (ii)	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	99,99%	98,99%	-	-
18	Công ty Cổ phần Innocore ("Innocore") (ii)	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	99,99%	98,99%	-	-
19	Công ty Cổ phần Vie Board (i)	Dịch vụ quảng cáo.	51%	50,49%	-	-

(i) Các công ty con gián tiếp này là công ty con của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment (trước đây là Công ty Cổ phần DATVIET VAC M&E).

(ii) Các công ty con gián tiếp này là công ty con của Công ty Cổ phần DatViet VAC Digital Ventures.

(iii) Các công ty con gián tiếp này là công ty con của Công ty Cổ phần Datviet VAC Media.

(iv) Các công ty con gián tiếp này là công ty con của Công ty Cổ phần Datviet VAC Vision.

Tất cả các công ty con được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(v) Trong năm, Tập đoàn đã mua lại 30% vốn cổ phần của các công ty con này từ GroupM Asia Pacific Holding Pte. Limited. Sau giao dịch này, vốn cổ phần của Tập đoàn trong các công ty con này tăng từ 68,99% lên 98,99%.

(vi) Vào ngày thành lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã hoàn thành các thủ tục giải thể KAR và CYB.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thay đổi lợi ích của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, lỗ lũy kế thuộc vốn chủ sở hữu.

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

(v) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty.

Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con trong năm được quy đổi sang đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời hạn gốc đến kỳ đáo hạn lớn hơn ba tháng kể từ ngày gửi. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Hàng tồn kho gồm các loại sau:

(i) Bản quyền chương trình và phim được mua

Bản quyền chương trình và phim phản ánh chi phí mua cho một khoảng thời gian phát sóng nhất định và được ghi nhận là hàng tồn kho theo giá mua khi bản quyền nội địa tại thời điểm nhận được các hợp đồng đã được ký duyệt và phim đã được giao từ nhà cung cấp.

(ii) Phim sản xuất

Các phim đã sản xuất hoặc vẫn đang trong quá trình sản xuất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh chi phí sản xuất hoặc mua các phim truyền hình dài tập và phim chưa phát sóng.

(iii) Thời lượng quảng cáo

Thời lượng quảng cáo dưới hình thức điện tử hay in ấn thể hiện thời lượng được mua hoặc nhận do ưu đãi từ các chủ sở hữu truyền thông nhưng chưa được phát sóng hoặc đăng báo tại ngày báo cáo. Giao dịch trao đổi được xác định theo giá trị thị trường của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận được. Giá trị thị trường được xác định bằng các thỏa thuận được thực hiện với các khách hàng khác cho cùng loại giao dịch.

(iv) Chương trình sản xuất

Các chương trình đã sản xuất hoặc vẫn đang trong quá trình sản xuất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh chi phí sản xuất hoặc mua các chương trình trò chơi chưa phát sóng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập để bù đắp cho khoản lỗ ước tính phát sinh do giảm giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn, dựa trên bằng chứng thích hợp về việc giảm giá trị tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ máy móc và thiết bị	3 - 6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 - 6 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 7 năm.

(ii) Chương trình phát sóng

Nguyên giá của chương trình phát sóng bao gồm toàn bộ chi phí nghiên cứu, mua bản quyền định dạng, tiền kỳ, sản xuất và hậu kỳ và thuộc sở hữu của Tập đoàn để đưa vào sử dụng kinh doanh. Chương trình phát sóng được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ lúc bắt đầu phát sóng trong thời gian từ 3 đến 5 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được báo cáo là chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong kỳ mà số tiền được thanh toán hoặc khoảng thời gian mà các lợi ích kinh tế được tạo ra liên quan đến các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Công cụ, vật tư tiêu hao có giá trị lớn đưa vào sản xuất và có thời hạn sử dụng trên một năm;
- Chi phí vận hành kênh; và
- Chi phí thuê và xây dựng bảng hiệu.

(ii) Công cụ dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 4 năm.

(k) Các khoản phải trả

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận mệnh giá. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản nhận được hoặc phải thu, không bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các tiêu chí ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

(i) Doanh thu bán thời lượng quảng cáo

Doanh thu bán thời lượng quảng cáo được ghi nhận khi các dịch vụ này được thực hiện và được xác định tại thời điểm phát sóng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ quảng cáo

Doanh thu cung cấp dịch vụ quảng cáo được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

(iii) Doanh thu bán chương trình sản xuất

Doanh thu sản xuất chương trình được ghi nhận tại thời điểm chương trình được thực hiện theo hợp đồng được xác định tại thời điểm phát sóng.

Giao dịch trao đổi đòi hỏi phải trao đổi các chương trình truyền hình để lấy các điểm truyền thông trên các đài truyền hình (hàng hóa hoặc dịch vụ không tương đương). Giao dịch trao đổi được ghi nhận cáo theo giá trị thị trường của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận được giá trị thị trường được xác định bằng các thỏa thuận được thực hiện với các khách hàng khác cho cùng loại giao dịch. Doanh thu từ giao dịch trao đổi hàng hóa được ghi nhận khi các chương trình tương ứng được phát sóng.

(iv) Doanh thu bán bản quyền chương trình và phim

Doanh thu bán bản quyền được ghi nhận vào thời điểm bản quyền chương trình được khách hàng tiếp nhận và đồng ý.

(v) Doanh thu bán phim cho nhà phân phối

Doanh thu được ghi nhận khi giao nội dung cho nhà phân phối, tương ứng với thời điểm hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. Sau đó, các nhà phân phối chịu hoàn toàn trách nhiệm bán phim và Tập đoàn không có nghĩa vụ nào khác.

(vi) Doanh thu bán phim cho các nhà đài truyền hình

Doanh thu được ghi nhận khi các đài truyền hình phát sóng phim tương ứng với thời điểm hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. Phim chỉ được phát sóng sau khi được các đài truyền hình biên tập và phê duyệt nội dung, phù hợp với thời điểm phát sóng của phim. Các đài truyền hình sau đó sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các bộ phim và Tập đoàn không có nghĩa vụ nào khác.

(vii) Doanh thu nhận tài trợ sản xuất các trò chơi truyền hình

Tập đoàn ký kết các thỏa thuận với khách hàng về việc nhận tài trợ sản xuất các chương trình truyền hình để đổi lấy việc đặt tên thương hiệu hoặc sản phẩm của khách hàng trong thời gian phát sóng các chương trình được tài trợ. Doanh thu tài trợ được ghi nhận khi chương trình truyền hình được phát sóng theo các điều khoản trong hợp đồng.

(viii) Doanh thu nhận tài trợ sản xuất phim

Tập đoàn ký kết thỏa thuận với các nhà tài trợ để sử dụng sản phẩm làm quảng cáo trong các cảnh quay của phim. Thỏa thuận hợp đồng nêu rõ (i) Tập đoàn phải gửi những bộ phim có đầy đủ thời lượng quảng cáo đã thỏa thuận cho nhà tài trợ để xem xét và chấp thuận hoặc (ii) nhà tài trợ xác nhận rằng lịch phát sóng của nhà đài đã đủ.

Doanh thu tài trợ được ghi nhận sớm hơn khi (i) nhà tài trợ chấp nhận thực hiện nghĩa vụ hoặc (ii) khi phim được phát sóng.

(ix) Doanh thu hoa hồng đại lý

Doanh thu hoa hồng đại lý, thường được lấy từ hoa hồng và phí tư vấn cho dịch vụ quảng cáo được ghi nhận theo các điều khoản về thỏa thuận hợp đồng.

(x) Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

(xi) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức thực tế của tài sản) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	34.518.962.382	3.863.483.662
Tiền gửi ngân hàng	232.990.463.805	129.416.502.957
Các khoản tương đương tiền	206.535.128.071	416.844.947.796
	474.044.554.258	550.124.934.415

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,0% đến 4,2% một năm (1/1/2024: 3,5% đến 4,5% một năm).

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc trên ba tháng kể từ ngày gửi và có thời gian đáo hạn còn lại không quá một năm kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và hưởng tiền lãi với lãi suất dao động từ 4,0% đến 6,2% một năm (1/1/2024: 4,0% đến 8,3% một năm).

6. Phải thu của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	202.646.792.851	135.506.468.080
Công ty Cổ phần Uniben	108.323.752.117	55.334.377.817
Công ty TNHH Truyền Thông WPP	100.865.811.070	108.887.479.822
Công ty TNHH Shopee	37.597.914.913	46.552.496.120
Các khách hàng khác	734.936.392.686	544.013.648.560
	1.184.370.663.637	890.294.470.399

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty Cổ phần Vie Shop	-	7.053.549.184

Phải thu thương mại từ các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi là 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

7. Trả trước cho người bán

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đài Truyền hình và Phát thanh Vĩnh Long	9.150.926.846	6.769.720.601
Trung tâm Dịch vụ Truyền hình – Thành phố Hồ Chí Minh	34.722.222.222	21.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	9.589.330.016	14.969.984.988
	53.462.479.084	42.739.705.589

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ký quỹ, ký cược	9.135.623.933	5.306.666.615
Lãi tiền gửi	803.930.614	3.645.866.749
Tạm ứng cho nhân viên	593.525.725	2.770.907.529
Tiền thưởng nhận được	287.568.614	2.747.310.591
Phải thu Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (*)	-	2.187.101.393
Khác	10.103.642.059	5.333.926.115
	20.924.290.945	21.991.778.992

(*) Đây là khoản phải thu theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh ngày 9 tháng 3 năm 2020 liên quan sản xuất và phát triển phim, hưởng lợi nhuận được chia theo tỷ lệ vốn góp. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, dự án đã hoàn thành và các bên liên quan đã thanh lý hợp đồng.

9. Dự phòng phải thu khó đòi

Biến động dự phòng các khoản phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	8.814.698.394	9.250.398.394
Dự phòng trích lập trong năm	1.712.520.000	1.206.300.000
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.608.000.000)	(1.642.000.000)
Số dư cuối năm	8.919.218.394	8.814.698.394

10. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Bản quyền chương trình và phim	188.917.041.522	-	189.826.806.316	-
Phim sản xuất	19.427.268.343	(2.709.822.060)	50.763.431.393	-
Chương trình sản xuất	21.733.401.063	-	45.257.465.237	-
Thời lượng quảng cáo	4.407.688.783	-	4.090.547.417	-
Công cụ và dụng cụ	5.351.515	-	20.383.332	-
	234.490.751.226	(2.709.822.060)	289.958.633.695	-

Số dư cuối năm của khoản dự phòng hàng tồn kho thể hiện khoản dự phòng được trích lập trong năm.

11. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	47.740.186.965	2.204.529.655	36.129.494.055	86.074.210.675
Tăng trong năm	1.859.779.090	-	4.306.239.090	6.166.018.180
Xóa sổ	-	-	(2.198.702.728)	(2.198.702.728)
Số dư cuối năm	49.599.966.055	2.204.529.655	38.237.030.417	90.041.526.127
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	35.820.617.516	1.239.202.829	29.896.237.092	66.956.057.437
Khấu hao trong năm	5.241.154.895	243.139.794	4.019.344.102	9.503.638.791
Xóa sổ	-	-	(145.444.064)	(145.444.064)
Số dư cuối năm	41.061.772.411	1.482.342.623	33.770.137.130	76.314.252.164
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	11.919.569.449	965.326.826	6.233.256.963	19.118.153.238
Số dư cuối năm	8.538.193.644	722.187.032	4.466.893.287	13.727.273.963

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 52.517 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 19.891 triệu VND) nhưng vẫn đang được sử dụng.

12. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND	Chương trình phát sóng VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	160.185.485.070	10.214.434.929	170.399.919.999
Tăng trong năm	-	18.806.200.000	18.806.200.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 13)	68.397.758.096	22.953.357.955	91.351.116.051
Số dư cuối năm	228.583.243.166	51.973.992.884	280.557.236.050
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	131.969.697.599	3.291.317.924	135.261.015.523
Khấu hao trong năm	28.202.938.913	14.365.131.778	42.568.070.691
Số dư cuối năm	160.172.636.512	17.656.449.702	177.829.086.214
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	28.215.787.471	6.923.117.005	35.138.904.476
Số dư cuối năm	68.410.606.654	34.317.543.182	102.728.149.836

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá 26.771 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 23.349 triệu VND) nhưng vẫn đang được sử dụng.

13. Xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	98.615.897.342	57.549.187.139
Tăng trong năm	38.941.206.033	58.130.396.661
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(6.008.000.000)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 12)	(91.351.116.051)	(10.310.569.929)
Xóa sổ	-	(745.116.529)
Số dư cuối năm	46.205.987.324	98.615.897.342

Xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản mục như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phần mềm	16.660.790.454	72.498.667.628
Phim sản xuất	29.545.196.870	26.117.229.714
	46.205.987.324	98.615.897.342

14. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí vận hành kênh	6.417.024.159	2.141.455.272
Công cụ và dụng cụ	1.394.872.220	349.839.897
Phí thuê bảng hiệu	323.360.990	2.564.781.842
Khác	8.930.169.096	8.225.158.944
	17.065.426.465	13.281.235.955

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công cụ và dụng cụ	802.275.482	1.173.373.813
Chi phí vận hành kênh	366.638.010	1.032.029.145
Phí thuê và xây dựng bảng hiệu	1.880.988.138	3.091.877.855
Khác	1.465.159.006	553.519.733
	4.515.060.636	5.850.800.546

15. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đầu tư vào công ty liên kết (a)	102.379.999.999	102.379.999.999
Đầu tư dài hạn khác (b)	420.000.000	420.000.000
	102.799.999.999	102.799.999.999

(a) Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết	Ngành nghề	31/12/2024 và 1/1/2024			
		Số lượng	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo trực tuyến ANTS ("ANTS")	Cung cấp dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số	1.361.730	46,87%	102.379.999.999	-

(b) Đầu tư vào đơn vị khác

Ngành nghề		31/12/2024			1/1/2024		
		Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị gốc VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị gốc VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH DDB Việt Nam	Cung cấp dịch vụ quảng cáo và tiếp thị thương mại	10%	420.000.000	-	10%	420.000.000	-

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có thông tin về giá thị trường và hiện chưa có hướng dẫn về việc xác định giá trị hợp lý bằng các kỹ thuật định giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hoặc Hệ thống Kế toán Việt Nam cho các doanh nghiệp. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của nó.

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Lãi vay vượt mức cho phép được khấu trừ và chi phí phải trả	20%	9.911.465.966	2.148.553.007
Khác	20%	3.431.031.540	2.076.194.184
		13.342.497.506	4.224.747.191

17. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	31/12/2024 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2024 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Winmedia	53.151.862.824	20.207.144.508
Trung tâm Dịch vụ Truyền hình Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	27.758.187.237	41.983.347.192
Google Asia Pacific Pte Ltd	18.466.664.650	19.215.223.778
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist	15.521.486.986	34.830.298.037
Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam	5.041.696.666	17.420.484.545
Các nhà cung cấp khác	395.087.433.437	361.656.301.092
	515.027.331.800	495.312.799.152

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2024 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2024 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Vie Shop	-	133.181.260

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã cấn trừ/ phân loại lại trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	37.402.845.827	94.793.487.963	(70.385.645.568)	(146.822.258)	61.663.865.964
Thuế giá trị gia tăng	15.953.092.649	443.951.464.894	(249.143.713.239)	(177.889.074.218)	32.871.770.086
Thuế thu nhập cá nhân	13.878.198.695	59.517.809.456	(69.146.998.791)	(65.259.382)	4.183.749.978
Thuế nhà thầu nước ngoài	991.330.029	6.756.268.207	(6.960.026.933)	-	787.571.303
Các loại thuế khác	2.156.197.858	8.188.432.151	(9.418.978.247)	33.322.682	958.974.444
	70.381.665.058	613.207.462.671	(405.005.362.778)	(178.067.833.176)	100.465.931.775

19. Chi phí phải trả

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí mời nghệ sĩ	96.488.940.055	33.930.853.813
Chiết khấu doanh số	33.553.427.958	-
Phí dịch vụ mua ngoài	26.181.261.745	11.586.278.049
Chi phí sản xuất chương trình	15.890.786.561	20.419.434.283
Phí sản xuất phim	6.354.634.097	20.672.166.234
Thưởng cho nhân viên	12.075.063.756	7.745.271.179
Phí thuê bảng hiệu	218.556.612	4.092.658.816
Phí hoa hồng	-	350.000.000
Khác	4.869.528.110	6.659.418.904
	195.632.198.894	105.456.081.278

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Dịch vụ truyền dẫn phát sóng kênh truyền hình	100.442.227.280	4.558.469.282
Dịch vụ quảng cáo ngoài trời	983.398.318	4.458.966.171
Nhận tài trợ sản xuất các chương trình	-	100.000.000
Doanh thu bán vé chương trình concert	7.867.983.250	-
Khác	2.421.049.855	1.512.821.105
	111.714.658.703	10.630.256.558

21. Phải trả khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Thưởng doanh số	6.430.309.856	7.631.287.530
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	7.142.693.376	12.883.654.621
Cổ tức	2.035.886.880	25.821.783.731
Khác	8.960.446.072	9.849.162.895
	24.569.336.184	56.185.888.777

22. Vay ngắn hạn

	1/1/2024 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2024 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	268.528.019.292	992.887.203.933	(867.125.806.814)	394.289.416.411

Điều kiện và điều khoản của các khoản vay ngắn hạn không có đảm bảo như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)	VND	3,4% - 4,8%	269.839.317.411	135.457.009.109
Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên United Overseas Bank Việt Nam (Việt Nam)	VND	3,1% - 4,5%	124.450.099.000	133.071.010.183
			394.289.416.411	268.528.019.292

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	649.233.740.000	186.162.299.330	162.621.350	427.634.905.170	21.189.483.287	1.284.383.049.137
Vốn góp từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	1.681.550.000	1.681.550.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	104.717.583.372	14.310.870.785	119.028.454.157
Cổ tức đã công bố (*)	-	-	-	(205.158.908.074)	(36.599.072.204)	(241.757.980.278)
Điều chỉnh lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(72.375.521.559)	72.375.521.559	-
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	649.233.740.000	186.162.299.330	162.621.350	254.818.058.909	72.958.353.427	1.163.335.073.016
Phát hành cổ phiếu	4.057.710.000	57.152.110.000	-	-	-	61.209.820.000
Vốn góp từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	7.275.300.000	7.275.300.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	144.377.705.572	(1.620.324.429)	142.757.381.143
Cổ tức đã công bố (*)	-	-	-	(57.950.862.673)	(27.361.048.485)	(85.311.911.158)
Thu hồi vốn đầu tư từ công ty con đã giải thể	-	-	-	3.177.109.595	-	3.177.109.595
Thay đổi tỷ lệ sở hữu với cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(255.943.398.908)	(17.154.613.896)	(273.098.012.804)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	653.291.450.000	243.314.409.330	162.621.350	88.478.612.495	34.097.666.617	1.019.344.759.792

(*) Vào ngày 30 tháng 1 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc chia cổ tức dựa trên kết quả kinh doanh năm 2021, 2022 với tổng số tiền là 57.950.862.673 VND (893 VND/cổ phiếu) (2023: chia cổ tức dựa trên kết quả kinh doanh năm 2020, 2021 và 2022 với tổng số tiền là 205.158.908.075 VND (3.160 VND/cổ phiếu)).

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của công ty:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Số lượng cổ phiếu	**VND**	**Số lượng cổ phiếu**	**VND**
Vốn cổ phần được duyệt	65.329.145	653.291.450.000	64.923.374	649.233.740.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	65.329.145	653.291.450.000	64.923.374	649.233.740.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	65.329.145	653.291.450.000	64.923.374	649.233.740.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Vốn cổ phần VND	**Tỷ lệ sở hữu %**	**Vốn cổ phần VND**	**Tỷ lệ sở hữu %**
Ông Đinh Bá Thành	305.878.920.000	46,821%	308.354.130.000	47,495%
Ông Đào Văn Kính	195.561.920.000	29,935%	197.144.430.000	30,366%
MET VM Holding Pte. Ltd.	87.568.680.000	13,404%	87.568.680.000	13,488%
Ông Hoàng Trọng Khải	55.715.650.000	8,529%	56.166.500.000	8,651%
TC D-Media Pte. Ltd.	8.566.280.000	1,311%	-	-
	653.291.450.000	100%	649.233.740.000	100%

25. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được huỷ ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	32.753.371.523	52.401.862.084
Trong vòng hai đến năm năm	4.235.328.666	14.335.905.870
	36.988.700.189	66.737.767.954

(b) Ngoại tệ

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	1.096.815	30.843.126.907	719.135	17.382.219.400

26. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán thời lượng quảng cáo	1.403.463.209.869	1.329.658.802.476
▪ Doanh thu cung cấp dịch vụ quảng cáo	905.321.882.437	927.117.228.551
▪ Doanh thu bán chương trình và phim sản xuất bản quyền chương trình và phim	514.224.491.601	534.640.065.675
▪ Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	1.001.499.215.820	620.150.473.301
	3.824.508.799.727	3.411.566.570.003
Các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Giảm giá hàng bán	73.466.796.335	19.492.225.852
Doanh thu thuần	3.751.042.003.392	3.392.074.344.151

27. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2024 VND	2023 VND (Phân loại lại)
Giá vốn thời lượng quảng cáo	1.210.721.835.373	1.126.009.749.973
Giá vốn cung cấp dịch vụ quảng cáo	839.156.070.427	921.254.788.177
Giá vốn chương trình và phim sản xuất, bản quyền chương trình và phim	399.167.894.042	405.151.049.471
Khác	648.630.098.311	361.348.356.145
	3.097.675.898.153	2.813.763.943.766

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	14.515.430.489	23.163.903.476
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	7.191.869.607	10.934.895.453
Khác	3.007.777.854	1.167.017.688
	24.715.077.950	35.265.816.617

29. Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi vay	10.340.116.572	4.632.077.661
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái và thu hồi các khoản đầu tư	5.430.824.198	6.662.356.990
	15.770.940.770	11.294.434.651

30. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND (Phân loại lại)
Dịch vụ mua ngoài	77.584.216.158	49.372.965.086
Chi phí nhân viên	11.878.441.599	10.036.507.329
Khác	59.915.067	1.224.569.558
	89.522.572.824	60.634.041.973

31. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND (Phân loại lại)
Chi phí nhân viên	244.181.908.254	240.134.840.465
Dịch vụ mua ngoài	47.531.037.517	51.283.257.275
Phí thuê	16.296.703.936	15.264.808.482
Khấu hao và phân bổ	7.734.401.188	6.675.656.226
Khác	26.184.838.682	26.908.413.664
	341.928.889.577	340.266.976.112

32. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nội dung phát sóng có bản quyền	2.455.082.592.753	2.339.298.754.909
Chi phí nhân viên	311.064.072.592	311.064.072.592
Chi phí dịch vụ mua ngoài	304.605.874.852	254.657.098.025
Chi phí phân bổ và khấu hao	52.071.709.482	38.272.636.900
Khác	406.303.110.875	271.372.399.425
	3.529.127.360.554	3.214.664.961.851

33. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	94.631.387.963	85.036.142.609
Dự phòng thiếu trong năm trước	162.100.000	94.448.179
	94.793.487.963	85.130.590.788
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(9.117.750.315)	(795.146.631)
Chi phí thuế thu nhập	85.675.737.648	84.335.444.157

(b) Điều chỉnh thuế suất áp dụng

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	228.433.118.791	203.363.898.314
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	45.686.623.758	40.682.350.423
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	38.418.313.382	42.266.518.506
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.408.700.508	1.292.127.049
Dự phòng thiếu trong năm trước	162.100.000	94.448.179
	85.675.737.648	84.335.444.157

(c) Thuế suất áp dụng

Thuế suất thuế thu nhập phổ thông áp dụng cho Công ty và các công ty con chưa tính các ưu đãi là 20%.

34. Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	144.377.705.572	104.717.583.372
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (số cổ phiếu)	65.227.702	64.923.374
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.213	1.614

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

35. Giao dịch với cổ đông không kiểm soát

Như đã trình bày tại Thuyết minh 1(d)(v), trong năm, Tập đoàn đã mua lại 30% vốn cổ phần của các công ty con này từ GroupM Asia Pacific Holding Pte. Limited với tổng giá mua là 273 tỷ VND. Sau giao dịch này, vốn cổ phần của Tập đoàn trong các công ty con này tăng từ 68,99% lên 98,99%, đồng thời Tập đoàn ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối khoản lỗ phát sinh từ giao dịch này là 256 tỷ VND.

Việc mua lại này có ảnh hưởng tới lợi nhuận sau thuế giữ lại của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi nhận tại thời điểm mua VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.291.985.652
Các khoản phải thu – ngắn hạn	254.310.204.313
Hàng tồn kho	7.858.854.748
Tài sản ngắn hạn khác	5.692.065.804
Các khoản phải thu – dài hạn	5.994.000
Tài sản cố định – thuần	895.310.811
Tài sản dài hạn khác	1.010.112.365
Nợ phải trả ngắn hạn	(267.705.242.506)
Nợ phải trả dài hạn	(1.880.583.687)
Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được	17.478.701.500
Khoản thanh toán cho việc mua lại	273.422.100.408
Lỗ ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Thuyết minh 23)	(255.943.398.908)

36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	**2023 VND**
Các bên liên quan		
Các cổ đông cá nhân		
Cổ tức công bố	52.521.409.640	177.487.064.079
Cổ tức đã trả	1.571.930.691	287.574.388.575
Bán đầu tư vào công ty con	11.401.851	-
Nhận góp vốn	4.716.300.000	-
MET VM Holding Pte. Ltd.		
Cổ tức công bố	7.816.412.357	27.671.843.996
Cổ tức đã trả	20.530.713.738	44.835.456.935
Group M Asia Pacific Holding Pte. Limited		
Cổ tức công bố	18.956.700.569	27.266.824.022
Cổ tức đã trả	27.496.114.755	2.068.878.539
Công ty TNHH Người dẫn đầu		
Cổ tức công bố	631.890.019	-
Cổ tức đã trả	576.124.878	-
Group M Asia Pacific Holding Pte. Limited		
Cổ tức công bố	61.250.000.000	-

37. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Một số số liệu thông tin so sánh khác cũng được phân loại lại cho phù hợp với quy định về trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm hiện tại. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2023 VND (Phân loại lại)	2023 VND (theo báo cáo trước đây)
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.813.763.943.766	2.795.497.352.323
Chi phí bán hàng	60.634.041.973	14.545.288.138
Chi phí quản lý doanh nghiệp	340.266.976.112	404.622.321.390

Ngày 11 tháng 7 năm 2025

Người lập:	Người duyệt:
Lê Thị Hồng Hoa	Đinh Bá Thành
Kế toán Trưởng	*Tổng Giám đốc*

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Ngày: 21-10-2026 2026

Số chứng thực: 060561 Quyển số 10/.....-SCT/BS

Công Chứng Viên

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG CHÂU Á

Nguyễn Tiến Luyện

Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72
Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

THƯ ỦY QUYỀN

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2025

Kính gửi các cơ quan hữu quan,

Tôi, **WARRICK ANTONY CLEINE** ("**Người ủy quyền**"), Hộ chiếu số RB258784 cấp ngày 5 tháng 8 năm 2024 tại New Zealand, là Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của **CÔNG TY TNHH KPMG** ("**Công ty**") có địa chỉ tại Tầng 46 Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam, và đồng thời là Người đứng đầu **Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG** ("**Chi nhánh**") có địa chỉ tại số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, bằng văn bản này ủy quyền cho cá nhân sau đây ("**Người được ủy quyền**"):

- Họ tên : **NELSON RODRIGUEZ CASIHAN**
- Hộ chiếu
  - + Số : P8211209B
  - + Ngày cấp : 20/11/2021
  - + Nơi cấp : Philippines
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền của tôi để ký kết các văn bản, giấy tờ sau đây, kể cả các văn bản được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung của các văn bản, giấy tờ này:

- các hồ sơ/thư đề xuất dịch vụ, hồ sơ dự thầu, các thư thỏa thuận cung ứng dịch vụ và các hợp đồng cung cấp các dịch vụ kiểm toán và/hoặc các dịch vụ có liên quan khác với số tiền không vượt quá 6.000.000.000VND (bằng chữ: sáu tỷ Đồng Việt Nam) cho mỗi giao dịch;
- các báo cáo kiểm toán, báo cáo soát xét và các báo cáo khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kiểm toán và/hoặc các dịch vụ có liên quan khác; và
- các thư từ, trao đổi và thỏa thuận khác, bao gồm thư thỏa thuận với các nhà thầu thứ ba, có liên quan trực tiếp đến việc cung cấp dịch vụ kiểm toán và/hoặc các dịch vụ có liên quan khác với số tiền không vượt quá 2.500.000.000VND (bằng chữ: hai tỷ năm trăm triệu Đồng Việt Nam) cho mỗi giao dịch (không áp dụng cho các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ nói chung của Công ty hoặc của Chi nhánh mà không liên quan trực tiếp đến việc cung cấp một dịch vụ kiểm toán và/hoặc một dịch vụ có liên quan khác).

Công ty TNHH KPMG, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Thư Ủy Quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, trừ trường hợp bị chấm dứt trước thời hạn hoặc được gia hạn thêm bởi thông báo khác bằng văn bản của tôi.

Thư Ủy Quyền này được lập thành năm (05) bản tiếng Việt và năm (05) bản tiếng Anh, có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Người Ủy Quyền

M.S.D.N: 0100112042 C.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KPMG Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

WARRICK ANTONY CLEINE

Người Được Ủy Quyền

NELSON RODRIGUEZ CASIHAN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 12685 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 29-06-2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 792012020033 - C.T.N.H.H VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TÂN THUẬN P. TÂN MỸ - T.P HỒ CHÍ MINH

Đỗ Quốc Dũng

T.T.N.H.H HẠN - TP HÀ NỘI

KPMG

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0315744468 0315744468 (điều chỉnh lần 12)	ngày 20 tháng 9 năm 2019 ngày 13 tháng 2 năm 2026
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Đinh Bá Thành Ông Đào Văn Kính Ông Hoàng Trọng Khải Ông Thng Tien Tat	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thành viên Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Đào Văn Kính Ông Đinh Bá Thành Ông Hoàng Trọng Khải	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 2 năm 2026) Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 2 năm 2026) Phó Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Đào Văn Kính Ông Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 2 năm 2026) Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 2 năm 2026)
Trụ sở đăng ký	Số 222 Đường Pasteur Phường Xuân Hòa Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo của Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 31 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

CTCP DATVIET VAC GROUP HOLDINGS
DatVietVAC
M.S.D.N: 0315744468

Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 2 năm 2026

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 26 tháng 2 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 31.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG, một chi nhánh của Công ty TNHH KPMG, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 26-01-00064-26-1

M.S.C.N: 0100112042-001 - C.T.N.H.H
CHI NHÁNH
CÔNG TY TNHH
KPMG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hoàng Anh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3434-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 2 năm 2026

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 150)	**100**		**450.929.803.528**	**134.136.923.902**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**25.497.409.273**	**12.731.657.750**
Tiền	111		25.497.409.273	12.731.657.750
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**107.900.000.000**	**-**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	107.900.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**311.138.341.746**	**121.106.170.076**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	43.909.288.866	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		9.412.200	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7	-	59.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	267.219.640.680	62.106.170.076
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**6.394.052.509**	**299.096.076**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9(a)	6.367.954.770	-
Thuế phải thu Nhà nước	153	12(a)	26.097.739	299.096.076
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	**200**		**865.066.600.049**	**1.443.654.700.000**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**97.816.016**	**-**
Phải thu dài hạn khác	216		97.816.016	-
Tài sản cố định	**220**		**994.884.033**	**-**
Tài sản cố định hữu hình	221		994.884.033	-
Nguyên giá	*222*		*1.116.994.537*	*-*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(122.110.504)*	*-*
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**858.183.300.000**	**1.443.608.900.000**
Đầu tư vào các công ty con	251	10	858.183.300.000	1.443.608.900.000
Tài sản dài hạn khác	**260**		**5.790.600.000**	**45.800.000**
Chi phí trả trước dài hạn	261	9(b)	5.625.000.000	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	21(c)	165.600.000	45.800.000
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**1.315.996.403.577**	**1.577.791.623.902**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	**300**		**16.464.020.600**	**332.800.000**
Nợ ngắn hạn	**310**		**16.464.020.600**	**332.800.000**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	3.750.915.588	103.800.000
Thuế phải nộp Nhà nước	313	12(b)	4.092.411.250	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	7.009.812.299	229.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319		1.610.881.463	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**1.299.532.382.977**	**1.577.458.823.902**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**14**	**1.299.532.382.977**	**1.577.458.823.902**
Vốn cổ phần	411	15	772.451.640.000	653.291.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*772.451.640.000*	*653.291.450.000*
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	243.354.589.330
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		527.080.742.977	680.812.784.572
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	*421a*		*7.665*	*679.915.778.171*
- Lợi nhuận sau thuế năm nay	*421b*		*527.080.735.312*	*897.006.401*
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**1.315.996.403.577**	**1.577.791.623.902**

Ngày 26 tháng 2 năm 2026

Người lập:	Người duyệt:
Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	**01**	**17**	**58.108.784.684**	**-**
Giá vốn dịch vụ cung cấp	**11**	**18**	**45.758.359.707**	**-**
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	**20**		**12.350.424.977**	**-**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	529.214.093.434	5.084.438.495
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20	14.275.113.351	3.828.471.249
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 26)	**30**		**527.289.405.060**	**1.255.967.246**
Chi phí khác	32		58.471.411	107.767.396
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = - 32)	**40**		**(58.471.411)**	**(107.767.396)**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**527.230.933.649**	**1.148.199.850**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**21**	**269.998.337**	**251.193.449**
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	**52**	**21**	**(119.800.000)**	**-**
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**527.080.735.312**	**897.006.401**

Ngày 26 tháng 2 năm 2026

Người lập:	Người duyệt:
Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		**527.230.933.649**	**1.148.199.850**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		122.110.504	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(529.214.093.434)	(5.084.438.495)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**(1.861.049.281)**	**(3.936.238.645)**
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		(44.312.772.082)	(183.816.480)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		16.134.220.600	(8.476.457.652)
Biến động chi phí trả trước	12		(11.992.954.770)	-
			(42.032.555.533)	**(12.596.512.777)**
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(2.250.182.485)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(42.032.555.533)**	**(14.846.695.262)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định	21		(1.116.994.537)	-
Tiền chi cho vay và gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23		(144.800.000.000)	(84.000.000.000)
Tiền thu hồi các khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24		95.900.000.000	202.600.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty con	25		(12.714.380.000)	(234.788.700.000)
Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay và cổ tức	27		324.396.877.830	7.337.919.824
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**261.665.503.293**	**(108.850.780.176)**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		-	61.250.000.000
Cổ tức đã trả	36		(196.867.196.237)	(57.950.862.673)
Tách công ty		15(ii)	(10.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(206.867.196.237)**	**3.299.137.327**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**12.765.751.523**	**(120.398.338.111)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năi	**60**		**12.731.657.750**	**133.129.995.861**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	**70**	**4**	**25.497.409.273**	**12.731.657.750**

Ngày 26 tháng 2 năm 2026

Người lập:	Người duyệt:
Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc của Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 3 công ty con sở hữu trực tiếp (1/1/2025: 3 công ty con sở hữu trực tiếp) như được trình bày trong Thuyết minh 10.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 127 nhân viên (1/1/2025: 0 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND lần lượt được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và phải thu về cho vay. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào công ty con

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ thiết bị văn phòng	3 – 4 năm

(f) Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được ghi nhận theo giá gốc dưới hình thức chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian mà số tiền được trả trước hoặc khoảng thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí tư vấn triển khai SAP

Chi phí tư vấn triển khai SAP được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong vòng 5 năm.

(g) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(h) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận vốn góp cổ phần từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần thuộc vốn chủ sở hữu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(j) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(k) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iii) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(l) Khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các ưu đãi cho thuê nhận được được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

(m) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(n) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính riêng của năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong năm trước.

Thông tin so sánh được mang sang từ các số liệu và số dư trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	109.906.136	10.669.611.443
Tiền gửi ngân hàng	25.387.503.137	2.062.046.307
	25.497.409.273	12.731.657.750

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng mức lãi suất năm từ 5,8% - 8,0% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Các bên liên quan		
Các công ty con sở hữu trực tiếp		
Công ty Cổ phần TKL	9.854.723.040	-
Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion	9.393.513.120	-
Công ty Cổ phần Dat Viet Media	6.310.721.880	-
Công ty Cổ phần VIE CHANNEL	2.414.546.400	-
Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam	168.813.961	-
Công ty Cổ phần Vie Network	165.411.421	-
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần VieON	11.281.300.560	-
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	4.320.258.484	-
	43.909.288.866	-

Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có bảo đảm, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

7. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn bằng VND, không có đảm bảo như sau:

	Năm đáo hạn	Lãi suất năm	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Các bên liên quan khác				
▪ Công ty Cổ phần AI ACTIV	2025	4,6%	-	18.500.000.000
▪ Công ty Cổ phần VieON	2025	4,3%	-	37.000.000.000
▪ Công ty Cổ phần VieZ	2025	3,0% - 4,0%	-	3.500.000.000
			-	59.000.000.000

Biến động của khoản phải thu về cho vay ngắn hạn bằng VND như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	59.000.000.000	177.600.000.000
Cho vay	2.400.000.000	84.000.000.000
Thu hồi cho vay	(61.400.000.000)	(202.600.000.000)
Số dư cuối năm	-	59.000.000.000

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu cổ tức	265.639.936.363	61.781.836.371
Dự thu lãi tiền gửi và lãi cho vay	1.283.449.317	324.333.705
Tạm ứng	296.255.000	-
	267.219.640.680	62.106.170.076

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty con sở hữu trực tiếp		
▪ Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment	265.639.936.363	61.257.057.512
Các bên liên quan khác		
▪ Công ty Cổ phần AI ACTIV	371.920.548	68.841.095
▪ Công ty Cổ phần VieON	-	135.126.027
▪ Công ty Cổ phần VieZ	-	120.366.583

Các khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi được khi có yêu cầu.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí phần mềm	2.418.949.115	-
Chi phí dịch vụ tư vấn	300.000.000	-
Công cụ và dụng cụ	142.798.452	-
Chi phí khác	3.506.207.203	-
	6.367.954.770	-

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	2025 Chi phí tư vấn triển khai SAP VND
Số dư đầu năm	-
Tăng trong năm	5.625.000.000
Số dư cuối năm	5.625.000.000

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Đầu tư vào các công ty con

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con như sau:

Công ty con	31/12/2025				1/1/2025			
	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	% lợi ích kinh tế/ quyền biểu quyết %	Dự phòng giảm giá VND	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	% lợi ích kinh tế/ quyền biểu quyết %	Dự phòng giảm giá VND
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures ("DVDV") (i) (*)	35.862.053	358.620.530.000	99%	-	82.037.390	820.373.900.000	99,00%	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media ("DVVM") (ii) (**)	30.836.012	308.360.120.000	99%	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment ("DVMEG") (iii) (**)	19.120.265	191.202.650.000	99%	-	62.073.000	620.730.000.000	99,00%	-
Công ty Cổ phần Vie Board ("Vie Board") (iv) (***)	-	-	-	-	250.500	2.505.000.000	50,10%	-
		858.183.300.000		-		1.443.608.900.000		-

(i) DVDV là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

(ii) DVVM là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp các dịch vụ quảng cáo và tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, pháp luật và dịch vụ pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

(iii) DVMEG là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính và kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(iv) Vie Board là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp các dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá), đại lý hoa hồng, lập trình, tư vấn liên quan đến máy vi tính, xử lý dữ liệu, thiết kế website, tư vấn quản lý và nghiên cứu thị trường. Vào ngày 4 tháng 4 năm 2025, Công ty đã thực hiện đầu tư thêm 1.271.438 cổ phần phổ thông phát hành thêm của Vie Board, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng với tổng giá trị góp vốn là 12.714.380.000 VND, nâng tổng giá trị vốn góp của Công ty vào Vie Board lên 15.219.380.000 VND tương ứng với 50,1% tỷ lệ sở hữu.

(*) Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025, Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures với giá trị là 820.373.900.000 VND. Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông số 271/DVDV/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures đã thông qua việc tái cấu trúc và tách Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures để thành lập thêm công ty mới là Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings. Theo đó, việc tách công ty này đã được hoàn tất vào ngày 7 tháng 11 năm 2025.

Sau quá trình tái cấu trúc này, giá trị khoản đầu tư được phân bổ lại cho hai (2) công ty như sau:

- Giá trị đầu tư tại Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures: 358.620.530.000 VND
- Giá trị đầu tư tại Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings: 461.753.370.000 VND

(**) Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025, Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment với giá trị là 620.730.000.000 VND. Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông số 2612/2024/QĐ-DVME ngày 26 tháng 12 năm 2024 Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment đã thông qua việc tái cấu trúc và tách Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment để thành lập thêm hai (2) công ty mới là Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media và Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision. Theo đó, việc tách công ty này đã được hoàn tất vào ngày 13 tháng 1 năm 2025.

Sau quá trình tái cấu trúc này, giá trị khoản đầu tư được phân bổ lại cho ba (3) công ty như sau:

- Giá trị đầu tư tại Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment: 191.202.650.000 VND
- Giá trị đầu tư tại Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media: 308.360.120.000 VND
- Giá trị đầu tư tại Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision: 121.167.230.000 VND

(***) Vào ngày 26 tháng 12 năm 2025, toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vie Board (giá trị ghi sổ 15.219.380.000 VND), Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings (giá trị ghi sổ 461.753.370.000 VND), và Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision (giá trị ghi sổ 121.167.230.000 VND), cùng với 10.000.000.000 VND tiền mặt, tương ứng với 60.813.998 cổ phần của Công ty trị giá 608.139.980.000 VND (Thuyết minh 15(ii)), đã được chuyển sang để thành lập Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures.

Biến động khoản đầu tư vào các công ty con trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	1.443.608.900.000	1.208.820.200.000
Đầu tư góp vốn vào công ty con bằng tiền	12.714.380.000	234.788.700.000
Giảm do tách Công ty	(598.139.980.000)	-
Số dư cuối năm	858.183.300.000	1.443.608.900.000

11. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	31/12/2025 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2025 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương - một bên liên quan	3.155.018.548	1.000.000
Các nhà cung cấp khác	595.897.040	102.800.000
	3.750.915.588	103.800.000

Các khoản phải trả thương mại đối với bên liên quan không có bảo đảm, không hưởng lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

12. Thuế phải thu/phải nộp Nhà nước

(a) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2025 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số cấn trừ trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	998.807.499	(998.807.499)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	294.096.076	-	(269.998.337)	24.097.739
Các loại thuế khác	5.000.000	-	(3.000.000)	2.000.000
	299.096.076	998.807.499	(1.271.805.836)	26.097.739

(b) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/ cấn trừ trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	4.648.702.768	(2.700.067.763)	1.948.635.005
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	269.998.337	(269.998.337)	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	13.263.279.125	(11.146.026.917)	2.117.252.208
Thuế nhà thầu	-	103.364.441	(76.840.404)	26.524.037
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
	-	18.288.344.671	(14.195.933.421)	4.092.411.250

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền thưởng cho nhân viên	6.181.812.299	-
Phí dịch vụ chuyên môn	828.000.000	229.000.000
	7.009.812.299	229.000.000

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	649.233.740.000	186.162.299.330	737.866.640.844	1.573.262.680.174
Phát hành cổ phiếu	4.057.710.000	57.192.290.000	-	61.250.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	897.006.401	897.006.401
Chia cổ tức bằng tiền (i)	-	-	(57.950.862.673)	(57.950.862.673)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	653.291.450.000	243.354.589.330	680.812.784.572	1.577.458.823.902
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 15(i))	727.300.170.000	(243.354.589.330)	(483.945.580.670)	-
Chia cổ tức bằng tiền (i)	-	-	(196.867.196.237)	(196.867.196.237)
Tách công ty (Thuyết minh 15(ii))	(608.139.980.000)	-	-	(608.139.980.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	527.080.735.312	527.080.735.312
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	772.451.640.000	-	527.080.742.977	1.299.532.382.977

(i) Vào ngày 23 tháng 1 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với tổng số tiền là 196.867.196.237 VND (tương ứng 3.013 VND/cổ phiếu) (2024: chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với tổng số tiền là 57.950.862.673 VND (tương ứng 893 VND/cổ phiếu).

15. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Số cổ phiếu	**VND**	**Số cổ phiếu**	**VND**
Vốn cổ phần được duyệt	77.245.164	772.451.640.000	65.329.145	653.291.450.000
Cổ phiếu đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	77.245.164	772.451.640.000	65.329.145	653.291.450.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	77.245.164	772.451.640.000	65.329.145	653.291.450.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông như sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	VND	**%**	**VND**	**%**
Ông Đinh Bá Thành	361.671.150.000	46,821%	305.878.920.000	46,821%
Ông Đào Văn Kính	231.232.360.000	29,935%	195.561.920.000	29,935%
MET VM Holding Pte. Ltd.	103.541.190.000	13,404%	87.568.680.000	13,404%
Ông Hoàng Trọng Khải	65.878.170.000	8,529%	55.715.650.000	8,529%
TC D-Media Pte. Ltd.	10.128.770.000	1,311%	8.566.280.000	1,311%
	772.451.640.000	100%	653.291.450.000	100%

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2025	
	Số cổ phiếu	**VND**
Số dư đầu năm	65.329.145	653.291.450.000
Phát hành thêm cổ phiếu (i)	72.730.017	727.300.170.000
Chia công ty (ii)	(60.813.998)	(608.139.980.000)
Số dư cuối năm	77.245.164	772.451.640.000

(i) Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông số 13A/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Ngày 21 tháng 10 năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 72.730.017 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 727.300.170.000 VND và đã hoàn tất việc điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp phản ánh mức vốn điều lệ mới.

(ii) Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông 112/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1 tháng 12 năm 2025 của Công ty đã phê duyệt việc tách Công ty để thành lập thêm Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures. Theo đó, giá trị phần vốn cổ phần được tách từ Công ty chuyển sang Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures là 608.139.980.000 VND, tương ứng với:

- 598.139.980.000 VND tổng giá trị các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vie Board, Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings và Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision (Thuyết minh 10), và
- 10.000.000.000 VND tiền mặt.

Việc tách công ty này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 12 năm 2025, Công ty đã nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh vào ngày 26 tháng 12 năm 2025 và trong đó ghi nhận phần vốn điều lệ mới do việc tách công ty nêu trên.

Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2026/RE-GMS-DVGH ngày 16 tháng 1 năm 2026 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần thông qua chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty. Ngày 26 tháng 1 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 7.676.537 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 76.765.370.000 VND và đã hoàn tất việc điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp phản ánh mức vốn điều lệ mới.

Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2026/QĐ ngày 30 tháng 1 năm 2026 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Ngày 13 tháng 2 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 15.346.299 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 153.462.990.000 VND và đã hoàn tất việc điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp phản ánh mức vốn điều lệ mới.

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	7.659.951.112	-
Trong vòng hai đến năm năm	233.333.334	-
	7.893.284.446	-

17. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2025 VND	2024 VND
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	58.108.784.684	-

18. Giá vốn cung cấp dịch vụ

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	45.758.359.707	-

19. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Cổ tức	526.787.314.612	-
Thu nhập lãi từ tiền gửi và cho vay	2.426.778.822	5.084.438.495
	529.214.093.434	5.084.438.495

20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuê văn phòng	4.258.953.008	-
Chi phí tư vấn pháp lý	432.807.407	3.494.261.836
Chi phí kiểm toán	933.023.337	229.000.000
Chi phí khấu hao	122.110.504	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.036.446.203	-
Chi phí khác	3.491.772.892	105.209.413
	14.275.113.351	3.828.471.249

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	269.998.337	251.193.449
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(119.800.000)	-
	150.198.337	251.193.449

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	527.230.933.649	1.148.199.850
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	105.446.186.730	229.639.970
Chi phí không được khấu trừ	61.474.530	21.553.479
Thu nhập không bị tính thuế	(105.357.462.923)	-
	150.198.337	251.193.449

(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Các khoản trích trước	20%	165.600.000	45.800.000

(d) Thuế suất áp dụng

Theo các qui định trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

22. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Danh sách và mối quan hệ của các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Đinh Bá Thành	
Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Kính	
Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
MET VM Holding Pte. Ltd.	Cổ đông lớn
Ông Hoàng Trọng Khải	Cổ đông lớn, Phó Tổng Giám đốc
TC D-Media Pte. Ltd.	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment	Công ty con sở hữu trực tiếp
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures	Công ty con sở hữu trực tiếp
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media	Công ty con sở hữu trực tiếp
Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Dat Viet Media	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần TKL	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần VIE CHANNEL	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Vie Network	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần AI ACTIV	
Từ ngày 26 tháng 12 năm 2025	Bên liên quan khác
Đến ngày 25 tháng 12 năm 2025	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Công ty Cổ phần Truyền Thông TK-L	
Từ ngày 26 tháng 12 năm 2025	Bên liên quan khác
Đến ngày 25 tháng 12 năm 2025	Công ty con sở hữu gián tiếp

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần VieON	
Từ ngày 26 tháng 12 năm 2025	Bên liên quan khác
Đến ngày 25 tháng 12 năm 2025	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần VieZ	
Từ ngày 26 tháng 12 năm 2025	Bên liên quan khác
Đến ngày 25 tháng 12 năm 2025	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Vie Board	
Từ ngày 26 tháng 12 năm 2025	Bên liên quan khác
Đến ngày 25 tháng 12 năm 2025	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương	Bên liên quan khác

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2025	**2024**
	VND	**VND**
Ông Đinh Bá Thành		
Cổ tức công bố	93.502.246.234	27.523.762.227
Cổ tức đã trả	93.502.246.234	27.523.762.227
Ông Đào Văn Kính		
Cổ tức công bố	59.780.120.466	17.597.358.959
Cổ tức đã trả	59.780.120.466	17.597.358.959
MET VM Holding Pte. Ltd.		
Cổ tức công bố	26.553.457.480	7.816.412.357
Cổ tức đã trả	26.553.457.480	7.816.412.357
Ông Hoàng Trọng Khải		
Cổ tức công bố	17.031.372.057	5.013.329.130
Cổ tức đã trả	17.031.372.057	5.013.329.130
TC D-Media Pte. Ltd.		
Góp vốn	-	61.250.000.000
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment		
Cổ tức được chia	512.892.735.961	-
Cổ tức đã nhận	308.509.857.110	-
Thu hồi lãi cho vay	-	1.260.821.915
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures		
Góp vốn vào công ty con	-	232.283.700.000

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025	**2024**
	VND	**VND**
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media		
Cổ tức được chia	13.894.578.651	-
Cổ tức đã nhận	13.894.578.651	-
Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	8.697.697.336	-
Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	1.708.880.336	-
Mua dịch vụ	98.000.000	-
Công ty Cổ phần Dat Viet Media		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	9.750.907.002	-
Công ty Cổ phần Truyền Thông TK-L		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	4.000.239.336	-
Công ty Cổ phần VIE CHANNEL		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	10.028.412.336	-
Công ty Cổ phần Vie Network		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	1.854.269.336	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures		
Chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty con	598.139.978.000	-
Chuyển tiền khi tách công ty	10.000.000.000	-
Công ty Cổ phần AI ACTIV		
Cho vay	2.400.000.000	33.500.000.000
Thu hồi gốc cho vay	20.900.000.000	40.600.000.000
Thu hồi lãi cho vay	133.484.931	1.419.096.302
Lãi cho vay	52.624.660	1.221.262.740
Công ty Cổ phần TKL		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	11.622.730.334	-
Công ty Cổ phần VieON		
Cho vay	-	49.000.000.000
Thu hồi gốc cho vay	37.000.000.000	162.000.000.000
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	10.445.648.668	-
Thu hồi lãi cho vay	307.008.220	2.887.076.709
Lãi cho vay	171.882.193	2.156.142.463

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025	**2024**
	VND	**VND**
Công ty Cổ phần VieZ		
Cho vay	-	1.500.000.000
Thu hồi gốc cho vay	3.500.000.000	-
Lãi cho vay	27.153.426	107.314.528
Thu hồi lãi cho vay	147.520.009	-
Công ty Cổ phần Vie Board		
Góp vốn vào công ty con	12.714.380.000	2.505.000.000
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương		
Mua dịch vụ	3.765.446.803	-
Thành viên Hội đồng quản trị		
Lương và thù lao	2.323.525.770	-

23. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư và tài chính

	2025	**2024**
	VND	**VND**
Giảm khoản đầu tư vào công ty con tương ứng với giảm vốn cổ phần của Công ty do tách Công ty	598.139.980.000	-

Ngày 26 tháng 2 năm 2026

Người lập:	Người duyệt:
Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Ngày 21-10-2026
Số chứng thực: 060559 2026 Quyển số 10/ -SCT/BS
Công Chứng Viên
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG CHÂU Á
Nguyễn Tiến Luyện

KPMG

Công ty Cổ phần DATVIET VAC
Group Holdings và các công ty con

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0315744468 0315744468 (điều chỉnh lần 12)	ngày 20 tháng 9 năm 2019 ngày 13 tháng 2 năm 2026
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (trước ngày 1 tháng 7 năm 2025) và Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (từ ngày 1 tháng 7 năm 2025) cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Đinh Bá Thành Ông Đào Văn Kính Ông Hoàng Trọng Khải Ông Thng Tien Tat	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thành viên Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Đào Văn Kính Ông Đinh Bá Thành Ông Hoàng Trọng Khải	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 2 năm 2026) Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 2 năm 2026) Phó Tổng Giám đốc
Người đại diện theo Pháp luật	Ông Đào Văn Kính Ông Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 2 năm 2026) Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 2 năm 2026)
Trụ sở đăng ký	Số 222 Đường Pasteur Phường Xuân Hòa Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo của Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 53 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 3 năm 2026

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 2 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 53.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG, một chi nhánh của Công ty TNHH KPMG, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

KPMG

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 26-01-00064-26-2

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hoàng Anh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3434-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 3 năm 2026

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**1.858.625.021.087**	**2.112.285.099.721**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5**	**398.422.633.515**	**474.044.554.258**
Tiền	111		209.300.633.515	267.509.426.187
Các khoản tương đương tiền	112		189.122.000.000	206.535.128.071
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**476.160.000.000**	**103.194.918.749**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	476.160.000.000	103.194.918.749
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**950.649.152.632**	**1.249.838.215.272**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	736.454.135.408	1.184.370.663.637
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	30.518.891.195	53.462.479.084
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	64.600.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	10(a)	126.296.703.982	20.924.290.945
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(7.220.577.953)	(8.919.218.394)
Hàng tồn kho	**140**	**12**	**13.528.893.730**	**231.780.929.166**
Hàng tồn kho	141		13.528.893.730	234.490.751.226
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(2.709.822.060)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**19.864.341.210**	**53.426.482.276**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16(a)	12.147.161.447	17.065.426.465
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	20(b)	5.834.891.348	33.655.269.717
Thuế phải thu Nhà nước	153		1.882.288.415	2.705.786.094
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	**200**		**47.113.314.249**	**287.404.213.193**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**21.731.721.511**	**4.085.243.929**
Phải thu dài hạn khác	216	10(b)	21.731.721.511	4.085.243.929
Tài sản cố định	**220**		**6.208.694.237**	**116.455.423.799**
Tài sản cố định hữu hình	221	13	5.182.944.056	13.727.273.963
Nguyên giá	*222*		*42.998.966.644*	*90.041.526.127*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(37.816.022.588)*	*(76.314.252.164)*
Tài sản cố định vô hình	227	14	1.025.750.181	102.728.149.836
Nguyên giá	*228*		*9.148.322.983*	*280.557.236.050*
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(8.122.572.802)*	*(177.829.086.214)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**305.346.000**	**46.205.987.324**
Xây dựng cơ bản dở dang	242	15	305.346.000	46.205.987.324
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**17**	**693.402.000**	**102.799.999.999**
Đầu tư vào công ty liên kết	252		-	102.379.999.999
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		693.402.000	420.000.000
Tài sản dài hạn khác	**260**		**18.174.150.501**	**17.857.558.142**
Chi phí trả trước dài hạn	261	16(b)	6.522.603.806	4.515.060.636
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18(a)	11.651.546.695	13.342.497.506
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**1.905.738.335.336**	**2.399.689.312.914**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**987.148.997.995**	**1.380.344.553.122**
Nợ ngắn hạn	**310**		**982.495.834.230**	**1.373.494.640.357**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	266.852.093.723	515.027.331.800
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.895.272.554	9.856.483.634
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20	63.727.253.547	100.465.931.775
Phải trả người lao động	314		-	21.939.282.956
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	189.279.798.136	195.632.198.894
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	22	55.479.579.485	111.714.658.703
Phải trả ngắn hạn khác	319	23	21.823.064.299	24.569.336.184
Vay ngắn hạn	320	24	383.438.772.486	394.289.416.411
Nợ dài hạn	**330**		**4.653.163.765**	**6.849.912.765**
Phải trả dài hạn khác	337		9.835.000	-
Dự phòng dài hạn	342		4.643.328.765	6.849.912.765
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**918.589.337.341**	**1.019.344.759.792**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**25**	**918.589.337.341**	**1.019.344.759.792**
Vốn cổ phần	411	26	772.451.640.000	653.291.450.000
- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*772.451.640.000*	*653.291.450.000*
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	243.314.409.330
Quỹ đầu tư phát triển	418		216.799.560	162.621.350
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		138.221.830.172	88.478.612.495
- *Lỗ lũy kế đến cuối năm trước*	*421a*		*(70.955.791.652)*	*(55.899.093.077)*
- *Lợi nhuận sau thuế năm nay*	*421b*		*209.177.621.824*	*144.377.705.572*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		7.699.067.609	34.097.666.617
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**1.905.738.335.336**	**2.399.689.312.914**

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:	Người duyệt:
Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**28**	**3.496.729.534.353**	**3.824.508.799.727**
Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	**28**	**40.070.491.472**	**73.466.796.335**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**	**28**	**3.456.659.042.881**	**3.751.042.003.392**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	**11**	**29**	**2.735.542.571.885**	**3.097.675.898.153**
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	**20**		**721.116.470.996**	**653.366.105.239**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	33.672.801.833	24.715.077.950
Chi phí tài chính	22	31	19.004.325.295	15.770.940.770
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*18.141.171.423*	*10.340.116.572*
Chi phí bán hàng	25	32	75.686.541.923	89.522.572.824
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	350.441.969.741	341.928.889.577
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	**30**		**309.656.435.870**	**230.858.780.018**
Thu nhập khác	31		6.378.799.669	4.084.905.221
Chi phí khác	32		7.354.189.311	6.510.566.448
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(975.389.642)**	**(2.425.661.227)**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**308.681.046.228**	**228.433.118.791**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**35**	**93.972.449.760**	**94.793.487.963**
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	**52**	**35**	**1.690.950.811**	**(9.117.750.315)**
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	**60**		**213.017.645.657**	**142.757.381.143**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	**60**		**213.017.645.657**	**142.757.381.143**
Phân bổ cho:				
Chủ sở hữu Công ty	61		209.177.621.824	144.377.705.572
Cổ đông không kiểm soát	62		3.840.023.833	(1.620.324.429)
				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**36**	1.411	942

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:	Người duyệt:
Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		**308.681.046.228**	**228.433.118.791**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		42.784.282.207	52.071.709.482
Các khoản dự phòng	03		(4.585.754.801)	2.573.114.765
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(246.336.889)	(194.002.437)
Lãi tiền gửi và lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		(24.601.674.325)	(14.515.430.489)
Lỗ từ các hoạt động đầu tư	05		-	2.053.258.664
Chi phí lãi vay	06		18.141.171.423	10.340.116.572
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**340.172.733.843**	**280.761.885.348**
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		495.361.691.387	(310.114.715.681)
Biến động hàng tồn kho	10		46.330.396.369	55.467.882.469
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(326.413.218.505)	203.141.863.456
Biến động chi phí trả trước	12		420.602.277	(2.448.450.600)
			555.872.205.371	**226.808.464.992**
Tiền lãi vay đã trả	14		(19.128.044.458)	(9.921.615.215)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(113.158.046.868)	(70.385.645.568)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**423.586.114.045**	**146.501.204.209**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(38.340.742.061)	(63.913.424.213)
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23		(1.280.992.970.169)	(500.146.937.314)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24		906.277.888.918	508.699.602.199
Tiền chi mua cổ phần từ cổ đông không kiểm soát	25		-	(273.098.012.804)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		51.190.000.000	3.177.109.595
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27		23.548.290.218	17.357.366.624
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(338.317.533.094)**	**(307.924.295.913)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ nhận góp vốn	31		13.706.612.000	68.485.120.000
Tiền thu từ đi vay	33		1.377.980.711.973	992.887.203.933
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.249.110.809.346)	(867.125.806.814)
Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát	36		(243.507.937.513)	(109.097.808.009)
Ảnh hưởng từ việc tách Công ty		4	(59.987.160.164)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(160.918.583.050)**	**85.148.709.110**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**(75.650.002.099)**	**(76.274.382.594)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**		**474.044.554.258**	**550.124.934.415**
Chênh lệch tỷ giá đối với tiền và các khoản tương đương tiền	**61**		**28.081.356**	**194.002.437**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	**70**	**5**	**398.422.633.515**	**474.044.554.258**

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Nguyễn Hạnh Uyên Trâm
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") và lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 3 công ty con sở hữu trực tiếp, 9 công ty con sở hữu gián tiếp (1/1/2025: 3 công ty con sở hữu trực tiếp, 16 công ty con sở hữu gián tiếp và 1 công ty liên kết), chi tiết như sau:

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2025		1/1/2025	
			% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu
Công ty con sở hữu trực tiếp						
1	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment ("DVMEG")	Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính – kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	99%	99%	99%	99%
2	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures ("DVDV")	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	99%	99%	99%	99%
3	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media ("DVVM")	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	99%	99%	-	-
4	Công ty Cổ phần Vie Board	Dịch vụ quảng cáo.	0,9%	0,88%	51%	50,98%

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2025		1/1/2025	
			% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu
Công ty con sở hữu gián tiếp						
1	Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion ("DTP") (i)	Cung cấp quảng cáo thương mại, quảng cáo ngoài trời và quảng cáo qua các phương tiện truyền thông, cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	99%	98,01%	99%	98,01%
2	Công ty Cổ phần VIE CHANNEL ("VIE CHANNEL") (i)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cung cấp dịch vụ hậu kỳ, tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại; và cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	99%	98,01%	99%	98,01%
3	Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam ("NOM") (i)	Cung ứng diễn viên, người mẫu và lao động các ngành nghệ thuật, tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại.	99%	98,01%	99%	98,01%
4	Công ty Cổ phần Vie Network ("VIE Network") (i)	Sản xuất phần mềm; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc; hoạt động viễn thông; hoạt động công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan; cổng thông tin; hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính; hoạt động tư vấn quản lý; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.	99%	98,01%	99%	98,01%

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2025		1/1/2025	
			% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu
5	Công ty Cổ phần Vie IP ("VIE IP") (i)	Tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại bằng việc bán hàng hóa thương hiệu, bao gồm các sản phẩm như áo thun, mũ, nhãn dán, móc khóa; cung cấp dịch vụ bản quyền tác giả, tác phẩm, hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác, hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.	99,98%	98,98%	-	-
6	Công ty Cổ phần Dat Viet Media ("DVM") (ii)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá) và dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	99%	98,01%	99%	98,01%
7	Công ty Cổ phần TKL ("TKL") (ii)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo thương mại và quảng cáo trên màn hình.	99%	98,01%	99%	98,01%
8	Công ty Cổ phần Dat Viet OOH ("OOH") (ii)	Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim), hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình và dịch vụ bản quyền tác giả.	99%	98,01%	99%	98,01%
9	Công ty TNHH Tiếp thị và Quảng cáo Đất Việt VAC ("DDB") (ii)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và kinh doanh thương mại.	100%	98,50%	100%	98,50%
10	Công ty Cổ phần M&T Pictures ("MTP") (iii)	Sản xuất và bán phim.	-	-	99%	98,01%
11	Công ty Cổ phần AI ACTIV ("AI ACTIV")	Cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.	-	-	85%	84,15%

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2025		1/1/2025	
			% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu
12	Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L ("TK-L")	Cung cấp dịch vụ thiết kế tạo mẫu trên máy vi tính, sản xuất và phát hành phim ảnh và phim video, hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại và dịch vụ chiếu phim.	-	-	99%	98,01%
13	Công ty Cổ phần Eternal Vision ("Eternal")	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	-	-	99,99%	98,99%
14	Công ty Cổ phần Innocore ("Innocore")	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	-	-	99,99%	98,99%
15	Công ty Cổ phần VIEON ("VIEON")	Tư vấn quản lý, quảng cáo, thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, sản xuất các sản phẩm và dịch vụ phần mềm.	-	-	97,99%	97,99%
16	Công ty Cổ phần VieZ ("VIEZ")	Cung cấp dịch vụ quảng cáo thương mại và quảng cáo trên màn hình.	-	-	99%	98,01%
17	Công ty Cổ phần Vie Digital ("VIE Digital")	Cung cấp dịch vụ quảng cáo.	-	-	99%	97,99%
Công ty liên kết						
1	Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo Trực tuyến ANTS	Cung cấp dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số.	-	-	46,87%	46,87%

(i) Các công ty con sở hữu gián tiếp này là công ty con của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment.

(ii) Các công ty con sở hữu gián tiếp này là công ty con của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media.

Tất cả các công ty con được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(iii) Ngày 1 tháng 12 năm 2025, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc sáp nhập Công ty Cổ phần M&T Picture vào Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion, trong đó quy định ngày sáp nhập có hiệu lực là ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion và Công ty Cổ phần M&T Picture đều thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần DatViet Group Holdings. Tập đoàn đã hạch toán việc sáp nhập dưới sự kiểm soát chung này bằng cách áp dụng cơ sở hạch toán sáp nhập ("nguyên tắc mang sang toàn bộ"). Theo phương pháp này, tài sản và nợ phải trả của Công ty Cổ phần M&T Picture, công ty bị sáp nhập được hợp nhất vào báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion theo giá trị sổ sách tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 625 nhân viên (1/1/2025: 825 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thay đổi lợi ích của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số hoặc thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, lỗ lũy kế thuộc vốn chủ sở hữu.

(iv) Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh, trong đó các công ty chịu sự kiểm soát chung bởi cùng một nhóm cổ đông ("Cổ đông Kiểm soát") trước và sau khi hợp nhất, thỏa mãn định nghĩa hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung vì có sự nối tiếp rủi ro và quyền lợi của Cổ đông Kiểm soát. Hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung này nằm ngoài phạm vi áp dụng của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 11 – *Hợp nhất kinh doanh* và trong việc chọn lựa chính sách kế toán liên quan đến các giao dịch này, Tập đoàn đã cân nhắc Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 1 – *Chuẩn mực chung* và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 – *Trình bày báo cáo tài chính*. Dựa trên các chuẩn mực này, Tập đoàn đã áp dụng cơ sở kế toán sáp nhập ("nguyên tắc chuyển tiếp"). Tài sản và nợ phải trả của các công ty hợp nhất được hợp nhất dựa trên giá trị sổ sách hiện hữu. Chênh lệch giữa giá phí mua và giá trị của tài sản thuần được hợp nhất được xem như là sự phân phối hoặc góp vốn từ các cổ đông và được ghi nhận vào vốn khác của chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá phí mua và giá trị thuần hợp lý của tài sản tại ngày mua được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế trong vốn chủ sở hữu.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm kết quả hoạt động của các công ty được hợp nhất như thể cấu trúc của tập đoàn đã tồn tại theo quan điểm của Cổ đông Kiểm soát trong suốt các năm được trình bày hoặc khi các công ty được thành lập vào ngày muộn hơn thời điểm bắt đầu của những năm đầu tiên được trình bày, trong khoảng thời gian từ ngày thành lập đến cuối kỳ báo cáo liên quan.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty.

Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con trong năm được quy đổi sang đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với kỳ hạn gốc trên ba tháng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Hàng tồn kho gồm các loại sau:

(i) Bản quyền chương trình và phim được mua

Bản quyền chương trình và phim được mua phản ánh chi phí mua cho một khoảng thời gian phát sóng nhất định và được ghi nhận là hàng tồn kho theo giá mua tại thời điểm nhận được nội dung chương trình và phim từ các đối tác và nhà cung cấp.

(ii) Phim sản xuất

Các phim đã sản xuất hoặc vẫn đang trong quá trình sản xuất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh chi phí trực tiếp và chi phí liên quan phát sinh để hoàn thành bộ phim.

(iii) Thời lượng quảng cáo

Thời lượng quảng cáo dưới hình thức điện tử hay in ấn thể hiện thời lượng được mua hoặc nhận do ưu đãi từ các chủ sở hữu truyền thông nhưng chưa được phát sóng hoặc đăng báo tại ngày báo cáo. Giao dịch trao đổi được xác định theo giá trị thị trường của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận được. Giá trị thị trường được xác định bằng các thỏa thuận được thực hiện với các khách hàng khác cho cùng loại giao dịch.

(iv) Chương trình sản xuất

Các chương trình đã sản xuất hoặc vẫn đang trong quá trình sản xuất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh chi phí sản xuất hoặc mua các chương trình trò chơi chưa phát sóng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập để bù đắp cho khoản lỗ ước tính phát sinh do giảm giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn, dựa trên bằng chứng thích hợp về việc giảm giá trị tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ máy móc và thiết bị	3 - 6 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 - 6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 7 năm.

(ii) Chương trình phát sóng

Nguyên giá của chương trình phát sóng bao gồm toàn bộ chi phí nghiên cứu, mua bản quyền định dạng, tiền kỳ, sản xuất và hậu kỳ và thuộc sở hữu của Tập đoàn để đưa vào sử dụng kinh doanh. Chương trình phát sóng được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ lúc bắt đầu phát sóng trong thời gian từ 3 đến 5 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được ghi nhận ban đầu theo giá gốc dưới hình thức chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian mà số tiền được trả trước hoặc khoảng thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Chi phí tư vấn triển khai SAP
- Công cụ và dụng cụ đưa vào sản xuất và có thời hạn sử dụng trên một năm;
- Chi phí vận hành kênh; và
- Chi phí thuê và xây dựng bảng hiệu.

(i) Chi phí tư vấn triển khai SAP

Chi phí tư vấn triển khai SAP được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong vòng 5 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 4 năm.

(iii) Chi phí vận hành kênh

Chi phí vận hành kênh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 năm.

(iv) Chi phí thuê và xây dựng bảng hiệu

Chi phí thuê và xây dựng bảng hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(m) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận vốn góp từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần thuộc vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản nhận được hoặc phải thu, không bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các tiêu chí ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

(i) Doanh thu bán thời lượng quảng cáo

Doanh thu bán thời lượng quảng cáo được ghi nhận khi dịch vụ quảng cáo đã được thực hiện và được xác định tại thời điểm phát sóng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ quảng cáo

Doanh thu cung cấp dịch vụ quảng cáo được ghi nhận theo mức độ hoàn thành của việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

(iii) Doanh thu bán chương trình và phim sản xuất

Doanh thu bán chương trình và phim sản xuất được ghi nhận tại thời điểm chương trình và phim được thực hiện theo hợp đồng và được xác định tại thời điểm phát sóng.

Giao dịch trao đổi đòi hỏi phải trao đổi các chương trình truyền hình để lấy các điểm truyền thông trên các đài truyền hình (hàng hóa hoặc dịch vụ không tương đương). Giao dịch trao đổi được ghi nhận theo giá trị thị trường của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận được, theo đó, giá trị thị trường được xác định bằng các thỏa thuận được thực hiện với các khách hàng khác cho cùng loại giao dịch. Doanh thu từ giao dịch trao đổi hàng hóa được ghi nhận khi các chương trình tương ứng được phát sóng.

(iv) Doanh thu bán bản quyền chương trình và phim

Doanh thu bán bản quyền chương trình và phim được ghi nhận vào thời điểm bản quyền chương trình và phim được khách hàng tiếp nhận và đồng ý.

(v) Doanh thu bán phim cho nhà phân phối

Doanh thu bán phim được ghi nhận khi giao nội dung cho nhà phân phối, tương ứng với thời điểm hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. Sau đó, các nhà phân phối hoàn toàn chịu trách nhiệm bán phim và Tập đoàn không có nghĩa vụ nào khác.

(vi) Doanh thu bán phim cho các nhà đài truyền hình

Doanh thu bán phim cho các nhà đài truyền hình được ghi nhận khi các đài truyền hình phát sóng phim tương ứng với thời điểm hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. Phim chỉ được phát sóng sau khi được các đài truyền hình biên tập và phê duyệt nội dung, phù hợp với thời điểm phát sóng của phim. Các đài truyền hình sau đó sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về các bộ phim và Tập đoàn không có nghĩa vụ nào khác.

(vii) Doanh thu nhận tài trợ sản xuất các trò chơi truyền hình

Tập đoàn ký kết các thỏa thuận với khách hàng về việc nhận tài trợ sản xuất các chương trình truyền hình để đổi lấy việc đặt tên thương hiệu hoặc sản phẩm của khách hàng trong thời gian phát sóng các chương trình được tài trợ. Doanh thu nhận tài trợ được ghi nhận khi chương trình truyền hình được phát sóng theo các điều khoản trong hợp đồng.

(viii) Doanh thu nhận tài trợ sản xuất phim

Tập đoàn ký kết thỏa thuận với các nhà tài trợ để sử dụng sản phẩm làm quảng cáo trong các cảnh quay của phim. Thỏa thuận hợp đồng nêu rõ (i) Tập đoàn phải gửi những bộ phim có đầy đủ thời lượng quảng cáo đã thỏa thuận cho nhà tài trợ để xem xét và chấp thuận hoặc (ii) nhà tài trợ xác nhận rằng lịch phát sóng của nhà đài đã đủ.

Doanh thu tài trợ được ghi nhận tại thời điểm sớm hơn (i) khi nhà tài trợ chấp nhận thực hiện nghĩa vụ hoặc (ii) khi phim được phát sóng.

(ix) Doanh thu tổ chức sự kiện

Doanh thu từ việc tổ chức các sự kiện và chương trình giải trí được ghi nhận khi sự kiện đã được thực hiện thành công và Tập đoàn đã hoàn thành các nghĩa vụ cung cấp nội dung, vận hành chương trình theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

(x) Doanh thu quản lý nghệ sĩ

Doanh thu từ việc khai thác thương mại hình ảnh, thương hiệu hoặc nội dung của nghệ sĩ do Tập đoàn quản lý được ghi nhận theo thời gian ghi trong thỏa thuận quản lý, hoặc khi Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ cung cấp hình ảnh, nội dung cho đối tác theo hợp đồng.

(xi) Doanh thu hoa hồng đại lý

Doanh thu hoa hồng đại lý, phần lớn là phí hoa hồng và phí tư vấn cho dịch vụ quảng cáo được ghi nhận theo các điều khoản về thỏa thuận hợp đồng.

(xii) Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp.

(xiii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức thực tế của tài sản) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

4. Tách Công ty

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 112/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1 tháng 12 năm 2025 của Công ty đã phê duyệt việc tách Công ty để thành lập thêm Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures. Theo đó, Theo đó, giá trị phần vốn cổ phần được tách từ Công ty chuyển sang Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures là 608.139.980.000 VND, tương ứng với:

- khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vie Board có giá trị ghi sổ là 15.219.380.000 VND,
- khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings có giá trị ghi sổ là 461.753.370.000 VND,
- khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision (giá trị ghi sổ 121.167.230.000 VND, và
- 10.000.000.000 VND tiền mặt.

Việc tách công ty này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 12 năm 2025, Công ty đã nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh vào ngày 26 tháng 12 năm 2025 và trong đó ghi nhận phần vốn điều lệ mới do việc tách công ty nêu trên.

Do việc tách Công ty, kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch, Công ty không còn nắm quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Vie Board, Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings, Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision và các công ty con của các công ty này . Theo đó, các công ty sau đây không còn đáp ứng định nghĩa là công ty con của Công ty, và do đó không còn được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn kể từ ngày tách.

- Các công ty con sở hữu trực tiếp
  - Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings
  - Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision
  - Công ty Cổ phần Vie Board

- Các công ty con sở hữu gián tiếp:
  - Công ty Cổ phần Truyền Thông TK-L
  - Công ty Cổ phần Eternal Vision
  - Công ty Cổ phần Innocore
  - Công ty Cổ phần VieON
  - Công ty Cổ phần AI ACTIV
  - Công ty Cổ phần VieZ
  - Công ty Cổ phần Vie Digital

Việc tách công ty nêu trên có ảnh hưởng tới tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn tại ngày tách như sau:

	Giá trị ghi sổ tại thời điểm tách VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.987.160.164
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.750.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	18.719.875.547
Hàng tồn kho – thuần	174.631.461.127
Tài sản ngắn hạn khác	31.355.463.510
Các khoản phải thu dài hạn	20.000.000
Tài sản cố định hữu hình – thuần	6.234.819.848
Tài sản cố định vô hình – thuần	75.197.776.262
Xây dựng cơ bản dở dang	66.827.487.017
Đầu tư tài chính dài hạn	(273.402.000)
Tài sản dài hạn khác	377.031.533
Phải trả người bán ngắn hạn	(156.833.578.060)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	(11.392.635.382)
Thuế phải nộp Nhà nước	487.162.933
Phải trả người lao động	(7.478.626)
Chi phí phải trả ngắn hạn	(42.697.200.584)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	(1.460.590.914)
Phải trả ngắn hạn khác	3.510.705.189
Vay ngắn hạn	(139.720.546.552)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	137.801.900
Dự phòng phải trả dài hạn	(2.029.291.700)
Vốn cổ phần	(608.139.980.000)
Thặng dư vốn cổ phần	(252.350.000)
Quỹ đầu tư và phát triển	54.178.210
Lỗ lũy kế	522.563.981.023
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	952.149.555

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	5.140.118.233	34.518.962.382
Tiền gửi ngân hàng	204.160.515.282	232.990.463.805
Các khoản tương đương tiền (i)	189.122.000.000	206.535.128.071
	398.422.633.515	474.044.554.258

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này bằng VND và hưởng mức lãi suất năm từ 3,4% đến 4,8% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 4,0% đến 4,2%).

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc trên ba tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này bằng VND và hưởng mức lãi suất năm từ 4,8% đến 8,0% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 4,0% đến 8,3%).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	133.599.954.904	202.646.792.851
Công ty TNHH Truyền thông MMS Việt Nam	45.748.986.640	13.291.425.854
Công ty TNHH Truyền thông WPP	44.875.514.829	100.865.811.070
Công ty TNHH Shopee	23.275.443.765	37.597.914.913
Công ty Cổ phần Uniben	19.996.210.800	108.323.752.117
Các khách hàng khác	468.958.024.470	721.644.966.832
	736.454.135.408	1.184.370.663.637

Bao gồm trong khoản phải thu của khách hàng có khoản phải thu có giá trị ghi sổ 630.000 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 630.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo lãnh cho khoản vay được cấp cho các công ty con trong Tập đoàn (Thuyết minh 24).

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	17.537.030.732	-
Công ty Cổ phần VieON	54.203.632.317	-
Công ty Cổ phần Vie Digital	5.597.645.609	-
Công ty Cổ phần AI ACTIV	1.975.539.867	-

Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có bảo đảm, không tính lãi và có thời hạn thu hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trung tâm Dịch vụ Truyền hình – Thành phố Hồ Chí Minh	16.599.126.668	34.722.222.222
Đài Truyền hình và Phát thanh Vĩnh Long	9.821.494.922	9.150.926.846
Các nhà cung cấp khác	4.098.269.605	9.589.330.016
	30.518.891.195	53.462.479.084

9. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Lãi suất năm	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Bên liên quan			
Công ty Cổ phần AI ACTIV	4,6% - 4,7%	51.600.000.000	-
Công ty Cổ phần VIEON	4,7%	13.000.000.000	-
		64.600.000.000	-

Các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn từ các bên liên quan không được đảm bảo và có thời gian đáo hạn trong vòng 1 năm kể từ ngày cho vay.

10. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Ký quỹ, ký cược (i)	52.635.268.754	9.135.623.933
Phải thu về chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	30.714.000.000	-
Phải thu về chiết khấu doanh số	10.549.002.962	-
Phải thu cổ tức	10.369.686.736	-
Dự thu lãi tiền gửi	5.301.062.334	803.930.614
Doanh thu chưa xuất hóa đơn	5.111.533.925	1.670.555.476
Phải thu khác	11616149271	9.314.180.922
	126.296.703.982	20.924.290.945

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn bao gồm số tiền 51.500.000.000 VND, là khoản đặt cọc cho việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ Công ty Cổ phần Vie Studio, một bên liên quan. Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đặt cọc, nếu thủ tục sang tên không được hoàn tất, khoản đặt cọc này sẽ được hoàn trả 100%.

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu về chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	20.475.999.999	-
Khác	1.255.721.512	4.085.243.929
	21.731.721.511	4.085.243.929

(c) Phải thu khác là các bên liên quan

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty Cổ phần Vie Studio	51.150.000.000	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings (i)	51.189.999.999	-
Công ty Cổ Phần Vie Digital	10.369.686.736	-
Công ty Cổ Phần AI ACTIV	902.657.809	-

(i) Khoản phải thu phi thương mại từ Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings liên quan đến chuyển nhượng công ty liên kết, không có tài sản đảm bảo, không tính lãi, và có thời hạn thu hồi trong năm 2026 và 2027.

Các khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan khác không có tài sản đảm bảo, không tính lãi và có thể thu hồi ngay khi được yêu cầu hoặc theo thời hạn thanh toán của hợp đồng liên quan.

11. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	8.919.218.394	8.814.698.394
Dự phòng trích lập trong năm	1.662.600.000	1.712.520.000
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(911.443.000)	(1.608.000.000)
Ảnh hưởng của việc tách công ty (Thuyết minh 4)	(2.449.797.441)	-
Số dư cuối năm	7.220.577.953	8.919.218.394

12. Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Bản quyền chương trình và phim	1.765.200.000	-	188.917.041.522	-
Phim sản xuất	2.350.144.000	-	19.427.268.343	(2.709.822.060)
Chương trình sản xuất	9.408.899.730	-	21.733.401.063	-
Thời lượng quảng cáo	4.650.000	-	4.407.688.783	-
Công cụ và dụng cụ	-	-	5.351.515	-
	13.528.893.730	-	234.490.751.226	(2.709.822.060)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	49.599.966.055	2.204.529.655	38.237.030.417	90.041.526.127
Tăng trong năm	1.448.108.341	-	4.668.815.069	6.116.923.410
Xóa sổ	(328.506.255)	-	(6.743.807.933)	(7.072.314.188)
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)	(44.932.615.066)	-	(1.154.553.639)	(46.087.168.705)
Số dư cuối năm	5.786.953.075	2.204.529.655	35.007.483.914	42.998.966.644
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	41.061.772.411	1.482.342.623	33.770.137.130	76.314.252.164
Khấu hao trong năm	3.194.900.639	243.139.794	2.641.812.563	6.079.852.996
Xóa sổ	(328.506.255)	-	(4.397.227.460)	(4.725.733.715)
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)	(38.703.035.492)	-	(1.149.313.365)	(39.852.348.857)
Số dư cuối năm	5.225.131.303	1.725.482.417	30.865.408.868	37.816.022.588
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	8.538.193.644	722.187.032	4.466.893.287	13.727.273.963
Số dư cuối năm	561.821.772	479.047.238	4.142.075.046	5.182.944.056

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 30.496 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 52.517 triệu VND) nhưng vẫn đang được sử dụng.

14. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND	Chương trình phát sóng VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	228.583.243.166	51.973.992.884	280.557.236.050
Tăng trong năm	1.145.149.091	-	1.145.149.091
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	52.555.714	10.099.268.153	10.151.823.867
Xóa sổ	(22.327.220.649)	-	(22.327.220.649)
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)	(198.305.404.339)	(62.073.261.037)	(260.378.665.376)
Số dư cuối năm	9.148.322.983	-	9.148.322.983
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	160.172.636.512	17.656.449.702	177.829.086.214
Khấu hao trong năm	13.505.050.330	23.199.378.881	36.704.429.211
Xóa sổ	(21.230.053.509)	-	(21.230.053.509)
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)	(144.325.060.531)	(40.855.828.583)	(185.180.889.114)
Số dư cuối năm	8.122.572.802	-	8.122.572.802
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	68.410.606.654	34.317.543.182	102.728.149.836
Số dư cuối năm	1.025.750.181	-	1.025.750.181

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá 8.047 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 26.771 triệu VND) nhưng vẫn đang được sử dụng.

15. Xây dựng cơ bản dở dang

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	46.205.987.324	98.615.897.342
Tăng trong năm	31.078.669.560	38.941.206.033
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 14)	(10.151.823.867)	(91.351.116.051)
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)	(66.827.487.017)	-
Số dư cuối năm	305.346.000	46.205.987.324

Xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản mục như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phần mềm máy vi tính	305.346.000	16.660.790.454
Phim sản xuất	-	29.545.196.870
	305.346.000	46.205.987.324

16. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí phần mềm	2.683.086.327	503.418.518
Công cụ và dụng cụ	714.800.665	1.394.872.220
Chi phí vận hành kênh	3.722.488.122	6.417.024.159
Chi phí thuê bảng hiệu	-	323.360.990
Khác	5.026.786.333	8.426.750.578
	12.147.161.447	17.065.426.465

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí tư vấn triển khai SAP	5.625.000.000	-
Phí thuê và xây dựng bảng hiệu	-	1.880.988.138
Công cụ và dụng cụ	-	802.275.482
Chi phí vận hành kênh	366.032.483	366.638.010
Khác	531.571.323	1.465.159.006
	6.522.603.806	4.515.060.636

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Đầu tư vào công ty liên kết (a)	-	102.379.999.999
Đầu tư dài hạn khác (b)	693.402.000	420.000.000
	693.402.000	102.799.999.999

(a) Đầu tư vào công ty liên kết

	31/12/2025			1/1/2025		
	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo trực tuyến ANTS ("ANTS")	-	-	-	46,87%	102.379.999.999	(*)

Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo trực tuyến ANTS là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số. Vào ngày 26 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định số 01-ANTS/2025/HDCNCP, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc chuyển nhượng 1.361.730 cổ phiếu phổ thông tương đương giá trị ghi sổ là 102.379.999.999 VND của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo Trực tuyến ANTS cho Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings, một bên liên quan.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có thông tin về giá thị trường và hiện chưa có hướng dẫn về việc xác định giá trị hợp lý bằng các kỹ thuật định giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hoặc Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(b) Đầu tư vào đơn vị khác

	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2025			1/1/2025		
		Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH DDB Việt Nam	Cung cấp dịch vụ quảng cáo và tiếp thị thương mại	10,0%	420.000.000	-	10,0%	420.000.000	-
Công ty Cổ phần Vie Board	Dịch vụ quảng cáo	0,9%	273.402.000	-	-	-	-
			693.402.000	-		420.000.000	-

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận

	Thuế suất	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
▪ Chi phí lãi vay vượt mức được khấu trừ	20%	6.931.660.547	9.911.465.966
▪ Doanh thu chưa thực hiện và dự phòng	20%	4.719.886.148	3.431.031.540
		11.651.546.695	13.342.497.506

(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

	31/12/2025		1/1/2025	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Lỗ tính thuế	-	-	937.895.252.612	187.579.050.522

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các công ty con trong Tập đoàn có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

Trong năm, toàn bộ số lỗ tính thuế đã bị giảm do ảnh hưởng của việc tách công ty.

19. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	31/12/2025 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2025 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Winmedia	26.781.781.464	53.151.862.824
Công ty Cổ phần Vie Digital	22.064.518.443	-
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist	18.000.000.000	15.521.486.986
Trung tâm Dịch vụ Truyền hình Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	6.358.584.400	27.758.187.237
Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam	6.296.105.000	5.041.696.666
Google Asia Pacific Pte Ltd	-	18.466.664.650
Các nhà cung cấp khác	187.351.104.416	395.087.433.437
	266.852.093.723	515.027.331.800

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2025 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2025 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Vie Digital	22.064.518.443	-
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	10.920.350.143	-
Công ty Cổ phần AI ACTIV	5.341.542.611	-
Công ty Cổ phần VieON	3.584.377.112	-

Các khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không có bảo đảm, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

20. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã cấn trừ/ phân loại lại trong năm VND	Ảnh hưởng của việc tách Công ty VND	31/12/2025 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	61.663.865.964	93.972.449.760	(113.158.046.868)	1.733.113.049	-	44.211.381.905
Thuế giá trị gia tăng	32.871.770.086	357.432.446.068	(227.114.414.043)	(148.549.579.162)	(129.407.272)	14.510.815.677
Thuế thu nhập cá nhân	4.183.749.978	65.823.422.123	(63.899.025.488)	(841.995.874)	(286.878.271)	4.979.272.468
Thuế nhà thầu nước ngoài	787.571.303	13.280.240.306	(13.849.122.382)	(135.024.272)	(60.357.097)	23.307.858
Các loại thuế khác	958.974.444	2.582.309.420	(2.848.120.239)	(680.167.693)	(10.520.293)	2.475.639
	100.465.931.775	533.090.867.677	(420.868.729.020)	(148.473.653.952)	(487.162.933)	63.727.253.547

21. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí mời nghệ sĩ	129.027.856.758	96.488.940.055
Tiền thưởng cho nhân viên	25.427.696.698	12.075.063.756
Chiết khấu doanh số	22.517.491.005	33.553.427.958
Phí dịch vụ mua ngoài	8.051.004.042	26.181.261.745
Chi phí sản xuất phim	3.529.004.699	6.354.634.097
Chi phí sản xuất chương trình	563.568.514	15.890.786.561
Chi phí phải trả khác	163.176.420	5.088.084.722
	189.279.798.136	195.632.198.894

22. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Doanh thu nhận trước từ:		
▪ Dịch vụ quảng cáo	28.471.020.791	983.398.318
▪ Dịch vụ truyền dẫn phát sóng kênh truyền hình	16.703.896.271	100.442.227.280
▪ Doanh thu bán vé chương trình concert	-	7.867.983.250
▪ Dịch vụ khác	10.304.662.423	2.421.049.855
	55.479.579.485	111.714.658.703

23. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	6.907.643.601	7.142.693.376
Thưởng doanh số	-	6.430.309.856
Cổ tức phải trả	-	2.035.886.880
Phải trả khác	14.915.420.698	8.960.446.072
	21.823.064.299	24.569.336.184

24. Vay ngắn hạn

	1/1/2025 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		Ảnh hưởng của việc tách Công ty VND	31/12/2025 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND		
Vay ngắn hạn	394.289.416.411	1.377.980.711.973	(1.249.110.809.346)	(139.720.546.552)	383.438.772.486

Điều kiện và điều khoản của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (i)	VND	4,2% - 6,5%	294.208.772.486	269.839.317.411
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên United Overseas Bank Việt Nam (Việt Nam) (ii)	VND	4,2% - 6,5%	89.230.000.000	124.450.099.000
			383.438.772.486	394.289.416.411

(i) Khoản vay này cấp cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion, Công ty Cổ phần Dat Viet Media và Công ty Cổ phần TKL, được đảm bảo bằng thư bảo lãnh của Công ty, có giá trị 330.000 triệu VND, và các khoản phải thu của khách hàng trị giá 330.000 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: đảm bảo bằng thư bảo lãnh của Công ty có giá trị 330.000 triệu VND và khoản phải thu của khách hàng trị giá 330.000 triệu VND) (Thuyết minh 7).

(ii) Khoản vay này cấp cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media và Công ty Cổ phần TKL, được đảm bảo bằng thư bảo lãnh của Công ty có giá trị 300.000 triệu VND, và các khoản phải thu của khách hàng trị giá 300.000 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: thư bảo lãnh của Công ty có giá trị 300.00 triệu VND và phải thu của khách hàng trị giá 300.000 triệu VND) (Thuyết minh 7).

25. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	649.233.740.000	186.162.299.330	162.621.350	254.818.058.909	72.958.353.427	1.163.335.073.016
Phát hành cổ phiếu	4.057.710.000	57.152.110.000	-	-	-	61.209.820.000
Vốn góp từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	7.275.300.000	7.275.300.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	144.377.705.572	(1.620.324.429)	142.757.381.143
Chia cổ tức bằng tiền (*)	-	-	-	(57.950.862.673)	(27.361.048.485)	(85.311.911.158)
Thu hồi vốn đầu tư từ công ty con đã giải thể	-	-	-	3.177.109.595	-	3.177.109.595
Giao dịch với cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(255.943.398.908)	(17.154.613.896)	(273.098.012.804)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	653.291.450.000	243.314.409.330	162.621.350	88.478.612.495	34.097.666.617	1.019.344.759.792
Chia cổ tức bằng tiền (i)	-	-	-	(196.867.196.237)	(44.604.854.396)	(241.472.050.633)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26(i))	727.300.170.000	(243.354.589.330)	-	(483.945.580.670)	-	-
Vốn góp từ cổ đông không kiểm soát	-	292.530.000	-	-	13.414.082.000	13.706.612.000
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)	(608.139.980.000)	(252.350.000)	54.178.210	522.563.981.023	952.149.555	(84.822.021.212)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	209.177.621.824	3.840.023.833	213.017.645.657
Giảm khác	-	-	-	(1.185.608.263)	-	(1.185.608.263)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	772.451.640.000	-	216.799.560	138.221.830.172	7.699.067.609	918.589.337.341

(i) Ngày 30 tháng 1 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc chia cổ tức bằng tiền với tổng số tiền là 196.867.196.237 VND (tương ứng 3.032 VND/cổ phiếu) (2024: chia cổ tức bằng tiền với tổng số tiền là 57.950.862.673 VND (tương ứng 893 VND/cổ phiếu)).

26. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	77.245.164	772.451.640.000	65.329.145	653.291.450.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	77.245.164	772.451.640.000	65.329.145	653.291.450.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	77.245.164	772.451.640.000	65.329.145	653.291.450.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Vốn cổ phần VND	Tỷ lệ sở hữu %	Vốn cổ phần VND	Tỷ lệ sở hữu %
Ông Đinh Bá Thành	361.671.150.000	46,821%	305.878.920.000	46,821%
Ông Đào Văn Kính	231.232.360.000	29,935%	195.561.920.000	29,935%
MET VM Holding Pte. Ltd.	103.541.190.000	13,404%	87.568.680.000	13,404%
Ông Hoàng Trọng Khải	65.878.170.000	8,529%	55.715.650.000	8,529%
TC D-Media Pte. Ltd.	10.128.770.000	1,311%	8.566.280.000	1,311%
	772.451.640.000	100%	653.291.450.000	100%

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2025	
	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	65.329.145	653.291.450.000
Phát hành thêm cổ phiếu (i)	72.730.017	727.300.170.000
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (ii)	(60.813.998)	(608.139.980.000)
Số dư cuối năm	77.245.164	772.451.640.000

(i) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 13A/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Ngày 21 tháng 10 năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 72.730.017 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 727.300.170.000 VND và đã hoàn tất việc điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp phản ánh mức vốn điều lệ mới.

(ii) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 112/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1 tháng 12 năm 2025 của Công ty đã phê duyệt việc tách Công ty để thành lập thêm Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures. Theo đó, giá trị phần vốn cổ phần được tách từ Công ty chuyển sang Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures là 608.139.980.000 VND, tương ứng với:

- 598.139.980.000 VND tổng giá trị các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vie Board, Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings và Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision (Thuyết minh 4), và
- 10.000.000.000 VND tiền mặt.

Việc tách công ty này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 12 năm 2025, Công ty đã nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh vào ngày 26 tháng 12 năm 2025 và trong đó ghi nhận phần vốn điều lệ mới do việc tách công ty nêu trên.

27. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được huỷ ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	28.165.200.000	32.753.371.523
Trong vòng hai đến năm năm	-	4.235.328.666
	28.165.200.000	36.988.700.189

(b) Ngoại tệ

	31/12/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	758.524	19.847.330.614	1.096.815	30.843.126.907
JPY	109.034	22.251.659	-	-
GPB	100	3.112.211	-	-
EUR	100	3.035.800	-	-

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán thời lượng quảng cáo	1.413.260.438.907	1.403.463.209.869
▪ Doanh thu cung cấp dịch vụ quảng cáo	533.581.777.914	905.321.882.437
▪ Doanh thu bán chương trình và phim sản xuất, bản quyền chương trình và phim	314.279.398.057	514.224.491.601
▪ Doanh thu tổ chức sự kiện	396.206.599.119	261.549.754.291
▪ Doanh thu quản lý nghệ sĩ	559.203.835.897	316.592.349.146
▪ Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	280.197.484.459	423.357.112.383
	3.496.729.534.353	3.824.508.799.727
Các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Giảm giá hàng bán	(40.070.491.472)	(73.466.796.335)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.456.659.042.881	3.751.042.003.392

29. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2025 VND	2024 VND
Giá vốn thời lượng quảng cáo	1.191.429.818.374	1.210.721.835.373
Giá vốn cung cấp dịch vụ quảng cáo	236.629.608.237	839.156.070.427
Giá vốn chương trình và phim sản xuất, bản quyền chương trình truyền hình và phim	235.784.331.922	399.167.894.042
Giá vốn tổ chức sự kiện	397.524.502.864	176.552.779.794
Giá vốn quản lý nghệ sĩ	450.440.164.925	259.400.856.890
Giá vốn dịch vụ khác	223.734.145.563	212.676.461.627
	2.735.542.571.885	3.097.675.898.153

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay	28.045.421.938	14.515.430.489
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.313.558.106	7.191.869.607
Khác	313.821.789	3.007.777.854
	33.672.801.833	24.715.077.950

31. Chi phí tài chính

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lãi vay	18.141.171.423	10.340.116.572
Lỗ chênh lệch tỷ giá và thu hồi các khoản đầu tư	863.153.872	5.430.824.198
	19.004.325.295	15.770.940.770

32. Chi phí bán hàng

	2025 VND	2024 VND
Dịch vụ mua ngoài	49.844.384.242	77.584.216.158
Chi phí nhân viên	25.766.884.841	11.878.441.599
Chi phí bán hàng khác	75.272.840	59.915.067
	75.686.541.923	89.522.572.824

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	246.875.745.168	244.181.908.254
Dịch vụ mua ngoài	47.798.562.111	47.531.037.517
Chi phí thuê	17.758.518.054	16.296.703.936
Chi phí khấu hao và phân bổ	5.940.606.093	7.734.401.188
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	32.068.538.315	26.184.838.682
	350.441.969.741	341.928.889.577

34. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nội dung phát sóng có bản quyền	1.953.941.464.364	2.455.082.592.753
Chi phí nhân viên	263.354.262.728	311.064.072.592
Chi phí dịch vụ mua ngoài	403.042.028.523	304.605.874.852
Chi phí khấu hao và phân bổ	42.784.282.207	52.071.709.482
Khác	498.549.045.727	406.303.110.875
	3.161.671.083.549	3.529.127.360.554

35. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	93.972.449.760	94.631.387.963
Dự phòng thiếu trong năm trước	-	162.100.000
	93.972.449.760	94.793.487.963
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	1.690.950.811	(9.117.750.315)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	95.663.400.571	85.675.737.648

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	308.681.046.228	228.433.118.791
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	61.736.209.246	45.686.623.758
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận (i)	31.636.070.217	38.418.313.382
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.291.121.108	1.408.700.508
Dự phòng thiếu trong năm trước	-	162.100.000
	95.663.400.571	85.675.737.648

(i) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận chủ yếu là lỗ tính thuế trong năm của các công ty con tới thời điểm tách công ty.

(c) Thuế suất áp dụng

Thuế suất thuế thu nhập phổ thông áp dụng cho Công ty và các công ty con chưa tính các ưu đãi là 20%.

36. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	209.177.621.824	144.377.705.572

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2025 Cổ phiếu	2024 Cổ phiếu (Điều chỉnh lại)	2024 Cổ phiếu (Theo báo cáo trước đây)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	65.329.145	64.923.374	64.923.374
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trong năm 2024	-	304.328	304.328
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2025	72.730.017	72.730.017	-
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu sau năm 2025 (Thuyết minh 38)	15.346.299	15.346.299	-
Ảnh hưởng của việc tách Công ty	(5.165.024)	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	148.240.437	153.304.018	65.227.702

(c) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)	2024 VND (Theo báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.411	942	2.213

37. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Danh sách và mối quan hệ của các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Đinh Bá Thành	
Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Kính	
Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Trọng Khải	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
MET VM Holding Pte. Ltd.	Cổ đông lớn, Phó Tổng Giám đốc
TC D-Media Pte. Ltd.	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương	Bên liên quan khác
	Bên liên quan khác

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Các cổ đông lớn		
Ông Đinh Bá Thành		
Cổ tức công bố	93.502.246.234	27.523.762.227
Cổ tức đã trả	93.502.246.234	27.523.762.227
Ông Đào Văn Kính		
Cổ tức công bố	59.780.120.466	17.597.358.959
Cổ tức đã trả	59.780.120.466	17.597.358.959
Ông Hoàng Trọng Khải		
Cổ tức công bố	17.031.372.057	5.013.329.130
Cổ tức đã trả	17.031.372.057	5.013.329.130
MET VM Holding Pte. Ltd.		
Cổ tức công bố	26.553.457.480	7.816.412.357
Cổ tức đã trả	26.553.457.480	20.530.713.738
TC D-Media Pte. Ltd.		
Góp vốn	-	61.250.000.000

	Giá trị giao dịch	
	2025	**2024**
	VND	**VND**
Group M Asia Pacific Holding Pte. Limited		
Cổ tức công bố	-	18.956.700.569
Cổ tức đã trả	-	27.496.114.755
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương		
Chi phí thuê văn phòng	32.795.029.510	18.650.386.133
Công ty Cổ phần Datviet VAC Digital Holdings		
Chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	102.379.999.999	-
Thù lao, lương thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt		
Ban Giám đốc		
Lương thưởng và thù lao	18.453.373.818	24.062.232.239

38. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2026/RE-GMS-DVGH ngày 16 tháng 1 năm 2026 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần thông qua chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty. Ngày 26 tháng 1 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 7.676.537 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu,.

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2026/QĐ ngày 30 tháng 1 năm 2026 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Ngày 13 tháng 2 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 15.346.299 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 153.462.990.000 VND và đã hoàn tất việc điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp phản ánh mức vốn điều lệ mới.

39. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:	Người duyệt:
Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Kế toán Trưởng	*Tổng Giám đốc*

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Ngày: 21-10-2026

Số chứng thực: 060570 Quyển số 107 SCT/BS

Công Chứng Viên

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG CHÂU Á

Nguyễn Tiến Luyện

KPMG

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2026

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0315744468 0315744468 (điều chỉnh lần 12)	ngày 20 tháng 6 năm 2019 ngày 13 tháng 2 năm 2026
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (trước ngày 1 tháng 3 năm 2025) và Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (từ ngày 1 tháng 3 năm 2025) cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Đinh Bá Thành Ông Đào Văn Kính Ông Hoàng Trọng Khải Ông Thng Tien Tat Ông Ngô Thế Triệu	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 17 tháng 1 năm 2026)
Ban Giám đốc	Ông Đào Văn Kính Ông Đinh Bá Thành Ông Hoàng Trọng Khải	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 2 năm 2026) Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 2 năm 2026) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 17 tháng 1 năm 2026)
Người đại diện theo Pháp luật	Ông Đào Văn Kính Ông Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 2 năm 2026) Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 2 năm 2026)
Ủy ban Kiểm toán	Ông Ngô Thế Triệu Ông Hoàng Trọng Khải	Chủ tịch (từ ngày 17 tháng 1 năm 2026) Thành viên (từ ngày 17 tháng 1 năm 2026)
Trụ sở đăng ký	Số 222 Đường Pasteur Phường Xuân Hòa Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 38 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

CTCP DATVIET VAC GROUP HOLDINGS
DatVietVAC
M.S.D.N: 0315744468

Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 8 năm 2026

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 7 tháng 8 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 38.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG, một chi nhánh của Công ty TNHH KPMG, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý rằng chúng tôi không thực hiện soát xét báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như các thuyết minh liên quan và do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận đối với các thông tin này.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo soát xét số: 26-01-00353-26-1

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hoàng Anh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3434-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 8 năm 2026

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Mẫu B 01a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND (Phân loại lại)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 160)	**100**		**542.978.031.413**	**450.929.803.528**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**9**	**55.137.705.886**	**25.497.409.273**
Tiền	111		24.137.705.886	25.497.409.273
Các khoản tương đương tiền	112		31.000.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**414.371.917.806**	**109.183.449.317**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	10(a)	414.371.917.806	109.183.449.317
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**69.408.176.069**	**309.854.892.429**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	11	67.984.671.960	43.909.288.866
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	9.412.200
Phải thu ngắn hạn khác	135	12	1.423.504.109	265.936.191.363
Tài sản ngắn hạn khác	**160**		**4.060.231.652**	**6.394.052.509**
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	13(a)	4.034.298.694	6.367.954.770
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	163	16(a)	25.932.958	26.097.739
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 260 + 270)	**200**		**870.833.403.841**	**865.066.600.049**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**97.816.016**	**97.816.016**
Phải thu dài hạn khác	215		97.816.016	97.816.016
Tài sản cố định	**220**		**511.687.825**	**994.884.033**
Tài sản cố định hữu hình	221		511.687.825	994.884.033
Nguyên giá	222		*693.898.242*	*1.116.994.537*
Giá trị hao mòn lũy kế	223		*(182.210.417)*	*(122.110.504)*
Đầu tư tài chính dài hạn	**260**		**858.183.300.000**	**858.183.300.000**
Đầu tư vào công ty con	261	10(b)	858.183.300.000	858.183.300.000
Tài sản dài hạn khác	**270**		**12.040.600.000**	**5.790.600.000**
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	13(b)	11.875.000.000	5.625.000.000
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272	14	165.600.000	165.600.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280 = 100 + 200)	**280**		**1.413.811.435.254**	**1.315.996.403.577**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Mẫu B 01a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND (Phân loại lại)
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	**300**		**7.614.975.272**	**16.464.020.600**
Nợ ngắn hạn	**310**		**7.614.975.272**	**16.464.020.600**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	986.035.982	3.750.915.588
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16(b)	4.661.271.123	4.092.411.250
Chi phí phải trả ngắn hạn	316	17	491.300.002	7.009.812.299
Phải trả ngắn hạn khác	320		1.476.368.165	1.610.881.463
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**18**	**1.406.196.459.982**	**1.299.532.382.977**
Vốn cổ phần	411	19	1.002.680.000.000	772.451.640.000
- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*1.002.680.000.000*	*772.451.640.000*
Thặng dư vốn	412		(13.169.625.555)	-
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	420		416.686.085.537	527.080.742.977
- *LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ/năm trước*	*420a*		*406.852.382.977*	*7.665*
- *LNST chưa phân phối kỳ này/ năm nay*	*420b*		*9.833.702.560*	*527.080.735.312*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 =300 + 400)	**440**		**1.413.811.435.254**	**1.315.996.403.577**

Ngày 7 tháng 8 năm 2026

Trương Thị An	Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Người lập	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

Mẫu B 02a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Doanh thu cung cấp dịch vụ	**01**	**21**	**49.496.099.109**	**-**
Giá vốn dịch vụ cung cấp	**11**	**22**	**33.100.970.509**	**-**
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ (20 = 01 - 11)	**20**		**16.395.128.600**	**-**
Doanh thu hoạt động tài chính	22	23	8.226.455.472	115.935.004.432
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	12.126.392.817	4.709.030.382
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 22 - 26}	**30**		**12.495.191.255**	**111.225.974.050**
Thu nhập khác	31		347.129.629	-
Chi phí khác	32		550.192.684	29.395.163
Lỗ khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(203.063.055)**	**(29.395.163)**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**12.292.128.200**	**111.196.578.887**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**25**	**2.458.425.640**	**80.889.209**
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	**60**		**9.833.702.560**	**111.115.689.678**

Ngày 7 tháng 8 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Trương Thị An	Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		12.292.128.200	111.196.578.887
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		137.020.283	-
Lãi từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(8.050.094.362)	(115.935.004.432)
Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**4.379.054.121**	**(4.738.425.545)**
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(25.217.152.961)	(282.320.813)
(Giảm), tăng các khoản phải trả	11		(10.971.524.803)	1.821.281.260
(Tăng), giảm chi phí chờ phân bổ	12		(3.916.343.924)	(153.592.272)
			(35.725.967.567)	(3.353.057.370)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(311.848.426)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(36.037.815.993)**	**(3.353.057.370)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(38.425.926)	-
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		208.240.741	-
Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23		(409.200.000.000)	(36.900.000.000)
Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24		107.900.000.000	61.400.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(12.714.378.000)
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		269.977.923.346	96.367.541.257
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(31.152.261.839)**	**108.153.163.257**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		96.830.374.445	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(114.049.498.893)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**96.830.374.445**	**(114.049.498.893)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**29.640.296.613**	**(9.249.393.006)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**9**	**25.497.409.273**	**12.731.657.750**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	**70**	**9**	**55.137.705.886**	**3.482.264.744**

Ngày 7 tháng 8 năm 2026

Trương Thị An	Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Người lập	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 3 công ty con sở hữu trực tiếp (1/1/2026: 3 công ty con sở hữu trực tiếp) như được trình bày trong Thuyết minh 10(b).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 69 nhân viên (1/1/2026: 127 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Áp dụng hướng dẫn mới về Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"). Thông tư 99 thay thế hướng dẫn trước đây về Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200") và các thông tư sửa đổi Thông tư 200. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đã áp dụng các yêu cầu có liên quan của Thông tư 99 kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 trên cơ sở phi hồi tố, có phân loại lại một số chỉ tiêu tương ứng, trừ trường hợp Thông tư 99 có quy định cụ thể khác. Những thay đổi trọng yếu trong các chính sách kế toán của Công ty và ảnh hưởng đối với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, nếu có, được trình bày trong các thuyết minh sau của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này:

- Các giao dịch bằng ngoại tệ (Thuyết minh số 4(a));
- Các khoản phải thu (Thuyết minh số 4(d));
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn.

4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Ngoại trừ những thay đổi trong chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3, những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng năm gần nhất.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2026

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá mua bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2026

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Việc thay đổi chính sách kế toán này không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá trị phân bổ trừ đi dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

(ii) Đầu tư vào công ty con

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư.

Dự phòng tổn thất đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập đối với các khoản phải thu quá hạn hoặc được đánh giá là có khả năng không thu hồi được.

Dự phòng cho các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác quá hạn thanh toán được tính toán dựa trên phân tích tuổi nợ và mức trích lập dự phòng cụ thể như sau:

	Tỷ lệ dự phòng
Quá hạn từ 6 tháng – 1 năm	30%
Quá hạn từ 1 – 2 năm	50%
Quá hạn từ 2 – 3 năm	70%
Quá hạn trên 3 năm	100%

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác không quá hạn nhưng được đánh giá là không có khả năng thu hồi dựa trên các bằng chứng sẵn có tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán được trích lập dự phòng theo từng trường hợp cụ thể.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- thiết bị văn phòng 3 – 4 năm

(f) Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc dưới hình thức chi phí chờ phân bổ ngắn hạn hoặc chi phí chờ phân bổ dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian mà số tiền được trả trước hoặc khoảng thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí tư vấn triển khai SAP

Chi phí tư vấn triển khai SAP được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong vòng 5 năm.

(g) Các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả được thể hiện theo giá gốc.

(h) Phải trả cổ tức

Các khoản phải trả cổ tức được ghi nhận tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua việc phân phối cổ tức cho cổ đông.

(i) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận vốn góp từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần thuộc vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp báo cáo tình hình tài chính cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Tuy nhiên, thu nhập từ tiền lãi không được ghi nhận đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đã được trích lập dự phòng tổn thất do không có khả năng thu hồi.

(iii) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức từ các cổ phiếu chưa được đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(m) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(n) Chi phí sản xuất kinh doanh

Chi phí sản xuất kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trừ trường hợp các chi phí liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán, các khoản chi phí này phải được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trên cơ sở phân bổ theo hệ thống hoặc theo tỷ lệ.

(o) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(p) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của kỳ trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong kỳ trước.

5. Tính thời vụ của các hoạt động kinh doanh

Hoạt động tư vấn quản lý của Công ty không phụ thuộc vào biến động theo mùa và do đó, doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong sáu tháng đầu năm không có chênh lệch nhiều so với sáu tháng cuối năm.

6. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Không có thay đổi đáng kể trọng yếu nào trong ước tính kế toán được sử dụng khi lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ so với ước tính kế toán được sử dụng khi lập báo cáo tài chính riêng năm gần nhất.

7. Các khoản mục bất thường

Không có khoản mục bất thường nào có ảnh hưởng trọng yếu đến tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập thuần hoặc dòng tiền của Công ty kể từ khi kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

8. Các thay đổi trong cơ cấu của Công ty

Không có thay đổi đáng kể nào trong cơ cấu của Công ty kể từ khi kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

9. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Tiền mặt	150.936.209	109.906.136
Tiền gửi ngân hàng (i)	23.986.769.677	25.387.503.137
Các khoản tương đương tiền (ii)	31.000.000.000	-
	55.137.705.886	25.497.409.273

(i) Chi tiết các khoản tiền gửi ngân hàng như sau:

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Tiền gửi ngân hàng tại:		
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	11.860.471.010	33.856.184
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	11.857.876.859	25.223.614.200
▪ Các ngân hàng khác	268.421.808	130.032.753
	23.986.769.677	25.387.503.137

(ii) Chi tiết các khoản tương đương tiền như sau:

	Kỳ hạn gốc	Lãi suất năm	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	1 tháng	4,75%	31.000.000.000	-

10. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	30/6/2026			1/1/2026		
	Giá gốc/ Giá trị phân bổ VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc/ Giá trị phân bổ VND (Phân loại lại)	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
▪ Tiền gửi có kỳ hạn (i)	320.118.109.588	320.118.109.588	-	108.811.528.769	108.811.528.769	-
▪ Phải thu về cho vay (ii)	94.253.808.218	94.253.808.218	-	371.920.548	371.920.548	-
	414.371.917.806	414.371.917.806	-	109.183.449.317	109.183.449.317	-

(i) Chi tiết các khoản tiền gửi có kỳ hạn như sau:

	Kỳ hạn gốc	Lãi suất năm	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Tiền gửi có kỳ hạn tại:				
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	6 tháng	7,70%	100.000.000.000	-
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	6 tháng	8,50%	85.000.000.000	-
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	6 tháng	8,50%	41.700.000.000	-
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	6 tháng	8,40%	51.000.000.000	-
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	6 tháng	8,00%	-	40.900.000.000
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	6 tháng	6,00%	-	28.000.000.000
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	6 tháng	5,80%	-	20.000.000.000
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	6 tháng	7,70%	-	19.000.000.000
▪ Các ngân hàng khác	6 tháng	8,10% - 8,40%	42.418.109.588	911.528.769
			320.118.109.588	108.811.528.769

(ii) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay như sau:

	Kỳ hạn gốc	Lãi suất năm	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Cho vay bên liên quan:				
▪ Công ty Cổ phần Dat Viet Media	5 tháng	6,80%	60.000.000.000	-
▪ Công ty Cổ phần Dat Viet Media	3 tháng	5,00%	15.000.000.000	-
▪ Công ty Cổ phần Vie Network	3 tháng	5,00%	19.000.000.000	-
▪ Khác			253.808.218	371.920.548
			94.253.808.218	371.920.548

(b) Đầu tư vào công ty con

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con như sau:

Công ty con	30/6/2026				1/1/2026			
	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	% sở hữu/ % quyền biểu quyết	Dự phòng VND	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	% sở hữu/ % quyền biểu quyết	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures ("DVDV") (i)	35.862.053	358.620.530.000	99%	-	35.862.053	358.620.530.000	99%	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media ("DVVM") (ii)	30.836.012	308.360.120.000	99%	-	30.836.012	308.360.120.000	99%	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment ("DVMEG") (iii)	19.120.265	191.202.650.000	99%	-	19.120.265	191.202.650.000	99%	-
		858.183.300.000		-		858.183.300.000		-

(i) DVDV được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

(ii) DVVM được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp các dịch vụ quảng cáo và tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, pháp luật và dịch vụ pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

(iii) DVMEG được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính và kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

11. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	30/6/2026		1/1/2026	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Các bên liên quan				
Các công ty con sở hữu gián tiếp				
Công ty Cổ phần TKL	20.463.435.600	-	9.854.723.040	-
Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion	17.865.013.080	-	9.393.513.120	-
Công ty Cổ phần Dat Viet Media	15.784.663.320	-	6.310.721.880	-
Công ty Cổ phần VIE CHANNEL	9.330.988.320	-	2.414.546.400	-
Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam	1.496.902.680	-	168.813.961	-
Công ty Cổ phần Vie Network	2.361.000.960	-	165.411.421	-
Công ty Cổ phần Dat Viet OOH	682.668.000	-	-	-
Các công ty liên quan khác				
Công ty Cổ phần VieON	-	-	11.281.300.560	-
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	-	-	4.320.258.484	-
	67.984.671.960	-	43.909.288.866	-

Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có bảo đảm, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

12. Phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2026		1/1/2026	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND (Phân loại lại)	Dự phòng VND
Tạm ứng	283.175.000	-	296.255.000	-
Phải thu cổ tức	-	-	265.639.936.363	-
Khác	1.140.329.109	-	-	-
	1.423.504.109	-	265.936.191.363	-

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan như sau:

	30/6/2026		1/1/2026	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Công ty con sở hữu trực tiếp				
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment	-	-	265.639.936.363	-

Các khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi được khi có yêu cầu.

13. Chi phí chờ phân bổ

(a) Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Chi phí phần mềm	1.595.015.211	2.418.949.115
Công cụ và dụng cụ	76.820.872	142.798.452
Chi phí dịch vụ tư vấn	-	300.000.000
Chi phí khác	2.362.462.611	3.506.207.203
	4.034.298.694	6.367.954.770

(b) Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Chi phí tư vấn triển khai SAP VND
Số dư đầu kỳ	5.625.000.000
Tăng trong kỳ	6.250.000.000
Số dư cuối kỳ	11.875.000.000

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Chi phí phải trả ngắn hạn	20%	165.600.000	165.600.000

15. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán ngắn hạn chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Các bên liên quan		
Công ty con sở hữu gián tiếp		
Công ty Cổ phần Dat Viet Media	36.741.600	-
Công ty liên quan khác		
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương	125.658.532	3.155.018.548
Các bên thứ ba		
Các nhà cung cấp khác	823.635.850	595.897.040
	986.035.982	3.750.915.588

Các khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không có bảo đảm, không hưởng lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

16. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2026 VND	Số phát sinh trong kỳ VND	Cấn trừ/ phân loại lại VND	30/6/2026 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.097.739	-	(24.097.739)	-
Thuế nhà thầu	-	-	23.932.958	23.932.958
Các loại thuế khác	2.000.000	-	-	2.000.000
	26.097.739	-	(164.781)	25.932.958

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2026 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Cấn trừ/ phân loại lại VND	30/6/2026 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.948.635.005	3.896.231.971	(5.281.700.092)	876.594.400	1.439.761.284
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.458.425.640	(311.848.426)	(24.097.739)	2.122.479.475
Thuế thu nhập cá nhân	2.117.252.208	5.770.341.123	(6.788.562.967)	-	1.099.030.364
Thuế nhà thầu	26.524.037	56.815.858	(107.272.853)	23.932.958	-
	4.092.411.250	12.181.814.592	(12.489.384.338)	876.429.619	4.661.271.123

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Phí dịch vụ chuyên môn	372.500.002	828.000.000
Tiền thưởng cho nhân viên	-	6.181.812.299
Chi phí khác	118.800.000	-
	491.300.002	7.009.812.299

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

18. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	653.291.450.000	243.354.589.330	680.812.784.572	1.577.458.823.902
Chia cổ tức bằng tiền (Chưa soát xét)	-	-	(196.867.196.237)	(196.867.196.237)
Lợi nhuận thuần trong kỳ (Chưa soát xét)	-	-	111.115.689.678	111.115.689.678
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (Chưa soát xét)	653.291.450.000	243.354.589.330	595.061.278.013	1.491.707.317.343
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2026	772.451.640.000	-	527.080.742.977	1.299.532.382.977
Phát hành cổ phiếu phổ thông (i)	76.765.370.000	33.234.630.000	-	110.000.000.000
Phát hành cổ phiếu từ LNST và thặng dư vốn cổ phần (ii)	153.462.990.000	(33.234.630.000)	(120.228.360.000)	-
Chi phí phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng	-	(13.169.625.555)	-	(13.169.625.555)
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	9.833.702.560	9.833.702.560
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	1.002.680.000.000	(13.169.625.555)	416.686.085.537	1.406.196.459.982

(i) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2026/RE-GMS-DVGH ngày 16 tháng 1 năm 2026 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần. Ngày 26 tháng 1 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 7.676.537 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

(ii) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2026/QĐ ngày 30 tháng 1 năm 2026 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Ngày 13 tháng 2 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 15.346.299 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 153.462.990.000 VND và đã hoàn tất việc điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp phản ánh mức vốn điều lệ mới.

19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2026		1/1/2026	
	Số cổ phiếu	**VND**	**Số cổ phiếu**	**VND**
Vốn cổ phần được duyệt	100.268.000	1.002.680.000.000	77.245.164	772.451.640.000
Cổ phiếu đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	100.268.000	1.002.680.000.000	77.245.164	772.451.640.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	100.268.000	1.002.680.000.000	77.245.164	772.451.640.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Biến động vốn cổ phần trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày			
	30/6/2026		30/6/2025	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
			(Chưa soát xét)	
Số dư đầu kỳ	77.245.164	772.451.640.000	65.329	653.291.450.000
Phát hành cổ phiếu phổ thông	7.676.537	76.765.370.000	-	-
Phát hành cổ phiếu từ LNST và thặng dư vốn cổ phần	15.346.299	153.462.990.000	-	-
Số dư cuối kỳ	100.268.000	1.002.680.000.000	65.329	653.291.450.000

20. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính

Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Trong vòng một năm	2.858.506.668	7.659.951.112
Trong vòng hai đến năm năm	1.320.000	233.333.334
	2.859.826.668	7.893.284.446

21. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	49.496.099.109	-

22. Giá vốn dịch vụ cung cấp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Chi phí nhân viên	30.787.002.809	-
Chi phí phần mềm	2.313.967.700	-
	33.100.970.509	

23. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Thu nhập lãi từ tiền gửi và cho vay	8.226.455.472	1.182.204.834
Thu nhập từ cổ tức	-	114.752.799.598
	8.226.455.472	115.935.004.432

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.411.726.316	1.120.963.507
Chi phí thuê văn phòng	2.394.977.778	461.444.444
Chi phí nhân viên	-	2.399.356.485
Chi phí quản lý khác	3.319.688.723	727.265.946
	12.126.392.817	4.709.030.382

25. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Kỳ hiện hành	2.458.425.640	80.889.209

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	12.292.128.200	111.196.578.887
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	2.458.425.640	22.239.315.777
Chi phí không được khấu trừ	-	5.879.033
Tài sản thuế hoãn lại không được ghi nhận	-	786.254.319
Thu nhập không bị tính thuế	-	(22.950.559.920)
	2.458.425.640	80.889.209

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các quy định trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

26. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Danh sách và mối quan hệ của các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Đinh Bá Thành	
Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Kính	
Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
MET VM Holding Pte. Ltd.	Cổ đông lớn
Ông Hoàng Trọng Khải	
Từ ngày 18 tháng 1 năm 2026	Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Đến ngày 17 tháng 1 năm 2026	Cổ đông lớn, Phó Tổng Giám đốc
TC D-Media Pte. Ltd.	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment	Công ty con sở hữu trực tiếp
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures	Công ty con sở hữu trực tiếp
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media	Công ty con sở hữu trực tiếp
Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Dat Viet Media	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần TKL	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần VIE CHANNEL	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Vie Network	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần AI ACTIV	Bên liên quan khác
Công ty Công ty Cổ phần Truyền Thông TK-L	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần VieON	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần VieZ	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Vie Board	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương	Bên liên quan khác

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Ông Đinh Bá Thành		
Cổ tức công bố	-	93.502.246.234
Cổ tức đã trả	-	64.578.897.203
Ông Đào Văn Kính		
Cổ tức công bố	-	59.780.120.466
Cổ tức đã trả	-	41.288.471.907
MET VM Holding Pte. Ltd.		
Cổ tức công bố	-	26.553.457.480
Cổ tức đã trả	-	26.553.457.480
Ông Hoàng Trọng Khải		
Cổ tức công bố	-	17.031.372.057
Cổ tức đã trả	-	9.892.656.099
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment		
Cổ tức được chia	-	114.752.799.598
Cổ tức đã nhận	265.639.936.363	95.757.057.512
Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion		
Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	10.117.704.000	-
Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam		
Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	2.772.042.000	-
Công ty Cổ phần Dat Viet Media		
Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	8.772.168.000	-
Cho vay	75.000.000.000	-
Thu nhập lãi cho vay	238.191.780	-
Công ty Cổ phần VIE CHANNEL		
Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	12.959.706.000	-

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Công ty Cổ phần Vie Network		
Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	3.279.168.000	-
Cho vay	19.000.000.000	-
Thu nhập lãi cho vay	15.616.438	-
Công ty Cổ phần AI ACTIV		
Cho vay	-	2.400.000.000
Thu hồi gốc cho vay	-	20.900.000.000
Thu hồi lãi cho vay	371.920.548	133.484.931
Thu nhập lãi cho vay	-	64.643.836
Công ty Cổ phần TKL		
Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	9.822.882.000	-
Công ty Cổ phần Dat Viet OOH		
Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	632.100.000	-
Công ty Cổ phần VieON		
Thu hồi gốc cho vay	-	37.000.000.000
Thu hồi lãi cho vay	-	307.008.220
Thu nhập lãi cho vay	-	171.882.193
Công ty Cổ phần VieZ		
Thu hồi gốc cho vay	-	3.500.000.000
Thu nhập lãi cho vay	-	27.153.426
Thu hồi lãi cho vay	-	147.520.009
Công ty Cổ phần Vie Board		
Góp vốn	-	12.714.378.000
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương		
Mua dịch vụ	2.276.350.493	447.200.000
Thù lao, lương thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt		
Ban Giám đốc		
Lương thưởng và thù lao	2.719.098.924	2.518.098.875

27. Thông tin so sánh

Trừ các trường hợp được thuyết minh khác, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Như được trình bày trong Thuyết minh số 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026, Công ty áp dụng Thông tư 99. Theo đó, một số số liệu thông tin so sánh được phân loại lại cho phù hợp với quy về trình bày báo cáo tài chính của kỳ hiện tại. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong kỳ trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

Báo cáo tình hình tài chính riêng

	Mã số	1/1/2026 (phân loại lại) VND	1/1/2026 (theo báo cáo trước đây) VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	109.183.449.317	107.900.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	135	265.936.191.363	267.219.640.680

Ngày 7 tháng 8 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Trương Thị An	Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Ngày: 21-10-2026

Số chứng thực: 060572 Quyển số 10/.....-SCT/BS

Công Chứng Viên

Nguyễn Tiến Luyện

KPMG

Công ty Cổ phần DATVIET VAC
Group Holdings và các công ty con

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2026

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0315744468 0315744468 (điều chỉnh lần 12)	ngày 20 tháng 6 năm 2019 ngày 13 tháng 2 năm 2026
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (trước ngày 1 tháng 3 năm 2025) và Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (từ ngày 1 tháng 3 năm 2025) cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Đinh Bá Thành	Chủ tịch
	Ông Đào Văn Kính	Phó Chủ tịch
	Ông Hoàng Trọng Khải	Thành viên
	Ông Thng Tien Tat	Thành viên
	Ông Ngô Thế Triệu	Thành viên (từ ngày 17 tháng 1 năm 2026)
Ban Giám đốc	Ông Đào Văn Kính	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 2 năm 2026)
	Ông Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 2 năm 2026)
	Ông Hoàng Trọng Khải	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 17 tháng 1 năm 2026)
Người đại diện theo Pháp luật	Ông Đào Văn Kính	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 2 năm 2026)
	Ông Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 2 năm 2026)
Ủy ban Kiểm toán	Ông Ngô Thế Triệu	Chủ tịch (từ ngày 17 tháng 1 năm 2026)
	Ông Hoàng Trọng Khải	Thành viên (từ ngày 17 tháng 1 năm 2026)
Trụ sở đăng ký	Số 222 Đường Pasteur Phường Xuân Hòa Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 64 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

DATVIET VAC GROUP HOLDINGS
DatVietVAC
M.S.D.N: 0315744468

Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 8 năm 2026

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 7 tháng 8 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 64.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG, một chi nhánh của Công ty TNHH KPMG, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý rằng chúng tôi không thực hiện soát xét báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như các thuyết minh liên quan và do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận đối với các thông tin này.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo soát xét số: 26-01-00353-26-2

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hoàng Anh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3434-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 8 năm 2026

Mẫu B 01a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND (Phân loại lại)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 160)	**100**		**2.059.433.378.222**	**1.858.625.021.087**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**10**	**258.358.552.086**	**398.422.633.515**
Tiền	111		211.458.552.086	209.300.633.515
Các khoản tương đương tiền	112		46.900.000.000	189.122.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**997.684.886.983**	**546.061.062.334**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	11(a)	997.684.886.983	546.061.062.334
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**740.519.663.031**	**880.748.090.298**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	12	641.516.157.014	736.454.135.408
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	13	48.249.588.177	30.518.891.195
Phải thu ngắn hạn khác	135	14(a)	57.974.495.793	120.995.641.648
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	15	(7.220.577.953)	(7.220.577.953)
Hàng tồn kho	**140**	**16**	**33.933.745.875**	**13.528.893.730**
Hàng tồn kho	141		33.933.745.875	13.528.893.730
Tài sản ngắn hạn khác	**160**		**28.936.530.247**	**19.864.341.210**
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	20(a)	13.375.079.371	12.147.161.447
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		15.478.889.244	5.834.891.348
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	163		82.561.632	1.882.288.415

Mẫu B 01a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND (Phân loại lại)
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250 + 260 + 270)	**200**		**125.922.724.628**	**47.113.314.249**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**1.255.721.512**	**21.731.721.511**
Phải thu dài hạn khác	215	14(b)	1.255.721.512	21.731.721.511
Tài sản cố định	**220**		**4.977.059.229**	**6.208.694.237**
Tài sản cố định hữu hình	221	17	3.962.123.827	5.182.944.056
Nguyên giá	222		*43.124.810.164*	*42.998.966.644*
Giá trị hao mòn lũy kế	223		*(39.162.686.337)*	*(37.816.022.588)*
Tài sản cố định vô hình	227	18	1.014.935.402	1.025.750.181
Nguyên giá	228		*9.295.117.427*	*9.148.322.983*
Giá trị hao mòn lũy kế	229		*(8.280.182.025)*	*(8.122.572.802)*
Tài sản dở dang dài hạn	**250**		**93.305.346.000**	**305.346.000**
Xây dựng cơ bản dở dang	252	19	93.305.346.000	305.346.000
Đầu tư tài chính dài hạn	**260**		**693.402.000**	**693.402.000**
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	11(b)	693.402.000	693.402.000
Tài sản dài hạn khác	**270**		**25.691.195.887**	**18.174.150.501**
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	20(b)	12.278.632.430	6.522.603.806
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272	21	13.412.563.457	11.651.546.695
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280 = 100 + 200)	**280**		**2.185.356.102.850**	**1.905.738.335.336**

Mẫu B 01a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND (Phân loại lại)
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**1.036.735.352.214**	**987.148.997.995**
Nợ ngắn hạn	**310**		**1.034.167.759.514**	**982.495.834.230**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	22	146.475.868.697	266.852.093.723
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12.723.498.621	1.895.272.554
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		1.463.017.158	3.422.546.091
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	23	43.040.156.777	63.727.253.547
Chi phí phải trả ngắn hạn	316	24	282.793.709.996	189.279.798.136
Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319	25	37.668.560.805	55.479.579.485
Phải trả ngắn hạn khác	320	26	19.028.576.276	18.400.518.208
Vay ngắn hạn	321	27	490.974.371.184	383.438.772.486
Nợ dài hạn	**330**		**2.567.592.700**	**4.653.163.765**
Phải trả dài hạn khác	338		-	9.835.000
Dự phòng phải trả dài hạn	343		2.567.592.700	4.643.328.765
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**28**	**1.148.620.750.636**	**918.589.337.341**
Vốn cổ phần	411	29	1.002.680.000.000	772.451.640.000
- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*1.002.680.000.000*	*772.451.640.000*
Thặng dư vốn	412		(13.169.625.555)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		216.799.560	216.799.560
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	420		148.603.261.818	138.221.830.172
- *LNST chưa phân phối/(lỗ) lũy kế đến cuối kỳ/năm trước*	*420a*		*17.600.242.143*	*(70.955.791.652)*
- *LNST chưa phân phối kỳ này/ năm nay*	*420b*		*131.003.019.675*	*209.177.621.824*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		10.290.314.813	7.699.067.609
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 =300 + 400)	**440**		**2.185.356.102.850**	**1.905.738.335.336**

Ngày 7 tháng 8 năm 2026

Trương Thị An	Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Người lập	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

Mẫu B 02a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**31**	**1.388.083.054.192**	**1.609.994.423.312**
Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	**31**	**21.588.893.071**	**6.034.341.456**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**	**31**	**1.366.494.161.121**	**1.603.960.081.856**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	**11**	**32**	**1.076.348.443.694**	**1.355.523.658.969**
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	**20**		**290.145.717.427**	**248.436.422.887**
Doanh thu hoạt động tài chính	22	33	29.270.323.763	15.498.388.715
Chi phí tài chính	23	34	13.805.202.831	8.856.417.702
Trong đó: Chi phí đi vay	*24*		*13.509.596.391*	*8.220.586.451*
Chi phí bán hàng	25	35	6.111.915.412	33.468.162.281
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	36	130.823.760.956	166.489.057.659
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 22 - 23 - (25 + 26)}	**30**		**168.675.161.991**	**55.121.173.960**
Thu nhập khác	31		1.929.071.224	2.642.169.006
Chi phí khác	32		1.962.011.954	1.283.785.177
(Lỗ)/lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(32.940.730)**	**1.358.383.829**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**168.642.221.261**	**56.479.557.789**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**38**	**35.569.570.561**	**33.084.610.475**
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	**52**	**38**	**(1.761.016.762)**	**-**
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	**60**		**134.833.667.462**	**23.394.947.314**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Mẫu B 02a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	**60**		**134.833.667.462**	**23.394.947.314**
Phân bổ:				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		131.003.019.675	25.390.629.550
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.830.647.787	(1.995.682.236)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**39**	1.315	166

Ngày 7 tháng 8 năm 2026

Trương Thị An	Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Người lập	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		168.642.221.261	56.479.557.789
Khấu hao tài sản cố định	02		1.581.193.342	27.472.127.111
Các khoản dự phòng	03		-	(1.497.262.960)
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		5.902.295	-
Lãi từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(28.665.861.291)	(12.474.857.827)
Chi phí đi vay	06		13.509.596.391	8.220.586.451
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**155.073.051.998**	**78.200.150.564**
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		40.150.505.638	160.609.084.125
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10		(20.404.852.145)	(21.113.740.952)
Tăng, (giảm) các khoản phải trả	11		(46.517.335.785)	28.921.287.125
(Tăng), giảm chi phí chờ phân bổ	12		(6.983.946.548)	10.233.117.370
			121.317.423.158	256.849.898.232
Chi phí đi vay đã trả	14		(9.789.592.881)	(8.095.432.414)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(47.078.343.759)	(65.335.091.126)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.075.736.065)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**62.373.750.453**	**183.419.374.692**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(42.584.160.185)	(7.658.524.144)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		208.240.741	-
Tiền chi cho vay, tiền gửi có kỳ hạn, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(864.782.000.000)	(369.705.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, tiền gửi có kỳ hạn, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		422.360.000.000	104.411.208.344
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		51.189.999.999	-
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		30.010.084.488	10.418.400.952
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(403.597.834.957)**	**(262.533.914.848)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		96.830.374.445	13.704.612.000
Tiền thu từ đi vay	33		744.541.342.717	652.838.078.121
Tiền trả nợ gốc vay	34		(637.005.744.019)	(587.885.231.230)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.198.929.516)	(117.115.304.864)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**201.167.043.627**	**(38.457.845.973)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**(140.057.040.877)**	**(117.572.386.129)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**398.422.633.515**	**474.044.554.258**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	**61**		**(7.040.552)**	**-**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	**70**	**10**	**258.358.552.086**	**356.472.168.129**

Ngày 7 tháng 8 năm 2026

Trương Thị An	Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính
Người lập	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn").

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Tập đoàn có 3 công ty con sở hữu trực tiếp và 9 công ty con sở hữu gián tiếp (1/1/2026: 3 công ty con sở hữu trực tiếp và 9 công ty con sở hữu gián tiếp), chi tiết như sau:

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	30/6/2026		1/1/2026	
			% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết
Công ty con sở hữu trực tiếp						
1	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment ("DVMEG")	Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính – kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	99%	99%	99%	99%
2	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures ("DVDV")	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	99%	99%	99%	99%
3	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media ("DVVM")	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	99%	99%	99%	99%

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	30/6/2026		1/1/2026	
			% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết
Công ty con sở hữu gián tiếp						
1	Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion ("DTP") (i)	Cung cấp quảng cáo thương mại, quảng cáo ngoài trời và quảng cáo qua các phương tiện truyền thông, cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	98,01%	99%	98,01%	99%
2	Công ty Cổ phần VIE CHANNEL ("VIE CHANNEL") (i)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cung cấp dịch vụ hậu kỳ, tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại; và cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	98,01%	99%	98,01%	99%
3	Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam ("NOM") (i)	Cung ứng diễn viên, người mẫu và lao động các ngành nghệ thuật, tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại.	98,01%	99%	98,01%	99%
4	Công ty Cổ phần Vie Network ("VIE Network") (i)	Sản xuất phần mềm; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc; hoạt động viễn thông; hoạt động công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan; cổng thông tin; hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính; hoạt động tư vấn quản lý; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.	98,01%	99%	98,01%	99%

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	30/6/2026		1/1/2026	
			% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết
5	Công ty Cổ phần Vie IP ("VIE IP") (i)	Tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại bằng việc bán hàng hóa thương hiệu, bao gồm các sản phẩm như áo thun, mũ, nhãn dán, móc khóa; cung cấp dịch vụ bản quyền tác giả, tác phẩm, hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác, hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.	98,98%	99,98%	98,98%	99,98%
6	Công ty Cổ phần Dat Viet Media ("DVM") (ii)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá) và dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	98,01%	99%	98,01%	99%
7	Công ty Cổ phần TKL ("TKL") (ii)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo thương mại và quảng cáo trên màn hình.	98,01%	99%	98,01%	99%
8	Công ty Cổ phần Dat Viet OOH ("OOH") (ii)	Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim), hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình và dịch vụ bản quyền tác giả.	98,01%	99%	98,01%	99%
9	Công ty TNHH Tiếp thị và Quảng cáo Đất Việt VAC ("DDB") (ii)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và kinh doanh thương mại.	98,50%	100%	98,50%	100%

(i) Các công ty con sở hữu gián tiếp này là công ty con của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment.

(ii) Các công ty con sở hữu gián tiếp này là công ty con của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media.

Tất cả các công ty con được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Tập đoàn có 561 nhân viên (1/1/2026: 625 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Áp dụng hướng dẫn mới về Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"). Thông tư 99 thay thế hướng dẫn trước đây về Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200") và các thông tư sửa đổi Thông tư 200. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 43/2026/TT-BTC ("Thông tư 43") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư 43 có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Tập đoàn đã áp dụng các yêu cầu có liên quan của Thông tư 99 và Thông tư 43 kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 trên cơ sở phi hồi tố, có phân loại lại một số chỉ tiêu tương ứng, trừ trường hợp Thông tư 99 có quy định cụ thể khác. Những thay đổi trọng yếu trong các chính sách kế toán của Tập đoàn và ảnh hưởng đối với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, nếu có, được trình bày trong các thuyết minh sau của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này:

- Các giao dịch bằng ngoại tệ (Thuyết minh số 4(b));
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh số 4(d)(i));
- Phải trả cổ tức, lợi nhuận (Thuyết minh số 4(l)).

4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Ngoại trừ những thay đổi trong chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 4(b), Thuyết minh số 4(d)(i) và Thuyết minh số 4(l), những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2026

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá mua bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2026

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND, ngoại trừ các khoản tiền gửi không kỳ hạn, được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch. Số dư các khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc các công ty con mở tài khoản tiền gửi.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Việc thay đổi chính sách kế toán này không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2026

Khoản phải thu về cho vay không được bao gồm trong khoản mục "Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn" mà được trình bày riêng tại khoản mục "Phải thu về cho vay".

Phải thu lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được bao gồm trong khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác".

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2026

Khoản phải thu về cho vay và phải thu lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được bao gồm trong khoản mục "Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn".

Do sự thay đổi trong chính sách kế toán này, một số số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 đã được trình bày lại (Thuyết minh 41).

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập đối với các khoản phải thu quá hạn hoặc được đánh giá là có khả năng không thu hồi được.

Dự phòng cho các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác quá hạn thanh toán được tính toán dựa trên phân tích tuổi nợ và mức trích lập dự phòng cụ thể như sau:

	Tỷ lệ dự phòng
Quá hạn từ 6 tháng – 1 năm	30%
Quá hạn từ 1 – 2 năm	50%
Quá hạn từ 2 – 3 năm	70%
Quá hạn trên 3 năm	100%

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác không quá hạn nhưng được đánh giá là không có khả năng thu hồi dựa trên các bằng chứng sẵn có tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán được trích lập dự phòng theo từng trường hợp cụ thể.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Hàng tồn kho gồm các loại sau:

(i) Bản quyền chương trình và phim được mua

Bản quyền chương trình và phim được mua phản ánh chi phí mua cho một khoảng thời gian phát sóng nhất định và được ghi nhận là hàng tồn kho theo giá mua tại thời điểm nhận được nội dung chương trình và phim từ các đối tác và nhà cung cấp.

(ii) Phim sản xuất

Các phim đã sản xuất hoặc vẫn đang trong quá trình sản xuất tại ngày kết thúc kỳ kế toán phản ánh chi phí trực tiếp phát sinh để hoàn thành bộ phim.

(iii) Thời lượng quảng cáo

Thời lượng quảng cáo dưới hình thức điện tử hay in ấn thể hiện thời lượng được mua hoặc nhận do ưu đãi từ các chủ sở hữu truyền thông nhưng chưa được phát sóng hoặc đăng báo tại ngày báo cáo. Giao dịch trao đổi được xác định theo giá trị thị trường của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận được. Giá trị thị trường được xác định bằng các thỏa thuận được thực hiện với các khách hàng khác cho cùng loại giao dịch.

(iv) Chương trình sản xuất

Các chương trình đã sản xuất hoặc vẫn đang trong quá trình sản xuất tại ngày kết thúc kỳ kế toán phản ánh chi phí sản xuất hoặc chi phí mua các chương trình trò chơi chưa phát sóng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập để bù đắp cho khoản lỗ ước tính phát sinh do giảm giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn, dựa trên bằng chứng thích hợp về việc giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ máy móc và thiết bị	3 - 6 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 - 6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 7 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc dưới hình thức chi phí chờ phân bổ ngắn hạn hoặc chi phí chờ phân bổ dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian mà số tiền được trả trước hoặc khoảng thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Chi phí tư vấn triển khai SAP;
- Công cụ và dụng cụ;
- Chi phí vận hành kênh; và
- Chi phí thuê và xây dựng bảng hiệu.

(i) Chi phí tư vấn triển khai SAP

Chi phí tư vấn triển khai SAP được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong vòng 5 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 4 năm.

(iii) Chi phí vận hành kênh

Chi phí vận hành kênh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 năm.

(iv) Chi phí thuê và xây dựng bảng hiệu

Chi phí thuê và xây dựng bảng hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả được thể hiện theo giá gốc.

(l) Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Các khoản phải trả cổ tức được ghi nhận tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua việc phân phối cổ tức cho cổ đông.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2026

Phải trả cổ tức được bao gồm trong khoản mục "Phải trả ngắn hạn khác".

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2026

Phải trả cổ tức được được trình bày riêng tại khoản mục "Phải trả cổ tức, lợi nhuận".

Do sự thay đổi trong chính sách kế toán này, một số số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 đã được trình bày lại (Thuyết minh 41).

(m) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(n) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn

Khi nhận vốn góp từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn thuộc vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn.

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp báo cáo tình hình tài chính cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản nhận được hoặc phải thu, không bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các tiêu chí ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

(i) Doanh thu mảng nội dung

Mảng nội dung do Tập đoàn quản lý, vận hành theo mô hình sản xuất chương trình, phân phối nội dung và quản lý quan hệ với các đối tác chủ chốt như nhãn hàng tài trợ và nghệ sĩ. Doanh thu mảng nội dung được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn.

Doanh thu mảng nội dung bao gồm:

Doanh thu bán chương trình sản xuất

Doanh thu bán chương trình sản xuất được ghi nhận tại thời điểm chương trình được thực hiện theo hợp đồng và được xác định tại thời điểm phát sóng.

Giao dịch trao đổi đòi hỏi phải trao đổi các chương trình truyền hình để lấy các điểm truyền thông trên các đài truyền hình (hàng hóa hoặc dịch vụ không tương đương). Giao dịch trao đổi được ghi nhận theo giá trị thị trường của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận được, theo đó, giá trị thị trường được xác định bằng các thỏa thuận được thực hiện với các khách hàng khác cho cùng loại giao dịch. Doanh thu từ giao dịch trao đổi hàng hóa được ghi nhận khi các chương trình tương ứng được phát sóng.

Doanh thu bán bản quyền chương trình

Doanh thu bán bản quyền chương trình được ghi nhận vào thời điểm bản quyền chương trình được khách hàng tiếp nhận và đồng ý.

Doanh thu nhận tài trợ sản xuất các trò chơi truyền hình

Tập đoàn ký kết các thỏa thuận với khách hàng về việc nhận tài trợ sản xuất các chương trình truyền hình để đổi lấy việc đặt tên thương hiệu hoặc sản phẩm của khách hàng trong thời gian phát sóng các chương trình được tài trợ. Doanh thu nhận tài trợ được ghi nhận khi chương trình truyền hình được phát sóng theo các điều khoản trong hợp đồng.

Doanh thu quản lý nghệ sỹ

Doanh thu quản lý nghệ sỹ, thường được lấy từ hoa hồng và phí tư vấn cho dịch vụ quản lý và khai thác thương mại nghệ sĩ, được ghi nhận theo các điều khoản về thỏa thuận hợp đồng.

(ii) Doanh thu mảng dịch vụ truyền thông

Mảng dịch vụ truyền thông do Tập đoàn quản lý, vận hành theo mô hình đại lý quảng cáo. Bản chất hoạt động mang tính chất tư vấn và trung gian phân phối.

Doanh thu mảng dịch vụ truyền thông bao gồm:

Doanh thu bán thời lượng quảng cáo

Doanh thu bán thời lượng quảng cáo được ghi nhận khi các dịch vụ này được thực hiện và được xác định tại thời điểm phát sóng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ quảng cáo

Doanh thu cung cấp dịch vụ quảng cáo được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu hoa hồng đại lý

Doanh thu hoa hồng đại lý, thường thu được từ hoa hồng và phí tư vấn cho dịch vụ quảng cáo được ghi nhận theo các điều khoản về thỏa thuận hợp đồng.

(iii) Doanh thu khác

Doanh thu khác bao gồm:

Doanh thu bán phim sản xuất

Doanh thu bán phim sản xuất được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bản quyền nội dung phát sóng được chuyển giao cho người mua.

Doanh thu bán bản quyền phim

Doanh thu bán bản quyền phim được ghi nhận vào thời điểm bản quyền phim được khách hàng tiếp nhận và đồng ý.

Doanh thu bán phim cho nhà phân phối

Doanh thu được ghi nhận khi giao nội dung phim cho nhà phân phối, tương ứng với thời điểm hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. Sau đó, các nhà phân phối chịu hoàn toàn trách nhiệm bán phim và Tập đoàn không có nghĩa vụ nào khác.

Doanh thu bán phim cho các nhà đài truyền hình

Doanh thu bán phim cho các nhà đài truyền hình được ghi nhận khi các đài truyền hình phát sóng phim tương ứng với thời điểm hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. Phim chỉ được phát sóng sau khi được các đài truyền hình biên tập và phê duyệt nội dung, phù hợp với thời điểm phát sóng của phim. Các đài truyền hình sau đó sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các bộ phim và Tập đoàn không có nghĩa vụ nào khác.

Doanh thu nhận tài trợ sản xuất phim

Tập đoàn ký kết thỏa thuận với các nhà tài trợ để sử dụng sản phẩm làm quảng cáo trong các cảnh quay của phim. Thỏa thuận hợp đồng nêu rõ (i) Tập đoàn phải gửi những bộ phim có đầy đủ thời lượng quảng cáo đã thỏa thuận cho nhà tài trợ để xem xét và chấp thuận hoặc (ii) nhà tài trợ xác nhận rằng lịch phát sóng của nhà đài đã đủ.

Doanh thu nhận tài trợ được ghi nhận sớm hơn khi (i) nhà tài trợ chấp nhận thực hiện nghĩa vụ hoặc (ii) khi phim được phát sóng, tùy theo thời điểm nào đến trước.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Tuy nhiên, thu nhập từ tiền lãi không được ghi nhận đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đã được trích lập dự phòng tổn thất do không có khả năng thu hồi.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập cổ tức từ các cổ phiếu đã được đăng ký và lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam được ghi nhận vào ngày đăng ký cuối cùng. Thu nhập cổ tức từ các cổ phiếu chưa được đăng ký tại VSDC được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(q) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(r) Chi phí sản xuất kinh doanh

Chi phí sản xuất kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trừ trường hợp các chi phí liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán, các khoản chi phí này phải được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở phân bổ theo hệ thống hoặc theo tỷ lệ.

(s) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(t) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong kỳ, Công tyl không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(u) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(v) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(w) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của kỳ trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ trước.

5. Tính thời vụ của các hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chịu ảnh hưởng nhất định bởi yếu tố thời vụ, phù hợp với đặc thù của ngành truyền thông – giải trí và chu kỳ phân bổ ngân sách quảng cáo của khách hàng cũng như hành vi tiêu dùng của người tiêu dùng. Theo đó, doanh thu từ các hoạt động tài trợ chương trình, cung cấp dịch vụ truyền thông, tổ chức sự kiện giải trí, kinh doanh các sản phẩm gắn với nội dung và một phần doanh thu từ các nền tảng số thường có xu hướng ghi nhận cao hơn trong nửa cuối năm, đặc biệt vào các giai đoạn cao điểm như mùa lễ hội, Tết và các chiến dịch mua sắm lớn.

Do đó, doanh thu và kết quả kinh doanh của Tập đoàn có thể được phân bổ không đồng đều giữa 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban Giám đốc, tác động của yếu tố thời vụ đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được giảm thiểu nhờ chiến lược đa dạng hóa nguồn doanh thu và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh trực tiếp đến người tiêu dùng.

6. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Khi lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty và công ty con thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này.

Không có thay đổi đáng kể trọng yếu nào trong ước tính kế toán được sử dụng khi lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này so với ước tính kế toán được sử dụng khi lập báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất.

7. Các khoản mục bất thường

Không có khoản mục bất thường nào có ảnh hưởng trọng yếu đến tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập thuần hoặc dòng tiền của Tập đoàn kể từ khi kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

8. Các thay đổi trong cơ cấu của Tập đoàn

Không có thay đổi đáng kể nào trong cơ cấu của Tập đoàn kể từ khi kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

9. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Tập đoàn gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Mảng nội dung
- Mảng dịch vụ truyền thông
- Mảng dịch vụ khác

Kết quả kinh doanh, tài sản và công nợ của bộ phận bao gồm các khoản mục được tính trực tiếp cho từng bộ phận và các khoản mục chung được phân bổ cho mỗi bộ phận trên cơ sở hợp lý. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Giá chuyển giao giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như giao dịch với các bên thứ ba. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026	Mảng nội dung VND	Mảng dịch vụ truyền thông VND	Mảng dịch vụ khác VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	609.481.510.708	755.872.321.304	1.140.329.109	-	1.366.494.161.121
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	77.939.775.589	7.189.316.135	48.359.978.406	(133.489.070.130)	-
Tổng doanh thu thuần của bộ phận	687.421.286.297	763.061.637.439	49.500.307.515	(133.489.070.130)	1.366.494.161.121
Kết quả kinh doanh của bộ phận	154.249.345.714	43.081.215.991	1.140.329.109	-	198.470.890.814
Chi phí không phân bổ					(45.260.849.755)
Doanh thu hoạt động tài chính					29.270.323.763
Chi phí tài chính					(13.805.202.831)
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh					168.675.161.991
Thu nhập khác					1.929.071.224
Chi phí khác					(1.962.011.954)
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(33.808.553.799)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					134.833.667.462

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (Chưa soát xét)	Mảng nội dung VND	Mảng dịch vụ truyền thông VND	Mảng dịch vụ khác VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	601.048.410.339	831.655.857.494	171.255.814.023	-	1.603.960.081.856
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	82.369.200.319	31.070.963.231	124.098.865.739	(237.539.029.289)	-
Tổng doanh thu thuần của bộ phận	683.417.610.658	862.726.820.725	295.354.679.762	(237.539.029.289)	1.603.960.081.856
Kết quả kinh doanh của bộ phận	165.932.273.350	30.099.184.863	(91.298.691.793)	-	104.732.766.420
Chi phí không phân bổ					(56.253.563.473)
Doanh thu hoạt động tài chính					15.498.388.715
Chi phí tài chính					(8.856.417.702)
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh					55.121.173.960
Thu nhập khác					2.642.169.006
Chi phí khác					(1.283.785.177)
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(33.084.610.475)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					23.394.947.314

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	**Mảng nội dung VND**	**Mảng dịch vụ truyền thông VND**	**Mảng dịch vụ khác VND**	**Loại trừ VND**	**Hợp nhất VND**
Tài sản của bộ phận	876.296.456.087	850.815.625.136	642.362.254.202	(233.474.504.268)	2.135.999.831.157
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	49.356.271.693
Tổng tài sản	876.296.456.087	850.815.625.136	642.362.254.202	(233.474.504.268)	2.185.356.102.850
Nợ phải trả của bộ phận	445.066.873.428	812.825.184.499	8.033.380.479	(233.220.696.050)	1.032.704.742.356
Các khoản nợ không phân bổ	-	-	-	-	4.030.609.858
Tổng nợ phải trả	445.066.873.428	812.825.184.499	8.033.380.479	(233.220.696.050)	1.036.735.352.214
Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026					
Chi tiêu vốn	42.545.734.259	38.425.926	-	-	42.584.160.185
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	1.286.563.836	-	137.020.283	-	1.423.584.119
Khấu hao tài sản cố định vô hình	157.609.223	-	-		157.609.223

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2026	Mảng nội dung VND	Mảng dịch vụ truyền thông VND	Mảng dịch vụ khác VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Tài sản của bộ phận	918.157.048.526	690.457.842.096	311.291.824.062	(67.411.416.617)	1.852.495.298.067
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	53.243.037.269
Tổng tài sản	918.157.048.526	690.457.842.096	311.291.824.062	(67.411.416.617)	1.905.738.335.336
Nợ phải trả của bộ phận	370.544.813.995	659.253.561.023	16.686.329.738	(67.411.416.617)	979.073.288.139
Các khoản nợ không phân bổ	-	-	-	-	8.075.709.856
Tổng nợ phải trả	370.544.813.995	659.253.561.023	16.686.329.738	(67.411.416.617)	987.148.997.995
Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (Chưa soát xét)					
Chi tiêu vốn	1.408.936.952	-	6.249.587.192	-	7.658.524.144
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	1.911.271.501	-	1.779.726.334	-	3.690.997.835
Khấu hao tài sản cố định vô hình	116.794.534	-	23.664.334.742	-	23.781.129.276

(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được thực hiện tại Việt Nam. Vì vậy, Ban Giám đốc xác định Tập đoàn không có thông tin trọng yếu cần trình bày riêng theo từng vùng địa lý.

10. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Tiền mặt	4.819.324.263	5.140.118.233
Tiền gửi ngân hàng (i)	206.639.227.823	204.160.515.282
Các khoản tương đương tiền (ii)	46.900.000.000	189.122.000.000
	258.358.552.086	398.422.633.515

(i) Chi tiết các khoản tiền gửi ngân hàng như sau:

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Tiền gửi ngân hàng tại:		
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	81.864.613.727	93.698.234.774
▪ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	33.732.426.081	42.015.648.426
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	45.620.293.885	39.018.939.004
▪ Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam)	30.262.136.446	735.571.084
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	13.000.301.309	28.600.065.233
▪ Các ngân hàng khác	2.159.456.375	92.056.761
	206.639.227.823	204.160.515.282

(ii) Chi tiết các khoản tương đương tiền như sau:

	Kỳ hạn gốc	Lãi suất năm	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Tiền gửi có kỳ hạn tại:				
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	1 tháng	4,75%	31.000.000.000	45.000.000.000
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	2 tháng	4,75%	10.000.000.000	27.000.000.000
Các ngân hàng khác	1 – 2 tháng	4,75%	5.900.000.000	117.122.000.000
			46.900.000.000	189.122.000.000

11. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	30/6/2026			1/1/2026		
	Giá gốc/ Giá trị phân bổ VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc/ Giá trị phân bổ VND (Phân loại lại)	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
▪ Tiền gửi có kỳ hạn (i)	997.494.196.572	997.494.196.572	-	480.558.404.525	480.558.404.525	-
▪ Phải thu về cho vay (ii)	190.690.411	190.690.411	-	65.502.657.809	65.502.657.809	-
	997.684.886.983	997.684.886.983	-	546.061.062.334	546.061.062.334	-

(i) Chi tiết các khoản tiền gửi có kỳ hạn như sau:

	Kỳ hạn gốc	Lãi suất năm	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND (Phân loại lại)
Tiền gửi có kỳ hạn tại:				
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	6 tháng	7,70%	100.000.000.000	120.000.000.000
▪ Các ngân hàng khác	6 – 8 tháng	6,00% - 8,50%	883.182.000.000	356.160.000.000
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn			14.312.196.572	4.398.404.525
			997.494.196.572	480.558.404.525

(ii) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay như sau:

	Kỳ hạn gốc	Lãi suất năm	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND (Phân loại lại)
Cho vay bên liên quan:				
▪ Công ty Cổ phần AI ACTIV	5 tháng	4,7% - 8,0%	-	51.600.000.000
▪ Công ty Cổ phần VieOn	3 tháng	4,7% - 8,0%	-	13.000.000.000
Lãi dự thu cho vay			190.690.411	902.657.809
			190.690.411	65.502.657.809

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Đầu tư dài hạn khác (i)	693.402.000	693.402.000

(i) Đầu tư vào đơn vị khác

	Lĩnh vực kinh doanh	30/6/2026 Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	30/6/2026 Giá gốc VND	30/6/2026 Dự phòng VND	1/1/2026 Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	1/1/2026 Giá gốc VND	1/1/2026 Dự phòng VND
Công ty TNHH DDB Việt Nam	Cung cấp dịch vụ quảng cáo và tiếp thị thương mại	10,00%	420.000.000	-	10,00%	420.000.000	-
Công ty Cổ phần Vie Board	Dịch vụ quảng cáo	0,90%	273.402.000	-	0,90%	273.402.000	-
			693.402.000	-		693.402.000	-

12. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	30/6/2026		1/1/2026	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Truyền thông WPP	47.633.469.020	-	44.875.514.829	-
Công ty Cổ Phần Truyền thông HK Group	41.891.222.233	-	27.735.228.645	-
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	30.928.572.383	-	133.599.954.904	-
Công ty TNHH Truyền thông MMS Việt Nam	19.704.597.788	-	45.748.986.640	-
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	3.182.687.133	-	17.537.030.732	-
Công ty Cổ phần VieON	2.841.853.724	-	54.203.632.317	-
Các khách hàng khác	495.333.754.733	(7.220.577.953)	412.753.787.341	(7.220.577.953)
	641.516.157.014	(7.220.577.953)	736.454.135.408	(7.220.577.953)

Bao gồm trong khoản phải thu của khách hàng có khoản phải thu có giá trị ghi sổ 630.000 triệu VND tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 (1/1/2026: 630.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay được cấp cho các công ty trong Tập đoàn (Thuyết minh 27).

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	30/6/2026		1/1/2026	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần VieON	2.841.853.724	-	54.203.632.317	-
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	3.182.687.133	-	17.537.030.732	-
Công ty Cổ phần Vie Shop	10.169.106	-	-	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures	864.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Vie Digital	-	-	5.597.645.609	-
Công ty Cổ phần AI ACTIV	-	-	1.975.539.867	-

Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có bảo đảm, không tính lãi và có thời hạn thu hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

13. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Trung tâm Dịch vụ Truyền hình – Thành phố Hồ Chí Minh	31.165.415.614	16.599.126.668
Đài Phát thanh và Truyền hình Thành Phố Hồ Chí Minh	16.000.000.000	-
Đài Truyền hình và Phát thạnh Vĩnh Long	-	9.821.494.922
Các nhà cung cấp khác	1.084.172.563	4.098.269.605
	48.249.588.177	30.518.891.195

14. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác:

	30/6/2026		1/1/2026	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Phải thu về chiết khấu doanh số	49.817.675.198	-	10.549.002.962	-
Ký quỹ, ký cược (i)	761.416.023	-	52.635.268.754	-
Phải thu về chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	-	-	30.714.000.000	-
Phải thu cổ tức	-	-	10.369.686.736	-
Doanh thu chưa xuất hóa đơn	-	-	5.111.533.925	-
Phải thu khác	7.395.404.572	-	11.616.149.271	-
	57.974.495.793	-	120.995.641.648	-

(i) Tại ngày 1 tháng 1 năm 2026, khoản ký quỹ, ký cược bao gồm số tiền 51.150.000.000 VND, là khoản đặt cọc cho việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ Công ty Cổ phần Vie Studio, một bên liên quan. Trong kỳ, hợp đồng chuyển nhượng đã được ký kết và khoản đặt cọc này đã được cấn trừ vào giá trị thanh toán của hợp đồng.

(b) Phải thu dài hạn khác:

	30/6/2026		1/1/2026	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Phải thu về chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	-	-	20.475.999.999	-
Khác	1.255.721.512	-	1.255.721.512	-
	1.255.721.512	-	21.731.721.511	-

(c) Phải thu khác từ các bên liên quan

	30/6/2026		1/1/2026	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	1.498.335.163	-	-	-
Công ty Cổ phần VieOn	1.017.254.725	-	-	-
Công ty Cổ phần Vie Studio	-	-	51.150.000.000	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings (i)	-	-	51.189.999.999	-
Công ty Cổ phần Vie Digital	-	-	10.369.686.736	-

(i) Tại ngày 1 tháng 1 năm 2026, khoản phải thu phi thương mại từ Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings liên quan đến chuyển nhượng công ty liên kết, không có tài sản đảm bảo, không tính lãi, và có thời hạn thu hồi trong năm 2026 và 2027. Khoản phải thu này đã được thu hồi toàn bộ trong kỳ.

Các khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không tính lãi và có thể thu hồi ngay khi được yêu cầu hoặc theo thời hạn thanh toán của hợp đồng liên quan.

15. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Biến động trong kỳ của dự phòng các khoản phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Số dư đầu kỳ	7.220.577.953	8.919.218.394
Trích lập dự phòng trong kỳ	-	1.530.000.000
Số dư cuối kỳ	7.220.577.953	10.449.218.394

16. Hàng tồn kho

	30/6/2026		1/1/2026	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chương trình sản xuất	28.756.964.153	-	9.408.899.730	-
Bản quyền chương trình và phim	3.017.600.000	-	1.765.200.000	-
Phim sản xuất	-	-	2.350.144.000	-
Thời lượng quảng cáo	-	-	4.650.000	-
Hàng hóa	2.159.181.722	-	-	-
	33.933.745.875	-	13.528.893.730	-

17. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu kỳ	5.786.953.075	2.204.529.655	35.007.483.914	42.998.966.644
Phân loại lại	4.100.415.978	(745.690.909)	(3.354.725.069)	-
Tăng trong kỳ	72.791.667	-	514.574.074	587.365.741
Thanh lý	-	-	(461.522.221)	(461.522.221)
Số dư cuối kỳ	9.960.160.720	1.458.838.746	31.705.810.698	43.124.810.164
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	5.225.131.303	1.725.482.417	30.865.408.868	37.816.022.588
Phân loại lại	3.529.422.712	(307.166.970)	(3.222.255.742)	-
Khấu hao trong kỳ	482.994.578	40.523.299	900.066.242	1.423.584.119
Thanh lý	-	-	(76.920.370)	(76.920.370)
Số dư cuối kỳ	9.237.548.593	1.458.838.746	28.466.298.998	39.162.686.337
Giá trị còn lại				
Số dư đầu kỳ	561.821.772	479.047.238	4.142.075.046	5.182.944.056
Số dư cuối kỳ	722.612.127	-	3.239.511.700	3.962.123.827

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 34.055 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2026: 30.496 triệu VND).

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

Chi tiết các tài sản cố định hữu hình chủ yếu theo giá trị còn lại đang được sử dụng như sau:

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Thiết bị lưu trữ, khay trượt, ổ đĩa cứng	562.135.669	633.897.669
Các tài sản cố định hữu hình khác	3.399.988.158	4.549.046.387
	3.962.123.827	5.182.944.056

18. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ	9.148.322.983
Tăng trong kỳ	146.794.444
Số dư cuối kỳ	9.295.117.427
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	8.122.572.802
Khấu hao trong kỳ	157.609.223
Số dư cuối kỳ	8.280.182.025
Giá trị còn lại	
Số dư đầu kỳ	1.025.750.181
Số dư cuối kỳ	1.014.935.402

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 8.057 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 (1/1/2026: 8.047 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Chi tiết các tài sản cố định vô hình chủ yếu theo giá trị còn lại đang được sử dụng như sau:

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Quyền sở hữu tên miền https://vieshop.vn/	904.839.569	1.015.636.251
Các tài sản cố định vô hình khác	110.095.833	10.113.930
	1.014.935.402	1.025.750.181

19. Xây dựng cơ bản dở dang

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Số dư đầu kỳ	305.346.000	46.205.987.324
Tăng trong kỳ	93.000.000.000	6.013.232.647
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(10.151.823.867)
Số dư cuối kỳ	93.305.346.000	42.067.396.104

Các khoản mục xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Phần mềm máy vi tính	305.346.000	305.346.000
Dự án phim trường công nghệ cao	93.000.000.000	-
	93.305.346.000	305.346.000

20. Chi phí chờ phân bổ

(a) Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Chi phí phần mềm	3.382.168.152	2.683.086.327
Công cụ và dụng cụ	816.398.539	714.800.665
Chi phí vận hành kênh	5.010.461.643	3.722.488.122
Chi phí khác	4.166.051.037	5.026.786.333
	13.375.079.371	12.147.161.447

(b) Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Chi phí tư vấn triển khai SAP	11.875.000.000	5.625.000.000
Chi phí vận hành kênh	-	366.032.483
Chi phí khác	403.632.430	531.571.323
	12.278.632.430	6.522.603.806

21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận

	Thuế suất	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
▪ Chi phí lãi vay vượt mức được khấu trừ	20%	6.931.660.547	6.931.660.547
▪ Lỗ tính thuế	20%	4.056.543.823	-
▪ Doanh thu chưa thực hiện và dự phòng	20%	2.424.359.087	4.719.886.148
		13.412.563.457	11.651.546.695

22. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Công ty TNHH Truyền thông ADT	24.409.589.781	13.596.753.862
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	13.000.000.000	18.000.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông AB	10.465.727.606	11.340.082.892
Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam	5.634.838.330	6.296.105.000
Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	4.794.261.704	6.358.584.400
Các nhà cung cấp khác	88.171.451.276	211.260.567.569
	146.475.868.697	266.852.093.723

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Công ty Cổ phần VieON	5.526.224.938	3.584.377.112
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	3.560.730.807	10.920.350.143
Công ty Cổ phần AI ACTIV	3.076.642.205	5.341.542.611
Công ty Cổ phần Vie Digital	-	22.064.518.443

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2026 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Số đã cấn trừ/ phân loại lại trong kỳ VND	30/6/2026 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	44.211.381.905	35.569.570.561	(47.078.343.759)	(1.068.973.979)	31.633.634.728
Thuế giá trị gia tăng	14.510.815.677	114.344.934.465	(20.618.772.309)	(102.019.024.807)	6.217.953.026
Thuế thu nhập cá nhân	4.979.272.468	20.727.634.232	(20.544.270.635)	-	5.162.636.065
Thuế nhà thầu nước ngoài	23.307.858	650.229.030	(619.477.898)	(54.058.990)	-
Các loại thuế khác	2.475.639	6.500.000	(6.500.000)	23.457.319	25.932.958
	63.727.253.547	171.298.868.288	(88.867.364.601)	(103.118.600.457)	43.040.156.777

24. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Chi phí mời nghệ sĩ	132.320.569.776	129.027.856.758
Chi phí quảng cáo	61.255.243.751	-
Chiết khấu doanh số	40.860.219.114	22.517.491.005
Chi phí sản xuất chương trình	26.228.916.457	563.568.514
Chi phí lãi vay	4.694.144.379	974.140.869
Phí dịch vụ mua ngoài	880.874.841	5.048.991.146
Tiền thưởng cho nhân viên	-	25.427.696.698
Chi phí sản xuất phim	-	3.529.004.699
Chi phí phải trả khác	16.553.741.678	2.191.048.447
	282.793.709.996	189.279.798.136

25. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Doanh thu nhận trước từ:		
▪ Dịch vụ quảng cáo	11.568.742.319	28.471.020.791
▪ Nhận tài trợ sản xuất chương trình	8.545.659.394	-
▪ Dịch vụ truyền dẫn phát sóng kênh truyền hình	2.820.313.460	16.703.896.271
▪ Dịch vụ khác	14.733.845.632	10.304.662.423
	37.668.560.805	55.479.579.485

26. Phải trả ngắn hạn khác

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	6.136.318.378	6.907.643.601
Thưởng doanh số	6.218.354.820	-
Phải trả khác	6.673.903.078	11.492.874.607
	19.028.576.276	18.400.518.208

27. Vay ngắn hạn

	1/1/2026 Giá trị ghi sổ VND	Biến động trong kỳ Tăng VND	Biến động trong kỳ Giảm VND	30/6/2026 Giá trị ghi sổ VND
Vay ngắn hạn	383.438.772.486	744.541.342.717	(637.005.744.019)	490.974.371.184

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Bên cho vay				
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (i)	VND	6,5% - 7,1%	315.842.870.815	294.208.772.486
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên United Overseas Bank Việt Nam (Việt Nam) (ii)	VND	6,6% - 6,9%	142.000.000.000	89.230.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (iii)	VND	7,5 - 8,0%	33.131.500.369	-
			490.974.371.184	383.438.772.486

(i) Khoản vay này cấp cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion, Công ty Cổ phần Dat Viet Media và Công ty Cổ phần TKL ("các công ty đi vay") được đảm bảo bằng thư bảo lãnh của Công ty và các khoản phải thu của khách hàng của các công ty đi vay trị giá 330.000 triệu VND tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 (1/1/2026: đảm bảo bằng thư bảo lãnh của Công ty và khoản phải thu của khách hàng của các công ty đi vay trị giá 330.000 triệu VND) (Thuyết minh 12).

(ii) Khoản vay này cấp cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media và Công ty Cổ phần TKL ("các công ty đi vay"), được đảm bảo bằng thư bảo lãnh của Công ty và các khoản phải thu của khách hàng của các công ty đi vay trị giá 300.000 triệu VND tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 (1/1/2026: thư bảo lãnh của Công ty và phải thu của khách hàng của các công ty đi vay trị giá 300.000 triệu VND) (Thuyết minh 12).

(iii) Khoản vay này cấp cho Công ty Cổ phần VIE CHANNEL ("công ty đi vay") được đảm bảo bằng thư bảo lãnh của Công ty và các khoản phải thu của khách hàng của công ty đi vay trị giá 65.000 triệu VND tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 (1/1/2026: Không) (Thuyết minh 12).

28. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	653.291.450.000	243.314.409.330	162.621.350	88.478.612.495	34.097.666.617	1.019.344.759.792
Chia cổ tức bằng tiền (Chưa soát xét)	-	-	-	(196.867.196.237)	(3.084.226.059)	(199.951.422.296)
Vốn góp từ cổ đông không kiểm soát (Chưa soát xét)	-	292.530.000	-	-	13.412.082.000	13.704.612.000
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong kỳ (Chưa soát xét)	-	-	-	25.390.629.550	(1.995.682.236)	23.394.947.314
Giảm khác (Chưa soát xét)	-	-	-	(282.901.678)	-	(282.901.678)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (Chưa soát xét)	653.291.450.000	243.606.939.330	162.621.350	(83.280.855.870)	42.429.840.322	856.209.995.132
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2026	772.451.640.000	-	216.799.560	138.221.830.172	7.699.067.609	918.589.337.341
Chia cổ tức bằng tiền của công ty con	-	-	-	-	(1.239.400.583)	(1.239.400.583)
Phát hành cổ phiếu phổ thông (i)	76.765.370.000	33.234.630.000	-	-	-	110.000.000.000
Phát hành cổ phiếu từ LNST và thặng dư vốn (ii)	153.462.990.000	(33.234.630.000)	-	(120.228.360.000)	-	-
Chi phí phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng	-	(13.169.625.555)	-	-	-	(13.169.625.555)
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	131.003.019.675	3.830.647.787	134.833.667.462
Giảm khác	-	-	-	(393.228.029)	-	(393.228.029)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	1.002.680.000.000	(13.169.625.555)	216.799.560	148.603.261.818	10.290.314.813	1.148.620.750.636

(i) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2026/RE-GMS-DVGH ngày 16 tháng 1 năm 2026 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động để tăng vốn cổ phần. Ngày 26 tháng 1 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 7.676.537 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

(ii) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2026/QĐ ngày 30 tháng 1 năm 2026 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Ngày 13 tháng 2 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 15.346.299 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 153.462.990.000 VND và đã hoàn tất việc điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp phản ánh mức vốn điều lệ mới.

29. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2026		1/1/2026	
	Số cổ phiếu	**VND**	**Số cổ phiếu**	**VND**
Vốn cổ phần được duyệt	100.268.000	1.002.680.000.000	77.245.164	772.451.640.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	100.268.000	1.002.680.000.000	77.245.164	772.451.640.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	100.268.000	1.002.680.000.000	77.245.164	772.451.640.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

Biến động vốn cổ phần trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày			
	30/6/2026		30/6/2025	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
			(Chưa soát xét)	
Số dư đầu kỳ	77.245.164	772.451.640.000	65.329.145	653.291.450.000
Phát hành cổ phiếu phổ thông	7.676.537	76.765.370.000	-	-
Phát hành cổ phiếu từ LNST và thặng dư vốn cổ phần	15.346.299	153.462.990.000	-	-
Số dư cuối kỳ	100.268.000	1.002.680.000.000	65.329.145	653.291.450.000

30. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Trong vòng một năm	26.227.200.000	28.165.200.000

Các tài sản thuê hoạt động bao gồm:

	Số lượng	Thời hạn thuê	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Thuê văn phòng	1	1 năm	26.227.200.000	28.165.200.000

(b) Ngoại tệ các loại

	30/6/2026		1/1/2026	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	40.776	1.071.990.418	758.524	19.847.330.614
JPY	108.901	17.663.742	109.034	22.251.659
GPB	100	3.482.648	100	3.112.211
EUR	11.175	335.376.597	100	3.035.800

31. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Tổng doanh thu		
▪ Mảng nội dung	611.286.939.243	602.974.704.962
▪ Mảng dịch vụ truyền thông	775.655.785.840	835.763.904.327
▪ Cung cấp dịch vụ khác	1.140.329.109	171.255.814.023
	1.388.083.054.192	1.609.994.423.312
Các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Mảng nội dung	(1.805.428.535)	(1.926.294.623)
▪ Mảng dịch vụ truyền thông	(19.783.464.536)	(4.108.046.833)
	(21.588.893.071)	(6.034.341.456)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.366.494.161.121	1.603.960.081.856

32. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Giá vốn mảng nội dung	393.013.942.530	383.158.758.097
Giá vốn mảng dịch vụ truyền thông	683.334.501.164	770.579.878.885
Giá vốn dịch vụ khác	-	201.785.021.987
	1.076.348.443.694	1.355.523.658.969

33. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay	28.842.222.401	12.474.857.827
Lãi chênh lệch tỷ giá	428.101.362	3.023.530.888
	29.270.323.763	15.498.388.715

34. Chi phí tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Chi phí lãi vay	13.509.596.391	8.220.586.451
Lỗ chênh lệch tỷ giá	295.606.440	635.831.251
	13.805.202.831	8.856.417.702

35. Chi phí bán hàng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.687.363.409	21.330.133.454
Chi phí nhân viên	2.240.486.710	12.138.028.827
Chi phí bán hàng khác	184.065.293	-
	6.111.915.412	33.468.162.281

36. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Chi phí nhân viên	94.250.724.021	119.676.762.607
Dịch vụ mua ngoài	17.004.465.398	19.644.830.320
Chi phí thuê	7.085.257.622	9.780.524.842
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.397.302.216	3.182.697.409
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	11.086.011.699	14.204.242.481
	130.823.760.956	166.489.057.659

37. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Chi phí nội dung phát sóng có bản quyền	790.125.451.604	869.760.436.955
Chi phí nhân viên	127.870.471.159	169.517.439.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	272.366.942.417	234.790.252.158
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.581.193.342	27.472.127.111
Chi phí khác	21.340.061.540	253.940.622.710
	1.213.284.120.062	1.555.480.878.909

38. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Kỳ hiện hành	35.569.570.561	33.084.610.475
Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(1.761.016.762)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	33.808.553.799	33.084.610.475

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	168.642.221.261	56.479.557.789
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	33.728.444.252	11.295.911.558
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	-	21.788.698.917
Chi phí không được khấu trừ thuế	80.109.547	-
	33.808.553.799	33.084.610.475

(c) Thuế suất áp dụng

Thuế suất thuế thu nhập phổ thông áp dụng cho Công ty và các công ty con chưa tính các ưu đãi là 20%.

39. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

(a) Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Lợi nhuận thuần trong kỳ	131.003.019.675	25.390.629.550

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
		(Chưa soát xét)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	77.245.164	65.329.145
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu từ LNST và thặng dư vốn cổ phần trong năm 2025	-	72.730.017
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu phổ thông	7.040.360	-
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu từ LNST và thặng dư vốn cổ phần trong năm 2026	15.346.299	15.346.299
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong kỳ	99.631.823	153.405.461

(c) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
		(Chưa soát xét)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.315	166

40. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Danh sách và mối quan hệ của các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Đinh Bá Thành	
Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Kính	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Hoàng Trọng Khải	
Từ ngày 18 tháng 1 năm 2026	Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Đến ngày 17 tháng 1 năm 2026	Cổ đông lớn, Phó Tổng Giám đốc
MET VM Holding Pte. Ltd.	Cổ đông lớn
TC D-Media Pte. Ltd.	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Vie Studio	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần AI ACTIV	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần VieOn	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Vie Digital	Bên liên quan khác

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trong kỳ Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	**30/6/2025 VND (Chưa soát xét)**
Các cổ đông lớn		
Ông Đinh Bá Thành		
Cổ tức công bố	-	93.502.246.235
Cổ tức đã trả	-	64.578.897.204
Ông Đào Văn Kính		
Cổ tức công bố	-	59.780.120.466
Cổ tức đã trả	-	41.288.471.907
Ông Hoàng Trọng Khải		
Cổ tức công bố	-	17.031.372.056
Cổ tức đã trả	-	9.892.656.098
MET VM Holding Pte. Ltd.		
Cổ tức công bố	-	26.553.457.480
Cổ tức đã trả	-	26.553.457.480
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương		
Chi phí thuê văn phòng	13.119.600.000	20.773.813.639
Công ty Cổ phần Vie Studio		
Chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất	93.000.000.000	-
Công ty Cổ phần AI ACTIV		
Mua thời lượng quảng cáo	12.889.653.734	-
Thu hồi gốc cho vay	51.600.000.000	-
Thu hồi lãi cho vay	2.201.541.094	-
Thu nhập lãi cho vay	1.298.883.285	-

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Công ty Cổ phần VieOn		
Mua thời lượng quảng cáo	7.557.077.850	-
Mua bản quyền	342.001.042	-
Cung cấp dịch vụ giới thiệu khách hàng	609.164.760	-
Bán bản quyền	300.000.000	-
Thu hồi gốc cho vay	13.000.000.000	-
Thu hồi lãi cho vay	150.657.535	-
Thu nhập lãi cho vay	341.347.946	-
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L		
Mua thời lượng quảng cáo	5.050.363.304	-
Mua bản quyền	4.791.816.841	-
Bán thời lượng quảng cáo	4.123.862.972	-
Bán bản quyền	196.987.500	-
Công ty Cổ phần Vie Digital		
Mua thời lượng quảng cáo	8.032.336.838	-
Cổ tức đã nhận	10.369.686.736	-
Thù lao, lương thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt		
Ban Giám đốc		
Lương thưởng và thù lao	7.644.288.000	7.481.748.812

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ Tài chính)

41. Thông tin so sánh

Trừ các trường hợp được thuyết minh khác, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

Như được trình bày trong Thuyết minh số 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026, Tập đoàn áp dụng Thông tư 99. Theo đó, một số số liệu thông tin so sánh được phân loại lại cho phù hợp với quy về trình bày báo cáo tài chính của kỳ hiện tại. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong kỳ trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

	Mã số	1/1/2026 (phân loại lại) VND	1/1/2026 (theo báo cáo trước đây) VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	546.061.062.334	476.160.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	64.600.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	135	120.995.641.648	126.296.703.982
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	3.422.546.091	-
Phải trả ngắn hạn khác	320	18.400.518.208	21.823.064.299

Ngày 7 tháng 8 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Trương Thị An	Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính

Chứng thực bản sao
đúng với bản chính

Ngày: 21-10-2026

Số chứng thực 6558 Quyển số 10/2026-SCT/BS

Công Chứng Viên

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG CHÂU Á

Nguyễn Tiến Luyện

Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Keangnam Landmark 72,
Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

THƯ ỦY QUYỀN

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2026

Kính gửi các cơ quan hữu quan,

Tôi, **WARRICK ANTONY CLEINE** ("**Người Ủy Quyền**"), Hộ chiếu số RB258784 cấp ngày 5 tháng 8 năm 2024 tại New Zealand, là Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của **CÔNG TY TNHH KPMG** có địa chỉ tại Tầng 46, Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, và đồng thời là Người đứng đầu **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG** có địa chỉ tại số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam bằng văn bản này ủy quyền cho cá nhân sau đây ("**Người Được Ủy Quyền**"):

- Họ tên : **NELSON RODRIGUEZ CASIHAN**
- Hộ chiếu
  - + Số : P8211209B
  - + Ngày cấp : 20/11/2021
  - + Nơi cấp : Philippines
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền của tôi để ký kết các văn bản, giấy tờ sau đây, kể cả các văn bản được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung của các văn bản, giấy tờ này:

- các hồ sơ/thư đề xuất dịch vụ, hồ sơ dự thầu, các thư thỏa thuận cung ứng dịch vụ và các hợp đồng cung cấp các dịch vụ kiểm toán và/hoặc các dịch vụ có liên quan khác với số tiền không vượt quá 6.000.000.000VND (bằng chữ: sáu tỷ Việt Nam Đồng) cho mỗi giao dịch;
- các báo cáo kiểm toán, báo cáo soát xét và các báo cáo khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kiểm toán và/hoặc các dịch vụ có liên quan khác; và
- các thư từ, trao đổi và thỏa thuận khác, bao gồm thư thỏa thuận với các nhà thầu thứ ba, có liên quan trực tiếp đến việc cung cấp dịch vụ kiểm toán và/hoặc các dịch vụ có liên quan khác với số tiền không vượt quá 2.500.000.000VND (bằng chữ: hai tỷ năm trăm triệu Việt Nam Đồng) cho mỗi giao dịch (không áp dụng cho các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ nói chung của Công ty và/hoặc của Chi nhánh mà không liên quan trực tiếp đến việc cung cấp một dịch vụ kiểm toán và/hoặc một dịch vụ có liên quan khác).

Công ty TNHH KPMG, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

KPMG

Thư Ủy Quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026, trừ trường hợp bị chấm dứt trước thời hạn hoặc được gia hạn thêm bởi thông báo khác bằng văn bản của tôi.

Thư Ủy Quyền này được lập thành năm (05) bản tiếng Việt và năm (05) bản tiếng Anh, có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Người Ủy Quyền

M.S.D.N: 0100112042 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH KPMG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

WARWICK ANTONY CLEINE

Người Được Ủy Quyền

NELSON RODRIGUEZ CASIHAN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 13686 Quyển số ...SCT/BS
Ngày 29-06-2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: [illegible]0033 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TÂN THUẬN
P. TÂN MỸ - T.P HỒ CHÍ MINH

Đỗ Quốc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC GROUP HOLDINGS

BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NGÀY 13/02/2026 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Chứng thực bản sao
đúng với bản chính

Ngày: 22 -10- 2026

Số chứng thực: 060902 Quyển số 10/2026 -SCT/BS

Công Chứng Viên

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG CHÂU Á

Lương Thị Nguyên Ngọc

Tháng 02 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NGÀY 13/02/2026	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NGÀY 13/02/2026	7 - 15
PHỤ LỤC SỐ 01	16
PHỤ LỤC SỐ 02.1 - 02.8	17 - 46
PHỤ LỤC SỐ 03	47 - 48

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026 (gọi tắt là "Báo cáo về vốn điều lệ đã góp") đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã điều hành Công ty trong giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026 và tại thời điểm lập Báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	*Chức vụ*	*Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm*
Ông Đinh Bá Thành	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2019
Ông Đào Văn Kính	Phó Chủ tịch	
Ông Hoàng Trọng Khải	Thành viên	
Ông Thng Tien Tat	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	*Chức vụ*	*Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm*
Ông Đào Văn Kính	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 02 năm 2026
Ông Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc	Từ ngày 28 tháng 06 năm 2019 đến ngày 12 tháng 02 năm 2026
Ông Hoàng Trọng Khải	Phó Tổng Giám đốc	

Kế toán trưởng của Công ty tại ngày lập Báo cáo này là Bà Nguyễn Hạnh Uyên Trâm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ BÁO CÁO

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ báo cáo này có thể làm thay đổi các số liệu trong Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày thành lập đến ngày 12/02/2026 là Ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 13/02/2026 và đến ngày lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp là Ông Đào Văn Kính - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo về vốn điều lệ đã góp kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp phản ánh trung thực và hợp lý về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026 và tình hình thực hiện vốn góp cổ phần tại thời điểm báo cáo. Trong quá trình thực hiện, Công ty phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các văn kiện pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

Trong việc lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp này cũng như toàn bộ các chỉ tiêu khác vốn điều lệ đã góp, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo về vốn điều lệ đã góp;
- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình thực hiện góp vốn điều lệ đã góp ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo về vốn điều lệ đã góp này tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc.

Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc
TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

UHY
Connect to possibility

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Tầng 5, Toà B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu,
Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội
T: +84 24 5678 3999
E: uhy-info@uhy.vn
uhy.vn

Số: 139/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026 (gọi tắt là "Báo cáo về vốn điều lệ đã góp") của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27/02/2026, trình bày từ trang 6 đến trang 48. Báo cáo về vốn điều lệ đã góp bao gồm: Báo cáo về vốn điều lệ đã góp và bản Thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công ty phù hợp với các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh Báo cáo vốn góp kèm theo và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo về vốn điều lệ đã góp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các qui định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo về vốn điều lệ đã góp có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo về vốn điều lệ đã góp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo về vốn điều lệ đã góp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của cơ sở trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp được áp dụng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026 của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings đã được lập và trình bày, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Kiểm toán | Kế toán | Thuế | Tư vấn | Đào tạo
Thành viên độc lập hãng UHY Quốc Tế.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo về vốn điều lệ đã góp đến Thuyết minh số 2 - Mục đích lập Báo cáo. Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026 của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước làm cơ sở báo cáo vốn điều lệ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Báo cáo này chỉ liên quan đến tình hình góp vốn điều lệ cho giai đoạn từ ngày ngày thành lập đến ngày 13/02/2026 mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không ảnh hưởng tới ý kiến kiểm toán đã trình bày.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
UHY
MSDN: 0102021082
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bùi Minh Đức
Giám đốc kiểm toán
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
5586-2026-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Bùi Đức Nam
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
5142-2025-112-1

BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NGÀY 13/02/2026

Đơn vị tính: VND

STT	Thời gian	Nội dung	Thuyết minh	Số lượng cổ phần	Vốn góp (theo mệnh giá)	Thặng dư vốn cổ phần	Tổng	Vốn đã góp sau tăng/giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) + (7)	(9)
1	**20/06/2019**	**Vốn góp thành lập**	**6.1**	**500.000**	**5.000.000.000**	-	**5.000.000.000**	**5.000.000.000**
2		**Tăng/giảm vốn trong kỳ báo cáo**	**6.2**	**99.768.000**	**997.680.000.000**	-	**997.680.000.000**	**1.002.680.000.000**
2.1	07/10/2019	Tăng vốn	6.2.1	700.000	7.000.000.000	-	7.000.000.000	12.000.000.000
2.2	31/10/2019	Tăng vốn	6.2.2	52.170.000	521.700.000.000	-	521.700.000.000	533.700.000.000
2.3	07/11/2019	Tăng vốn	6.2.3	9.802.000	98.020.000.000	-	98.020.000.000	631.720.000.000
2.4	18/02/2020	Tăng vốn	6.2.4	1.751.374	17.513.740.000	186.162.299.330	203.676.039.330	649.233.740.000
2.5	15/04/2024	Tăng vốn	6.2.5	405.771	4.057.710.000	57.192.290.000	61.250.000.000	653.291.450.000
2.6	21/10/2025	Tăng vốn	6.2.6	72.730.017	727.300.170.000	(243.354.589.330)	483.945.580.670	1.380.591.620.000
2.7	26/12/2025	Giảm vốn	6.2.7	(60.813.998)	(608.139.980.000)	-	(608.139.980.000)	772.451.640.000
2.8	26/01/2026	Tăng vốn	6.2.8	7.676.537	76.765.370.000	33.234.630.000	110.000.000.000	849.217.010.000
2.9	13/02/2026	Tăng vốn	6.2.9	15.346.299	153.462.990.000	(33.234.630.000)	120.228.360.000	1.002.680.000.000
3	**13/02/2026**	**Số dư cuối kỳ báo cáo**	**6.3**	**100.268.000**	**1.002.680.000.000**	-	**1.002.680.000.000**	**1.002.680.000.000**

TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Kế toán trưởng

Nguyễn Hạnh Uyên Trâm

Tổng Giám đốc

CTCP DATVIET VAC GROUP HOLDINGS
DatVietVAC
M.S.D.N: 0315744468

Đào Văn Kính

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NGÀY 13/02/2026

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0315744468 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 20/06/2019.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh 12 lần, lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 12 được cấp ngày 13/02/2026.

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp luật).

1.3. Cấu trúc công ty

Tại ngày 13/02/2026, Công ty có 03 công ty con là:

STT	Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích tại ngày 13/02/2026
1	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment	Cung cấp dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính và kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	99,0%
2	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	99,0%
3	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media	Cung cấp các dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, pháp luật và dịch vụ pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	99,0%

Công ty có trụ sở chính đặt tại 222 Pasteur, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. MỤC ĐÍCH LẬP BÁO CÁO

Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026 của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước làm cơ sở báo cáo vốn điều lệ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành. Đồng tiền sử dụng cho báo cáo này là đồng Việt Nam ("VND").

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán mà doanh nghiệp được áp dụng theo quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực, chế độ kế toán. Ban Tổng Giám đốc cam kết Báo cáo về vốn điều lệ đã góp được lập và trình bày phù hợp với các quy định có liên quan của chuẩn mực kế toán, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp, bao gồm: Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025 quy định về việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Vốn góp từ phát hành cổ phần được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông. Trong đó:

- Vốn cổ phần: từ phát hành cổ phần được ghi vào tài khoản vốn cổ phần theo mệnh giá.
- Thặng dư vốn cổ phần: phản ánh phần chênh lệch tăng/giảm do phát hành cổ phiếu cao hoặc thấp hơn mệnh giá và chênh lệch tăng/giảm với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Các chi phí tăng thêm liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ thặng dư vốn cổ phần.

Công ty lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp được lập nhằm đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước. Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Kỳ báo cáo cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 13/02/2026.

5. GHI NHẬN VÀ TRÌNH BÀY VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tình hình góp vốn thành lập, tăng vốn điều lệ đã góp được ghi nhận theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, các chính sách kế toán được áp dụng, các văn bản pháp lý khác có liên quan và các hồ sơ, tài liệu góp vốn, tăng vốn điều lệ của Công ty.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc ghi nhận và trình bày vốn điều lệ đã góp tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ khi thành lập đến ngày 13/02/2026, đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực, hợp lý của các thông tin, số liệu được trình bày tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp bao gồm: Vốn góp thành lập, số liệu liên quan đến quá trình tăng/giảm vốn điều lệ, số dư cuối kỳ báo cáo và Thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ khi thành lập đến ngày 13/02/2026.

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG TRONG BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

6.1. VỐN GÓP THÀNH LẬP

Vốn góp thành lập tại ngày 20 tháng 06 năm 2019

a. Cơ sở pháp lý

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315744468 ngày 20/06/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 5.000.000.000 VND;

Điều lệ Công ty ngày 13/06/2019, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 5.000.000.000 VND;

Sổ cổ đông của Công ty được lập tại ngày 18/07/2019 trong đó có 03 thành viên cổ đông sáng lập;

Báo cáo tài chính năm của công ty.

b. Chi tiết vốn góp

Số lượng thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập	:	03 cổ đông
Ngày bắt đầu góp vốn (*)	:	18/07/2019
Ngày hoàn thành góp vốn (*)	:	18/07/2019

(*) Ngày bắt đầu góp vốn và ngày hoàn thành góp vốn được xác định dựa vào ngày đầu tiên và ngày cuối cùng các cổ đông thực hiện nộp tiền vào tài khoản ngân hàng/nộp tiền mặt vào quỹ cho công ty.

c. Thông tin góp vốn: Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo.

6.2. TĂNG/GIẢM VỐN GÓP TRONG KỲ BÁO CÁO

Từ ngày 07/10/2019 đến ngày 13/02/2026, Công ty có 08 đợt tăng vốn điều lệ và 01 đợt giảm vốn điều lệ. Chi tiết như sau:

6.2.1. TĂNG VỐN LẦN 01 NGÀY 07 THÁNG 10 NĂM 2019

a. Cơ sở pháp lý

Quyết định số 08/2019/QĐ-VACT ngày 26/09/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Datviet VAC Top Holdings (nay là "Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings") về việc thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ 5.000.000.000 VND lên 12.000.000.000 VND;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315744468 ngày 20/06/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, sửa đổi lần thứ 01 ngày 07/10/2019 trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 12.000.000.000 VND;

Điều lệ Công ty ngày 26/09/2019, trong đó Vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 12.000.000.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 07/10/2019 trong đó có 03 cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG TRONG BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

6.2. TĂNG/GIẢM VỐN GÓP TRONG KỲ BÁO CÁO (TIẾP)

6.2.1. TĂNG VỐN LẦN 01 NGÀY 07 THÁNG 10 NĂM 2019 (TIẾP)

b. Chi tiết tăng vốn

Vốn điều lệ trước khi tăng	:	5.000.000.000 VND
Vốn điều lệ tăng thêm	:	7.000.000.000 VND
Vốn điều lệ sau khi tăng	:	12.000.000.000 VND
Số lượng cổ đông trước khi tăng	:	03 cổ đông
Số lượng cổ đông sau khi tăng	:	03 cổ đông
Thời điểm bắt đầu tăng (*)	:	26/09/2019
Thời điểm hoàn thành tăng (*)	:	26/09/2019

(*) Như trình bày tại điểm b. Chi tiết góp vốn của thuyết minh số 6.1. Vốn góp thành lập.

c. Thông tin liên quan đến tăng vốn: Chi tiết tại Phụ lục số 02.1 đính kèm Báo cáo.

6.2.2. TĂNG VỐN LẦN 02 NGÀY 31 THÁNG 10 NĂM 2019

a. Cơ sở pháp lý

Quyết định số 10/2019/QĐ-VACT ngày 28/10/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Datviet VAC Top Holdings (nay là "Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings") về việc thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ 12.000.000.000 VND lên 533.700.000.000 VND;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315744468 ngày 20/06/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, sửa đổi lần thứ 02 ngày 31/10/2019 trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 533.700.000.000 VND;

Điều lệ Công ty ngày 28/10/2019, trong đó Vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 533.700.000.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 31/10/2019 trong đó có 03 cổ đông.

b. Chi tiết tăng vốn

Vốn điều lệ trước khi tăng	:	12.000.000.000 VND
Vốn điều lệ tăng thêm	:	521.700.000.000 VND
Vốn điều lệ sau khi tăng	:	533.700.000.000 VND
Số lượng cổ đông trước khi tăng	:	03 cổ đông
Số lượng cổ đông sau khi tăng	:	03 cổ đông
Thời điểm bắt đầu tăng (*)	:	28/10/2019
Thời điểm hoàn thành tăng (*)	:	28/10/2019

(*) Như trình bày tại điểm b. Chi tiết góp vốn của thuyết minh số 6.1. Vốn góp thành lập.

c. Thông tin liên quan đến tăng vốn: Chi tiết tại Phụ lục số 02.2 đính kèm Báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG TRONG BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

6.2. TĂNG/GIẢM VỐN GÓP TRONG KỲ BÁO CÁO (TIẾP)

6.2.3. TĂNG VỐN LẦN 03 NGÀY 07 THÁNG 11 NĂM 2019

a. Cơ sở pháp lý

Quyết định số 13/2019/QĐ-VACT ngày 01/11/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Datviet VAC Top Holdings (nay là "Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings") về việc thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ 533.700.000.000 VND lên 631.720.000.000 VND;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315744468 ngày 20/06/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, sửa đổi lần thứ 03 ngày 07/11/2019 trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 631.720.000.000 VND;

Điều lệ Công ty ngày 01/01/2019, trong đó Vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 631.720.000.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 07/11/2019 trong đó có 03 cổ đông.

b. Chi tiết tăng vốn

Vốn điều lệ trước khi tăng	:	533.700.000.000 VND
Vốn điều lệ tăng thêm	:	98.020.000.000 VND
Vốn điều lệ sau khi tăng	:	631.720.000.000 VND
Số lượng cổ đông trước khi tăng	:	03 cổ đông
Số lượng cổ đông sau khi tăng	:	03 cổ đông
Thời điểm bắt đầu tăng (*)	:	01/11/2019
Thời điểm hoàn thành tăng (*)	:	01/11/2019

(*) Như trình bày tại điểm b. Chi tiết góp vốn của thuyết minh số 6.1. Vốn góp thành lập.

c. Thông tin liên quan đến tăng vốn: Chi tiết tại Phụ lục số 02.3 đính kèm Báo cáo.

6.2.4. TĂNG VỐN LẦN 04 NGÀY 18 THÁNG 02 NĂM 2020

a. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 01NQ/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Datviet VAC Top Holdings (nay là "Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings") về việc phát hành thêm cổ phần;

Nghị quyết số 28/2020/NQ-DHDCD ngày 22/01/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Datviet VAC Top Holdings (nay là "Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings") về việc thông qua phát hành 1.751.374 cổ phiếu phổ thông cho Met Vm Holding Pte. Ltd, tăng vốn điều lệ công ty và sửa đổi điều lệ công ty;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315744468 ngày 20/06/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, sửa đổi lần thứ 04 ngày 18/02/2020 trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 649.233.740.000 VND;

Điều lệ Công ty ngày 22/01/2020, trong đó Vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 649.233.740.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 27/03/2020 trong đó có 04 cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG TRONG BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

6.2. TĂNG/GIẢM VỐN GÓP TRONG KỲ BÁO CÁO (TIẾP)

6.2.4. TĂNG VỐN LẦN 04 NGÀY 18 THÁNG 02 NĂM 2020 (TIẾP)

b. Chi tiết tăng vốn

Vốn điều lệ trước khi tăng	:	631.720.000.000 VND
Vốn điều lệ tăng thêm	:	17.513.740.000 VND
Vốn điều lệ sau khi tăng	:	649.233.740.000 VND
Số lượng cổ đông trước khi tăng	:	03 cổ đông
Số lượng cổ đông sau khi tăng	:	04 cổ đông
Thời điểm bắt đầu tăng (*)	:	31/01/2020
Thời điểm hoàn thành tăng (*)	:	31/01/2020

(*) Như trình bày tại điểm b. Chi tiết góp vốn của thuyết minh số 6.1. Vốn góp thành lập.

c. Thông tin liên quan đến tăng vốn: Chi tiết tại Phụ lục số 02.4 đính kèm Báo cáo.

6.2.5. TĂNG VỐN LẦN 05 NGÀY 15 THÁNG 04 NĂM 2024

a. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 012024/NQ-DHDCD ngày 15/01/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thông qua phát hành 405.771 cổ phiếu phổ thông cho TC D-Media, tăng vốn điều lệ công ty và sửa đổi điều lệ công ty;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315744468 ngày 20/06/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, sửa đổi lần thứ 08 ngày 15/04/2024 trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 653.291.450.000 VND;

Điều lệ Công ty ngày 08/03/2024, trong đó Vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 653.291.450.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 15/04/2024 trong đó có 05 cổ đông.

b. Chi tiết tăng vốn

Vốn điều lệ trước khi tăng	:	649.233.740.000 VND
Vốn điều lệ tăng thêm	:	4.057.710.000 VND
Vốn điều lệ sau khi tăng	:	653.291.450.000 VND
Số lượng cổ đông trước khi tăng	:	04 cổ đông
Số lượng cổ đông sau khi tăng	:	05 cổ đông
Thời điểm bắt đầu tăng (*)	:	08/03/2024
Thời điểm hoàn thành tăng (*)	:	08/03/2024

(*) Như trình bày tại điểm b. Chi tiết góp vốn của thuyết minh số 6.1. Vốn góp thành lập.

c. Thông tin liên quan đến tăng vốn: Chi tiết tại Phụ lục số 02.5 đính kèm Báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG TRONG BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

6.2. TĂNG/GIẢM VỐN GÓP TRONG KỲ BÁO CÁO (TIẾP)

6.2.6. TĂNG VỐN LẦN 06 NGÀY 21 THÁNG 10 NĂM 2025

a. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 13A/2025/DVHG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315744468 ngày 20/06/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, sửa đổi lần thứ 09 ngày 21/10/2025 trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 1.380.591.620.000 VND;

Điều lệ sửa đổi của Công ty ngày 13/10/2025, trong đó Vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ sửa đổi là 1.380.591.620.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 21/10/2025 trong đó có 05 cổ đông.

b. Chi tiết tăng vốn

Vốn điều lệ trước khi tăng	:	653.291.450.000 VND
Vốn điều lệ tăng thêm	:	727.300.170.000 VND
Vốn điều lệ sau khi tăng	:	1.380.591.620.000 VND
Số lượng cổ đông trước khi tăng	:	05 cổ đông
Số lượng cổ đông sau khi tăng	:	05 cổ đông
Thời điểm bắt đầu tăng (*)	:	13/10/2025
Thời điểm hoàn thành tăng	:	21/10/2025

(*) Thời điểm bắt đầu tăng vốn được xác định từ ngày trên Nghị quyết số 13A/2025/DVHG/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings.

c. Thông tin liên quan đến tăng vốn: Chi tiết tại Phụ lục số 02.6 đính kèm Báo cáo.

6.2.7. GIẢM VỐN LẦN 01 NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2025

a. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 112/2025/DVHG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc tách Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315744468 ngày 20/06/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, sửa đổi lần thứ 10 ngày 26/12/2025 trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 772.451.640.000 VND;

Điều lệ sửa đổi của Công ty ngày 01/12/2025, trong đó Vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ sửa đổi là 772.451.640.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 26/12/2025 trong đó có 05 cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG TRONG BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

6.2. TĂNG/GIẢM VỐN GÓP TRONG KỲ BÁO CÁO (TIẾP)

6.2.7. GIẢM VỐN LẦN 01 NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP)

b. Chi tiết giảm vốn

Vốn điều lệ trước khi giảm	:	1.380.591.620.000 VND
Vốn điều lệ giảm đi	:	608.139.980.000 VND
Vốn điều lệ sau khi giảm	:	772.451.640.000 VND
Số lượng cổ đông trước khi giảm	:	05 cổ đông
Số lượng cổ đông sau khi giảm	:	05 cổ đông
Thời điểm bắt đầu giảm	:	01/12/2025
Thời điểm hoàn thành giảm	:	26/12/2025

c. Thông tin liên quan đến giảm vốn: Công ty thực hiện giảm vốn điều lệ do tách Công ty theo Nghị quyết số 112/2025/DVHG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings. Theo phương án tách đã được phê duyệt, Công ty chuyển 608.139.980.000 VND từ phần vốn điều lệ đã được góp đủ để thành lập một Công ty mới mà không chấm dứt tồn tại của Công ty. Sau khi hoàn tất việc tách công ty, vốn điều lệ của Công ty giảm từ 1.380.591.620.000 VND xuống còn 772.451.640.000 VND.

6.2.8. TĂNG VỐN LẦN 07 NGÀY 26 THÁNG 01 NĂM 2026

a. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 01/2026/RE-GMS-DVGH ngày 16/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần riêng lẻ;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315744468 ngày 20/06/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, sửa đổi lần thứ 11 ngày 26/01/2026 trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 849.217.010.000 VND;

Điều lệ sửa đổi của Công ty ngày 16/01/2026, trong đó Vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ sửa đổi là 849.217.010.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 16/01/2026 trong đó có 36 cổ đông.

b. Chi tiết tăng vốn

Vốn điều lệ trước khi tăng	:	772.451.640.000 VND
Vốn điều lệ tăng thêm	:	76.765.370.000 VND
Vốn điều lệ sau khi tăng	:	849.217.010.000 VND
Số lượng cổ đông trước khi tăng	:	05 cổ đông
Số lượng cổ đông sau khi tăng	:	36 cổ đông
Thời điểm bắt đầu tăng (*)	:	16/01/2026
Thời điểm hoàn thành tăng (*)	:	16/01/2026

(*) Như trình bày tại điểm b. Chi tiết góp vốn của thuyết minh số 6.1. Vốn góp thành lập.

c. Thông tin liên quan đến tăng vốn: Chi tiết tại Phụ lục số 02.7 đính kèm Báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo kèm theo)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG TRONG BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

6.2. TĂNG/GIẢM VỐN GÓP TRONG KỲ BÁO CÁO (TIẾP)

6.2.9. TĂNG VỐN LẦN 08 NGÀY 13 THÁNG 02 NĂM 2026

a. Cơ sở pháp lý

Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315744468 ngày 20/06/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, sửa đổi lần thứ 12 ngày 13/02/2026 trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 1.002.680.000.000 VND;

Điều lệ sửa đổi của Công ty ngày 30/01/2026, trong đó Vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ sửa đổi là 1.002.680.000.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 30/01/2026 trong đó có 48 cổ đông.

b. Chi tiết tăng vốn

Vốn điều lệ trước khi tăng	:	849.217.010.000 VND
Vốn điều lệ tăng thêm	:	153.462.990.000 VND
Vốn điều lệ sau khi tăng	:	1.002.680.000.000 VND
Số lượng cổ đông trước khi tăng	:	48 cổ đông
Số lượng cổ đông sau khi tăng	:	48 cổ đông
Thời điểm bắt đầu tăng (*)	:	30/01/2026
Thời điểm hoàn thành tăng	:	13/02/2026

(*) Thời điểm bắt đầu tăng vốn được xác định từ ngày trên Quyết định số 02/2026/QĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings.

c. Thông tin liên quan đến tăng vốn: Chi tiết tại Phụ lục số 02.8 đính kèm Báo cáo.

6.3 SỐ DƯ CUỐI KỲ BÁO CÁO

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 13/02/2026 là 1.002.680.000.000 VND, chi tiết tại Phụ lục số 03 đính kèm Báo cáo.

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hạnh Uyên Trâm	Đào Văn Kính

CTCP DATVIET VAC GROUP HOLDINGS
DatVietVAC
M.S.D.N: 0315744468

PHỤ LỤC SỐ 01

CHI TIẾT GÓP VỐN THÀNH LẬP THEO THUYẾT MINH SỐ 6.1 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị	274.500	2.745.000.000	54,90%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 2.745.000.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.07.001 tại ngày 18/07/2019 với tổng số tiền là: 2.745.000.000 VND
2	Đào Văn Kính	Thành viên Hội đồng Quản trị	175.500	1.755.000.000	35,10%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 1.755.000.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.07.002 tại ngày 18/07/2019 với tổng số tiền là: 1.755.000.000 VND
3	Hoàng Trọng Khải	Thành viên Hội đồng Quản trị	50.000	500.000.000	10,00%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 500.000.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.07.003 tại ngày 18/07/2019 với tổng số tiền là: 500.000.000 VND
	Tổng		**500.000**	**5.000.000.000**	**100%**			

PHỤ LỤC SỐ 02.1

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 01 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.1 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản		384.300	3.843.000.000	54,90%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 3.843.000.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.10.001 tại ngày 26/09/2019 với số tiền là: 3.843.000.000 VND
2	Đào Văn Kính	Thành viên Hội đồng Quản trị		245.700	2.457.000.000	35,10%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 2.457.000.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.10.002 tại ngày 26/09/2019 với số tiền là: 2.457.000.000 VND
3	Hoàng Trọng Khải	Thành viên Hội đồng Quản trị		70.000	700.000.000	10,00%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 700.000.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.10.003 tại ngày 26/09/2019 với số tiền là: 700.000.000 VND
	Tổng cộng			**700.000**	**7.000.000.000**	**100%**			

PHỤ LỤC SỐ 02.2

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 02 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.2 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị		28.641.330	286.413.300.000	54,90%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 286.413.300.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.10.001 tại ngày 28/10/2019 với số tiền là: 286.413.300.000 VND
2	Đào Văn Kính	Thành viên Hội đồng Quản trị		18.311.670	183.116.700.000	35,10%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 183.116.700.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.10.002 tại ngày 28/10/2019 với số tiền là: 183.116.700.000 VND
3	Hoàng Trọng Khải	Thành viên Hội đồng Quản trị		5.217.000	52.170.000.000	10,00%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 52.170.000.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.10.003 tại ngày 28/10/2019 với số tiền là: 52.170.000.000 VND
	Tổng cộng			**52.170.000**	**521.700.000.000**	**100%**			

PHỤ LỤC SỐ 02.3

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 03 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.3 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị		5.381.298	53.812.980.000	54,90%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 53.812.980.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.11.001 tại ngày 01/11/2019 với số tiền là: 53.812.980.000 VND
2	Đào Văn Kính	Thành viên Hội đồng Quản trị		3.440.502	34.405.020.000	35,10%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 34.405.020.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.11.002 tại ngày 01/11/2019 với số tiền là: 34.405.020.000 VND
3	Hoàng Trọng Khải	Thành viên Hội đồng Quản trị		980.200	9.802.000.000	10,00%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền mặt, số tiền: 9.802.000.000 VND	Phiếu thu tiền mặt số CR19.11.003 tại ngày 01/11/2019 với số tiền là: 9.802.000.000 VND
	Tổng cộng			**9.802.000**	**98.020.000.000**	**100%**			

PHỤ LỤC SỐ 02.4

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 04 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.4 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Met Vm Holding Pte. Ltd			1.751.374	203.676.039.330	100%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 203.676.039.330 VND	Phiếu báo có Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) vào ngày 31/01/2020 với số tiền là: 203.676.039.330 VND (*)
	Tổng cộng			**1.751.374**	**203.676.039.330**	**100%**			

(*) Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ được thông qua tại Nghị quyết số 28/2020/NQ-DHDCD ngày 22/01/2020. Tổng số lượng cổ phiếu được chào bán là 1.751.374, giá bán 116.295 VND/cổ phiếu. Tổng giá trị góp vốn thực tế là: 203.676.039.330 VND, thặng dư vốn cổ phần ghi nhận là: 186.162.299.330 VND.

PHỤ LỤC SỐ 02.5

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 05 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.5 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	TC D-Media Pte. Ltd			405.771	61.250.000.000	100%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 61.250.000.000 VND	Phiếu báo có Ngân hàng TNHH Xuất nhập khẩu Việt Nam vào ngày 08/03/2024 với số tiền là: 61.250.000.000 VND (*)
	Tổng cộng			**405.771**	**61.250.000.000**	**100%**			

(*) Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ được thông qua tại Nghị quyết số 012024/NQ-DHDCD ngày 15/01/2024. Tổng số lượng cổ phiếu được chào bán là 405.771, giá bán 150.947 VND/cổ phiếu. Tổng giá trị góp vốn thực tế là: 61.250.000.000 VND, thặng dư vốn cổ phần ghi nhận là: 57.192.290.000 VND.

PHỤ LỤC SỐ 02.6

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 06 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.6 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đinh Bá Thành	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		34.053.069	340.530.690.000	46,82%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 340.530.690.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 13/2025/DVGH/BBH-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 13A/2025/DVHG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025 thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings
2	Đào Văn Kính	Thành viên Hội đồng Quản trị		21.771.633	217.716.330.000	29,93%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 217.716.330.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 13/2025/DVGH/BBH-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 13A/2025/DVHG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025 thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings
3	Hoàng Trọng Khải	Thành viên Hội đồng Quản trị		6.202.745	62.027.450.000	8,53%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 62.027.450.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 13/2025/DVGH/BBH-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 13A/2025/DVHG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025 thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings

PHỤ LỤC SỐ 02.6

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 06 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.6 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4	Met Vm Holding Pte. Ltd			9.748.898	97.488.980.000	13,40%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 97.488.980.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 13/2025/DVGH/BBH-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 13A/2025/DVHG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025 thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings
5	TC D-Media Pte. Ltd			953.672	9.536.720.000	1,31%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 9.536.720.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 13/2025/DVGH/BBH-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 13A/2025/DVHG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2025 thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings
	Tổng cộng			**72.730.017**	**727.300.170.000**	**100%**			

(*) Công ty sử dụng nguồn tiền từ Thặng dư vốn cổ phần từ đợt tăng vốn lần 04 ngày 18/02/2020 và lần 05 ngày 15/04/2024 của Công ty với giá trị 243.354.589.330 VND và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán với giá trị 483.945.580.670 VND. Tổng số lượng cổ phiếu được phát hành thêm là 72.730.017 cổ phiếu.

PHỤ LỤC SỐ 02.7

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 07 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.8 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Phan Đăng Hưng			1.443.669	20.701.140.000	18,81%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 20.701.140.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 20.701.140.000 VND (*)
2	Nguyễn Thị Phương Nhi			729.251	10.447.400.000	9,50%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 10.447.400.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 10.447.400.000 VND (*)
3	Nguyễn Thị Phương Anh			729.251	10.447.400.000	9,50%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 10.447.400.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 10.447.400.000 VND (*)
4	Lê Ngọc Hưng Long			729.251	10.447.400.000	9,50%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 10.447.400.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 10.447.400.000 VND (*)
5	Nguyễn Thị Phương Trâm			729.251	10.447.400.000	9,50%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 10.447.400.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 10.447.400.000 VND (*)
6	Lê Trần Thụy Ái Phương			638.625	9.149.120.000	8,32%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 9.149.120.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 9.149.120.000 VND (*)

PHỤ LỤC SỐ 02.7

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 07 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.8 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
7	Phùng Xuân Hoàng			621.657	8.905.980.000	8,10%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 8.905.980.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 8.905.980.000 VND (*)
8	Đào Lê Trí			621.658	8.905.980.000	8,10%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 8.905.980.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 8.905.980.000 VND (*)
9	Hoàng Trọng Khải	Thành viên HĐQT		424.600	6.084.510.000	5,53%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 6.084.510.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 6.084.510.000 VND (*)
10	Bảo Thái			195.427	2.800.470.000	2,55%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 2.800.470.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 2.800.470.000 VND (*)
11	Lê Thị Minh Trị			135.739	1.945.150.000	1,77%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 1.945.150.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 1.945.150.000 VND (*)
12	Đỗ Vạn Nhựt			117.294	1.680.820.000	1,53%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 1.680.820.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 1.680.820.000 VND (*)

PHỤ LỤC SỐ 02.7

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 07 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.8 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
13	Đặng Trung Hiếu			84.837	1.215.720.000	1,11%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 1.215.720.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 1.215.720.000 VND (*)
14	Lê Đình Toàn			60.917	872.940.000	0,79%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 872.940.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 872.940.000 VND (*)
15	Nguyễn Thị Tố Uyên			40.722	583.540.000	0,53%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 583.540.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 583.540.000 VND (*)
16	Nguyễn Thị Thu Hằng			38.073	545.590.000	0,50%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 545.590.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 545.590.000 VND (*)
17	Đinh Thị Nam Phương			35.188	504.250.000	0,46%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 504.250.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 504.250.000 VND (*)
18	Nguyễn Đức Hòa			35.188	504.250.000	0,46%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 504.250.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 504.250.000 VND (*)

PHỤ LỤC SỐ 02.7

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 07 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.8 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
19	Bùi Duy Tây			33.935	486.290.000	0,44%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 486.290.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 486.290.000 VND (*)
20	Văn Thị Ngọc Lan			33.107	474.430.000	0,43%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 474.430.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 474.430.000 VND (*)
21	Văn Thị Diệu Nhơn			25.481	365.140.000	0,33%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 365.140.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 365.140.000 VND (*)
22	Nguyễn Thị Khánh Ngọc			25.481	365.140.000	0,33%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 365.140.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 365.140.000 VND (*)
23	Nguyễn Thị Quỳnh Như			20.692	296.520.000	0,27%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 296.520.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 296.520.000 VND (*)
24	John Viet Park			20.692	296.520.000	0,27%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 296.520.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 296.520.000 VND (*)

PHỤ LỤC SỐ 02.7

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 07 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.8 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	Phạm Nguyễn Xuân Hòa			17.400	249.340.000	0,23%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 249.340.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 249.340.000 VND (*)
26	Nguyễn Thị Kim Chi			16.967	243.140.000	0,22%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 243.140.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 243.140.000 VND (*)
27	Đinh Bá Khang			16.967	243.140.000	0,22%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 243.140.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 243.140.000 VND (*)
28	Trịnh Mai Anh			16.967	243.140.000	0,22%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 243.140.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 243.140.000 VND (*)
29	Nguyễn Thị Khánh Ly			16.967	243.140.000	0,22%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 243.140.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 243.140.000 VND (*)
30	Ngô Thụy Diễm Thy			8.513	122.000.000	0,11%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 122.000.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 122.000.000 VND (*)

PHỤ LỤC SỐ 02.7

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 07 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.8 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
31	Trần Lê Khánh Nguyện			8.513	122.000.000	0,11%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 122.000.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 122.000.000 VND (*)
32	Bùi Thanh Vân			4.257	61.000.000	0,06%	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 61.000.000 VND	Sao kê Ngân hàng TMCP Quốc tế vào ngày 16/01/2026 với số tiền là : 61.000.000 VND (*)
	Tổng cộng			**7.676.537**	**110.000.000.000**	**100%**			

(*) Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ được thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/RE-GMS-DVGH ngày 16/01/2026. Tổng số lượng cổ phiếu được chào bán là 7.676.537, giá chào bán trong khoảng từ 14.326 VND đến 14.339 VND/cổ phiếu. Tổng giá trị góp vốn thực tế là: 110.000.000.000 VND, thặng dư vốn cổ phần ghi nhận là: 33.234.630.000 VND.

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đinh Bá Thành			3.370.047	33.700.470.000	21,960%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 33.700.470.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
2	Đào Văn Kính			2.154.620	21.546.200.000	14,040%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 21.546.200.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
3	Met Vm Holding Pte. Ltd			1.871.105	18.711.050.000	12,193%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 18.711.050.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4	Nguyễn Thị Phương Nhi			764.935	7.649.350.000	4,984%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 7.649.350.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
5	Nguyễn Thị Phương Anh			764.935	7.649.350.000	4,984%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 7.649.350.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
6	Lê Ngọc Hưng Long			764.935	7.649.350.000	4,984%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 7.649.350.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
7	Nguyễn Lan Anh			690.947	6.909.470.000	4,502%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 6.909.470.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
8	Nguyễn Quang Khánh			690.947	6.909.470.000	4,502%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 6.909.470.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
9	Đào Trí Minh			579.905	5.799.050.000	3,779%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 5.799.050.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
10	Lê Thanh Tiến			506.002	5.060.020.000	3,297%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 5.060.020.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
11	Nguyễn Tấn Anh			506.002	5.060.020.000	3,297%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 5.060.020.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
12	Nguyễn Thị Thảo My			506.002	5.060.020.000	3,297%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 5.060.020.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
13	Võ Nguyễn Anh Phương			479.921	4.799.210.000	3,127%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 4.799.210.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
14	Phan Đăng Hưng			260.887	2.608.870.000	1,700%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 2.608.870.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
15	Nguyễn Thị Trúc Mai			241.355	2.413.550.000	1,573%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 2.413.550.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
16	Bảo Thái			201.335	2.013.350.000	1,312%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 2.013.350.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
17	TC D-Media Pte. Ltd			183.038	1.830.380.000	1,193%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 1.830.380.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
18	Nguyễn Thị Phương Trâm			131.784	1.317.840.000	0,859%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 1.317.840.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
19	Lê Trần Thụy Ái Phương			115.407	1.154.070.000	0,752%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 1.154.070.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
20	Đào Lê Trí			112.341	1.123.410.000	0,732%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 1.123.410.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
21	Phùng Xuân Hoàng			112.340	1.123.400.000	0,732%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 1.123.400.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
22	Hoàng Trọng Khải			76.730	767.300.000	0,500%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 767.300.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
23	Nguyễn Nữ Như Khuê			60.688	606.880.000	0,395%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 606.880.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
24	Lê Thị Minh Trị			24.529	245.290.000	0,160%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 245.290.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
25	Dương Huy			24.415	244.150.000	0,159%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 244.150.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
26	Đỗ Vạn Nhựt			21.196	211.960.000	0,138%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 211.960.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
27	Nguyễn Thị Hồng Thủy			18.834	188.340.000	0,123%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 188.340.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
28	Đặng Trung Hiếu			15.331	153.310.000	0,100%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 153.310.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
29	Lê Đình Toàn			11.008	110.080.000	0,072%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 110.080.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
30	Võ Thị Thanh Lan			9.766	97.660.000	0,064%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 97.660.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
31	Nguyễn Thị Tố Uyên			7.359	73.590.000	0,048%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 73.590.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
32	Nguyễn Thị Thu Hằng			6.880	68.800.000	0,045%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 68.800.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
33	Đinh Thị Nam Phương			6.359	63.590.000	0,041%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 63.590.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
34	Nguyễn Đức Hòa			6.359	63.590.000	0,041%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 63.590.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
35	Bùi Duy Tây			6.132	61.320.000	0,040%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 61.320.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
36	Văn Thị Ngọc Lan			5.983	59.830.000	0,039%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 59.830.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
37	Văn Thị Diệu Nhơn			4.605	46.050.000	0,030%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 46.050.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
38	Nguyễn Thị Khánh Ngọc			4.604	46.040.000	0,030%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 46.040.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
39	Nguyễn Thị Quỳnh Như			3.739	37.390.000	0,024%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 37.390.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
40	John Viet Park			3.739	37.390.000	0,024%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 37.390.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
41	Phạm Nguyễn Xuân Hòa			3.144	31.440.000	0,020%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 31.440.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
42	Nguyễn Thị Kim Chi			3.066	30.660.000	0,020%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 30.660.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
43	Đinh Bá Khang			3.066	30.660.000	0,020%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 30.660.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
44	Trịnh Mai Anh			3.066	30.660.000	0,020%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 30.660.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
45	Nguyễn Thị Khánh Ly			3.066	30.660.000	0,020%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 30.660.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Tên cổ đông/thành viên góp vốn	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (nếu có)	Số lượng cổ phần	Số vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
46	Ngô Thụy Diễm Thy			1.538	15.380.000	0,010%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 15.380.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
47	Trần Lê Khánh Nguyện			1.538	15.380.000	0,010%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 15.380.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
48	Bùi Thanh Vân			769	7.690.000	0,005%	Phát hành cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Sử dụng từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, số tiền: 7.690.000 VND	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/01/2026; - Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30/01/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần DatViet VAC Group Holdings về việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
	Tổng cộng			**15.346.299**	**153.462.990.000**	**100%**			

PHỤ LỤC SỐ 02.8

CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 08 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.9 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

(*) Công ty sử dụng nguồn tiền từ Thặng dư vốn cổ phần từ đợt tăng vốn lần 07 ngày 26/01/2026 của Công ty với giá trị 33.234.630.000 VND và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2025 của Công ty đã được kiểm toán với giá trị 120.228.360.000 VND. Tổng số lượng cổ phiếu được phát hành thêm là 15.346.299 cổ phiếu.

PHỤ LỤC SỐ 03

CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU TẠI NGÀY 13/02/2026 THEO THUYẾT MINH SỐ 6.3 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Cổ đông/thành viên góp vốn	Số lượng cổ phần	Giá trị góp vốn	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Đinh Bá Thành	22.018.853	220.188.530.000	21,960%
2	Đào Văn Kính	14.077.627	140.776.270.000	14,040%
3	Met Vm Holding Pte. Ltd	12.225.224	122.252.240.000	12,193%
4	Nguyễn Thị Phương Nhi	4.997.848	49.978.480.000	4,985%
5	Nguyễn Thị Phương Anh	4.997.848	49.978.480.000	4,985%
6	Lê Ngọc Hưng Long	4.997.848	49.978.480.000	4,985%
7	Nguyễn Quang Khánh	4.514.434	45.144.340.000	4,503%
8	Nguyễn Lan Anh	4.514.433	45.144.330.000	4,502%
9	Đào Trí Minh	3.788.918	37.889.180.000	3,779%
10	Nguyễn Thị Thảo My	3.306.060	33.060.600.000	3,298%
11	Lê Thanh Tiến	3.306.059	33.060.590.000	3,297%
12	Nguyễn Tấn Anh	3.306.059	33.060.590.000	3,297%
13	Võ Nguyễn Anh Phương	3.135.654	31.356.540.000	3,127%
14	Phan Đăng Hưng	1.704.556	17.045.560.000	1,700%
15	Nguyễn Thị Trúc Mai	1.576.942	15.769.420.000	1,573%
16	Bảo Thái	1.315.460	13.154.600.000	1,312%
17	TC D-Media Pte. Ltd	1.195.915	11.959.150.000	1,193%
18	Nguyễn Thị Phương Trâm	861.035	8.610.350.000	0,859%
19	Lê Trần Thụy Ái Phương	754.032	7.540.320.000	0,752%
20	Đào Lê Trí	733.999	7.339.990.000	0,732%
21	Phùng Xuân Hoàng	733.997	7.339.970.000	0,732%
22	Hoàng Trọng Khải	501.330	5.013.300.000	0,500%
23	Nguyễn Nữ Như Khuê	396.515	3.965.150.000	0,394%
24	Lê Thị Minh Trị	160.268	1.602.680.000	0,160%
25	Dương Huy	159.518	1.595.180.000	0,159%
26	Đỗ Vạn Nhựt	138.490	1.384.900.000	0,138%
27	Nguyễn Thị Hồng Thủy	123.056	1.230.560.000	0,123%
28	Đặng Trung Hiếu	100.168	1.001.680.000	0,100%
29	Lê Đình Toàn	71.925	719.250.000	0,072%
30	Võ Thị Thanh Lan	63.807	638.070.000	0,063%
31	Nguyễn Thị Tố Uyên	48.081	480.810.000	0,048%
32	Nguyễn Thị Thu Hằng	44.953	449.530.000	0,045%
33	Đinh Thị Nam Phương	41.547	415.470.000	0,041%
34	Nguyễn Đức Hòa	41.547	415.470.000	0,041%
35	Bùi Duy Tây	40.067	400.670.000	0,040%
36	Văn Thị Ngọc Lan	39.090	390.900.000	0,039%
37	Văn Thị Diệu Nhơn	30.086	300.860.000	0,030%
38	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	30.085	300.850.000	0,030%
39	Nguyễn Thị Quỳnh Như	24.431	244.310.000	0,024%
40	John Viet Park	24.431	244.310.000	0,024%

PHỤ LỤC SỐ 03

CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU TẠI NGÀY 13/02/2026 THEO THUYẾT MINH SỐ 6.3 BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TIẾP)

STT	Cổ đông/thành viên góp vốn	Số lượng cổ phần	Giá trị góp vốn	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
41	Phạm Nguyễn Xuân Hòa	20.544	205.440.000	0,020%
42	Nguyễn Thị Kim Chi	20.033	200.330.000	0,020%
43	Đinh Bá Khang	20.033	200.330.000	0,020%
44	Trịnh Mai Anh	20.033	200.330.000	0,020%
45	Nguyễn Thị Khánh Ly	20.033	200.330.000	0,020%
46	Ngô Thụy Diễm Thy	10.051	100.510.000	0,010%
47	Trần Lê Khánh Nguyện	10.051	100.510.000	0,010%
48	Bùi Thanh Vân	5.026	50.260.000	0,005%
	Tổng cộng	**100.268.000**	**1.002.680.000.000**	**100%**

BẢN SAO

CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------- & ----------

Số: 52/2026/UHY-UQ

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Ủy quyền thường xuyên ký Chào hàng cung cấp dịch vụ, Hợp đồng kinh tế và Báo cáo kiểm toán

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ vào Điều lệ **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY** về quy định chức năng, quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty.

Tôi là : **NGUYỄN TỰ TRUNG**

Chức vụ : **Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY**

Tại văn bản này ủy quyền cho **Ông Bùi Minh Đức** - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY được thay mặt Tổng Giám đốc ký kết các loại hợp đồng kinh tế và các tài liệu sau:

- Ký các chào hàng, chào thầu, hồ sơ quan tâm cung cấp dịch vụ cho khách hàng kiểm toán Báo cáo tài chính và tư vấn có giá trị đến **1.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn)*;
- Ký các hợp đồng, thương thảo, nghiệm thu, thanh toán, thanh lý hợp đồng và các tài liệu cung cấp dịch vụ cho khách hàng kiểm toán Báo cáo tài chính và tư vấn có giá trị đến **500.000.000** đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn)*;
- Ký các Báo cáo kiểm toán, báo cáo tư vấn, thư quản lý và các tài liệu khác có liên quan cho khách hàng kiểm toán Báo cáo tài chính và tư vấn có giá trị Hợp đồng đến **500.000.000** đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn)*. Các khách hàng này nếu thuộc diện phải kiểm soát chất lượng theo Quy chế Công ty thì trước khi ký cần được người được phân công soát xét chất lượng ký phê duyệt phát hành.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 09 -10- 2026
049515
Số chứng thực: Quyển số 01/SCT/BS

Ông Bùi Minh Đức hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về các hợp đồng kinh tế và tài liệu do mình ký kết.

Ủy quyền này có thời hạn 01 năm kể từ ngày ký hoặc hết hiệu lực khi có ủy quyền thay thế.

Ủy quyền này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho người nhận ủy quyền, 01 bản lưu tại bộ phận Nhân sự Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY./.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN MINH HƯƠNG

Người nhận ủy quyền **Phó Tổng Giám đốc**	**Người ủy quyền** **Tổng Giám đốc**
Bùi Minh Đức	**Nguyễn Tự Trung**

CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Hiền